Việt dịch:
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM
Chiết giải:
LÃO CƯ SĨ THIỆN BỬU



TỔNG LUẬN
ĐẠI BÁT NHÃ

TẬP 6

TỔNG LUẬN

ĐẠI BÁT NHÃ

(Phiên bản III)

Việt dịch:
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM
Chiết giải:
LÃO CƯ SĨ THIỆN BỬU

Thiết kế: Cư sĩ **Thiện Bửu, Tâm Từ, Steve To**
Kiễm tra chánh tả: Cư sĩ **Thanh Phi, Phương Nhật**

PHẬT LỊCH 2569

NỘI DUNG TẬP 6: Gồm hai phần

Phần A: Toàn bộ Hội thứ IV:

Hết Hội thứ IV.

---o0o---

Phần B: Toàn bộ Hội thứ V:

HẾT TẬP 6

---o0o---

IV. PHẦN BỐN, HỘI THỨ IV.
(Bố cục)

4. Phần bốn gọi là **Tiểu bản Bát Nhã** (Phạm: Awỉasàhasrikà-prajĩàpàramità) tức **Hội thứ IV**: Gồm 29 phẩm, 18 quyển. Về yếu chỉ thì giống với 3 Hội trước, nhưng văn từ rất tỉnh lược. Theo bài Tựa Hội thứ tư của Ngài Huyền Tắc và Pháp Uyển Châu lâm, Khai Nguyên Thích Giáo lục, thì các Kinh như: Đạo hành Bát Nhã 10 quyển do Ngài Chi Lâu Ca Sấm dịch vào đời Hậu Hán, Kinh Đại Minh Độ 6 quyển do Ngài Chi Khiêm dịch vào đời Ngô, Kinh Tiểu phẩm Bát nhã Ba la mật 10 quyển do Ngài Cưu ma la thập dịch vào đời Hậu Tần v.v... đều là những bản dịch khác của Hội này (Kinh Phật Mẫu Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa 25 quyển, gọi tắt là Phật Mẫu Bát Nhã, do Ngài Thí Hộ dịch vào đời Bắc Tống cũng là cùng bản với Hội này). Bản tiếng Phạn gồm 8.000 kệ tụng, tương đương với 8.000 kệ tụng Bát Nhã hiện còn.

---o0o---

TIỂU BẢN BÁT NHÃ
(Viết tắt là TBBN)

Gợi ý:

Như trong phần bố cục chúng tôi có đề cập, có nhiều tác phẩm mang tên là "Tiểu bản" do Phật thuyết ở Hội thứ IV này và được nhiều vị đúc kết và dịch ra như:

1. "Đạo Hành Kinh" do Chi Lâu Ca Sấm dịch, mang số thẻ (0224);

2. "Đại Minh Độ" do Ngô Chi Khiêm dịch, mang số thẻ (0225);

3. "Ma Ha Bát Nhã Sao" do Tiền Tần Đàm Ma Tỳ và Trúc Phật Niệm dịch, mang số thẻ (0226);

4."Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài Cưu Ma La Thập dịch, mang thẻ số (0227);

5. "Phật Mẫu Phát Sanh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa", gọi tắt là "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch, mang thẻ số (0228).

Trong các dịch phẩm liệt kê trên, thì bản tóm lược Hội thứ IV của Tổng luận này và bản dịch "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch được xem là dễ hiểu nhất. Tuy vậy, khi thích nghĩa và chiết giải Hội thứ IV này, chúng tôi có so chiếu và trích dẫn các tiểu phẩm kể trên để phần chiết giải thêm phong phú sáng tỏ hơn. Khác với Hội thứ III, Hội thứ IV này chúng tôi thích nghĩa và chiết giải đầy đủ như Hội thứ I và Hội thứ II.

Cũng nên biết tất cả các tiểu bản kể trên rất được các nhà chú giải xưa nay rất ham mộ vì tính cách cô động, ngắn gọn và tỉnh lược của nó. Nhóm của Ngài Huyền Trang không có dịch, chỉ sao lại Kinh này do các vị đi trước dịch sẳn và biên vào Kinh Đại Bát Nhã từ Q.538 đến hết Q.555, không có đặt tên, chúng tôi tạm gọi là "Tiểu Bản Bát Nhã" (TBBN). Kinh tương đối ngắn gọn dễ tụng đọc, thọ trì.

---o0o---

01. PHẨM "DIỆU HẠNH"

***Từ Q.538 đến đầu Q.539, Hội thứ IV, TBBN** (1).*

Gợi ý:

Mở đầu phẩm này của Hội thứ IV, không ồn ào, náo nhiệt so với các phẩm "Duyên Khởi" của các Hội trước. Kinh đi thẳng vào giáo lý. Nhưng thay vì như các Hội trước, mỗi phẩm chỉ thuyết về một vài đề tài chính mà thôi, Hội thứ IV cùng một lúc thuyết nhiều đề tài với các giáo lý khác nhau như phẩm "Diệu Hạnh" này cùng một lúc thuyết 4 đề tài chính như: 1. Học và tu Bát Nhã, 2. Nói về "Hành Tướng", 3. Các pháp không trói không mở, và 4. Các pháp vô sanh (không sanh).

Công việc chiết giải cũng không có gì trở ngại miễn thuận theo đề tài đã nêu ra của Hội này để thích nghĩa và luận giải là được. Tuy nhiên, hơi dài dòng, có thể làm các đạo hữu mệt mỏi khi phải đọc một lúc vừa chính văn, vừa thích nghĩa và luận giải. Việc hấp thụ trở nên khó khăn nếu không nắm được tổng quát toàn ý Kinh. Muốn thoải mái và dễ thọ trì xin thong thả thưởng thức!

Tóm lược:

Quyển 538

Tôi nghe như vầy: Một thời đức Thế Tôn ở núi Thứu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng đại Bí sô 1.250 vị, đều là bậc A la hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như ngựa khôn đã được luyện tập thành thục, cũng như rồng chúa. Việc đáng làm đã làm, đã viên mãn việc cần viên mãn, bỏ được gánh nặng, đạt được lợi mình, chấm dứt các lậu, chánh tri giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo đệ nhất. Trừ A nan còn là bậc hữu học. Cụ thọ Thiện Hiện liền làm thượng thủ.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Bằng biện tài của mình nên vì chúng đại Bồ Tát, ngươi hãy giảng thuyết, chỉ bày Bát nhã Ba la mật, dạy bảo giáo giới làm cho các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật mau được rốt ráo.

Khi đó, Xá Lợi Tử suy nghĩ: Hôm nay Thiện Hiện dùng biện tài giảng thuyết, chỉ bày Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát hay nhờ sức oai thần của Như Lai?

Nhờ oai thần của Phật, cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá Lợi Tử, liền bảo cụ thọ Xá Lợi Tử:

- Đệ tử của Phật nào dám thuyết giảng chỉ bày, tất cả đều là nhờ oai thần của Phật. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì trước tiên, Phật thuyết giảng chỉ bày pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học, chứng đắc thật tánh các pháp, sau đó lại thuyết giảng chỉ bày cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh đều là nhờ oai thần của Phật gia bị. Do đó, sự chứng đắc ấy đồng với pháp tánh, nên nay tôi sẽ thuyết giảng chỉ bày Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát và dạy bảo, giáo giới đối với Bát nhã Ba la mật sâu xa, làm cho họ mau được rốt ráo, đều nhờ Phật lực, chẳng phải do biện tài của mình làm đuợc việc đó.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài dạy con thuyết giảng chỉ bày Bát nhã Ba la mật sâu xa cho các đại Bồ Tát và dạy bảo giáo giới họ đối với Bát nhã Ba la mật mau được rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Gọi là Bồ Tát, vậy với nghĩa gì mà

gọi là Bồ Tát ? Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào gọi là Bồ Tát, cũng không thấy có pháp nào gọi là Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Bồ Tát và pháp của Bồ Tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát nhã Ba la mật cũng chẳng thấy, chẳng đắc, làm sao con có thể thuyết giảng chỉ bày Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát.

(Thế nào là tu hành Bát Nhã mau được rốt ráo?)

Bạch Thế Tôn! Vậy con dùng Bát nhã Ba la mật nào để giảng dạy cho các đại Bồ Tát để họ đối với Bát nhã Ba la mật mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào nghe những lời như vậy tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, đúng như Bát nhã Ba la mật đã nói mà an trụ, tu hành sâu Bát Nhã cho được hoàn toàn, thì đó chính là dạy bảo giáo giới chúng đại Bồ Tát, làm cho đối với Bát nhã Ba la mật mau được rốt ráo, cũng gọi là thuyết giảng chỉ bày Bát nhã Ba la mật cho họ.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào tu hành sâu Bát Nhã nên học như thế, nghĩa là không chấp trước Bồ đề tâm. Vì sao? Vì tâm chẳng phải bản tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Có phi tâm và tánh của tâm không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá Lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, có thể nắm bắt được không?

Xá Lợi Tử đáp:

- Này Thiện Hiện! Không được.

Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm hoặc có hoặc không còn không thể được, tại sao lại hỏi có phi tâm là tánh của tâm, có phải vậy không?

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm chẳng phải tánh của tâm?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm chẳng phải là tánh của tâm*(2)*.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Đúng như lời ông nói. Đức Phật nói Nhân giả trụ định Vô tránh là bậc đệ nhất, đúng như bậc Thánh nói: Đại Bồ Tát nào nghe lời này tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, nên biết đó là đối với sự mong cầu Vô Thượng Bồ đề tâm không thối chuyển.

Đại Bồ Tát nào quán sát tâm chẳng phải là tánh của tâm như vậy thì nên biết đó là không xa lìa Bát nhã Ba la mật. Các thiện nam, thiện nữ v.v… nào siêng năng tinh tấn tu học các địa vị của Thanh văn, Độc giác, hoặc Bồ Tát thì nên đối với Bát nhã Ba la mật này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, dùng phương tiện thiện xảo, làm cho sự tu hành mau được rốt ráo. Vì sao? Vì ở trong Kinh Bát nhã Ba la mật bao gồm tất cả các pháp nên tu học. Đại Bồ Tát nào cầu Vô Thượng Bồ đề, muốn tu hành Bồ Tát hạnh một cách chơn chánh, **muốn thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo của Phật pháp, thì nên đối với Bát nhã Ba la mật này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, như lời dạy mà tu hành**. Vì sao? Vì trong Kinh Bát nhã Ba la mật này bao gồm tất cả pháp mà các đại Bồ Tát cần nên tu học. Đại Bồ Tát nào có thể đối với Kinh này siêng năng tu học, sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, tất cả sự mong cầu đều được đầy đủ.

(Thế nào là Bồ Tát chỉ có giả danh?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con quán **Bồ Tát chỉ có giả danh**, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự *(không thật)* và quán Bát nhã Ba la mật cũng chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thật. Vậy sẽ vì các đại Bồ Tát nào mà thuyết giảng chỉ bày? Dùng Bát nhã Ba la mật nào dạy bảo giáo giới các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật nào mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn! Con quán Bồ Tát và Bát nhã Ba la mật này chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thật, nhưng trong ấy nói có Bồ Tát và Bát nhã Ba la mật nên con nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Tên Bát nhã Ba la mật và tên Bồ Tát đều không quyết định, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì hai tên như vậy đều vô sở hữu. **Pháp vô sở hữu không định, không trụ**. Đại Bồ Tát nào nghe nói Bát nhã Ba la mật như vậy, tâm không đắm trước, cũng chẳng thối lui, không kinh sợ, thâm tâm tin hiểu, thì nên biết đại Bồ Tát này đã an trụ vào Bát nhã Ba la

mật luôn không xa lìa, đem vô sở trụ làm phương tiện, an trụ vào địa vị Bồ Tát không thối chuyển.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát **tu hành Bát Nhã không nên trụ sắc**, **cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức**. Vì sao? Vì **nếu trụ sắc thì hành theo sắc, chẳng hành Bát Nhã**. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng hành theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát Nhã. Vì sao? Vì chẳng phải làm theo hành mới có thể thâu nhiếp Bát nhã Ba la mật. **Nếu không thu nhiếp Bát nhã Ba la mật thì đối với Bát nhã Ba la mật chẳng tu tập được.** Nếu đối với Bát nhã Ba la mật chẳng tu tập được, thì đối với Bát Nhã không thể viên mãn. Nếu đối với Bát Nhã không thể viên mãn thì không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nếu đối với Nhất thiết trí trí không thể chứng đắc thì không thể nhiếp hộ hữu tình.

Vì vậy, chẳng nên nhiếp thọ các sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc đối với Bát nhã Ba la mật không thể nhiếp thọ; thọ, tưởng, hành, thức đối với Bát nhã Ba la mật cũng không thể nhiếp thọ. Vì sắc không thể nhiếp thọ nên chẳng phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nhiếp thọ nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì nếu Bát nhã Ba la mật không thể nhiếp thọ thì chẳng phải Bát nhã Ba la mật.

(Tu ly tướng)

Các đại Bồ Tát nên hành sâu Bát Nhã như vậy. Nếu hành sâu Bát Nhã như vậy thì đây gọi là Bồ Tát ở trong **Tam ma địa Nhất thiết pháp vô thọ***(định không nhiếp thọ tất cả pháp)*, là pháp rộng lớn, tròn đầy, vô cùng tận, quyết định không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng không nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải do chấp tướng mà tu đắc. Tất cả chấp đều phiền não**. Người nào chấp tướng tu đắc Nhất thiết trí trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với Nhất thiết trí trí không nên tin hiểu. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tin hiểu hướng về Phật pháp, gọi là **tùy tín hành** nên có thể đem chút phần trí quán tất cả pháp tánh Không, ngộ nhập Nhất thiết trí trí. Đã ngộ nhập rồi, không chấp tướng sắc, cũng không chấp tướng thọ, tưởng, hành, thức. Không đem tâm ưa muốn để quán sát trí này, không đem nội sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán sát trí này, không đem ngoại sắc, thọ, tưởng, hành,

thức quán sát trí này, cũng không đem nội ngoại sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán sát trí này, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán sát trí này.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn **ly tướng** như vậy đối với Nhất thiết trí trí sanh tâm tin hiểu, **đối với tất cả pháp đều không đắm trước**.

Phạm chí dùng môn ly tướng như vậy đối với Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp vô tướng.

Như vậy, Phạm chí này do sức thắng giải, đối với tất cả pháp không chấp, không xả, không đắc, không chứng. Bấy giờ, Phạm chí tự tin hiểu, cho đến Niết bàn cũng không chấp trước, lấy chơn pháp tánh làm định lượng.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật sâu xa của đại Bồ Tát này đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng nhiếp thọ. Tuy đối với các pháp không nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt và 18 pháp Phật bất cộng thì nhất định không ở nửa chừng mà nhập Niết bàn. Nên biết Bát nhã Ba la mật của các đại Bồ Tát như vậy, tuy không chấp trước mà vẫn thành tựu các sự nghiệp.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã nên quán sát như vầy: Bát Nhã là gì? Vì sao gọi là Bát Nhã? Bát Nhã như vậy làm được việc gì?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã nên quán sát như vậy. **Nếu pháp vô sở hữu, bất khả đắc, thì đây là Bát nhã Ba la mật**. Trong vô sở hữu gạn hỏi cái gì?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào đối với việc như vậy, khi quán sát kỹ, tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ thì đó là không lìa Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát nhã Ba la mật lìa tự tánh Bát nhã Ba la mật, Nhất thiết trí trí lìa tự tánh Nhất thiết trí trí thì do **duyên gì để biết các đại Bồ Tát không lìa Bát nhã Ba la mật**?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá Lợi Tử! Sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát nhã Ba la mật lìa tự tánh Bát nhã Ba la mật; Nhất thiết trí trí lìa tự tánh Nhất thiết trí trí; tự tướng Bát nhã Ba la mật cũng lìa tự tướng; tự tánh Bát nhã Ba la mật cũng lìa tự tánh; tướng cũng lìa tự tánh, tự tánh cũng lìa tướng; tự tướng cũng lìa tướng; tự tánh cũng lìa tự tánh; năng tướng cũng lìa sở tướng; sở tướng cũng lìa năng tướng; năng tướng cũng lìa năng tướng; sở tướng cũng lìa sở tướng. Nếu Đại Bồ Tát nào có thể như thật biết được nghĩa như thế thì thường không xa lìa Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát nào theo đây tu học thì có mau được thành tựu được Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào theo đây tu học thì sẽ mau thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ Tát này biết tất cả pháp không sanh diệt.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào có thể hành sâu Bát Nhã như vậy thì sẽ tiến gần Nhất thiết trí trí.

(Hành tướng?)

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát nào hành sắc là hành tướng; hoặc hành sắc tướng là hành tướng; hoặc hành sắc tướng vô tướng là hành tướng; hoặc hành sắc sanh là hành tướng; hoặc hành sắc diệt là hành tướng; hoặc hành sắc hoại là hành tướng; hoặc hành sắc Không là hành tướng.

Nếu bảo ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát có thể đắc là hành tướng.

Nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức tướng là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức tướng vô tướng là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức sanh là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức diệt là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức hoại là hành tướng; hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức Không là hành tướng.

Nếu nói ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát nên có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát nên có sở đắc là hành tướng.

Nếu suy nghĩ: **Ai có thể hành như vậy là tu Bát nhã Ba la mật, như vậy là hành tướng.** Nên biết, Bồ Tát này không có phương tiện thiện xảo, tuy có thực hành nhưng chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát nhã Ba la mật?

Thiện Hiện đáp:

- **Các đại Bồ Tát nào không hành sắc, không hành sắc tướng, không hành sắc tướng vô tướng, không hành sắc sanh, không hành sắc diệt, không hành sắc hoại, không hành sắc Không thì đó là hành Bát nhã Ba la mật.** Các đại Bồ Tát nào không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành thọ, tưởng, hành, thức tướng; không hành thọ, tưởng, hành, thức tướng vô tướng; không hành thọ, tưởng, hành, thức sanh; không hành thọ, tưởng, hành, thức diệt; không hành thọ, tưởng, hành, thức hoại; không hành thọ, tưởng, hành, thức không thì đó là hành Bát nhã Ba la mật. **Đại Bồ Tát nào không chấp ở hành, không chấp chẳng hành, không chấp cũng hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành thì đó là hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể nắm giữ, xa lìa tánh tướng**.

Để giải thích thế nào là không hành, ***phẩm thứ 2, nói về "Phụng Bát", Tập 2, quyển 35, Đại Trí Độ Luận nói:***

"Lại nữa, Bát nhã Ba la mật là pháp rốt ráo "không", nên Bồ Tát chẳng thấy có mình thật hành Bát nhã Ba la mật nữa".

"**Hỏi:** *Nếu chẳng thấy, chẳng hành thì Bồ Tát cũng như phàm phu. Như vậy Bồ Tát làm thế nào để có thể vào được Bát nhã Ba la mật?*

Đáp: Chẳng phải như vậy. Bồ Tát đã hành **thâm Bát nhã Ba la mật**, **thâm nhập pháp "không"**, nên nói là chẳng thấy chẳng hành vậy.

Đối với một vị quốc vương, nếu chỉ được một vật nhỏ thì chưa có thể gọi là được của. Cũng như vậy, đối với Bồ Tát nếu hành Bát Nhã mà còn ít trí huệ, còn vướng mắc kiết sử, thì chưa có thể gọi là hành Bát Nhã được. Phật là vị pháp vương, dạy cho các Bồ Tát hành Bát Nhã. Nhưng

nếu Bồ Tát chỉ hành được một phần nhỏ, thì cũng chưa có thể gọi là hành Bát Nhã được.

Lại nữa, người hành Bát Nhã chẳng sanh kiêu mạn, chẳng có tự nói là mình có hành Bát Nhã. Vì nếu nói **có hành Bát Nhã thì còn chấp tướng**. Người hành Bát Nhã cũng chẳng tự nói là mình chẳng hành Bát Nhã. Vì sao? Vì **nếu nói chẳng có hành Bát Nhã thì sanh tâm giải đãi**. Như vậy, là còn vướng mắc vào 2 chấp CÓ và KHÔNG (hữu và vô).

Người thật sự hành Bát Nhã thì phải là người hành Bát Nhã mà chẳng thấy là mình có hành Bát Nhã, lại cũng chẳng thấy là mình chẳng có hành Bát Nhã. Được như vậy là phá được cả hai chấp CÓ và KHÔNG, là được giải thoát.

Lại nữa, chẳng thấy mình có hành Bát Nhã là dứt các hý luận, chẳng thấy mình chẳng hành Bát Nhã là dứt tâm giải đãi. Ví như người cỡi ngựa mà thấy ngựa chạy quá mau thì phải kềm lại, thấy ngựa chạy quá chậm thì thúc ngựa chạy mau hơn. Như vậy là còn trụ chấp nơi tốc độ của con ngựa. Cũng như vậy, người hành Bát Nhã mà còn phân biệt là mình có hành hay mình chẳng hành là còn trụ chấp nơi tướng, là chưa được giải thoát.

Lại nữa, Phật dạy các pháp do duyên sanh mà có danh, có nghĩa vậy. Bồ Tát biết rõ hết thảy pháp đều là tự tánh "không", Bồ Tát cũng chỉ là danh pháp, Bồ Đề cũng chỉ là danh pháp, Bát nhã Ba la mật cũng chỉ là danh pháp. Tất cả đều là "không", đều là bất khả đắc.

KHÔNG nói ra đây, có nghĩa là danh cũng "không", pháp cũng "không".

KHÔNG nói ra đây có nghĩa là chẳng có một pháp nào được dựng lập, từ các pháp thô sắc nhẫn đến pháp "không" vậy.

Tuy nhiên, "không" cũng chẳng có ly sắc. Vì sao? Vì nhằm phá sắc mà nói "không". Cũng như vậy, "không" cũng chẳng có ly thọ, tưởng, hành, thức. Tất cả 5 ấm đều "không".

--o0o--

Trước đây nói "chẳng thấy có Bồ Tát, chẳng thấy có danh tự Bồ Tát, chẳng thấy có Bát nhã Ba la mật..." Nay nói chẳng thấy luôn các nhân duyên tạo lập ra các danh tự Bồ Tát, Bồ Đề, Bát nhã Ba la mật... Bởi vậy nên nói là rốt ráo "không".

--o0o--

Kinh thuyết tiếp:

Trong quá trình thật hành Bát Nhã, Bồ Tát trải qua 2 giai đoạn:

- Khi chưa thành tựu, thì rõ biết thật tướng các pháp đều là "không", là **bất khả đắc, là vô sanh**.

- Khi đã thành tựu thì rõ biết tánh của các pháp cũng tức là **tánh của Bồ Đề**, của Niết bàn".

Đó gọi là các đại Bồ Tát dùng tam ma địa Nhất thiết pháp vô thọ, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, mà tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp. Đại Bồ Tát nào an trụ trong định này thì sẽ mau chứng được Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật, nên bảo Đại đức Xá Lợi Tử:

- Đại Bồ Tát nào an trụ trong định này thì ở đời quá khứ, hiện tại sẽ được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký. Các đại Bồ Tát này tuy trụ trong định nhưng không thấy có định, cũng không chấp danh tự của định, cũng chẳng nghĩ ta ở trong định này đã, đang và sẽ thật sự nhập định. Cũng chẳng nghĩ chỉ có ta mới có thể nhập định này, chẳng phải những người khác có thể tư duy phân biệt được như thế. Nhờ oai lực của định này nên tất cả *(các tư duy phân biệt)* đều không phát sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát nào nhờ trụ định này, ở đời quá khứ, hiện tại được chư Phật Thế Tôn thọ ký thì đại Bồ Tát này có thể chỉ rõ định như vậy không?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá Lợi Tử! Không. Vì sao? Vì thiện nam tử này đối với định này sẽ không hiểu, không tưởng.

Xá lợi Tử hỏi:

- Cụ thọ nói các thiện nam tử kia đối với định này sẽ không hiểu, không tưởng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Nhất định là các thiện nam tử kia đối với định như vậy không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì các định như vậy đều vô sở hữu, nên thiện nam tử kia đối với định như vậy không hiểu, không tưởng. Các định như vậy đối với tất cả pháp cũng không hiểu, không tưởng. Vì sao? **Vì tất cả pháp đều vô sở hữu.**

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Đúng như lời ông nói. Vì vậy, Ta nói ông là bậc thứ nhất trụ định Vô tránh. Ông nhờ thần lực của Như Lai gia bị nên nói được lời này.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn học Bát nhã Ba la mật nên học như vậy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát nào học như vậy mới gọi là học Bát nhã Ba la mật sâu xa một cách chơn chánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào có thể đối với Bát nhã Ba la mật học được như vậy thì có gọi là học một cách chơn chánh phải không?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào có thể đối với Bát nhã Ba la mật học được như vậy thì gọi là học một cách chơn chánh, vì **đem vô sở đắc làm phương tiện.**

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào có thể học như vậy thì có đem vô sở đắc làm phương tiện phải không?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, **đem vô sở đắc làm phương tiện.**

Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi học như vậy, các đại Bồ Tát chẳng học với pháp nào?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! **Nếu đại Bồ Tát biết không có pháp cũng không có cái được học, đó là tu học.** Vì sao? Vì tất cả pháp kia đều không có, nhưng hàng dị sanh ngu muội phân biệt, đeo bám các pháp đó.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không có thì nay sao lại có?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Các pháp không có nhưng nay lại có. Nhưng hàng dị sanh không biết là không có nên nói là vô minh. Vì cố chấp nên khởi tâm phân biệt, do phân biệt nên rơi vào nhị biên. Cứ vòng quanh như thế đối với tất cả các pháp, phân biệt đủ loại, khởi các tướng sở đắc. Chúng phân biệt rồi thì dựa vào nhị biên mà chấp trước. Vì thế phân biệt các pháp quá

khứ, phân biệt các pháp vị lai, phân biệt các pháp hiện tại. Do phân biệt nên đeo bám danh sắc.

Này Xá Lợi Tử, các dị sanh không hiểu các pháp không có tánh nên khởi phân biệt, Đối với đạo Như Thật không thể biết rõ cũng không thể thấy. Do không biết không thấy, nên không ra khỏi ba cõi. Đối với các pháp Thật tế, không thể an trú cũng không sanh tín, vì thế rơi vào số dị sanh ngu muội đó.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi học như thế các đại Bồ Tát có học Nhất thiết trí trí không?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Khi học như thế, các đại Bồ Tát cũng không cầu học Nhất thiết trí trí**. Nhưng khi học như vậy, các đại Bồ Tát dù không đạt sở học nhưng vẫn gọi là học Nhất thiết trí trí một cách chơn chánh, liền được tiến gần Nhất thiết trí trí, mau được thành tựu Nhất thiết trí trí**.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người nào đến hỏi như vầy: Nếu các người huyễn có tu học thì họ có thể tiến đến Nhất thiết trí trí và mau thành tựu Nhất thiết trí trí không? Khi con được hỏi như vậy phải đáp thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Huyễn cùng với sắc có khác nhau không? Huyễn cùng với thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Huyễn không khác sắc, sắc không khác huyễn. Huyễn tức là sắc, sắc tức là huyễn. Huyễn không khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức không khác huyễn. Huyễn tức là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là huyễn.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Năm thủ uẩn có phải là Bồ Tát không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nên biết 5 thủ uẩn là người huyễn. Vì sao? Nói sắc như huyễn, thọ tưởng hành thức cũng như huyễn. Sắc thọ tưởng hành thức chính là 6 căn 5 uẩn. Vì vậy, đại Bồ Tát cũng như huyễn. **Nếu muốn tu học Bát Nhã cũng như người huyễn mà học, thì được Vô thượng Bồ đề.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì tâm có kinh sợ thối lui không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liền kinh sợ thối lui. Còn nếu được gần gũi bạn lành, dù nghe thuyết lời này nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thối lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Hạng người nào gọi là bạn ác của Bồ Tát**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bạn ác của các đại Bồ Tát là dạy bảo giáo giới chúng đại Bồ Tát làm cho xa lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, làm cho xa lìa sự mong cầu Nhất thiết trí trí, làm cho học theo chấp tướng sách vở của thế tục, học theo Kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Lại không nói việc ma, lỗi ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đó gọi là bạn ác của Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hạng người nào gọi là bạn lành của Bồ Tát?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Bạn lành của các đại Bồ Tát là dạy bảo giáo giới chúng đại Bồ Tát làm cho tu học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, làm cho tu học sự mong cầu Nhất thiết trí trí**, xa lìa sự chấp tướng sách vở của thế tục, xa lìa Kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Hay nói việc ma, lỗi ma, làm cho họ hiểu biết dùng phương tiện chấp dứt *(việc ma)* để việc tu học mau được thành tựu. Đó gọi là bạn lành của Bồ Tát hướng dẫn đến Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thệ nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào được gọi là đại Bồ Tát, vậy **nghĩa của Bồ Tát là như thế nào**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Học tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại, hiểu biết tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; cầu chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ Tát.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Bồ Tát do duyên nào gọi là Ma ha tát**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì các đại Bồ Tát ở trong chúng đại hữu tình là bậc thượng thủ, nên gọi là Ma ha tát.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói về Bồ Tát, do nghĩa này nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các đại Bồ Tát dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, **làm cho đoạn trừ ngã kiến**, **hữu tình kiến, mạng giả kiến**, Bổ đặc già la kiến, hữu kiến, vô hữu kiến, đoạn kiến, thường kiến, thân kiến và tất cả các loại kiến chấp khác, nương nghĩa này nên gọi là Ma ha tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói về Bồ Tát, do nghĩa đó nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các đại Bồ Tát vì muốn chứng được Nhất thiết trí trí nên phát tâm Bồ đề và tâm vô lậu, tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác v.v… đối với tâm như thế đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma ha tát.

Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu, không đọa ba cõi. Tâm cầu Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu, không đọa ba cõi. Đối với tâm như thế không nên chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ Tát Ma ha tát.

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

- Các tâm như vậy không tâm tánh nên không chấp trước.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm ấy có phải là phi tâm tánh không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá lợi Tử:

- Phi tâm tánh này hoặc có hoặc không có thể đắc không?

Xá lợi Tử đáp:

- Này Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện trả lời:

- Phi tâm tánh này hoặc có, hoặc không cũng bất khả đắc. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phi tâm tánh không? *(Trong cùng một phẩm mà đoạn Kinh này lặp lại đến hai lần).*

Khi đó, Xá lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Phật nói Nhân giả trụ định Vô tránh là bậc nhất. Thật đúng như lời bậc Thánh nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử*(3)* bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói về Bồ Tát, do nghĩa này nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật dạy:

- Này Mãn Từ Tử! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các đại Bồ Tát **vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức**, phát tâm Đại thừa, nương nơi Đại thừa nên gọi là Ma ha tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo lời Ngài dạy, các đại Bồ Tát mặc áo giáp đại công đức. Vậy đến mức độ nào nói là các đại Bồ Tát mặc áo giáp đại công đức?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát suy nghĩ: Ta nên độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho thể nhập Vô dư y bát Niết bàn, mặc dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thế đều thể nhập cõi Vô dư y bát Niết bàn, nhưng không thấy pháp và các hữu tình được Niết bàn. Vì sao? Vì pháp tánh của các pháp là như vậy. Ví như nhà ảo thuật, hay học trò của

ông ta ở ngã tư đường hóa ra vô số người, tàn hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong đó có thật sự tàn hại lẫn nhau đến nỗi làm chết, bị thương không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như vậy thể nhập vào Vô dư y bát Niết bàn, nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết bàn. Các đại Bồ Tát nào nghe việc như vậy mà không kinh sợ, cũng không thối lui, thì nên biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, **các đại Bồ Tát không mặc giáp bị đại công đức, nên biết đó là mặc giáp bị đại công đức.**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát không mặc giáp bị đại công đức, nên biết đó là mặc giáp bị đại công đức. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác. Các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình nên mặc giáp bị đại công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào mà Nhất thiết trí trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc giáp bị đại công đức?

(Ngũ uẩn không trói không mở)

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì các tác giả đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? **Vì sắc không trói, không mở; thọ,**

tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở. Sắc như không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như cũng không trói, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói: Sắc không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở. Sắc như không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như cũng không trói, không mở?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vậy có sắc nào là không trói, không mở; có thọ, tưởng, hành, thức nào là không trói, không mở. Có **sắc như** nào không trói, không mở; có thọ, tưởng, hành, thức như nào không trói, không mở?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi nói: **Sắc** như huyễn sĩ**,** không trói không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức như huyễn sĩ, cũng không trói không mở. Nói **sắc như** như huyễn sĩ, không trói không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức như như huyễn sĩ, cũng không trói không mở. Vì sao? Vì sắc như cho đến thức như kia đều **vô sở hữu** nên không trói không mở, **xa lìa** nên không trói không mở, **vắng lặng** nên không trói không mở, **vô tướng** nên không trói không mở, **vô tác** nên không trói không mở, **vô sanh diệt** nên không trói không mở, **vô nhiễm tịnh** nên không trói không mở.

Đây gọi là Bồ Tát Ma ha tát hướng đến Đại thừa mặc giáp bị công đức.

Khi đó, Mãn Từ Tử nghe nói như vậy im lặng, vui mừng, tin thọ.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mặc áo giáp công đức, hướng đến Đại thừa, nương vào Đại thừa, vậy thế nào gọi là Đại thừa? Đến đâu mới nói hướng đến Đại thừa? Đại thừa từ đâu ra và trụ vào chỗ nào? Đại thừa do trụ vào đâu? Ai nương nơi Đại thừa này mà có đi ra?

(Thế nào là Đại thừa?)

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại thừa nghĩa là khái niệm vô lượng, vô số, vô biên công đức hợp thành. Như lời ông hỏi: **Đến đâu mới nói hướng đến**

Đại thừa? Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát nào siêng năng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, từ địa vị Bồ Tát này đến địa vị Bồ Tát khác, đến đây mới gọi là hướng đến Đại thừa. Kế đến ông hỏi: Đại thừa từ chỗ nào ra và trụ vào chỗ nào? Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế từ trong ba cõi mà ra và trụ vào Nhất thiết trí trí. Nếu dùng không hai làm phương tiện thì không ra, không trụ.

Câu hỏi kế tiếp: **Đại thừa như thế là trụ vào đâu**? Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế hoàn toàn không chỗ trụ. Vì tất cả pháp đều không chỗ trụ nên Đại thừa này **trụ nơi không chỗ trụ**.

Câu hỏi cuối cùng của ông: **Ai nương vào Đại thừa này mà ra?** Thiện Hiện nên biết: Không có ai nương vào Đại thừa này mà ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc người nương nơi thừa do đây, vì đây, hoặc nơi, hoặc thời đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do tất cả pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc nên trong đó, pháp nào nương vào pháp nào mà ra, trụ vào chỗ nào mà nói có người nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại thừa có nghĩa là người nào nương vào ấy sẽ vượt tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v… rất tôn quí, thù thắng. **Đại thừa như thế sánh bằng hư không.**

Ví như hư không có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không, không đến, không đi, không trụ, không thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, không thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều không có. Đại thừa cũng vậy, phía trước, sau, giữa cũng không có.

Đại thừa như thế rất tôn quí, thù thắng, sánh bằng hư không, dung nạp được tất cả, không động, không trụ, trong ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời nên gọi là Đại thừa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hay thay! Đúng như lời ông nói. Đại thừa của Bồ Tát đầy đủ vô biên công đức như thế.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trước kia Ngài đã dạy Đại đức Thiện Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát, nhưng nay vì sao Ngài lại nói Đại thừa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Từ trước đến nay con đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát nhã Ba la mật, không trái nghịch.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Từ trước đến nay ông đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát nhã Ba la mật, không trái nghịch. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều tóm thâu vào Bát nhã Ba la mật sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đoạn trước, đoạn sau, đoạn giữa của các đại Bồ Tát không thể có được. Vì sao? Vì sắc vô biên nên đại Bồ Tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên đại Bồ Tát cũng vô biên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Sắc tức là đại Bồ Tát vô sở hữu, bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức tức là đại Bồ Tát vô sở hữu, bất khả đắc. Sắc lìa đại Bồ Tát vô sở hữu, bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức lìa đại Bồ Tát vô sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm đại Bồ Tát đều không thể thấy, không thể được. Tìm Bát nhã Ba la mật cũng không thể thấy, không thể được. Tìm Nhất thiết trí trí cũng không thể thấy, không thể được. Vậy thì làm sao con có thể dạy bảo, giáo giới các đại Bồ Tát, làm cho họ đối với Bát nhã Ba la mật mau được rốt ráo, nghĩa là chứng được Nhất thiết trí trí?

(Thế nào là giả danh?)

Lại nữa, bạch Thế Tôn! **Các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không có tự tánh**. Như nói ngã v.v… hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không có tự tánh.

Trong đây hoàn toàn không sanh là thế nào? Nếu hoàn toàn không sanh thì chẳng gọi là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sanh là thế nào? Nếu hoàn toàn không sanh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc là đại Bồ Tát bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ Tát bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc nốt. Con đối với tất cả pháp như thế, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm đại Bồ

Tát đều không thể thấy thì sẽ dùng những pháp nào để dạy, dùng những pháp nào để tu? Ở những chỗ nào, lúc nào và sẽ chứng những pháp nào?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! **Đức Thế Tôn chỉ có giả danh, tất cả Bồ Tát chỉ có giả danh, Bát nhã Ba la mật chỉ có giả danh**. Như nói ngã v.v… hoàn toàn chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Sắc không thể chấp thọ, cũng không thể sanh là thế nào? Thọ, tưởng, hành, thức không thể chấp thọ, cũng không thể sanh là thế nào? Tự tánh các pháp không thể chấp thọ, cũng không thể sanh. Nếu pháp không tự tánh cũng không thể sanh, pháp không sanh đây cũng không thể sanh thì làm sao con có thể đem Bát nhã Ba la mật hoàn toàn chẳng sanh này mà dạy bảo, giáo giới cho các đại Bồ Tát hoàn toàn chẳng sanh, làm cho họ được cứu cánh?

Bạch Thế Tôn! Lìa pháp chẳng sanh sẽ không có pháp nào khác, cũng không có đại Bồ Tát có thể hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào nghe nói như thế, tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, thì nên biết đại Bồ Tát này có thể tu hành được Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì khi đại Bồ Tát tu hành được Bát nhã Ba la mật, quán sát các pháp, lúc ấy **Đại Bồ Tát đối với tất cả sắc đều không sở đắc, không thọ, không chấp thủ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra có sắc; đối với tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều không sở đắc, không thọ, không chấp, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra có thọ, tưởng, hành, thức.**

Đại Bồ Tát này khi hành Bát Nhã không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? **Vì tánh của sắc là không, vô sanh, vô diệt; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, vô sanh, vô diệt.**

Bạch Thế Tôn! Sắc không sanh, không diệt tức chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với không sanh, không diệt không hai, không khác. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt không một, không hai, không nhiều, không khác. Vì vậy nên sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức chẳng phải là sắc cho đến thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức nhập pháp số không hai. Nếu nói sắc tức là nói pháp không hai; nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nói pháp không hai.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Theo tôi lãnh thọ ý nghĩa Tôn giả nói: Ngã và hữu tình hoàn toàn chẳng sanh, sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng sanh, chư Phật và Bồ Tát hoàn toàn chẳng sanh. Nếu như vậy thì do duyên gì mà đại Bồ Tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi ở trong không sanh kia thấy có đại Bồ Tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn. Nhưng các đại Bồ Tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ khổ hạnh khó làm, **nhưng ở trong ấy không tưởng khổ hạnh**. Vì sao? Vì nếu đối với khổ hạnh, tưởng có khổ hạnh thì nhất định không thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số hữu tình được.

Chúng đại Bồ Tát đem vô sở đắc làm phương tiện: Đối với các hạnh khổ nên tưởng hạnh vui; đối với hạnh khó làm tưởng dễ làm; đối với các hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình. Vì độ thoát họ nên phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đó chính là làm nhiều điều lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát đối với tất cả hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay người thân của mình rồi, suy nghĩ như vầy: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa các khổ sanh tử nên làm nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, thà bỏ thân mình nhưng không bỏ họ. Nhưng đối với sự khổ và hạnh khổ của hữu tình không vọng tưởng có sự khổ và hạnh khổ của họ.

Lại suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa vô biên các khổ lớn. Giả sử chém chặt thân ta ra làm trăm ngàn mảnh cũng quyết không thối chuyển. Nhưng ở trong ấy không tưởng hạnh khổ khó làm.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát nên suy nghĩ: **Như ta đối với tự tánh của tất cả pháp, đem tất cả loại, tất cả chỗ, tất cả thời v.v… tìm cũng không thấy được. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.**

Nếu trụ vào tưởng này thì không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm những việc lợi ích lớn lao.

Quyển 539

(Thế nào là pháp vô sanh?)

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này thật sự vô sanh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Các Bồ Tát này đều thật sự vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Bồ Tát là thật sự vô sanh, hay pháp của Bồ Tát cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp của Bồ Tát cũng thật sự vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Chỉ có pháp của Bồ Tát thật sự vô sanh, hay Nhất thiết trí trí cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Nhất thiết trí trí cũng thật sự vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Chỉ Nhất thiết trí trí thật sự vô sanh, hay pháp Nhất thiết trí trí cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp Nhất thiết trí trí cũng thật sự vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Nhất thiết trí trí thật sự vô sanh, hay kẻ phàm phu cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Các loại phàm phu cũng thật sự vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Chỉ có loại phàm phu thật sự vô sanh hay pháp của loại phàm phu cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Các pháp của phàm phu cũng thật sự vô sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát đều thật sự vô sanh, pháp của các Bồ Tát cũng thật sự vô sanh; Nhất thiết trí trí thật sự vô sanh, pháp Nhất thiết trí trí cũng thật sự vô sanh; các loại phàm phu thật sự vô sanh, pháp của các loại phàm phu cũng thật sự vô sanh. Như vậy thì làm sao đại Bồ Tát có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí? Không lẽ pháp vô sanh lại chứng pháp vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi không nói trong pháp vô sanh có chứng đắc, có hiện quán. Vì sao? Vì các pháp vô sanh đều bất khả đắc.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Vậy cho rằng pháp sanh chứng pháp sanh, hay pháp vô sanh chứng pháp vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng nói pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Ý Ngài nói pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay nói pháp vô sanh chứng pháp sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp sanh chứng pháp vô sanh, cũng chẳng nói pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì tất cả đều không đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng. Chỉ theo lời nói giả lập *(thi thiết)* của thế gian nên có đắc, có hiện quán. Chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ngài nói pháp chưa sanh rồi sanh, hay nói pháp đã sanh rồi sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp chưa sanh rồi sanh, cũng chẳng nói pháp đã sanh rồi sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói pháp vô sanh, muốn biện thuyết tướng vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi đã nói pháp vô sanh, cũng chẳng muốn biện thuyết tướng vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp vô sanh nói lời vô sanh, nói vô sanh đây cũng vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đối với pháp vô sanh nói lời vô sanh, pháp và lời nói đều nghĩa vô sanh, tùy theo thế tục mà nói tướng vô sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những đệ tử thuyết pháp, Ngài là bậc nhất, trừ Phật Thế Tôn không có ai sánh bằng. Vì sao? Vì tùy theo lời gạn hỏi về các pháp môn đều có thể trả lời thông suốt, nhưng đối với pháp tánh vẫn không biến đổi.

Thiện Hiện đáp:

- Đối với tất cả pháp, đệ tử Phật đều không chấp trước. Vì vậy, có thể tùy lời gạn hỏi mà trả lời đều được tự tại vô ngại, đối với pháp tánh vẫn không biến đổi. Vì sao? **Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói pháp yếu thâm sâu như vậy, do oai lực Ba la mật nào mà được biện thuyết ấy?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp yếu thâm sâu như vậy đều do oai lực Bát nhã Ba la mật mà được thành biện. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa, đều nhờ Bát nhã Ba la mật nên đạt tất cả pháp không cần nương tựa.

Đại Bồ Tát nào nghe thuyết Bát Nhã như vậy tâm không nghi ngờ, cũng không mê muội, thì nên biết đại Bồ Tát này đã an trụ trong ấy thường không xa lìa, nghĩa là đem vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng cứu vớt tất cả hữu tình. Nên biết đại Bồ Tát này đã thành tựu tác ý thù thắng. Đó gọi là **tác ý tương ưng với đại bi**.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát nào an trụ như vậy thường không xa lìa thành tựu tác ý tương ưng với đại bi. Như vậy, thì tất cả hữu tình cũng thành đại Bồ Tát hết sao? Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng an trụ và tác ý như vậy, thường

không xa lìa Bát nhã Ba la mật tác ý đại bi đều có tánh bình đẳng. Vì vậy, các đại Bồ Tát cùng với tất cả hữu tình đều không khác nhau chứ?

Thiện Hiện đáp:

- Hay thay! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, ông đã hiểu đúng ý tôi đã nói, mặc dù vặn hỏi tôi nhưng thật sự giải thích rõ ý tôi nói. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! **Vì hữu tình vô tự tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tự tánh. Hữu tình vô sở hữu, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô sở hữu. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vắng lặng. Hữu tình bất khả đắc, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng bất khả đắc. Hữu tình vô giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô giác tri.**

Do nhân duyên này, nên các đại Bồ Tát đối với trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không khác nhau, vì tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn không, không có khác nhau.

Đại Bồ Tát nào có thể biết như vậy thì không bị chướng ngại, thật sự hành sâu Bát Nhã.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Ông đã giảng thuyết, chỉ bày Bát nhã Ba la mật sâu xa cho các đại Bồ Tát. Đây đều là do sức oai thần của Như Lai. Nếu người nào muốn giảng thuyết, chỉ bày Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát thì cũng giảng thuyết, chỉ bày như ông đã giảng thuyết. Đại Bồ Tát nào muốn học Bát nhã Ba la mật đều nên theo lời ông đã nói mà học. Đại Bồ Tát nào học Bát nhã Ba la mật như lời ông nói thì sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Vì vậy, chúng đại Bồ Tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật này.

Thích nghĩa:

(1). TBBN là viết tắt cụm từ "Tiểu Bản Bát Nhã", bắt đầu từ Q.538 cho đến hết Q.555, thuộc Kinh Đại Bát Nhã do Phật thuyết ở Hội thứ IV. Nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại, không có đặt tên, nên chúng tôi tạm gọi là "Tiểu Bản Bát Nhã". Thường thường khi lược giải một ***phẩm****, trước hết chúng tôi ghi số thứ tự của* ***phẩm và phẩm tựa****, rồi đến* ***số quyển****, kế chúng tôi liệt kê đến* ***pháp hội*** *và sau cùng là* ***tên Kinh****. Thí dụ phẩm số 1, phẩm tựa* ***"Diệu Hạnh", bắt đầu từ Q.538 đến đầu Q.539, Hội thứ IV,***

ĐBN. *Ở đây chúng tôi cũng ghi đầy đủ như vậy. Tuy nhiên, có một điểm thay đổi là thay vì tên Kinh là ĐBN, chúng tôi tạm ghi là TBBN để phân biệt với các tiểu bản khác. Xin các đạo hữu lưu ý cho.*

(2). Phải giải thích đoạn Kinh này như thế nào:

Nguyên văn chữ Hán là của đoạn kinh ghi đậm nét, như sau:

"復phục 次thứ. 世Thế 尊Tôn. 若nhược 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát. 修tu 行hành 般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa. 應ưng 如như 是thị 學học. 謂vị 不bất 執chấp 著trước. 大đại 菩Bồ 提Đề 心tâm. 所sở 以dĩ 者giả 何hà. 心tâm 非phi 心tâm 性tánh 本bổn 性tánh 淨tịnh 故cố.

時thời. 舍Xá 利Lợi 子Tử 問vấn 善thiện 現hiện 言ngôn.

為vi 有hữu 非phi 心tâm 心tâm 之chi 性tánh 不phủ.

善thiện 現hiện 反phản 問vấn 舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn.

非phi 心tâm 心tâm 性tánh 若nhược 有hữu 若nhược 無vô 為vi 可khả 得đắc 不phủ.

舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn.

不phủ 也dã. 善thiện 現hiện.

善thiện 現hiện 便tiện 謂vị 舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn.

非phi 心tâm 心tâm 性tánh 若nhược 有hữu 若nhược 無vô 既ký 不bất 可khả 得đắc. 如như 何hà 可khả 問vấn 為vi 有hữu 非phi 心tâm 心tâm 之chi 性tánh 不phủ.

時thời. 舍Xá 利Lợi 子Tử 問vấn 善thiện 現hiện 言ngôn.

何hà 等đẳng 名danh 為vi 心tâm 非phi 心tâm 性tánh.

善thiện 現hiện 答đáp 言ngôn.

若nhược 無vô 變biến 壞hoại 亦diệc 無vô 分phân 別biệt. 是thị 則tắc 名danh 為vi. 心tâm 非phi 心tâm 性tánh".

1- Việt dịch là:

"Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào tu hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học như thế, nghĩa là không chấp trước Bồ đề tâm. Vì sao? Vì tâm chẳng phải bản tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Có phi tâm là tánh của tâm không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá Lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, có thể nắm bắt được không?

Xá Lợi Tử đáp:

- Này Thiện Hiện! Không được.

Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, còn không thể được, tại sao lại hỏi có phi tâm là tánh của tâm, có phải vậy không?

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm chẳng phải tánh của tâm?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm chẳng phải là tánh của tâm".

2- Kinh Phật mẫu Phát Sanh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa (gọi tắt là Phật Mẫu Bát Nhã Kinh) nằm trong hệ Bát Nhã, do Thí Hộ dịch từ Phạn sang Hán và Ngài Thích Từ Chiếu dịch từ Hán sang Việt trong phẩm 01, "Biết Rõ Các Hành Tướng" có đoạn Kinh tương tự như đoạn Kinh này, dịch như sau:

"(…) Lại nữa, Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát lúc hành Bát nhã Ba la mật quán tưởng Bát Nhã như thế, nên học như thế *(học và an trú trong Bát Nhã)* nhưng không sanh tâm mình học như thế. Vì sao? Vì cái tâm không phải tâm kia, tánh nó thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Tử hỏi Tu Bồ Đề:

- Thế nào Tu Bồ Đề! Ngài có cái tâm không phải tâm đó không?

Tu Bồ Đề:

- Xá Lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu cái tâm không phải tâm, dù có dù không, thì có thể chứng đắc hay không?

Xá Lợi Tử đáp:

- Không thể! Tu Bồ Đề!

Bấy giờ, Tu Bồ Đề bảo Xá Lợi Tử:

- Nếu cái tâm không phải tâm, dù có dù không, mà không thể chứng đắc, tại sao nay ông lại hỏi, có cái tâm không phải tâm?

Xá Lợi Tử hỏi:

- Tánh của cái không phải tâm gọi là gì?

Tu Bồ Đề nói:

- Tất cả không hoại, xa lìa phân biệt, chính là cái tâm không phải tâm".

"Tâm không phải tâm" hay "tâm phi tâm" hay "phi tâm" có thể giải thích chính là "tâm không, vô thức, vô niệm, vô tâm". Vì vô tâm, nên không phân biệt, không chấp. Nếu không chấp thì không chướng ngại. Vì không chướng ngại nên nói là thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đó không dung chứa bất cứ thứ gì, rỗng không trong suốt như hư không.

Các Kinh khác như "Đạo Hành Kinh", "Đại Minh Độ" hay "Ma Ha Bát Nhã Ba La mật Sao" v.v... dịch đoạn Kinh này rất khó hiểu!

3- Nên phần sau của phẩm 01, "Biết Rõ Các Hành Tướng", (Phật Mẫu Bát Nhã Kinh) nói trên, diễn tả "Vô tâm" dễ hiểu hơn:

"Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Tu Bồ Đề:

- Tại sao tâm đó không ngăn ngại, không chấp trước?

Tu Bồ Đề đáp:

- Vì **vô tâm** nên không có tâm chướng ngại, cũng không có tâm chấp trước.

Xá Lợi Tử hỏi Tu Bồ Đề:

- Nghĩa của tâm đó là gì?

Tu Bồ Đề hỏi lại Xá Lợi Tử:

- Nếu tâm sanh ở hữu ở vô thì tâm ấy có thể đắc không?

Xá Lợi Tử đáp:

- Này Tu Bồ Đề! Không thể!

Tu Bồ Đề trả lời:

- Nếu tâm không sanh ở hữu cũng không ở vô thì cũng bất khả đắc. Vậy tại sao ông lại hỏi đến tâm ấy làm gì?"

Sở dĩ, chúng tôi dài dòng như vậy là vì cách chuyển ngữ ở đây từ Phạn sang Hán, rồi từ Hán sang Việt không được rõ ràng lắm. Bản dịch của Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã" của Thí Hộ có lẽ dễ hiểu hơn. Nên chúng tôi ghi lại, để các đạo hữu có dịp đối chiếu.

(3). Mạn Từ Tử (富樓那) *Phạm: Pùrịa. Pàli: Puịịa. Gọi đủ: Phú lâu nadiđa la ni tử (Phạm: Pùrịa-maitràyaịìputra, Pàli: Puịịamantàni-putra). Cũng gọi: Bố lạt noa mai đãn lợi duệ ni tử, Phân nậu văn đà ni tử. Gọi tắt: Phú lâu na, Di đa la ni tử. Hán dịch: Mãn từ tử, Mãn chúc tử, Mãn*

nguyện tử. Mãn là tên của ngài, Từ là họ mẹ; vì lấy họ mẹ nên gọi là Mãn từ tử. Di đa la là tên tộc của bà mẹ, có nghĩa là chúc, nguyện, vì thế gọi là Mãn chúc tử, Mãn nguyện tử, tên vị A la hán, 1 trong 10 Đại đệ tử của đức Phật, người Ca tì la bà tô (tức Ca tì la vệ), con vị Quốc sư triều vua Tịnh phạn, thuộc dòng Bà la môn. Ngài có dung mạo đoan chính, thông minh từ thủa nhỏ, am hiểu các luận Phệ đà, lớn lên ngài cảm thấy chán thế tục, muốn tìm đường giải thoát, nên vào đúng đêm Thái tử Tất đạt đa vượt thành, ngài cùng với 30 bạn hữu đồng thời xuất gia theo pháp Ba lê bà già ca, vào núi Tuyết, khổ hạnh tinh tiến, cuối cùng được Tứ thiền, Ngũ thông. Đến khi đức Phật thành đạo, chuyển pháp luân ở vườn Lộc dã, ngài đến chỗ Phật cầu xuất gia thụ giới Cụ túc, sau đó chứng được quả A la hán. Vì ngài có biện tài vô ngại, khéo phân biệt nghĩa lí, nên ngài chuyên thuyết pháp giáo hóa, những người nhờ nghe ngài thuyết pháp mà được giải thoát có tới 9 vạn 9 nghìn, vì thế ngài được tôn là Thuyết pháp đệ nhất. Cứ theo kinh Tạp a hàm quyển 13 và luật Ma ha tăng kì quyển 23 thì người Thâu lư na ở miền tây Ấn độ hung ác thô bạo, thích chửi mắng, ngài bèn xin phép đức Phật đến nước ấy giáo hóa. Ngài thuyết pháp độ được 500 ưu bà tắc, xây dựng 500 tăng già lam, khiến cho việc an cư mùa hạ được đầy đủ. Sau, ngài nhập Vô dư niết bàn ở xứ này. Theo phẩm Ngũ bách đệ tử thụ kí trong Kinh Pháp Hoa quyển 4, đức Phật thụ kí cho ngài trong vị lai sẽ thành Phật, hiệu là Pháp minh Như lai. Ngoài ra, theo Đại đường tây vực kí quyển 4 thì ở đô thành của nước Mạt thố la vẫn còn tòa tháp thờ xá lợi của ngài. [X. kinh Tạp a hàm Q.10, 16; kinh Thất xa trong Trung a hàm Q.2; phẩm Đệ tử kinh Tăng nhất a hàm Q.3; phẩm Phú lâu na xuất gia trong kinh Phật bản hạnh tập Q.37; kinh Mãn nguyện tử; phẩm Đạo hạnh trong kinh Đạo hành bát nhã Q.1; luận Phân biệt công đức Q.4; luận Đại trí độ Q.3; Huyền ứng âm nghĩa Q.3, 8].- Phật Quang Từ Điển.

Trước có thích nghĩa rồi, nhưng thích nghĩa này đầy đủ chi tiết hơn nên được lặp lại một lần nữa. ***TB***

Sơ giải:

Đây là một phẩm kết hợp nhiều giáo lý khác nhau. Chúng tôi cũng chia ra từng phần, tùy theo từng giáo lý để chiết giải, như gợi ý nói trên:

1. Tu hành Bát Nhã:

Phật bảo Thiện Hiện dạy bảo giáo giới các Bồ Tát học Bát Nhã chóng được rốt ráo. Thiện Hiện đáp lời Phật và đồng thời nói lên quan điểm về cái thấy biết của mình đối với Bồ Tát cũng như đối với Bát nhã Ba la mật:

"Bạch Thế Tôn! Như thế nào thì được gọi là Bồ Tát? Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào gọi là Bồ Tát, cũng không thấy có pháp nào gọi là Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Bồ Tát và pháp của Bồ Tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát nhã Ba la mật cũng chẳng thấy, chẳng đắc, thì làm sao con có thể thuyết giảng chỉ bày Bát Nhã cho các Đại Bồ Tát".

Rồi Thiện Hiện tự mình giải thích cái chẳng thấy chẳng đắc của chính mình:

"Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào nghe những lời như vậy tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, đúng như Bát nhã Ba la mật đã nói mà an trụ, tu hành Bát Nhã cho được hoàn hảo, thì đó chính là dạy bảo giáo giới chúng đại Bồ Tát, làm cho đối với Bát Nhã mau được rốt ráo, cũng gọi là thuyết giảng chỉ bày Bát Nhã cho họ. Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào tu hành Bát Nhã sâu xa nên học như thế, nghĩa là không chấp trước tâm đại Bồ đề".

Bồ Tát không thấy mình là Bồ Tát, không thấy pháp mình tu, không thấy pháp mình chứng và cũng không có cái tâm chấp trước, do đó và vì đó mà được chứng đắc. Cái không thấy, không chứng, không chấp… chính là chỗ phá chấp(phá ngã), nói lên tinh thần vô trụ chấp của Bồ Tát. Trụ ở chỗ vô sở trụ là trụ trong Bát nhã Ba la mật. Tu và trụ như vậy mới có thể hành trì Bát nhã Ba la mật được.

Đó chính là "diệu hạnh" của Bồ Tát mà Phật bảo Thiện Hiện nên dạy bảo giáo giới Bát nhã Ba la mật cho chúng Bồ Tát sớm được viên mãn.

Phẩm "Học Quán" Q.03, Hội thứ I, ĐBN, *được coi là thông điệp mở đầu Kinh Đại Bát Nhã cũng nói lên tinh thần vô trụ, vô thủ, vô trước, vô đắc…của Bát nhã Ba la mật, như sau:*

- "Này Thiện Hiện! Chẳng lẽ tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản tánh Không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không, **bản tánh thường Không**, không bị sợ hãi, nên mới giáo giới dạy bảo các đại Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề như vậy, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe pháp hoàn toàn Không, vui mừng tín thọ.

Phật bảo cụ thọ Xá lợi tử rằng:

- Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô trụ** làm phương tiện, để an trụ Bát nhã Ba la mật, là vì năng trụ và sở trụ chẳng khá được. Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô xả** mà làm phương tiện, để viên mãn Bố thí Ba la mật, là vì kẻ thí, kẻ cho và của cho đều chẳng khá được. Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô hộ** mà làm phương tiện, để viên mãn Tịnh giới Ba la mật, là vì tướng phạm và không phạm chẳng khá được. Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô thủ** mà làm phương tiện để viên mãn An nhẫn Ba la mật, là vì tướng động và bất động chẳng khá được. Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô cần** mà làm phương tiện, để viên mãn Tinh tiến Ba la mật, là vì thân và tâm siêng hay lười chẳng khá được. Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô tư** làm phương tiện, để viên mãn Tĩnh lự Ba la mật, là vì hữu ý vị hay vô ý vị chẳng khá được. Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy **vô trước** mà làm phương tiện, để viên mãn Bát nhã Ba la mật, là vì tánh tướng của các pháp chẳng khá được vậy".

Mở đầu cho cuộc thuyết pháp Bát nhã Ba la mật trường kỳ, tại bốn chỗ khác nhau ròng rã trong 22 năm, Phật nhằm gởi thông điệp cho toàn cõi Tam thiên đại thiên này rằng: Muốn có đầy đủ các pháp mầu, các thần thông, các biện tài và các công đức thắng diệu và trở thành Vô thượng Bồ đề để cứu khổ cho toàn thể chúng sinh, phải học Bát nhã Ba la mật. ***Nhưng phải lấy vô trụ, vô đắc, vô xả, vô hộ, vô thủ, vô tư, vô trước… làm phương tiện!***

2. Hành Tướng:

Đoạn Kinh sau đây nói rõ như thế nào gọi là hành tướng:

"Thiện Hiện bảo Xá lợi Tử:

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nào **hành sắc** là hành tướng; hoặc **hành sắc tướng** là hành tướng; hoặc **hành sắc tướng vô tướng** là hành

tướng; hoặc **hành sắc sanh**, hoặc **hành sắc diệt,** hoặc **hành sắc hoại** là hành tướng; hoặc **hành sắc Không** là hành tướng.

Nếu bảo ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát có thể đắc là hành tướng.

Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng hành như vậy, là hành tướng.

Nếu nói ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát nên có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ Tát nên có sở đắc là hành tướng".

Hành có cái "ngã" dính vào đó không phải là hành, vì đó là chấp tướng. Hành mà có sở đắc là hành tướng. Hành như không hành, hành như vô sự, hành như vô công dụng hạnh mới gọi là hành Bát Nhã.

Đoạn Kinh kế tiếp chỉ rõ thế nào là hành Bát Nhã:

"Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát **phải hành thế nào mới gọi là hành Bát Nhã**?

Thiện Hiện đáp:

- Các đại Bồ Tát nào **không hành sắc, không hành sắc tướng, không hành vô sắc tướng, không hành sắc sanh, không hành sắc diệt, không hành sắc hoại, không hành sắc Không thì đó là hành Bát nhã Ba la mật**. Các đại Bồ Tát nào không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành thọ, tưởng, hành, thức tướng; không hành thọ, tưởng, hành, thức tướng vô tướng; không hành thọ, tưởng, hành, thức sanh; không hành thọ, tưởng, hành, thức diệt; không hành thọ, tưởng, hành, thức hoại; không hành thọ, tưởng, hành, thức không thì đó là hành Bát Nhã. **Đại Bồ Tát nào không chấp ở hành, không chấp chẳng hành, không chấp cũng hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành thì đó là hành Bát Nhã. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể nắm bắt, xa lìa tánh tướng**".

Tất cả Bồ Tát nào không chấp thủ các pháp như thế, không chấp tứ cú, là không hý luận, thì mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Để thêm ý cho đoạn Kinh trên, phẩm "Phụng Bát" quyển thứ 01, Kinh MHBNBLMĐ*, cũng nói:*

"Xá Lợi Phất bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát phải thực hành Bát Nhã thế nào?

- Nầy Xá Lợi Phất! Lúc thực hành Bát Nhã, đại Bồ Tát **chẳng thấy danh tự** Bồ Tát, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng thấy là mình có thực hành Bát Nhã cùng không thực hành Bát Nhã.

Tại sao? Vì Bồ Tát là danh tự, tánh vốn rỗng không. Trong tánh Không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; rời lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng có tánh không, tánh không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tại sao vậy? **Vì chỉ có danh tự gọi là Bồ đề, chỉ có danh tự gọi là Bồ Tát, chỉ có danh tự gọi là tánh Không.**

Tại sao? Vì thật tánh của các pháp vốn là không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh. Đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã như vậy cũng chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, cũng chẳng thấy cấu, chẳng thấy tịnh.

Tại sao? Vì danh tự là những pháp do nhơn duyên hòa hiệp làm thành, chỉ do nhớ tưởng phân biệt giả danh mà nói thôi.Vì thế nên đại Bồ Tát lúc thực hành Bát Nhã chẳng thấy tất cả danh tự. Vì chẳng thấy nên chẳng chấp trước".

Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, nên quán sát như thế này: Bồ Tát ***chỉ có tên gọi****, Phật chỉ có tên gọi; Bát nhã Ba la mật chỉ có tên gọi; ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới chỉ có tên gọi; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chỉ có tên gọi; thập nhị duyên khởi, Tứ đế, lục độ, tam thập thất Bồ đề phần cũng chỉ có tên gọi; tam giải thoát môn, các Đà la ni, Tam ma địa cho đến Nhất thiết chủng trí cũng chỉ có tên gọi; pháp thế gian xuất thế gian, pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi v.v... cũng chỉ có tên gọi. Đối với tất cả pháp như thế chẳng thấy có, chẳng thấy không thì không sanh chấp trước.*

Phải thực hành Bát Nhã như thế. Đừng chấp danh tự, danh tự là phân biệt giả danh theo thế tục mà nói. Vì chẳng thấy danh tự nên chẳng chấp.

Lại nữa, các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đối với các pháp nói trên ***đều vô sở đắc, không thọ, không chấp, không thủ, không trụ, không dính mắc****... như thế, thì gọi là khéo tu hành thậm thâm Bát Nhã, sớm chứng Vô Thượng Bồ đề.*

3. Các pháp không trói không mở:

Vì có thấy biết nên sanh ra động niệm, dính mắc... Do vin vào sở duyên thi vi tạo tác rồi tạo nghiệp, nên bị lưu chuyển. Đó chính là trói

buộc. Nếu quán tất cả pháp là vô sở hữu, bất khả đắc, là xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh... thì tháo gỡ được mọi hệ lụy thế gian, tức gọi là giải thoát! Nhưng giải thoát đi đâu? Giải thoát là tháo gỡ trói buộc do chính mình tạo ra và cũng giải thoát cho những chúng sanh khác, nên nói mặc áo giáp công đức tiến đến Đại thừa là vậy.

Phẩm "Áo Giáp Đại Thừa" Q.51, Hội thứ I và phẩm "Không Buộc Không Mở" Q.413, Hội thứ II, ĐBN. *Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:*

- "Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức... không buộc, không mở chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

- Những sắc nào được coi là không buộc, không mở? Những thọ, tưởng, hành, thức... nào được coi là không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc **như huyễn** là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như huyễn là không buộc, không mở. Sắc **như mộng** là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như mộng là không buộc, không mở. Sắc như **ảnh tượng**, như **tiếng vang,** như **bóng sáng**, như **hoa đốm giữa hư không**, như **bóng nắng,** như **ảo thành,** như việc **biến hóa** là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như việc biến hóa là không buộc, không mở. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc như huyễn… cho đến tánh của sắc như việc biến hóa **vô sở hữu**, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức như huyễn… cho đến tánh của thọ, tưởng, hành, thức như biến hóa vô sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc như huyễn... cho đến tánh của sắc như biến hóa là **viễn ly** *(xa lìa),* **tịch tịnh** *(vắng lặng),* **không**, **vô tướng**, **vô nguyện**, **vô sanh**, **vô diệt**, **vô nhiễm**, **vô tịnh**, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức như huyễn vô sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ tưởng hành thức như biến hóa là viễn ly, tịch tịnh... vô nhiễm vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc **quá khứ** không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ không buộc, không mở. Sắc **vị lai**, **hiện tại** không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại không buộc, không mở.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại vô sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại vô sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là **viễn ly**, **tịch tịnh**, **không, vô tướng**, **vô nguyện**, **vô sanh**, **vô diệt**, **vô nhiễm**, **vô tịnh** nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là viễn ly, tịch tịnh... vô nhiễm, vô tịnh nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc **thiện,** không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức thiện không buộc, không mở. Sắc **bất thiện**, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức bất thiện, không buộc, không mở. Sắc **vô ký**, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô ký, không buộc, không mở. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký vô sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký, vô sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là **viễn ly**, **tịch tịnh**, **không**, **vô tướng**, **vô nguyện**, **vô sanh**, **vô diệt**, **vô nhiễm**, **vô tịnh**, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là viễn ly, tịch tịnh... vô nhiễm, vô tịnh nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc **hữu nhiễm**, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức hữu nhiễm, không buộc, không mở. Sắc **vô nhiễm**, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô nhiễm, không buộc, không mở. Sắc **hữu tội vô tội**, **hữu lậu vô lậu**, **tạp nhiễm thanh tịnh**, **thế gian xuất thế gian**, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc **hữu nhiễm** cho đến tánh của sắc xuất thế gian vô sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tưởng, hành, thức xuất thế gian không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thế gian là **viễn ly**, **tịch tịnh**, **không, vô tướng**, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tưởng, hành, thức xuất thế gian là viễn ly cho đến vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thế gian là **vô sanh**, **vô diệt**, **vô nhiễm**, **vô tịnh** nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tưởng, hành, thức xuất thế gian là vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như vậy không buộc, không mở, nên biết như vậy thì 12 xứ, 18 giới, Tứ đế, 18 pháp không, 4 tịnh lự cho đến 4 định vô sắc; 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; pháp môn giải thoát không cho đến pháp môn giải thoát vô nguyện; bố thí cho đến Bát Nhã; 5 loại mắt, 6 phép thần thông; Như Lai cho đến Nhất thiết tướng trí; tất cả pháp tương ưng với các pháp đó, lại cũng không buộc, không mở cũng như vậy.

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ Tát đối với pháp môn không buộc, không mở như vậy, **lấy vô sở đắc làm phương tiện**, nên biết như thật; đối với với tất cả pháp Phật không buộc, không mở như vậy, nên siêng năng tu học".

"**Mãn Từ Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành 6 phép Ba la mật không buộc không mở, thì sẽ chứng đắc, không buộc không mở, vì tất cả pháp vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh đều không buộc không mở.**

Mãn Từ Tử! Nên biết, đại Bồ Tát ấy, gọi là người mặc giáp bị Đại thừa không buộc, không mở".

Đoạn Kinh này tuy dài dòng nhưng nói lên được tánh cách trói buộc hay cởi mở của tất cả pháp. Giải pháp của đoạn Kinh này đưa ra là "nếu biết tất cả pháp đều vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, v.v..." thì không còn hệ lụy hay bị trói buộc nữa, nên có thể tránh được tất cả mọi câu thúc của thế gian. Như huyễn như mộng như hóa v.v... cũng tức là không, vô sở hữu cũng là không... Vậy , trong cái rỗng không làm gì có trói có buộc hay tháo gỡ nữa?

Phẩm "Giáp Bị Đại Thừa", Q.50, Hội thứ I và phẩm "Khó Tin Hiểu" Q.182, Hội thứ I, ĐBN nói tiếp:

Không những uẩn xứ giới, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ định vô sắc, 37 pháp trợ đạo, 12 nhân duyên, 5 nhãn, 6 thần thông cho đến chơn như không buộc không mở, như sau:

"(…) Bạch Thế Tôn! Chơn như không buộc, không mở; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, pháp định, pháp trụ, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, thật tế, vô vi tánh, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của chơn như **vô sở hữu**, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới, pháp tánh, cho đến vô vi tánh vô sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là **viễn ly**, nên không

buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi cũng **viễn ly, tịch tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh**, nên không buộc, không mở".

Đoạn Kinh này có cùng một tư tưởng như đoạn Kinh kể trên. Không những thập nhị chơn như mà kể cả quả vị Giác ngộ tối cao cũng không buộc không mở. Vì sao? Vì tánh của quả vị Giác ngộ tối cao vô sở hữu, bất khả đắc nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị Giác ngộ tối cao là viễn ly, là không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, nên không buộc, không mở.

*"Nói tóm lại, **tất cả pháp đều không buộc, không mở**. Vì sao? Vì tánh của **tất cả pháp vô sở hữu**, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là **viễn ly**, là **tịch tịnh**, là **không**, là **vô tướng**, **là vô nguyện**, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là **vô sanh**, là **vô diệt**, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là **vô nhiễm**, là **vô tịnh**, nên không buộc, không mở". Còn dính mắc, còn động niệm… là còn bị trói buộc!*

Nói như vậy là cạn tàu ráo máng rồi. Tự mình buộc, tự mình tháo gỡ. Suốt đời loanh quanh hết buộc rồi gỡ, tự mình làm rối mình mà không tự biết. Nếu tự biết các pháp là không thì có gì trói buộc được? Nếu không có gì trói buộc thì cần gì phải tháo gỡ.

*Để giải thích thế nào là ngũ uẩn không trói không mở, **Đại Trí Độ Luận, phẩm thứ 17, "Trang Nghiêm", Tập 3, quyển 46, nói rằng:***

"Lại nữa, các pháp đều là vô phược*(trói)*, vô thoát*(mở)*; mà chúng sanh chấp các pháp tướng nên ở nơi khổ xứ khó giải thoát, mới nghĩ rằng: Phật pháp rất khó làm, rất khó được.

Ngài Tu Bồ Đề thấu rõ tâm niệm của chúng sanh nên bạch Phật: Theo nghĩa mà con nghe được Phật nói, thì **ngũ ấm là vô phược, vô thoát, là rốt ráo không, là bất khả đắc**. Như vậy chẳng có tác giả, nên chẳng có trói buộc (vô phược) chẳng có cởi mở (vô thoát).

Phật dạy: **Phàm phu chấp các pháp mà chẳng biết các pháp đều là hư dối, là bất khả đắc, là vô phược, vô thoát**. Còn các bậc Thánh, thấy rõ các pháp đều là rốt ráo không, đều là vô phược, vô thoát. Bồ Tát thấy rõ ngũ ấm cùng các pháp thiện, bất thiện, vô ký trong 3 đời đều là như mộng,

như huyễn, đều là vô sở hữu, là bất khả đắc. Dẫn đến như pháp tánh, thật tế cũng là như vậy.

Bồ Tát biết rõ các pháp đều là tự tánh ly, tự tánh tịch diệt, tự tánh bất sanh, đều là vô sở hữu, là bất khả đắc, nên được vô phược, vô thoát.

Bồ Tát trú nơi Trung Đạo, dẫn dắt chúng sanh thoát ly phiền não, nên nói là vô phược, vô thoát, lại chẳng dùng vô lậu để phá các pháp tướng nên nói là vô thoát.

Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, dẫn đến được đầy đủ các thần thông, đầy đủ năm nhãn, các đà la ni và các tam muội mà vẫn chẳng rời Phật, an lạc chúng sanh trong tam thừa đạo, mà vẫn vô phược, vô thoát. Vì sao? Vì Bồ Tát biết rõ hết thảy các pháp đều là vô sở hữu, là ly, là tịch diệt, là bất sanh, là rốt ráo không vậy.

Bồ Tát Ma Ha Tát phát đại thệ trang nghiêm, với đầy đủ các nhân duyên như vậy, nên được vô phược, vô thoát".

Như vậy chúng ta rõ ra rằng tại sao ngũ uẩn không trói cũng không mở, bởi vì chạy theo bụi trần chấp tâm thủ tướng, mãi lo ôm giữ cất dấu nên bị trói. Nếu biết tất cả pháp là ***không, là như, vô sở hữu, là ly, là tịch diệt, là bất sanh****... thì không có bất cứ thứ gì trói buộc được nữa. Kinh và Luận đều nói như vậy, là quá đủ, không cần nói thêm.*

Vì vậy, trong nhà Thiền có câu chuyện như sau: Đạo Tín lúc 18 tuổi đến cầu Tam Tổ là Tăng Xán để học đạo. Tam Tổ hỏi:

- *Ngươi đến đây cầu gì?*
- *Con đến đây cầu giải thoát.*
- *Ai trói buộc mà ngươi cầu giải thoát?*

Đạo Tín trả lời:

- *Không ai trói buộc con.*

Tổ Tăng Xán hỏi:

- *Vậy, cầu giải thoát để làm gì?*

Câu hỏi nầy có lẽ làm Đạo Tín "tỉnh" ra. Tất cả những trói buộc hay cởi bỏ cũng đều do mình nghĩ tưởng. Cổ đức có câu: "Cuồng tâm chẳng nghỉ, nghỉ tức Bồ đề". *Kinh Lăng Nghiêm có câu:* "Tự tâm mà trách tự tâm, chân tâm cũng thành huyễn". *Tất cả những trói buộc đó đều do chính mình tạo ra, tự mình làm rối mình, rồi cũng tự mình nhọc nhằn tìm cách tháo gỡ.*

Trúc Lâm Đại Đầu Đà trong "Sơn phòng mạn hứng", ngâm rằng:

"Ai trói buộc mà cầu giải thoát
Chẳng phàm nào phải kiếm thần tiên
Vượn nhàn, ngựa mỏi, người đã lão
Như cũ vân trang một tháp thiền".

4. Bồ Tát chỉ là giả danh:

Năm uẩn cũng do hòa hợp mà có, sáu tình cũng do hòa hợp mà có. Tất cả pháp không ngoài duyên sanh, không duyên không thành pháp. Nên nói tất cả pháp là không. Bồ Tát cũng do năm uẩn sáu tình mà ra, năm uẩn sáu tình là không, nên Bồ Tát cũng không thật có. Nên nói Bồ Tát chỉ là giả danh.

5. Tất cả pháp vô sanh?

Đoạn Kinh trích dẫn ở phẩm "Vô Sanh" Q.74, Hội thứ I, ĐBN. *Xá Lợi Tử hỏi: Thiện Hiện:*

- Những pháp nào là pháp bất sanh *(hay vô sanh)* mà Ngài chẳng muốn khiến những pháp ấy sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Xá Lợi Tử! Sắc là **pháp bất sanh**, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử! Mười hai xứ, mười tám giới và tất cả pháp Phật là những pháp bất sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào là **pháp đã sanh** mà Ngài chẳng muốn khiến pháp ấy sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? **Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.**

Xá Lợi Tử! Mười hai xứ, mười tám giới và tất cả pháp Phật là những pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

(…)Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nay Ngài vì muốn khiến pháp sanh nó sanh, hay vì muốn khiến pháp bất sanh nó sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi chẳng muốn khiến pháp sanh nó sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp bất sanh nó sanh. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp sanh cùng với pháp bất sanh, hai pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, **đều cùng một tướng, chỗ gọi vô tướng**.

Xá Lợi Tử! Do duyên cớ này nên tôi cũng chẳng muốn khiến pháp sanh nó sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp bất sanh nó sanh.

Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp vô sanh đã nói, Ngài ưa biện thuyết tướng vô sanh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Đối với pháp vô sanh đã nói, tôi cũng chẳng ưa biện thuyết tướng vô sanh. Vì sao? Vì hoặc là **pháp vô sanh, hoặc là tướng vô sanh, hoặc là ưa biện thuyết, tất cả pháp ấy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều cùng một tướng, chỗ gọi vô tướng**.

(…)Xá Lợi Tử! Như Lai cũng bất sanh; pháp Như Lai cũng bất sanh. Vì sao? Vì tất cả, bản tánh là không.

Xá Lợi Tử! Thân hành bất sanh; ngữ hành, ý hành cũng bất sanh. Vì sao? **Vì tất cả bản tánh là không**.

Xá Lợi Tử! Do duyên cớ này, nên đối với pháp bất sanh, khởi lên lời nói bất sanh, cũng không có nghĩa là sanh. Xá Lợi Tử! Vì hoặc pháp sở thuyết, hoặc lời năng thuyết, người thuyết, người nghe đều bất sanh".

Tất cả pháp đều không có tự tánh, bản tánh không, do duyên hợp giả có, không thể tự sanh, nên bảo là vô sanh. Thân hành bất sanh; ngữ hành, ý hành cũng bất sanh. Như Lai cũng bất sanh; pháp Như Lai cũng bất sanh. Nên đối với pháp bất sanh, khởi lên lời nói bất sanh, cũng không có nghĩa là sanh. Vì sao? Vì hoặc pháp sở thuyết, hoặc lời năng thuyết,

người thuyết, người nghe đều bất sanh. Vì tất cả pháp đều nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng. Tu vô tướng đây là tu Bát nhã Ba la mật.

Để chứng minh thế nào là Bồ Tát chỉ là giả danh, và tất cả pháp là vô sanh ***phẩm thứ 37, "Xá Lợi", Tập 3, quyển 59, Đại Trí Độ Luận,*** *giải thích chung như sau:*

"Theo như trên đây, thì Bồ Tát biết rõ các pháp đều là tự tướng không, nên dùng tánh không để phá các chấp về tự tướng của các pháp.

Ngài Tu Bồ Đề nói: Các pháp do **duyên hoà hợp sanh**, nên đều là tự tướng không. Do năm ấm hoà hợp mà có Bồ Tát, có Bồ Tát danh tự, có Bồ Tát hành sáu pháp Ba La Mật, có Bồ Tát hành các thiện pháp... Thế nhưng, hết thảy các pháp đều chỉ là giả danh, đều là tự tướng không cả.

Ví như, mắt thấy cảnh, phải hội đủ các duyên hoà hợp như: Nhãn căn duyên sắc trần phải nương vào ánh sáng, phải có đủ khoảng hư không, lại phải có thêm bao nhiêu thứ duyên khác, mới thành tựu được sự thấy. Bởi vậy nên nói "pháp thấy" là rốt ráo không, là như mộng, như huyễn. Dẫn đến hết thảy các pháp cũng đều là như mộng, như huyễn cả.

Lại nữa, nên biết hết thảy pháp đều chẳng phải thường (vô thường), chẳng phải đoạn (vô đoạn). Nói vô thường là nhằm phá chấp thường, còn nói vô đoạn là nhằm phá chấp đoạn.

Chấp "thường còn" và chấp "đoạn diệt" đều là các kiến chấp điên đảo. Nếu Bồ Tát biết rõ các pháp như vậy, thì vào được "thật tướng môn", nên Tu Bồ Đề nói: **Vô thường tướng là động tướng, là không tướng vậy**".

--o0o--

"Lại nữa, nên biết năm ấm là rốt ráo bất sanh(hay vô sanh), vì tướng sanh là bất khả đắc; dẫn đến năm ấm chẳng phải là tác pháp, vì tác giả là bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc là phi sắc, là chẳng phải sắc... dẫn đến thức là phi thức, là chẳng phải thức.

Nơi đây, ngài Tu Bồ Đề muốn nói: **Sắc do duyên hoà hợp sanh là tự tướng không, là vô tướng, là pháp vô sanh, vô trú, vô dị, vô diệt**. Dẫn đến thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy cả.

Lại nữa, tướng bất sanh chẳng phải là tướng hữu vi nên pháp vô sanh nhiếp về vô vi pháp. Hết thảy các pháp cũng đều rốt ráo bất sanh như vậy cả.

Hỏi: *Nếu các pháp là rốt ráo bất sanh thì còn dạy Bát nhã Ba la mật cho ai được nữa?*

Đáp: Rốt ráo bất sanh chính là thật tướng pháp. Mà thật tướng pháp chính là Bát nhã Ba la mật vậy.

Hỏi: *Bồ Tát cũng rốt ráo bất sanh. Như vậy làm sao mà giáo hoá Bát nhã Ba la mật cho Bồ Tát được?*

Đáp: Nếu ly rốt ráo bất sanh mà có Bồ Tát thì mới nói có pháp Bát nhã Ba la mật để giáo hoá cho Bồ Tát. Vì sao? Vì rốt ráo bất sanh, Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát là những pháp chẳng phải hai, chẳng phải khác.

Hỏi: *Nếu như vậy thì vì sao còn dạy cho người hành đạo phải ly rốt ráo bất sanh?*

Đáp: Như trên đây đã nói: Nếu Bồ Tát nào nghe nói lời này mà chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ, thì phải biết đó là Bồ Tát Ma Ha Tát đã vào được thật tướng của các pháp. Ở trong đó, Bồ Tát chẳng còn thấy có chúng sanh, chẳng còn thấy ngã, dẫn đến chẳng còn thấy tri giả, kiến giả, chẳng còn thấy có người thuyết pháp, có người nghe pháp, chẳng có thấy có tà thuyết, có chánh thuyết. Vì sao? Vì đã biết rõ hết thảy các pháp đều do duyên hoà hợp sanh, khi hội đủ duyên hoà hợp thì có sanh, khi các duyên ly tán thì là diệt. Bồ Tát biết rõ hết thảy các pháp đều là hư vọng, là hư huyễn, là chẳng có định tướng, là bất sanh, bất diệt. Bởi vậy nên dù phải chết cấp thời, dù phải đoạ vào địa ngục, Bồ Tát vẫn giữ tâm bất động, chẳng hề sanh sợ hãi.

Ví như người nằm mộng thấy bao nhiêu cảnh tượng kinh hoàng, sanh tâm sợ hãi, nhưng khi vừa tỉnh mộng là liền biết rõ cảnh trong mộng chỉ là hư vọng, khiến các nỗi sợ hãi liền tan biến. **Cũng như vậy, người tu hành khi còn vọng tâm, còn bị các pháp thế gian trói buộc thì vẫn còn sợ hãi. Nhưng khi đã vào được thật tướng pháp rồi, thì sẽ biết rõ các sự việc diễn biến trong thế gian chỉ là những cảnh mộng dài, tương tục nối tiếp, biết rõ hết thảy các cảnh ở thế gian chỉ là hư vọng, chẳng thật có. Lúc bấy giờ thì chẳng còn sợ hãi nữa.**

"Bồ Tát hành thật tướng pháp, tuy thường quán hết thảy chúng sanh, mà vẫn biết chúng sanh là bất khả đắc; tuy thường hành hết thảy pháp, mà

vẫn biết rõ các pháp đều là tự tánh không. Vì sao ? Vì dụng tâm vô sở đắc hành các pháp, mới thật là hành Bát nhã Ba la mật".

Thật cao kiến, Kinh cũng bảo mà Bồ Tát Long Thọ cũng bảo tất cả pháp đều vô sanh, nên học nên biết!

Tóm lại, có thể nói "các pháp do hòa hợp mà có, tự tướng là không, "pháp không" không có định tướng, thì làm sao có sanh, nên nói là vô sanh".

Kết luận:

Đây là một phẩm có nhiều tư tưởng hỗn hợp, chánh văn đã dài, nên thích nghĩa và chiết giải cũng phải nói theo. Tuy nhiên, phẩm này thật sự đã giải tỏa được một số thắc mắc lớn cho chúng ta nhất là các câu hỏi như "Tại sao nói tất cả pháp không sanh không diệt? Tại sao chúng sanh phải sống một cuộc đời phiền muộn, đầy hệ lụy?"

Nếu hiểu, thông suốt phẩm này và các trích dẫn nêu trên thì có thể hiểu tại sao Phật khuyến dẫn phải học Bát nhã Ba la mật? Đáp ứng lời Phật dạy thì có thể cải thiện vấn đề tâm linh, nghĩa là không những tự mình đoạn dứt mọi hệ lụy thế gian được giải thoát mà còn có thể giúp các chúng sanh khác đoạn tận mọi ràng buộc, đạt Niết bàn rốt ráo an vui. Niết bàn an vui rốt ráo ở đâu vậy? Đó là cái sát na vĩnh hằng của đời sống đạo ngay trong hiện tại, chẳng có nơi nào khác./.

---o0o---

02. PHẨM "ĐẾ THÍCH"

Giữa Q.539, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, trời Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử ở cõi trời thứ Ba mươi ba đồng đến câu hội*(tụ tập)*. Bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử, trời Tứ đại thiên vương đồng đến câu hội. Đại Phạm thiên vương, chủ cõi Sách ha cùng một vạn Phạm chúng đồng đến câu hội. Như vậy, cho đến trời Ngũ tịnh cư đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên tử đồng đến câu hội. Các Thiên chúng này có nghiệp cảm dị thục ánh sáng nơi thân, tuy có thể chiếu soi nhưng vì oai lực ánh sáng của Như Lai nên ánh sáng của họ không chiếu rõ được.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Nay có vô lượng Thiên chúng trong Tam thiên đại thiên thế giới đồng đến câu hội, muốn nghe Đại đức giảng thuyết, khai thị Bát Nhã, dạy bảo giáo giới các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật mau được rốt ráo. Cúi xin Đại đức thương xót vì nói: Đại Bồ Tát **làm sao nên trụ** Bát nhã Ba la mật? Đại Bồ Tát **làm sao nên học** Bát nhã Ba la mật?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ta nhờ sức oai thần của Phật, thuận theo ý Như Lai giảng thuyết, khai thị Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát. Như vậy, chúng đại Bồ Tát có thể ở trong ấy nên trụ như vậy, nên học như vậy. Thiên chúng các ông đều nên lắng nghe, chú tâm suy nghĩ kỹ.

Này Kiều thi ca! Các trời các ông, người chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề nay nên phát tâm. Có các vị đã vào Thanh văn, Độc giác, Chánh tánh ly sanh, chẳng năng phát lại tâm Đại Bồ đề. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Vì họ đối dòng sanh tử đã lâu hạn cách, nên trong ấy nếu có kẻ năng phát được tâm Vô thượng Bồ đề, tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì các thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi chắc chắn đối với sự thắng thiện của họ chẳng bị trở ngại.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Nay ngươi đã giảng thuyết, khai thị Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát. Cũng có thể khuyên bảo các đại Bồ Tát làm cho họ vui mừng siêng năng tu Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã biết ơn như thế lẽ nào không trả ơn. Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử đời quá khứ đã giảng thuyết bố thí cho đến Bát Nhã cho các đại Bồ Tát, dạy bảo giáo giới nhiếp thọ hộ trì. Bấy giờ, Thế Tôn cũng ở trong ấy học phạm hạnh thanh tịnh, nay chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích cho chúng con. Nên ngày nay con theo lời Phật dạy, giảng thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát, dạy bảo giáo giới, giúp đỡ hộ trì, làm cho họ **siêng năng tu học phạm hạnh thanh tịnh**, mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai. Đó gọi là đền ơn trả ơn chư Phật. *(Q. 539, TBBN)*

(Làm sao nên học, làm sao nên trụ Bát nhã Ba la mật?)

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Ông hỏi các đại Bồ Tát **làm sao nên trụ, nên học Bát nhã Ba la mật** ấy? Hãy lắng nghe kỹ, tôi sẽ vì ông mà nói về các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật **nên học tướng như vậy, nên trụ tướng như vậy.**

Này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát mặc áo giáp đại công đức, **nên đem tướng không an trụ Bát nhã Ba la mật. Không nên trụ sắc; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức**. Không nên trụ vào quả Dự lưu; không nên trụ vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Không nên trụ Độc giác; không nên trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. Không nên trụ đây là sắc; không nên trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ đây là quả Dự lưu; không nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Không nên trụ đây là Độc giác; không nên trụ đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. **Không nên trụ sắc hoặc thường hoặc vô thường**; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Không nên trụ sắc hoặc **vui hoặc khổ**; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc vui hoặc khổ. Không nên trụ sắc hoặc **ngã hoặc vô ngã**; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Không nên trụ sắc hoặc **tịnh hoặc bất tịnh**; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Không nên trụ sắc **hoặc Không hoặc bất Không**; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc Không hoặc bất Không. Không nên trụ vào quả Dự lưu hoặc **vô vi hiển lộ**; không nên trụ vào quả Nhất lai,

Bất hoàn, A la hán hoặc vô vi hiển lộ. Không nên trụ vào quả Độc giác Bồ đề hoặc vô vi hiển lộ; không nên trụ vào Vô thượng Bồ đề của chư Phật hoặc vô vi hiển lộ. Không nên trụ vào quả Dự lưu là **chơn ruộng phước** đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Dự lưu còn bảy lần sanh trở lại mới vào Niết bàn. Không nên trụ vào quả Nhất lai là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Nhất lai chưa được rốt ráo, còn một lần sanh trở lại chịu khổ biên tế. Không nên trụ vào quả Bất hoàn là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Bất hoàn sau khi diệt độ chẳng còn sanh trở lại. Không nên trụ vào quả A la hán là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả A la hán nhất định đời này nhập vào Vô dư Y Niết bàn. Không nên trụ quả Độc giác là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Độc giác vượt hơn địa vị Thanh văn, thẳng đến địa vị Phật mà nhập Niết bàn. Không nên trụ quả Phật là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Phật vượt qua địa vị phàm phu, vượt qua địa vị Thanh văn, vượt qua địa vị Độc giác, vượt qua địa vị Bồ Tát, an trụ vào địa vị Phật, làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, được nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn. Không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến đối Tam thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế thảy rồi vào cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Khi ấy, Xá lợi Tử suy nghĩ: Đại Bồ Tát nào khi hành Bát Nhã thì **không nên trụ vào quả Phật**, an trụ quả Phật làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình được nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn. Không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình đối với Tam thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như vậy rồi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn. Cũng không nên trụ vào các pháp khác, chúng đại Bồ Tát này phải trụ ở đâu?

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật, biết tâm niệm của Xá Lợi Tử, liền bảo:

- Ý Tôn giả thế nào? Tâm của các đức Như Lai nên an trụ chỗ nào?

Khi đó, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Tâm của các đức Như Lai đều không chỗ trụ. Vì sao? Vì tâm không chỗ trụ nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nghĩa là không trụ cõi hữu vi, cũng không trụ cõi vô vi, cũng chẳng phải không trụ cõi hữu vi, vô vi.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử:

- Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã cũng lại như vậy. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp tâm không chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Này Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên trụ như vậy, nên học như vậy.**

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử suy nghĩ: Như câu thần chú, các lời nói khác nhau của những Dược xoa, tuy là ẩn mật, kín đáo nhưng chúng ta còn có thể hiểu được. Đại đức Thiện Hiện đối với Bát nhã Ba la mật sâu xa tuy đã dùng nhiều lời lẽ để chỉ rõ, nhưng tất cả chúng ta vẫn không thể hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo:

- Này các Thiên tử! Những lời tôi nói, các ông không hiểu sao?

Các Thiên tử thưa:

- Đúng vậy! Đại đức đã nói ý nghĩa của Bát nhã Ba la mật sâu xa, chúng tôi đều không hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo:

- Tôi đã từng đối với ý nghĩa tương ưng với Bát nhã Ba la mật sâu xa này **không nói, không chỉ bày**, các ông không nghe thì hiểu cái gì. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì trong ý nghĩa tương ưng với Bát nhã Ba la mật sâu xa đều lìa văn tự, lời nói.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: Đại đức Thiện Hiện ở trong nghĩa Bát nhã Ba la mật này, tuy lại đem các thứ phương tiện để nói rõ, muốn làm cho dễ hiểu, nhưng nghĩa lý ấy lại càng quá sâu xa, lại quá vi tế, khó có thể so lường.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm của các Thiên tử, liền bảo:

- Thiên tử nên biết! **Sắc không sâu xa, không vi tế**; thọ, tưởng, hành, thức không sâu xa, không vi tế. Quả Dự lưu không sâu xa, không vi tế; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không sâu xa, không vi tế. Độc giác Bồ đề không sâu xa, không vi tế. Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật không sâu xa, không vi tế. Vì sao?

Này các Thiên tử! Vì tất cả pháp sâu xa, vi tế, người nói, người nghe đều **bất khả đắc**. Bởi vậy, các ông đối với pháp đã nói nên **tu hạnh nhẫn bền chắc**.

Thiên tử nên biết! Những người nào muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cho đến Vô thượng Bồ đề, cần phải nương vào hạnh nhẫn này mới có thể chứng trụ được.

(Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn, nói pháp như huyễn)

Khi đó các Thiên tử suy nghĩ: Đại đức Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào, thuyết những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo:

- Thiên tử nên biết! Nay tôi muốn **vì hữu tình như huyễn**, như hóa, như mộng, cũng lại giảng **thuyết pháp như huyễn**, như hóa, như mộng. Vì sao? Này các Thiên tử! Như vậy, người nghe pháp đã nói, không nghe, không hiểu, không chỗ tu chứng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Người nói, người nghe và pháp được nói ra đều như huyễn, như hóa, như mộng đã thấy chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! **Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn, nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì người như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng, nói pháp như mộng. Tất cả hữu tình và tất cả pháp đều như cảnh huyễn hóa, như mộng, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều huyễn hóa, cũng như mộng, không hai, không khác.**

Thiên tử nên biết! Những bậc Dự lưu và quả Dự lưu, hoặc bậc Nhất lai và quả Nhất lai, hoặc bậc Bất hoàn và quả Bất hoàn, hoặc A la hán và quả A la hán, hoặc các Độc giác và Độc giác Bồ đề, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Vô thượng Bồ đề của chư Phật đều như cảnh huyễn hóa, như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Lẽ nào chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng như huyễn hóa, như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Cho đến Niết bàn ta cũng nói là như huyễn hóa, như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Không lẽ Niết bàn cũng như huyễn hóa, như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Giả sử lại có pháp nào cao hơn Niết bàn, tôi cũng nói là như huyễn hóa, như mộng. Vì sao? Vì cảnh huyễn hóa, như mộng cùng tất cả pháp, cho đến Niết bàn không hai, không khác, đều **bất khả đắc, bất khả thuyết**. *(Q.539, TBBN)*

Bấy giờ, Xá lợi Tử, Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ẩm Quang v.v… cùng hỏi Thiện Hiện:

- Đại đức đã nói Bát nhã Ba la mật như vậy có vị nào có thể tín thọ được chăng?

Cụ thọ Khánh Hỷ (A nan đà) thưa cùng các đại Thanh văn và Xá lợi Tử:

- Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối với Bát nhã Ba la mật này có thể tin hiểu sâu xa được. Lại có vô lượng đại A la hán đầy đủ chánh kiến, đoạn tận các lậu, đối với Bát nhã Ba la mật này cũng có thể tín thọ được. Nhưng, cụ thọ Thiện Hiện đã nói Bát nhã Ba la mật sâu xa như vậy không ai tín thọ được. Cụ thọ Thiện Hiện nói như vầy: **Đã nói Bát nhã Ba la mật sâu thẳm như thế không ai tín thọ được. Vì sao? Vì trong đây không pháp khá rõ, khá chỉ và khá thi thiết. Đã thật không pháp khá rõ, khá chỉ và khá thi thiết, nên kẻ tín thọ cũng chẳng khá được.**

Khi ấy, trời Đế Thích suy nghĩ: Đại đức Thiện Hiện rưới trận mưa pháp, ta nên hóa ra các đóa hoa nhiệm mầu dâng rải cúng dường.

Suy nghĩ như vậy rồi, liền hóa ra các đóa hoa nhiệm mầu rải lên Thiện Hiện.

Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ: Những đóa hoa này chưa từng thấy ở chỗ chư thiên. Hoa nhiệm mầu này nhất định chẳng phải do đất nước, cỏ cây sanh ra, mà do tâm chư thiên hóa sanh.

Khi ấy, trời Đế Thích biết tâm niệm của Thiện Hiện, liền nói:

- Hoa đã rải này thật chẳng phải do đất nước, cỏ cây sanh ra, cũng chẳng phải do tâm chư thiên hóa sanh. Vì sao? Vì hoa đã rải này **tánh vốn vô sanh**.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Hoa này không sanh, tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, trời Đế Thích thầm nghĩ: Trí tuệ của Đại đức Thiện Hiện thật là sâu xa, chẳng hoại giả danh mà nói thật nghĩa. Nghĩ như vậy rồi, liền thưa Thiện Hiện:

- Đúng vậy! **Như Tôn giả đã dạy, các đại Bồ Tát đối với các pháp đều nên theo sở thuyết của Tôn giả mà học**.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Các đại Bồ Tát đối với các pháp nên theo sở thuyết của ta mà học.

Này Kiều Thi Ca! Khi các đại Bồ Tát học như thế, chẳng học đối sắc, chẳng học đối thọ tưởng hành thức. Chẳng học đối quả Dự lưu; chẳng học đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chẳng học đối Độc giác Bồ đề. Chẳng học đối chư Phật Vô thượng Bồ đề. Nếu chẳng đối các bậc này mà học, đấy gọi học Phật Nhất thiết trí trí. Nếu học được Phật Nhất thiết trí trí, thời học được vô lượng vô biên Phật pháp.

Nếu học được vô lượng vô biên Phật pháp, thời chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ tưởng hành thức có tăng có giảm. Nếu chẳng học sắc **có tăng có giảm**, cũng chẳng học thọ tưởng hành thức có tăng có giảm, thời chẳng học sắc **có lấy có bỏ**, cũng chẳng học thọ tưởng hành thức có lấy có bỏ. Nếu chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng chẳng học thọ tưởng hành thức có lấy có bỏ, thời chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ. Nếu chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ, thời chẳng học các pháp **có thể nhiếp thọ, có thể diệt hoại**. Nếu chẳng học các pháp có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại, thời chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại.

Khi các đại Bồ Tát học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát nào chẳng học các pháp có thể hộ trì, có thể diệt hoại; cũng chẳng học Nhất thiết trí trí có thể hộ trì, có thể diệt hoại thì khi đại Bồ Tát này học như vậy gọi là học Nhất thiết trí trí một cách chơn chánh, có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí không?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ Tát nào chẳng học các pháp có thể hộ trì, có thể diệt hoại, cũng chẳng học Nhất thiết trí trí có thể hộ trì, có thể diệt hoại thì đại Bồ Tát này học như vậy gọi là học Nhất thiết trí trí một cách chơn chánh, có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, vì **đem vô sở đắc làm phương tiện.**

Bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá lợi Tử:

- Sở học*(1)*Bát Nhã của các đại Bồ Tát phải cầu ở đâu?

Xá lợi Tử đáp:

- Sở học Bát nhã Ba la mật của các đại Bồ Tát nên y theo sở thuyết của Thiện Hiện đã nói mà cầu.

Trời Đế Thích hỏi Xá lợi Tử:

- Nhờ thần lực của ai hỗ trợ để cho Tôn giả nói lời như vậy?

Xá lợi Tử đáp:

- Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên ta nói lời này.

Khi ấy, trời Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá lợi Tử:

- Nhờ thần lực của ai hỗ trợ nên Tôn giả Thiện Hiện có thể nói Bát nhã Ba la mật?

Xá lợi Tử đáp:

- Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên cụ thọ Thiện Hiện có thể nói Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ông hỏi nhờ thần lực ai hỗ trợ làm cho tôi có thể nói Bát nhã Ba la mật. Này Kiều thi ca! Ông nên biết, nhất định là nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên Thiện Hiện tôi có thể nói Bát nhã Ba la mật.

Này Kiều thi ca! Ông đã hỏi, sở học Bát nhã Ba la mật của các đại Bồ Tát phải cầu ở đâu? Này Kiều thi ca! Sở học Bát nhã Ba la mật của các đại Bồ Tát **chẳng cầu ở sắc, cũng chẳng lìa sắc để cầu**. Chẳng nên cầu ở thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức để cầu. Vì sao? **Vì sắc chẳng phải Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng lìa sắc mà có Bát nhã Ba la mật. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức mà có Bát nhã Ba la mật.** *(Q.539, TBBN)*

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Có phải sở học Bát nhã Ba la mật của các Bồ Tát là đại Ba la mật, là vô lượng Ba la mật, là vô biên Ba la mật không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Này Kiều thi ca! Sở học Bát nhã Ba la mật của các Bồ Tát là đại Ba la mật, là vô lượng Ba la mật, là vô biên Ba la mật.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì sắc đại nên biết Bát nhã Ba la mật cũng đại; vì thọ, tưởng, hành, thức đại nên biết Bát nhã Ba la mật cũng đại.

Này Kiều thi ca! **Sắc vô lượng** nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô lượng.

Này Kiều thi ca! **Sắc vô biên** nên biết Bát Nhã cũng vô biên; thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! **Sở duyên vô biên** nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Này Kiều thi ca! Sở duyên vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên là như thế nào? Nghĩa là tiền tế, trung tế, hậu tế của tất cả pháp đều bất khả đắc, nên gọi là vô biên. Vì pháp vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Bởi Bát nhã Ba la mật đây vô biên nên ta nói sở duyên vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! **Tất cả pháp vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.**

Này Kiều thi ca! Tất cả pháp vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên là sao? Nghĩa là biên tế của tất cả pháp bất khả đắc. Vì sao? Vì tiền tế, trung tế, hậu tế của tất cả sắc đều bất khả đắc. Biên tế trước, sau, giữa của tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều bất khả đắc. Bởi biên tế trước, sau, giữa của Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc nên ta nói tất cả pháp vô biên, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! **Tất cả hữu tình vô biên** nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên. Vì sao? Vì biên tế tất cả hữu tình bất khả đắc nên ta nói tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Bạch Đại đức! Tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên là sao?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều thi ca! Không thể tính đếm vô số loài hữu tình vì bất khả đắc, nên nói là: Tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Trời Đế Thích thưa:

- Vì nghĩa gì nên nói như vậy?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều thi ca! Nay tôi hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Nói hữu tình, hữu tình ấy có thêm nghĩa cho pháp nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải tăng nghĩa cho pháp cũng chẳng phải chẳng tăng nghĩa cho pháp. Chỉ là giả lập khách danh, thuộc về tên gọi tạm thời, thuộc về tên gọi không thật, thuộc về tên gọi không có nhân duyên*(2)*.

Thiện Hiện bảo:

- Này Kiều thi ca! Ý ông thế nào? Ở trong Kinh Bát nhã Ba la mật sâu xa này, vì hiển bày thật có hữu tình không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không thật.

Thiện Hiện bảo:

- Trong Kinh Bát nhã Ba la mật sâu xa này đã chẳng hiển bày thật có hữu tình nên nói vô biên, vì trong ấy biên tế cũng bất khả đắc.

Này Kiều thi ca! Ý ông thế nào? Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô biên lời để nói vô lượng danh tự loài hữu tình, thì trong ấy thật có hữu tình có sanh có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không thật. Vì sao? **Vì các hữu tình bản tánh vốn tịnh, xưa nay vô sở hữu, chẳng phải vô sở hữu có sanh diệt**.

Thiện Hiện bảo:

- Do nghĩa này nên tôi nói là tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Này Kiều thi ca! Do đây nên biết sở học Bát nhã Ba la mật của các đại Bồ Tát nói là lớn, vô lượng, vô biên. *(Q.539, TBBN)*

Bấy giờ, trong hội trời Đế Thích, các Phạm thiên vương cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc và Thần tiên Thiên nữ cõi Đại tự tại vô cùng hoan hỷ, đồng thời ba lần hô lớn rằng:

- Hay thay! Vì có Phật ra đời nên Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật giảng thuyết, khai thị pháp tánh vi diệu nhiệm mầu cho chúng tôi. Pháp Bát nhã Ba la mật làm cho trời, người, A tu la v.v... đều được lợi ích lớn. Nếu đại Bồ Tát có thể đối với Bát nhã Ba la mật sâu xa như vậy tu hành đúng như lời nói, luôn không xa lìa thì chúng tôi đối với các vị ấy sẽ cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, Phật bảo chư Thiên:

- Đúng vậy! Nếu đại Bồ Tát nào đối với Bát nhã Ba la mật này đem vô sở đắc làm phương tiện có thể tu hành đúng như lời nói, luôn không xa lìa, thì chư thiên các ông đều nên cúng dường như Phật Thế Tôn.

Chư Thiên nên biết: Xưa kia Ta đối với Phật Nhiên Đăng, lúc ấy ở nơi ngã tư thuộc vương đô Liên Hoa, ta gặp đức Phật Nhiên Đăng, liền dâng năm cành hoa sen, trải tóc che bùn, cần cầu nghe Chánh pháp, đem vô sở đắc làm phương tiện, luôn không xa lìa Bát Nhã và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Bấy giờ, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho Ta quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nói như vầy: "Này thiện nam tử! Ở đời sau, trải qua vô số kiếp, trong thế giới Hiền kiếp này ông sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, giảng thuyết Kinh điển Bát Nhã sâu xa, độ vô lượng chúng".

Khi ấy, chư Thiên đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này thật là hi hữu, làm cho chúng đại Bồ Tát có thể mau chóng đến Nhất thiết trí trí, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Thích nghĩa:

(1). Trong Hội thứ IV này, các Thiên tử hỏi Xá lợi Phất:

- "Sở học Bát nhã Ba la mật của các đại Bồ Tát phải cầu ở đâu?"

Kinh TBBN dùng từ "sở học", trong khi các Hội khác dùng từ "sở hành". Học là còn nằm trong tư tưởng nghĩa là để bồi dưỡng, mở mang kiến thức phát triển trí tuệ; nhưng hành là thực hành hay còn gọi là tạo tác. Có học có kiến thức mới có hành. Hành mà không học là "hành mù", học mà không hành như cái đãi đựng sách. Cả hai hỗ trợ cho nhau. Tuy nhiên, hành được xem quan trọng, chính cái hành mới đem đến chứng ngộ! ***TB***

(2). Dịch câu chữ Hán: "Chỉ là đã nhiếp giả lập khách danh, đã nhiếp danh vô sự, đã nhiếp danh vô chủ, đã nhiếp danh vô duyên".

Sơ giải:

1. Chỗ trụ:

Trời Đế Thích (Kiều Thi Ca) thỉnh cụ thọ Thiện Hiện giảng thuyết, khai thị Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát: Làm sao an trụ trong Bát Nhã chóng được viên mãn?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích: Các ông nên đem tướng "không an trụ" mà trụ sắc, mà trụ thọ, tưởng, hành, thức. Nghĩa là không nên trụ sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ ngũ uẩn hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc Không hoặc bất Không; không nên trụ vào các quả tiểu thừa, trung thừa hay đại thừa làm chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình làm các Phật sự như vậy rồi nhập vào Vô dư y Niết bàn.

Câu hỏi được đặt ra là: Nếu không trụ vào ngũ uẩn thường hay vô thường, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, không trụ vào các quả vị tam thừa, cũng không trụ vào bất cứ các pháp nào… thì Bồ Tát trụ ở đâu để làm Phật sự?

Kinh đáp: "Các Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa cũng như tâm của Như Lai **không có chỗ trụ**. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả tâm pháp đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã sâu xa như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, **lấy vô sở đắc làm phương tiện**, nên trụ như vậy, nên học như vậy".

Trụ ở chỗ không có sở trụ là trụ trong Tánh Không, lấy vô đắc, vô thủ, vô chấp… làm phương tiện. Đó là giáo nghĩa vô sở trụ của Bát nhã Ba la mật. Nên học, nên trụ như vậy.

Nên câu hỏi "phải cầu Bát nhã Ba la mật ở đâu?" Câu trả lời là phải cầu Bát nhã Ba la mật trong sở học hay trong sở hành của Thiện Hiện mà sở học hay sở hành của Thiện Hiện là ***học không, hành không****. Nên nói đó là sở trường của Thiện Hiện. Vì vậy, Thiện Hiện mới được xưng tụng là người "giải Không bậc nhất thời bấy giờ".*

2. Cái khó hiểu của Bát nhã Ba la mật là người nói, người nghe đều bất khả đắc?

"Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Người nói, người nghe và pháp được nói ra đều như huyễn, như hóa, như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn, nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì người như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng, nói pháp như mộng. Tất cả hữu tình và tất cả pháp đều như cảnh huyễn hóa, như mộng, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình cũng huyễn hóa, cũng như mộng, không hai, không khác.

Thiên tử nên biết! Những bậc Dự lưu và quả Dự lưu, hoặc bậc Nhất lai và quả Nhất lai, hoặc bậc Bất hoàn và quả Bất hoàn, hoặc A la hán và quả A la hán, hoặc các Độc giác và Độc giác Bồ đề, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Vô thượng Bồ đề của chư Phật đều như cảnh huyễn hóa, như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Lẽ nào chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Vô Thượng Bồ đề của chư Phật cũng như huyễn hóa, như mộng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Cho đến Niết bàn ta cũng nói là như huyễn hóa, như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Không lẽ Niết bàn cũng như huyễn hóa, như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Giả sử lại có pháp nào cao hơn Niết bàn, ta cũng nói là như huyễn hóa, như mộng. Vì sao? Vì cảnh huyễn hóa, như mộng cùng tất cả pháp, cho đến Niết bàn không hai, không khác, đều bất khả đắc, bất khả thuyết".

Chỗ cao nhất mà người tu hành muốn đạt là Niết bàn cũng đều huyễn hóa, như mộng… nói chi các pháp khác. Vì sao? Vì huyễn hóa, mộng mị... cũng là không, kể cả pháp cao nhất như Niết bàn cũng là không, tất cả đều vô sở hữu, bất khả đắc. Học Bát Nhã là học không, như hư không mà học, trong đó không có chứng, không có đắc, không năng sở chủ khách, không bờ này bờ kia hay giữa dòng… Có trụ dù là trụ bất cứ đâu kể cả trong các pháp được coi là thắng diệu nhất đều có trở ngại, có dính mắc, trói buộc làm cho con người không còn tự do trong tri thức, đạo đức nữa. Vì vậy, Bát Nhã lúc nào và ở đâu cũng chủ trương vô sở trụ! Trụ vô sở trụ mới là chân trụ!

Vậy, trong không không có pháp để nói, không có người nói, không có người nghe, không có pháp điều qui định. Nên, Bát Nhã nhiều lần ví tu Bát Nhã như tu hư không!

Kết luận:

(Có trụ hay không trụ?)

*Những đoạn Kinh **của phẩm "Nhiếp Thọ" Q.101, Hội thứ I, ĐBN và các kiến giải sau đây** có thể thay lời <u>kết luận</u> cho hai phẩm "Diệu Hạnh" và phẩm "Đế Thích":*

1. Trụ:

"Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát ấy tự an trụ pháp chơn như, dạy người khác an trụ pháp **chơn như**, khen ngợi pháp chơn như, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp chơn như. Tự an trụ **pháp giới**, dạy người khác an trụ pháp giới, khen ngợi pháp giới, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp giới. Tự an trụ **pháp tánh**, **tánh chẳng hư vọng**, **tánh chẳng đổi khác**, **tánh bình đẳng**, **tánh ly sanh**, **pháp định**, **pháp trụ**, **thật tế**, **cảnh giới hư không**, **cảnh giới bất tư nghì**, dạy người khác an trụ pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì, khen ngợi pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì".

Đại Bồ Tát ấy không những tự an trụ chơn như, dạy người khác an trụ chơn như, khen ngợi pháp chơn như, vui vẻ khen ngợi người an trụ pháp chơn như mà còn tự an trụ tất cả pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì... Vui vẻ khen ngợi người an trụ thập nhị chơn như như đã nói trên. Nhưng rốt lại, an trụ chơn như cũng tức là an trụ trong pháp không.

Những ai chưa thâm nhập pháp không này, khi nghe nói như vậy mà không khủng, không bố, không thối thất đạo Bồ đề, thì những người đó có căn tánh Đại thừa, có thể học Bát nhã Ba la mật!

2. Trụ nhưng không chấp ngã và ngã sở:

Đoạn Kinh tiếp theo cũng cùng một phẩm, lại nói:

"Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát khi an trụ chơn như, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ chơn như thì đại Bồ Tát ấy, vì **do chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trụ chơn như**, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí.

Đại Bồ Tát khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì đại Bồ Tát ấy vì do chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí".

Cũng vậy, Đại Bồ Tát khi an trụ Tứ đế, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ Tứ đế thì đại Bồ Tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trụ Tứ đế, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát khi an trụ tất cả pháp Phật nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ tất cả pháp Phật thì đại Bồ Tát ấy vì do chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trụ tất cả pháp Phật, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Vì vậy, nên Kinh nói: Chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Chẳng trụ là đừng lấy ngã, ngã sở mà trụ, đừng lấy sở duyên, sở đắc mà trụ... Nhưng chẳng trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh... thì làm sao chứng quả? Vì vậy, nên nói chẳng phải chẳng trụ. Mục kế tiếp sẽ thuyết rõ vấn đề này.

3. Chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Phẩm "Biện Đại Thừa" Q.54, Hội thứ I, ĐBN. Phật bảo:

"Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi hỏi Đại thừa như vậy là trụ chỗ nào? Thiện Hiện! Đại thừa như vậy đều không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ trụ. Vì sao? Vì **chỗ trụ của các pháp bất khả đắc** vậy. Thiện Hiện! Nhưng Đại thừa đây trụ vô sở trụ!

Thiện Hiện! Như tánh chơn như chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh chơn như không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Tánh chơn như, **chơn như tánh không**. Thiện Hiện! Như tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, bất tư nghì giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô

tác giới, vô vi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, pháp định, pháp trụ, bổn vô, thật tế chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh pháp giới cho đến tánh thật tế, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì sao? Thiện Hiện! **Tánh pháp giới, pháp giới tánh không, cho đến tánh thật tế, thật tế tánh không vậy**.

(…)Thiện Hiện! Như tánh danh tự giả tưởng thi thiết lời nói chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh danh tự giả tưởng thi thiết lời nói, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Tánh danh tự giả tưởng thi thiết lời nói, danh tự giả tưởng thi thiết lời nói tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi; vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi **tánh không** vậy.

Thiện Hiện! Do những duyên cớ này, nên Đại thừa như vậy, tuy đều không có chỗ trụ, mà trụ nơi vô sở trụ".

Trụ trong không, làm gì có chỗ bám víu mà trụ. Do đó có thể nói: Đại thừa như vậy đều không có chỗ trụ, nhưng Đại thừa đây trụ vô sở trụ!

*Đoạn Kinh số 1. chỉ "chỗ an trụ" của Bồ Tát. Đoạn Kinh số 2. kế tiếp cùng một phẩm nói về "trụ" nhưng dưới điều kiện là "không được chấp ngã và ngã sở". Đoạn Kinh số 3. trong phẩm "Biện Đại Thừa", Q.54 đều nói "chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ". Nếu không trụ vào tất cả pháp Phật thì làm sao hoàn thành sự nghiệp mà hóa độ chúng sanh. Như vậy là có trụ nhưng đừng chấp mình trụ (ngã) mình chứng (pháp), vì tất cả pháp đều giả danh, giả pháp, không thật như huyễn như mộng, nên nói là không. Nên Kinh kết luận **"Đại thừa tuy đều không có chỗ trụ mà trụ nơi vô sở trụ"**.*

Kết luận đó chính là chỗ tự hội của Lục tổ Huệ Năng khi nghe câu "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" (đừng khởi tâm trụ chấp nơi nào) mà đại ngộ. Có trụ là có quái ngại, tu tất cả pháp nhưng chẳng trụ ở bất cứ pháp nào. Tuy không trụ ở bất cứ pháp nào nhưng Bồ Tát vẫn có khả năng hoàn

thành sự nghiệp. Không trụ tất cả chỗ là trụ vô sở trụ. Trụ vô sở trụ đây mới được xem là chân trụ!

Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền luận III kết luận vấn đề trụ hay chẳng trụ này như sau:

"Cho nên, các nhà Đại thừa là những người tùy thuận chân lý Tánh Không, trụ trong Bát Nhã, từ chối không tìm gốc rễ của mình trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành và Thức, cũng không tìm trong thế giới Hữu vi hay Vô vi. Trụ xứ đó được gọi là trụ xứ vô sở trụ. Vì lý do này, trụ trong Bát Nhã, theo bất cứ ý nghĩa nào khác, **đều trụ nơi chấp thủ**, và cái đó phải tránh nếu người ta muốn tự mình tác chủ. Khi có trụ điểm cố định, ở đâu đó, dù ở trong Bát Nhã, đấy là một kết quả nó trói buộc chúng ta, và chúng ta không còn độc lập trong tri thức, đạo đức hay tâm linh. Bát nhã Ba la mật như thế dạy chúng ta quét sạch mọi trụ điểm cố định có thể có, hay quét sạch mọi vọng tưởng. Khi đạt được thế giới không còn những vọng tưởng, đấy là vô trụ xứ hay trụ trong Tánh Không. Phật hay Bồ Tát nói ra giáo pháp của mình từ chỗ vô trụ xứ đó; cho nên, trong đó, không có người thuyết, không có pháp được thuyết cũng không có người nghe thuyết".

Đó là giáo pháp tuyệt hảo của Bát nhã Ba la mật. Nếu chấp hành nghiêm chỉnh thì mau thâm nhập được pháp không, pháp như mà được an nhiên tự tại./.

---o0o---

03. PHẨM "CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP"

Cuối Q.539 đến đầu Q.541, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Học Bát Nhã thì được các công đức thù thắng nào?)

Bấy giờ, Thế Tôn biết những thiên thần ở cõi Dục, cõi Sắc và các Bí sô, Bí sô ni v.v... bốn chúng vân tập, cung kính tín thọ cùng làm minh chứng, liền quay lại trời Đế Thích bảo:

- Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý và tùy thuận giảng thuyết cho người khác một cách rộng rãi thì nên biết tất cả ác ma, người chẳng phải người đều không thể làm hại những người này **sẽ không bị tất cả tai hoạnh, thân tâm an vui, không bệnh, sống lâu.**

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các Thiên tử nào đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, đối với Bát Nhã chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, thì nên đi đến chỗ thiện nam, thiện nữ này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát Nhã, tư duy đúng lý cho được rốt ráo, rồi tuần tự nói cho người khác.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý thì ở nơi nhà trống, chỗ đồng vắng, hoặc nơi đường hiểm ác nguy nan, các thiện nam, thiện nữ này vẫn **không hoảng hốt run sợ, rởn tóc gáy**, vì được chư thiên, thiện thần thường đến ủng hộ.

Khi ấy, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng kia chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, **không để tất cả tai hoạnh xâm phạm.**

Khi ấy, trời Đế Thích, các Thiên chúng, Phạm thiên vương và các Phạm chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để tất cả tai hoạnh xâm hại.

Khi đó, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ! Thật là kỳ lạ! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì được **đầy đủ công đức hiện pháp** như vậy.

Các thiện nam, thiện nữ nào hộ trì Bát nhã Ba la mật thì có được đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào tiếp nhận Bát nhã Ba la mật, thì đầy đủ sáu pháp Ba la mật.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi đều được công đức. Nay ngươi nên lắng nghe, chú tâm tư duy, ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Trời Đế Thích thưa:

- Cúi xin Ngài dạy, chúng con rất muốn nghe.

Bấy giờ, Phật dạy trời Đế Thích:

- Này Kiều thi ca! Nếu có các ác ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là những kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác đến chỗ đại Bồ Tát này muốn làm những việc không lợi ích, khi họ vừa móng tâm liền gặp tai họa, chắc chắn bị tiêu diệt, không được toại nguyện.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi nên có thể làm cho kẻ ác tâm không những không được toại nguyện mà còn bị tai họa.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì ở nơi chốn ấy, nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là các ngoại đạo, Phạm chí và kẻ tăng thượng mạn độc ác khác ganh ghét chánh pháp, muốn làm chướng ngại, gạn hỏi, chống báng v.v… sẽ mau bị tiêu diệt. Tuy họ có muốn làm

những việc ác này nhưng không bao giờ thành công được. Nếu họ chỉ nghe qua tiếng Bát nhã Ba la mật thì cũng được đoạn trừ các điều ác, dần dần phát sanh công đức, sau nương vào Tam thừa được chấm dứt các khổ, thoát khỏi đường ác, sanh trong cõi trời, người.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì được công đức thù thắng như vậy.

Này Kiều thi ca! Như có **cây thuốc thần tên là Mạc kỳ**, chất liệu của thuốc này có thể tiêu trừ các độc. Thuốc thần như vậy, tùy sanh chỗ nào, các loại trùng độc đều chẳng dám đến gần. Ví như có rắn độc to lớn đi kiếm mồi, gặp các loài khác muốn mổ nuốt, các loài kia sợ chết chạy đến chỗ thuốc thần. Rắn nghe hơi thuốc liền thối lui. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì thuốc thần như vậy có năng lực lớn, có thể cứu vớt thân mạng, diệt trừ các độc.

Này Kiều thi ca! Thần lực của Bát Nhã cũng lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các ma đối với các Bồ Tát muốn làm việc ác, nhờ sức oai thần của Bát nhã Ba la mật này nên các việc ác kia đều tiêu tán, không hại được.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì đại thần lực của Bát Nhã này có thể tiêu trừ các ác, tăng trưởng điều thiện.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tin siêng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì trời Tứ đại thiên vương và trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ cõi Kham nhẫn, trời Tịnh cư v.v... cùng các thiện thần thường đến ủng hộ, không cho tất cả tai nạn xâm phạm, sự mong cầu đúng pháp đều được đầy đủ. Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại khắp 10 phương thế giới cũng thường hộ niệm, làm cho điều ác tiêu diệt, thiện pháp tăng trưởng.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát nhã Ba la mật chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên đây nên lời nói oai nghiêm, người nghe đều cung kính tin nhận, nói lời vừa đủ, không nói ồn tạp. Bền lòng

giúp đỡ bạn lành, trả ơn sâu dày; không bị tham, ganh, hờn, giận, phú não, dua nịnh, kiêu mạn v.v... tiềm ẩn trong tâm, che lấp chân tánh.

Vì sao? Này Kiều thi ca! **Vì các thiện nam, thiện nữ này nhờ oai lực của Bát Nhã tăng trưởng, điều phục thân tâm, làm cho họ xa lìa tham, sân, si, tùy miên trói buộc. Các thiện nam, thiện nữ này đầy đủ chánh niệm, từ, bi, hỷ, xả,** luôn suy nghĩ:

Ta không nên theo thế lực **tham lam**; nếu theo thế lực kia thì nghèo cùng, hèn kém và sự **bố thí không được viên mãn**.

Ta không nên theo thế lực **phá giới**; nếu theo thể lực kia thì đọa vào các đường ác và **tịnh giới không được viên mãn.**

Ta không nên theo thế lực **sân giận**; nếu theo thế lực kia thì phải khuyết các căn, hình mạo xấu xí, không đủ sắc thân viên mãn của Bồ Tát, cũng lại **không thể viên mãn an nhẫn.**

Ta không nên theo thế lực **lười biếng**; nếu theo thế lực kia thì không thể tu đạo Bồ Tát thù thắng, cũng **không thể viên mãn tinh tấn** tăng thượng.

Ta không nên theo thế lực **tán loạn**; nếu theo thế lực kia thì không thể tu thắng định của Bồ Tát, các **tịnh lự không được viên mãn**.

Ta không nên theo thế lực **ngu si**; nếu theo thế lực kia thì **thắng tuệ không được viên mãn**, chẳng vượt hơn các địa vị Thanh văn, Độc giác, huống là được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì vậy, nay ta không nên theo thế lực tham lam v.v…

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này do suy nghĩ như vậy nên thường được chánh niệm, các ác phiền não chẳng che lấp nơi tâm.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào nếu đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì được công đức thù thắng lợi ích như vậy. *(Hết Q.539, TBBN)*

Quyển 540

(Công đức của người xây bảo tháp đựng xá lợi Phật, so với công đức của người thọ trì và truyền bá Bát Nhã)

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là hiếm có, đặc biệt, **có thể điều phục được chúng đại Bồ Tát,** làm cho xa lìa tâm tự cao, hồi hướng sự mong cầu về Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Vì sao Bát nhã Ba la mật rất là hiếm có đặc biệt, có thể điều phục được chúng đại Bồ Tát, làm cho xa lìa tâm tự cao, hồi hướng sự mong cầu Nhất thiết trí trí?

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào không nương vào Bát nhã Ba la mật, khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các Phật pháp khác, không dùng phương tiện thiện xảo nên dù tu các thiện pháp nhưng vẫn sanh tâm tự cao thì không thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát nào nương vào Bát nhã Ba la mật, khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các Phật pháp khác dùng phương tiện thiện xảo tu các thiện pháp điều phục tâm tự cao thì có thể hồi hướng sự mong cầu Nhất thiết trí trí.

Lúc ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát nhã Ba la mật chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì thân tâm các thiện nam, thiện nữ này được an vui, không bị tất cả tai nạn xâm phạm.

Nếu người ở trong đội ngũ quân trận giao chiến mà chuyên lòng tụng niệm Bát nhã Ba la mật như thế thì đối với các hữu tình từ bi hộ niệm, không bị dao gậy làm thương hại, đối với kẻ oán địch đều khởi lòng từ, nếu sanh tâm ác thì tự nhiên bị thua bại.

Nếu các thiện nam, thiện nữ này ở nơi quân trận, bị đao tên làm tổn thương mất mạng thì nhất định không có việc ấy. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì thiện nam, thiện nữ này tu hành Bát Nhã, nên tự nhiên diệt trừ các ác nghiệp phiền não, các thứ dao gậy, cũng có thể diệt trừ các ác nghiệp phiền não, các thứ dao gậy cho người khác. ***(Q.540, TBBN)***

Lại nữa, này Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ này không bị tất cả

các loại thuốc độc, mê hoặc, quỉ mị, yếm rủa, chú thuật làm hại được, không bị nước nhận chìm, hay chết cháy, hoặc dao gậy, ác thú, oán tặc, ác thần, các tà ma yêu quái làm tổn hại.

Vì sao? Này Kiều thi ca! **Vì Bát nhã Ba la mật như thế là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú. Bát Nhã như thế là vua trong các chú, rất cao thượng vi diệu, không gì có thể sánh kịp, đầy đủ đại oai lực, diệt trừ tất cả nhưng không bị tất cả diệt trừ được.**

Các thiện nam, thiện nữ này siêng năng tu học thần chú như vậy không tự hại mình, cũng không bị người khác hại và những thứ khác hại.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này khi học Đại vương thần chú này đối với ngã và pháp tuy vô sở đắc nhưng vẫn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí, quán sát về sự sai khác tâm hành của hữu tình, tự tại chuyển pháp luân vô thượng, khiến họ thực hành đúng như lời dạy, được lợi ích lớn.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, các vị Bồ Tát đều học Đại vương thần chú Bát Nhã như vậy, đều vô sở đắc, vô sở chứng. Vì vậy nên gọi là Nhất thiết trí trí.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát nhã Ba la mật này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi, thì **đời sau sẽ được các công đức** như vậy.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào **biên chép Đại vương thần chú Bát Nhã** này, hoặc để ở chỗ thanh tịnh, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Tuy không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng không khai thị phân biệt cho người khác, nhưng ở nơi thành ấp, vương đô không bị tai nạn tật dịch, hoặc không bị người chẳng phải người v.v... làm tổn hại.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào kinh sợ oan gia, ác thú, tai nạn, yếm rủa, tật dịch, thuốc độc, chú thuật v.v… nên **biên chép Đại vương thần chú Bát nhã Ba la mật này, tùy theo nhiều ít, đựng vào đãy thơm, để trong ống ngọc, hoặc đeo nơi thân**, cúng dường, cung kính thì các việc sợ sệt đều tiêu diệt. Trời, rồng, quỉ, thần thường đến ủng hộ, chỉ trừ đời trước đã tạo các nghiệp ác nên phải trả mà thôi.

Này Kiều thi ca! Ví như có người hoặc loại bàng sanh vào Viện cội Bồ đề, hoặc đến gần Viện kia thì người chẳng phải người không thể làm tổn hại.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì đời quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật đều ngồi chỗ ấy mà chứng Vô thượng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, ban bố cho các hữu tình không kinh, không sợ, không oán, không hại, thân tâm được an vui. Vì vậy, nên biết, Bát nhã Ba la mật tùy ở chỗ nào cũng lại như vậy, tất cả trời, rồng, A tu la v.v... thường đến ủng hộ.

Này Kiều thi ca! Bát nhã Ba la mật như thế tùy ở chỗ nào thì chỗ ấy tức là chơn bảo tháp, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, đem các món thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì đó là chỗ nương nhờ của các loài hữu tình.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào biên **chép Bát nhã Ba la mật này**, đem nhiều thứ trang nghiêm cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; hoặc đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quí lạ, kỹ nhạc đèn sáng để cúng dường; sau khi Phật Niết bàn lại có các thiện nam, thiện nữ khác **dựng Bảo tháp** trang nghiêm bằng bảy báu, chứa đựng Xá lợi Phật trong hộp báu, để trong tháp ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quí lạ, kỹ nhạc đèn sáng mà cúng dường, trong hai người này, người nào được phước nhiều hơn?

Lúc ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Ý ngươi nghĩ sao Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, đã chứng Vô thượng Bồ đề và thân hiện tại nương theo những đạo nào tu học mà được?

Trời Đế Thích thưa:

- Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, đã chứng Vô thượng Bồ đề và thân hiện tại đều nương vào Bát nhã Ba la mật tu học mà được.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Ta nương vào Bát nhã Ba la mật tu học nên được Nhất thiết trí trí, chứng Vô thượng Bồ đề và được thân hiện tại. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì nếu không học Bát nhã Ba la mật mà

có thể đắc Nhất thiết trí trí, chứng Vô thượng Bồ đề và thân hiện tại thì không có việc ấy.

Này Kiều thi ca! Không những được thân tướng hảo nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà cần phải chứng Nhất thiết trí trí mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Kiều thi ca! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí do Bát nhã Ba la mật làm nhân nên phát sanh thân tướng hảo chỉ làm chỗ nương. Nếu không nương vào thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sanh. Vì vậy, nên Bát nhã Ba la mật chính là nhân sanh Nhất thiết trí trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền nối nhau, nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Nếu thân tướng hảo này chẳng do biến trí làm chỗ nương thì tất cả trời, rồng, người chẳng phải người không nên chí thành cúng dường, cung kính. Vì thân tướng hảo của Phật cùng với biến trí làm chỗ nương tựa, nên chư thiên, rồng, người chẳng phải người cúng dường, cung kính. Do nhân duyên này nên sau khi Ta nhập Niết bàn, các trời, rồng, người chẳng phải người đều cúng dường, cung kính Xá lợi của Ta.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát nhã Ba la mật này cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì đó là cúng dường Nhất thiết trí trí và cũng là nương tựa thân tướng hảo của Phật cùng Xá lợi sau khi Ta nhập Niết bàn.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo cùng với Xá lợi đều do Bát nhã Ba la mật làm căn bản. Vì vậy, nên Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát nhã Ba la mật như thế, dùng các thứ trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường và sau khi Phật nhập Niết bàn có các thiện nam, thiện nữ khác xây dựng Bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, đựng Xá lợi Phật để trong tháp ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường thì trong hai người, người trước được phước nhiều vô lượng gấp bội.

Vì sao? Này Kiều thi ca! **Vì các thiện nam, thiện nữ này cúng dường Bát Nhã là cúng dường Nhất thiết trí trí, thân tướng hảo và Xá lợi của Phật**. *(Q.540, TBBN)*

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người ở châu Thiệm bộ đối với Bát nhã Ba la mật này **không thể biên chép**, thọ trì, đọc tụng, cũng không thể tự mình tuyên thuyết, không thể khiến người khác tuyên thuyết; lại không dùng hương hoa cờ phướn, lọng báu, cúng dường. Bạch Thế Tôn! Những người như vậy có được các công đức thù thắng không?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Ý ngươi nghĩ sao? Trong châu Thiệm bộ được bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Được bao nhiêu người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán? Được bao nhiêu người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề? Được bao nhiêu người phát tâm định tới quả vị Vô thượng Bồ đề?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trong châu Thiệm bộ có ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng ít người được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Lại càng ít người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề. Lại càng ít hơn nữa người phát tâm định tới Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Này Kiều thi ca! Trong châu Thiệm bộ rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán. Lại càng ít người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề. Lại càng ít hơn nữa người phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Bồ đề. Càng ít người phát tâm rồi, siêng năng tu học đạt tới Bồ đề hạnh. Càng ít người siêng năng tu học Bồ đề hạnh đối với Bát nhã Ba la mật này thâm tâm tín thọ. Càng ít người thâm tâm tín thọ rồi tu hành Bát nhã Ba la mật. Càng ít người đã tu hành rồi, tuần tự an trụ vào địa vị Bất thối chuyển. Càng ít người hơn nữa trụ bậc này rồi, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Này Kiều thi ca! Đại Bồ Tát nào đã được an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, cầu chứng quả vị Vô thượng Bồ đề mới có thể thâm tâm cung kính tín thọ Bát Nhã sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng có thể tùy thuận giảng thuyết cho người khác và đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Kiều thi ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp mười phương vô biên thế giới, tuy thấy có vô lượng, vô số hữu tình phát Bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, nhưng do xa lìa Bát Nhã, xa lìa phương tiện thiện xảo. Nếu có một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, thì phần nhiều cũng bị rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, ý hạnh thấp hèn ở bậc hạ liệt.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật công đức vô biên, rất khó chứng được. Ác tuệ, giải đãi, tinh tấn thấp kém, thắng giải hạ liệt, không thể chứng được.

Vì vậy, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh muốn trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề không bị trở ngại, thì nên đối với Bát nhã Ba la mật này thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, ưa thỉnh hỏi pháp sư, vui vẻ nói cho người khác. Lại thường biên chép, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này suy nghĩ: Thuở xưa, Như Lai trụ bậc Bồ Tát, thường siêng năng tu học nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật như thế, chứng Vô thượng Bồ đề. Ngày nay, chúng ta cũng nên siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật như thế, vì đó là Đại sư của ta. Ta theo đó tu học, sở nguyện sẽ viên mãn.

Này Kiều thi ca! Phật trụ còn ở đời hoặc sau khi nhập Niết bàn, các đại Bồ Tát vẫn nên y vào Bát Nhã này siêng năng tu học.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình, hoặc là biên chép, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên đó được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ này được phước đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, dùng toán số thí dụ cũng không tính nổi.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với các đức Như Lai hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật hoặc là Xá lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu **xây bảo tháp**, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn, rồi dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Có các thiện nam tử, thiện nữ nào đối với Bát Nhã nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu Vô thượng Bồ đề nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quan sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên **biên chép Bát Nhã** như vậy, trang nghiêm bằng các báu. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc này lại, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu **xây bảo tháp**, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn. Như vậy, đầy cả một châu Thiệm bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi Tam thiên đại thiên đều đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ý ngươi thế nào? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô

thượng Bồ đề, chí tâm lắng nghe, **thọ trì, đọc tụng**, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát Nhã như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc này lại, giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ này, hoặc tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Trung thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Tam thiên đại thiên đều đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu **xây bảo tháp**, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn, rồi đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ý ngươi thế nào? Các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ này, hoặc 4 đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi Đại thiên do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Bồ đề, nên chí tâm lắng nghe, **thọ trì, đọc tụng**, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát Nhã sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam,

thiện nữ v.v... này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc này lại, giả sử các loài hữu tình trong châu Thiệm bộ này, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người; mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu **xây bảo tháp**, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, tất cả hữu tình đầy **cả châu Thiệm bộ**, **hoặc bốn đại châu**, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người, mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, tất cả hữu tình đầy cả **cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên**, **hoặc cõi Tam thiên đại thiên** chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người, mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu **xây bảo tháp**, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, những người này **đều đầy trong cõi Đại thiên** đều cầm tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, hoặc thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tất cả đều ở nơi bảo tháp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ý ngươi thế nào? Các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ này, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi Đại thiên do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Bồ đề, nên chí tâm lắng nghe, **thọ trì, đọc tụng**, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì

Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên **biên chép Bát Nhã sâu xa như vậy**, trang nghiêm bằng các báu, đem các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Các thiện nam, thiện nữ này cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát Nhã sâu xa, nên biết đó là ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Nhất thiết trí trí của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Hãy gác việc này lại, nếu các hữu tình **khắp Tam thiên đại thiên thế giới** vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi nên đều đối với các đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn dùng bảy báu quý giá **xây bảo tháp**. Giả sử tất cả hữu tình đều như hằng hà sa số khắp mười phương thế giới, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi người đối với Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá lợi nên dùng bảy báu thượng diệu **xây bảo tháp**, đem các loại ngọc quí pha trộn lẫn lộn trang nghiêm. Như vậy, những người này đầy như hằng hà sa số khắp mười phương thế giới của chư Phật, đều cầm tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, hoặc thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các hữu tình do nhân duyên này đạt được phước đức nhiều vô lượng.

Bởi vì các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát Nhã nghĩa lý sâu xa đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Bồ đề, nên chí tâm lắng nghe, **thọ trì, đọc tụng**, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên **biên chép Bát Nhã** sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ này

được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng không thể tính đếm được.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát Nhã, được phước đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng không thể tính đếm được.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì Bát Nhã có khả năng sanh Nhất thiết trí trí của Như Lai. Tất cả Nhất thiết trí trí của Như Lai có khả năng sanh ra Xá lợi của chư Phật.

Vì vậy, nên Kiều thi ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nào có thể đối với Bát Nhã nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Bồ đề, **chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình**. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian **nên biên chép Bát Nhã** như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì công đức các thiện nam, thiện nữ này so với người trước đã xây dựng bảo tháp và phước cúng dường gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến hơn cả cực số lần.

Bấy giờ, ở trong chúng có bốn vạn Thiên tử đồng thưa với trời Đế Thích:

- Thưa Đại tiên! Đối với Bát Nhã này nên phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho người khác và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nếu ai có thể đối với Bát Nhã này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho người khác và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì làm cho tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng trưởng.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ông nên đối với Bát Nhã này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho người khác và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nếu A tu la và những bọn bạo ác suy nghĩ: Chúng ta nên cùng với trời Ba mươi ba giao chiến. Lúc ấy, dòng họ chư thiên các ông nên mỗi người chí tâm tụng niệm Bát Nhã như vậy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Bấy giờ, A tu la và những bọn bạo ác sanh ác tâm liền tiêu diệt.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú, là vua của tất cả chú, rất tôn quý thù thắng, rất cao thượng vi diệu, có thể diệt trừ được tất cả nhưng không bị tất cả diệt trừ. Vì sao? Vì Bát Nhã có khả năng diệt được tất cả pháp ác bất thiện, và có khả năng viên mãn tất cả thiện pháp thù thắng.

Lúc ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật đều nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã như vậy chứng đắc Vô Thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát chúng hữu tình. Ta đây cũng nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã này chứng Vô thượng Bồ đề, thuyết pháp vô thượng cho chư thiên và loài người.

Này Kiều thi ca! Nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã, thế gian có các nhánh giác chi tương ưng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Này Kiều thi ca! Tóm lại, 84.000 pháp môn đều nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã hiện ở thế gian.

Này Kiều thi ca! Nhất thiết Phật trí, tự nhiên trí, bất tư nghì trí đều nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã hiện ở thế gian.

Này Kiều thi ca! Nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã, thế gian mới có Bồ Tát xuất hiện. Nương Bồ Tát, thế gian mới có nhánh giác chi tương ưng 10 thiện nghiệp đạo, hoặc 4 tịnh lự, hoặc 4 vô lượng, hoặc 4 định vô sắc, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, hoặc 6 phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được hiện ra.

Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ra đời chỉ có Bồ Tát do trước đã nghe Bát nhã Ba la mật, thế lực bình đẳng, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thương xót thế gian và các hữu tình, nên lập bày xây dựng ra các nhánh giác chi tương ưng 10 thiện nghiệp đạo, hoặc 4 tịnh lự, hoặc 4 vô lượng, hoặc 4 định vô sắc, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, hoặc 6 phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Này Kiều thi ca! Ví như ban đêm nhờ trăng tròn, ánh sáng soi đến các ngôi sao, tinh tú, cây thuốc v.v... tùy thế lực mỗi thứ đều được tăng trưởng. Như vậy, khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước đã diệt độ, Chánh pháp ẩn mất; Phật tương lai chưa ra đời, thế gian có nhiều pháp diệu hạnh, tất cả đều nương Bồ Tát hiện ra. Bồ Tát có nhiều phương tiện thiện xảo đều nương Bát nhã Ba la mật mà có thể thành tựu được.

Vì vậy, Bát Nhã là cội gốc của các thiện pháp thù thắng.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi, thì sẽ thành tựu công đức thù thắng, lợi ích hiện tại, vị lai thế gian và xuất thế gian.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các thiện nam, thiện nữ này **thành tựu công đức thù thắng, lợi ích hiện tại, vị lai thế gian và xuất thế gian?**

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ này đời hiện tại không bị tất cả thuốc độc, yếm rủa, chú thuật làm tổn hại, không bị lửa đốt, nước trôi, các dao gậy cũng không thể hại được, cho đến không bị bốn trăm lẻ bốn bệnh làm chết yểu, chỉ trừ định nghiệp dị thục đời trước, nên đời hiện tại phải chịu.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này hoặc gặp quan sự, giặc cướp bức bách, chí tâm tụng niệm Bát Nhã, nếu đến chỗ ấy thì nhất định không bị những người kia khiển phạt gia hại, muốn tìm điều xấu đều không thể được. Vì sao?

Này Kiều thi ca! Vì thế lực oai thần của pháp Bát Nhã nên khiến được như vậy.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào muốn đến các chỗ quốc vương, vương tử, đại thần, nếu chí tâm tụng niệm Bát Nhã thì nhất định sẽ được quốc vương v.v... vui mừng hỏi han, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này đã chứng Bát nhã Ba la mật, nên thường đối với các hữu tình phát sanh các việc từ bi. Nhờ nhân duyên này, nên dù ở nơi đồng vắng hiểm nạn, cũng không bị người chẳng phải người v.v... những kẻ xấu ác làm hại được.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được **nhiều thứ công đức thù thắng, lợi ích hiện tại như vậy**.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này tùy theo sanh ở chỗ nào cũng thường không xa lìa các thiện pháp thù thắng, chẳng bị đọa vào ác thú, làm lợi ích cho hữu tình, tuần tự có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được thành tựu nhiều thứ công đức thù thắng, lợi ích đời vị lai như vậy.

Bấy giờ, có nhiều **Phạm chí ngoại đạo đi đến chỗ Phật để tìm lỗi Phật**. Khi ấy, trời Đế Thích thấy rồi suy nghĩ: Nay có nhiều Phạm chí ngoại đạo đi đến pháp hội này để tìm lỗi xấu của Phật, có lẽ muốn làm trở ngại Bát Nhã chăng? Ta nên tụng niệm Bát Nhã đã được lãnh thọ nơi Phật, làm cho bọn ngoại đạo kia thối lui.

Nghĩ rồi liền tụng Bát Nhã.

Lúc đó, từ xa có nhiều Phạm chí ngoại đạo tỏ lòng kính lễ đức Thế Tôn, đi nhiễu quanh bên phải Phật rồi thối lui.

Khi ấy, Xá lợi Tử thấy rồi suy nghĩ: Vì lý do gì mấy bọn kia vừa đến lại bỏ đi?

Phật biết tâm niệm đó, bảo Xá lợi Tử:

- Này Xá lợi Tử! Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do trời Đế Thích tụng niệm Bát Nhã nên làm cho họ thối lui.

Này Xá lợi Tử! Ta xem các ngoại đạo này không thấy có chút bạch pháp nào, chỉ ôm lòng ác, vì muốn tìm lỗi nên đi đến chỗ Ta.

Này Xá lợi Tử! Ta xem khắp thế gian không thấy có các thiên ma, ngoại đạo v.v... và các loài hữu tình khi thuyết Bát Nhã ôm lòng ác đến tìm lỗi xấu, do oai lực Bát nhã Ba la mật nên không ai làm hại được.

Lúc ấy, ác ma suy nghĩ: Hôm nay ở chỗ Phật có 4 chúng vây quanh, trời cõi Dục, cõi Sắc đều đến nhóm họp giảng thuyết Bát nhã Ba la mật. Trong đây chắc chắn sẽ có các đại Bồ Tát đích thân đến trước Phật, được thọ ký Bồ đề, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm cho thế giới của ta bị trống trải. Ta nên đi đến chỗ kia phá hoại đôi mắt của họ.

Nghĩ như vậy rồi, hóa làm 4 đội quân oai hùng mạnh mẽ, đi đến chỗ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy rồi suy nghĩ: Đây chắc chắn là do bọn ác ma làm ra. Chúng muốn đến quấy nhiễu Phật và làm trở ngại Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì bốn bộ quân như vậy trang bị rất đẹp đẽ, kỳ lạ, quân của triều đình đều không thể sánh kịp, nhất định đây là do ác ma hóa ra để rình tìm lỗi của Phật, phá hoại các hữu tình đang tu tập ở đó. Ta nên tụng niệm Bát Nhã đã lãnh thọ nơi Phật, làm cho các ác ma kia lui về.

Trời Đế Thích suy nghĩ rồi, liền tụng Bát Nhã. Lúc đó các ác ma đều từ từ bỏ về. Đây là do oai lực của Đại vương thần chú Bát nhã Ba la mật xua đuổi họ.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng bay lên hư không, hóa ra trăm hoa thiên diệu rải lên đức Phật, chắp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài đem Bát nhã Ba la mật này đến loài người châu Thiệm bộ an trụ lâu dài, cho đến đem Bát nhã Ba la mật truyền bá rộng rãi khắp loài người châu Thiệm bộ. Nên biết, ở thế giới này Phật, Pháp, Tăng bảo thường không hoại diệt, làm cho thế gian được lợi ích an vui thù thắng.

Khi đó, chư Thiên mỗi vị đều hóa ra trăm hoa thiên diệu rải lên đức Phật, rồi tuần tự bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các hữu tình nào tu hành Bát nhã Ba la mật, thì không bị tất cả ác ma và quyến thuộc của họ rình tìm lỗi xấu.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các hữu tình nào chỉ nghe danh tự công đức Bát nhã Ba la mật, thì nên biết các loài hữu tình như vậy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, phát nguyện rộng lớn với chư Phật, chứa nhóm nhiều căn lành mới thành được việc này, chẳng phải tạo căn lành nhỏ mà có được, huống là có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nên biết, công đức và trí tuệ của các loài hữu tình như vậy không thể nghĩ bàn.

Vì sao? **Vì muốn cầu Nhất thiết trí trí của chư Phật nên ở trong nghĩa lý Bát nhã Ba la mật mà cầu.** Cũng như hữu tình muốn tìm ngọc báu lớn phải dùng phương tiện siêng năng tìm trong biển lớn. Như vậy, những ai muốn cầu Nhất thiết trí trí nên đối với Bát nhã Ba la mật mà cầu.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Chư Phật chứng được Nhất thiết trí trí đều nương vào Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì vậy, Bát nhã Ba la mật là pháp căn bản tối thắng của chư Phật.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà Thế Tôn không khen bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba la mật và các công đức khác mà chỉ khen Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Bởi vì Bát nhã Ba la mật này có thể cùng với 5 Ba la mật trước và các công đức khác **làm tôn dẫn** nên Ta khen ngợi.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Ý ngươi thế nào? Nếu chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đấy khá gọi là chơn tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật chăng?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể! Cần phải do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mới được gọi là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật một cách chơn chánh.

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Ý ngươi thế nào? Nếu chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thì sự tu như vậy được gọi là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được! Cần phải do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì sự tu như vậy mới được gọi là bố thí, tịnh giới Ba la mật v.v...

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Ý ngươi thế nào? Nếu chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu căn lành, thì căn lành như vậy có được hoàn hảo không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được! Cần phải do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu căn lành, thì căn lành như vậy mới được hoàn hảo.

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Ý ngươi thế nào? Nếu lìa Bát nhã Ba la mật thì có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí một cách chơn chánh không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được! Cần phải có Bát nhã Ba la mật mới hồi hướng Nhất thiết trí trí một cách chơn chánh được.

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Ý ngươi thế nào? Oai thần, công đức Bát Nhã có thể nghĩ bàn chăng?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể! Oai thần, công đức Bát Nhã không thể nghĩ bàn, các căn lành khác đều không thể sánh kịp.

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Do nhân duyên này, Ta nói Bát nhã Ba la mật có thể cùng với năm Ba la mật trước và các công đức khác làm tôn dẫn, có thể làm cho năm Ba la mật trước và các công đức khác được hoàn toàn viên mãn, nên Ta ngợi khen. Nếu khen Bát nhã Ba la mật thì cũng khen 5 Ba la mật trước và các công đức khác.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các công đức khác?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Đem không hai làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các công đức khác.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đem **không hai** nào làm phương tiện, **vô sanh** nào làm phương tiện, **vô sở đắc** nào làm phương tiện để hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các công đức khác?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Đem sắc cho đến thức không hai làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các công đức khác. Vì pháp sắc thảy đều tánh Không vậy. Tánh Không sắc thảy cùng bố thí thảy đều không hai vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Do Bát Nhã mới có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Do hồi hướng Nhất thiết trí trí nên bố thí thảy được vô biên công đức hoàn toàn viên mãn.

Vì vậy, nên Bát nhã Ba la mật cùng bố thí thảy tất cả các công đức làm tôn dẫn.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như khoảng đất trống, đem hạt giống rải trong đó, nhờ các duyên hòa hợp được sanh trưởng. Nên biết, khoảng đất trống là chỗ nương dựa, có thể làm cho hạt giống được sanh trưởng. **Như vậy, Bát nhã Ba la mật và sự hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương dựa, có thể làm cho bố thí thảy tất cả các công đức được sanh trưởng. Nên nói Bát nhã Ba la mật đối với bố thí và tất cả công đức khác là tôn dẫn.**

Vì vậy, Nên Ta lệch khen Bát Nhã, chẳng khen công đức khác. Nếu khen Bát nhã Ba la mật tức khen các pháp kia vậy.

Quyển 541

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối **công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật nói mãi cũng chưa hết**. Vì sao? Con theo Thế Tôn đã thọ công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật rất sâu rộng, lượng không ngằn mé. Các thiện nam, thiện nữ v.v… đối Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, rộng khắp lưu bố. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, chỗ được công đức cũng không ngằn mé.

Phật xác nhận:

- Kiều Thi Ca! Hay thay! Như ngươi đã nói! Ta chẳng nói Bát Nhã đây chỉ có bấy nhiêu công đức thắng lợi như trước đã nói. Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát Nhã công đức thắng lợi đầy đủ vô biên, phân biệt diễn nói chẳng thể hết vậy.

Kiều Thi Ca! Ta cũng chẳng nói đối Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ này được công đức thù thắng cũng như trước đã nói. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ, đối Bát Nhã đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề chăm lòng lóng nghe, thọ

trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ lưỡng, muốn khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, muốn khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, muốn khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ Tát khiến tăng trưởng vậy, muốn khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không khuyết giảm vậy, nên biên chép Bát Nhã như thế, nghiêm dồi bằng các báu. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ta nói được công đức thắng lợi hiện tại vị lai vô lượng vô biên. *(Q.541, TBBN)*

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Thiên chúng con thường theo hộ trì các thiện nam, thiện nữ này, chẳng cho tất cả người chẳng phải người và các thứ ác duyên làm tổn hại.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát Nhã và giảng thuyết, rộng khai thị cho người thì chính khi đó vô lượng trăm ngàn Thiên tử sẽ dùng oai lực chư thiên khiến sự thuyết pháp biện tài tăng thêm, tuyên nói vô cùng tận. Kẻ chẳng vui thuyết pháp khiến vui thuyết pháp, người thân tâm mỏi mệt khiến được khương cường.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này thọ trì, đọc tụng Bát Nhã và giảng thuyết, rộng khai chỉ cho người khác được **lợi ích ở hiện tại như vậy**.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam tử, thiện nữ này ở trong 4 chúng giảng thuyết Bát Nhã như vậy, tâm không khiếp sợ, chẳng sợ tất cả luận nạn làm đè dẹp. Vì sao? Vì người ấy nhờ Đại vương thần chú Bát Nhã hộ trì như vậy, ở trong tạng bí mật Bát Nhã đủ rộng phân biệt tất cả pháp vậy. Các thiện nam, thiện nữ này khéo trụ pháp không, trọn chẳng thấy có năng nạn sở nạn và lời nói ra, cũng chẳng thấy có kẻ đối Bát Nhã năng tìm cái dở, cũng lại chẳng thấy Bát Nhã có sự sai lầm. Vậy nên, chẳng bị tất cả bọn dị học luận nạn làm khuất phục.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này giảng thuyết Bát Nhã cho mọi người ở đời hiện tại sẽ được lợi ích như vậy.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì tâm của các thiện

nam, thiện nữ chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối, chẳng sợ chẳng hãi. Vì sao? Vì đối với các pháp, các thiện nam, thiện nữ **không có chấp trước** nên không thấy có pháp nào làm cho họ bị chìm đắm, ưu hối hay sợ hãi.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam tử, thiện nữ này nhờ chí tâm lắng nghe, cho đến truyền bá rộng rãi Bát nhã Ba la mật, nên ở đời hiện tại được lợi ích như vậy.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ này thường được cha mẹ, Sư trưởng, bà con, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà la môn kính mến. Cũng được mười phương chư Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Độc giác hộ niệm. Lại được thế gian, Chư thiên, Ma, Phạm, người chẳng phải người giữ gìn bảo hộ, tất cả tai họa đều tự tiêu diệt, ngoại đạo dị luận đều chẳng thể khuất phục.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát nhã Ba la mật, nên ở đời hiện tại sẽ được lợi ích như vậy.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát nhã Ba la mật như vậy, dùng các báu trang nghiêm đặt nơi thanh tịnh, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì khi đó trong Tam thiên đại thiên quốc độ này và khắp 10 phương vô biên quốc độ khác, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Quảng quả, những vị ấy đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi, thường đến chỗ này xem, lễ, đọc tụng Bát Nhã, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đi quanh bên hữu, chắp tay làm lễ.

Chư thiên cõi Tịnh cư cũng thường đến đây xem, lễ, đọc tụng Bát Nhã, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen đi quanh bên hữu chắp tay lễ bái.

Lại có các loài rồng, Dược xoa có oai đức lớn, nói rộng cho đến người chẳng phải người cũng thường đến đây xem, lễ, đọc tụng Bát Nhã, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đi quanh bên hữu, chắp tay lễ bái.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này suy nghĩ như vầy: Nay tất cả trời, rồng, nói rộng cho đến người chẳng phải người ở Tam thiên đại thiên quốc độ này và 10 phương vô biên quốc độ khác, đều đến đây xem, lễ, đọc tụng Bát Nhã do ta biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng,

ngợi khen, đi quanh bên hữu, chắp tay lễ bái. Như vậy tức là **ta đã làm pháp thí.**

Suy nghĩ như vậy rồi vô cùng hoan hỷ, làm cho phước đức tăng trưởng bội phần.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam tử, thiện nữ này nhờ vô biên trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... thường theo ủng hộ, dù đến chỗ nào vẫn không bị người chẳng phải người làm tổn hại; chỉ trừ định nghiệp đời trước đến đời hiện tại phải chịu quả báo, hoặc chuyển quả ác nặng thành quả báo nhẹ trong kiếp hiện tại.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này, nhờ sức đại oai thần Bát Nhã sâu xa nên hiện đời được các thứ công đức thù thắng như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên gì biết được có trời, rồng, Dược xoa, A tu la ở tam thiên đại thiên quốc độ này và mười phương vô biên thế giới khác đều đến nơi ấy để xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật do vị ấy đã biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay hoan hỷ, đi quanh bên hữu hộ niệm?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ này, nếu thấy chỗ nào thờ phượng Bát nhã Ba la mật như vậy có **ánh sáng nhiệm mầu**, hoặc nghe chỗ ấy có **mùi thơm lạ thường**, hoặc nghe có **tiếng nhạc du dương** thì nên biết ở đây có các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực lớn, đến chỗ đó xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật, do những người kia đã biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay hoan hỷ, đi quanh bên hữu hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này sửa sang chỗ ấy sạch đẹp trang nghiêm, chí tâm thành kính cúng dường Bát Nhã. Nên biết bấy giờ các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực lớn đến chỗ ấy xem lễ, đọc tụng Bát Nhã do những người kia biên chép, giữ gìn, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay hoan hỷ, đi quanh bên hữu hộ niệm.

Này Kiều thi ca! Tùy theo chỗ nào có các trời, rồng đủ oai đức thần lực rộng lớn như vậy đi đến chỗ ấy, trong đó có những ác quỷ, tà thần đều kinh sợ lui ra, không dám lởn vởn. Do nhân duyên này, nên các thiện nam, thiện nữ này tâm được rộng lớn, phát sanh tịnh thắng giải, sự tu thiện nghiệp càng thêm tinh tấn bội phần, ra làm các việc gì đều không bị chướng ngại.

Vì vậy, này Kiều thi ca! Bát Nhã này tùy để chỗ nào thì chung quanh chỗ ấy được dọn dẹp phẩn uế, quét lau chùi rửa, tưới nước hương thơm, trải bảo tòa đem để trên ấy. Đốt hương rải hoa, treo tràng phan bảo cái, màn lọng, chuông gió treo xen bên trong, dùng ngọc diệu trân kỳ quý lạ, vàng bạc, đồ báu, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng, các màu sắc lẫn lộn trang nghiêm nơi ấy.

Nếu ai có thể cúng dường Bát nhã Ba la mật như vậy thì có vô lượng trời, rồng đủ oai đức thần lực lớn đi đến chỗ ấy xem, lễ, đọc tụng Bát Nhã do những người kia chép giữ, và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay hoan hỷ, đi quanh bên hữu hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát Nhã như vậy thì thân tâm nhất định không bị mỏi mệt, thân tâm an vui, thân tâm điều hòa, thanh thản, thân tâm nhẹ nhàng lanh lợi.

Nếu chú tâm vào Bát Nhã thì khi ban đêm ngủ nghỉ không có ác mộng, chỉ thấy mộng lành. Nghĩa là thấy thân sắc chơn kim, tướng hảo trang nghiêm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng đại quang minh, soi khắp tất cả. Trước sau đều có Thanh văn, Bồ Tát vây quanh.

Người trong chúng nghe Phật nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các pháp có nghĩa tương ưng với căn lành. Hoặc ở trong mộng thấy cội Bồ đề, to lớn trang nghiêm bằng các báu. Có đại Bồ Tát đi đến chỗ cây ấy ngồi kết già, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Hoặc trong mộng thấy có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng đại Bồ Tát đang bàn luận lựa chọn nghĩa lý các pháp.

Hoặc trong mộng thấy 10 phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đức Phật. Cũng nghe có người nói ở thế giới ấy có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đại Bồ Tát, Thanh văn đệ tử cung kính vây quanh, thuyết pháp như vậy.

Hoặc trong mộng thấy mười phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đức Phật sắp nhập Niết bàn. Các đức Phật ấy sau khi nhập Niết bàn đều có thí chủ cúng dường Xá lợi của Phật, dùng bảy báu thượng diệu xây vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức số đại bảo tháp. Lại mỗi đại bảo tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho

đến đèn sáng trải qua vô lượng kiếp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này thấy các loại tướng mộng lành như vậy, khi ngủ hoặc thức thân tâm đều an vui. Có các thiên thần ủng hộ tinh thần, làm cho những người kia tự biết thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này chẳng sanh tâm tham về ăn, uống, thuốc thang, y phục, giường nằm, tâm được nhẹ nhàng đối với bốn sự cúng dường. Như thầy Du già nhập định thắng diệu, nhờ định lực kia thân tâm được thấm nhuần. Sau khi xuất định, gặp thức ăn ngon tâm nhẹ nhàng ít muốn. Đây cũng như vậy. Vì sao?

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này ở trong Tam thiên đại thiên quốc độ này và mười phương vô biên thế giới khác, được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... đầy đủ đại thần lực, oai đức thù thắng từ bi hộ niệm, đem tinh khí linh diệu rót vào thân tâm, làm cho ý chí người kia dũng mãnh, thân thể cường mạnh.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào muốn hiện đời được các công đức thù thắng như thế thì đối với Bát Nhã này thường phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào mặc dù đối với Bát Nhã không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình, nhưng vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không hoại diệt, muốn Chánh pháp không ẩn mất, muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian **nên biên chép, giữ gìn Bát Nhã**, trang nghiêm bằng các báu, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì cũng được các công đức thù thắng như trước đã nói. Vì sao?

Này Kiều thi ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ này có thể làm nhiều lợi ích cho vô lượng, vô biên loài hữu tình.

Vì vậy, này Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ nào ở trong đời hiện tại, vị lai muốn được công đức thù thắng, nên đối với Bát Nhã sâu xa đem tâm thanh tịnh cung kính tin thọ. Vì cầu Vô thượng Bồ đề,

nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Đem tuệ tăng thượng xem xét kỹ càng, muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không hoại diệt, muốn Chánh pháp không ẩn mất, muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, muốn đem pháp nghĩa truyền dạy cho hữu tình được đầy đủ, muốn điều phục rộng rãi các loài hữu tình để Phật nhãn không bị khuyết giảm **nên biên chép, giữ gìn Bát Nhã sâu xa này**, trang nghiêm bằng các báu, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nào làm được như vậy thì ở đời hiện tại và vị lai sẽ được vô biên công đức thù thắng.

Sơ giải:

Phẩm "Cúng Dường Bảo Tháp" chẳng qua là tán tụng Bát nhã Ba la mật chẳng có gì khác. Vì những công năng của nó, tức nói lên những thành quả do đọc tụng thọ trì Bát nhã Ba la mật mà ra. Phật thuyết phẩm này không ngoài mục đích khuyến tấn hữu tình không những ở Châu Thiệm Bộ mà ở tứ đại châu cùng tất cả hữu tình trong khắp thế giới 10 phương. Vì ngoài pháp đó không còn pháp nào có thể chuyển pháp luân, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, đem lại hạnh phúc an lạc cho toàn thể chúng sanh.

Chúng ta đã quen lối thuyết giảng này ở ba pháp hội trước, nên ở đây không cần dong dài.

1. Công năng của Bát Nhã:

- "Bát Nhã như cây thuốc Mạc kỳ chất liệu của thuốc này có thể làm tiêu các chất độc. Thuốc thần như vậy, tùy sanh chỗ nào, các loại trùng độc đều chẳng dám đến gần. Ví như có rắn độc to lớn đi kiếm mồi, gặp các loài khác muốn mổ nuốt, các loài kia sợ chết chạy đến chỗ thuốc thần. Rắn nghe hơi thuốc liền thối lui. Vì sao? Vì thuốc thần như vậy có năng lực lớn, có thể cứu vớt thân mạng, diệt trừ các độc chất.

Thần lực của Bát nhã Ba la mật cũng lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư

duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các ma đối với đại Bồ Tát muốn làm việc ác, nhờ sức oai thần của Bát nhã Ba la mật này nên các việc ác kia đều tiêu tán, không hại được.

- "Vì Bát nhã Ba la mật như thế là **Đại thần chú**, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú. Bát nhã Ba la mật như thế là vua trong các chú, rất cao thượng vi diệu, không gì có thể sánh kịp, đầy đủ đại oai lực, diệt trừ tất cả nhưng không bị tất cả diệt trừ được".

- "Tóm lại, **84.000 pháp môn đều nương vào Đại vương thần chú Bát Nhã sâu xa hiện ở thế gian**. Nhất thiết Phật trí, tự nhiên khởi trí, bất tư nghì trí đều nương vào Đại vương thần chú Bát nhã Ba la mật hiện ở thế gian. Nương vào Đại vương thần chú Bát nhã Ba la mật, thế gian mới có Bồ Tát xuất hiện. Nương Bồ Tát, thế gian mới có nhánh giác chi tương ưng 10 thiện nghiệp đạo, hoặc 4 tịnh lự, hoặc 4 vô lượng, hoặc 4 định vô sắc, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, hoặc 6 phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được hiện ra".

- "Bát nhã Ba la mật là **cội gốc của các thiện pháp** thù thắng".

- "Chư Phật chứng được Nhất thiết trí trí đều nương vào Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì vậy, Bát nhã Ba la mật là pháp căn bản tối thắng của chư Phật".

- "Vì vậy, nên nói Bát nhã Ba la mật đối với bố thí, tịnh giới v.v... và tất cả các công đức khác là **tôn dẫn**".

"Khánh Hỷ nên biết! Ví như khoảng đất trống, đem hạt giống rải lên đó, nhờ các duyên hòa hợp được sanh trưởng. Nên biết, khoảng đất trống là chỗ nương dựa, có thể làm cho hạt giống được sanh trưởng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật và sự hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương dựa, có thể làm cho bố thí, tinh giới v.v... tất cả các công đức được sanh trưởng. Nên nói Bát nhã Ba la mật đối với bố thí, tịnh giới v.v... và tất cả công đức khác là tôn dẫn".

Những trích dẫn nói trên đủ chứng minh tính cách thượng tôn của Bát nhã Ba la mật. Các thiện nam, thiện nữ hay những ai nương tựa Bát Nhã hoặc các đại thần chú Bát Nhã thời "đời hiện tại không bị tất cả thuốc độc, bùa yếm, chú thuật làm tổn hại, không bị lửa đốt, nước trôi, các dao gậy cũng không thể hại được, cho đến không bị bốn trăm lẻ bốn bệnh làm chết yểu. Hoặc gặp quan sự, giặc cướp bức bách, chí tâm tụng niệm Bát Nhã sâu xa, nếu đến chỗ ấy thì nhất định không bị khiển phạt gia hại,

muốn tìm điều xấu đều không thể được. Hoặc đến các chỗ quốc vương, vương tử, đại thần, nếu chí tâm tụng niệm Bát Nhã sâu xa thì nhất định sẽ được quốc vương v.v... vui mừng hỏi han, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này đã chứng Bát nhã Ba la mật, nên thường đối với các hữu tình phát sanh các việc từ bi. Nhờ nhân duyên này, nên dù ở nơi đồng vắng hiểm nạn, cũng không bị người chẳng phải người v.v... những kẻ xấu ác làm hại được".

2. Công đức Bát Nhã:

Công đức của Bát nhã Ba la mật được tán tụng là "vô lượng, vô số, vô biên, không thể thể nghĩ bàn" hầu như được ca tụng suốt toàn thể đại bản Bát Nhã. Phẩm "Cúng Dường Tháp Báo", Q.541, TBBN, Thiên đế Thích bạch Phật:

- "Bạch Thế Tôn! Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật sâu xa nói mãi cũng chưa hết. Vì sao? Con theo Thế Tôn đã thọ công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật rất sâu rất rộng, lượng không ngằn mé. Các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, rộng khắp lưu bố. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, chỗ được công đức cũng không ngằn mé.

Phật xác nhận:

- Kiều Thi Ca! Hay thay! Như ngươi đã nói! Ta chẳng nói Bát Nhã đây chỉ có bấy nhiêu công đức thắng lợi như trước đã nói. Này Kiều Thi Ca! Bát Nhã sâu xa công đức thắng lợi đầy đủ vô biên, phân biệt diễn **nói chẳng thể hết vậy**".

Những cụm từ như "công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật nói mãi cũng chưa hết"; "công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật rất sâu rất rộng, lượng không ngằn mé"; "Bát Nhã sâu xa công đức thắng lợi đầy đủ vô biên, phân biệt diễn nói chẳng thể hết vậy" v.v... Bao nhiêu lời tán tụng đó quá đủ đối với công đức không thể nghĩ bàn của Bát nhã Ba la mật, nên chúng ta không cần nói thêm nữa.

Đó là những lời tán tụng công đức của phẩm này. Phẩm "Xưng Dương Công Đức" kế tiếp của Bát nhã Ba la mật còn nói nhiều hơn nữa!

Kết luận:

Phẩm "Cúng Dường Bảo Tháp" (liệt kê trong hai Q.540 và Q.541) ca tụng uy lực của Bát nhã Ba la mật và xem Bát nhã Ba la mật như là mẹ sanh, mẹ dưỡng của chư Phật và Bồ Tát. Nhờ có Bát nhã Ba la mật mà có tất cả thiện pháp xuất hiện thế gian.

Bát nhã Ba la mật là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú. Bát nhã Ba la mật như thế là vua trong các chú, rất cao thượng vi diệu...đầy đủ đại oai lực không gì có thể sánh bằng, có thể trừ bệnh tật, bùa yểm, thuốc độc, dao gậy, cung tên…

Vì vậy, phải lắng nghe thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình. Không những thế mà cần phải dùng bảy báu thượng diệu xây vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đại bảo tháp; mỗi đại bảo tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng trải qua vô lượng kiếp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen… Nếu làm được như vậy thì đời hiện tại và vị lai sẽ được vô lượng vô biên công đức thù thắng!

Đây là cách diễn nói theo lối trần thuật, ai đọc cũng có thể hiểu. Điểm đáng lưu ý là Kinh nói về cái vi diệu ẩn mật thuộc công đức và trí tuệ của Kinh. Tu chưa tới thì không thấy cái uy lực này. Nên, xin đừng phê phán chê bai mà tạo nghiệp. Cứ một mặt trì tụng rồi một ngày nào đó sẽ thấy cái diệu dụng nhiệm mầu không thể tả đằng sau sự trì tụng này./.

---o0o---

04. PHẨM "XƯNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC"

Giữa Q.541, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Lại nữa, này Kiều thi ca! Dù cho Xá lợi *(linh cốt)* của Phật đầy khắp trong châu Thiệm bộ này đem làm một phần, biên chép pháp môn Bát Nhã làm một phần. Trong hai phần ấy, ông chọn phần nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con, **nên chọn Bát Nhã**. Vì sao? Vì con đối với Xá lợi của Phật đều tin thọ, cúng dường, cung kính. Nhưng thân và Xá lợi của chư Phật đều nhân nơi Bát Nhã sanh ra, cũng nhờ công đức oai lực của sự huân tu Bát Nhã mà có. Vì vậy, mới được tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Tất cả chúng đại Bồ Tát đều đối với pháp môn Bát Nhã này siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý sẽ chứng Vô Thượng Bồ đề. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ Bát Nhã này mà được thông suốt chơn như, pháp giới, pháp tánh và thật tế, thành tựu Pháp thân. Do chứng Pháp thân nên mới gọi là Phật. Vì Xá lợi của Phật nương vào Pháp thân nên mới được thế gian cung kính, cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Như con ở trong điện Thiện Pháp, ngồi trên tòa Thiên Đế, trời Ba mươi ba, giảng thuyết Chánh pháp cho các Thiên chúng. Khi ấy, có vô lượng chư Thiên tử đi đến chỗ con lắng nghe chánh pháp, cúng dường, cung kính đi quanh bên hữu rồi lui ra. Nếu khi con không ở pháp tòa ấy, thì các Thiên tử cũng đến chỗ ấy, dù không thấy con, nhưng họ vẫn xem như có con, đều cung kính cúng dường, và nói: "Chỗ này là tòa Đế Thích ngồi để thuyết pháp cho chư thiên, chúng ta nên xem như Thiên chủ đang hiện diện". Rồi họ cúng dường đi quanh bên hữu, lễ bái rồi lui ra.

Bát Nhã sâu xa cũng lại như vậy, nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình thì nên biết chỗ ấy có vô lượng, vô số trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... ở cõi này và vô biên thế giới ở mười phương khác đều đến nhóm họp. Nếu không có người thuyết pháp nhưng vì kính trọng pháp thì họ cũng đến chỗ đó cúng dường, cung kính đi quanh bên hữu rồi lui.

Bạch Thế Tôn! Bát Nhã cùng với các hạnh của đại Bồ Tát và Nhất thiết trí trí của Phật đã chứng đắc đều **làm nhân duyên, làm chỗ nương dựa**, có khả năng thấu đạt. Vì vậy, nên con nói: Dù cho Xá lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm bộ này đem làm một phần, biên chép pháp môn Bát Nhã lại làm một phần, trong hai phần ấy, con chọn lấy Bát Nhã.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Hãy gác việc Xá lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm bộ này đem làm một phần, giả sử Xá lợi của Phật **đầy khắp bốn đại châu** đem làm một phần. Hoặc Xá lợi của Phật đầy khắp **Tiểu thiên thế giới** đem làm một phần. Hoặc Xá lợi của Phật đầy khắp **Trung thiên thế giới** đem làm một phần. Hoặc Xá lợi của Phật **đầy khắp Đại thiên thế giới** đem làm một phần. Và có người biên chép pháp môn Bát Nhã đem làm một phần, thì trong hai phần này, **ý con sẽ chọn lấy phần Bát Nhã**. Vì sao? Vì đối với chỗ Xá lợi của chư Phật, con đều tin thọ, cúng dường, cung kính, **nhưng pháp thân và xá lợi chư Phật đều do pháp môn Bát Nhã mà sanh ra.** Do công đức oai lực của pháp môn Bát Nhã đã huân tu, nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì những người ấy ở đời sau chẳng đọa vào đường ác, xa lìa địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng sợ tất cả tai họa, tật dịch xâm hại. Như người mắc nợ sợ người chủ nợ, liền thân cận phụng thờ quốc vương, dựa vào thế lực của quốc vương mà khỏi lo sợ. Vua dụ cho Bát Nhã, còn người mắc nợ kia dụ cho các thiện nam, thiện nữ nương nhờ Bát Nhã xa lìa đường ác và các sự sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người nương cậy nơi vua, được vua thu nhận, mới được người đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Xá lợi của Phật cũng lại như vậy, do Bát Nhã huân tu nên được chư thiên, người, A tu la v.v... đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vua dụ cho Bát Nhã. Xá lợi của Phật dụ cho người nương cậy vào vua.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật đã chứng được Nhất thiết trí trí cũng nhờ Bát Nhã mà được thành tựu, nên con chọn lấy Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát Nhã đủ đại thần lực, làm lợi ích cho hữu tình ở cõi tam thiên, tùy ở chỗ nào đều có Phật làm các Phật sự. Đó gọi là lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! **Ví như ngọc đại bảo thần châu vô giá**, đầy đủ vô lượng các oai đức thắng diệu, tùy ở chỗ nào có thần châu này, người chẳng phải người đều không bị não hại.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào bị quỷ ám bắt, thân tâm khổ não. Khi ấy có người cầm thần châu này cho xem, nhờ oai lực của thần châu nên quỉ liền bỏ đi.

Hoặc có người bị bệnh sốt, hoặc phong, hoặc đàm, hoặc bị bệnh nóng do phong đàm hòa hợp gây ra bệnh, nếu đem thần châu này buộc đeo nơi thân, thì các bệnh như vậy đều được dứt trừ.

Thần châu này có khả năng soi sáng nơi tối tăm, mùa nóng thì mát mẻ, mưa lạnh thì ấm áp, tùy ở địa phương nào có thần châu này thì nơi ấy khí hậu ôn hòa, không nóng, không lạnh.

Hoặc địa phương nào có thần châu này thì rắn, bò cạp các loại độc không dám đến ở. Nếu có nam tử hoặc nữ nhân bị trúng độc đau đớn, khó chịu nên đem thần châu này đưa cho người bệnh xem, nhờ oai lực của thần châu làm cho chất độc bị tiêu trừ.

Nếu thân thể của các hữu tình bị tật hủi, ghẻ dữ, ghẻ chùm, mắt mù lòa, hoặc bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh yết hầu, bệnh thân, bệnh các lóng đốt, khi đeo thần châu này vào thì các bệnh đều được lành.

Hoặc trong các ao, suối, giếng v.v... nước bị đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu thả vào nước liền ngập đầy, lắng trong thơm sạch, đủ tám thứ công đức.

Nếu đem tấm vải xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục dệt thành các thứ màu sắc, gói thần châu này để vào trong nước, thì nước sẽ biến đổi thành các màu của tấm vải đó.

Đại bảo thần châu vô giá như vậy, oai đức vô biên, nói không thể hết được. Nếu để thần châu trong rương hộp cũng làm cho những món đồ trong đó thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên oai đức. Nếu rương tráp để trống, do trước kia đã từng để thần châu, nên đồ đạc trong hộp ấy vẫn được nhiều người ưa chuộng.

Khi ấy, Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích:

- Thần châu như vậy chỉ ở cõi trời mới có, hay là cõi người cũng có?

Trời Đế Thích thưa:

- Cõi người, cõi trời đều có thần châu này. Nếu thần châu ở cõi người thì hình nó nhỏ mà nặng, còn ở cõi trời thì hình nó lớn mà nhẹ.

Lại nữa, hạt châu ở cõi người hình tướng chẳng đầy đủ, hạt châu ở cõi trời tướng nó tròn đầy. Thần châu cõi trời oai đức thù thắng vô lượng gấp bội hơn ở cõi người.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa cũng lại như vậy, làm căn bản cho các công đức hay diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào cũng diệt trừ được thân tâm khổ não của các hữu tình, người chẳng phải người đều chẳng làm hại được.

Bạch Thế Tôn! Như Lai đã chứng được Nhất thiết trí trí và vô lượng, vô biên các công đức khác đều do Đại vương thần chú Bát nhã Ba la mật đã diễn bày ra vô lượng, vô biên oai đức sâu rộng. **Xá lợi của Phật nhờ đã huân tu các công đức, nên các công đức này làm chỗ để nương tựa**. Sau khi Phật Niết bàn, đáng được lãnh thọ sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Hãy gác việc Xá lợi của Phật ở cõi tam thiên lại, giả sử Xá lợi của Phật đầy hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đem làm một phần, hoặc có người biên chép pháp môn Bát Nhã làm một phần. Trong hai phần này, **con chọn Bát nhã Ba la mật**. Vì sao? Vì con đối với Xá lợi của Phật đều tin ưa cúng dường, cung kính, như pháp thân chư Phật và Xá lợi đều do pháp môn Bát Nhã sanh ra, đều nhờ công đức oai lực đã huân tu Bát Nhã mới được tất cả thế gian, trời, người, A tu la cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa hay sanh ra Nhất thiết trí trí. Nhất thiết trí trí mà Như Lai đã chứng đắc có thể sanh ra thân Phật và Xá lợi. Vì vậy, cúng dường Bát Nhã, tức là cúng dường Nhất thiết trí trí và Xá lợi của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào muốn được thấy vô lượng, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở 10 phương thì phải tu hành Bát Nhã.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Này Kiều thi ca! Đời quá khứ, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát Nhã, đã chứng Vô Thượng Bồ đề. Đời vị lai, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương vào Bát Nhã này sẽ chứng Vô Thượng Bồ đề. Và đời hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương

vô biên thế giới cũng đều nương vào Bát Nhã này hiện chứng Vô Thượng Bồ đề. Nay Ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương vào Bát Nhã này cũng chứng quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã này là đại Ba la mật, là Vô thượng Ba la mật, là Vô đẳng đẳng Ba la mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ Tát đều nương vào Bát Nhã này biết được sự sai khác về tâm hành của các hữu tình.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát trong suốt thời gian tu hành Bát Nhã, có thể **như thật biết tất cả sự sai khác về tâm hành của các hữu tình.**

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát chỉ cần hành Bát nhã Ba la mật, hay cũng nên hành 5 Ba la mật kia nữa?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát **nên hành đủ 6 pháp Ba la mật**. Nhưng khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, quán các pháp đều lấy Bát nhã Ba la mật làm tôn dẫn.

Này Kiều thi ca! Ví thân, cành, hoa, lá, quả của cây trong châu Thiệm bộ, dù có nhiều thứ hình loại chẳng đồng, nhưng nó đều có khả năng che bóng mát như nhau, đầy đủ công đức lớn, được mọi người nương tựa.

Cũng vậy, 6 pháp Ba la mật, mỗi pháp tuy đều có khác, nhưng nhờ phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ trì và hồi hướng Nhất thiết trí trí, các tướng sai khác đều bất khả đắc, đầy đủ đại công đức, được mọi người nương theo.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thành tựu tất cả các công đức **rộng lớn**, thành tựu công đức **viên mãn**, thành tựu công đức **vô lượng**, thành tựu công đức **vô biên**, thành tựu công đức **vô số**, thành tựu công đức **vô đẳng**, thành tựu công đức **vô tận** thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Sơ giải:

Ở đây một lần nữa phẩm này ***so lường công đức của người tụng đọc thọ trì Kinh Bát nhã Ba la mật với công đức của người thờ cúng xá lợi Phật.*** *Tất cả ba Hội trước đã tán tụng quá nhiều công đức Bát Nhã rồi, Hội này cũng tán tụng như vậy, nên ở đây chúng tôi chỉ trích dẫn một đoạn Kinh ngắn làm tiêu biểu về sự xưng tụng công đức Bát Nhã mà thôi:*

Phẩm "So Lường Công Đức", Q.126, Hội thứ I, ĐBN:

"Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nay đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả công đức của Bát Nhã này, nói còn chưa hết. Vì sao? Vì Bát Nhã mà con đã lãnh thọ từ Thế Tôn, với **công đức rộng sâu, không bờ bến**. Các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi thì công đức có được cũng không bờ bến. Nếu có người sao chép Bát nhã Ba la mật này rồi dùng các thứ trang trí cho đẹp, lại dùng vô lượng tràng hoa, các loại hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, tất cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì công đức có được cũng không bờ bến".

Cùng một phẩm như trên, Phật bảo trời Đế Thích:

"Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát nhã Ba la mật này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí đẹp đẽ, rồi dùng vô lượng tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam, thiện nữ ấy, ta nói, **có được vô lượng vô biên công đức thù thắng trong hiện tại và vị lai**".

Kết luận:

Bài pháp của phẩm trước cũng như phẩm này nói lên công đức thắng diệu của Bát nhã Ba la mật. Kinh nói tất cả chư Phật ba đời đều do Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh. Bát nhã Ba la mật là mẹ sanh, mẹ dưỡng của

chư Phật và chư Bồ Tát, xuất sanh tất cả thiện pháp thù thắng thế gian và xuất thế gian. Phẩm "Thế Gian" Q.547, TBBN nói: "Bát Nhã sâu xa là mẹ của chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì nương tựa vào pháp này. Pháp đó tức là Bát nhã Ba la mật sâu xa…".

Nên, Thiên Đế Thích chủ cõi trời Ba mươi ba tán thán Bát Nhã:

"...có đủ đại thần lực, làm lợi ích hữu tình ở cõi Tam thiên, ví như ngọc đại bảo thần châu vô giá, đầy đủ vô lượng oai đức thắng diệu, tùy ở chỗ nào có thần châu này, người chẳng phải người đều không bị não hại".

***Phẩm "So Lường Công Đức", Q.129, Hội thứ I, cũng tán tụng*:**

"Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức **quảng đại** thù thắng; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **vô lượng**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **viên mãn**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **vô biên**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **vô đối**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **vô tận**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **vô giới hạn**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **không gì bằng**; Bát nhã Ba la mật như thế, thành tựu công đức thù thắng **khó nghĩ bàn**; Bát nhã Ba la mật như thế thành tựu công đức thù thắng **chẳng thể nói hết**".

*Tất cả những tán tụng trên hợp lại được xem như là **xưng dương công đức** Bát nhã Ba la mật. Đó là ý nghĩa của phẩm này./.*

---o0o---

05. PHẨM "PHƯỚC MÔN"

Cuối Q.541 đến hết Q.542, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã, vì cầu Vô thượng Bồ đề, đem tâm thanh tịnh cung kính tin thọ, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, muốn hộ trì Bồ Tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh thế gian không hoại diệt, nên biên chép Bát Nhã, và trang nghiêm bằng các báu. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Lại suy nghĩ: Bát Nhã thành tựu công đức thù thắng rộng lớn rất khó được, không nên vứt bỏ, phải tự giữ gìn, cúng dường, cung kính, tư duy, đọc tụng. Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát Nhã này, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen hay đem cho người khác thọ trì, truyền bá rộng rãi thì trong 2 nhóm phước này, phước nào nhiều hơn?

Thiên đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cả 2 đều có phước đức, nhưng người sau có phước đức nhiều hơn vì truyền bá rộng rãi Kinh điển Bát Nhã cho tất cả mọi người tu học, còn hơn là tự mình đọc tụng thọ trì, vì chỉ có 1 mình tu học.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta nay hỏi lại ngươi, tùy ý ngươi đáp. Các thiện nam, thiện nữ nào theo người **thỉnh được Xá lợi** của Phật, đựng trong hộp báu, để nơi thanh tịnh; lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào theo **người thỉnh được Xá lợi của Phật, đem chia** cho người khác chừng bằng hạt cải, khiến cho người đó cung kính thọ nhận, đem để chỗ thanh tịnh đúng pháp, lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng

dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ngươi thế nào? Trong 2 nhóm phước này, phước người nào hơn?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu nghĩa Phật đã nói, trong 2 nhóm phước này, phước người sau nhiều hơn.

Bấy giờ, Phật khen trời Đế Thích:

- Hay thay! **Đúng như lời ngươi nói! Này Kiều thi ca! Đối với Bát Nhã, nếu tự mình thọ trì, cúng dường, cung kính, hoặc chỉ cho người khác, truyền bá rộng rãi; trong nhóm phước này, phước người sau nhiều hơn. Vì sao? Vì nhờ chuyển cho người khác nên vô lượng, vô số hữu tình được lợi ích an lạc.** *(Q.541, TBBN)*

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu có người đối với Bát Nhã này nói được nghĩa lý sâu xa như thật, vì người khác phân biệt, giảng nói làm cho họ hiểu được đúng đắn, người này được nhiều phước, lại còn truyền bá thí pháp cho người khác thì công đức càng nhiều gấp trăm ngàn lần. Phải kính Pháp sư này cũng như kính thờ Phật.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát Nhã sâu xa, nên biết đó là pháp thí, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tự mình đi đến chỗ khác truyền bá bố thí pháp cho người khác, khuyên họ siêng năng đọc tụng thì các thiện nam, thiện nữ này được phước đức vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào **giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ**, làm cho chúng được **an trụ trong 10 thiện nghiệp đạo**. Ý ngươi thế nào? Các thiện nam, thiện nữ đó nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều thi ca! Thôi nói các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở **4 đại châu** đều khiến an trụ 10 thiện nghiệp đạo. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Lại nữa Kiều thi ca! Thôi nói các loại hữu tình 4 đại châu, nếu các thiện nam thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình cõi **Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên hay khắp thế giới 10 phương** như Căng già sa thảy đều

khiến an trụ 10 thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã này đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì **cầu Vô thượng Bồ đề**, biên chép phân phát, giảng nói cho người khác, đối với nghĩa lý sâu xa không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các loài hữu tình: Các ngươi nên siêng năng tu chơn Bồ Tát đạo, đó gọi là Bát nhã Ba la mật. Nếu siêng năng tinh tấn tu học đạo này, thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loài hữu tình, chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết bàn, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ này đạt được rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở **châu Thiệm bộ đều được an trụ 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 5 định vô sắc, 5 loại thần thông**. Ý ngươi thế nào? Thiện nam thiện nữ v.v... đó do nhân duyên này được phước đức nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề nên **biên chép, lại giảng nói cho người khác, để họ hết nghi ngờ nghĩa lý sâu xa**, dạy bảo giáo giới các hữu tình: Các ngươi nên siêng năng tu chơn Bồ Tát đạo, đó là Bát nhã Ba la mật. Nếu có thể siêng năng tu học đạo này thì mau chứng Vô Thượng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loài hữu tình, chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết bàn, thì phước đức của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ lại, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình trong **4 đại châu** đều được an trụ 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 phép thần thông, nói rộng...cho đến Vô thượng Bồ đề thì ý ngươi hiểu sao?

Lại nữa, này Kiều thi ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình trong 4 đại châu lại, nếu các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình

trong **cõi Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên, thế giới khắp 10 phương** đều được an trụ 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 phép thần thông, cho đến nói rộng... là Vô thượng Bồ đề thì theo ngươi các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề, **biên chép, phân phát, lại giảng nói cho người khác**, để họ không còn nghi ngờ nghĩa lý sâu xa, dạy bảo giáo giới các hữu tình: Các ngươi nên siêng năng tu chơn đạo Bồ Tát, đó là Bát nhã Ba la mật. Nếu có thể siêng năng tu học được đạo này thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loài hữu tình, chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết bàn, thì phước đức của các thiện nam tử, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, được phước nhiều hơn phước người giáo hóa, dẫn dắt rộng rãi các loài hữu tình trong **châu Thiệm bộ**, đều được an trụ 10 thiện nghiệp đạo, 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa loài hữu tình trong **4 đại châu**, đều được an trụ 10 nghiệp đạo, 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa, dẫn dắt các loài hữu tình trong cõi **Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên hay hằng hà sa thế giới 10 phương** đều được an trụ 10 thiện nghiệp đạo, 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 phép thần thông.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối **với Bát Nhã đem vô lượng pháp môn vì người khác diễn nói, giảng thuyết, chỉ bày** giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, làm cho họ dễ hiểu thì sẽ được phước nhiều hơn tự mình lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, nhờ Bát Nhã đạt được công đức vô lượng gấp bội.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào tự mình đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, đem vô lượng môn **vì người khác tuyên thuyết rộng rãi,** giảng

giải, chỉ bày, giải thích, phân biệt nghĩa lý rõ ràng, làm cho họ dễ hiểu; người này được phước nhiều hơn phước trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã, biên chép, trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng. Lại có các thiện nam, thiện nữ khác đối với Bát Nhã, biên chép, trang nghiêm, **phân phát cho hữu tình;** người này đạt được phước nhiều hơn phước người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã biên chép, trang nghiêm, truyền bá cho các loài hữu tình. Lại có thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã biết hoàn toàn về nghĩa lý, thường dùng nhiều văn nghĩa thâm diệu **giảng nói cho người khác**, thì người này được phước nhiều hơn phước người trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ nào cũng phải dùng văn nghĩa thâm diệu để diễn nói Bát Nhã cho người khác nghe hay sao?

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Đúng vậy! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào có thể dùng các thứ văn nghĩa thâm diệu, vì người khác diễn nói Bát Nhã này thì được vô biên đại công đức.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên vì giảng thuyết nghĩa lý sâu xa Bát Nhã này cho các loài hữu tình nào?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ nào không biết nghĩa lý sâu xa của Bát Nhã thì nên giảng thuyết nghĩa lý Bát Nhã sâu xa cho họ.

(Thế nào là thuyết tương tự Bát nhã Ba la mật?)

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì đời sau có thiện nam, thiện nữ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nghe người khác **giảng thuyết tương tự Bát nhã Ba la mật**, tâm liền mê lầm, thối thất giữa đường.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tương tự Bát nhã Ba la mật mà gọi là giảng thuyết tương tự Bát nhã Ba la mật?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ở đời đương lai sau, có các Bí sô chẳng năng khéo tu thân giới, tâm huệ, trí huệ hẹp kém giống như trâu dê, vì các hữu tình dù muốn tuyên nói chơn thật Bát Nhã mà điên đảo nói tương tự Bát nhã Ba la mật.

Thế nào là Bí sô điên đảo giảng thuyết tương tự Bát nhã Ba la mật?

Nghĩa là Bí sô kia vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề nói vì sắc hoại nên gọi là vô thường, nói vì thọ tưởng hành thức hoại nên gọi là vô thường. Lại tác nói này: Nếu cầu như thế là hành Bát Nhã. Kiều Thi Ca! Như vậy gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật.

Này Kiều thi ca! **Không nên vì sắc hoại mà quán sắc là vô thường; không nên vì thọ, tưởng, hành, thức hoại mà quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Nếu quán sắc cho đến thức là vô thường như vậy, nên biết người kia đã hành tương tự Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ nào giảng thuyết **bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** cho người phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói lời như vầy: "Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy ông tu học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nếu y theo lời ta dạy tu học sẽ mau được an trụ từ sơ địa cho đến thập địa Bồ Tát, sẽ được vô lượng các Phật pháp khác, mau nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, vượt hơn các địa vị Thanh văn, Độc giác".

Này Kiều thi ca! Những người kia **đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện**, nương tưởng thời phận dạy tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đó gọi là điên đảo giảng thuyết tương tự Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu các thiện nam thiện nữ bảo kẻ chủng tánh Bồ Tát thừa rằng: Nếu đối Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, sẽ được vô biên công đức thù thắng. Kiều thi ca! Những người kia đem **hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện** tác nói như thế, gọi điên đảo nói tương tự Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu các thiện nam thiện nữ bảo kẻ chủng tánh Bồ Tát thừa rằng: Ngươi đối chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo có bao nhiêu căn lành đều nên tùy hỷ nhóm hợp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng Vô Thượng Bồ đề. Kiều thi ca! Những người kia **đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện** tác nói như thế, gọi điên đảo nói tương tự Bát nhã Ba la mật.

Vì vậy, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào **đem vô sở đắc làm phương tiện**, vì các hữu tình giảng thuyết Bát Nhã chơn thật

không điên đảo, thì đạt được phước vô lượng, vô biên, hay làm lợi ích an vui cho loài hữu tình. *(Hết Q.541, TBBN)*

Quyển 542

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... **giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm bộ**, đều giúp họ **an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán**, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát Nhã, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề, nên biên chép **phân phát cho người khác**, giảng giải nghĩa lý sâu xa khiến cho họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: "Các ngươi nên siêng năng tu đạo chơn chánh của Bồ Tát, đó là Bát Nhã sâu xa. Nếu siêng năng tu học được đạo này sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu vớt vô số các loài hữu tình, khiến họ mau chứng thật tế, chấm dứt các lậu hoặc, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn", thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều do Bát nhã Ba la mật này phát sanh. Các thiện nam, thiện nữ đó nghe Bát Nhã, dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuần tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình làm cho đạt được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nhập vào ngôi Bồ Tát Chánh tánh ly sanh cho đến chứng đắc quả Bồ đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm bộ lại, nếu các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa tất cả hữu tình ở **4 đại châu, hoặc ở Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên thế giới hoặc giáo hóa tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương** đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả

A la hán, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- **Đối với Bát Nhã, có các thiện nam, thiện nữ nào đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề, nên biên chép phân phát cho người khác, giảng giải nghĩa lý sâu xa** khiến họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: "Các ngươi nên siêng năng tu đạo chơn chánh của Bồ Tát, đó là Bát Nhã sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học được đạo này thì mau chứng Vô Thượng Bồ đề, cứu vớt được vô số các loài hữu tình, mau chứng thật tế, chấm dứt phiền não, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn", thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều do Bát nhã Ba la mật này mà được phát sanh. Các thiện nam, thiện nữ đó nghe Bát Nhã sâu xa dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuần tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, giáo hóa loài hữu tình làm cho họ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nhập vào ngôi Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng đắc quả Bồ đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nào **giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm bộ**, đều làm cho họ **an trụ Độc giác Bồ đề**, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với Bát Nhã, có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... đem tâm thanh tịnh, cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề, **nên biên chép phân phát cho người khác, rồi giảng giải** nghĩa lý sâu xa khiến họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: "Các ngươi hãy siêng tu đạo chơn chánh của Bồ Tát, đó là Bát Nhã sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này thì sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp vô số các loài hữu tình, khiến họ mau chứng Niết bàn, chấm dứt phiền não, nhập

vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn", thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì tất cả quả Bồ đề mà Độc giác đã chứng đều do Bát Nhã này mà được phát sanh. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó nghe Bát Nhã, dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuần tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, giáo hóa các loài hữu tình khiến họ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và bậc Độc giác Bồ đề, nhập vào ngôi Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng quả Bồ đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm bộ lại, nếu các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa tất cả hữu tình ở **4 đại châu, hoặc ở Tiểu thiên, Trung thiên hoặc Đại thiên thế giới hoặc giáo hóa tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương** đều được **an trụ quả Độc giác Bồ đề**, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam**,** thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với Bát Nhã, các thiện nam, thiện nữ đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Bồ đề, **biên chép phân phát cho người khác, rồi giảng giải** nghĩa lý sâu xa làm cho họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: "Các ngươi hãy siêng năng tu đạo chơn chánh của Bồ Tát, đó là Bát Nhã sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp vô số các loài hữu tình, khiến họ chứng Niết bàn, chấm dứt phiền não, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn", thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì quả Bồ đề mà tất cả Độc giác đã chứng đều do Bát nhã Ba la mật này mà được phát sanh. Các thiện nam, thiện nữ đó nghe Bát Nhã, dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuần tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, giáo hóa các loài hữu tình khiến họ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và bậc Độc giác Bồ đề, nhập vào ngôi Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng quả Bồ đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào **giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Bồ đề**, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam, thiện nữ **biên chép Kinh Bát Nhã**, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. **Rồi chuyển cho một người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ trì, đọc tụng,** lại nói: "Thiện nam tử, hãy đến đây! Ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý đối với Bát Nhã sâu xa. Nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu một cách đúng đắn thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu có thể tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ lại, nếu các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở **4 đại châu** đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, thì ý ngươi thế nào?

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa các hữu tình ở 4 đại châu lại, nếu các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở **Tiểu thiên, hoặc ở Trung thiên, Đại thiên thế giới hoặc giáo hóa tất cả loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Bồ đề**, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam, thiện nữ **biên chép Bát Nhã**, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **rồi truyền trao cho một người** đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ trì, đọc tụng, lại nói: "Này Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã này, ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy

đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí, thì có thể tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều **đạt Bất thối chuyển** đối với Vô thượng Bồ đề, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **truyền trao cho 1 người đã đạt Bất thối chuyển** thọ trì, đọc tụng, lại nói: "Này Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu chứng đắc pháp Nhất thiết trí thì có thể tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ lại, nếu thiện nam tử, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở **4 đại châu** đều đạt Bất thối chuyển thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình **hoặc ở Tiểu thiên, hoặc ở Trung thiên, Đại thiên thế giới hoặc giáo hóa tất cả loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương** đều đạt Bất thối chuyển thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao **cho một người đã đạt Bất thối chuyển** thọ trì, đọc tụng và nói với người ấy như vầy: "Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu chứng đắc pháp Nhất thiết trí, thì có thể tu Bát Nhã được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Có **các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Bồ đề**. Có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **đem phân phát khắp cho những hữu tình kia thọ trì, đọc tụng** và nói với họ: "Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí, thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ **biên chép Bát Nhã**, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **truyền trao cho một người đã đạt Bất thối chuyển thọ trì, đọc tụng** và nói với họ như vầy: "Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí, thì tu Bát

Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì đại Bồ Tát nhất định chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, dứt ngằn mé khổ cho các hữu tình khiến họ mau chứng Niết bàn của ba thừa.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Hãy gác việc giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, hoặc các loài hữu tình ở **bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương** đều **phát tâm Vô thượng Bồ đề.** Có những thiện nam tử, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **đem phân phát cho tất cả những hữu tình** kia thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vầy: "Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc Nhất thiết trí, thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **truyền trao cho một người đã đạt Bất thối chuyển** thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vầy: "Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí, thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn liền có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy nhất định chứng Vô

thượng Bồ đề, làm hết ngằn mé khổ cho các hữu tình, khiến họ mau chứng Niết bàn của ba thừa.

Lại nữa, này Kiều thi ca! **Có các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều đạt Bất thối chuyển** đối với Vô thượng Bồ đề. Lại có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng** và nói với họ như vầy: "Thiện nam tử đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc Nhất thiết trí, thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí". Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Trong các Bồ Tát đã đạt Bất thối chuyển, có một Bồ Tát nói như vầy: "Nay ta vui mừng vì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp các khổ sanh tử cho hữu tình, làm cho họ được an vui rốt ráo thù thắng". Nếu các thiện nam, thiện nữ nào vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **truyền trao cho vị Bồ Tát kia thọ trì, đọc tụng** và nói với vị ấy như vầy: "Thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp Nhất thiết trí, thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn, liền chứng đắc Nhất thiết trí trí". Phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới

khắp mười phương **đều đạt Bất thối chuyển**. Có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng** và nói với họ như vầy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc Nhất thiết trí, thì tu Bát Nhã mau được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí”. Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Trong các Bồ Tát **có một vị đã đạt Bất thối chuyển** nói như vầy: “Nay ta thật vui mừng vì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp các khổ sanh tử cho hữu tình, giúp họ được an vui rốt ráo thù thắng”. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào được thành tựu việc đó mà **biên chép Bát Nhã**, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho các vị Bồ Tát ấy thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vầy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát Nhã, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát Nhã. Nếu thường tu học Bát Nhã, thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí”. Phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Có các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ **đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.** Có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia **thọ trì, đọc tụng** làm cho họ thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, **dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học**, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Ngoài **các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ**, hoặc các loài hữu tình ở 4 đại châu, hoặc các loài **hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương đều phát tâm Vô thượng Bồ đề**. Có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người** ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo vi diệu để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các **loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều đạt Bất thối chuyển**; có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người ở trong chúng kia** thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo vi diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, hoặc các loài hữu tình ở **bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương đều đạt Bất thối chuyển**. Có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người** ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo vi diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô Thượng Bồ đề, sau khi phát tâm Vô thượng Bồ đề đồng thanh nói: "Nay ta vui mừng vì mau chứng Vô Thượng Bồ đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình làm cho họ được an vui rốt ráo thù thắng. Lại có các thiện nam, thiện nữ vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người** ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo vi diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, hoặc các loài hữu tình ở 4 đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương **đều phát tâm Vô thượng Bồ đề**. Sau khi phát tâm Vô thượng giác đồng thanh nói như vầy: "Nay ta vui mừng vì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình, làm cho được an vui rốt ráo thù thắng". Có các thiện nam thiện nữ vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát Nhã, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ **biên chép Bát Nhã**, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người** ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ **siêng năng tu học**, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều đạt Bất thối chuyển, đồng thanh nói như vầy: "Nay ta vui mừng vì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình, làm cho được

an vui rốt ráo thù thắng". Có các thiện nam, thiện nữ nào vì thành tựu việc đó mà **biên chép Bát Nhã**, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người ở trong chúng kia** thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều đạt Bất thối chuyển đối với Vô thượng Bồ đề, đồng thanh nói như vầy: "Nay ta vui mừng vì mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình, làm cho được an vui rốt ráo thù thắng". Có các thiện nam, thiện nữ nào vì thành tựu việc đó chép Bát Nhã sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ **biên chép Bát Nhã**, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng**, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới

khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam, thiện nữ này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, **phổ biến cho tất cả hữu tình châu Thiệm bộ**, thì do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có thiện nam, thiện nữ nào **vì một hữu tình mà phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát Nhã**, để họ dễ hiểu thì các thiện nam thiện nữ này sẽ đạt được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát nhã Ba la mật, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cho tất cả hữu tình ở bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc lại tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương, thì do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có các thiện nam, thiện nữ này **vì một hữu tình mà phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát Nhã, để họ dễ hiểu** thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ này vì các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương, phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát Nhã, để họ dễ hiểu, thì do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có các thiện nam, thiện nữ nào vì một hữu tình, đem tâm không nhiễm, phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát Nhã sâu xa, để họ dễ hiểu và dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ đạt được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Đại Bồ Tát như vậy càng gần Vô thượng Bồ đề.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Như đem nghĩa lý sâu xa của Bát Nhã dạy bảo giáo giới sao cho họ thông suốt hoàn toàn chơn như các pháp. Nên đem y phục, đồ ăn, thức uống, đồ nằm thuốc men thượng diệu và các thứ báu khác cung kính, cúng dường không để thiếu thốn. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào có thể đem pháp thí, tài thí như vậy tức là hộ trì, cúng dường đại Bồ Tát ấy. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước báo lớn, thù thắng vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy nhờ pháp thí và tài thí này hộ trì cúng dường nên mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện khen Đế Thích:

- Hay thay! Này Kiều thi ca! Thật khéo khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các đại Bồ Tát khiến mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nay ông đã là vị Thánh đệ tử của Phật, làm việc đáng làm. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên các Thánh đệ tử tất cả Như Lai dùng phương tiện khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các đại Bồ Tát, làm cho các vị ấy mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự thế gian đều nhờ chúng đại Bồ Tát mà được xuất hiện. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì nếu không có đại Bồ Tát phát tâm Bồ đề, thì không có đại Bồ Tát có thể học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nếu không có đại Bồ Tát có thể học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thì không có đại Bồ Tát chứng được Vô Thượng Bồ đề. Nếu không có đại Bồ Tát chứng đắc Vô thượng Bồ đề, thì không có tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự thế gian.

Cho nên phải khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các đại Bồ Tát, làm cho các vị ấy học 6 pháp Ba la mật viên mãn rốt ráo, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Lưu ý:

Trên là bản dịch phẩm "Phước Môn", từ Phạn sang Hán của nhóm Ngài Huyền Trang sao và ghi lại trong Kinh ĐBN, dài khoảng 16 trang. Sau đây là bản dịch Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa (gọi tắt là Phật Mẫu Bát Nhã Kinh) cùng phẩm trên, do Thí Hộ dịch từ Phạn sang Hán và Ngài Thích Từ Chiếu, Chùa Châu Lâm, Huế - Việt dịch. Bản dịch này ngắn gọn, chỉ khoảng 8 trang đánh máy, nhưng ý nghĩa cũng đầy đủ như bản sao lại của nhóm Ngài Huyền Trang. Đọc và so chiếu 2 bản dịch của 2 Kinh này, Các đạo hữu sẽ hiểu, tại sao đôi khi chúng tôi trích dẫn Kinh Phật Mẫu Bát Nhã, do Thí Hộ dịch vào phần lược giải của chúng tôi, không ngoài việc rút gọn để làm rõ nghĩa TBBN và cũng để các đạo hữu có thời giờ thẩm thấu hay thư giản.

Cũng phải nói thêm rằng Kinh TBBN do nhóm Ngài Huyền Trang sao lại từ các tiểu bản đã có sẵn, trùng tụng quá nhiều so với Kinh "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài La Thập dịch hay Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch v.v... Thí dụ Kinh TBBN do nhóm Ngài Huyền Trang sao lại tổng cộng lên đến 334 trang mặc dù đã tóm tắt rồi; Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh", 25 quyển, do Thí Hộ dịch tổng cộng 198 trang; Kinh "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa", 10 quyển, do nhóm của Ngài La Thập dịch, tổng cộng 132 trang; Kinh "Đại Minh Độ", 6 quyển, do Ngô Chi Khiêm dịch, tổng cộng 89 trang; Kinh "Ma Ha Bát Nhã Sao", 5 quyển, do Tiền Tần Đàm Ma Tỳ và Trúc Phật Niệm dịch, tổng cộng chỉ có 77 trang. Tất cả Kinh trên đều do Phật thuyết thuộc Hội thứ IV, (không có rút gọn) trong khi Kinh "Tiểu Bản Bát Nhã" do nhóm Ngài Huyền Trang sao lại tuy rút gọn rồi, nhưng lại là dài nhất, gấp hai hay ba lần so với các tác phẩm tương đương với Hội thứ IV này!

Đọc và so sánh 2 phẩm của 2 Kinh: 1. Phẩm "Phước Môn" của Kinh ĐBN do nhóm Ngài Huyền Trang sao lại đã trình bày trên và 2. Phẩm "Phước Đức Chân Chính" của Kinh Phật Mẫu Bát Nhã do Thí Hộ dịch các đạo hữu sẽ thấy điểm lưu ý của chúng tôi.

Nguyên văn phẩm 5: "PHƯỚC ĐỨC CHÂN CHÍNH"

của Phật Mẫu Bát Nhã Kinh do Thí Hộ dịch, tương đương với phẩm "Phước Môn" của TBBN do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại.

Phần 1:

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ đề, đối với pháp môn Bát nhã Ba la mật này, phát tâm tin hiểu, nghe, nhận, đọc tụng, cho đến vì người giải thích nghĩa, khiến Chính pháp đó trú lâu dài ở thế gian; vì nhân duyên này khiến Phật nhãn không đứt, Chính pháp không diệt, các chúng Bồ Tát Ma ha tát mỗi người đều thụ trì, tức được Chính pháp bất hoại, bất diệt. Hơn nữa, nghe xong lại xưng tán thế này: "Bát nhã Ba la mật này có lợi ích lớn, là phước báo lớn, đầy đủ vô lượng công đức rộng lớn, đúng như được biết. Bát nhã Ba la mật này là sự hộ trì lớn; Bát nhã Ba la mật này được tôn trọng; Bát nhã Ba la mật này tối thượng khó được; Bát nhã Ba la mật này phát sinh tin hiểu". Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, đối với Bát nhã Ba la mật này, tự mình xưng tán, tôn trọng, cung kính, lại dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường như thế.

Lại nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lấy Kinh Bát nhã Ba la mật này chuyển cho người khác, khiến họ cúng dường. Thế Tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, phúc đức có được, người nào nhiều?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiều thi ca, ta sẽ hỏi ông, ông tùy ý đáp. Ý ông thế nào? Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân sau khi Như Lai vào Niết bàn, lấy xá lợi của ta mà tôn trọng, cung kính, cúng dường đủ loại; nếu lại có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lấy xá lợi Phật, tự mình cúng dường xong, chuyển trao người khác, khiến họ tôn trọng, cung kính cúng dường. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, phúc đức có được, người nào nhiều?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, tuy tự mình cúng dường xá lợi Như Lai, nhưng không bằng có người lấy xá lợi Phật chuyển trao cho người khác, khiến họ cúng dường. Phúc đức có được này, số lượng rất lớn.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiều thi ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành Kinh, tự mình cúng

dường, không bằng có người lấy Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành Kinh, chuyển trao người khác, khiến họ cúng dường. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên đó, được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với chúng sinh **khắp Diêm phù đề** kia, giáo hóa từng người, khiến họ **tu mười Nghiệp thiện**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật dạy: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên này được phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với Bát nhã Ba la mật này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, **lấy Bát nhã Ba la mật này biên chép thành kinh,** thụ trì, đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc lại vì người giải thích nghĩa của nó, đối với Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, lại khuyến khích người khác, khiến họ thụ trì, nói như thế này: Thiện nam tử, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát. Ông nên tu học ở trong pháp này. Học như thế tức có thể nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đối với hết thảy các giới Hữu tình, đều làm cho an trú Thực tế Chân như. Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiều thi ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm phù đề này, nếu có người vì chúng sinh ở khắp **4 Đại châu**, giáo hóa từng người, khiến tu **mười Nghiệp thiện**. Lại ngoài số lượng này, nếu có chúng sinh ở khắp **Tiểu thiên thế giới**, lại giáo hóa từng người, khiến tu 10 Nghiệp thiện. Lại ngoài số lượng này, nếu có chúng sinh ở khắp **Trung thiên thế giới**, lại giáo hóa từng người, tu 10 Nghiệp thiện. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh ở **khắp ba ngàn Đại thiên thế giới**, lại dạy tu Thiện. Lại ngoài số này, có chúng sinh như thế cho đến **ở khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới**, lại giáo hóa từng người, khiến tu 10 Nghiệp thiện. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên này, được phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người, **đối với Bát Nhã này**, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, lấy Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa của nó; đối với Chính pháp này,

sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, lại khuyến khích người khác, khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát. Ông nên ở trong pháp này tu học. Học như thế tức có thể nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đối với hết thảy tất cả giới Hữu tình, đều làm cho an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Phần 2:

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh khắp **Diêm phù đề**, đều dạy mỗi người khiến **tu bốn Thiền định**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người **đối với Bát Nhã** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, vì Bát nhã Ba la mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó; đối với Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát Nhã này là đạo Bồ Tát, các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Người học như thế gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các loài hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiều thi ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm phù đề này, nếu có chúng sinh khắp **bốn Đại châu**, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp **Tiểu thiên thế giới**, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp **Trung thiên thế giới**, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp **ba ngàn Đại thiên thế giới**, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, như thế cho đến chúng sinh khắp **vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới**, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người **ở nơi Bát nhã Ba la mật** này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa này, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát. Các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Người học như thế gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, nên biết người này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm phù đề, mỗi một đều được dạy tu **bốn Vô lượng, hành bốn Vô sắc định, cho đến tu tất cả thần thông, phạm hạnh, các thiền định và các phúc hạnh**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, vì Bát Nhã này biên chép thành Kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát. Các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiều thi ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, mỗi mỗi đều được **dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh**. Kiều thi ca, nếu chúng sinh khắp bốn Đại châu, khắp Tiểu thiên thế giới, khắp Trung thiên thế giới, khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Ngoài mỗi một số trên, Kiều thi ca, giả như có chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn

Đại thiên thế giới, mỗi một đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, **đối với Bát nhã Ba la mật** tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề; vì Bát nhã Ba la mật này biên chép thành Kinh, thụ trì đọc tụng, tâm sinh hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó; ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát. Các ông nên ở trong pháp này tu học như đã được tuyên thuyết. Người học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành kinh, **tự mình thụ trì đọc tụng**, khuyến khích người khác khiến họ đọc tụng, tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người dùng pháp môn Bát nhã Ba la mật này, **rộng vì người khác giải thích nghĩa cho họ**. Kiều thi ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, nên vì những người nào giảng nói Bát nhã Ba la mật này?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát nhã Ba la mật này không thể biết rõ thì nên nói cho họ. Vì sao? Kiều thi ca, trong đời vị lai sẽ có người nói **Bát nhã Ba la mật tương tự**. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghe Bát nhã Ba la mật tương tự này, học ở trong đó, tức bị sai loạn, chẳng phải biết rõ chân chính.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, trong đời vị lai nói Bát Nhã tương tự kia là thế nào? Lại làm sao có thể biện biệt rõ ràng?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiều thi ca, trong đời vị lai có các Tỳ khưu nói rằng sắc là vô thường; hoặc thân, hoặc tâm đến giới định tuệ đều không có, đều lìa sở quán. Người nói như thế, nên biết là nói Bát nhã Ba la mật tương tự.

Kiều thi ca, thế nào gọi là Bát nhã Ba la mật tương tự? Họ nói thế này: "Vì sắc hoại nên quán sắc vô thường; thụ, tưởng, hành, thức hoại nên quán thụ, tưởng, hành, thức vô thường; nếu cầu như thế chính là hành Bát nhã Ba la mật". Kiều thi ca, nên biết nói như thế đều gọi là Bát nhã Ba la mật tương tự.

Kiều thi ca, nay ông nên biết sắc không hoại nên quán sắc vô thường; thụ, tưởng, hành, thức không hoại nên quán thụ, tưởng, hành, thức vô thường; người nói như thế chính là tuyên thuyết như thật Bát nhã Ba la mật. Kiều thi ca, chính vì nghĩa này, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể vì người khác giảng nói như thật Bát nhã Ba la mật, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh khắp Diêm phù đề, đều khiến trú quả **Tu đà hoàn**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, dùng Bát nhã Ba la mật này biên chép thành Kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát; các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả Tu đà hoàn từ Bát Nhã này sinh ra.

Kiều thi ca, như trên đã nói, nếu người vì chúng sinh khắp Diêm phù đề khiến an trú quả Tu đà hoàn, tạo phúc hạnh. Ngoài số này, giả sử hoặc chúng sinh khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả **Tu đà hoàn**, tạo phúc hạnh. Lại ngoài số này, Kiều thi ca, giả như chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an

trú quả Tu đà hoàn. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, lấy Bát nhã Ba la mật này biên chép thành Kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát, các ông nên tu học Pháp này như đã nói. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô Thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tu đà hoàn từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiều thi ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm phù đề, đều khiến an trú quả **Tư đà hàm**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng **có người ở nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề, vì Bát nhã Ba la mật này biên chép thành Kinh, thụ trì đọc tụng sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác, có thể độ hết các giới hữu tình đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiệnnữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tư đà hàm từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra.

Kiều thi ca, như trên đã nói. Nếu người vì chúng sinh khắp Diêm phù đề, đều khiến an trú quả **Tư đà hàm**, làm phúc hạnh. Ngoài số này, giả như nếu có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới,

đều khiến an trú quả Tư đà hàm. Ngoài số này, Kiều thi ca, giả như có chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tư đà hàm. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề trú pháp Bồ đề, lấy Bát nhã Ba la mật này biên chép thành kinh, thọ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế chân chư". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tư đà hàm từ Bát Nhã này sinh ra.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêmphùđề, đều khiến an trú quả **A na hàm**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ Tát; vì Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A na hàm từ Bát Nhã này sinh ra.

Kiều thi ca, như trên đã nói, nếu người vì chúng sinh khắp Diêm phù đề đều khiến an trú quả A na hàm, tạo phúc hạnh; ngoài số trên, giả như

nếu có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A na hàm. Ngoài số này, Kiều thi ca, giả như có người vì chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A na hàm. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề; lấy Bát nhã Ba la mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thọ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A na hàm từ Bát Nhã này sinh ra.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêmphùđề, đều khiến an trú quả **A la hán**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật này** tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ Tát; vì Bát nhã Ba la mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo Bồ Tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả A na hán từ Bát Nhã này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát nhã Ba la mật đã được tuyên thuyết tức có thể chuyển theo đó. Vì chuyển theo đó, như được tuyên thuyết, tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Duyên Giác cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đều từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chứng đắc đúng như lý.

Kiều thi ca, như trên đã nói. Nếu người vì chúng sinh khắp Diêm phù đề, đều khiến an trú quả A la hán; ngoài số này, giả sử chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A la hán. Ngoài số này, Kiều thi ca, giả sử nếu có chúng sinh ở khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A la hán. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, phúc họ đạt được rất nhiều, tính, đếm, ví dụ, không thể biết được.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ đề; vì Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo của Bồ Tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A la hán từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát nhã Ba la mật đã được tuyên thuyết tức có thể chuyển theo đó. Vì chuyển theo đó, như được tuyên thuyết, tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, Vì thế Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Duyên Giác và Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia, đều từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chứng đắc đúng như lý.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh ở khắp Diêm phù đề, hoặc khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú các quả **Duyên Giác**. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở **nơi Bát nhã Ba la mật** này tin hiểu, phát tâm Bồ đề, trú pháp Bồ Tát; lấy Bát nhã Ba la mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát nhã Ba la mật này là đạo của Bồ Tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình đều khiến an trú Thực tế Chân như". Kiều thi ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Duyên Giác từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát nhã Ba la mật được tuyên thuyết, tức có thể chuyển theo đó. Vì có thể chuyển theo đó tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế Tu đà hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều từ Bát nhã Ba la mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chứng đắc đúng như lý.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm phù đề đều **phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác**; nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành Kinh, bố thí khắp tất cả khiến họ thụ trì, thì không bằng có người lấy Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành kinh, **đưa cho Bồ Tát Ma ha tát đã trú Bất thoái chuyển**, khiến họ ở nơi Bát nhã Ba la mật này, tu học tương ưng, kiên cố tăng trưởng, thành tựu rộng lớn viên mãn Phật pháp. Kiều thi ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Bát nhã Ba la mật này sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Kiều thi ca, như trên đã nói, nếu chúng sinh khắp Diêm phù đề đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ngoài số này, giả sử chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân **lấy Bát nhã Ba la mật** này, biên chép thành Kinh, bố thí khắp tất cả khiến họ thụ trì, thì, Kiều thi ca, không bằng có người lấy Bát nhã Ba la mật này, biên chép thành Kinh, **đưa cho Bồ Tát Ma ha tát đã trú Bất thoái chuyển**, khiến họ ở nơi Bát nhã Ba la mật này, tu học tương ưng, kiên cố tăng trưởng, thành tựu rộng lớn viên mãn Phật pháp. Kiều thi ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Bát nhã Ba la mật này sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Kiều thi ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm phù đề, tất cả đều **trú Bất thoái chuyển**. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy pháp môn Bát Nhã này, vì tất cả mà giải thích nghĩa. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, phúc đức Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này có được trở thành rất nhiều, vô lượng vô biên; tính, đếm, ví dụ đều không thể biết được. Phật nói: Kiều thi ca, người này nhờ nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, vì một người **sắp chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mà lấy pháp môn Bát nhã Ba la mật** này, giải thích nghĩa. Nên biết người này được phúc rất nhiều. Kiều thi ca, như trên đã nói, chúng sinh ở khắp Diêm phù đề đều trú địa Bất thoái chuyển, nếu có người vì họ mà giải thích nghĩa này. Ngoài số này, giả như có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đều trú địa Bất thoái chuyển. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy pháp môn Bát nhã Ba la mật này, đều vì tất cả mà giải thích nghĩa này. Kiều thi ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc đức vô lượng vô biên, tính, đếm, ví dụ không thể biết được.

Phật nói: Kiều thi ca, người này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, **vì một người sắp chứng Vô thượng**

Chính đẳng Chính giác, lấy pháp môn Bát nhã Ba la mật này, giải thích nghĩa này; nên biết người này được phúc rất nhiều. Kiều thi ca, vì Bồ Tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật này nên sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Bồ Tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật mà chuyển nên được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác; vì gần với Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên **nương Bát nhã Ba la mật** đã được dạy và nhận lãnh; vì được dạy, nhận như thế nên gần với Nhất thiết trí. Vì thế nên dùng đủ loại lương thực, y phục, ngọa cụ, y dược cúng dường Bát nhã Ba la mật, nương theo đó mà tạo tất cả phúc hạnh. Người đó được phúc đức vô lượng vô biên. Vì sao? Được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ đề khen Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiều thi ca, ông khéo mở đường cho các Bồ Tát Ma ha tát; lại có thể hộ niệm các Bồ Tát Ma ha tát. Kiều thi ca, các đệ tử Phật đều vì pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hộ niệm các Bồ Tát Ma ha tát, khiến phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? **Các Bồ Tát Ma ha tát quá khứ đều nhờ học 6 Ba la mật này nên phát tâm Bồ đề, trú quả Bồ đề. Nay Phật Thế tôn cũng học 6 Ba la mật này nên được quả Bồ đề; các Bồ Tát Ma ha tát vị lai cũng thế**. Vì thế, Kiều thi ca, nếu Bồ Tát Ma ha tát không học 6 Ba la mật này tức không thể được quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác".

Nhận xét:

So sánh phẩm "Phước Môn" của Hội thứ IV này với 3 Hội trước cũng như các bản dịch của Kinh MHBNBLMĐ và Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa do nhóm của ngài Cưu Ma La Thập dịch, thì phẩm "Phước Đức Chân Chính" của Phật Mẫu Bát Nhã Kinh do Thí Hộ dịch rõ ràng, ngắn gọn hơn tuy có trùng tuyên đôi chút.

Sơ giải:

Nếu có người thỉnh được xá lợi Phật, cất trong hòm kính trang nghiêm bằng các vật báu, rồi thờ phụng, tôn trọng ngợi khen, không bằng người

thỉnh được xá lợi Phật lại chia làm nhiều phần nhỏ, rồi phân phát cho mỗi hữu tình dù chỉ bằng hạt cải để thờ phụng: Người sau công đức nhiều hơn. Cũng như các thiện nam thiện nữ đối với Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, công đức cũng không bằng so với các thiện nam thiện nữ biên chép Bát nhã Ba la mật, rồi thí cho người khác thọ trì, rộng khiến lưu bố: Người sau có công đức nhiều hơn. Vì sao? Vì truyền bá sâu rộng Bát nhã Ba la mật khiến cho vô số hữu tình đều được lợi ích! Đây là ***nói về sự phân phát xá lợi Phật tùy theo số lượng nhiều ít*** *mà được phước đức cũng giống tự mình thọ trì đọc tụng Kinh điển Bát nhã Ba la mật không bằng sao chép rồi tặng cho kẻ khác cùng tu hành thì phước đức lúc nào cũng nhiều hơn.*

Kế tiếp Kinh so sánh về ***pháp thí đối với số lượng hữu tình****: Nếu các thiện nam thiện nữ giáo hóa tất cả các loại hữu tình khắp trong châu Thiệm bộ không bằng bố thí pháp trong 4 Đại châu. Nếu thiện nam thiện nữ bố thí pháp cho các loại hữu tình khắp trong bốn Đại châu cũng không bằng bố thí pháp cho tất cả hữu tình trong Tiểu thiên thế giới. Như vậy, cho đến thiện nam thiện nữ bố thí pháp cho tất cả hữu tình khắp Tam thiên Đại thiên thế giới cũng không bằng bố thí cho hữu tình trong khắp cả thế giới 10 phương như cát sông Hằng. Đấy là* ***nói phước đức hơn kém tùy theo phạm vi rộng hẹp*** *của người được thọ dụng pháp lạc.*

Kinh so sánh phước đức có được ***tùy theo các pháp môn tu học cũng như thứ bậc của các quả vị tu hành****, như dạy người an trụ 10 thiện nghiệp đạo, 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 thần thông v.v..., hoặc khiến an trụ quả Dự lưu cho đến quả A la hán, hoặc quả vị Bồ Tát Bất thối chuyển cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì cũng không bằng phước đức của các thiện nam thiện nữ đối với Bát Nhã đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, biên chép thí cho* ***dù chỉ một người****, lại vì người ấy giảng nói dạy bảo trao truyền nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, tinh siêng tu học đạo đây mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình khác khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Vì sao? Vì giáo hóa dù chỉ 1 người, nhưng người đó đắc quả Bồ đề. Rồi người đó lại giáo hóa cho những người khác đắc quả. Cứ như vậy* ***theo cấp số nhân mà sanh ra chư Phật*** *10 phương. Cho nên, giáo hóa Bát nhã Ba la mật dù chỉ 1 người mà phước đức vô tận!*

Bằng lối diễn dịch, Phật kết luận: Có các thiện nam, thiện nữ nào vì các hữu tình, đem tâm không nhiễm, không phân biệt giảng thuyết nghĩa thú Bát Nhã, để họ dễ hiểu và dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ đạt được phước đức so với các nhóm trước rất nhiều, vô lượng, vô số, vô biên, không thể tính đếm.

Nội dung của phẩm "Phước Môn" chỉ là lối thuyết lũy tiến, so sánh các pháp môn tu hành từ thấp đến cao, phương pháp giáo hóa cho đến thành quả của việc tu hành, tùy phạm vi rộng hẹp của sự truyền bá mà có phước đức sai khác. Ai cũng có thể hiểu. Kinh TBBN, phẩm "Phước Môn" trùng tụng quá nhiều nên không cần bàn thêm nữa.

Với lối đúc kết ngắn gọn nói trên của chúng tôi, các đạo hữu có thể nắm vững qui trình diễn dịch do Phật thuyết, không cần bàn sâu tán rộng. Vả lại phẩm "Phước Đức Chân Chính" của Phật Mẫu Bát Nhã Kinh do Thí Hộ dịch trình bày vừa ngắn gọn vừa rõ ràng, nên không cần nói thêm!

Kết luận chung cho 3 phẩm: "Cúng Dường Bảo Tháp", "Xưng Dương Công Đức" và "Phước Môn"

*Chủ đề thuyết pháp xoay quanh tu phước và huệ từ lục Ba la mật mà ra. **Tu phước** là bố thí, trì giới, an nhẫn và **tu huệ** là tinh tấn, thiền định và Bát nhã Ba la mật. Phước và huệ song tu: Bố thí, trì giới an nhẫn là nhắm vào* **phước môn** *mà vào. Tu tuệ là tinh tấn, thiền định, Bát nhã Ba la mật nhắm vào* **hành môn** *mà vào. Nếu chỉ nhắm một cửa mà vào thì phước đức chỉ là hữu lậu giới hạn, không thể đi xa được.*

Phẩm "Tỳ Lệ Gia Ba La Mật", Tập 1, cuốn 15, chương 25, Đại Trí Độ Luận, *Bồ Tát Long Thọ thuyết rằng:*

"Muốn thành Phật đạo, phàm có hai môn: 1- Phước đức, 2- Trí tuệ. Tu hành **bố thí, trì giới, nhẫn nhục, là môn phước đức**. Đại Bát nhã Ba la mật biết thật tướng hết thảy các pháp là môn trí tuệ. Bồ Tát nhập vào phước đức môn thì trừ hết thảy tội, sở nguyện đều thỏa mãn. Nếu không được thỏa mãn, là vì tội cấu ngăn che. Bồ Tát nhập vào trí tuệ môn thời không chán ngán sanh tử, không ưa vui Niết bàn, vì hai việc là một. Nay muốn xuất sanh Đại Bát nhã Ba la mật thì phải nhân nơi thiền định môn,

và muốn có thiền định môn cần phải nhờ đến sức đại tinh tấn, vì cớ sao? Vì ở Dục giới loạn tâm, không thể thấy được thật tướng của các pháp; ví như đèn ở giữa gió, ánh sáng không thể chiếu rõ vật, nhưng đèn ở trong nhà kín, ánh sáng chắc chắn chiếu rõ được.

Thiền định, trí tuệ ấy, không thể lấy phước đức mà cầu được, cũng không phải quán chiếu sơ sài mà được, mà phải thậm thâm tinh cần gấp rút bám chặt không giải đãi, mới thành tựu được. Như Phật từng nói dù cho huyết, thịt, mỡ, tủy kiệt hết, chỉ còn lại da, xương, gân cũng không bỏ tinh tấn, thời như vậy mới được được thiền định, trí tuệ. Được hai việc này thời mọi việc đều thành. Do vậy nên tinh tấn đứng vào thứ tư, làm căn bản cho thiền định, trí tuệ chơn thật. Trong ba thứ đầu tuy đều có tinh tấn, nhưng vì ít cho nên không nói". *(1)*

Tất cả khe suối, ao hồ, sông lạch... lớn nhỏ được xem như phước đức trí tuệ, đều đổ vào biển lớn để hợp thành đại hải phước tuệ. Ba phẩm "Cúng Dường Tháp Bảo", "Xưng Dương Công Đức" và "Phước Môn" là tập hợp của các giáo lý bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự và Bát nhã Ba la mật đều nói lên phước đức trí tuệ ***song tu***. *Vì vậy, phải tu đủ lục Ba la mật này mới có thể tìm thấy đò mà sang sông.*

Do đó, 3 phẩm này mới được xem là nơi tập hợp phước đức trí tuệ của Đại Bát Nhã nên được xưng tán là phước đức trí tuệ vô bờ bến, không gì sánh bằng./.

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Đây là một đoạn Kinh đặc biệt được trích dẫn từ phẩm "Tỳ Lệ Gia Ba La Mật", Tập 1, cuốn 15, chương 25, Đại Trí Độ Luận do HT *Thích Thượng Siêu dịch.*

---o0o---

06. PHẨM "TÙY HỶ HỒI HƯỚNG"

Bắt đầu Q.543 cho đến Q.544, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Giáo lý của phẩm này không có gì khó. Sở dĩ, thấy khó rắc rối là vì lối diễn tả và cách hành văn (văn từ chương cú). Chúng tôi, đã đọc cả 4 phẩm "Tùy Hỉ Hồi Hướng" của cả 4 Hội thuộc Kinh ĐBN, và 2 phẩm "Hồi Hướng" của 2 Kinh khác nữa là Kinh "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài La Thập dịch và Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã" do Thí Hộ dịch. Tất cả giáo lý gần như nhau chỉ khác nhau ở cách diễn tả chương cứu. Tuy nhiên, 2 Kinh sau viết rõ ràng hơn, nên chúng tôi có trích dẫn sau đây để các đạo hữu có dịp tụng đọc, so chiếu.

Chúng tôi không dám phê bình những vị soạn dịch Kinh điển, chỉ viết gợi ý với mục đích báo cho các đạo hữu biết khi đọc tụng 2 phẩm của 2 Kinh này.

Tóm lược:

Quyển 543

Bấy giờ, đại Bồ Tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại đức! Các đại Bồ Tát ở nơi pháp môn Bát Nhã này tùy hỷ hồi hướng thu được các công đức, so với công đức bố thí, trì giới, an nhẫn, tịnh lự của chúng sanh khác là tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, cao đẹp, nhiệm mầu, vi diệu, vô thượng, trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng. Vì vậy, ở nơi chánh pháp sâu xa này, nên tùy hỷ đúng lý.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi đại Bồ Tát Từ Thị:

- Các đại Bồ Tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, duyên theo vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp 10 phương không thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi thế giới không thể nghĩ bàn có vô lượng, vô biên, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cắt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, đã vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ đề, tuần tự như vậy cho đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn, cho đến khi Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, tất cả

giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, và căn lành đều tương ưng với 6 pháp Ba la mật. Hoặc căn lành tương ưng với công đức viên mãn của Phật. Hoặc căn lành tương ưng với lực vô úy. Hoặc căn lành tương ưng với thần thông Ba la mật. Hoặc căn lành tương ưng với Bát Nhã. Hoặc căn lành tương ưng với đại nguyện Ba la mật. Hoặc căn lành tương ưng với Nhất thiết trí trí. Hoặc vì lợi ích an vui tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vì vô lượng, vô số công đức của chư Phật. Hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề diệu lạc. Hoặc đã được đại tự tại Ba la mật đối với các pháp. Hoặc đã được vô lượng diệu hạnh của thần thông cao tột, có thể chinh phục tất cả những gì không thể chinh phục. Hoặc có oai lực dõng mãnh như thật của Như Lai không còn sự chướng ngại, không đối, không gì sánh bằng, không gì ví dụ nổi, không giới hạn. Hoặc tri kiến Phật. Hoặc 10 lực Ba la mật của Phật. Hoặc đã chứng Phật pháp 4 điều không sợ cao tột viên mãn. Hoặc đã chứng Phật pháp có thể phát khởi các pháp thắng nghĩa. Hoặc chuyển bánh xe pháp, hoặc cầm đuốc pháp, hoặc đánh trống pháp, hoặc thổi loa pháp, hoặc rưới mưa pháp, hoặc lập pháp hội, hoặc đem pháp vị ban cho các hữu tình tùy ý vui hưởng, để họ được đầy đủ. Hoặc đối với giáo pháp Vô thượng là pháp của chư Phật, pháp của Độc giác, pháp của Thanh văn, đã có sự điều phục thắng giải, quyết định hướng tới tam Bồ đề. Hoặc Phật Thế Tôn thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho các Bồ Tát. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia, gọi là căn lành tương ưng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc thọ ký Bồ đề cho Độc giác Bổ đặc già la, Độc giác thừa. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia là căn lành tương ưng sự quán sát 12 duyên khởi. Hoặc thọ ký Bồ đề cho Thanh văn Bổ đặc già la, Thanh văn thừa. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia, gọi là căn lành tương ưng 3 phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh. Hoặc căn lành vô lậu của bậc học và vô học. Hoặc căn lành của các phàm phu đã gieo trồng với các pháp. Hoặc 4 chúng đệ tử của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bí sô, Bí sô ni, cận sự nam, cận sự nữ, đã có 3 việc phước nghiệp do thí tánh, giới tánh, tu tánh. Hoặc đối với giáo pháp chư Phật đã thuyết cho trời, rồng, Dược xoa, nói rộng cho đến người chẳng phải người v.v… đã gieo trồng căn lành. Hoặc đã gieo trồng căn lành sau khi Phật nhập Niết bàn. Hoặc các loài hữu tình thân tâm tin ưa đã phát khởi các căn lành thù thắng và các công đức khác đối với Phật, Pháp, Tăng và các Thiện sĩ. Các căn

lành này và các công đức tất cả hợp nhóm, quán sát cân lường, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ rất tôn rất thắng rất diệu rất thượng.

Lại đem sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp và ban cho hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nguyện đem căn lành này cùng loài hữu tình đồng hướng đến Vô thượng Bồ đề. Như vậy, việc phát khởi tùy hỷ hồi hướng và các việc phước nghiệp được phát sanh *(so với các phước nghiệp khác)* là tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, là cao đẹp, là nhiệm mầu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng. "Nơi ý hiểu sao? Bồ Tát Ma ha tát kia duyên việc như thế khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là có sở duyên khá được như thế, như Bồ Tát kia chỗ lấy tướng chăng?

Bấy giờ, Từ thị Bồ Tát đáp lời Thiện Hiện rằng: Bồ Tát Ma ha tát kia duyên việc như thế, khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, thật không có sở duyên khá được như thế, như tướng Bồ Tát kia đã lấy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Từ thị Bồ Tát rằng: Nếu không các việc sở duyên như thế, như Bồ Tát kia **chỗ lấy tướng** ấy, các Bồ Tát kia tùy hỷ hồi hướng đâu chẳng đều thành tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo?"*(1).* Vì sao? Như có kẻ tham đắm việc vô thường cho là thường, khổ cho là vui, vô ngã bảo là ngã, bất tịnh cho là tịnh, liền phát khởi tưởng, tâm, kiến điên đảo. **Nhưng sở duyên thật sự vô sở hữu. Bồ đề và tâm cũng lại như vậy, tất cả pháp và tất cả cảnh giới cũng như vậy**. Nếu tất cả chủng loại đều vô sở hữu, không sai khác thì những gì là sở duyên, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là Bồ đề, những gì là hồi hướng? Tại sao đại Bồ Tát này duyên việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bồ Tát Từ Thị trả lời với Thiện Hiện:

- Đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì không nên đối trước các Bồ Tát mới học Đại thừa kia mà nói. Vì sao? Vì người kia nghe tất cả sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì tâm tin ưa, cung kính sẽ lui mất ngay. Như vậy, **pháp tùy hỷ hồi hướng nên vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển, hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật**, đã phát nguyện lớn, gieo trồng căn lành lâu dài, đã được nhiều bạn lành hộ trì mà khai thị phân biệt. Vì sao? Vì những người kia nghe được sự tùy hỷ hồi hướng này chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lui, chẳng mất.

Các đại Bồ Tát nên đem tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chính lúc bấy giờ, nên khởi nghĩ này: "Chỗ đáng dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, chỗ dụng tâm đây tận diệt ly biến*(2)*(盡tận. 滅diệt.離ly.變biến). Việc sở duyên đây và các căn lành cũng đều như tâm tận diệt ly biến. Trong đây những gì là chỗ dụng tâm? Lại lấy gì làm sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Vì tâm này đối tâm chẳng lẽ có tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm khởi cùng lúc vậy. Tâm cũng chẳng thể tùy hỷ hồi hướng tự tâm. Vậy nên tâm tùy hỷ hồi hướng và việc sở duyên **đều bất khả đắc**.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ Tát mới học Đại thừa nghe việc này, tâm họ sẽ không kinh sợ lui mất. Làm sao chúng đại Bồ Tát đối với việc sở duyên mà khởi tâm tùy hỷ? Làm sao gìn giữ sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà không trái lý?

Bấy giờ, Thiện Hiện nương oai lực Bồ Tát Từ Thị bảo Đế Thích:

- Các đại Bồ Tát duyên theo tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn để cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, quét sạch mây mù, dọn dẹp gai gốc, bỏ các gánh nặng, hết sự trói buộc các cõi, chánh trí giải thoát, tâm được tự tại, đạt đến cứu cánh đệ nhất, vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã cầu, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình. Sau khi nhập Niết bàn cho đến chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó đã gieo trồng các công đức căn lành, và chúng đệ tử đã gieo trồng căn lành với giáo pháp của Phật, đồng thời khởi lên các công đức khác. Tập hợp tất cả xem xét cân lường và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng tâm tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc bấy giờ, nhờ vào phương tiện thiện xảo nên vị ấy không rơi vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Đại Bồ Tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát tự mình khởi lên tâm tương ưng với sự tùy hỷ hồi hướng nhưng **chẳng khởi lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng ấy**. Đối với công đức của Phật và các đệ tử mà không khởi lên tư tưởng về công đức

của chư Phật và các đệ tử; đối với căn lành mà Bồ Tát đã gieo trồng với các trời, người, A tu la v.v... mà chẳng khởi lên vọng tưởng về căn lành đối với các trời, người, A tu la v.v…, nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ Tát ấy không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Đại Bồ Tát nào đối với tâm **khởi lên** sự tùy hỷ hồi hướng tương ưng mà dấy lên tâm tưởng về tùy hỷ hồi hướng; đối với công đức Phật và các đệ tử, mà khởi lên tưởng về công đức của Phật và các đệ tử; đối với căn lành mà các trời, người, A tu la v.v… đã gieo trồng mà khởi lên tưởng về căn lành của các trời, người, A tu la v.v… đã gieo trồng, có thể tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; sự khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ Tát như vậy là **rơi ngay vào cảnh tưởng tâm, kiến điên đảo**.

Các đại Bồ Tát đem tâm như vậy **nhớ nghĩ về tất cả căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử, biết đúng đắn tâm này đã tận diệt ly biến**, không thể tùy hỷ và biết đúng đắn pháp kia tánh nó cũng vậy, chẳng phải sự tùy hỷ. Và hiểu một cách đúng đắn tâm hồi hướng và pháp tánh cũng vậy, chẳng phải hồi hướng. Chơn chánh hiểu rõ pháp được hồi hướng, tánh nó cũng vậy chẳng phải được hồi hướng. Nếu có thể dựa vào sự trình bày như vậy để tùy hỷ và hồi hướng là chánh, chẳng phải tà thì các đại Bồ Tát đều phải khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu đại Bồ Tát trong quá, khứ, vị lai, hiện tại, cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó bao căn lành tương ưng với Ba la mật của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba la mật mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ Tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh

pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thắng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A tu la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết bàn. Tập hợp tất cả cân lường và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ *(thì sự tùy hỷ này là)* tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong lúc này, **nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biến; các pháp được tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là Không**. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vả lại, trong lúc này nếu hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng với pháp nào. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này sẽ không rơi vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì đại Bồ Tát này **không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ**; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ Tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ Tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng mà **khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng**; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ Tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa, vắng lặng; đối với tâm

thường tùy hỷ hồi hướng cũng như thật hiểu rõ, xa lìa, vắng lặng. Biết như vậy rồi hành sâu Bát Nhã, nhưng trong các pháp hoàn toàn không có chấp thủ mà khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ấy nên không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối sở tu làm các việc phước nghiệp như thật biết rõ xa lìa vắng lặng. Đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng cũng như thật biết rõ xa lìa vắng lặng. Biết như thế rồi hành Bát Nhã sâu thẳm, đối trong các pháp trọn không chấp lấy mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này sở khởi tâm tùy hỷ hồi hướng thời chẳng đọa nơi tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, nên nghĩ như vầy: Như đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng phải có, căn lành công đức cũng lại như vậy. Ta đã phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, và sự hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tánh tướng cũng vậy đều **bất khả đắc**. Biết như vậy rồi, đối với các căn lành làm phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì không thể sanh tưởng, tâm, kiến điên đảo, gọi là sự tùy hỷ hồi hướng Bồ đề chơn chánh.

Đại Bồ Tát nào lấy sự chấp tướng làm phương tiện hành Bát Nhã, đối với căn lành công đức của Phật và các đệ tử đã diệt độ, chấp giữ tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, đây chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó liền rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Đại Bồ Tát nào **không chấp giữ tướng làm phương tiện** tu hành sâu Bát Nhã, đối với căn lành công đức của Phật và đệ tử đã diệt độ, **lìa tướng** rồi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đây chẳng rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại đức! Vì sao đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, đại Bồ Tát tùy hỷ tương ưng việc phước nghiệp hoàn toàn không chấp tướng mà có thể tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nên biết đại Bồ Tát đã học Bát Nhã và có những phương tiện thiện xảo như vậy, tuy không chấp tướng nhưng hoàn thành được việc làm, chẳng phải lìa Bát Nhã mà có được sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh. Vì thế chúng đại Bồ Tát muốn thành tựu phải học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát Từ Thị nói:

- Đại đức Thiện Hiện chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật, chư Phật Thế Tôn cùng chúng đệ tử và căn lành công đức được thành tựu đều **vô sở hữu và bất khả đắc**. Sự tùy hỷ với các việc phước nghiệp đã tạo thành và phát tâm hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô sở hữu và bất khả đắc. Trong đây, khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã phải quán như vầy: Bản tánh căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ đều đã diệt. Sự tùy hỷ với các việc phước nghiệp tạo thành và phát tâm hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh đều vắng lặng. Đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, nếu ta chấp lấy tướng phân biệt, đối với sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp và chấp lấy tướng phân biệt sự phát tâm hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lấy sự **chấp giữ tướng phân biệt** này, phương tiện khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì chư Phật Thế Tôn đều không chấp nhận.

Vì sao? Vì chấp lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề đối với chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ thì gọi là **bậc đại sở hữu**, bởi quá khứ đã diệt nên không có sở hữu. Vị lai, hiện tại đức Phật và các đệ tử chưa đến, không trụ cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc thì chẳng phải chấp thủ tướng cảnh. Nếu chấp thủ tướng ấy rồi phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng thì liền rơi vào cảnh điên đảo. Nếu có sự thất niệm mà chấp thủ tướng, thì nên biết chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. **Phải không chấp thủ tướng, không có sự phân biệt mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn.**

Vì vậy, chúng đại Bồ Tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật. Nhờ năng lực của phương tiện thiện xảo này mới có thể chơn chánh phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng.

Nếu đại Bồ Tát muốn học phương tiện thiện xảo như vậy phải thường lắng nghe thọ trì, đọc tụng Bát nhã Ba la mật sao cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, siêng thưa hỏi Thầy nghĩa lý thâm sâu. Vì sao? **Vì nếu chẳng nương vào Bát Nhã sâu xa, thì quyết chẳng thể đắc phương**

tiện thiện xảo. Nếu không có phương tiện thiện xảo này mà có thể phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh, thì không có sự việc ấy.

Vì sao? **Vì đối với các công đức v.v… của chư Phật và chúng đệ tử quá khứ mà chấp lấy tướng phân biệt rồi tùy hỷ hồi hướng thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng tùy hỷ.** Vì vậy, chúng đại Bồ Tát muốn chơn chánh phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối với công đức căn lành của chư Phật và các đệ tử, **không nên lấy sở đắc và chấp tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng.**

Nếu ở trong đó mà khởi lên **có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt** rồi tùy hỷ hồi hướng thì đức Phật nói việc đó chẳng có ý nghĩa và không lợi ích gì cả. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt gọi là xen lẫn chất độc. Như thức ăn nước uống với đầy đủ màu sắc mỹ vị thơm ngon hảo hạng nhưng lẫn chất độc. Người ngu trí cạn lại ham ăn uống nên nuốt vào. Ban đầu tuy có thích thú vui mừng vừa ý. Nhưng sau khi thức ăn tiêu hóa phải chuốc lấy các khổ, hoặc đến chết, hoặc gần mất mạng.

Cũng như vậy, có một người hoàn toàn không giỏi thọ trì, chẳng giỏi quán sát về câu văn nghĩa lý của Bát Nhã, chẳng giỏi đọc tụng, chẳng giỏi thông suốt nghĩa lý sâu xa, nhưng lại bảo người có chủng tánh Đại thừa: Thiện nam tử, hãy đến đây! Ông đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại và vô lượng, vô biên công đức. Hoặc đệ tử Phật ở chỗ chư Phật gieo trồng các căn lành. Hoặc đức Phật Thế Tôn đã thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho các Bồ Tát và các Bồ Tát ấy đã gieo trồng căn lành. Hoặc đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn, Độc giác, loài hữu tình kia đã gieo trồng căn lành. Hoặc các trời, người, A tu la v.v... ở chỗ chư Phật đã gieo trồng căn lành cho đến khi Chánh pháp chưa diệt tận. Hoặc các thiện nam tử, thiện nữ v.v… đã gieo trồng căn lành và đã có sự thành tựu công đức do phát sanh căn lành tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả cân lường và hiện tiền tùy hỷ ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. **Sự tùy hỷ hồi hướng như đã nói này lấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt làm phương tiện. Thí như đồ ăn, thức uống của thế gian có lẫn chất độc nên trước ngon sau hại. Đây chẳng phải sự tùy hỷ hồi hướng hoàn hảo. Vì sao? Vì <u>lấy hữu sở đắc và chấp thủ tướng phân biệt</u> mà**

phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng là đều lẫn chất độc. Những người thuộc chủng tánh Bồ Tát không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học.

Vì vậy, Đại đức phải nói thế nào cho các thiện nam v.v… trụ Bồ Tát thừa nên tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử trong mười phương ba đời, để đáng gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn, tốt đẹp không độc hại?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Từ Thị:

- Các thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa hành sâu Bát Nhã, muốn không hủy báng Phật và phát tâm tùy hỷ hồi hướng thì nên nghĩ thế này: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn thông suốt không có sự chướng ngại, biết tất cả căn lành công đức có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy mà nên tùy hỷ. **Nay ta cũng nên tùy hỷ như vậy**. Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn thông suốt biết rõ, không có chướng ngại, đem các việc phước nghiệp hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như vậy. Nay ta cũng nên hồi hướng như vậy.

Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì chẳng hủy báng Phật, được chư Phật Thế Tôn đồng tùy hỷ. Tâm tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ Tát như vậy chẳng lẫn các chất độc, xa lìa các lầm lỗi nên được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh, tốt đẹp, xứng chơn pháp giới, ý vui thắng giải cùng với sự viên mãn hoàn toàn.

Lại nữa, Đại sĩ! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa hành sâu Bát Nhã, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vầy: Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và các pháp khác của Phật chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời; sự tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy. Vì sao? Vì các pháp kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời, sự tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy. **Nghĩa là chư Như Lai tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời.** Công đức của chư Phật tự tánh là Không nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và trời, người v.v... tự tánh cũng là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. **Các**

căn lành kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Đối với sự tùy hỷ kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Pháp được hồi hướng tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Người hồi hướng tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời.

Khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, đại Bồ Tát nào như thật biết rõ tánh tướng các pháp thì chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Nếu chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời, tức không thể lấy tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không sanh. Nếu pháp không sanh thì vô sở hữu. Không thể lấy pháp vô sở hữu kia để tùy hỷ hồi hướng, vì vô sở hữu. Sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của đại Bồ Tát như vậy chẳng xen lẫn chất độc, không bị mất và hư hoại gọi là đại hồi hướng, không đọa, không thuộc, xứng chơn pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa lấy tướng làm phương tiện, hoặc lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành công đức của chư Như Lai và các đệ tử, phải biết đây là sự tùy hỷ hồi hướng phi pháp. Tâm tùy hỷ hồi hướng phi pháp, chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi.

Khi hành Bát Nhã, đại Bồ Tát nào nghĩ như vầy: Như căn lành công đức mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới như thật thông suốt có pháp như vậy, có thể dựa vào pháp này để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược; nay ta cũng nên dựa vào pháp như vậy để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh. Do đây chắc chắn sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả hữu tình.*(Q.543, TBBN)*

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Nay ông mới có thể vì các đại Bồ Tát làm Phật sự lớn. Vì sao? Vì ông đã vì các đại Bồ Tát tuyên nói sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết rõ những căn lành v.v… có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy và phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Tâm tùy hỷ hồi hướng

như vậy xứng chơn pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nay chính ông mới có thể tuyên thuyết đúng như thật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ phương tiện giáo hóa hữu tình trong hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới đều làm cho họ an trụ mười thiện nghiệp đạo thì sẽ được công đức. Đối với công đức ấy, các đại Bồ Tát này **đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược**. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, là cao đẹp, là nhiệm mầu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc làm họ trụ 10 thiện nghiệp đạo, nếu các thiện nam, thiện nữ **phương tiện giáo hóa** hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình, đều làm cho họ an trụ 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 phép thần thông thì sẽ được công đức. Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, là cao đẹp, là nhiệm mầu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc làm cho họ trụ bốn tịnh lự v.v… nếu các thiện nam, thiện nữ **phương tiện giáo hóa** hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề thì sẽ được công đức. Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, là cao đẹp, là nhiệm mầu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc khiến họ trụ quả Dự lưu v.v…, giả sử hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Đối với công đức ấy gọi là tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, là cao đẹp, là nhiệm mầu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu v.v... Giả sử hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương **đều phát tâm Vô thượng Bồ đề**, nếu hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương ở chỗ các Bồ Tát

kia, mỗi mỗi đều đem y phục, thức ăn, nước uống, đồ nằm, thuốc men và vô số thứ nhạc cụ thượng hạng, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, **dùng hữu sở đắc làm phương tiện**, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ngươi thế nào? Do nhân duyên này, các hữu tình được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước này nếu có hình sắc thì hằng hà sa thế giới khắp mười phương không thể chứa hết được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Đối với căn lành công đức chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, thì sẽ được công đức hơn trước, rất nhiều vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể được. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng **vô sở đắc làm phương tiện**, vì được Bát Nhã sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hộ trì nên xứng pháp giới, tối thắng, không gì so sánh được.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương đều cùng với quyến thuộc hai vạn Thiên tử đảnh lễ chân Phật, chắp tay cung kính đồng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát Nhã sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, trời Đế Thích cho đến vua trời Tha hóa tự tại cùng quyến thuộc mười vạn Thiên tử đều mang các thứ quí đẹp của cõi trời: Tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v… y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, nhiều ngọc quí lạ, và tấu nhạc trời để dâng lên Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đảnh lễ sát chân Phật và chắp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát Nhã sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, trời Đại phạm, nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn chúng trời đến trước Phật, đảnh lễ chân Ngài, chắp tay cung kính, đồng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Đại Bồ Tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát Nhã sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Thích nghĩa Q.543:

(1). Đoạn Kinh ghi đậm nét sau đây khó hiểu: **“... Nơi ý hiểu sao? Bồ Tát Ma ha tát kia duyên việc như thế khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là có sở duyên khá được như thế, như Bồ Tát kia chỗ lấy tướng chăng?**

Bấy giờ, Từ thị Bồ Tát đáp lời Thiện Hiện rằng: Bồ Tát Ma ha tát kia duyên việc như thế, khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, thật không có sở duyên khá được như thế, như tướng Bồ Tát kia đã lấy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Từ thị Bồ Tát rằng: Nếu không các việc sở duyên như thế, như Bồ Tát kia chỗ lấy tướng ấy, các Bồ Tát kia tùy hỷ hồi hướng đâu chẳng đều thành tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo?”

Nguyên văn bằng chữ Hán là: “於ư 意ý 云vân 何hà .彼bỉ 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát. 緣duyên 如như 是thị 事sự. 起khởi 如như 是thị 行hành 相tướng 隨tùy 喜hỷ 迴hồi 向hướng 心tâm.為vi 有hữu 如như 是thị 所sở 緣duyên 可khả 得đắc.如như 彼bỉ 菩Bồ 薩Tát 所sở 取thủ 相tương/tướng 不phủ.

爾nhĩ 時thời.慈Từ 氏Thị 菩Bồ 薩Tát 答đáp 具cụ 壽thọ 善thiện 現hiện 言ngôn.

彼bỉ 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát. 緣duyên 如như 是thị 事sự. 起khởi 如như 是thị 行hành 相tướng 隨tùy 喜hỷ 迴hồi 向hướng 心tâm.實thật 無vô 如như 是thị 所sở 緣duyên 可khả 得đắc. 如như 彼bỉ 菩Bồ 薩Tát 所sở 取thủ 之chi 相tướng.

時thời. 具cụ 壽thọ 善thiện 現hiện 謂vị 慈Từ 氏Thị 菩Bồ 薩Tát 言ngôn.

若nhược 無vô 如như 是thị 所sở 緣duyên 諸chư 事sự. 如như 彼bỉ 菩Bồ 薩Tát 所sở 取thủ 相tương/tướng 者giả.彼bỉ 諸chư 菩Bồ 薩Tát. 隨tùy 喜hỷ 迴hồi 向hướng.豈khởi 不bất 皆giai 成thành 想tưởng 心tâm 見kiến 倒đảo".

*Ý nghĩa của đoạn Kinh trên tương đương với đoạn Kinh sau đây trong **"Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa" do Thí Hộ dịch,** diễn đạt như sau:*

"Tu bồ đề hỏi Bồ Tát Từ Thị: Người tu Bồ Tát này có các duyên, các sự, các tướng từ tâm sinh ra. Tướng được tâm nắm bắt như thế có thể đạt được chăng?

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu bồ đề: Không thể, Tu bồ đề! Các duyên, các sự, các tướng có được từ tâm sinh ra; tướng được tâm nắm bắt như thế đều chẳng thể đạt được.

Tu bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu các duyên, các sự, các tướng do tâm nắm bắt như thế chẳng thể đạt được, có phải người này sẽ không có tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo chăng?"

Chúng tôi nghĩ cách dịch của ngài Thích từ Chiếu, chùa Châu Lâm(Huế) ngắn gọn, nói lên đầy đủ ý nghĩa của đoạn Kinh trên hơn.

Sở dĩ. chúng tôi dài dòng trích dẫn bản chữ Hán trong hoavouu.com để các đạo hữu tự soi sáng! Phải thú thật rằng chúng tôi gặp nhiều lúng túng không những trong cách chuyển ngữ của phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của TBBN này mà còn gặp trở ngại trong tất cả các phẩm tương đương của cả 3 Hội trước! Vì không thể nhắm mắt trích dẫn một cách thiếu trách nhiệm, nên mới đặt vấn đề.

Cuối phần tóm lược của phẩm này, chúng tôi trích dẫn nguyên văn phẩm "Hồi Hướng" của Kinh "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa", do nhóm của Ngài La Thập soạn dịch, và phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" thuộc "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch như phần gợi ý nói trên, để các đạo hữu có dịp học hỏi so chiếu.

(2). Tâm"diệt tận ly biến": Bản gốc chữ Hán đăng trong hoavouu.com ghi bằng phụ âm: "心tâm 盡tận 滅diệt 離ly 變biến". *Nếu dùng lối chiết tự để giải thích riêng rẽ 4 từ:* ***Tận***(盡) *là hết, không còn gì;* ***Diệt***(滅) *là tan mất;* ***Ly***(離) *là xa lìa;* ***Biến***(變)*: là biến mất.*

- Phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng", Q.432, Hội thứ II, ĐBN dịch "tâm tận diệt ly biến" là "diệt tận ly biến", dịch như không dịch.

- Phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" Hội thứ III, ĐBN dịch là "tâm hết diệt lìa biến". Dịch như vậy xác nghĩa nhưng rất khó hiểu.

- ***Đại Trí Độ Luận****, nói về cụm từ "diệt tận ly biến" như sau:* "Bởi vậy nên đối với những người tu tập Bồ Tát đạo, thì phải dạy họ thực tập dần dần sự tùy hỷ hồi hướng các phước đức thiện căn. Khi họ được đầy đủ tâm tận diệt, tận biến, tận ly rồi, thì mới dạy họ dụng "vô tướng tâm pháp" mà tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề". *Điều đó có nghĩa là tâm không, rỗng không. Nói khác là "tâm vô tướng", tức tâm không còn dung chấp bất cứ thứ gì. Dùng tâm như vậy mà tùy hỷ hồi hướng, mới được xem là hồi hướng vô thượng.*

"Nay nói các phước đức đều là tự tướng không. Đây là nói Bồ Tát niệm chư Phật quá khứ, niệm các duyên sanh phước đức trong quá khứ đều đã tận diệt; niệm chư Phật quá khứ đã nhập Niết Bàn, niệm tất cả các phước đức đều là rốt ráo không, đều là vô tướng, là thường tịch diệt. Bồ Tát dụng tâm như vậy mà tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề mới được gọi là "chánh tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề", nên chẳng có đọa về tưởng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo".

Đó là tâm mà dịch giả là Ni Trưởng TN Diệu Không dịch bộ Đại Trí Độ Luận gọi là "vô tướng tâm pháp". Dùng "vô tướng tâm pháp" này tùy hỷ hồi hướng thì đó là sự tùy hỷ vô thượng, không gì bằng được chư Phật ba đời khen ngợi.

Chúng ta tiếp tục tụng tiếp Q.544 của phẩm này:

Quyển 544

Đức Phật bảo trời Tịnh cư và các chúng trời:

- Ngoài việc hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp 10 phương đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng giác. Giả sử tất cả hữu tình ở vô biên thế giới khắp 10 phương đều phát tâm Vô thượng Chánh

Đẳng giác, nếu có tất cả hữu tình trong vô biên thế giới khắp 10 phương, ở chỗ các Bồ Tát kia mỗi mỗi đều đem y phục, thức ăn, nước uống, giường nằm, thuốc thang, và vô lượng thứ nhạc cụ thượng hạng, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng **có sở đắc làm phương tiện**, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; lại có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng **lấy vô sở đắc làm phương tiện** đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, thì được công đức hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể sánh kịp.

Vì sao? Vì các thiện nam, thiên nữ trụ Bồ Tát thừa phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được phương tiện thiện xảo Bát Nhã hộ trì, nên xứng chơn pháp giới, tối thắng không gì bằng. Các hữu tình kia cho dù được nhiều phước, nhưng dùng hữu sở đắc làm phương tiện, khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đối với pháp này thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến muôn ức phần cũng không bằng một.

Chư Thiên nên biết: Ngoài việc này, giả sử hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp 10 phương đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, hoặc căn lành của các đệ tử, hoặc căn lành của các hữu tình khác đã tập hợp, đang tập hợp, sẽ tập hợp. Tập hợp tất cả cân lường, **dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện**, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu các thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa phát sanh Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, hoặc căn lành của các đệ tử, hoặc căn lành của các hữu tình khác đã tập hợp, đang tập hợp, sẽ tập hợp. Tập hợp tất cả cân lường, **dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện** hiện tiền phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì sự tùy hỷ này tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp.

Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này so với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần, cũng lại hơn trước rất nhiều. Vì sao? **Vì sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này lấy vô tướng, vô sở đắc làm phương tiện, còn sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngang đâu mà nói sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng sau hơn sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước đến gấp bội vô số lần?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa này, đối với pháp ba đời chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng trọng chẳng khinh, chẳng hữu sở đắc, chẳng phải vô sở đắc, không chỗ phân biệt, không phân biệt khác, không chỗ quán thấy, không tùy quán thấy. Quán pháp như thế đều là đã chứa nhóm phân biệt, biết được tất cả pháp không sanh, không diệt, không đi không đến, không vào không ra, không họp không tan. Trong đây không có pháp đã, đang, sẽ sanh, cũng không có pháp đã, đang, sẽ diệt. Ta phải như pháp chơn như pháp giới, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Ngang đây, sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này hơn sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng có sở đắc tưởng, sở đắc kiến ở trước đến gấp bội vô số lần.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với chư Phật Thế Tôn và các đệ tử trong quá khứ, hiện tại, vị lai, các thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa muốn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật tương ưng căn lành, phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, nên nghĩ: Như chơn giải thoát bố thí cũng vậy. Như chơn giải thoát tịnh giới cũng vậy. Như chơn giải thoát an nhẫn cũng vậy. Như chơn giải thoát tinh tấn cũng vậy. Như chơn giải thoát tịnh lự cũng vậy. Như chơn giải thoát Bát Nhã cũng vậy. Như chơn giải thoát giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cũng vậy. Như chơn giải thoát sự tùy hỷ cũng vậy. Như chơn giải thoát tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp cũng vậy.

Như chơn giải thoát chư Phật Thế Tôn và bậc Độc giác cũng vậy. Như chơn giải thoát Thanh văn đã nhập Niết bàn cũng vậy.

Như chơn giải thoát các pháp quá khứ đã diệt cũng vậy. Như chơn giải thoát các pháp vị lai chưa sanh cũng vậy. Như chơn giải thoát các pháp hiện tại đang truyền bá cũng vậy. Như chơn giải thoát các đệ tử của Phật trong quá khứ cũng vậy. Như chơn giải thoát các đệ tử của Phật đời vị lai cũng vậy. Như chơn giải thoát hiện tại các đệ tử của Phật trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cũng vậy. Như chơn giải thoát tất cả căn lành công đức cũng vậy. Như tánh các pháp không trói, không mở, không ô nhiễm, không thanh tịnh, không phát khởi, không chấm dứt, không sanh, không diệt, không chấp thủ, không xả bỏ.

Ta đối với căn lành công đức này hiện tiền tùy hỷ, đem căn lành này ban cho các hữu tình chung hưởng một cách bình đẳng, dùng sự không dời chuyển và không hư hoại, không tướng trạng, không chứng đắc làm phương tiện để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sự tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải có thể tùy hỷ hồi hướng, vì không có sự tùy hỷ, sự hồi hướng. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì không lưu chuyển, không đoạn, không sanh, không diệt.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, hơn sự **tùy hỷ hồi hướng có tướng, có chứng đắc ở trước**, cho đến gấp bội vô số lần. Đại Bồ Tát nào thành tựu sự tùy hỷ hồi hướng như vậy sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp 10 phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh Đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện thiện xảo tu Bồ Tát hạnh: Nghĩa là tu bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật.

Lại có hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp 10 phương đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Mỗi vị Bồ Tát này đều mang y phục, giường nằm, thuốc thang, đồ ăn nước uống mỹ vị và vô lượng thứ nhạc cụ hảo hạng mà **bố thí**, trải qua hằng hà sa… đại kiếp, **dùng hữu sở đắc làm phương tiện** cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các vị Bồ Tát kia.

Đại Bồ Tát nào được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp cân lường và hiện tiền phát khởi *(tùy hỷ hồi hướng dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì sự tùy hỷ này)* rất tôn, rất thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp này hơn các Bồ Tát trước đã nói gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các chúng Bồ Tát trước dùng hữu sở đắc làm phương tiện tu bố thí, còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ Tát này **dùng vô sở đắc làm phương tiện**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp 10 phương phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các chúng Bồ Tát **dùng hữu sở đắc làm phương tiện**, **tu bố thí tương ưng các việc phước nghiệp**. Giả sử hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, và các Bồ Tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, tu thân diệu hạnh, tu ngữ diệu hạnh, tu ý diệu hạnh, dùng **hữu sở đắc làm phương tiện thọ trì tịnh giới**. Vì đại Bồ Tát được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện tiền phát khởi rất tôn, rất thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng,

tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp hơn các Bồ Tát trước đã nói gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các chúng Bồ Tát trước **dùng hữu sở đắc làm phương tiện** tu tịnh giới, còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ Tát này **dùng vô sở đắc làm phương tiện.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các chúng Bồ Tát dùng **có sở đắc làm phương tiện**, **tu tịnh giới** tương ưng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp 10 phương đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, và các Bồ Tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp thường **thọ trì <u>an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật</u>**. Vì đại Bồ Tát được phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện tiền phát khởi rất tôn, rất thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết ! Bồ Tát này **đem vô sở đắc làm phương tiện tu an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật** nên sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ Tát này hơn Bồ Tát tùy hỷ hồi hướng có sở đắc gấp trăm lần, cho đến vô số lần.

*Tóm lại, toàn Q.544 của phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" so sánh tùy hỷ hồi hướng **lấy tướng và lấy sở đắc làm phương tiện** và **lấy vô tướng và vô***

***sở đắc làm phương tiện**. Nếu lấy tướng và hữu sở đắc làm phương tiện tuy được công đức, nhưng đó chỉ là công đức hữu lậu. Nếu thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, chẳng lấy chẳng bỏ tướng hay vô tướng, chẳng hữu sở đắc, chẳng vô sở đắc, chẳng trọng chẳng khinh, không phân biệt không phân biệt khác cũng không chấp đắm thì phước đức vô lậu không thể tính đếm không thể nghĩ lường được.*

Phụ đính 1.

Phẩm "Hồi Hướng" của Kinh Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa do nhóm của Ngài La Thập dịch từ Tạng sang Hán:

*Để làm sáng tỏ phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" cho cả 4 Hội, chúng tôi trích dẫn **phẩm 7 có tên là "Hồi Hướng" trong Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa do nhóm của Ngài La Thập** dịch từ Phạn sang Hán. Phiên âm và lược dịch do Ô. Nguyên Tánh (Trần Tiễn Khánh) và Ô. Nguyên Hiển (Trần Tiễn Huyến). Việt dịch: Chùa Châu Lâm. Tuệ Quang Wisdom Light Foundation thực hiện.*

"Bấy giờ, Bồ Tát Di lặc nói với Tu bồ đề:

Phước đức tùy hỷ của Bồ Tát Ma ha tát, so với phước đức bố thí, trì giới, tu thiền của chúng sinh khác, thì rất lớn, tối thắng, tối thượng, rất kỳ diệu.

Bấy giờ, Tu bồ đề:

Nếu Bồ Tát ở vô lượng a tăng kỳ thế giới trong 10 phương vô lượng chư Phật diệt độ trong quá khứ, chư Phật này từ lúc mới phát tâm cho đến được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhập Niết bàn Vô dư cho đến lúc pháp diệt. Ở khoảng giữa này có phước đức thiện căn của sáu Ba la mật; và phước đức bố thí, trì giới, tu thiền của các đệ tử Thanh văn; phước đức vô lậu của hàng Hữu học, Vô học và các phẩm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến. Đại từ, đại bi, làm lợi ích, an ổn chúng sinh, của chư Phật; vô lượng Phật pháp và chư Phật sở thuyết; từ nơi pháp này chúng sinh thọ học, phước đức của các chúng sinh này và phước đức gieo được của chúng sinh sau khi chư Phật diệt độ, tập hợp, đo lường các

phước đức, khởi tâm tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi thì hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, quán thế này: Phước đức này của ta sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. **Nếu Bồ Tát nghĩ: Ta lấy tâm này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể được các duyên các sự theo tâm chấp thủ như thế không?**

Di lặc nói: Các duyên các sự này không thể đắc, giống như các tướng do tâm nắm giữ.

Tu bồ đề nói: Nếu các duyên các sự này không phải như thế, người này sẽ không có tưởng điên đảo, kiến điên đảo, tâm điên đảo; vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã, sinh tưởng điên đảo, kiến điên đảo, tâm điên đảo. Nếu các duyên các sự như thật, Bồ đề cũng như vậy, tâm cũng như vậy. Nếu các duyên, các sự, Bồ đề và tâm không khác nhau, thì tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác này là gì?

Di lặc nói: Tu bồ đề, pháp hồi hướng như vậy không nên nói trước Bồ Tát mới phát tâm. Vì sao? Tâm tín lạc, cung kính, thanh tịnh mà người này có được đều sẽ bị diệt mất. Tu bồ đề, pháp hồi hướng như vậy nên nói trước Bồ Tát Bất thoái chuyển. Nếu là thiện tri thức thì tùy theo đó mà nói; người này nghe như vậy mà không kinh, không sợ, không mất, không lui. Phước đức tùy hỷ của Bồ Tát nên như thế mà hồi hướng Nhất thiết trí. Tâm hồi hướng được sử dụng, tâm này chính là tận, là diệt. Tâm hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác là gì? Nếu dùng tâm khởi tâm hồi hướng thì hai tâm này không cùng nhau. Lại nữa, tính của tâm không thể hồi hướng được.

Lúc đó, Thích đề hoàn nhân nói với Tu bồ đề: Bồ Tát mới phát tâm nghe việc này sẽ không kinh sợ sao? Nay làm thế nào để Bồ Tát dùng tùy hỷ phước đức mà hồi hướng như thật?

Bấy giờ, Tu bồ đề vì Bồ Tát Di lặc mà nói rằng: Bồ Tát, đối với chư Phật quá khứ, đạo đã đoạn, hành đã diệt, hý luận đã hết, diệt gai góc, trừ gánh nặng, được lợi mình, hết kết sử, chính trí, giải thoát, tâm được tự tại. Chư Phật trong vô lượng a tăng kỳ thế giới, có được năng lực phước đức thiện căn, và các đệ tử ở chỗ chư Phật, thiện căn gieo được; tập hợp, đo lường các phước đức này, lấy tâm tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ Tát này nay tại sao không rơi vào tưởng, kiến, tâm điên đảo?

Nếu Bồ Tát này dùng tâm như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trong tâm như thế không khởi tướng của tâm, tức là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Bồ Tát này, trong tâm như thế, **khởi tướng của tâm**, tức rơi vào tưởng điên đảo, kiến điên đảo, tâm điên đảo. Nếu lúc Bồ Tát tùy hỷ, tâm như thế **các tướng tận diệt**, biết như thật tướng tận diệt, pháp tướng tận diệt tức không thể hồi hướng. Tâm hồi hướng cũng là tướng như thế, pháp được hồi hướng cũng là tướng như thế. Nếu có thể hồi hướng như thế, gọi là Chính hồi hướng.

Bồ Tát Ma ha tát nên lấy tùy hỷ phước đức để hồi hướng như thế. Nếu Bồ Tát, đối với phước đức của chư Phật quá khứ, cùng thiện căn gieo được nhờ nghe pháp của các đệ tử và người phàm phu cho tới súc sinh, và sự phát tâm cầu Nhất thiết trí nhờ nghe pháp của các Thiên long, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, người, loài phi nhân, v.v... tập hợp, đo lường các phước đức như thế, lấy tâm tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu mà tùy hỷ; tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đó gọi là tùy hỷ phước đức chính hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Bồ Tát biết như thế, **không có Pháp nào là pháp có thể hồi hướng; đó gọi là chính hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác**. Nếu Bồ Tát hồi hướng như vậy, tức không rơi vào tưởng điên đảo, kiến điên đảo, tâm điên đảo. Vì sao? Vì Bồ Tát này **không tham trước hồi hướng**, nên gọi là Hồi hướng vô thượng. Nếu có Bồ Tát, đối với phước đức, cho đó là pháp sinh khởi, chấp tướng, phân biệt, thì không thể dùng phước đức này để hồi hướng. Vì sao? Pháp tác khởi như thế đều rời tướng. Phước đức tùy hỷ cũng rời tướng. Nếu Bồ Tát biết pháp tác khởi được nghĩ đến rời tướng, thì nên biết đó là hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, phước đức thiện căn của chư Phật đã diệt độ trong quá khứ cũng như vậy; hồi hướng mà dùng pháp, tánh, tướng hồi hướng cũng như vậy. Nếu có thể biết như thế, gọi là chính hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? **Chư Phật không tán đồng sự hồi hướng chấp thủ tướng**. Nếu pháp quá khứ tận diệt, pháp như thế là vô tướng, không thể lấy tướng để đắc. Nếu như thế mà lại phân biệt, gọi là chấp thủ tướng. Nếu như thế mà không phân biệt, gọi là chính hồi hướng. Tại sao không phân biệt chấp thủ tướng mà có thể hồi hướng? Vì Bồ Tát lấy việc như thế, phải học phương tiện Bát nhã Ba la mật. Nếu không nghe, không được

phương tiện Bát nhã Ba la mật, tức không thể vào được việc như thế. Nếu không nghe, không được phương tiện Bát nhã Ba la mật, mà lấy các phước đức để chính hồi hướng thì không có việc như thế. Vì sao? Người này đối với thân chư Phật quá khứ và các phước đức đều đã diệt độ, mà phân biệt chấp thủ tướng để được phước đức như thế, muốn dùng để hồi hướng. Hồi hướng như vậy, chư Phật không tán đồng, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Vì như thế là **có sở đắc đối với pháp; có nghĩa là phân biệt chấp thủ tướng** đối với chư Phật diệt độ ở quá khứ; có sở đắc mà hồi hướng tức là tham trước lớn. Lấy tâm có sở đắc như thế để hồi hướng, chư Phật không nói có lợi ích lớn. Vì sao? Hồi hướng như thế có tên là tạp độc suy não. Ví như thức ăn ngon mà trong có độc. Tuy có màu sắc đẹp, hương thơm, nhưng vì có độc nên không thể ăn. Người ngu si không trí, nếu ăn thức ăn này, lúc đầu tuy hương thơm vừa ý nhưng khi tiêu hóa thì mới cảm thấy rất khổ sở.

Như vậy có người không phải chính thọ, tụng đọc, mà không hiểu nghĩa của nó mà lại dạy các đệ tử hồi hướng, nói rằng: Hãy đến đây, các Thiện nam tử. Như các phẩm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại; thiện căn gieo được của các đệ tử Thanh văn và người phàm phu, và chư Phật thọ ký cho chúng sinh thành Phật Bích Chi, thiện căn gieo được của Phật Bích Chi như thế, và các Bồ Tát được thọ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thiện căn gieo được của Bồ Tát như thế; tập hợp đo lường các phước đức như thế mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Người này hồi hướng như thế. Sự hồi hướng như thế vì **phân biệt chấp thủ tướng nên gọi tạp độc**. Giống như thức ăn tạp độc, người có sở đắc không có sự hồi hướng. Vì sao? **Vì có sở đắc đều là tạp độc**. Vì sao? Bồ Tát nên suy nghĩ thế này về thiện căn phước đức của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại: Nên hồi hướng như thế nào để gọi là chính hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Nếu Bồ Tát muốn không hủy báng chư Phật thì nên hồi hướng thế này: Như phước đức được biết đến của chư Phật, có tướng gì, tánh gì, thể gì, thực gì, **ta cũng như thế mà tùy hỷ; ta lấy sự tùy hỷ như thế mà hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác**. Bồ Tát hồi hướng như thế tức không có lầm lỗi, không hủy báng chư Phật; hồi hướng như thế tức không phải tạp độc, cũng gọi là theo chư Phật dạy.

Lại nữa, Bồ Tát nên lấy tùy hỷ phước đức để hồi hướng thế này: **Giống như phẩm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến không hệ thuộc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; không phải quá khứ, vị lai, hiện tại, vì không có hệ thuộc. Phước đức hồi hướng như thế cũng không hệ thuộc; pháp được hồi hướng cũng không hệ thuộc, chỗ hồi hướng cũng không hệ thuộc. Nếu có thể hồi hướng như vậy thì không phải tạp độc. Nếu không hồi hướng như thế gọi là tà hồi hướng. Pháp hồi hướng của Bồ Tát giống như pháp hồi hướng được biết đến của chư Phật ở ba đời; ta cũng hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác như thế. Đó gọi là Chính hồi hướng.**

Bấy giờ, Phật khen Tu bồ đề: Lành thay! lành thay! Tu bồ đề! Ông hãy làm Phật sự vì các Bồ Tát Ma ha tát. Tu bồ đề! Nếu có chúng sinh ở Tam thiên đại thiên thế giới đều hành tâm từ bi hỷ xả, bốn Thiền, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cũng không bằng phước đức hồi hướng của Bồ Tát này, tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại nữa, Tu bồ đề! Nếu có chúng sinh trong Tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Mỗi một Bồ Tát như thế, trong hằng hà sa kiếp, dùng **tâm sở đắc** để cúng dường chúng sinh trong hằng hà sa thế giới, áo quần, thức ăn, thuốc, đồ nằm, thuốc men, tất cả nhạc cụ. Mỗi một Bồ Tát như vậy, trong hằng hà sa kiếp, đều lấy tâm sở đắc cúng dường các chúng sinh này áo quần, thức ăn, đồ nằm, thuốc men, tất cả nhạc cụ, ý ông thế nào? Các Bồ Tát này nhờ nhân duyên này, được phước nhiều không?

Tu bồ đề bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn! Không thể thí dụ! Nếu phước đức này có hình tướng thì hằng hà sa thế giới không thể dung chứa nỗi.

Phật khen Tu bồ đề: Lành thay, lành thay! Tu bồ đề, phước đức bố thí bằng tâm có sở đắc trước đây, trăm phần không bằng một, ngàn vạn ức phần không bằng một, cho tới tính đếm thí dụ cũng không thể bằng.

Bấy giờ, hai vạn Thiên tử ở trời Tứ thiên vương chắp tay lễ Phật, bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của Bồ Tát như thế gọi là Đại hồi hướng. Vì phương tiện, nên hơn cả phước đức bố thí của Bồ Tát có sở đắc. Vì sao? Vì sự hồi hướng của Bồ Tát như thế được Bát Nhã gia hộ.

Bấy giờ, mười vạn Thiên tử ở trời Đao lợi dùng hoa hương trời, hương thoa, hương bột, thiên y, cờ phướn, kỹ nhạc để cúng dường Phật, đều nói thế này: Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của Bồ Tát như thế gọi là Đại hồi

hướng. Vì phương tiện, nên hơn cả phước đức bố thí của Bồ Tát có sở đắc. Vì sao? Vì sự hồi hướng của Bồ Tát như thế được Bát Nhã gia hộ.

Mười vạn Thiên tử ở Dạ Ma thiên, mười vạn Thiên tử ở Đâu suất đà thiên, mười vạn Thiên tử ở Hóa lạc thiên, đều nói thế này: Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của Bồ Tát như thế gọi là Đại hồi hướng. Vì phương tiện, nên hơn cả phước đức bố thí của Bồ Tát có sở đắc. Vì sao? Vì sự hồi hướng của Bồ Tát như thế được Bát nhã Ba la mật gia hộ. Vì phương tiện nên hơn cả phước đức bố thí của Bồ Tát có sở đắc. Vì sao? Hồi hướng của Bồ Tát như thế được Bát nhã Ba la mật hộ niệm.

Các Thiên tử ở Phạm phụ thiên, Phạm chúng thiên, Đại Phạm thiên, Quang thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên, Tịnh thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Vô vân hành thiên, Phước sanh thiên, đều chấp tay lễ Phật, nói thế này: Bạch Thế Tôn! Thiện nam, Thiện nữ cầu Phật đạo như thế rất hiếm có, vì được Bát Nhã gia hộ, nên hơn cả phước đức bố thí của Bồ Tát có sở đắc. Vì sao? Vì sự hồi hướng của Bồ Tát như thế được Bát nhã Ba la mật gia hộ.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử ở Tịnh cư thiên: Ngoài chúng sinh ở Tam thiên đại thiên thế giới này, nếu chúng sinh ở hằng hà sa thế giới trong mười phương đều phát tâm Bát nhã Ba la mật. Nếu mỗi một Bồ Tát như thế trong hằng hà sa kiếp, dùng tâm có sở đắc, cúng dường áo quần, thức ăn, đồ nằm, thuốc men, tất cả nhạc cụ, cho chúng sinh ở hằng hà sa thế giới trong mười phương. Mỗi một Bồ Tát như vậy đều ở hằng hà sa kiếp, **dùng tâm có sở đắc**, cúng dường áo quần, thức ăn, đồ nằm, thuốc men, tất cả nhạc cụ, cho các chúng sinh này. Nếu có Bồ Tát, đối với các phẩm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lại, hiện tại, và thiện căn gieo được của các đệ tử Thanh văn và người phàm phu; tập hợp, đo lường các công đức như thế, dùng tâm tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì phước đức vị đó rất nhiều.

Bấy giờ, Tu bồ đề bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, tập hợp đo lường các phước đức như thế, dùng tâm tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bạch Thế Tôn! Thế nào là tùy hỷ tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu?

Phật bảo Tu bồ đề: **Nếu Bồ Tát, đối với các pháp quá khứ, vị lại, hiện tại, mà không nắm, không bỏ, không niệm, không đắc; trong đó không có pháp, dù đã sinh diệt, dù đang sinh diệt, dù sẽ sinh diệt, như thực tướng của các Pháp. Tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng như thế. Tu bồ đề! Đó gọi là tùy hỷ hồi hướng tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu của Bồ Tát.**

Lại nữa, Tu bồ đề! Bồ Tát, nếu muốn đối với bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai mà tùy hỷ, thì nên tùy hỷ như thế. Như trì giới giải thoát cũng thế. Như định tuệ giải thoát, giải thoát, giải thoát tri kiến, cũng thế. Như tín giải giải thoát cũng thế. Như tùy hỷ giải thoát cũng thế. Như Pháp giải thoát chưa sinh ở vị lai cũng thế. Như chư Phật và đệ tử giải thoát trong mười phương vô lượng a tăng kỳ thế giới ở hiện tại cũng thế. Như chư Phật và đệ tử giải thoát trong vô lượng a tăng kỳ thế giới ở vị lai cũng thế. Các pháp tướng như thế không hệ thuộc, không trói buộc, không giải, không thoát; vì hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác như thế không sinh, không diệt.

Tu bồ đề! Đó gọi là tùy hỷ hồi hướng tối đại, tối thắng, tối thượng, tối diệu của Bồ Tát. Hồi hướng như thế hơn cả các Bồ Tát ở hằng hà sa thế giới trong 10 phương dùng tâm có sở đắc, trong hằng hà sa kiếp, cúng dường áo quần, thức ăn, thuốc men, tất cả nhạc cụ, cho chúng sinh ở hằng hà sa thế giới trong 10 phương dùng tâm có sở đắc để bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Đối với phước đức tùy hỷ hồi hướng này, trăm phần không bằng một phần, trăm ngàn vạn ức phần không bằng một phần cho tới tính đếm thí dụ cũng không thể bằng".

Phụ đính 2.

Phần đầu phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng", Phật Mẫu Bát Nhã Kinh do Thí Hội dịch:

*Phẩm "Hồi Hướng" trên của "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài La Thập dịch tuy ngắn gọn, nhưng văn từ không được lưu loát như phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của "**Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu***

Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật" *do Thí Hội dịch từ Phạn sang Hán và Thầy Thích Từ Chiếu, Chùa Châu Lâm, Huế dịch từ Hán sang Việt. Nên nhân đây chúng tôi trích dẫn* ***phần đầu*** *phẩm này, tương đương với Q.543 của TBBN do nhóm Ngài Huyền Trang sao lại để các đạo hữu có dịp tham cứu thêm. Chúng ta không có dịp trở lại vấn đề này nữa. Thà không biết thì thôi, biết phải rõ ràng thấu đáo. Đây là một phẩm nói về tùy hỉ hồi hướng hay nhất so với tất cả các phẩm có cùng đề tài như nhau mà chúng ta có dịp đọc qua:*

"Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu bồ đề: Nếu Bồ Tát Ma ha tát **ở nơi pháp môn Bát nhã Ba la mật** sâu xa này, tùy hỷ hồi hướng, thu được công đức, so với công đức bố thí, trì giới, tu định của chúng sinh khác thì tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không thể suy lường, không có gì bằng, không thể so sánh. Vì thế, ở nơi Chính pháp sâu xa này, nên tùy hỷ hồi hướng đúng lý.

Bấy giờ, Tôn giả Tu bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu Bồ Tát Ma ha tát ở 10 phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số vô biên ba ngàn Đại thiên thế giới không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm; trong mỗi một thế giới, có vô lượng vô số vô biên Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đã nhập Niết bàn ở quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn tương ưng sáu Ba la mật của chư Phật, thiện căn tương ưng công đức của chư Phật, thiện căn tương ưng Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí Ba la mật, thần thông rộng lớn, thiện căn sinh ra tương ưng Chính hành của Nhất thiết trí trí, cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh của Phật. Tất cả pháp môn Ba la mật như thế sinh ra tất cả thần thông tối thắng, đủ loại pháp hành lìa chướng, không dính mắc, trí lực như thật của Như Lai, tri kiến của Như Lai, không gì có thể hơn, không gì sánh bằng, không hạn lượng, không có cái được quán sát; cho đến mười Lực, bốn Vô sở úy, tất cả các pháp môn thắng nghĩa đầy đủ, viên mãn của Như Lai. Có Như Lai chuyển bánh xe Đại Pháp, cầm đèn Đại Pháp, đánh trống Đại Pháp, thổi tù và Đại Pháp, tạo niềm vui Đại Pháp, mưa cơn mưa Đại Pháp, hiểu trí Đại Pháp, lấy tài vật Đại Pháp thí

cho các chúng sinh, nói các pháp Phật, các pháp Duyên Giác và pháp Thanh Văn, rộng khiến chúng sinh tu học, trong đó có tất cả thiện căn tối thắng. Và chư Phật đó, vì các chúng Bồ Tát Ma ha tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba la mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa, thụ ký quả Duyên Giác, nên họ có được tất cả thiện căn.

Lại có những người theo Thanh Văn thừa, thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, và bốn chúng Tỷ khưu, Tỷ khưu ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di thực hành công đức bố thí, trì giới, tu định; cho đến Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, khẩn na la, ma hầu la dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật nói pháp trồng được thiện căn. Cho đến sau khi Như Lai nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn ở Phật, Pháp, Tăng. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, có tính chất cùng tận, không cùng tận, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường. Người tu Bồ Tát lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, quảng đại, không thể đo lường, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Lấy công đức tùy hỷ như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói như thế này: "Ta nguyện dùng thiện căn này, để đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác". **Người tu Bồ Tát này có các duyên, các sự, các tướng từ tâm sinh ra. Tướng được tâm nắm bắt như thế có thể đạt được không?**

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu bồ đề: Không thể, Tu bồ đề! Các duyên, các sự, các tướng có được từ tâm sinh ra; tướng được tâm nắm bắt như thế đều không thể đạt được.

Tu bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu các duyên, các sự, các tướng được tâm nắm bắt như thế có phải người này sẽ có tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo không? Vì sao? Vì có cái sinh ra. Vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã, tâm nghi hoặc cho là tư duy chân chính. Vì thế ở nơi tưởng, tâm, kiến đều thành điên đảo. Nếu ở nơi các duyên, các sự, các tướng, tất cả đều trú pháp Như thực, tức không có cái sinh ra, cũng không có cái được nắm bắt. Do thế nên tâm pháp cũng vậy, các pháp cũng vậy, Bồ đề cũng vậy. Nếu

các duyên, các sự, các tướng, Bồ đề và tâm đều không khác, thì đối với sở duyên nào để nắm bắt tướng nào, sẽ lấy tâm nào để tùy hỷ công đức? Lại lấy thiện căn nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu bồ đề: Như ông đã nói, pháp hồi hướng này không nên vì Bồ Tát mới phát ý kia mà tuyên thuyết như thế. Vì sao? Nếu họ nghe nói như thế, thì tâm tin hiểu, ưa thích, cung kính, thanh tịnh có được đều bị khuất mất. Vì nghĩa này, không nên nói với họ. Nếu có người trú Bồ Tát bất thoái chuyển, tùy thuận Thiện tri thức, thì nên vì họ tuyên thuyết như thế. Bồ Tát đó nghe pháp này rồi, không khiếp, không sợ, cũng không thoái lui. Bồ Tát Ma ha tát như thế có thể lấy công đức tùy hỷ như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia.

Bấy giờ, Tôn giả Tu bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu Bồ Tát khởi tâm tùy hỷ, tâm hồi hướng; **tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly**. Nên lấy tâm nào để có thể tùy hỷ? Lại dùng tâm nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác? Hai tâm này không cùng khởi, cũng không có. Nếu tự tính các tâm lại không thể hồi hướng, thì lấy tâm nào để có thể hồi hướng?

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu bồ đề: Nếu có Bồ Tát mới phát ý nghe nói như thế mà không sợ hãi sinh thoái lui không? Tôn giả, nay thế nào là như thật tùy hỷ, như thật hồi hướng? Thế nào mới là pháp tùy hỷ? Lại nữa, thế nào là tâm hồi hướng?

Bấy giờ, Tôn giả Tu bồ đề nương oai thần và sức gia trì của Bồ Tát Từ Thị, lại bạch Bồ Tát Từ Thị: Các Bồ Tát Ma ha tát đều đã tu tập các Phật đạo quá khứ, đã diệt hý luận, trừ khử gai góc, bỏ các gánh nặng, được thiện lợi lớn; có các trói buộc đều đã hết, chính trí vô ngại, tâm được tự tại, các tâm khéo yên. Các Bồ Tát này, ở 10 phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, trong mỗi thế giới, có vô lượng vô số chư Phật Như Lai đã nhập Niết bàn trong quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết bàn Vô dư y, cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó, có thiện căn tương ưng các Ba la mật của chư Phật Thế Tôn, và đủ loại thiện căn phúc hạnh của chư Phật; thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học

trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ Tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba la mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa, thụ ký quả Duyên Giác, nên họ có được tất cả thiện căn.

Lại có những người theo Thanh Văn thừa, thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn; cho đến Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; **các Bồ Tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.**

Thưa Ngài Từ Thị, nếu Bồ Tát Ma ha tát hồi hướng như thế, làm thế nào để không rơi vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu bồ đề: Nếu Bồ Tát Ma ha tát, khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, **ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt.** Nếu Bồ Tát Ma ha tát có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ Tát Ma ha tát này không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, **dùng tưởng có sở đắc mà hồi hướng**, Bồ Tát Ma ha tát này không thể xa lìa tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ Tát Ma ha tát lấy tâm **có sở đắc** mà hồi hướng, thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm **không có sở đắc** mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ Tát Ma ha tát có thể hồi hướng như thế, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai. Pháp hồi hướng này, Bồ Tát Ma ha tát nên học như thế.

Lại nữa, Tôn giả Tu bồ đề! Nếu Bồ Tát Ma ha tát, giống như thiện căn của chư Phật quá khứ, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu đều đã tu tập các Phật đạo vị lai, đã diệt hý luận, được thiện lợi lớn. Các Như Lai này, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã

nhập cảnh giới Đại Niết bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có thiện căn tương ưng các Ba la mật của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật đó; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ Tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba la mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức; và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, cho đến Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn; cho đến sau khi Như Lai nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ Tát này đều tùy hỷ, **dùng công đức tùy hỷ này** hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu bồ đề, Bồ Tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, nếu ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt, có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ Tát này không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, dùng tưởng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ Tát này không thể xa lìa tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ Tát lấy **tâm có sở đắc** mà hồi hướng, thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng **tâm không có sở đắc mà hồi hướng**, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu hồi hướng như vậy, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai.

Lại nữa, Tôn giả Tu bồ đề. Bồ Tát Ma ha tát, giống như thiện căn của chư Phật vị lai, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu ở nơi chư Phật Như Lai

hiện tại, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niếtbàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có tất cả thiện căn của chư Phật Thế Tôn, cho đến thiện căn tất cả chúng sinh trồng được sau khi Như Lai nhập Niết bàn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ Tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu bồ đề, Bồ Tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, **ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt**. Nếu có thể tùy hỷ công đức như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ Tát này không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. **Nếu lại dùng tâm có sở đắc** mà hồi hướng, thì Bồ Tát này không thể xa lìa tưởng, tâm, kiến điên đảo. Bồ Tát Ma ha tát đó nên như thật biết khi dùng tâm để hồi hướng thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm **không có sở đắc mà hồi hướng**, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ Tát Ma ha tát, ở trong pháp quá khứ, hiện tại, vị lai như thế, có thể như thật biết hồi hướng như thật, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai.

Lại nữa, Tu bồ đề. Bồ Tát Ma ha tát nếu muốn như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, **nên quán các pháp giống như hư không, rời tất cả tướng. Vì sao? Nếu ở nơi các pháp biết rõ như thật; tức không tâm, không phải không tâm, chính là cái biết; không pháp, không phải không pháp, chính là tướng được biết. Nếu Bồ Tát, ở trong pháp như thế, có thể hồi hướng, thì gọi là hồi hướng tối thượng; vì thế được gọi là Bồ Tát Ma ha tát chính tu phúc hành. Vì sao? Nếu đủ loại pháp và đủ loại hành đều tịch tĩnh, thì công đức tùy hỷ có được để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng như vậy**. Nếu như thật biết các hành đều tịch tĩnh không động, tức Bồ Tát Ma ha tát này có thể đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật. Sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết bàn, có được thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù Pháp tính, đều như thật biết, tức có thể hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì tất cả hành pháp tương ưng của chư Phật Thế Tôn đều không phải ba đời. Nếu đời quá khứ thì pháp đó đã ly, đã diệt, đã tận; nếu

đời vị lai thì chưa đến; nếu đời hiện tại thì nay tức không đình trú; lại không có sở đắc, chẳng phải là tướng của cảnh giới. Nếu nắm bắt tướng, tức ở nơi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trú không bình đẳng, tương ưng tà niệm, sinh tưởng nghi hoặc, không thể an trú chính niệm chính ý, nghĩ sai, biết sai; như thế thì không gọi là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Bồ Tát Ma ha tát, ở nơi các thiện căn, không có tướng được nắm bắt, không có tâm sở đắc; lấy tâm này hồi hướng, tức là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Pháp hồi hướng như thế, Bồ Tát nên học. Nếu học như thế, thì có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nếu dùng các thiện căn có phương tiện thiện xảo này để hồi hướng, tức được gần Nhất thiết trí. Nếu các Bồ Tát Ma ha tát ưa muốn tu học phương tiện này, nên ở nơi pháp môn Bát nhã Ba la mật này, nghe nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, thưa hỏi nghĩa đó; hiểu được rồi thì rộng nói cho người khác. Đó là phương tiện Bát nhã Ba la mật. Nếu không được phương tiện Bát Nhã, tức không thể dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ngã tướng đã diệt, các hành đã lắng, xa lìa tất cả tướng có sở đắc.

Nếu lại có người ở nơi tất cả các pháp mà **khởi tướng nắm bắt, rơi vào cái thấy nghi hoặc**, không thể an trú trong pháp như thật, ở nơi pháp như thật sinh tưởng có sở đắc. Nếu dùng thiện căn như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chư Phật Như Lai không thừa nhận là có khả năng, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Hồi hướng như thế gọi là Đại tham, ở nơi tất cả các pháp sinh tâm nghi hoặc. Hơn nữa, ở nơi các tướng không tịch, sinh tưởng có sở đắc, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng không nói là có lợi ích lớn; mà hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc. Ví như thức ăn uống ngon nhất thế gian, các sắc, hương, vị đều đầy đủ, nhưng trong thức ăn đó có lẫn chất độc. Những người có trí biết có chất độc nên không lấy ăn; kẻ ngu si không trí không thể biết được nên mới lấy ăn. Khi mới ăn vào, sắc, hương, vị ngon tuy đáng ưa thích, nhưng khi thức ăn đã tiêu hóa, khổ báo mới xuất hiện; vì nguyên do này mà bị mất mạng.

Tôn giả Tu bồ đề, nay ông nên biết những người có thiện căn tùy hỷ, phát tâm hồi hướng, không thể thụ trì, đọc tụng Bát Nhã cũng thế. Vì sao? Không thể đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật nên không thể hiểu rõ chính nghĩa sâu thẳm, không thể an trú ở đạo Như thật, tự mình không biết rõ pháp Như thật đó. Lại vì người khác lần lượt dạy truyền, nói như thế

này: "Thiện nam tử các ông, ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, có thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, và có chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết bàn Vô dư y, trong thời gian đó có được công đức. Và, vì các Bồ Tát Ma ha tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có được thiện căn. Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác; các Duyên Giác này có được thiện căn. Và các Thanh Văn tu bố thí, trì giới, v.v..., sau khi Phật diệt, Pháp diệt đến nay; trong thời gian đó có được thiện căn. Cho đến thiện căn có được của dị sinh ngu muội. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường, có tính chất cùng tận hay không cùng tận, các ông đều nên tùy hỷ tất cả. Dùng thiện căn tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu bồ đề, người đó nếu nói như thế, khuyến khích khiến tùy hỷ hồi hướng như thế, thì giống như trong thức ăn ngon có lẫn chất độc. Pháp hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc. Những người tu hạnh Bồ Tát, ở nơi pháp mình hành trì còn không nên khởi tâm hồi hướng này, huống là khuyến khích người khác tu pháp này như thế. Nếu ở nơi tướng này chấp là thật, thì không gọi là tùy hỷ công đức chư Phật, không gọi là thụ trì, không gọi là hồi hướng.

Nếu các Bồ Tát ưa muốn như thật tùy hỷ tất cả thiện căn tối thượng của chư Phật Như Lai, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì nên tùy thuận Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, như thật quán sát giống như mắt của Phật, như thật liễu tri giống như trí của Phật. Ở nơi các thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, **đều biết rõ như thật không có sinh, không có sở đắc**. Nếu có thể tùy hỷ thiện căn như thế, được Phật thừa nhận là có khả năng, Phật cũng tùy hỷ. Các Bồ Tát Ma ha tát tùy hỷ như thế chính là tùy hỷ đúng. Dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác; Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác xưng tán tối thượng. Hồi hướng như thế gọi là Đại hồi hướng, hồi hướng pháp giới khéo được viên mãn, nội tâm thanh tịnh, giải thoát vô ngại.

Lại nữa, các Thiện nam tử, v.v..., tu Bồ Tát thừa, tu tập pháp hồi hướng như thế, ở nơi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của Phật

Như Lai, **không bị trói buộc, không bị dính mắc; không hệ thuộc** Dục giới, không hệ thuộc Sắc giới, không hệ thuộc Vô sắc giới; lại cũng không hệ thuộc ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại; không hệ thuộc các pháp, không hệ thuộc pháp hồi hướng. Người tu Bồ Tát biết được như thế thì không làm hoại pháp hồi hướng. Đó là Đại hồi hướng, khéo được viên mãn hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế không nắm các tướng, xa lìa pháp tà, gọi là **hồi hướng chân chính**. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chân thật thừa nhận là có khả năng, cũng tùy hỷ. Bồ Tát Ma ha tát nên học như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả Tu bồ đề: Hay thay! Hay thay! Tu bồ đề, ông khéo làm Phật sự, có thể vì các Bồ Tát Ma ha tát thưa hỏi nghĩa này. Tu bồ đề, các Bồ Tát Ma ha tát, nếu có thể hồi hướng Pháp giới Pháp tính như thế, thì có tri kiến giống như Phật Thế Tôn. Ở nơi các thiện căn hiểu rõ như thật, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, **biết rõ không có sinh, cũng không có sở đắc**. Hồi hướng như thế được ta thừa nhận là có khả năng; ta cũng tùy hỷ. Nhóm phúc như thế, vô lượng vô biên không thể tính đếm.

Tu bồ đề, giả như tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều tu **mười Nghiệp đạo thiện**, nhóm phúc thu được số lượng rất nhiều, nhưng Bồ Tát Ma ha tát này phát tâm tối thắng, hồi hướng pháp giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không đo lường được, không có gì bằng, không thể so sánh.

Lại nữa, Tu bồ đề! Ngoài số này ra, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều tu **bốn hạnh Vô lượng** (tức tứ vô lượng tâm), mỗi mỗi đều được bốn pháp Thiền định, bốn định Vô sắc và năm Thần thông; phúc hành như thế số lượng rất nhiều. Nhưng Bồ Tát Ma ha tát này phát tâm tối thắng, hồi hướng pháp giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không thể đo lường, không có gì bằng, không thể so sánh".

*Đoạn Kinh trên so với phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng", Q.543, TBBN do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại, **dễ hiểu như nhau**. Đoạn Kinh trong phẩm "Hồi Hướng" của Tiểu bản Bát Nhã Ba La Mật Đa của nhóm của Ngài La Thập dịch tuy ngắn, nhưng khó hiểu hơn.*

Đây là pháp môn quan trọng, chớ có bỏ qua. Mở đầu cho phần thuyết giảng pháp môn này, Bồ Tát Từ Thị (tức Phật tương lai của chúng ta) bảo Thiện Hiện:

- "Đại đức! Các đại Bồ Tát ở nơi pháp môn Bát Nhã sâu xa này tùy hỷ hồi hướng thu được các công đức, so với công đức bố thí, trì giới, an nhẫn, tịnh lự của chúng sanh khác là **tối tôn, là thù thắng, là tôn quí, cao đẹp, nhiệm mầu, vi diệu, vô thượng, trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.** Vì vậy, ở nơi chánh pháp sâu xa này, nên tùy hỷ đúng lý".

Tư tưởng của cả 3 Kinh (ĐBN do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại, Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa do nhóm của Ngài La Thập dịch và Phật Mẫu Bát Nhã do Thí Hộ dịch) giáo lý không khác nhau, chỉ khác nhau ở lối diễn đạt. Pháp môn hồi hướng là pháp môn đặc biệt của Đại thừa. ***Tôn chỉ tu hành Bồ Tát hạnh là phải biết hồi hướng cho kẻ khác!***

Sơ giải:

Tùy hỷ hồi hướng không năng sở, không đắc, không chấp tướng.

Phật bảo:

"Này Thiện Hiện! Tùy hỷ chẳng phải năng tùy hỷ, vì không có sở tùy hỷ. Hồi hướng như thế chẳng phải năng hồi hướng vì không có sở hồi hướng. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng phải chuyển, chẳng phải diệt, vì không có sanh diệt vậy. Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này tùy hỷ hồi hướng như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng…

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trọn nên tùy hỷ hồi hướng như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Tùy hỷ hồi hướng không lấy sở đắc, không chấp thủ, không phân biệt làm phương tiện thì không rơi vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo:

(…) "Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng như thật hiểu rõ, xa lìa, vắng lặng. Biết như vậy rồi hành sâu Bát Nhã, nhưng trong các pháp hoàn toàn **không có chấp thủ**

mà khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ấy nên không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo".

Nếu:

(…)"Sự tùy hỷ hồi hướng như đã nói này **lấy sở đắc và chấp tướng phân biệt làm phương tiện**. Thí như đồ ăn, thức uống của thế gian có lẫn chất độc nên trước ngon sau hại. Đây chẳng phải sự tùy hỷ hồi hướng hoàn hảo. Vì sao? Vì lấy sở đắc và chấp thủ tướng phân biệt mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng là đều lẫn chất độc. Những người thuộc chủng tánh Bồ Tát không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học".

Nếu lấy sở đắc làm phương tiện hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì bị xem là tà hồi hướng.

(…) "Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này, đối với pháp ba đời chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng trọng chẳng khinh, chẳng hữu sở đắc, chẳng phải vô sở đắc, không chỗ phân biệt, không phân biệt khác, không chỗ quán thấy, không tùy quán thấy. Quán các pháp như thế đều là đã chứa nhóm phân biệt, biết được tất cả pháp không sanh, không diệt, không đi không đến, không vào không ra, không họp không tan. Trong đây không có pháp đã, đang, sẽ sanh, cũng không có pháp đã, đang, sẽ diệt. **Ta phải như pháp chơn như pháp giới, dùng vô sở đắc làm phương tiện**, khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Lúc nào hồi hướng cũng lấy vô sở đắc làm phương tiện. Nên mới được gọi là hồi hướng chơn chánh, phước đức như vậy mới được gọi là vô biên!

Phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" Q.171, Hội thứ I, ĐBN, Phật bảo Thiện Hiện:

"Hồi hướng chân chính là dùng **vô tướng** làm phương tiện, **vô sở đắc** làm phương tiện, **vô sanh** làm phương tiện, **vô diệt** làm phương tiện, **vô nhiễm** làm phương tiện, **vô tịnh** làm phương tiện, **vô tánh tự tánh** làm phương tiện, **tự tướng không** làm phương tiện, **chơn như** làm phương tiện, **pháp giới** làm phương tiện, **pháp tánh** làm phương tiện, **tánh chẳng hư vọng** làm phương tiện, **thật tế** làm phương tiện".

Vì vậy, Phật dạy:

"Này Thiện Hiện! Thiện nam, thiện nữ ấy đối với khắp cả các thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát và tất cả các hữu tình khác ở quá khứ, vị lại, hiện tại trong 10 phương thế giới, **chẳng thủ chẳng xả, chẳng kiêu chẳng khinh, chẳng phải có sở đắc chẳng phải không sở đắc; lại biết các pháp là không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, không khứ không lai, không tụ không tán, không nhập không xuất**, nghĩ như thế này: Như các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì ở quá khứ, vị lai, hiện tại kia, ta cũng tùy hỷ hồi hướng như thế. Này Thiện Hiện! Nếu sánh bằng sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng của các Bồ Tát ấy, thì Ta nói là tối thắng, là tôn quí, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, không gì bằng, không gì hơn. Này Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng như thế hơn các sự tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp ức lần, gấp trăm ức lần, gấp ngàn ức lần, gấp trăm ngàn ức lần, gấp vô số trăm ngàn ức lần, gấp bội số, bội toán, bội tính, bội dụ cho đến bội cực số… Vì vậy, nên Ta nói sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quí, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, không gì bằng, không gì hơn".

Với bao trích dẫn và tóm lược như trên cũng tạm đủ nói lên tinh thần tùy hỷ hồi hướng của Tiểu Bản Bát Nhã nói riêng và Đại Bát Nhã nói chung. Phương châm tùy hỷ hồi hướng là không tâm hồi hướng, không pháp hồi hướng, không năng sở hồi hướng, không tham đắm hồi hướng. Vì phước đức hồi hướng như thế không hệ phược; pháp được hồi hướng cũng không hệ phược, chỗ hồi hướng cũng không hệ phược, lấy vô tướng, vô sở đắc làm phương tiện. Do vậy, muốn tùy hỷ hồi hướng có kết quả tốt phải ***"Diệt ngã tướng, lắng động sở hành, xa lìa tất cả tướng có sở đắc"***.

Cho dù nghèo hèn, không có tiền của như kẻ khác, nhưng biết vui theo cái vui hồi hướng của kẻ khác thì cũng được xem như công đức ngang đồng, huống chi tự mình hồi hướng và đem tất cả công đức có được chia sẻ với tất cả chúng sanh khác, rồi cùng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mong tất cả chúng sanh trọn thành Phật đạo.

Hồi hướng là không dùng tướng hay sở đắc mà hồi hướng. Nếu hồi hướng mà còn thấy "tướng công đức" thì cũng chẳng phải là hồi hướng chân chính.

Bản chất hồi hướng của Phật đạo lúc nào cũng mang tánh cách xã hội, phản ảnh mãnh liệt trong tinh thần tương thân tương ái của những người tu Đại thừa với tứ vô lượng tâm, sống không phải vì mình mà vì kẻ khác! Tu hành không có nghĩa là đứng bên lề xã hội, quên đi những chúng sanh khác. Hơn nữa, mục tiêu tối hậu của những người tu Đại thừa không phải co mình trong cô tịch, tu tất cả pháp Phật để mau chứng thật tế rồi nhập Niết bàn, giải thoát cho riêng mình mà quên đi đồng loại đang oằn oại trong bể khổ!

Nếu gặp trở ngại trong việc thọ trì pháp môn tùy hỷ hồi hướng của Kinh ĐBN, xin quay lại tụng đọc phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch được xem là ngắn gọn rõ ràng nhất. Còn nếu gặp trở ngại nữa, xin quay lại Hội thứ II, phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng", có phần chiết giải của Đại Trí Độ Luận do Bồ Tát Long Thọ soạn thảo, hy vọng sẽ giải tỏa hết thắc mắc về ý nghĩa cũng như tinh thần giáo nghĩa của phẩm này./.

---o0o---

07. PHẨM "ĐỊA NGỤC"

Cuối Q.544, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Bát Nhã không khác Phật, Phật không khác Bát Nhã)

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên biết Bát Nhã sâu xa tức là tánh Nhất thiết trí, có thể thành tựu hoàn toàn Nhất thiết trí trí ư?

Khi ấy, Phật dạy Xá lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã có thể chiếu sáng tất cả nên phải kính lễ, không bị các pháp thế gian làm ô nhiễm, có thể trừ hết tối tăm, phát ra ánh sáng rực rỡ, thường đem lại lợi lạc an vui cao tột, làm cho những người mù được sáng, làm ngọn đuốc cho kẻ bộ hành trong đêm tối, đưa kẻ lạc đường quay về nẻo chánh, hiện rõ tánh các pháp tức là Niết bàn, chỉ rõ tất cả pháp không sanh, không diệt, là mẹ các đại Bồ Tát, là chỗ nương tựa che chở cho những kẻ không chỗ nương tựa che chở, trừ tất cả khổ não của sanh tử, khai thị các pháp, lấy vô tánh làm tánh, có thể làm cho chư Phật chuyển xe Pháp vô thượng đủ 3 lần với 12 hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát Nhã, các **đại Bồ Tát nên trụ thế nào**?

Bấy giờ, Phật dạy Xá lợi Tử:

- Đối với Bát Nhã các đại Bồ Tát nên như Phật trụ, suy nghĩ kính thờ Bát Nhã như suy nghĩ kính thờ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thầm nghĩ: Do nhân duyên gì hôm nay Xá lợi Tử hỏi Phật việc này? Nghĩ rồi liền hỏi Xá lợi Tử:

- Vì duyên cớ gì mà Tôn giả hỏi việc ấy?

Xá lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Trước đây, đức Thế Tôn đã nói: Các chúng đại Bồ Tát được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa hộ trì, nên đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ưng các việc phước nghiệp, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí,

hơn hẳn các Bồ Tát tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự và các căn lành mà có sở đắc. Do nhân duyên ấy nên hỏi việc này. *(Q.544, TBBN)*

Này Kiều thi ca! Như hàng trăm, hàng ngàn kẻ mù lòa bẩm sinh, nếu không có người mắt sáng dùng phương tiện dẫn dắt thì dù gần đi nữa cũng không đi đúng đường, huống gì ở xa có thể đi đến được thành lớn giàu có an vui. Cũng vậy, năm Ba la mật trước như kẻ mù bẩm sinh, không thể đạt tới chánh đạo của Bồ Tát, huống là có thể chứng nhập thành Niết bàn, nếu không có Bát nhã Ba la mật tức là người sáng mắt dẫn đường.

Này Kiều thi ca! Năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... phải dựa vào Bát Nhã, mới gọi là người có mắt. Lại nhờ sự hộ trì của Bát Nhã mới gọi là đến bờ kia.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát phát khởi Bát nhã Ba la mật như thế nào?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát phát khởi Bát nhã Ba la mật như phát khởi sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá lợi Tử! Như năm thủ uẩn không thể phát khởi. Bát Nhã cũng nên biết như vậy.

Này Xá lợi Tử! Như năm thủ uẩn chẳng phát khởi nên gọi là phát khởi. Bát Nhã cũng lại như vậy, chẳng phát khởi nên gọi là phát khởi.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phát khởi Bát Nhã sâu xa như vậy vì **thành tựu pháp gì**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát phát khởi Bát Nhã sâu xa như vậy thì **hoàn toàn không có thành tựu đối với tất cả pháp**. Vì không có thành tựu đối với tất cả pháp nên mới gọi là Bát nhã Ba la mật*(1)*.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ Bát Nhã không thể thành tựu Nhất thiết trí trí sao?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Bát Nhã sâu xa cũng không thể thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì có sở đắc nên

không thể thành tựu. Vì có danh tướng nên không thể thành tựu. Vì có tạo tác nên không thể thành tựu.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao cho Bát Nhã thành tựu Nhất thiết trí trí?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với sự phát khởi Nhất thiết trí trí, Bát Nhã sâu xa không có thành tựu nên gọi là thành.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ! Thật hiếm có! Bát Nhã sâu xa không vì sự sanh diệt tất cả pháp nên hiện ra ở thế gian, không vì sự thành hoại tất cả pháp mà hiện ở thế gian, nhưng cùng với thế gian làm lợi ích lớn lao.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khởi lên tư tưởng như vầy: Đối với tất cả pháp, Bát Nhã sâu xa hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc thành, hoặc hoại, đại Bồ Tát này liền xa lìa Bát Nhã sâu xa chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Có nguyên nhân mà các đại Bồ Tát xa lìa Bát Nhã sâu xa như vậy. Nghĩa là khởi lên tư tưởng thế này: Bát Nhã sâu xa không có sở hữu, chẳng phải chơn thật, không bền chắc, chẳng tự tại. Đại Bồ Tát này liền xa lìa Bát Nhã sâu xa. Vì sao? **Vì Bát Nhã sâu xa chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải hư, chẳng phải thật, chẳng phải bền chắc, chẳng phải không bền chắc, chẳng phải tự tại, chẳng phải không tự tại, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói Bát Nhã như vậy để hiện bày pháp nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta nói Bát Nhã sâu xa như vậy hoàn toàn không có pháp để hiển bày. Vì sao? Vì trong giáo pháp của Bát Nhã sâu xa này chẳng hiển bày sắc, cũng chẳng hiển bày thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng hiển bày quả Dự lưu, cũng chẳng hiển bày Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng chẳng hiển bày tất cả Bồ Tát hạnh và quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa tức là Ba la mật rộng lớn?

Phật hỏi Thiện Hiện:

- Do ý nào mà ngươi nói Bát Nhã tức là Ba la mật rộng lớn như vậy?

Thiện Hiện đáp:

- Bát Nhã sâu xa đối với sắc **chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ**; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ. Đối với sắc **chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã;** đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã. Đối với sắc chẳng làm **cho có sức, chẳng làm cho không có sức**; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Như vậy, cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ**; đối với sự chứng đắc Nhất thiết trí trí của Phật cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ. Đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan**; đối với sự chứng đắc Nhất thiết trí trí của Phật cũng chẳng làm cho hợp, chẳng làm cho tan. Đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức**, đối với Phật đã được Nhất thiết trí trí cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Vì sao? Vì 5 uẩn cho đến Nhất thiết trí trí chẳng phải lớn, chẳng phải nhỏ, chẳng phải hợp, chẳng phải tan, chẳng phải có sức, chẳng phải không có sức. **Vì tự tánh tất cả pháp đều là Không**. Nếu đại Bồ Tát khởi lên tư tưởng như vậy chẳng phải hành Bát Nhã.

Vì sao? Vì các tư tưởng như vậy **chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát Nhã**. Bát Nhã sâu xa không có tư tưởng như vầy: Ta phải cứu thoát một số hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn. Nếu có tư tưởng này thì gọi là có sở đắc lớn, **chẳng phải có sở đắc là có thể thành tựu được**. Vì sao? Vì hữu tình không sanh, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không sanh. Vì hữu tình không tự tánh, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không tự tánh. Vì hữu tình xa lìa, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng xa lìa. Vì hữu tình không thể nghĩ bàn, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không thể nghĩ bàn. Vì hữu tình không có pháp hoại, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không có pháp hoại. Vì hữu tình không giác tri, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không giác tri. Vì hữu tình như thật biết thắng nghĩa, không có sự chứng ngộ, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng như thật biết thắng nghĩa, **không có sự chứng**

ngộ. Vì năng lực của hữu tình chẳng thành tựu, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con duyên theo ý này mà nói Bát Nhã sâu xa tức là Bát nhã Ba la mật rộng lớn. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa thành tựu đại sự.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với Bát Nhã sâu xa, đại Bồ Tát nào có thể tin hiểu sâu xa, không có sự ngăn ngại, không nghi ngờ, cũng chẳng nhầm lẫn, đại Bồ Tát này qua đời từ chỗ nào mà sanh đến nơi này, hành Bát Nhã đã bao lâu, đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể tùy theo đó mà hiểu rõ?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này từ mười phương thế giới đã phụng sự chư Phật; ở trong pháp hội qua đời, sanh đến nơi này. Đại Bồ Tát này đã hành sâu Bát nhã Ba la mật trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể theo đó hiểu rõ. Vì sao? Nếu đại Bồ Tát từ thế giới phương khác đã phụng sự đức Phật; ở trong pháp hội đó qua đời sanh đến nơi đây thì đại Bồ Tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế Tôn, đã từng hỏi pháp nghĩa sâu xa trong đây; đối với Bát Nhã sâu xa hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ: Hôm nay ta được thấy Phật, được nghe những điều Phật nói. Do nhân duyên này, nếu nghe thuyết giảng về Bát Nhã sâu xa, dùng tai lắng nghe cung kính lãnh thọ, chấm dứt sự nghi ngờ đối với pháp nghĩa sâu xa.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật, đã nhiều kiếp hành sâu Bát Nhã, nên đời này mới có thể thành tựu việc này.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa có thể lắng nghe, có thể quan sát được, có thể phát khởi, có thể nhớ nghĩ, có thể thị hiện, có thể hiện rõ nơi chốn thời gian khác nhau, có thể thuyết giảng và biểu hiện các tướng trạng và chỉ rõ ý nghĩa sâu xa của Bát Nhã sâu xa không?

Phật dạy:

- Không thể! Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã sâu xa chẳng phải uẩn xứ giới tự tánh sai khác có thể chỉ rõ được. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo xa lìa. Chẳng phải pháp xa lìa có thể chỉ rõ Bát Nhã sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Lìa uẩn xứ giới cũng không thể giác ngộ được Bát Nhã sâu xa. Vì sao? Vì ngay nơi uẩn xứ giới có thể hiểu được các

pháp rốt ráo xa lìa, nên gọi là Bát nhã Ba la mật. Thế nên Bát nhã Ba la mật cùng với uẩn xứ giới không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết! **Tức là tất cả pháp rốt ráo Không, tánh xa lìa, vĩnh viễn vắng lặng nên gọi là bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên gọi là Bát nhã Ba la mật.**

Thiện Hiện nên biết! Lúc nào không còn tưởng, cũng không có lời nói để thiết lập về các tưởng, thì khi đó gọi là Bát Nhã sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tích chứa công hạnh lâu như vậy mới có thể siêng năng tu học Bát Nhã.

(Hủy báng Chánh pháp là hủy bán Bát Nhã, hủy báng Bát Nhã là hủy báng Phật, Pháp, Tăng nên rơi vào vô vàn địa ngục)

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ở đây nên phân biệt, vì căn cơ của các Bồ Tát khác nhau. Thiện Hiện nên biết! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đã gặp thiện hữu chơn chánh, dùng phương tiện giúp đỡ nên có thể tu học Bát Nhã sâu xa ngay. Vì đại Bồ Tát này có phương tiện thiện xảo nên chẳng hủy báng Chánh pháp, không thấy các pháp có tăng có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh của Bồ Tát, thường không xa lìa chư Phật Bồ Tát, thường gieo trồng căn lành để thân tâm thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, tuy đã từng được gặp trăm ngàn đức Phật, ở chỗ các đức Phật tu hành phạm hạnh, nhưng vì **lấy hữu sở đắc làm phương tiện**, nên không thể tu học Bát Nhã sâu xa. Nghe thuyết Bát Nhã này không sanh lòng tin hiểu, nên liền bỏ đi. Vì sao? Vì các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này ở chỗ đức Phật quá khứ, đã từng nghe thuyết giảng Bát Nhã sâu xa **không sanh cung kính**. Vì không cung kính nên không thường lắng nghe. Vì không thường lắng nghe nên không thể gần gũi được. Vì không thể gần gũi nên không thể thỉnh hỏi. Vì không thỉnh hỏi nên không thể tin hiểu. Vì không thể tin hiểu nên bỏ đi.

Do nhân duyên này làm cho **nghiệp thiếu Chánh pháp càng tăng trưởng**. Do sức mạnh của thói quen từ đời trước, nay nghe thuyết Bát Nhã sâu xa này lại bỏ đi nữa. Không sanh cung kính, nên không thể lãnh thọ.

Vì không tin nhận nên hoặc thân hoặc tâm đều chẳng hòa hợp.

Vì chẳng hòa hợp, nên không thể hiểu rõ nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật. Người ấy đối với Bát Nhã sâu xa không thể tin nhận được, chẳng lắng nghe được, chẳng hiểu rõ được, chẳng quán sát được nên làm cho nghiệp thiếu Chánh pháp càng tăng trưởng. Do nghiệp này nên nghiệp tội về ác tuệ tăng trưởng. Bởi nghiệp tăng trưởng nên khi nghe Bát Nhã sâu xa liền nhàm chán, hủy báng, vứt bỏ.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này nhàm chán, hủy báng, vứt bỏ Bát Nhã, nên biết tức là nhàm chán, hủy báng, vứt bỏ Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời. Do nhân duyên này làm cho ác nghiệp tăng trưởng rất nặng. **Do nghiệp này nên đọa vào địa ngục lớn, trải qua thời gian lâu dài chịu nhiều khổ cực**. Nghĩa là vì ác nghiệp và thói hư từ đời trước nặng nề nên căn lành của sự giác ngộ yếu ớt, phước đức cạn mỏng nên tổn mình hại người. Đối với Phật, Pháp, Tăng tuy có được phần tin, ưa, nhưng vì ngu si nên không thể phân biệt chỗ cạn sâu của Chánh pháp. Đối với Đại thừa tự nhàm chán, hủy báng, vứt bỏ, cũng khiến cho các hữu tình mới học Chánh pháp nhàm chán, hủy báng, vứt bỏ đối với Đại thừa, còn bảo: Bát Nhã sâu xa chẳng phải thật lời Phật, không nên tu học. Họ đã làm cho người khác hủy báng Bát Nhã, tự thân họ đối với Bát Nhã càng hủy báng hơn. Họ đã hủy báng Bát Nhã sâu xa thì đối với Nhất thiết trí cũng hủy báng sâu nặng. Do năng lực hủy báng Nhất thiết trí một cách sâu nặng nên đối với Phật, Pháp, Tăng cũng hủy báng sâu nặng. Do tạo ra nghiệp ác quá nặng này nên nhân duyên các ác nghiệp tăng trưởng, đọa vào địa ngục lớn, lãnh chịu khổ cực dữ dội hàng trăm ngàn năm chẳng được giải thoát. Do tội nặng ấy nên trong thế giới này họ bị đọa từ địa ngục lớn đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong*(2)* chưa phát khởi đã lãnh chịu các khổ cực dữ dội.

Nếu khi thế giới này một khi kiếp thủy, hỏa, phong vừa khởi lên, do ác nghiệp nặng nề của họ vẫn chưa hết, nên sau khi qua đời thọ sanh ở thế giới khác, vẫn đọa vào địa ngục lớn giống như trước để chịu khổ cực nặng nề suốt trăm ngàn năm. Vì người kia tội nặng nên ở thế giới phương khác vẫn ở hết địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xuất hiện vẫn lãnh chịu các khổ cực dữ dội.

Nếu ở thế giới phương khác ba kiếp thủy, hỏa, phong tùy lúc khởi lên, vì ác nghiệp nặng nề của họ chưa hết được, nên sau khi qua đời thọ sanh ở

thế giới phương khác, cũng đọa vào địa ngục lớn như trước chịu khổ cực nặng nề suốt trăm ngàn năm. Vì tội nặng nên dù ở thế giới khác họ vẫn đọa hết địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến lúc ba kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xuất hiện đã lãnh chịu các khổ cực dữ dội. **Cứ như vậy chuyển đi mãi lần lượt khắp các địa ngục lớn trong 10 phương, chịu các thứ khổ cực nặng nề.**

Nếu các thế giới khắp mười phương, khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi lên, vì nghiệp ác nặng nề của họ vẫn chưa hết, nên sau khi qua đời lại sanh vào địa ngục lớn của thế giới Kham Nhẫn này. Từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi đã lãnh chịu khổ cực nặng nề.

Nếu trong thế giới này ba kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong tùy lúc khởi lên. Vì nghiệp ác của họ sâu nặng chưa dứt nên sau khi qua đời sanh lại các thế giới phương khác nữa, trải qua khắp các địa ngục lớn chịu khổ cực nặng nề, cứ luân hồi như vậy vô số kiếp cho đến khi năng lực của nghiệp tội hủy báng Chánh pháp yếu dần đi, vừa được ra khỏi địa ngục lại đọa làm loài bàng sanh. Xoay chuyển như trước hết cõi này đến phương khác, nhiều kiếp luân hồi chịu các thứ khổ. Khi năng lực của nghiệp tội hủy báng Chánh pháp yếu dần, họ mới thoát khỏi loài bàng sanh, nhưng lại đọa vào loài quỷ, hết cõi này đến phương khác, xoay chuyển luân hồi trải qua vô số kiếp chịu đủ mọi thống khổ.

Cuối cùng khi thế lực của nghiệp hủy báng Chánh pháp sắp hết, họ mới ra khỏi quỷ giới, được sanh vào cõi người. Tuy được làm người nhưng ở nơi hạ tiện: Mù điếc, câm ngọng, nhiều bệnh tật, nghèo cùng, xấu xí, ngu si, bị mọi người khinh chê. Dù sanh đến chỗ nào cũng khổ nhiều vui ít, không được nghe đến danh hiệu Phật, Pháp, Tăng. Vì sao? Vì các ác nghiệp phỉ báng Tam bảo nên họ phải chuốc lấy đủ các loại quả khổ như vậy. ***(Q.544, TBBN)***

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tội hủy báng Chánh pháp và nghiệp vô gián, hai tội ác này giống nhau không?

Phật dạy Xá lợi Tử:

- Chớ bảo rằng tội này giống với nghiệp vô gián. Vì sao? Năm nghiệp vô gián tuy đưa đến quả khổ nặng nề nhưng không thể sánh với tội hủy báng Chánh pháp. Nghĩa là tội kia khi nghe thuyết Bát Nhã sâu xa hủy

báng chống nghịch, nói Bát nhã Ba la mật này chẳng phải thật lời Phật nói, không nên tu học, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời Đại sư dạy. Do nhân duyên này nên tội kia rất nặng.

Này Xá lợi Tử! Người hủy báng Chánh pháp này tự hủy báng Chánh pháp, cũng dạy người hủy báng. Tự hoại thân mình, cũng khiến người khác bị hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người khác uống theo. Tự mất quả vui được sanh Thiên hay quả giải thoát, cũng làm cho người khác mất. Tự đưa mình vào địa ngục lửa, cũng làm cho người khác bị như vậy. Bản thân chẳng tin hiểu Bát Nhã, còn dạy người khác khiến họ chẳng tin. U mê điên đảo tự chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm theo.

Này Xá lợi Tử! Đối với Bát Nhã sâu xa này, Ta còn chẳng muốn để cho kẻ phỉ báng Chánh pháp nghe đến danh tự huống hồ giảng nói cho họ.

Này Xá lợi Tử! Kẻ phỉ báng Chánh pháp kia, Ta còn không cho các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nghe đến tên, huống là mắt thấy, sao lại cho ở chung được.

Này Xá lợi Tử! Đối với kẻ phỉ báng Chánh pháp kia Ta còn chẳng cho mặc áo Cà sa huống hồ nhận sự cúng dường. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Có những kẻ hủy báng Bát Nhã sâu xa, nên biết những kẻ ấy là kẻ phá hoại Chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên dơ bẩn, dơ mình bẩn người như đống phân thối. Những kẻ nào tin dùng lời của kẻ phá hoại pháp cũng chuốc lấy khổ lớn như trước đã nói.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Như Lai chẳng nói về hình dạng thân thể lớn nhỏ mà kẻ hủy báng Chánh pháp phải lãnh chịu khi đọa vào ác thú?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Thôi, không nên nói về hình dạng thân thể lớn nhỏ mà kẻ hủy báng Chánh pháp phải lãnh chịu vào đời sau. Vì sao? Vì nếu Ta nói đầy đủ cảnh giới ấy thì kẻ kia nghe được rất kinh sợ, phải thổ huyết cho đến mất mạng, hoặc đau khổ gần chết, tâm quá buồn lo như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ đứt gốc. Vì sợ kẻ kia nghe nói về kẻ huỷ báng Chánh pháp phải thọ thân xấu xí khổ sở như vậy luôn tự kinh hoàng, tan thân mất mạng. Ta thương xót kẻ kia nên không thể vì ông mà nói.

Khi đó Xá lợi Tử thỉnh lần thứ hai, lần thứ ba xin Như Lai nói về hình thể kia để làm sự răn dạy sáng suốt cho đời sau biết được tội hủy báng Chánh pháp, thân chịu khổ cực nặng nề mà không gây ra tội này nữa.

Bấy giờ, Phật bảo Xá lợi Tử:

- Trước Ta đã nói về tội của kẻ hủy hoại Chánh pháp lãnh chịu cảnh giới khổ sở đủ làm sự răn dạy sáng suốt cho đồng loại ở đời sau. Các thiện nam thiện nữ nghe Ta nói về quả báo tội hủy báng Chánh pháp như trước, thà bỏ thân mạng quyết chẳng hủy báng Chánh pháp, đừng để tự thân phải chịu khổ cực ở đời sau.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có các thiện nam thiện nữ thông minh nghe đức Phật nói: Người hủy báng Chánh pháp đời sau phải chịu khổ lớn lâu dài, nên khéo giữ gìn nghiệp thân, khẩu, ý. Vì sao? Đừng để tự thân phải vì các nghiệp ác ấy mà phải làm người trong cảnh giới ác chịu khổ lâu dài.

Bạch Thế Tôn! Sự tạo tác làm cho nghiệp hủy hoại Chánh pháp tăng trưởng há chẳng phải do các nghiệp ác huân tập từ đời trước ư?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Trong Chánh pháp Tỳ nại da của Ta sẽ có những kẻ xuất gia ngu si, tuy họ gọi Ta là bậc Đại sư nhưng lại hủy báng chống nghịch Bát nhã Ba la mật sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hủy báng Bát Nhã sâu xa, thì đó là hủy báng Vô thượng Bồ đề. Nếu hủy báng Vô thượng Bồ đề, thì đó là hủy báng Nhất thiết trí trí. Nếu có hủy báng Nhất thiết trí trí, thì đó là hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nếu có hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo, thì nhận lấy vô biên tội nghiệp. Nếu đã nhận lấy vô biên nghiệp tội liền chuốc lấy vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia do bao nhiêu nguyên nhân mà hủy báng Bát Nhã này?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do 4 nguyên nhân. Những gì là 4?

1. Một là bị các tà ma lừa gạt.

2. Hai là chẳng tin hiểu pháp thâm sâu.

3. Ba là chẳng siêng năng tinh tấn, say đắm năm uẩn nên bị các ác tri thức khống chế.

4. Bốn là ôm nhiều sân hận, ưa làm việc ác, thích đề cao mình, khinh chê người khác.

Người ngu si do đầy đủ bốn nguyên nhân này nên hủy báng Bát nhã Ba la mật, do đây nên đời sau phải chịu cực khổ nặng nề.

Thích nghĩa:

*(1)***. Dịch giả Thích Từ Chiếu dịch "Đoạn Kinh này trong Phật Mẫu Bát Nhã Kinh***" *như sau:*

"Tôn giả Xá lợi Phất bạch Phật:

- Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật do pháp nào sanh ra?

Phật nói:

- Xá lợi Phất, Bát nhã Ba la mật vì không thấy sắc, nên không vì sắc mà sanh, vì không thấy thụ tưởng hành thức, nên không vì thụ tưởng hành thức mà sanh. Nếu năm thủ uẩn có tướng được sanh, thì Bát nhã Ba la mật vì chúng mà sanh. Nhưng năm thủ uẩn này đã không sanh, cho nên Bát nhã Ba la mật không vì các pháp mà sanh".

Đây chỉ là vấn đề chuyển ngữ, Thầy Thích Từ Chiếu dùng từ "sanh", HT Thích Trí Nghiêm dùng từ "phát khởi". Từ phát khởi dùng trong câu: "Như năm thủ uẩn chẳng phát khởi nên gọi là phát khởi. Bát Nhã sâu xa cũng lại như vậy, chẳng phát khởi nên gọi là phát khởi". *Vì vậy, khi đọc câu này không tránh khỏi ngỡ ngàng?*

(2). Kiếp thủy, kiếp hỏa, kiếp phong: Trong rất nhiều Kinh sách Phật, ta thấy có đề cập đến các trường hợp này. Đây muốn nói đến ***thời tận thế*** *của các hành tinh trong vũ trụ bao la. Giống như thế giới của chúng ta, trải qua các thời kỳ địa chất trước khi chưa có loài người hay sau khi có loài người xuất hiện, động đất, núi lửa, sóng thần(tsunami)… nổi lên hủy diệt tất cả những gì ngăn chận trên hướng đi của chúng (các loài động vật như khủng long, voi tượng và biết bao thực vật bị hủy diệt đến tuyệt chủng…) Thời đại ngày nay nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra, đất nước gió lửa… nổi lên còn khủng khiếp biết chừng nào. Phật đã thấy và thấy tất cả suốt quá khứ đến tận vị lai!*

Sơ giải:

Phẩm này nêu lên 2 vấn đề: 1. Ca tụng Chánh pháp nhất là Bát nhã Ba la mật và 2. Tội phỉ báng Chánh pháp nên phải đọa vào địa ngục:

1. Ca tụng Chánh Pháp, nhất là Bát nhã Ba la mật:

Trong các pháp hội đầu, Kinh thường bảo Bát Nhã: "Như hàng trăm, hàng ngàn kẻ mù lòa bẩm sinh, nếu không có người mắt sáng dùng phương tiện dẫn dắt thì dù gần đi nữa cũng không đi đúng đường, huống gì ở xa có thể đi đến được thành lớn giàu có an vui. Cũng vậy, năm Ba la mật trước như kẻ mù bẩm sinh, không thể đạt tới chánh đạo của Bồ Tát, huống là có thể chứng nhập thành Niết bàn, nếu không có Bát nhã Ba la mật tức là người sáng mắt dẫn đường.

Năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... phải dựa vào Bát nhã Ba la mật, gọi là người có mắt. Lại nhờ sự hộ trì của Bát Nhã gọi là đến bờ kia".

Không những tu Bát nhã Ba la mật được xem là người "có mắt", mà tu Bát Nhã để được Giác ngộ, đạt Chánh giác và Nhất thiết trí trí. Đó là mục tiêu tối cao của hành giả Bát Nhã. Nhưng, Bát nhã Ba la mật không cố tạo nên những dễ dãi trong việc thành tựu trí này. Bát nhã Ba la mật lúc nào cũng khuyến dẫn đừng lấy sở đắc mà tu chứng, đừng phân biệt danh tướng, đừng tạo tác thi vi, đừng khởi tưởng các pháp có sanh có diệt, có thành có hoại, có bền chắc hay không bền chắc v.v... Kinh nói:

"Bát Nhã sâu xa cũng không thể thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì có sở đắc nên không thể thành tựu. Vì có danh tướng nên không thể thành tựu. Vì có tạo tác nên không thể thành tựu".

"Vì Bát Nhã sâu xa chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải hư, chẳng phải thật, chẳng phải bền chắc, chẳng phải không bền chắc, chẳng phải tự tại, chẳng phải không tự tại, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt".

Cuối cùng Kinh bảo:

"Tất cả pháp rốt ráo Không, tánh xa lìa, vĩnh viễn vắng lặng nên gọi là bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên gọi là Bát nhã Ba la mật.Lúc nào không còn tưởng, cũng không có lời nói để thi thiết về tưởng, thì khi đó gọi là Bát Nhã sâu xa".

Chỉ thành đạt được Bát nhã Ba la mật khi nhận chân tất cả pháp là Không, vắng lặng, xa lìa. Tất cả pháp là vô sở hữu bất khả đắc. Muốn được như vậy, Bồ Tát phải tu phải trụ Bát nhã Ba la mật như thế nào?

"Các đại Bồ Tát nên như Phật mà trụ, suy nghĩ kính thờ Bát Nhã sâu xa như suy nghĩ kính thờ Phật".

Thay vì kính thờ Bát Nhã, kính thờ chánh pháp, nhưng ngược lại hủy báng thì phải chịu hậu quả không thể nào tưởng tượng nổi! Đó là phần chính được thuyết tiếp trong phẩm "Địa Ngục" này:

2. Hủy báng Chánh Pháp (Bát Nhã) và hậu quả của nó:

Phẩm "Địa Ngục" Q.544, Hội IV, TBBN. Phật bảo Thiện Hiện:

"Thiện Hiện nên biết! Nếu hủy báng Bát nhã Ba la mật, thì đó là hủy báng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu hủy báng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì đó là hủy báng Nhất thiết trí trí. Nếu hủy báng Nhất thiết trí trí, thì đó là hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo, thì nhận lấy vô biên tội nghiệp. Nếu đã nhận lấy vô biên nghiệp tội liền chuốc lấy vô biên khổ báo".

Điều đó có nghĩa: Trong lúc hiện tiền vì thiếu hiểu biết, ôm nhiều sân hận, ác tâm, khinh mạn, lại theo bọn ác quay lại chống đối Chánh pháp, đả kích Đại thừa, hủy báng Bát nhã Ba la mật, nên tạo nghiệp quá nặng. Vì vậy, khi chết mới bị đọa vào địa ngục lớn, lãnh chịu khổ cực dữ dội hàng trăm ngàn năm chẳng được giải thoát. Do tội nặng ấy nên trong thế giới này, họ bị đọa hết địa ngục lớn này sang địa ngục lớn khác.

Đến khi thế giới này bị kiếp thủy, hỏa, phong khởi lên, do ác nghiệp nặng nề của họ chưa hết, nên sau khi qua đời thọ sanh ở thế giới khác, tiếp tục bị đọa hết địa ngục lớn sang địa ngục lớn khác giống như trước để chịu khổ cực suốt trăm ngàn năm. Vì người kia tội nặng nên sanh vào thế giới phương khác vẫn bị lưu đày hết địa ngục lớn này sang địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong xảy đến nữa.

Cứ luân hồi như vậy vô số kiếp cho đến khi năng lực của nghiệp tội hủy báng chánh pháp yếu dần, vừa được ra khỏi địa ngục lại đọa làm loài **bàng sanh** *(súc sanh hay thú vật). Xoay chuyển như trước, hết cõi này đến phương khác, nhiều kiếp luân hồi chịu các thứ khổ dữ dội.*

Khi năng lực của nghiệp tội hủy báng chánh pháp yếu dần, họ mới thoát khỏi loài bàng sanh, nhưng lại đọa vào ***loài quỷ****, hết cõi này đến phương khác, xoay chuyển luân hồi trải qua vô số kiếp chịu đủ mọi thống khổ như đã nói trên.*

Cuối cùng khi thế lực của nghiệp hủy báng chánh pháp sắp hết, họ mới ra khỏi quỉ giới, được sanh vào ***cõi người****. Tuy được làm người nhưng phải đọa nơi hạ tiện: Mù điếc, câm ngọng, nghèo cùng, xấu xí, ngu muội… bị người đời chế giễu khinh chê. Dù sanh chỗ nào cũng khổ nhiều vui ít, không nghe được danh hiệu Phật, Pháp, Tăng. Vì sao? Vì các ác nghiệp phỉ báng Tam bảo nên họ phải chuốc lấy đủ loại quả khổ như vậy.*

Ở cõi Diêm phù đề này nếu bị tội vô gián sẽ thác sinh địa ngục A tỳ, chịu biết bao hình phạt khủng khiếp, không bao giờ ngừng nghỉ(vô gián), mặc dù Xá lợi Tử nhiều lần nài nỉ Phật nói về các hình phạt do tội này gây ra để ngăn ngừa đời sau đừng mắc phải tội này.

Phật chỉ nói nếu người bị tội này nghe Phật kể thì có thể thổ huyết nóng mà chết. Vậy mới biết tội vô gián đối với tội chống chánh pháp, đả kích Đại thừa và hủy báng Bát nhã Ba la mật chẳng thắm thía gì. Người mang tội hủy báng bị đọa hết đại địa ngục lớn này sang đại địa ngục lớn khác, từ thế giới này sang thế giới khác, cho đến khi nghiệp mỏng dần mới được luân hồi vào cõi súc sinh, ngạ quỷ, cuối cùng mới được sanh vào cõi người…Tuy được sanh vào cõi người nhưng phải chịu kiếp sống bần cùng hạ tiện, năm căn khiếm khuyết, ngu si, đần độn... ai cũng có thể nhạo báng, khinh chê như đã nói ở trên.

Tu chưa tới, không biết hư thật ra sao thì nên giữ mồn giữ miệng, đừng phát ngôn bừa bãi, huênh hoang mà chuốt họa vào thân, rồi phải chịu cảnh đọa đầy trong nhiều đời nhiều kiếp./.

---o0o---

08. PHẨM "THANH TỊNH"

Đầu Q.545, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Chỉ có phần đầu của phẩm này và phần đối chất giữa Xá lợi Tử và Phật là thuyết về thanh tịnh. Phần sau của phẩm này lại thuyết nhiều về học và hành Bát nhã Ba la mật mà còn vướng mắc chấp thủ tướng. Mỗi khi chấp tướng thì xa lìa Bát Nhã, nên không thể tu Bát nhã Ba la mật. Nên Kinh nói: "Như Lai chứng biết thật tánh các pháp không tạo không tác". *Nếu biết các pháp không tạo không tác, không còn chấp trước nữa, tu như hư không thì mau viên mãn Bát nhã Ba la mật.*

Tóm lược:

Quyển 545

(Thế nào là thanh tịnh?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những người ngu si chẳng siêng năng tinh tấn, đủ các ác hạnh, căn lành cạn mỏng, ám độn vô cầu, ít nghe kém tuệ, bị ác tri thức khống chế, chẳng phụng sự bạn lành, chẳng ưa thỉnh hỏi, chẳng siêng năng tu học những điều thắng thiện nên nghe Phật thuyết Bát nhã Ba la mật sâu xa thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế nào mà khó tin khó hiểu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở**. Vì sao? Vì sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức **lấy vô tánh làm tự tánh**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khoảng trước*(tiền tế)*của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng trước của sắc **lấy vô tánh làm tự tánh**. Khoảng sau*(hậu tế)*của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng sau của sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Khoảng giữa*(trung tế)*của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng giữa của sắc lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã rất khó tin hiểu. Bát Nhã cực khó tin hiểu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Vì sao? Thiện Hiện! **Vì sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh**. Quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Vì sao? **Vì sắc đây thanh tịnh và quả thanh tịnh này không hai, không khác, không đoạn, không hoại**. **Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức và quả thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh và Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh và Nhất thiết trí thanh tịnh này không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật rất là thâm sâu?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này có thể chiếu soi?

Phật dạy:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Vì hết sức thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật là ánh sáng lớn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì thanh tịnh vô cùng.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát Nhã vĩnh viễn chẳng tương tục?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật không tạp nhiễm?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì thanh tịnh vô cùng.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật không chứng đắc, không hiện quán?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật không có chỗ sanh khởi?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này rốt ráo không sanh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này không sanh ở Dục giới, không sanh ở Sắc giới, không sanh ở Vô sắc giới?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này không biết, không xác định?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này không hiểu, không xác định những pháp nào?

Phật dạy:

- Không hiểu, không xác định sắc. Vì sao? Vì rất thanh tịnh. Không biết không hiểu thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật đối với Niết bàn không tổn, không lợi?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật không lấy, không bỏ tất cả pháp?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Vì ngã thanh tịnh nên quả thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên không chứng đắc, không hiện quán?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã vô biên nên sắc vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát có thể hiểu thế này: Đây là Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải giữa dòng?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

(Có xác nhận là có chấp, có chấp nên xa lìa Bát Nhã)

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khởi lên tư tưởng là xả bỏ Bát nhã Ba la mật, thì xa lìa Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sao? Vì đại Bồ Tát này **chấp trước danh, chấp trước tướng.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ! Thật hiếm có! Ngài đã khéo vì chúng đại Bồ Tát khai thị, phân biệt rốt ráo **chấp tướng** đối với Bát Nhã sâu xa.

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là đại Bồ Tát khởi lên chấp tướng đối với Bát Nhã sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu đại Bồ Tát đối với sắc cho là Không rồi khởi lên tư tưởng chấp trước cái Không ấy. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là Không

rồi khởi lên chấp trước tưởng Không ấy. Đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ, rồi khởi lên chấp trước tưởng pháp quá khứ. Đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, rồi khởi lên chấp trước tưởng pháp vị lai. Đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, rồi khởi lên chấp trước tưởng pháp hiện tại. Nghĩa là các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi mới phát tâm đã khởi lên tưởng như vậy gọi là chấp tướng.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Dựa vào đâu mà gọi như vậy là chấp tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu bảo đây là tâm đại Bồ đề, hoặc chấp đây là tâm Bồ đề bắt đầu hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì gọi là chấp tướng.

Này Kiều thi ca! Tâm vốn tánh Không, không thể hồi hướng. Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu khởi chấp: Ta hướng tới Đại thừa. Tất cả như vậy gọi là chấp tướng.

Vì vậy, đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, các chúng đại Bồ Tát muốn thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình hướng tới Đại thừa nên tùy theo thật tướng mà thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình kia. Nếu có thể thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi hữu tình kia đối với chính họ không bị tổn hại, cũng chẳng làm tổn hại kẻ khác. Đây là điều đã được chư Như Lai hứa khả.

Này Kiều thi ca! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu có thể thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình hướng tới Bồ Tát thừa như vậy thì liền xa lìa được tất cả chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Nay ngươi vì các Bồ Tát thuyết một cách khéo léo về tướng chấp trước, làm cho các Bồ Tát giác ngộ, xa lìa. Lại có những **chấp trước vi tế** khác nữa, Ta sẽ vì ngươi mà nói. Ngươi nên lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho sâu.

Thiện Hiện bạch:

- Xin Thế Tôn nói, chúng con rất muốn nghe.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa muốn đến quả vị Vô thượng Bồ đề, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phải đem lòng tin thanh tịnh, giữ lấy tướng để nhớ nghĩ, tùy theo sự thủ tướng nên gọi là chấp trước. Vì sao? Vì **chấp thủ tướng đều gọi là chấp trước.**

Nếu đối với các pháp vô lậu, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều rất tùy hỷ. Lại đem căn lành của sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cũng gọi là chấp trước. Vì sao? Vì thật tánh các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, xa lìa 3 đời. Chẳng phải lìa pháp 3 đời có thể hồi hướng được. **Lìa 3 đời thì không thể giữ lấy tướng, không thể duyên theo, cũng không thấy nghe hiểu biết sự việc.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp rất thâm sâu?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh xa lìa.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật bản tánh thâm sâu?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh thanh tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật bản tánh thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh xa lìa.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật đều nên kính lễ?

Phật dạy:

- Đúng vậy! **Vì tất cả bản tánh của pháp xa lìa.**

Thiện Hiện nên biết! Nếu bản tánh của tất cả pháp là xa lìa thì tức là Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì **Như Lai chứng biết thật tánh các pháp không tạo không tác**.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có sự chứng đắc đối với tất cả pháp nên gọi là hiện Đẳng giác?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp đồng một tánh chẳng phải hai.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp nhất tánh tức là vô tánh. Các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Như vậy, các pháp nhất tánh hay vô tánh

đều vốn thật tánh. Tánh vốn thật này tức là nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có sự chứng đắc nên gọi là hiện Đẳng giác. Vì sao? Vì bản tánh các pháp chỉ có một không hai.

Thiện Hiện nên biết: Bản tánh các pháp tức là phi bản tánh. Phi bản tánh đây tức là bản tánh. Biết được như vậy thì có thể xa lìa tất cả sự chấp trước.*(Q.545, TBBN)*

(Không có pháp nào có tự tánh riêng của chính nó, vì không tự sanh nên gọi là không hay không có bản tánh hay phi bản tánh. Tất cả pháp đều do duyên hợp. Vì duyên hơp nên nói là không thật có. Nếu biết rõ như vậy thì có thể xa lìa chấp trước).

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật khó có thể hiểu biết?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì không có người hiểu biết.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Chẳng phải tất cả tâm đều có thể biết rõ được.

Thiện Hiện lại thưa:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật không có sự tạo tác?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì những sự tạo tác ấy bất khả đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nên hành Bát nhã Ba la mật như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát hoặc chẳng hành sắc là hành Bát nhã Ba la mật; hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát chẳng hành sắc Không, là hành Bát nhã Ba la mật; hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức Không, là hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu chẳng hành sắc tướng, là hành Bát nhã Ba la mật. Nếu chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức tướng sắc tướng là hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì sắc không viên mãn tức là chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không viên mãn tức là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Ở trong những sự chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hoặc chẳng hành sắc không chấp tướng là hành Bát nhã Ba la mật. Hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức không chấp tướng là hành Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nếu thường hành sâu Bát nhã Ba la mật như vậy thì đối với sắc chẳng sanh chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh chấp trước. Đối với quả Dự lưu chẳng sanh chấp trước; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng sanh chấp trước. Đối với Độc giác Bồ đề chẳng sanh chấp trước. Đối với quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật chẳng sanh chấp trước. Đối với Nhất thiết trí cũng chẳng sanh chấp trước. Vì sao? **Vì không chấp trước, không trói buộc, vượt qua tất cả gọi là Nhất thiết trí**.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát vượt qua tất cả chấp trước để hành Bát nhã Ba la mật thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Như vậy, sự chứng pháp tánh của Bát nhã Ba la mật rất là sâu xa. Nếu nói hay chẳng nói đều không tăng giảm.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Thí như hư không, giả sử hết thọ lượng của chư Phật hoặc khen hoặc chê thì hư không kia cũng không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, hoặc nói hoặc chẳng nói đều không tăng, không giảm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như hóa nhân đối với sự khen chê đều không vui, không buồn, không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, hoặc nói hoặc chẳng nói đều như vậy vốn không thay đổi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa là việc rất khó. Nghĩa là Bát Nhã sâu xa tu hoặc chẳng tu, không tăng, không giảm, không tiến, không thối. **Các đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật như tu hư không đều không có sở hữu**; nghĩa là trong ấy không có pháp có thể nắm bắt mà siêng năng tu học cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề thường không có sự thối chuyển.

Bạch Thế Tôn! Hàng hữu tình chúng con đều phải kính lễ các đại Bồ Tát, vì là bậc mặc áo giáp đại công đức như vậy. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Ví như muốn chiến đấu với hư không phải mặc áo giáp kiên cố.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức, như vị tướng hùng dũng muốn đem hư không để chỗ cao hơn.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát rất là hùng dũng, mặc áo giáp công đức, vì các hữu tình như hư không, pháp giới, pháp tánh, nên muốn đạt đến quả vị Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đạt được đại tinh tấn Ba la mật, vì tất cả pháp như hư không nên mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát rất là hiếm có, vì các loài hữu tình như hư không, giải thoát khổ sanh tử như hư không, được Niết bàn an lạc như hư không, nên mặc áo giáp công đức.

Bấy giờ, trong hội có một vị Bí sô chắp tay hướng về Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con phải kính lễ Bát Nhã sâu xa. Nghĩa là Bát nhã Ba la mật này không pháp nào có thể sanh, không pháp nào có thể diệt.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát muốn học Bát nhã Ba la mật phải học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu đại Bồ Tát muốn học Bát nhã Ba la mật phải như hư không tinh tấn tu học.

Trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Đối với Bát Nhã sâu xa, nếu các thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, con sẽ hộ trì không để vị ấy bị tổn hại hay buồn phiền.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Ông thấy có pháp nào để hộ trì không?

Trời Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Không thấy. Tôi không thấy có pháp để hộ trì.

Thiện Hiện bảo:

- Nếu đại **Bồ Tát trụ như Bát Nhã sâu xa đã nói tức là hộ trì**. Còn ai lìa Bát nhã Ba la mật, là bị người chẳng phải người làm hại ngay.

Này Kiều thi ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, chẳng khác gì có người phát khởi sự siêng năng tinh tấn hộ trì hư không. Nếu muốn hộ trì các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, luống uổng nhọc nhằn hoàn toàn không ích gì.

Này Kiều thi ca! Ý ông thế nào? Có ai có thể giữ được tiếng vang không?

Trời Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Này Kiều thi ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã cũng lại như vậy, luống uổng nhọc nhằn hoàn toàn không có ích gì.

Này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dù biết các pháp đều như tiếng vang nhưng không xem thấy, cũng chẳng chỉ rõ. Vì tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc. Nếu đại Bồ Tát trụ được như vậy là hành Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, do sức oai thần của Thế Tôn nên khiến cho trời Bốn Đại thiên vương và trời Đế Thích, Đại Phạm vương và tất cả chúng trời trong Tam thiên đại thiên thế giới này đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng qua một bên. Nhờ thần lực của Phật nên khắp 10 phương thế giới, đều thấy được ngàn đức Phật thuyết giảng Bát nhã Ba la mật, nghĩa phẩm danh tự đều đồng nơi đây. Vị đứng đầu chúng Bí sô thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật đều tên Thiện Hiện. Vị đứng đầu các chúng trời vấn nạn Bát nhã Ba la mật đều tên Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Từ Thị Bồ Tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tức khi ấy lấy danh hiệu này, cùng ở chỗ này thuyết giảng Bát nhã Ba la mật. Trong Hiền kiếp chư Phật đời vị lai sẽ lấy danh hiệu này cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật. *(Q.545, TBBN)*

Sơ giải:

1. Thế nào là thanh tịnh?

*"*Vì sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc đây thanh tịnh và quả thanh tịnh này không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức và quả thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh và Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh và Nhất thiết trí thanh tịnh này không hai, không khác, không đoạn, không hoại".

Vì thấy tất cả pháp có chuyển có lai, có dời có động, có nhiễm có tịnh... nên tâm theo đó mà chuyển. Nếu biết tất cả pháp là xa lìa, là viễn ly, là vô tri trì độn, không tạo không tác thì tâm như như bất động. Tâm như như bất động tức có cái thấy biết bình đẳng. Có cái thấy biết bình đẳng như vậy thì thân tâm không còn dao động. Thân tâm không còn dao động thì tất cả trần cảnh đều thanh tịnh: Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp cũng đều thanh tịnh. Do nghiệp thanh tịnh nên lìa các chướng. Do lìa chướng nên tâm thường hoan hỷ. Do tâm thường hoan hỷ nên siêng năng tinh tấn. Do siêng năng tinh tấn nên tâm nguyện viên mãn. Do tâm nguyện viên mãn nên sanh trí tuệ.

2. Tất cả đều do phân biệt chấp đắm:

Nguyên do của cái lao xao chao động không phải ở trần cảnh mà do phân biệt chấp tướng, nên sanh tâm. Như Lai biết tất cả pháp nhất tánh tức là vô tánh. Các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Như vậy, các pháp nhất tánh, vô tánh này vốn thật tánh. Tánh vốn thật tức là nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng.

Vô tướng là không có định tướng, không có định tướng nên không thấy, do không thấy, nên không phân biệt chấp đắm nữa. Nếu không phân biệt chấp đắm thì không còn thi vi tạo tác. Không thi vi tạo tác tức không trói buộc, thì gọi là giải thoát. Vượt qua tất cả, được thanh tịnh mà phát tuệ nên thành đạt Nhất thiết trí trí. Vì vậy, kinh khuyên muốn học Bát nhã Ba la mật phải như hư không tinh tấn tu học.

Thay lời lược giải về phẩm "Thanh Tịnh" này, các đạo hữu kiên nhẫn thọ trì mấy đoạn Kinh trích dẫn sau đây:

1- Tất cả pháp không thể nắm bắt được nên nói rốt ráo thanh tịnh:

- "Phẩm Biện Đại Thừa" Q.56, Hội thứ I, ĐBN:

"Thiện Hiện! Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc, nên nói vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc. Vì cớ sao? **Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy**".

Vì vậy, Phật bảo Thiện Hiện: "Các đại Bồ Tát, khi tu hành Bát nhã Ba la mật, **tuy quán tất cả pháp đều bất khả đắc vô sở hữu, rốt ráo thanh tịnh,** nên không nương vào Đại thừa mà xuất hiện và đến đi, nhưng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nương vào Đại thừa ra khỏi sanh tử ba cõi, đến Nhất thiết trí trí, lợi ích, an ổn tất cả hữu tình, đến tận cùng đời vị lai, thường không dừng nghỉ".

- Phẩm "Bát Nhã Hành Tướng", Q.38 trở đi, Hội thứ I, ĐBN:

"Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Cái gọi là rốt ráo thanh tịnh, nghĩa là thế nào?

Phật dạy: **Các pháp chẳng xuất hiện, chẳng sanh ra, chẳng mất đi, chẳng diệt tận, vô nhiễm vô tịnh, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là cái nghĩa rốt ráo thanh tịnh**".

Tất cả pháp thanh tịnh hay không là do con người. Các pháp vốn chẳng đến chẳng đi, chẳng sanh chẳng diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô đắc vô vi. Bởi con người thấy pháp rồi sanh cảm thọ, nên nói thế nầy thế khác. Các pháp tự nó vốn tịnh. Pháp không sanh pháp, pháp không

thấy các pháp, pháp không tự biết pháp, nó như vậy, ngàn năm vẫn như vậy. Động tịnh, cảm thọ là ở con người không phải do pháp.

2- Một thanh tịnh 10 phương đồng thanh tịnh:

Phẩm "Khó Tin Hiểu" là một phẩm có thể coi là dài nhất trong Đại Bát Nhã (gồm 103 quyển, từ Q.182 cho đến hết Q.284). ***Phẩm này xoay quanh chủ đề thanh tịnh:*** *Các chủ thể từ ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả… cho tới các uẩn xứ giới và tất cả pháp Phật đều có cùng liên hệ nhân quả mật thiết với nhau. Tất cả các pháp này (uẩn xứ giới cho đến tất cả pháp Phật) quấn quýt với nhau, tự xoay và cùng xoay quanh một cái trục mà chủ thể là thanh tịnh, giống như các hành tinh, vệ tinh trong thái dương hệ mà trong đó mặt trời đứng chính giữa và các hành tinh tự xoay quanh chính nó và xoay quanh mặt trời trên quỹ đạo của nó. Tất cả chủ thể đồng vận chuyển tương quan vô ngại trong một cơ chế đặc biệt như là một liên hệ nhân quả được áp đặt bởi một quyền năng. Như Kinh nói "Ngã thanh tịnh, nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí thanh tịnh v.v…".*

- Vì vậy, trong phẩm "Khó Tin Hiểu" Q.190, Hội thứ I, ĐBN Phật bảo:

"Thiện Hiện! **Ngã** thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; **sắc** thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại; ngã thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại".

Bắt đầu Kinh nói về ngã, Kinh đề cập ngay đến sắc thọ tưởng hành thức (tức năm uẩn), kế đến Kinh nhắc tới sắc xứ, nhãn xứ… (12 xứ), rồi đến nhãn giới, thân giới, ý giới… (18 giới), thập nhị nhân duyên, lục Ba la mật, 18 pháp không, chơn như, Bốn Thánh đế, 37 pháp trợ đạo, Tam giải thoát môn, Bồ Tát thập địa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, Phật mười lực v.v… cho đến quả vị Giác ngộ tối cao (nói

chung là tất cả pháp Phật) thanh tịnh nên ngã thanh tịnh. Ở đây Kinh nói về ngã đối với tất cả pháp Phật.

Đoạn kế tiếp Kinh nói về hữu tình, mạng giả, sanh giả, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả…(18 danh tướng thuộc về ngã) thanh tịnh, nên uẩn xứ giới và tất cả pháp Phật thanh tịnh.

Các đoạn Kinh kế tiếp thay vì Kinh nói về ngã, sắc thanh tịnh, Phật thuyết 18 khoa danh tướng thuộc xoay quanh yếu tô thứ ba mới là Nhất thiết trí trí:

“Phật bảo Thiện Hiện: Ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc **<u>ngã</u> thanh tịnh hoặc sắc thanh tịnh**, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Ngã thanh tịnh nên thọ tưởng hành thức thanh tịnh, thọ tưởng hành thức thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thọ tưởng hành thức thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

(…)Thiện Hiện! **<u>Hữu tình</u> thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh**, sắc xứ thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Hữu tình thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh; thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

(…) Thiện Hiện! **<u>Mạng giả</u> thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh**, nhãn giới thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh.Vì cớ sao? Hoặc mạng giả thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Mạng giả thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tinh. Vì cớ sao? Hoặc mạng giả thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

(...)Thiện Hiện! **Tri giả thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh**, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc tri giả thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Tri giả thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc tri giả thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

(…)Thiện Hiện ! **Kiến giả thanh tịnh nên khổ Thánh đế thanh tịnh**, khổ Thánh đế thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc kiến giả thanh tịnh, hoặc khổ Thánh đế thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Kiến giả thanh tịnh nên tập diệt đạo Thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo Thánh đế thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì cớ sao? Hoặc kiến giả thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo Thánh đế thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại v.v… và v.v..."

*Trước hết Kinh nói **ngã** thanh tịnh nên sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Kế đến, Kinh nói **hữu tình** thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Cứ một pháp thanh tịnh lại lôi cuốn một pháp khác thanh tịnh: Ngã thanh tịnh, nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí thanh tịnh. Cứ thế mà tiếp nối v.v... và v.v…*

Chủ đề tiếp tục với tam độc tham sân si: Một khi tham sân si hết hoành hành (thanh tịnh) thì các uẩn xứ giới và tất cả pháp Phật trở nên vắng lặng (thanh tịnh). Các uẩn vì quá náo nhiệt nên giác tâm mới lăng xăng! Một khi uẩn thanh tịnh thì các thứ khác đồng thanh tịnh, hoặc nói rộng ra một pháp thanh tịnh thì 10 phương thế giới như cát sông Hằng đồng thanh tịnh.

- Phẩm "Khó Tin Hiểu" kết luận: "Này Thiện Hiện! Vì Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả Bồ Tát hạnh thanh tịnh; vì tất cả Bồ Tát hạnh thanh tịnh nên quả vị Giác ngộ tối cao của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả Bồ Tát

hạnh thanh tịnh, hoặc quả vị Giác ngộ tối cao của chư Phật thanh tịnh đều không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh; vì vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh đều không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh; vì vị lai, hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai, hiện tại thanh tịnh đều không hai, không khác, không đoạn, không hoại v.v…"

Ta có thể thấy bất cứ quyển nào trong 103 quyển thuộc phẩm "Khó Tin Hiểu", Hội thứ I, đều có một liên hệ nhân quả giữa các pháp từ căn, trần, xứ, giới cho đến tất cả pháp Phật. Một pháp thanh tịnh thì 10 phương thế giới như cát sông Hằng đều thanh tịnh.

Thanh tịnh nầy được coi là sâu, rất sáng; thanh tịnh nầy lại vô cấu, vô đắc, vô trước; thanh tịnh nầy lại vô sanh, vô tri…Vì sao? Vì tất cả các pháp tự tánh rỗng không, bất khả đắc vậy.

Một tâm thanh tịnh thì toàn thể quốc độ đều thanh tịnh. Toàn cõi quốc độ thanh tịnh thì 10 phương thế giới như cát sông Hằng đều thanh tịnh. Đạo Phật được coi là Thanh-Tịnh-Đạo là vì vậy, nếu hành giả của đạo này biết giữ tam thân** (thân, ngữ, ý) **thanh tịnh.

Kết luận:
(chung cho phẩm "Thanh Tịnh")

Ta có thể lấy đối thoại giữa Phật và Tu Bồ Đề ở phẩm "Thuyết Tướng Bát Nhã", Q.292, Hội thứ I, ĐBN, để kết luận cho phẩm này:

"Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Di Lặc Bồ Tát Ma ha tát khi đắc Vô thượng Bồ đề **chứng** những pháp nào? Và **nói** những pháp nào?

Phật nói:

- Thiện Hiện! Di Lặc Bồ Tát ma ha tát khi đắc Vô thượng Bồ đề **chứng pháp sắc rốt ráo tịnh**, **nói pháp sắc rốt ráo tịnh**. Chứng pháp thọ tưởng hành thức rốt ráo tịnh, nói pháp thọ tưởng hành thức rốt ráo tịnh.

Chứng pháp thập nhị xứ rốt ráo tịnh, nói pháp thập nhị xứ rốt ráo tịnh. Chứng pháp thập bát giới rốt ráo tịnh, nói pháp thập bát giới rốt ráo tịnh. Chứng tất cả pháp Phật rốt ráo tịnh, nói tất cả pháp Phật rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Bát nhã Ba la mật được thanh tịnh?

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh, thọ tưởng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh? Thọ tưởng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Sắc **vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh** nên thanh tịnh; sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Thọ tưởng hành thức vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thọ tưởng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Các xứ giới và tất cả pháp Phật vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; các xứ giới và tất cả pháp Phật thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Thiện Hiện! Hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Hư không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc **không nhiễm ô** nên Bát Nhã thanh tịnh, thọ tưởng hành thức không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh? Thọ tưởng hành thức không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Sắc **bất khả đắc** nên không nhiễm ô, sắc không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Thọ tưởng hành thức bất khả đắc nên không nhiễm ô, thọ tưởng hành thức không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Các xứ giới và tất cả pháp Phật không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Thiện Hiện! Vì các xứ giới và tất cả pháp Phật bất khả đắc nên không nhiễm ô; các xứ giới và tất cả pháp Phật không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Thiện Hiện! Hư không không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Hư không bất khả đắc nên không nhiễm ô, hư không không nhiễm ô nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc **chỉ là giả nói** nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh, thọ tưởng hành thức chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chỉ là giả nói nên Bát Nhã Bát nhã Ba la mật thanh tịnh? Thọ tưởng hành thức chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Như 2 **tiếng vang** nương hư không hiện, sắc cho đến thức cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Sắc cho đến thức chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Các xứ giới và tất cả pháp Phật cũng lại như thế.

Thiện Hiện! Hư không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Như 2 tiếng vang nương hư không hiện, hư không cũng lại như vậy, chỉ có giả nói nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc **chẳng thể diễn đạt** nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh, thọ tưởng hành thức chẳng thể diễn đạt nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chẳng thể diễn đạt nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh? Thọ tưởng hành thức chẳng diễn đạt nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Sắc là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, thọ tưởng hành thức là pháp không diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Các xứ giới và tất cả pháp Phật cũng lại như thế.

Thiện Hiện! Hư không chẳng thể diễn đạt nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chẳng thể diễn đạt nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Hư không là pháp không thể diễn đạt nên chẳng khá diễn đạt. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc **chẳng khá được** *(bất khả đắc)* nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh, thọ tưởng hành thức chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh? Thọ tưởng hành thức chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Sắc là pháp bất khả đắc nên chẳng khá được, thọ tưởng hành thức là pháp bất khả đắc nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Các xứ giới và tất cả pháp Phật cũng lại như thế.

Thiện Hiện! Hư không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! Hư không là pháp bất khả đắc nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh; thọ tưởng hành thức chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.**

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Thọ tưởng hành thức chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! **Sắc rốt ráo không** nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; thọ tưởng hành thức rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đấy, Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Các xứ giới và tất cả pháp Phật cũng lại như thế.

Thiện Hiện! **Hư không chẳng sanh chẳng diệt**, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh?

Thiện Hiện! **Hư không rốt ráo không**, nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đấy, Bát nhã Ba la mật thanh tịnh".

Đoạn Kinh trích dẫn này tuy dài nhưng nói lên được: Rốt ráo thanh tịnh có nghĩa là đối với uẩn xứ giới và tất cả pháp "tâm như như bất động". Tâm như như bất động là đối với trần cảnh không có sở đắc,

không phân biệt, nên không cảm thọ, không trụ, không chấp. Có trụ, có chấp... là có dính mắc là có phiền não. Khi tâm không còn phân biệt, vô sở đắc, vô sở trụ... đó là tâm không hay còn gọi là vô thức, vô niệm, vô tâm. Bát nhã Ba la mật còn gọi là Tánh Không, chủ trương tâm không (tức dùng diệu quán "vô sở đắc", diệu huệ "vô sở trụ" làm phương tiện) mục đích quét sạch tất cả những dây mơ rễ má, những thói quen, tập tục còn vướng bận trong tâm thức con người để con người được rỗng rang tự tại.

Một phút tư duy:

Tuần tự Bát nhã Ba la mật đưa chúng ta từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Ngạc nhiên vì những điều mà chúng ta nghĩ tưởng đúng sai, phải quấy... đều phải chui qua cái lưới của thức vọng phân biệt. Lưới này gạn lọc và chỉ cho qua những gì hợp với nó và ngăn chận những gì trái với nó. Cái "võng ma" này hầu như giăng sẵn trước mắt tai mũi lưỡi... của chúng ta. Nó, bất cứ lúc nào cũng hiện diện và còn tỏ ra khôn ngoan, mau mắn nữa!

Còn Phật không nhìn vạn hữu bằng thức vọng, nhưng nhìn bằng con mắt thứ ba giữa tráng. Đó là Bát Nhã trí, Vô ngại trí, Vô phân biệt trí, Vô trước trí... nên Phật nói tất cả pháp là như huyễn như mộng, tất cả chỉ là giả danh, không thật, vô sở hữu, bất khả đắc. "Bản tánh các pháp tức là phi bản tánh. Phi bản tánh đây tức là bản tánh". *Phật lại nói:* "Các pháp nhất tánh tức là vô tánh. Các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Như vậy, các pháp nhất tánh hay vô tánh đều vốn thật tánh. Tánh vốn thật này tức là nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng". *Đi xa hơn nữa Phật nói: "*Các pháp bản tánh như vậy là như vậy". *Các pháp như này chính là bình đẳng, bình đẳng nên nói là thanh tịnh.*

Và khi đạt tới giới xứ cuối cùng đó tức đạt tới biên tế thật sự của các pháp, nên có thể xa lìa chấp trước. Do đó, nên thấy đâu đâu cũng toàn là một màu xanh thanh tịnh. Đó chính là chỗ cao tột của Bát nhã Ba la mật cũng là chỗ cao tột của Phật Đạo. Vì vậy, Phật Đạo mới được xem là Thanh-Tịnh-Đạo.

Ngũ uẩn thanh tịnh nên xứ giới thanh tịnh, xứ giới thanh tịnh nên tất cả pháp thanh tịnh. Tất cả chỗ, tất cả thời thanh tịnh, nên 10 phương thế

giới như cát sông Hằng đều thanh tịnh! Tịnh độ tông có câu "Tâm tịnh thì thế giới tịnh, tâm bình thì thế giới bình".

Chỉ có nửa phẩm "Thanh Tịnh" này thuyết về thanh tịnh, thuyết như vậy là quá ngắn. Trong khi phẩm "Khó Tin Hiểu" Hội thứ I, ĐBN phải dùng đến 103 quyển, tổng cộng 1.075 trang sách để thuyết về cái thanh tịnh nhiệm mầu này.

Tuy nhiên, Kinh thuyết như vậy cũng cảm thấy chưa đủ, nên sau phẩm thứ 34 nói về "Thanh Tịnh", phẩm kế tiếp thứ 35 của Hội thứ I, ĐBN lại thuyết tiếp về "Khen Ngợi Thanh Tịnh" một lần nữa. Rồi đến Hội thứ IV, phẩm thứ 08 này lại thuyết về "Thanh Tịnh", và phẩm kế tiếp phẩm thứ 09 cũng thuyết về "Khen Ngợi" thanh tịnh như Hội thứ I, ĐBN. Vì vậy, phải biết thanh tịnh là một pháp môn quan trọng trong Phật đạo. Phật đạo do đó mới được gọi là Thanh-tịnh-đạo. Có thanh tịnh linh chi mới mở. Nên thanh tịnh được xem là trí ấn trí tạng của chư Như Lai.

Rốt ráo hạnh phúc cuối cùng của kiếp sống không ngoài thanh tịnh. Nên học Phật là học cái thanh tịnh thẩm sâu này./.

---o0o---

09. PHẨM "KHEN NGỢI"

Giữa quyển 545, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

*Rất tiếc phẩm "Khen Ngợi" trên Tuvienquangduc.com do HT Thích Trí Nghiêm phiên dịch **in thiếu** phẩm này. Trong khi hai bản dịch của hai mạn Thuvienhoasen.org và Quangduc.com có ghi đầy đủ phẩm "Khen Ngợi", nên chúng tôi sao lại bản dịch này và ghi vào Tổng luận Đại Bát Nhã của chúng tôi. Hai bản dịch trên giống nhau, nên không có gì trở ngại trong việc bổ khuyết sự thiếu sót trên Tuvienquangduc.com.*

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Bát nhã Ba la mật này chỉ có danh tự**. Danh tự như vậy cũng bất khả đắc, chỉ dựa vào lời nói vay mượn thi thiết mà có. Thế nên Bát nhã Ba la mật cũng vô sở hữu, thật bất khả đắc. Hai pháp này triển chuyển tương tợ, đều vô sở hữu, bất khả đắc. Do đâu Phật nói, khi Từ Thị Bồ Tát chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì lấy danh hiệu này? Cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Từ Thị Bồ Tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi ấy **chẳng chứng sắc Không**; chẳng chứng thọ, tưởng, hành, thức Không. Không chứng sắc trói; không chứng thọ, tưởng, hành, thức trói. Không chứng sắc mở; không chứng thọ, tưởng, hành, thức mở, tức lấy các tướng hành như vậy. Từ Thị Bồ Tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề liền được danh này, cũng ở tại đây thuyết giảng Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật rất thanh tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Vì sắc thanh tịnh nên Bát Nhã rất thanh tịnh**. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát Nhã rất thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát Nhã rất thanh tịnh. Vì sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã

rất thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát Nhã rất thanh tịnh. Vì hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã rất thanh tịnh. Vì tất cả pháp có nhiễm, không nhiễm đều bất khả đắc, nên Bát Nhã rất thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... chỉ nghe danh hiệu công đức của Bát Nhã này còn được lợi ích rộng lớn, huống gì thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Các thiện nam, thiện nữ v.v... này không chết bất ngờ, cũng không bệnh đột ngột và bị các tai họa, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính vây quanh đi theo hộ trì. Vào ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày rằm của tháng có trăng và tháng không có trăng, nếu các thiện nam, thiện nữ dù bất cứ chỗ nào cũng đọc tụng, thuyết giảng Bát Nhã, thì sẽ được vô biên công đức lợi ích, thù thắng.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Các thiện nam, thiện nữ này đọc tụng, thuyết giảng Bát Nhã, nên có vô lượng thiên thần thường đến cung kính vây quanh hộ trì. Vì sao? Vì **Bát Nhã là ngọc báu vô thượng** của các trời, người, A tu la v.v.... Do nhân duyên đây, nên các thiện nam, thiện nữ này sẽ được vô biên công đức và lợi ích.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi lắng nghe thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, tu học, thuyết giảng v.v... Bát Nhã có nhiều tà ma làm cản trở. Vì sao? Vì Bát Nhã là ngọc báu lớn đối với các oán thù và trộm cướp. Thí như ở thế gian có ngọc quí báu, dù để chỗ nào cũng nhiều kẻ muốn trộm cướp.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã là của báu vô thượng, thường làm cho thế gian lợi ích an vui.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, Bát Nhã không sanh-không diệt, không thành-không hoại, không hướng tới-không quay lui, không kéo-không duỗi, không lấy-không bỏ, không dơ-không sạch, không tăng-không giảm, không gần-không xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát Nhã không có sự chứng đắc đối với tất cả pháp nên không thể ô nhiễm, không bị ô nhiễm. Thiện Hiện nên biết! Vì sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã cũng không nhiễm ô. Thọ, tưởng, hành,

thức không nhiễm ô, nên Bát Nhã cũng không nhiễm ô. Bát Nhã không nhiễm ô nên các pháp, sắc v.v... cũng không nhiễm ô. Nếu đối với như vậy mà không có sự phân biệt tức là hành Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát Nhã **không có sự phân biệt** nên đối với tất cả pháp không lấy-không bỏ, không nói-không dạy, không có-không được.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không vui mừng hớn hở, đồng thanh xướng:

- Hôm nay, ở châu Thiệm bộ này, chúng con được thấy Phật chuyển pháp luân vi diệu lần thứ hai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Xe pháp này chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? **Vì đối với tất cả pháp, Bát Nhã chẳng phải chuyển và chẳng phải hoàn mà xuất hiện ở thế gian. Chỉ vì pháp vô tánh tự tánh Không nên xuất hiện ở thế gian**. Nếu đại Bồ Tát biết được như vậy, không còn phân biệt là hành Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã là Ba la mật rộng lớn, vì hiểu rõ tự tánh của các pháp là Không. Tuy hiểu rõ tự tánh của các pháp đều Không rồi, nhưng các đại Bồ Tát vẫn dựa vào Bát Nhã không ràng buộc, không đắm trước vào các pháp để chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Tuy chứng Bồ đề nhưng không thấy chứng, vì chứng hay chẳng chứng pháp đều bất khả đắc. Dù chuyển xe pháp mà không thấy gì để chuyển, vì pháp chuyển pháp hoàn đều bất khả đắc. Mặc dù cứu độ hữu tình mà không thấy có gì được độ, vì pháp thấy hay không đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Trong giáo pháp thâm sâu Đại Bát nhã Ba la mật này việc chuyển xe pháp hoàn toàn bất khả đắc. Vì sao? Vì trong ấy không có pháp để hiện rõ, không có pháp để chỉ bày, không có pháp để chứng đắc, không có pháp chuyển, không có pháp hoàn. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không sanh, cũng không diệt? Vì không sanh diệt nên không chuyển, không hoàn? *(Q.545, TBBN)*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Vì sao? **Vì chẳng phải trong pháp không, vô tướng, vô nguyện có pháp chuyển-pháp hoàn, vì tánh của pháp chuyển-pháp hoàn bất khả đắc. Nếu thường tuyên thuyết, khai thị như vậy thì gọi là sự thuyết giảng Bát Nhã hoàn toàn thanh tịnh. Trong đây hoàn toàn không có người nói, người nghe, pháp được nói và pháp lãnh thọ. Đã không có người nói, người nghe và người có thể chứng các pháp bất khả đắc. Vì không có người chứng, cũng không có người đắc Niết bàn, cũng không có người thuyết pháp làm phước điền. Vì phước điền không có nên tánh phước điền cũng không có. Sự biểu thị danh ngôn đều bất khả đắc, nên gọi là Ba la mật rộng lớn.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bát Nhã sâu xa chính là Ba la mật **vô biên**, vì như hư không không bờ bến.

Đây là Ba la mật **không gì sánh bằng** vì tất cả pháp đều bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **viễn ly** vì rốt ráo Không.

Đây là Ba la mật **khó chinh phục**, vì tánh tướng của các pháp bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **không để dấu vết** vì không qua không lại, không hình thể.

Đây là Ba la mật **vô tánh** vì không qua không lại.

Đây là Ba la mật **vô hành**, vì tất cả pháp không thể chuyển động.

Đây là Ba la mật **vô đoạt**, vì tất cả pháp không thể giữ lấy.

Đây là Ba la mật **vô tận cùng** với pháp vô tận tương ưng.

Đây là Ba la mật **vô sanh**, vì tất cả pháp không thể sanh.

Đây là Ba la mật **vô tác**, vì các tác giả đều bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **vô tri**, vì không có sự biết đối với tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **vô kiến**, vì không có sự thấy đối với tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **vô chuyển**, vì những kẻ sống chết đều bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **vô hoại**, vì khoảng trước, sau và giữa đều bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **như huyễn**, vì các pháp không sanh, không biểu thị được.

Đây là Ba la mật **như mộng**, vì tánh các ý thức bình đẳng.

Đây là Ba la mật **không tạp nhiễm**, vì tham, sân, si không tự tánh.

Đây là Ba la mật **vô sở đắc**, vì chỗ nương tựa bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **không hý luận**, vì tất cả pháp vượt khỏi sự nghĩ bàn.

Đây là Ba la mật **vô tư lự**, vì tất cả pháp không dao động.

Đây là Ba la mật **không chuyển động**, vì trụ vào pháp giới.

Đây là Ba la mật **lìa nhiễm**, vì tất cả pháp chẳng hư vọng.

Đây là Ba la mật **vô đẳng khởi**, vì tất cả pháp không có sự phân biệt.

Đây là Ba la mật **tịch tĩnh**, vì tất cả pháp tướng đều bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **không lầm lỗi**, vì tu các công đức để đến bờ kia.

Đây là Ba la mật **không hữu tình**, vì chứng thực tế.

Đây là Ba la mật **vô đoạn**, vì tất cả pháp vô đẳng khởi.

Đây là Ba la mật **như thật**, vì không phân biệt.

Đây là Ba la mật **vô nhị**, vì không chấp trước tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **không tạp hoại**, vì tất cả pháp chẳng hòa hợp.

Đây là Ba la mật **không chấp thủ**, vì vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác.

Đây là Ba la mật **không tầm tứ**, vì đạt đến tánh bình đẳng của pháp tầm tứ.

Đây là Ba la mật **vô lượng**, vì vô lượng pháp.

Đây là Ba la mật **vô khởi**, vì lìa ngã pháp.

Đây là Ba la mật **không phân biệt**, vì tánh các sự phân biệt bình đẳng.

Đây là Ba la mật **bất khả đắc**, vì đạt đến tánh chơn thật của tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **vô trước**, vì không chấp trước tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **không nương tựa**, vì không chỗ nương tựa.

Đây là Ba la mật **chẳng sanh**, vì tất cả pháp đều không sanh.

Đây là Ba la mật **vô thường**, vì tất cả pháp thường không có tánh.

Đây là Ba la mật **khổ**, vì làm bức bách tánh bình đẳng.

Đây là Ba la mật **vô ngã**, vì đối với tất cả pháp không có sự chấp trước.

Đây là Ba la mật **không,** vì tất cả pháp bất khả đắc.

Đây là Ba la mật **vô tướng**, vì lìa các tướng của tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **vô nguyện**, vì không sự thành tựu.

Đây là Ba la mật **có lực**, vì không chịu khuất phục tất cả pháp.

Đây là Ba la mật **vô lượng** Phật pháp, vì quá số lượng.

Đây là Ba la mật **vô bố úy**, vì nơi tâm rốt ráo không có sự sợ hãi.

Đây vì Ba la mật **chơn như**, vì tánh của tất cả pháp này không có biến đổi.

Đây là Ba la mật **tự nhiên**, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Đây là Ba la mật **Nhất thiết trí trí**, vì biết tất cả pháp không tự tánh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. *(Q.545, TBBN)*

Sơ giải:

1. Học Bát Nhã không có nghĩa phải chứng Không mới trở thành Vô thượng Bồ đề?

Phải nói đây là một phẩm rất cô động, ngắn gọn chỉ có khoảng 7 trang sách, nên gây ra thắc mắc lớn. Làm sao tư duy để thâm nhập được Bát nhã Ba la mật khi Phật nói Bồ Tát Từ Thị chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề **"khi ấy chẳng chứng sắc Không; chẳng chứng thọ tưởng hành thức không*?"*** *Đây là câu hỏi lớn? Không chứng Không mà đắc Vô thượng Bồ đề là điều khó hiểu? Kinh không giải thích chỗ này và liền sau đó thuyết về thanh tịnh.*

Chúng ta hiểu khi nói thấy tất cả pháp là **không** *thì liền thấy cái* ***như tánh của vạn hữu****(chơn như của các pháp). Thấy các pháp như là thấy* ***bình đẳng giữa các pháp****. Khi giác biết cái bình đẳng này giữa các pháp thì tâm thể trở nên tịch lặng hay nói là được* ***thanh tịnh****. Đây là giác ngộ do chứng nhập không quán mà được thanh tịnh nên phát sanh trí tuệ.*

Một câu hỏi thường thấy trong các phẩm nói về Bồ Tát Di Lặc khi giác ngộ Vô Thượng Chánh giác chứng pháp nào, nói pháp nào? Kinh ĐBN thường trả lời là Bồ Tát Di Lặc chứng pháp thanh tịnh và thuyết pháp thanh tịnh, chứ không nói là Bồ Tát Di Lặc chứng pháp Không.

Để trả lời vấn nạn này chúng ta có thể nói rằng: Phật thuyết Đại Bát Nhã không có nghĩa là thuyết riêng chủ đề duy nhất là **Không** *hay* **Tánh Không** *và xem pháp môn này như yếu tố chánh quyết định cho sự thành tựu Giác ngộ, chứng Chánh giác và đạt Nhất thiết trí trí. Chúng ta cũng biết rằng Giác ngộ không phải là yếu tố lẻ loi do Tánh Không tạo thành, mà giác ngộ là sự phối hợp giữa Trí và Bi, giữa phương tiện và cứu cánh của tất cả các pháp mầu Phật đạo.*

- Phẩm "Thiên Tử", Q.556, Hội thứ V, ĐBN. Phật nói:

"Thắng Quân Phạm chí **dùng các môn ly tướng** như thế thảy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, gọi tùy tín hành, đối tất cả pháp đều không lấy đắm. Như vậy, Phạm chí dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ các pháp vô tướng. Như vậy Phạm chí do sức hiểu sâu, đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng chứng, chẳng đắc. Khi Phạm chí kia đối với sự tin hiểu cho đến Niết bàn cũng chẳng lấy đắm, vì lấy chơn pháp tánh làm định lượng vậy".

Vậy, đừng lấy làm ngạc nhiên khi Phật bảo Bồ Tát Từ Thị khi chứng Vô thượng Bồ đề chẳng chứng sắc Không, chẳng chứng thọ tưởng hành thức Không mà chứng pháp thanh tịnh và thuyết pháp thanh tịnh.

Tuy ở đoạn Kinh này nói như vậy, nhưng phần lớn Đại Bát Nhã thường nói là phải giác biết các pháp là ***như*** *mà như tức là Không, như cũng là bình đẳng. Vì giác biết là Không, là như, là bình đẳng nên tâm được thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên mới phát sanh trí tuệ. Vậy tiến trình có khác nhưng kết quả không khác.*

2. "Khen Ngợi" Bát nhã Ba la mật.

1- *Trong các phẩm trước chúng ta đã từng thấy các Thiên chúng, trời, người, A tu la v.v... các cõi trong khắp thế giới 10 phương như cát sông Hằng tán tụng việc thọ trì, đọc tụng Bát nhã Ba la mật. Trong phẩm "Khen Ngợi" này, Thiện Hiện lại bạch Phật:*

"Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu công đức của Bát Nhã sâu xa này còn được lợi ích rộng lớn, huống gì thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Các thiện nam, thiện nữ này không chết bất ngờ, cũng không bệnh đột ngột và bị các tai họa, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính vây quanh đi theo hộ trì. Vào ngày mồng tám, ngày thứ mười bốn, ngày rằm của tháng có trăng và tháng không có trăng, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... dù bất cứ chỗ nào cũng đọc tụng, thuyết giảng Bát Nhã sâu xa, thì **sẽ được vô biên công đức lợi ích, thù thắng**". *(Q.545, TBBN)*

***2-** Phẩm "Kim Cương Năng Đoạn", tức Kinh "Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật", Q.577, Hội thứ IX, trích từ Đại Bát Nhã, chúng ta sẽ có dịp khảo cứu sau này. Trong Q.577 Phật tán tụng công đức trì tụng Bát Nhã tổng cộng đến 14 lần. Quyển 577 chỉ là một trong 600 quyển của Đại Bát Nhã mà thôi.*

***3-** Nói về những vi diệu Ba la mật: Để thay đổi không khí cũng như để thay lời kết luận cho phẩm này, chúng tôi trích đoạn Kinh sau đây thuộc **Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã", phẩm 9 "Khen Pháp Vượt Trội" do Thí Hộ dịch**, tương đương với phẩm "Khen Ngợi" này, thuộc Q.545, Kinh Tiểu Bản Bát Nhã do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại, để Các đạo hữu chiêm nghiệm thế nào là các Ba la mật của Bát Nhã: "**Vô biên** Ba la mật là Bát nhã Ba la mật. **Vô đẳng đẳng** Ba la mật; **bất khả phá** Ba la mật; **vô cú** Ba la mật; **vô tánh** Ba la mật; **vô ngôn** Ba la mật; **vô lai** Ba la mật; **vô khứ** Ba la mật; **vô tập** Ba la mật; **vô tận** Ba la mật; **vô sinh** Ba la mật; **vô tác** Ba la mật; **vô tri giả** Ba la mật là Bát nhã Ba la mật. **Vô phiền não** Ba la mật; **vô xuất thế** Ba la mật; vô **nhiễm ô** Ba la mật; **vô hý luận** Ba la mật; **vô niệm** Ba la mật; **vô động** Ba la mật là Bát nhã Ba la mật. **Ly dục** Ba la mật; **vô khởi** Ba la mật; **tịch tĩnh** Ba la mật; **vô đoạn** Ba la mật; **vô nhị biên** Ba la mật; **vô dị** Ba la mật; **vô trước** Ba la mật; **bất phân biệt** Ba la mật; **vô lượng** Ba la mật; **như hư không** Ba la mật; **vô thường** Ba la mật; **khổ** Ba la mật; **không** Ba la mật; **vô ngã** Ba la mật; **vô tướng** Ba la mật; **Không tánh** Ba la mật v.v… là Bát nhã Ba la mật, vì tánh, tướng của tất cả các pháp không thể có được, không thể biết".*

Tóm lại, bất hoại, bất khứ, bất lai, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất thất, bất đáo, bất khởi, bất động, bất niệm, bất phá, bất thủ, bất hý luận, bất phân biệt, vô tác, vô tri, vô dục, vô sân, vô si, vô phiền não, vô đoạn, vô nhị, vô tánh, vô tướng, vô lượng, vô biên, là mộng huyễn, bào ảnh, tiếng vang, quáng nắng v.v..., là bình đẳng, là tịch diệt, là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thỉ không, tán không, tánh không, chư pháp không, vô sở đắc không, tự tướng không, hữu pháp không, vô pháp không, vô pháp hữu pháp không, là chân như, là pháp giới, là pháp tánh, là bình đẳng,

là thật tế, là bất khả tư nghì, là 37 pháp trợ đạo, là tam tam muội, là bát bội xả, là cửu thứ đệ định, là thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại giải v.v... là các Ba la mật của Bồ Tát hay nói khác là các pháp có thể đưa chúng sanh sang từ bờ triền phược sang bờ Niết bàn bên kia..

Có hàng trăm pháp như thế đều thu nhiếp vào Bát nhã Ba la mật mà khắp thế gian trời người thường tán tụng... ***Chúng ta không cần phải nhọc nhằn tìm kiếm ở đâu xa. Bất cứ Hội nào trong toàn bộ Đại Bát Nhã, chúng ta cũng có thể tìm thấy các giáo pháp công đức phước tuệ này.***

Tại sao các Ba la mật này đều thu nhiếp vào Bát nhã Ba la mật và được gọi là công đức phước tuệ? Vì tri giác được tất cả các pháp có đặc tánh như trên là đạt được biên tế chung cùng của vạn pháp hay nói khác là đạt thật tướng tất cả pháp nên giác ngộ, đạt Nhất thiết trí trí và chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi đạt đến giới xứ đó thì có thể thành thục chúng sanh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, có thể đưa chúng sanh sang bờ kia, nên nói là được vô vàn công đức phước tuệ thù thắng. Đó là nội dung của phẩm "Khen Ngợi" Bát nhã Ba la mật.

Nhưng muốn nói gì thì nói Bát nhã Ba la mật phải vô sở hữu, bất khả đắc. Kinh bảo:

"Danh tự như vậy cũng bất khả đắc, chỉ dựa vào lời nói vay mượn thi thiết mà có. Thế nên Bát nhã Ba la mật cũng vô sở hữu, thật bất khả đắc".

Lại nữa Bát nhã Ba la mật chỉ là danh tự, là viễn ly, là vô niệm, vô tri... Đừng tưởng tượng bốc cao mà lạc mất tâm đạo. Nếu thâm nhập được khuyến dẫn này thì thành đạt trí tuệ. Trí đó là vô trước trí, là vô phân biệt trí hay nói khác là liền thấy Bát Nhã trí hiện tiền./.

---o0o---

10. PHẨM “TỔNG TRÌ”

Cuối Q.545 đến đầu Q.546, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Trì tụng và kết quả của việc trì tụng Bát Nhã)

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ nghe công đức và danh hiệu của Bát Nhã sâu xa này, phải biết những người ấy đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành trong quá khứ, huống gì thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy đúng lý, vì người khác giảng giải, hoặc có thể tùy sức như sự chỉ dạy mà tu hành. Nên biết người này trong quá khứ đã ở chỗ vô lượng Phật, gần gũi cúng dường, gieo trồng nhiều căn lành, đã từng nghe Bát nhã Ba la mật, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, diễn nói cho người khác, như sự chỉ dạy mà tu hành. Hoặc có thể hỏi, có thể đáp kinh này, nhờ phước lực đời trước nay mới thành tựu được như vậy.

Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh thì khi nghe Bát Nhã tâm vị ấy không kinh sợ, chẳng hoảng hốt, chẳng e ngại, chẳng lo buồn, chẳng hối tiếc, chẳng thối lui, chẳng ngất đi.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của trời Đế Thích liền bảo:

- Đúng vậy! Đúng như ngươi đã nghĩ!

Khi ấy, Xá lợi Tử biết được tâm niệm của trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát Nhã tin hiểu sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, như sự chỉ dạy mà tu hành, nên biết người này như các đại Bồ Tát ở địa vị Bất thối không khác. Vì sao? Vì nghĩa lý của Bát Nhã này khó tin khó hiểu. Nếu đời trước tu hành Bát Nhã chẳng lâu, không ở trước Phật thỉnh hỏi và lãnh thọ, chẳng ở chỗ Phật gieo nhiều căn lành thì làm sao vừa được nghe Bát Nhã có thể tin hiểu ngay được?

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật, tâm chẳng tin hiểu, lại phỉ báng chê bai, phải biết người này đời trước đã từng phỉ báng chê bai Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì người ngu này căn lành ít ỏi, không có chí nguyện đúng đắn, gần gũi bạn ác nên khi nghe nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật, do sức huân tập từ đời trước, nên chẳng tin chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh, chẳng nhẫn nại, chẳng muốn. Vì sao? Vì đời quá khứ, người ngu này chưa từng gần gũi chư Phật, chư Bồ Tát và các Hiền Thánh, chưa từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật này.

Bấy giờ, trời Đế Thích nói với Xá lợi Tử:

- Nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật này rất khó tin hiểu, những người có lòng tin chưa lâu dài muốn hành sâu Bát nhã Ba la mật, nghe thuyết nghĩa lý sâu xa trong ấy không thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng chưa phải là hiếm có.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin kính lễ Bát Nhã sâu xa. Nếu con kính lễ Bát Nhã sâu xa tức là kính lễ Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Nếu thường kính lễ Bát Nhã sâu xa tức là kính lễ Nhất thiết trí trí? Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì chư Phật đã chứng Nhất thiết trí trí đều từ Bát nhã Ba la mật mà sanh ra. Bát Nhã sâu xa lại do Nhất thiết trí trí của chư Phật mà có được.

Này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát nên hành sâu Bát nhã Ba la mật này, nên trụ Bát nhã Ba la mật này, nên học Bát nhã Ba la mật thậm thâm này.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thế nào thì gọi là **trụ** Bát Nhã sâu xa? Hành sâu Bát nhã Ba la mật thế nào gọi là **học** Bát Nhã thậm thâm?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Hay thay! Chính ông mới có thể thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa này. Ông nhờ oai lực của Phật mới có thể hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này.

Này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, **chẳng trụ vào sắc, cũng không trụ đây là sắc, đây là học sắc**. Chẳng trụ

thọ, tưởng, hành, thức, cũng không trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là học thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, này Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, nếu đối với sắc chẳng học, cũng chẳng học đây là sắc, là không trụ sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng học, cũng chẳng học đây là thọ, tưởng, hành, thức, là không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức.

Này Kiều thi ca! Đây gọi là đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cũng gọi là trụ Bát nhã Ba la mật, cũng gọi là học Bát nhã Ba la mật thậm thâm.

Khi ấy, Xá lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này rất là thâm sâu. Bát nhã Ba la mật này khó có thể so lường. Bát nhã Ba la mật này khó có thể chấp thủ. Bát nhã Ba la mật này không có hạn lượng?

Bấy giờ, Phật dạy Xá lợi Tử:

- Đúng vậy! Này Xá lợi Tử! Khi hành sâu Bát Nhã, các đại Bồ Tát chẳng trụ vào tánh thâm sâu của sắc, cũng chẳng trụ đây là tánh thâm sâu của sắc, đây gọi là học tánh thâm sâu của sắc. Chẳng trụ vào tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không trụ đây là tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức, đây gọi là học tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Khi hành sâu Bát Nhã, các đại Bồ Tát chẳng học tánh thâm sâu của sắc, cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của sắc, đây gọi là không trụ tánh thâm sâu của sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng học tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức, đây gọi là không trụ tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này rất thâm sâu, khó có thể so lường, khó có thể chấp thủ, không có hạn lượng khó tin hiểu, chỉ nên thuyết cho các Bồ Tát ở địa vị Bất thối kia thôi. Vì sao? Vì những vị ấy nghe Bát Nhã này tâm chẳng hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, rất tin hiểu, không sanh hủy báng.

Trời Đế Thích hỏi cụ thọ Xá lợi Tử:

- Nếu vì các Bồ Tát chưa được thọ ký kia mà thuyết Bát Nhã sâu xa sẽ mắc tội gì?

Xá lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Khi nghe những người kia sẽ hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng. Do đây gây tạo làm tăng trưởng nghiệp cảm đọa ác thú, chìm trong ba đường ác, chịu khổ lâu dài nặng nề, khó chứng quả vị Vô thượng Bồ đề. Vì vậy, không nên vì họ thuyết giảng Bát Nhã thâm thâm.

Trời Đế Thích thưa:

- Có trường hợp nào Bồ Tát chưa được thọ ký mà nghe Bát Nhã, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, rất tin hiểu, chẳng hủy báng không?

Xá lợi Tử đáp:

- Có. Kiều thi ca! Đại Bồ Tát này đã phát tâm Vô thượng Bồ đề lâu rồi, đã tu Bồ Tát hạnh lâu, chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ đề.

Này Kiều thi ca! Đại Bồ Tát nào nghe Bát Nhã, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, không hủy báng, lại rất tin hiểu, phải biết đại Bồ Tát này đã được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Nếu là người chưa được thọ ký thì bất quá sẽ ở chỗ một đức Phật hoặc hai đức Phật, nhất định sẽ được thọ ký đại Bồ đề.

Bấy giờ, Phật dạy Xá lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, tu hạnh lớn lâu dài, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, căn lành thành thục; nghe Bát Nhã sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, tâm tin hiểu sâu xa, thích lắng nghe thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tư duy đúng lý, thuyết giảng cho người khác, hoặc lại biên chép, như lời dạy mà tu hành, thường không biếng nhác.

Này Xá lợi Tử! Do nhân duyên đó, nên dù sanh ở chỗ nào, đại Bồ Tát này luôn được gặp Phật, thường nghe Chánh pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Gặp được Phật nào, đều được Phật thọ ký, không bỏ qua.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nói một vài thí dụ nhỏ, cúi xin Ngài hứa cho.

Phật dạy Xá lợi Tử:

- Tùy ý ngươi cứ nói.

(Điềm báo trước sẽ trở thành Vô Thượng Bồ đề)

Khi ấy, Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này **mộng thấy chính mình ngồi tòa Bồ đề nhiệm mầu**, phải biết người này gần chứng Vô thượng Bồ đề. Như vậy, nếu có các thiện nam thiện nữ được nghe Bát nhã Ba la mật, tâm rất kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá rộng rãi. Phải biết người này học Đại thừa lâu dài, căn lành thành thục, hoặc đã được thọ ký đại Bồ đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có **người băng qua đồng nội gặp khúc đường nguy hiểm** dài hàng trăm do tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm, thấy phía trước là thành ấp vương đô, nghĩa là gồm ruộng vườn, cây cối, người thả trâu v.v... Thấy như vậy liền nghĩ: Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa. Nghĩ như vậy rồi, thân tâm thư thái, chẳng sợ ác thú, giặc cướp đói khát. Những thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cũng lại như vậy. Nếu nghe Bát nhã Ba la mật hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết người này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề, không rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy, nghe, cúng dường, cung kính Bát Nhã sâu xa là tướng trước *(dấu hiệu báo trước)* của Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có **người muốn xem biển cả**, lần lượt đi một thời gian lâu mà không thấy núi rừng nữa, liền nghĩ: Nay thấy được như vậy chắc biển cả chẳng còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển mặt đất thấp dần nên không có các núi rừng. Bấy giờ, tuy người kia chưa thấy biển cả nhưng thấy được cảnh tượng ấy gần kề nên vui mừng. Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cũng lại như vậy, khi được nghe Bát Nhã hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đã được nghe Bát Nhã là tướng trước của quả Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như lá vàng rơi rụng, cành nhánh lại trổ ra xanh tươi. Mọi người thấy vậy nghĩ: Chẳng bao lâu, **mùa xuân sẽ đến**, cây xanh sẽ đơm bông kết trái. Vì sao? Vì các cây này đã hiện ra tướng của lá hoa quả mới. Những thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cũng lại như vậy,

khi được nghe Bát Nhã này hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như **người nữ mang thai lâu ngày**, thân thể di chuyển nặng nề, đi đứng không yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm sút, chẳng thích nói nhiều, biếng nhác công việc thường ngày, vì chịu khổ đau nên mọi việc đều trễ nải. Mẹ chồng thấy dáng vẻ như vậy biết ngay người nữ này chẳng bao lâu sẽ sinh. Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm này, hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ vô lượng chúng hữu tình.

Bấy giờ, Phật khen Xá lợi Tử:

- Hay thay! Ông đã khéo nói thí dụ của Bồ Tát, phải biết đều nhờ thần lực của Như Lai. *(Hết Q.545, TBBN)*

Quyển 546

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo phân tích giảng nói những sự việc của Bồ Tát.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sao? Vì các đại Bồ Tát muốn đem lại nhiều lợi ích an vui cho chúng sanh. Vì thương xót chúng sanh trong thế gian và thương tưởng trời, người muốn làm cho họ đạt được nhiều lợi ích an vui nên cầu chứng Vô thượng Bồ đề. Vì các hữu tình mà thuyết pháp vô thượng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Các đại Bồ Tát thành tựu nhiều công đức lớn vô biên, vì muốn làm nhiều lợi ích cho các hữu tình mà thực hành Bát Nhã thậm thâm. Đại Bồ Tát làm thế nào để tu hành Bát Nhã chóng được viên mãn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, **không thấy sắc tăng** mà hành Bát Nhã; không thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng mà hành Bát Nhã. **Không thấy sắc giảm** mà hành Bát Nhã; không thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm mà hành Bát Nhã. **Không thấy pháp đúng** mà hành Bát Nhã, **không thấy phi pháp** mà hành Bát Nhã. Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như vậy mới mau viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lời dạy của đức Như Lai không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! **Sắc không thể nghĩ bàn**, nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát nào thực hành Bát Nhã sâu xa, mặc dù như thật biết sắc không thể nghĩ bàn, nhưng không sanh tưởng không thể nghĩ bàn để tu hành Bát Nhã. Tuy như thật biết thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nhưng không sanh vọng tưởng không thể nghĩ bàn để tu hành Bát Nhã. Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như vậy mới mau viên mãn.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý của Bát Nhã sâu xa như vậy thì ai có khả năng tin hiểu?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào từ lâu đã tu hạnh lớn đối với Bát Nhã sâu xa mới có thể sanh lòng tin hiểu.

Tôn giả Xá lợi Tử bạch Phật:

- Đến mức độ nào mới biết đại Bồ Tát ấy đã tu hạnh lớn lâu dài mà được mang danh hiệu là tu đại hạnh?

Phật dạy Xá lợi Tử:

- Đại Bồ Tát nào khi thực hành Bát Nhã mà **chẳng phân biệt** 10 lực của Như Lai, chẳng phân biệt 4 điều không sợ, chẳng phân biệt 18 pháp Phật bất cộng, chẳng phân biệt Nhất thiết trí, chẳng phân biệt Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 18 pháp Phật bất cộng, Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí đều không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn.

Này Xá lợi Tử! **Nếu đại Bồ Tát thực hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành, đó là hành Bát Nhã.**

Này Xá lợi Tử! Đến mức độ này, nên biết đại Bồ Tát này đã tu hạnh lớn lâu dài nên được gọi danh hiệu là tu đại hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này rất là thâm sâu. Bát nhã Ba la mật này là trân bảo vĩ đại. Bát nhã Ba la mật này là khối thanh tịnh, như hư không bao la vô cùng thanh tịnh vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy!

(Những trở ngại trong việc học tập Bát Nhã)

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu thay! Bát nhã Ba la mật này rất thâm sâu nên **có sự trở ngại**, nay nên giảng rộng để ngăn ngừa sự trở ngại không xảy xa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhờ thần lực của Phật nên không xảy ra những sự trở ngại. Thế nên, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa đối với Bát Nhã, nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng dạy cho người khác thì hãy **nên gấp biên chép cho đến giảng nói**. Vì sao? Vì Bát Nhã có nhiều trở ngại, chớ để cho sự biên chép cho đến giảng nói chẳng được rốt ráo.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát Nhã rốt ráo trong thời gian một tháng cho đến một năm, hãy nên siêng năng tinh tấn, chánh niệm biên chép cho đến giảng nói, trải qua thời gian như vậy phải hoàn tất rốt ráo. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa là ngọc thần Đại bảo nên bị nhiều sự trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Bát Nhã là viên ngọc thần Đại bảo có nhiều sự trở ngại, nhưng nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác thì ác ma sẽ làm trở ngại người đó, khiến cho không biên chép cho đến giảng dạy được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ác ma đối với Bát Nhã sâu xa này, tuy luôn rình tìm muốn làm cho trở ngại để không biên chép cho đến giảng nói. Nhưng sức của ác ma không thể làm chướng ngại việc làm của Bồ Tát đó được.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại việc biên chép của các Bồ Tát ?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Nhờ thần lực của Phật làm cho bọn ác ma kia không thể gây trở ngại những việc biên chép của các Bồ Tát.

Này Xá lợi Tử! Đó cũng là thần lực của chư Phật trong tất cả thế giới mười phương làm cho ác ma không thể gây trở ngại việc biên chép của các Bồ Tát.

Này Xá lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng hộ niệm các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm chúng Bồ Tát đã làm nghiệp lành, thực hành Bát Nhã làm cho ác ma không thể gây trở ngại.

Này Xá lợi Tử! Nếu các Bồ Tát nào đối với Bát Nhã biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, đáng được mười phương thế giới tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp hộ niệm. Nếu được nhờ chư Phật hộ niệm thì ác ma không thể gây trở ngại.

Này Xá lợi Tử! Nếu có các thiện nam thiện nữ có lòng tin sâu xa thanh tịnh, đối với Bát Nhã biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, phải suy nghĩ: Ta nay biên chép cho đến giảng nói Bát Nhã, đều do thần lực của chư Phật Thế Tôn ở mười phương thế giới hộ niệm.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đối với Bát Nhã biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, đều là nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn khắp mười phương từ bi hộ niệm, làm cho người đó hành các nghiệp lành thù thắng, nên ác ma và quyến thuộc của chúng không thể gây trở ngại.

Khi ấy, Phật dạy Xá lợi Tử!

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đối với Bát Nhã biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, chư Phật Thế Tôn ở khắp thế giới 10 phương đều cùng nhận biết, vui mừng hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn thế giới 10 phương thường dùng Phật nhãn cùng quán, thấy rồi từ bi hộ niệm làm cho sự tu tập của các Bồ Tát sớm được thành tựu.

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đối với Bát Nhã biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, thường được chư Phật Thế Tôn khắp 10 phương tất cả thế giới dùng Phật nhãn quán thấy, biết rõ và hộ niệm, làm cho các ác ma không thể quấy rối, nên việc hành các nghiệp lành đều chóng thành tựu.

Này Xá lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nếu có thể đối với Bát Nhã biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, nên biết các thiện nam đó đã gần Vô thượng Bồ đề, các ác ma oán giận không thể làm trở ngại được.

Này Xá lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nếu có thể biên chép Bát Nhã trang nghiêm nhiều loại, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, người ấy thường được Phật nhãn Như Lai quán chiếu, nhận biết và hộ niệm. Nhờ nhân duyên này chắc chắn sẽ đạt được đại tài, đại lợi, đại quả, đại phước báo cho đến sẽ được bậc Bất thối chuyển, thường không xa lìa chư Phật và Bồ Tát, thường nghe Chánh pháp và chẳng rơi vào cõi ác, được sanh vào chốn trời, người hưởng vui tuyệt diệu. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật sâu xa làm cho các hữu tình như thật thông suốt các pháp nghĩa thù thắng, đời này và đời sau phát khởi những việc lợi ích an vui.

(Phật tiên đoán đạo Phật phát triển như thế nào?)

Xá lợi Tử! Kinh điển tương ưng với Bát Nhã, sau khi Ta nhập Niết bàn đến **phương Đông Nam** dần dần sẽ được hưng thịnh. Vì phương đó có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với Kinh điển tương ưng Bát Nhã, có lòng tin sâu xa và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết bàn, **từ phương Đông Nam chuyển đến phương Nam**, dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết bàn, **từ phương Nam đến phương Tây Nam** dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết bàn, **từ phương Tây Nam đến phương Tây Bắc**, dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết bàn, **từ phương Tây Bắc chuyển đến phương Bắc**, dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết bàn, lại **từ phương Bắc đến phương Đông Bắc** dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát nhã Ba la mật này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Xá lợi Tử! Sau khi Ta nhập Niết bàn, sau đó năm trăm năm, Kinh điển tương ưng với Bát Nhã ở **phương Đông Bắc làm Phật sự lớn**. Vì sao? Xá lợi Tử! Kinh điển tương ưng Bát Nhã được tất cả Như Lai tôn

trọng, được tất cả Như Lai cùng hộ niệm, làm cho kinh điển ở phương đó tồn tại lâu dài không hoại diệt.

Lại Xá Lợi Tử! Chẳng phải pháp Phật sở đắc Chánh pháp vô thượng Tỳ nại da có tướng diệt mất. Pháp chư Phật sở đắc Chánh pháp vô thượng Tỳ nại da tức là kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa ở phương **Đông Bắc** kia, có thể đối với Kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Chư Phật chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát hộ niệm để cho họ không bị tổn não, hiện tại và vị lai thân tâm an lạc. *(Q.546, TBBN)*

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển tương ưng với Bát Nhã này khoảng **năm trăm năm** sau khi Phật nhập Niết bàn ở phương Đông Bắc có truyền bá rộng rãi không?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Đúng vậy! Này Xá lợi Tử! Sau năm trăm năm Ta nhập Niết bàn, các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa ở phương Đông Bắc nếu được nghe Kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nên biết người đó từ lâu đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề, từ lâu đã tu Bồ Tát hạnh, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành, từ lâu đã tu tập nhiều thân giới tâm tuệ, căn lành đã trồng hoàn toàn thành thục. Nhờ phước lực này nên được nghe Kinh điển tương ưng Bát Nhã hết lòng tin ưa và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, khai thị phân biệt cho các hữu tình.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật nhập Niết bàn năm trăm năm, lúc Chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa được nghe kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Sau khi Ta nhập Niết bàn năm trăm năm, lúc Chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc tuy có vô lượng các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nhưng ít có người được nghe kinh điển tương ưng với Bát Nhã hết lòng tin và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Xá lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nghe nói Kinh điển tương ưng với Bát Nhã này, tâm không mê muội, không kinh không sợ mà sanh niềm tin sâu xa, thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Phải biết người này đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Đó là các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn đạo Bồ Tát, cho nên được tất cả Như Lai hộ niệm và vô lượng bạn lành giúp đỡ, được ở trong căn lành thù thắng. Vì muốn đem lại nhiều lợi ích chúng sanh cho nên chóng chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Vì sao? Xá lợi Tử! Vì Ta thường vì các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đó nói pháp tương ưng Nhất thiết trí. Như Lai ở quá khứ cũng thường vì những người đó nói pháp tương ưng Nhất thiết trí. Nhờ nhân duyên này, vào đời sau người đó thường được tu tập chánh hạnh tương ưng với Nhất thiết trí trí, chóng đạt Vô Thượng Bồ đề. Cũng thường vì người khác tương ưng, làm cho họ đạt Vô Thượng Bồ đề. Thân tâm luôn luôn được an định, các ác ma vương và bè lũ của chúng chẳng thể phá hoại, tâm mong cầu tiến đến Vô Thượng Bồ đề, huống gì những kẻ ưa làm việc ác, hủy báng Bát nhã Ba la mật, làm trở ngại tâm kia để khỏi tinh tấn cầu đến quả vị Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì người đó đối với quả vị Vô thượng Bồ đề bằng tâm dõng mãnh tinh tấn, rất kiên trì.

Xá lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát Nhã này tâm được cởi mở, thanh tịnh vui mừng, **cũng có thể an lập vô lượng hữu tình nơi thiện pháp thù thắng, giúp họ tiến đến Vô Thượng Bồ đề**. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đã phát nguyện rộng lớn với Ta: "Con sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, chỉ bày, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng, để họ đạt được quả vị Vô

thượng Bồ đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển. Con đối với họ, nguyện sanh tâm hoan hỷ".

Vì sao? Xá lợi Tử! Ta quán thấy người đó đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ưng với lời nói. Tương lai, người đó nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, tiến đến Vô Thượng Bồ đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này vào thời quá khứ cũng đã ở trước vô lượng Phật phát nguyện rộng lớn: "Con sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô Thượng Bồ đề, tu các Bồ Tát hạnh, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, để đạt Vô thượng Bồ đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển".

Thời quá khứ, đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng sanh tâm tùy hỷ đối với nguyện rộng lớn đó. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì chư Phật quá khứ cũng quán thấy các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ưng với lời nói. Tương lai, người đó nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, tiến đến Vô Thượng Bồ đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này tin hiểu rộng lớn, nguyện sanh vào cõi nước chư Phật ở phương khác, đều có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang giảng nói Bát Nhã. Sau khi người đó được nghe pháp vô thượng Bát Nhã này rồi, có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình trong cõi Phật kia, làm cho họ phát tâm Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng, làm cho họ đắc Bất thối chuyển đối với Vô Thượng Bồ đề.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay! Tất cả các pháp quá khứ, hiện tại, và vị lai không có pháp nào mà đức Phật không chứng biết, không có pháp nào mà không hiểu rõ. Đối với những hữu tình có tâm hành khác nhau, đức Phật đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ. Đối với ba đời chư Phật, Bồ Tát, Thanh văn và các cõi Phật Thế Tôn đều chứng biết và hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào có thể đối với Bát nhã Ba la mật chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi thì đại Bồ Tát này vào thời tương lai đối

với kinh điển tương ưng Bát Nhã dõng mãnh tinh tấn thường cầu không ngưng nghỉ, như vậy người đó đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật luôn luôn được chứng đắc phải không?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đúng vậy! Phật đối với tất cả pháp đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ. Đại Bồ Tát này thường đối với kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật dõng mãnh tinh tấn, vui thích mong cầu không ngừng nghỉ nên chứng đắc bất kỳ lúc nào, không kể thời gian. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì khi đại Bồ Tát thường đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật với tâm vui thích mong cầu không ngưng nghỉ thì được chư Phật và Bồ Tát thường hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát này vì chỉ đối Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật sâu thẳm đây dũng mãnh tinh siêng, mong cầu chẳng dứt, tất cả thời được, không thời chẳng được, hay đối Kinh khác cũng năng thường được?

Bấy giờ, Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát thường đối Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật dũng mãnh tin cầu chẳng đoái thân mạng, tất cả thời chẳng được các Kinh điển như mong muốn, thì không có lẽ ấy. Vì sao?

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy vì cầu Vô thượng Bồ đề, chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng các loại hữu tình khiến đối Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật và kinh điển khác, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu học. Do căn lành đây tùy sanh chỗ nào thường được Kinh tương ưng "tánh Không" Bát Nhã và kinh điển khác thọ trì đọc tụng.

Sơ giải:

1. Trọng tâm của phẩm này là thuyết về trì tụng và kết quả của sự trì tụng, nên có tên là "Tổng Trì".

Tổng trì còn có nghĩa: Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Tổng trì tất cả pháp nghĩa, chẳng thiếu sót một pháp một nghĩa nào. Lại cũng có nghĩa là nắm giữ trọn vẹn tất cả, hàm ý có thể nắm giữ được vô lượng pháp Phật không để hoại diệt.

Phẩm 10: "Khen Người Thụ Trì", Phật Mẫu Bát Nhã Kinh do Thí Hộ dịch, cũng đồng với phẩm này nói:

"Nếu Bồ Tát thoáng được nghe pháp môn Bát nhã Ba la mật này, chiêm lễ, tin nhận, Ta (Phật) nói Bồ Tát này từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành thục thiện căn, huống là đối với pháp này lại có thể đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành; nhất định sớm có thể **thành tựu quả Vô thượng Chánh giác**".

Kinh Tiểu Bản Bát Nhã, do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại, nói:

"Nếu các thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát Nhã tin hiểu sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, như sự chỉ dạy mà tu hành, nên biết người này **như các đại Bồ Tát ở địa vị Bất thối không khác**. Vì sao? Vì nghĩa lý của Bát Nhã này thậm thâm, khó tin khó hiểu. Nếu đời trước tu hành Bát Nhã chẳng lâu, không ở trước Phật thỉnh hỏi và lãnh thọ, chẳng ở chỗ Phật gieo nhiều căn lành thì làm sao vừa được nghe Bát Nhã thậm thâm có thể tin hiểu ngay được".

Chúng ta đã từng nghe câu này hàng chục lần trong suốt từ đầu đến cuối đại phẩm. Nên Kinh cũng thường nhắc nhở: "Nếu thường kính lễ Bát nhã Ba la mật tức là kính lễ Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì chư Phật đã chứng Nhất thiết trí trí đều từ Bát nhã Ba la mật mà sanh ra. Bát Nhã thậm thâm lại do Nhất thiết trí trí của chư Phật mà có được".

"Bát nhã Ba la mật này rất là thậm thâm. Bát nhã Ba la mật này là trân bảo vĩ đại. Bát nhã Ba la mật này là khối thanh tịnh, như hư không bao la vô cùng thanh tịnh vậy".

Vì vậy, nên Phật bảo Xá lợi Phất:

"Này Xá lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nếu có thể biên chép Bát nhã Ba la mật, trang nghiêm nhiều loại, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, người ấy thường được Phật nhãn Như Lai quán chiếu, nhận biết và hộ niệm. Nhờ nhân duyên này chắc chắn sẽ đạt được đại tài, đại lợi, đại quả, đại phước báo cho đến sẽ được bậc Bất thối chuyển, thường không xa lìa chư Phật và Bồ Tát, thường nghe Chánh pháp và chẳng rơi vào cõi ác, được sanh vào chốn trời, người hưởng vui tuyệt diệu. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật làm cho các hữu tình như thật thông suốt các pháp nghĩa thù thắng, đời này và đời sau phát khởi những việc lợi ích an vui".

Đó là ý nghĩa tổng trì của phẩm này!

2. Phật tiên đoán sự bành trướng Phật đạo trên thế giới:
(Phần kế tiếp thuộc Q.546, TBBN)

Phật bảo Xá Lợi Tử:

"Xá lợi Tử! Kinh điển tương ưng với Bát Nhã sâu xa, sau khi Ta nhập Niết bàn đến **phương Đông Nam, phương Tây Nam, phương Tây Bắc, phương Bắc, phương Tây Bắc**, rồi từ phương Tây Bắc chuyển đến **phương Bắc**, dần dần được hưng thịnh. Vì các phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết bàn, lại **từ phương Bắc đến phương Đông Bắc** dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát Nhã này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen v.v…"

Đó là nội dung của phẩm "Tổng Trì": Tiếp tục ngợi khen Bát nhã Ba la mật và nói lên công đức thọ trì của người hành trì Bát nhã Ba la mật, đồng thời tiên đoán sự bành trướng Kinh điển Bát nhã Ba la mật để khuyến khích những người con Phật tiếp tục duy trì hạt giống Bồ đề không để hoại diệt.

Phẩm này viết theo lối trần thuật dễ hiểu, vả lại phẩm này đã thuyết giảng nhiều lần nên không cần giải thích thêm nữa./.

---o0o---

11. PHẨM "MA SỰ"

Cuối Q.546 đến đầu Q.547, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Những gì gọi là ma sự?)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài nói các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi tu công đức hay gặp nhiều trở ngại. Những gì gọi là trở ngại?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Việc trở ngại đó là **các ma sự**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ma sự của Bồ Tát ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi muốn giảng nói Bát nhã Ba la mật, có lúc **nói pháp** chính yếu có biện tài mà lâu mới phát sanh, hoặc nói pháp chính yếu có biện tài vội vàng phát khởi, hoặc nói pháp chính yếu có biện tài phát sanh quá lượng, hoặc muốn nói chưa xong liền ngưng, hoặc nói pháp chính yếu ngôn từ lộn xộn, hoặc nói pháp chính yếu ngôn từ gián đoạn, hoặc khi nói pháp khởi lên những điều không tốt, làm cho những điều muốn nói không được tùy tâm. Nên biết đó là việc ma của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi **biên chép** Kinh Bát nhã Ba la mật sâu xa, ợ ngáp uể oải, cùng nhau cười giỡn, khinh lấn lẫn nhau, thân tâm dao động, rối loạn mất chánh niệm, văn cú lộn xộn, mê mờ về nghĩa lý, chẳng được thấm nhuần pháp vị, sanh tâm nhàm chán, bỏ ngang, tranh cãi chống báng lẫn nhau. Vì những sự kiện này nên biên chép không xong. Nên biết đó là việc ma của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Nếu lúc đại Bồ Tát **thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập,** nói và nghe Kinh Bát nhã Ba la mật, hoặc ợ ngáp uể oải, cùng nhau cười giỡn, khinh lấn lẫn nhau, thân tâm dao động, rối loạn mất chánh niệm, văn cú lộn xộn, mê mờ về nghĩa lý, chẳng được thấm nhuần pháp vị, sanh tâm chán bỏ ngang, tranh cãi chống báng lẫn nhau. Do những sự kiện này nên việc làm không thành tựu. Nên biết đó là việc ma của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi **nghe** thuyết Kinh Bát nhã Ba la mật sâu xa mà suy nghĩ thế này: Ta ở trong đây không được thọ ký nên nghe làm gì? Hoặc suy nghĩ: Trong đây chẳng nói tên ta thì nghe làm gì. Hoặc suy nghĩ: Trong đây chẳng nói đến thành ấp, xóm làng, nơi sanh của ta thì nghe làm gì. Vì những lý do này nên tâm chẳng thanh tịnh, tâm không đoái hoài, từ chỗ ngồi chán nản bỏ đi. Nên biết đó là việc ma của Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Kinh Bát nhã Ba la mật sâu xa, tâm chẳng thanh tịnh, chán bỏ đi, tùy theo tâm chẳng thanh tịnh của vị kia khởi lên chán bỏ Kinh này mà bước đi bao nhiêu bước thì giảm bấy nhiêu kiếp số công đức như vậy, và chuốc lấy bấy nhiêu tội ngăn ngại giác ngộ. Người đó đã chịu tội rồi, trải qua thời gian cũng như vậy, phát tâm siêng năng tinh tấn tu các hạnh khổ khó làm của Bồ Tát mới có thể trở lại như cũ. Vì thế gọi là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào **buông bỏ** Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật sâu xa dẫn đến Nhất thiết trí trí mà học các Kinh điển Nhị thừa, không thể dẫn đến Nhất thiết trí trí, rời bỏ cội rễ mà vin vào cành lá. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Vì sao? Vì Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật sâu xa có thể sanh các công đức thù thắng thế gian và xuất thế gian. Do đó, có thể dẫn đến Nhất thiết trí trí, có công dụng và thế lực lớn, ví như gốc rễ. Các Kinh điển khác không có công dụng như vậy, ví như công năng của cành lá, không thể vượt hơn được.

Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa tu học Kinh điển tương ưng Bát Nhã như vậy tức là tu học các công đức thù thắng thế gian và xuất thế gian của tất cả chúng đại Bồ Tát, chóng tiến đến Nhất thiết trí trí.

Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa **buông bỏ Kinh điển Bát Nhã để cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, tức là buông bỏ tất cả các công đức thù thắng thế gian và xuất thế gian của chúng đại Bồ Tát, thì sẽ không bao giờ đạt đến Nhất thiết trí trí.** Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này phước tuệ ít ỏi, bỏ gốc tìm ngọn. Thế nên gọi là ma sự của Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Như chó đói ngu si, bỏ chủ theo tớ cầu xin miếng ăn. Vào thời tương lai, có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, **bỏ Kinh điển Bát nhã Ba la mật**, căn bản của Nhất thiết trí trí, để **cầu học Kinh**

điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như vậy. Vì sao? Vì các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này trí tuệ hiểu biết ám độm, nên bỏ Kinh điển tương ưng Bát Nhã có thể dẫn Nhất thiết trí trí mà cầu học Kinh điển dẫn đến công đức Thanh văn, Độc giác. Chắc chắn không thể đạt được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Kinh điển tương ưng Thanh văn, Độc giác **chỉ là điều phục tự thân được vắng lặng để ra khỏi khổ sanh tử, đạt đến Niết bàn an lạc**, tinh tấn tu học Kinh điển như vậy, dẫn đến căn lành, cứu cánh chỉ được trụ địa Nhị thừa, tự lợi viên mãn. Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật cứu giúp khắp tất cả hữu tình ra khỏi sự khổ sanh tử, được Niết bàn an lạc. Tinh tấn tu học Kinh điển này dẫn đến căn lành cứu cánh đạt đến Nhất thiết trí trí, đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện! Ví như có người **muốn xem voi chúa** thân hình lớn hay nhỏ, thuộc loại mạnh mẽ hay yếu đuối, được thấy voi mà người ấy không xem, lại đi tìm dấu chân của nó. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, bỏ Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, cội rễ của Nhất thiết trí trí để cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa và trong đó mong cầu được Nhất thiết trí trí cũng lại như vậy.

Này Thiện Hiện! Ví như có người vì **tìm trân bảo nên đến biển lớn**. Đã đến bờ biển, người ấy không vào biển lớn mà trở lại **xem nước nơi dấu chân trâu**, rồi suy nghĩ: Nước trong biển lớn lượng sâu rộng của nó có bằng đây không? Trong đó có lẽ cũng có các trân bảo. Ý ông thế nào? Người đó có khôn không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không khôn.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, bỏ Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật cội rễ của Nhất thiết trí trí để cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, và trong đó mong cầu được Nhất thiết trí trí cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người đó tinh tấn tu

học Kinh điển Nhị thừa, cuối cùng chỉ có thể đắc quả Dự lưu, tuần tự cho đến Độc giác Bồ đề, tất nhiên không thể được Nhất thiết trí trí.

Thế nên các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, nên học Bát nhã Ba la mật, không nên cầu học Kinh điển Nhị thừa. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật chắc chắn là cội rễ của Nhất thiết trí trí, còn Kinh điển Nhị thừa như là cành lá. *(Q.546, TBBN)*

Này Thiện Hiện! Như có thợ hoặc học trò của ông ta, muốn **làm cung điện lớn**, cao rộng tốt đẹp như cung điện trời Đế Thích. Sau khi thấy cung điện đó, người kia lại làm cung điện kiểu như cung điện Nhật Nguyệt. Ý ông thế nào? Người thợ hoặc học trò của ông ta có thể làm cung điện rộng lớn, tốt đẹp như cung điện trời Đế Thích không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

Phật dạy:

- Người ấy có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa được Bát Nhã, lại bỏ để cầu học Kinh điển Nhị thừa và muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm lợi ích an lạc hữu tình cũng lại như vậy. Nên biết đó là loại ngu si.

Này Thiện Hiện! Như có người muốn **thấy Chuyển luân Thánh vương**, thấy rồi chẳng nhận biết, bỏ đến nơi khác, **thấy vua nước nhỏ,** quán sát hình tướng của ông ta và suy nghĩ: Hình tướng của Chuyển luân Thánh vương oai đức đâu có hơn người này. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa muốn hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, bỏ Bát nhã Ba la mật, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa và nói Kinh điển kia cùng đây đâu có gì khác nhau, vì sao phải dùng Kinh đó! Vì nhân duyên này chắc chắn không thể

đạt Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Kinh điển tương ưng Bát Nhã có nhiều phương tiện thị hiện, khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, vui mừng. Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển mà bỏ để cầu học Kinh điển Nhị thừa, nên biết người kia cũng lại như vậy. Vì sao? Vì **người tinh tấn tu học Kinh điển Nhị thừa chắc chắn không thể chứng được quả vị Phật.**

Này Thiện Hiện! Như có **người đói được thức ăn trăm vị mà bỏ để cầu ăn cơm của lúa ngắn hạn, hai tháng**. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng vậy, vào thời tương lai, có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, cầu Vô thượng Bồ đề mà bỏ Bát nhã Ba la mật, để cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, với ý muốn tìm Nhất thiết trí trí trong Kinh Nhị thừa ấy, hoài công nhọc nhằn, cuối cùng họ chẳng được gì.

Này Thiện Hiện! Như có **người nghèo được ngọc vô giá, mà bỏ để đổi lấy đá Ca già mạc ni** *(thủy tinh)*. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng vậy, vào thời tương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà bỏ Bát nhã Ba la mật, để cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, với ý muốn tìm Nhất thiết trí trí trong Kinh Nhị thừa ấy, hoài công nhọc nhằn cuối cùng họ chẳng được gì.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu đang lúc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, mà có những sự biện luận phức tạp nổi lên và muốn nói về những pháp môn khác nhau, làm cho những việc biên chép v.v... chẳng được hoàn tất. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có thể biên chép Bát Nhã sâu xa được không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Không được. Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi biên chép Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật sâu xa mà nghĩ: Ta dùng văn tự biên chép Bát nhã Ba la mật, như vậy văn tự tức là Bát nhã Ba la mật, hoặc **nương vào văn tự chấp trước Bát nhã Ba la mật**. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói Kinh điển tương ưng Bát Nhã mà **nghĩ đến đất nước, thành ấp, kinh đô, nơi chốn, thầy bạn, cha mẹ,** vợ con, anh em, chị em, bà con, bè bạn, vua quan, trộm cướp, thú dữ, người ác, quỷ ác, đám đông, dạo chơi, âm nhạc, báo oán, báo ơn, thực phẩm, y phục, giường nằm, hoặc nghĩ đến các vật dụng khác cho thân, hoặc nghĩ đến sự sáng tác văn tụng, sách vở, thời tiết lạnh, nóng, ấm, mát, những việc voi ngựa nước lửa, hoặc nghĩ đến những sự nghiệp khác đã xa lìa. Nên biết đều là ma sự của Bồ Tát.

Ma dùng những việc ấy làm khuấy động Bồ Tát, làm cho những việc biên chép đều chẳng được thành tựu, Bồ Tát biết rõ hãy nên xa lìa.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Kinh điển tương ưng Bát Nhã, **được sự cung kính cúng dường, được nhiều lợi ích, tiếng khen**. Vì lý do này mà người đó bỏ bê sự nghiệp đã làm, nên biết đó cũng là ma sự của Bồ Tát. Bồ Tát biết rõ hãy nên xả bỏ.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, **ác ma hóa ra những hình tượng Bí sô cầm các loại sách thế tục, hoặc Kinh điển tương ưng Nhị thừa**, giả hiện bạn thân trao cho Bồ Tát và bảo Bồ Tát : "Kinh điển này ý nghĩa sâu xa, uyên áo, nên siêng năng tu học; bỏ Kinh đã học kia đi". Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa này phương tiện thiện xảo không nên chấp nhận sách luận thế tục của ác ma trao cho, hoặc Kinh điển tương ưng Nhị thừa. Vì sao? Vì sách luận của thế tục và Kinh điển Nhị thừa không thể dẫn phát được Nhất thiết trí trí, không thể hướng đến Vô thượng Bồ đề, không phải thuận duyên hướng đến Vô thượng Bồ đề mà nó gây chướng ngại vô cùng.

Thiện Hiện nên biết! Trong Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, giảng rộng phương tiện thiện xảo Bồ Tát đạo. Nếu ai đối với Kinh này tinh

tấn tu học, rất mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa không có phương tiện thiện xảo, sẽ gần gũi bạn ác, bỏ Bát nhã Ba la mật, thọ học sách luận thế tục của ác ma và Kinh điển tương ưng Nhị thừa. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

(Lưỡng bất hòa hiệp)

Này Thiện Hiện! **Người nghe pháp**, **thích pháp**, thích hỏi pháp, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật sâu xa. **Người thuyết pháp lại rơi vào giải đãi**, chẳng muốn thuyết pháp cho ai, cũng chẳng ban bố cho ai Bát nhã Ba la mật. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp tâm không tham đắm dục lạc, cũng không có giải đãi, ưa giảng và ưa ban bố Bát nhã Ba la mật, phương tiện khuyến khích, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Người nghe pháp lại giải đãi, ham vui, chẳng muốn lãnh thọ cho đến tu tập. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người nghe pháp đầy đủ sức trí tuệ, nhớ nghĩ, **thích nghe, thích hỏi**, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Người thuyết pháp lại muốn đi đến phương khác, không thể dạy bảo, truyền trao. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thuyết, ưa ban bố Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện khuyến khích, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Người nghe pháp muốn qua phương khác, không muốn nghe thọ. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp thường **đủ thứ ác dục lớn**, yêu chuộng danh lợi, y phục, ăn uống, giường nằm, thuốc thang và bao nhiêu vật dụng, của cải khác, thích sự cung kính, cúng dường, tâm không nhàm chán. Người nghe pháp thiểu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, dõng mãnh tinh tấn, đầy đủ định huệ, chán sợ sự lợi dưỡng, cung kính và tiếng khen. Cả hai không hòa hợp, không tiếp nhận thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp thiểu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, dõng mãnh tinh tấn, đầy đủ định huệ, chán sự lợi dưỡng, cung kính và tiếng khen. Người nghe pháp có đủ ác dục lớn, yêu chuộng danh lợi, y phục, ăn uống, giường nằm, thuốc thang và vật dụng, của cải, đối với sự

cúng dường, cung kính tâm không nhàm đủ. Cả hai không hòa hợp, không thể tiếp nhận thọ trì, biên chép, tu tập Bát nhã Ba la mật. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người **thuyết pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức đầu đà**, thích thuyết Bát nhã Ba la mật cho người khác, dùng phương tiện khuyến khích, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Người nghe pháp không tín, không giới, cũng không tu mười hai công đức đầu đà. Cả hai không hòa hợp, không thể dạy bảo, trao truyền, tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người nghe pháp có tín, có giới**, thọ trì mười hai công đức đầu đà, ưa nghe, hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Người thuyết pháp không tín, không giới, cũng không có mười hai công đức hạnh đầu đà. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp không có tâm tham lam, bỏn xẻn** mà có thể bố thí tất cả. Người nghe pháp có tâm tham lam, bỏn xẻn và không thể xả thí, hoặc trái ngược trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người nghe pháp muốn cầu cúng dường y phục**, ăn uống, giường nằm, thuốc thang và vật dụng khác, nhưng người thuyết pháp chẳng muốn thọ dụng, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp thành tựu khai trí**, không muốn truyền bá. Người nghe pháp thành tựu diễn trí, chẳng muốn nói tóm tắt, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp chuyên ưa **muốn biết rộng** trình tự pháp nghĩa 12 phần giáo. Người nghe pháp chẳng muốn biết rộng trình tự pháp nghĩa 12 phần giáo, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên

chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp **thành tựu 6 pháp Ba la mật**, dùng phương tiện thiện xảo đạt được Đà la ni. Người nghe pháp không được công đức như vậy, hoặc trái với trường hợp trên. Cả 2 không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp **muốn làm cho người nghe pháp cung kính biên chép, thọ trì**, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Người nghe pháp chẳng tùy thuận ý của người thuyết pháp, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật sâu xa được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp đã xa lìa trần cấu xan tham**, đã xa lìa năm triền cái. Người nghe pháp chưa lìa xan tham, chưa xa lìa triền cái, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người nghe pháp có tâm tin yêu, muốn hiểu rõ nghĩa lý sâu xa**, nhưng người thuyết pháp đối với Kinh này chưa được thuần thục nên không thể xác quyết rõ ràng, làm cho người nghe pháp không muốn nghe. Do nhân duyên này nên không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp tâm thích nói pháp**, nhưng người nghe pháp lại không muốn nghe, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.*(Q.546, TBBN)*

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp tuy **muốn nói pháp nhưng thân căn bệnh nặng ràng buộc** nên không thể thuyết pháp được. Người nghe pháp tuy muốn nghe pháp nhưng thân căn bệnh nặng ràng buộc nên không thể nghe pháp được. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu xa được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, có người đến nói về những cảnh giới ác và những việc khổ, nhân đó lại bảo: "Ngươi đối với thân này nên siêng năng tinh tấn sẽ mau chấm dứt hết khổ, vào Bát Niết bàn. Cần gì phải dừng lại biển cả sanh tử, nhẫn chịu trăm ngàn sự đau khổ khó nhẫn, để cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói Bát nhã Ba la mật này chẳng được trọn vẹn. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, có người đến khen ngợi những sự thù thắng ở cõi người, và khen ngợi sự trường thọ, an vui của cõi trời, rồi người đó nói: Tuy ở cõi Dục thọ những dục lạc, ở trong cõi Sắc hưởng vui tịnh lự *(thiền)*, ở cõi Vô sắc hưởng vui đẳng chí *(định)*, nhưng đó đều là những pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, pháp tàn tạ, pháp xa lìa, pháp dứt diệt. Vì sao ngươi đối với thân này chẳng tinh tấn để chứng quả Dự lưu, tuần tự cho đến Độc giác Bồ đề, vào Bát Niết bàn cứu cánh an vui. Sao lại ở lâu nơi luân hồi sanh tử, vô cớ vì người khác chịu những khổ nhọc để cầu Vô thượng Bồ đề. Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát nhã Ba la mật này không được trọn vẹn. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp sống một mình, không bị ràng buộc, chuyên tu việc mình chứ chẳng lo việc người khác. **Người nghe pháp thích lãnh đồ chúng**, thích lo việc người khác nhưng chẳng lo việc mình, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp chẳng ưa ồn ào xen tạp**. Người nghe pháp thích chỗ ồn ào xen tạp, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp muốn người nghe hoàn toàn tùy thuận và hỗ trợ những điều mình nói**. Người nghe pháp chẳng tùy

thuận ý muốn của người nói, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp vì danh lợi nên muốn thuyết pháp** cho người khác, và muốn những người nghe đó biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Người nghe pháp biết những điều như vậy, nhưng không muốn tùy thuận chấp nhận. Hoặc người nghe vì danh lợi cho nên muốn thỉnh người thuyết pháp và muốn phương tiện biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Người thuyết pháp biết những điều như vậy nhưng không chấp nhận lời thỉnh kia. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp muốn đến phương khác**, nơi có thể nguy hiểm đến thân mạng. Người nghe pháp sợ mất thân mạng, nên chẳng muốn đi theo. Hoặc người nghe muốn qua phương khác, nơi có thể nguy hiểm đến thân mạng. Người thuyết pháp sợ mất thân mạng, chẳng muốn cùng đi. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! **Người thuyết pháp muốn qua phương khác**, cõi nước có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát. Người nghe pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên chẳng chịu đi theo. Hoặc người nghe muốn qua phương khác, cõi nước có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát, nhưng người thuyết pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên chẳng chịu cùng đi. Cả 2 không hòa hợp nên không thể đạt được sự dạy bảo, trao truyền nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát. *(Hết Q.546, TBBN)*

Quyển 547

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác, nơi an ổn, giàu có, an vui, không có tai nạn. Người nghe pháp muốn đi theo người thuyết pháp. Người thuyết pháp phương tiện nói thử: “Tuy ngươi vì lợi muốn đi theo ta, nhưng ngươi đến đó đâu hẳn đã vừa lòng! Nên suy

nghĩ cẩn thận, đừng để sau này hối hận". Người nghe pháp sau khi nghe nói như vậy, suy nghĩ: Thầy này chẳng muốn để ta cùng đi. Nếu như ta cố tình đi theo thì chắc gì đã được nghe pháp. Vì sự việc này mà người nghe pháp chẳng đi theo. Cả hai không hòa hợp nên không thể dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.*(Q.547, TBBN)*

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác phải đi qua con đường hoang vu, hiểm trở, có nhiều giặc cướp và những sự khủng bố của kẻ hung dữ, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... Người nghe pháp muốn cùng đi theo. Người thuyết pháp phương tiện nói thử: "Vì sao bỗng dưng ngươi muốn theo ta đến những nơi có nhiều nguy hiểm như vậy? Hãy nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này lo âu, hối hận". Người nghe pháp nghe rồi suy nghĩ: Thầy này chẳng muốn cho ta đi theo, nếu như ta cố tình đi theo chắc gì đã được nghe pháp. Vì nguyên nhân này mà người nghe pháp chẳng đi theo. Cả hai không hòa hợp nên không thể dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ luôn luôn cùng theo kề cận. Người nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật, hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng, như lời dạy tu hành. Nhưng người thuyết pháp có nhiều việc trở ngại, không rảnh để dạy bảo. Vì vậy, người nghe pháp sanh tâm ghét hờn, mặc dù sau đó có được dạy bảo nhưng chẳng thèm nghe. Cả hai không hòa hợp nên không thể dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã được. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

(Những trở ngại do Ác ma gây ra)

Này Thiện Hiện! Có các ác ma hóa ra đủ thứ hình dạng đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật chẳng thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng nói cho người khác được.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi biên chép v.v... Bát Nhã thường có những sự trở ngại, nên biết đều là ma sự của Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao mà **ác ma hóa thành các hình tướng đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại**, làm cho người đó đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng nói cho người khác được?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát Nhã có khả năng sanh ra Nhất thiết trí trí của chư Phật. Tất cả Nhất thiết trí trí của chư Phật sanh ra lời dạy của Phật. Lời dạy của Phật sanh ra vô lượng, vô số Bát Nhã hữu tình. Bát Nhã hữu tình đoạn đứt vô biên các phiền não. Người đã đoạn tận phiền não thì tất cả ác ma chẳng thể làm hại được. Vì tất cả ác ma chẳng làm hại được nên sanh nhiều buồn khổ, như bị mũi tên đâm vào tim chúng. Chúng nghĩ: Chớ để cho Bát Nhã này làm trống khuyết cảnh giới của ta. Thế nên ác ma hóa thành các hình tướng đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật chẳng thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng nói cho người khác được.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ác ma hóa thành các hình tướng đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có các ác ma **hóa ra hình tướng Sa môn** đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó chán bỏ Bát Nhã. Sa môn giả đó nói như vầy: "Kinh điển vô tướng mà ngươi tu tập, tụng đọc chẳng phải là chơn Bát nhã Ba la mật. Kinh điển hữu tướng ta tu tập, tụng đọc là chơn Bát nhã Ba la mật". Khi chúng nói lời như vậy, có các Bồ Tát chưa được thọ ký, mới học Đại thừa trí tuệ thấp kém, hạn hẹp liền sanh tâm nghi hoặc đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật. Vì nghi hoặc nên đối với Bát nhã Ba la mật sanh tâm chán bỏ. Vì có tâm chán bỏ nên chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát Nhã cho người khác. Nên biết đó là việc ma của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Có các ác ma hóa ra hình tướng Bí sô đến chỗ Bồ Tát, nói với Bồ Tát : "Những Bồ Tát nào thực hành Bát nhã Ba la mật, chỉ chứng thật tế đắc quả Dự lưu, cho đến đắc quả Độc giác Bồ đề chứ không bao giờ có thể chứng đắc quả Phật vô thượng. Tại sao phải đối với Bát Nhã này hoài công nhọc nhằn?" Bồ Tát nghe như vậy liền bỏ, chẳng biên

chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát Nhã cho người khác. Nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Thế nên, này Thiện Hiện! Khi biên chép v.v… Bát Nhã có rất nhiều ma sự như vậy, Bồ Tát nên biết rõ, nên tinh tấn chánh niệm, chánh tri, tìm cách xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Khi biên chép v.v... Bát Nhã có rất nhiều ma sự. Ví như ngọc Thần châu đại bảo vô giá, tuy có sức thù thắng nhưng cũng có nhiều giặc oán. Cũng vậy, Bát nhã Ba la mật này tuy có phước đức thù thắng nhưng cũng có nhiều trở ngại. Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, vì ít phước đức nên khi biên chép v.v... có ác ma đến làm trở ngại, mặc dù có tâm ưa thích thực hiện nhưng không thành tựu được. Vì sao? Vì có người ngu si bị ma làm mê hoặc, khi các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa biên chép v.v... Bát Nhã sâu xa bị kẻ đó làm trở ngại.

Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si đó tuệ giác ít ỏi nên không thể nghĩ bàn pháp Phật rộng lớn bao la. Chính họ không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy lắng nghe giảng nói Bát nhã Ba la mật được, mà còn muốn làm trở ngại sự biên chép của người khác nữa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Có kẻ ngu si bị ma sai khiến, chưa trồng căn lành, phước tuệ ít mỏng, chưa phát nguyện rộng lớn đối với Phật, chưa được bạn lành bảo hộ, chính mình đối với Bát nhã Ba la mật không thể biên chép cho đến giảng nói được, còn làm cho các thiện nam tử mới học Đại thừa bị trở ngại khi biên chép, thọ trì v.v... Bát Nhã sâu xa.

Vào thời tương lai có các thiện nam, thiện nữ phước tuệ nông cạn, căn lành ít ỏi, đối với công đức rộng lớn của chư Như Lai tâm chẳng ưa thích. Chính mình đối với Bát nhã Ba la mật không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy lắng nghe, hỏi, giảng nói, lại còn muốn làm trở ngại sự biên chép thọ trì, v.v... của người khác. Nên biết những loại người đó bị mắc phải vô biên tội.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi biên chép, thọ trì, v.v... Bát Nhã bị nhiều việc ma làm trở ngại, làm cho sự biên

chép chẳng được thành tựu. Do đó, công đức không được viên mãn, vì phước tuệ ít ỏi và căn lành chưa thành thục.

Có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, lúc biên chép, thọ trì v.v... Bát Nhã mà không có việc ma, nên biết đều nhờ vào thần lực từ bi hộ niệm của chư Phật. Vì sao? Vì ác ma và bè lũ của chúng tuy luôn tìm đủ mọi cách muốn hoại diệt Bát nhã Ba la mật, nhưng chư Phật Thế Tôn cũng luôn luôn phương tiện từ bi hộ niệm, làm cho các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa khi biên chép, thọ trì v.v... Bát Nhã không có các chướng ngại và được mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. ***(Q.547, TBBN)***

Sơ giải:

1. Những gì là ma sự của Bồ Tát?

Lúc đang thọ trì Bát nhã Ba la mật mà bỏ ngang đi học các Kinh khác, Bồ Tát nầy trọn không thể đến Nhất thiết trí trí. Vì bỏ gốc lấy ngọn như người bỏ ngọc ma ni lấy ngọc thủy tinh, cũng như kẻ đang đói bỏ cơm nóng sốt đi ăn cơm thiu… phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Cũng vậy, đời sau có thiện nam, tín nữ tội dày phước mỏng cầu Phật đạo được Bát nhã Ba la mật nầy lại bỏ đi lấy các Kinh sở hành của hàng Thanh văn, Bích Chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Các thiện nam, tín nữ nầy thích nói pháp, ưa nói về ngũ uẩn, bố thí, thiền định; ưa nói các pháp mầu Phật học. Đó là ma sự. Vì trong Bát Nhã không có tướng ưa nói; vì Bát Nhã không thể nghĩ bàn; vì Bát Nhã không suy ngẫm; vì Bát Nhã không sanh diệt; vì Bát Nhã không nhiễm tịnh; vì Bát Nhã không định loạn; vì Bát Nhã lìa danh ngôn; Bát Nhã chẳng thể nói; Bát Nhã chẳng thể nắm bắt được... Vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật thậm thâm như trước đã nói, các pháp vô sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Các thiện nam, tín nữ trụ Bồ Tát thừa, khi sao chép Bát nhã Ba la mật không thâm hiểu như vậy, tâm bị nhiễu loạn, khiến chẳng hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Nếu thiện nam, tín nữ trụ Bồ Tát thừa, sao chép Bát Nhã mà nghĩ ta dùng văn tự sao chép Bát nhã Ba la mật và chấp văn tự có thể sao chép Bát nhã Ba la mật thì nên biết đó là ma sự. Vì sao? Vì trong Kinh Bát nhã Ba la mật nầy, sắc không có văn tự, thọ, tưởng, hành, thức không có văn

tự, tất cả pháp mầu Phật đạo không có văn tự nên chẳng chấp văn tự có thể sao chép Bát nhã Ba la mật. Chấp hay không chấp đều là ma sự!

Nếu thiện nam, tín nữ trụ Bồ Tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Kinh Bát nhã Ba la mật ấy, nếu khởi nghĩ về cõi nước, hoặc khởi nghĩ về thành ấp, hoặc khởi nghĩ về kinh đô, hoặc khởi nghĩ về phương xứ... thì nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Các thiện nam, tín nữ trụ Bồ Tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Kinh Bát Nhã, nếu khởi nghĩ về bạn bè đồng học, hoặc khởi nghĩ cha mẹ, vợ con, hoặc khởi nghĩ anh em, chị em, hoặc khởi nghĩ bằng hữu thân thích, nếu khởi nghĩ về ác tặc, ác thú, hoặc khởi nghĩ ác nhân, ác quỷ, hoặc khởi nghĩ chúng hội du hý, hoặc khởi nghĩ dâm nữ hoan *lạc, hoặc khởi nghĩ báo ân, báo oán, hoặc khởi vô lượng tưởng khác, đều là do sự dẫn dắt của ác ma làm chướng ngại Bát Nhã, thì nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.*

Nếu thiện nam, tín nữ trụ Bồ Tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Kinh Bát Nhã ấy, mà được danh dự lớn, được cung kính cúng dường, y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, của cải mà thiện nam, tín nữ ấy thọ nhận và đắm trước, bỏ bê công việc thì nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Phật nói: **"Trong Kinh Bát nhã Ba la mật nầy, Ta rộng nói đạo Bồ Tát phương tiện thiện xảo, nếu theo đó tinh cần tu học, mau chứng quả vị Giác ngộ tối cao. Nếu các thiện nam, tín nữ trụ Bồ Tát thừa bỏ Kinh điển nầy để thọ học sách vở thế tục hoặc Kinh Nhị thừa của ác ma thì nên biết đó là ma sự của Bồ Tát".**

2. Lưỡng bất hòa hiệp:

Kinh nói: Người thuyết pháp đối với sáu phép Ba la mật có phương tiện thiện xảo, còn người nghe pháp đối với sáu phép Ba la mật không có phương tiện thiện xảo; hai bên chẳng hòa hợp, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát. Hay trái lại, người nghe pháp đối với sáu phép Ba la mật có phương tiện thiện xảo còn người thuyết pháp đối với sáu phép Ba la mật không có phương tiện thiện xảo; hai bên chẳng hòa hợp, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Người thuyết pháp muốn cung kính sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật, còn người nghe pháp chẳng muốn cung kính sao chép, thọ trì v.v..., hai bên chẳng hòa hợp, sự thuyết pháp học hỏi không thành, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát. Trái lại, người nghe pháp muốn được cung kính, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật, còn người thuyết pháp chẳng muốn, hai bên chẳng hòa hợp, sự thuyết pháp học hỏi chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Người thuyết pháp đầy dẫy ác dục, quá ham mê danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, của cải cúng dường, còn người nghe pháp thì thiểu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm tuệ, chán sợ lợi dưỡng, chán sự cung kính, danh dự; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự thuyết, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát. Hay trái lại, người thuyết pháp tu hành chính chắn, không mê vật dục, đầy đủ niệm tuệ trong khi người thọ pháp đầy dẫy ác dục, ham mê vật chất danh lợi. Hai bên không hòa hợp nên sự trao truyền học hỏi không thành.

Người thuyết pháp thích du phương thuyết pháp, không kể chốn nguy hiểm đói no, còn người nghe lại sợ mất thân mạng, chẳng dám đi theo hay ngược lại; hai bên chẳng hòa hợp, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát. Người thuyết pháp thích du phương thí pháp mặc dù biết chốn ấy nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc, còn người nghe pháp thì lo nơi ấy gian khổ, nên chẳng cùng đi; hai bên chẳng hòa hợp, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát, v.v... và v.v... Kinh đã nói quá rõ, không cần lặp lại nữa.

3. Ác ma giả dạng Bí sô đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại.

Trên đây là những bất hòa hợp làm trở ngại trong việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật mà Kinh gọi là ma sự. Ngoài ra Kinh cũng đề cập đến những trở ngại khác ***là ác ma giả dạng Bí sô đến chỗ Bồ Tát tìm cách phá hoại*** *như ác ma nói với Bồ Tát: Ngươi tu tập Kinh điển vô tướng chẳng phải là chơn Bát nhã Ba la mật; tu tập Kinh nầy chỉ chứng thật tế của quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả vị Độc giác, chẳng bao giờ có thể đắc Phật quả tối cao, thì tội gì đối với Bát nhã Ba la mật nầy nhọc công vô ích. Còn ta, ta đã từng tu tập Kinh điển hữu tướng, đó chính là chơn Bát nhã Ba la*

mật. Khi nghe nói lời như thế, các Bồ Tát chưa được thọ ký sanh nghi hoặc; do nghi hoặc nên đối với Bát nhã Ba la mật đâm nhàm chán; do nhàm chán liền bỏ việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, nên biết đó là ma sự của Bồ Tát. Nên khi nói, nghe, thọ trì Bát nhã Ba la mật có nhiều ma sự làm trở ngại như thế, Bồ Tát phải cảnh giác xa lánh.

Có nhiều pháp tương tự như Phật pháp, do ác ma thuyết giảng, cũng gây trở ngại cho việc tu tập, Bồ Tát nên cảnh giác xa lánh. Như ác ma giả dạng Bí sô hay giả dạng làm Phật, thân toàn màu vàng, hào quang một tầm, đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm thân, đến chỗ Bồ Tát tuyên nói pháp tương ưng Nhị thừa, đó là bốn Thánh đế, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát v.v… Nói pháp ấy rồi, lại bảo Bồ Tát : Này Đại sĩ! Nên biết, phải nương vào pháp nầy tinh cần tu học có thể đắc quả Thanh văn hoặc quả vị Độc giác, xa lìa tất cả sanh, lão, bệnh, tử; cần gì quả vị Giác ngộ tối cao. Đó là các ma sự làm cản trở trong việc thọ trì, đọc tụng Bát Nhã cần phải cảnh giác xa lánh.

Ở trong Bát Nhã sắc vô sở hữu, thanh, hương, vị, xúc, pháp vô sở hữu. Nếu trong pháp ấy vô sở hữu, thì trong pháp ấy Phật cũng vô sở hữu, Bồ Tát, Thanh văn và các Độc giác cũng vô sở hữu. Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Trong pháp không ấy làm gì có đắc quả Thanh văn, Bích chi Phật như ác ma thuyết giảng.

Kẻ ngu bị ma sai khiến, chưa trồng căn lành, phước tuệ kém cỏi, chưa ở chỗ Phật phát nguyện rộng lớn, chưa được các thiện hữu tri thức nhiếp thọ, nên đối với Kinh điển Bát nhã Ba la mật thậm thâm, tự mình chẳng thể nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập mà lại còn ngăn cản kẻ khác nghe, hỏi, sao chép, thọ trì. Đó là ma sự do ác ma gây nên làm chướng ngại đạo Bồ đề, nên biết, phải cảnh giác xa lánh!

Nếu thiện nam, tín nữ khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Kinh Bát nhã Ba la mật ấy tránh được các trở ngại do ma sự, ác ma gây nên lại có thể viên mãn lục Ba la mật; viên mãn tứ thiền, bát định, 18 pháp Phật bất cộng… cho đến viên mãn quả vị Giác ngộ tối cao thì nên biết, đều do sức oai thần của chư Phật gia hộ, khiến cho họ khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói

Kinh Bát nhã Ba la mật ấy, các ma sự không khởi; lại khiến viên mãn tất cả pháp mầu Phật đạo.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương thế giới vì các hữu tình, hiện đang thuyết pháp cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam, tín nữ ấy. Tất cả chúng đại Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển trong 10 phương thế giới, cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam, tín nữ ấy, khiến họ khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, v.v… Kinh Bát nhã Ba la mật ấy không mắc phải ma sự hay mối chướng đạo trong việc tu hành, v.v… và v.v…

Trên đây có thể xem là những kinh nghiệm quý báu mà Kinh đã diễn tả quá rõ, chẳng có gì cần phải giải thích thêm thắt nữa! Vả lại, 3 pháp hội trước cùng thuyết một đề tài như vậy, đọc tới đây quá nhuần nhuyễn rồi, nói thêm chỉ bằng thừa. Chúng tôi chỉ tóm tắt để ôn lại thôi./.

---o0o---

12. PHẨM "THẾ GIAN"

Giữa Q.547, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Phẩm "Thế Gian"của pháp hội này khác với các pháp hội khác về cách diễn tả đôi chút. Hội thứ I và thứ II có phẩm tựa là "Phật Mẫu", Hội thứ III có phẩm tựa là "Hiện Thế Gian", cả ba đều có nội dung như nhau. Hội thứ IV có phẩm tựa là "Thế Gian", nội dung diễn tả khó hiểu hơn. Nhưng phần đầu của bốn Hội đều nói về chư Phật hộ niệm Bát nhã Ba la mật như các con chăm lo mẹ hiền, cách diễn tả và nội dung như nhau. Riêng phần giữa của Hội thứ IV diễn tả có khác khi đề cập ***Bát Nhã hiển bày thật tướng của ngũ uẩn thế gian****. Đó là ý chánh của phẩm này.*

Vì vậy, phần cuối của phẩm này mới thuyết về thật tướng của tất cả pháp: Các pháp là như, là vô tướng. Hiểu được cái "như tướng" và "vô tướng" của vạn hữu là hiểu Tục đế và Chân đế hay nói khác là hiểu thế gian và xuất thế gian. Đó là trọng tâm của tu hành.

Tóm lược:

(Chư Phật hộ niệm Bát Nhã như các con chăm lo mẹ hiền)

Này Thiện Hiện! Ví như người phụ nữ có nhiều con, hoặc năm, hoặc 10, 20, 30, 40, hoặc trăm, hoặc ngàn v.v… Người mẹ bị bệnh, các con mỗi người đều đi tìm thuốc chữa, họ đều suy nghĩ: Làm sao bệnh của mẹ ta được thuyên giảm, sống lâu an lạc, không bị đau khổ. Tất cả những hạnh phúc an vui đều đến với mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ đã sanh dưỡng chúng ta, đã chịu những nỗi gian nan, khổ sở nhất trên đời này.

Suy nghĩ như vậy, họ đua nhau tìm đủ mọi cách để tìm sự an ổn, bảo vệ cho mẹ, không để cho: Muỗi, nhặng, rắn, bò cạp, gió mưa, người chẳng phải người v.v... xúc chạm đến. Họ ân cần gia tâm chữa trị cho mẹ hết bệnh, sáu căn thanh tịnh, những lo khổ không còn. Họ lại đem những đồ vui tốt đẹp nhất cung kính dâng cho mẹ và nói thế này: Tình thương của mẹ bao la, công sanh dưỡng, dạy dỗ chỉ bày tất cả sự nghiệp ở đời, chúng ta làm sao đáp đền ơn đức mẹ?

Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường đem các thứ phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát nhã Ba la mật. Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đối với Bát nhã Ba la mật có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói không biếng mỏi, Như Lai cũng đem vô số phương tiện ân cần gia tâm hộ niệm để cho không bị tổn não.

Trong các thế giới 10 phương hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương xót hữu tình, mong muốn mang lợi ích an vui cho các hữu tình, cũng đem các phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát nhã Ba la mật được truyền tụng dài lâu ở thế gian, không để cho các ác ma hủy diệt. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, đều đem các phương tiện thiện xảo hộ trì Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì **Bát Nhã có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chính hiển bày Nhất thiết trí trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thế gian. Nhất thiết trí trí cũng từ đó sanh ra.**

Thiện Hiện nên biết! Tất cả chư Phật Thế Tôn thời quá khứ, hiện tại, vị lai đều nương vào Bát Nhã này tinh tấn tu học để chứng Vô thượng Bồ đề. Ta thuở xưa cũng nương vào Bát Nhã, tinh tấn tu học để chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Thế nên Bát nhã Ba la mật có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chánh hiển bày Nhất thiết trí trí, có thể hiện thật tướng của các pháp thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật có thể sanh Nhất thiết trí trí của Như Lai và các công đức khác, cho nên nói là Bát nhã Ba la mật có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian, nghĩa là có thể hiển bày thật tướng của ngũ uẩn thế gian.

(Bát Nhã hiển bày thật tướng của ngũ uẩn thế gian)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng của ngũ uẩn thế gian?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát Nhã có thể hiển bày thật tướng ngũ uẩn như sắc, thọ, tưởng v.v... của thế gian **không tướng biến hoại**, cho nên nói là Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian. Vì sao? Vì ngũ uẩn như sắc, thọ, tưởng v.v... không có tự tánh cho nên nói là không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sanh, vô diệt, tức chơn pháp giới. Chẳng phải pháp không thảy khá có biến hoại, nên nói Bát nhã Ba la mật năng chỉ thế gian thật tướng các pháp.

(Tại sao học Đại Bát Nhã thấy khó? Bởi vì khi thì Phật nói như thế này khi thì Phật thuyết như thế nọ: Trước Phật bảo ngũ uẩn là tướng biến ngại, bây giờ Phật bảo "thật tướng ngũ uẩn như sắc, thọ, tưởng v.v... của thế gian **không tướng biến hoại**". *Tại sao có sự mâu thuẩn như vậy? Vì tùy theo cái nhìn của Tục đế hay Đệ nhất nghĩa đế mà có cái thấy biết sai khác. Ở đây Phật đứng trên lăng kính của Đệ nhất nghĩa đế, thuyết về ngũ uẩn thế gian. Phật không hỏa mù các con Phật, phải hiểu nhị đế khác nhau như thế nào để bỏ Tục mà được Chân. Nói như vậy là khiếm diện, nhưng đó là bước đầu để đi vào chân như thật tướng. Quan điểm khác biệt giữa hai đế ở đây là tất cả pháp **không có tự tánh, không có tự tánh tức là không)**.*

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật có thể như thật chứng biết được tất cả thi thiết sai khác*(1)* của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật **như thật chứng biết tâm hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình**, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, **vô biên hữu tình không có tự tánh**, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, **vô biên hữu**

tình tâm không chỗ trụ, cũng như hư không, không nương tựa vào đâu, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết **tâm tán loạn** của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Do pháp tánh, tâm tánh không tán loạn, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có **tâm nhiễm ô**, không thể hiển bày tâm tánh không nhiễm được, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tâm **chẳng nhiễm ô**, vì bản tánh thanh tịnh, không có tánh nhiễm ô xen vào, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có **tâm thấp kém**. Vì không thể đo lường tâm tánh không thấp kém được, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có **tâm nâng cao**. Vì không thể đo lường tâm tánh không nâng cao, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm hữu lậu**, vì không có tự tánh, không phân biệt được, không có tánh hữu lậu, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm vô lậu**, vì không có tự tánh, không cảnh giác nên không phải tánh vô lậu, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các **tâm tham**. Vì tánh như thật chẳng có tâm tham, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm ly tham**. Vì tánh như thật không phải tâm ly tham, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các **tâm sân**. Vì tánh như thật chẳng có tâm sân, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm ly sân**. Vì tánh như thật chẳng phải tâm ly sân, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các **tâm si**. Vì tánh như thật chẳng có tâm si, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm ly si**. Vì tánh như thật chẳng phải tâm ly si, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có **tâm nhỏ mọn**, <u>không đến không đi cũng không hệ lụy, lệ thuộc</u>. Vì tâm tánh không nhỏ mọn nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình bao nhiêu **tâm rộng lớn,** tự tánh bình đẳng, gọi là <u>tánh bình đẳng</u>. Vì không có tâm tánh rộng lớn nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình bao nhiêu **tâm hẹp hòi**, không sanh phương tiện, không bị ràng buộc, hệ lụy. Vì tâm tánh không hẹp hòi nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có bao nhiêu **tâm quảng đại**, không tăng, không giảm, cũng không xa lìa. Đã xa lìa nên tâm tánh không quảng đại, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có những **tâm hạn lượng**. Vì tự tánh không, nên chẳng có tánh hạn lượng, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm vô lượng**, không sanh, không diệt, không trụ, không khác, như hư không mênh mông, không có chỗ dừng hay nương tựa. Vì chẳng phải tâm vô lượng nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm có thấy**, vì tự tánh bình đẳng, năm nhãn chẳng hành, chẳng tâm có thấy. Nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm không thấy**, vì không tướng khá được vậy, vì xa lìa các thứ cảnh vậy, chẳng tâm không thấy; nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm có đối đãi**, vì hư vọng phân biệt, chẳng tự tại nơi cảnh sở

duyên. Vì không có tâm đối đãi nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm không đối đãi**, vì như thật không cùng tận, cũng không sanh khởi. Vì tâm có đối đãi nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các **tâm tăng thượng**. Tánh như thật không có sự lo âu, suy nghĩ. Vì không có tâm tăng thượng nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các **tâm không tăng thượng**, xa lìa những bàn luận vu vơ, một phần nhỏ tâm tánh cũng bất khả đắc. Vì tâm đều có tăng thượng nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các **tâm bất định**, vì tánh như thật không thể sánh bằng. Vì tâm định nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có **tâm định**, vì tánh bình đẳng như thật, bình đẳng cũng như hư không. Vì tâm tánh không định nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình **không có tâm giải thoát**, vì tự tánh viễn ly, lấy vô tánh làm tự tánh. Vì có tâm giải thoát, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có **tâm giải thoát**, vì tánh như thật chẳng có tâm tánh suy tìm ba đời

đều bất khả đắc, không có tâm giải thoát, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình **không thể thấy tâm,** vì không có tự tánh nên không thể thấy. Vì không chơn thật nên vượt qua căn cảnh, vì không biết rõ nên không thành tựu viên mãn. Tuệ nhãn, thiên nhãn còn không thể thấy tâm, huống gì là nhục nhãn! Dùng tất cả mắt đều không thể thấy, nên gọi là không thể thấy. Không thể thấy này cũng bất khả đắc. Vì không thể nói, không thể thấy tâm, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc **sanh ra hoặc mất đi**.

Thiện Hiện! Thế nào gọi là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi? Nghĩa là **chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết tâm và tâm sở của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh ra. Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi.**

Thiện Hiện! **Thế nào là tâm và tâm sở của các loài hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh ra**? Nghĩa là tâm và tâm sở của các hữu tình, hoặc có **kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp Như Lai** sau khi tịch hoặc có, hoặc chẳng có; cũng có cũng chẳng có; chẳng có, chẳng không có; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Hoặc có kẻ **nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian** là thường, hoặc vô thường; cũng thường, cũng vô thường; chẳng thường, chẳng vô thường; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoặc là hữu biên, hoặc vô biên; cũng hữu biên, cũng vô biên; chẳng hữu biên, chẳng vô biên; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Hoặc có **kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp mạng tức là thân**, hoặc khác thân; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Thế nên, này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết tâm và tâm sở của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi **đều nương vào tưởng sai khác của sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh**.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi.

(Đoạn Kinh trên thuyết về sự khác biệt của tâm thế gian và xuất thế gian theo pháp phân hai (nhị nguyên). Chúng sanh thấy tâm của chúng sanh đều duyên vào ngũ uẩn sanh thức, sanh động niệm. Nên thấy có sanh diệt-đổi dời, có tốt-có xấu, có rộng-có hẹp, có tăng-có giảm, có tham-sân-si... Thánh giả do sự chiếu soi của Bát Nhã thấy tâm của tất cả hữu tình là không sanh-không diệt, không đến-không đi, tự tánh không, tự tánh bình đẳng, bản tánh thanh tịnh như hư không, như pháp giới, như pháp tánh... Vì vậy, chư Như Lai thấy như thật tâm hành ngũ uẩn của tất cả hữu tình mà ngũ uẩn của tất cả hữu tình tức là thế gian. Nên nói, Như Lai như thấy biết thế gian).

(Bát Nhã hiển bày thật tướng của tất cả pháp thế gian)

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi thế nào? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là như, không hai không khác**.

Thiện Hiện nên biết! Như Lai như tức ngũ uẩn như; ngũ uẩn như tức thế gian như. Vì sao? **Vì như Thế Tôn dạy, nương tựa ngũ uẩn lập tên thế gian**.

Thế nên, này Thiện Hiện! Ngũ uẩn như tức thế gian như; thế gian như tức quả Dự lưu như; quả Dự lưu như tức quả Nhất lai như v.v… lần lượt cho đến tất cả hạnh Bồ Tát như tức quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như tức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như tức tất cả hữu tình như*(2)*.

Thiện Hiện nên biết! **Hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như, hoặc tất cả hữu tình như, hoặc tất cả pháp như, tất cả như như vậy đều chẳng rời nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác. Vì chẳng phải một, chẳng phải khác nên không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.**

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật **chứng tất cả pháp rốt ráo như** cho đến đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây nên nói: Bát Nhã sâu xa có thể sanh chư Phật, là mẹ của chư Phật, có thể hiển bày thật tướng thế gian của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật biết các "pháp như", tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng thay đổi. Do như thật biết "tướng như" nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như đó của Bát Nhã sâu xa chứng, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng thay đổi, cực kỳ sâu xa, khó thấy khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng như đó để phân tích trình bày quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. Như đó rất là sâu xa, rất là vi diệu, ai mà có thể tin hiểu được. Chỉ có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển và các đại A la hán hạnh nguyện viên mãn cùng các thiện nam thiện nữ v.v... đầy đủ chánh kiến, nghe Phật dạy như sâu xa này mới có thể tin hiểu được. Như Lai vì người đó nương vào tướng như đã chứng của Ngài để phân tích chỉ bày.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Vì sao? Vì như vô tận cho nên rất sâu xa. Chỉ có Như Lai hiện Đẳng chánh giác hiểu tướng như vô tận sâu xa, vì các chúng đại Bồ Tát khai thị giảng nói cho họ sanh lòng tin hiểu.

(Hội thứ IV này Phật dùng "chơn như hay tướng như" để chỉ thật tướng các pháp thế gian. Các Hội khác Phật dùng pháp giới để chỉ thật tướng các pháp thế gian. Ngôn thuyết có khác nhưng giáo nghĩa không khác, vì chơn như, pháp giới, đều nằm trong cùng thập nhị chơn như... không hai không khác. Tất cả đều là như như, bình đẳng cả... nên nói là thanh tịnh. Đó là ý nghĩa tối cao của Phật đạo gọi là Đệ nhất nghĩa).

Nói về pháp như (chơn như của các pháp).

Khi ấy, trời Đế Thích thống lãnh mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Đại Phạm Thiên Vương thống lãnh hai vạn Thiên tử cõi Sắc cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, đồng thanh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp mà Thế Tôn đã dạy, **lấy gì làm tướng**?

Phật dạy các Thiên tử:

- <u>Pháp Ta đã dạy lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô sanh, vô diệt, tịch diệt, Niết bàn, pháp giới làm tướng</u>. Vì sao? Vì pháp Phật dạy không có chỗ nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị được.

Thiên tử nên biết! Như Lai đã dạy pháp tướng sâu xa, chẳng rơi vào sắc số, cũng chẳng rơi vào thọ, tưởng, hành, thức số; chẳng nương nơi sắc, cũng chẳng nương thọ, tưởng, hành, thức.

Thiên tử nên biết! Như Lai đã dạy pháp tướng sâu xa mà trời, người, A tu la v.v... ở thế gian không thể an lập, cũng không thể hoại diệt. Vì sao? Vì trời, người, A tu la v.v... ở thế gian đều là hình tướng. Những gì có tướng đối với "tướng" "vô tướng" thì không thể an lập, cũng không thể hoại diệt.

Thiên tử nên biết! Như Lai đã thuyết pháp tướng sâu xa, không thể dùng tay xây dựng hay phá hoại, cũng không thể dùng các pháp khác để an lập hay phá hoại.

Thiên tử nên biết! Giả sử có người hỏi: "Ai lập hư không và ai có thể phá hoại hư không?" Người hỏi như vậy có đúng không?

Các Thiên tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người đó hỏi như vậy là không đúng. Vì sao? Vì hư không là vô thể, vô tướng, vô vi nên không thể an lập hay phá hoại được.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết: **Pháp tướng sâu xa Ta đã thuyết giảng cũng lại như vậy, không thể an lập, không thể phá hoại. Có Phật hay không có Phật thì vạn pháp của pháp giới cũng như vậy. Đối với pháp tướng này, đức Phật như thật biết rõ, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.**

Các Thiên tử bạch Phật:

- Đức Như Lai đã biết các tướng như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Như Lai hiện tướng biết như vậy nên đối với tất cả pháp chuyển trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như vậy để phân tích, chỉ bày Bát Nhã sâu xa và vì các hữu tình tập hợp các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị làm cho họ **đắc trí vô ngại** nơi Bát Nhã sâu xa. Bát Nhã sâu xa là chỗ của các đức Như Lai thường thực hành. Vì là chỗ thường thực hành của đức Như Lai cho nên chứng đắc Vô thượng Bồ đề, phân biệt khai thị cho các hữu tình.

(Đây nói về Vô tướng)

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Thiên tử nên biết! **Như Lai như thật biết tất cả pháp tướng là vô tướng. Vì nhân duyên này mà Ta nói chư Phật đắc trí vô ngại, không ai sánh bằng**.

Khi ấy, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát Nhã sâu xa là mẹ của chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp của thế gian. Thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì nương tựa vào pháp. Pháp đó tức là Bát Nhã sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y chỉ Bát Nhã sâu xa, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa có thể sanh chư Phật, có thể cùng chư Phật làm chỗ y chỉ, có thể chỉ bày thật tướng các pháp của thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ơn và người đền ơn. Nếu có người hỏi: Ai là người biết ơn và đền ơn? Nên trả lời thẳng: Đức Phật là người biết ơn và đền ơn. Vì sao? Vì biết ơn và đền ơn không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là sự biết ơn và đền ơn của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi *(nương)* xe như vậy, đi trên con đường như vậy để đến Vô thượng Bồ đề. Đạt giác ngộ rồi, luôn luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì xe ấy, chưa từng tạm bỏ. Xe ấy, đường ấy nên biết tức là Bát nhã Ba la mật, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và đền ơn.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát Nhã sâu xa biết tất cả pháp thật **không có tác dụng, vì kẻ tạo tác đều vô sở hữu**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát Nhã sâu xa, biết tất cả pháp **không có sự thành tựu**, vì các hình chất bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát Nhã này nên hiểu tất cả pháp đều không có tác dụng, không có sự thành tựu. Trong tất cả mọi thời đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì chưa từng gián đoạn, cho nên gọi là chơn thật biết ơn và đền ơn.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật, đối với tất cả pháp chuyển trí vô tác, vô thành, vô sanh, và có thể biết nguyên nhân không chuyển này. Vì thế nên biết, Bát Nhã sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy: Tất cả pháp, tánh không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Như vậy làm sao có thể nói Bát Nhã sâu xa và có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Lành thay! Ngươi có thể hỏi đức Như Lai nghĩa lý sâu xa như vậy. Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói, tất cả pháp tánh, không sanh, không khởi, không biết, không thấy, nương vào thế tục để nói Bát Nhã sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày thật tướng của thế gian.

Thế nào Thiện Hiện**! Tất cả pháp tánh, không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Vì tất cả pháp Không, vô sở hữu, không chỗ nương tựa và không có hệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sanh, không khởi, không biết, không thấy.**

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù có thể sanh ra Phật và hiển bày tướng thế gian nhưng không có sự sanh, cũng không có sự hiển bày.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã vì không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này nên Bát Nhã có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát Nhã không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Bát Nhã do chẳng duyên sắc mà sanh thức**, bởi vì không thấy sắc nên gọi là biểu hiện tướng sắc. Chẳng duyên thọ, tưởng, hành, thức mà sanh thức, bởi vì không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là biểu hiện tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này nên Bát Nhã có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! **Bát Nhã có thể hiển bày Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian Không, thế gian xa lìa, thế gian thanh tịnh, thế gian vắng lặng, cho nên nói có thể hiển bày thật tướng thế gian. Vì sao? Vì Không, xa lìa, thanh tịnh, vắng lặng là các tướng như thật của thế gian.**

Thích nghĩa:

(1)."Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật có thể như thật chứng biết được tất cả thi thiết sai khác"*: Có nghĩa là các thứ pháp giả lập của vô lượng, vô số chúng sanh. Phẩm "Thế Gian", Q.547 nói đến những thứ giả lập như tâm hành sai khác, tâm không có chỗ trụ, tâm nhiễm ô, tâm tham, sân, si… nói chung là pháp giả. Pháp chỉ cho sắc tâm, tự tính của các pháp ấy xưa nay vốn hư giả không thật, cho nên gọi là pháp giả. Các pháp nhờ nhân duyên giả hợp mà sinh, không có thật thể, đó là Tự tính giả.* ***TB***

(2). Đoạn này, Kinh Phật Mẫu Bát Nhã dịch như sau:

"Lại nữa, Tu bồ đề. Như Lai nhờ Bát nhã Ba la mật, biết rõ như thật tướng của sắc, thụ, tưởng, hành, thức của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tướng sắc của chúng sinh? Tu bồ đề, đó là biết rõ Như Như của sắc. Làm thế nào Như Lai biết tướng của thụ, tưởng, hành, thức của chúng sinh? Tu bồ đề, đó là biết rõ Như Như của thụ, tưởng, hành, thức.

Tu bồ đề, vì nghĩa này nên Như Lai nói Như của chúng sinh tức Như của năm uẩn, Như của năm uẩn tức Như của thế gian. Vì sao? Như của năm uẩn và Như của thế gian không khác. Vì thế, Như Như của năm uẩn là Như của thế gian, Như Như của thế gian là Như của tất cả các pháp, Như Như của tất cả các pháp là Như của quả Tu đà hoàn, Như Như của quả Tu đà hoàn là Như của quả Tư đà hàm, Như Như của quả Tư đà hàm là Như của quả A na hàm, Như Như của quả A na hàm là Như của quả A la hán, Như Như của quả A la hán là Như của quả Duyên Giác, Như Như của quả Duyên Giác là Như của Như Lai. Vì thế quả Như Lai và quả Thanh Văn, Duyên Giác, và năm uẩn thế gian, cho đến tất cả các pháp đều cùng một Như. Các Như Như như thế chẳng phải nhất tánh, chẳng phải đa tánh, là đủ loại tánh, lìa đủ loại tánh, không hai, không phân biệt, không tạo tác, không cùng tận.

Tu bồ đề, Như Lai nhờ Bát nhã Ba la mật, được Như Như này; vì chứng Như này, nên gọi là Như Lai. Vì nhân duyên này, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thế gian, Bát nhã Ba la mật là mẹ chư Phật, sinh ra chư Phật. Do từ đó sinh ra nên biết rõ như thật Như Như của tất cả các pháp đó không khác nhau; vì chứng Như này nên xuất hiện ở đời, thành tựu Vô thượng Chính giác".

*Như chúng tôi nhiều lần lưu ý, chúng tôi phỏng dịch đoạn Kinh này theo lối dịch của Ngài Thí Hộ, không dùng từ kép là Chơn như mà chỉ dùng từ **Như** hay **Như Như** để thay thế.*

Đoạn Kinh này quá hay nói lên lên được cái "như tướng" vô tận của vạn hữu. Tụng đọc tới đây các đạo hữu hiểu rõ cái "Như tướng" của vạn hữu. Người nao hiểu rõ cái như như này là nhập pháp giới. ***TB***

Sơ giải:

1. Tất cả Như Lai hộ niệm Bát Nhã như các con chăm lo mẹ hiền:

Như người mẹ sanh nhiều con, nuôi dưỡng giáo dục cho chúng đến lớn khôn, thành đạt nên người. Bây giờ, mẹ già yếu bệnh tật, các con phải hết lòng phụng dưỡng mẹ để báo đền ân đức. Các con tự nghĩ: Sở dĩ ta được khôn lớn nên người là nhờ mẹ tảo tần nuôi nấng chúng ta. Bây giờ, mẹ già yếu thân thể bất an, nhiều phiền muộn, lo nghĩ... ta phải dùng lương thực, thuốc thang thượng diệu cung phụng mẹ hiền, đồng thời phải ân cần săn sóc an ủi để mẹ được yên vui.

Tất cả Như Lai trong 10 phương thế giới cũng chăm sóc hộ niệm Bát nhã Ba la mật cũng như vậy! Vì Bát Nhã có công năng phát sanh tất cả công đức của chư Phật, có công năng chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Nhờ Bát nhã Ba la mật nầy mà lục Ba la mật, tứ thiền, tứ định, 18 pháp bất cộng, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết trí trí... cho đến quả vị Giác ngộ tối cao ở quá khứ, hiện tại, vị lai xuất sanh thế gian.

Do nhân duyên đó nên tất cả Như Lai trong 10 phương thế giới đều biết ơn. Vì vậy, Như Lai ở 10 phương 3 đời thường dùng Phật nhãn quán xét hộ niệm Bát nhã Ba la mật nầy.

Các thiện nam tín nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu thường nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, vì người rộng nói Bát nhã Ba la mật thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương thế giới như cát sông Hằng thường dùng Phật nhãn quán xét hộ niệm khiến thân tâm họ thường được an lạc, tu các thiện nghiệp không có trở ngại, đối với quả vị Giác ngộ tối cao không thối thất.

2. Bát Nhã hiển bày thật tướng của tất cả pháp thế gian:

Tại sao chư Phật *nương Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết những dị kiến cũng như tâm hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian? Vì chư Như Lai biết* ***tất cả tâm đều tùy thuộc pháp giới, tâm vô sở hữu, bất khả đắc, tâm không phân biệt, tâm như, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh…*** *Vì vậy, nên Như Lai biết tất cả dị kiến cũng như tâm hành sai khác của tất cả hữu tình. Tất cả tâm của chúng sanh đều duyên vào sắc thọ tưởng hành thức nên thấy các pháp phân hai. Chư Phật Thế Tôn nương*

vào Bát nhã Ba la mật nên thấy biết các pháp là không, là đệ nhất nghĩa đế, nên có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Tâm đó là không có tự tánh, không chỗ trụ, tụ hay tán, nhiễm hay tịnh, ủy mị hay bốc cao, hữu lậu hay vô lậu, tham hay vô tham, sân hay vô sân, si hay vô si, hẹp hòi hay quảng đại, đối đãi hay không đối đãi, tăng thượng hay không tăng thượng, định hay bất định, giải thoát hay không giải thoát… Như Lai đều biết, tâm đó là như, như pháp giới, pháp tánh, như thật tế, như đệ nhất nghĩa. Tâm như, như pháp giới, như pháp tánh, như thật tế… cũng là không. ***Đó là thấy thật tánh của tất cả pháp.***

Sau đây là một thí dụ dễ hiểu nhất trong các thí dụ kể trên:

"Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có những **tâm nhiễm ô**, không thể hiển bày tâm tánh vô nhiễm được, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình **tâm chẳng nhiễm ô**, vì bản tánh thanh tịnh, không có tánh nhiễm ô xen vào, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian".

Chỉ có người nào nhập được pháp không, pháp như rồi sống trong đệ nhất nghĩa mới không phân biệt tất cả pháp, nên có cái thấy bình đẳng như như thì được thanh tịnh.

Kinh Phật Mẫu Bát Nhã phần 12, "Hiển Thị Thế Gian", tương đương với phẩm này, thuyết rằng:

"Lại nữa, Tu bồ đề. Như Lai đến từ trong Bát nhã Ba la mật, có thể tùy theo tánh của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Làm thế nào Như Lai biết như thật? Tức, **tự tánh chúng sinh chính là tự tánh Như thật, từ Bát nhã Ba la mật sinh ra.** Như Lai cũng từ Bát nhã Ba la mật sinh ra. Vì thế Như Lai, có thể tùy theo tánh của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Do biết rõ như thật tánh của chúng sinh, cho đến tất cả tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, cũng biết như thật; vì biết rõ tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, nên Phật nói Bát nhã Ba la mật hiển bày tướng thế gian".

Nếu tự tánh chúng sanh chính là tự tánh Như thật, từ Bát Nhã sinh. Như Lai cũng từ Bát Nhã sinh. Vậy, tự tánh của chúng sanh không khác

Phật, vì cùng trong một Như Lai tạng, nên không hai không khác. Vì vậy, Như Lai biết tất cả tâm hành sai khác của toàn thể chúng sanh.

Nếu bất cứ tánh nào ra ngoài cái bản hữu chơn như, pháp tánh, pháp giới, pháp trụ... tất cả Như Lai đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật biết rõ. Do nghĩa đó nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày các tướng thế gian. Hiển bày tướng thế gian như thế nào? Hiển bày tướng thế gian theo thắng nghĩa đế hay đệ nhất nghĩa đế.

Khi thâm nhập được pháp không, pháp như rồi, sống trong đệ nhất nghĩa đế thì sẽ thấy được thật tướng của tất cả pháp. Đó cũng là bí mật tạng của tất cả chư Như Lai Chánh Đẳng giác mà Kinh lúc nào cũng nói chỉ có chư Như Lai với chư Như Lai mới thấu triệt nghĩa như này!

***Phẩm "Thế Gian" của TBBN, Hội thứ IV ,** Phật dạy:*

"Bát Nhã sâu xa có thể hiển bày Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian Không, thế gian xa lìa, thế gian thanh tịnh, thế gian vắng lặng, cho nên nói có thể hiển bày thật tướng thế gian. Vì sao? **Vì Không, xa lìa, thanh tịnh, vắng lặng là các tướng như thật của thế gian**".

Chúng sanh có thấy thế gian là Không, xa lìa, thanh tịnh, vắng lặng hay không? Chắc chắn là không. Nên, phẩm "Hiện Hóa", Q.572, Hội thứ VI. Nói: "... Tất cả phàm phu đều thuận theo thế gian, còn người thuận theo đạo lý thì ngược lại với thế gian…" *Vì Thánh giả ngược dòng thế gian nên mới biết, mới hiện bày được tướng thế gian.*

3. Như Lai như thật biết tất cả pháp:

Phật nói: **"Hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như, hoặc tất cả hữu tình như, hoặc tất cả pháp như, tướng như như vậy đều chẳng rời nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác. Vì chẳng phải một, chẳng phải khác nên không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt".**

"Pháp Ta đã dạy lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô sanh, vô diệt, tịch diệt, Niết bàn, pháp giới làm tướng. Vì sao? Vì pháp Phật dạy không có chỗ nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị được".

"Pháp tướng sâu xa Ta đã thuyết giảng cũng lại như vậy, không thể an lập, không thể phá hoại. **Có Phật hay không có Phật thì vạn pháp của**

pháp giới cũng như vậy. Đối với pháp tướng này, đức Phật như thật biết rõ, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác".

"Như Lai như thật biết tất cả pháp tướng là vô tướng. Vì nhân duyên này mà Ta nói chư Phật đắc trí vô ngại, không ai bằng".

"Tất cả pháp tánh, không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Vì tất cả pháp Không, vô sở hữu, không chỗ nương tựa và không có hệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sanh, không khởi, không biết, không thấy".

Bằng cái thấy như như, vô tướng, nên Như Lai thấy tất cả tánh của các pháp(pháp tánh)không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Vì tất cả pháp Không, vô sở hữu, không chỗ nương tựa, không có hệ thuộc. Do đó mà Như Lai chứng trí vô ngại không ai bằng.

Kết luận:

Chúng ta có thể lấy vấn đáp sau đây giữa Tu Bồ Đề và Phật trong phần cuối cùng của phẩm "Hiển Thị Thế Gian" của Kinh Phật Mẫu Bát Nhã làm kết luận cho Phẩm này:

"Tu bồ đề bạch Phật:

- Thế Tôn, không thấy sắc, **không thấy thọ**, tưởng, hành, thức là thế nào?"

"Phật nói:

- Tu bồ đề, nếu không vin vào sắc mà sinh thức thì gọi là không thấy sắc; nếu không vin vào thụ, tưởng, hành, thức mà sinh thức thì gọi là không thấy thụ, tưởng, hành, thức. **Tu bồ đề, nếu không thấy sắc, thụ, tưởng, hành, thức tức không thấy thế gian; nếu không thấy thế gian như thế thì gọi là thấy đúng thế gian**. **Thế nào là thấy đúng thế gian? Nghĩa là vì thế gian Không, vì thế gian lìa tướng, vì thế gian tịch tĩnh, vì thế gian không nhiễm. Bát nhã Ba la mật hiển bày như thế**. Như Lai Chính đẳng Chính giác cũng nói như thế".

Đó là cái thấy của Như Lai. Thấy mà không sanh thức: Thấy như vậy là thấy tánh, cái thấy của bậc chứng ngộ! Đây cũng là chơn như quan Bát Nhã. Tướng của thế gian quá phức tạp lúc nào cũng chia chẻ, phân hóa, đối trị. Người thế gian lại luôn luôn phân biệt chấp trước nên càng lún sâu vào phiền não. Vì vậy, để cứu chúng sanh ra khỏi Phật thuyết các

pháp là giả danh, không thật, là như huyễn như mộng, các pháp là trì độn, các pháp là không, vô tướng, vô tác, không có tự tánh, các pháp là như như, bình đẳng... nếu hiểu như vậy thì tâm được thanh tịnh.

Vì Phật là bậc chứng ngộ, cái thấy của bậc chứng ngộ lúc nào cũng đi ngược với cái thấy của thế gian. Phật thấy tất cả thế gian theo đệ nhất nghĩa đế, nên nói là hiển bày tất cả thế gian chơn tịnh. Muốn thấy, muốn hiển bày thật tướng của tất cả thế gian chơn tịnh thì phải học cái thấy này. Thấy: **"Tất cả pháp không có tánh tướng, không tác dụng, chẳng thể chuyển động, hư vọng giả dối, tánh chẳng chắc chắn, chẳng tự tại, vô tri giác, vô cảm thọ, xa lìa ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh… cho đến cái thấy, cái biết".**

Phẩm này tư tưởng quá sâu. Những biểu thị của tất cả pháp thế gian dù bất cứ dưới hình thức nào cũng đều không tránh khỏi sự soi rọi của con mắt nằm giữa trán của chư Phật. Con mắt Bát Nhã này chiếu tới đâu buộc tất cả pháp thế gian phải hiện nguyên hình trong chơn như thật tướng của chính nó. Đó là cái như tánh của vạn hữu. Chính nhờ thấy cái như như này nên chư Phật mới được gọi là chư Như Lai.

Các đạo hữu có thể quay lại đọc phẩm "Phật Mẫu" của Hội thứ II có kèm theo dẫn chứng của ***phẩm thứ 48, "Phật Mẫu", Tập 4, Đại trí Độ Luận,*** *do Bồ Tát Long Thọ biên soạn, thuyết đầy đủ hơn phẩm này./.*

---o0o---

13. PHẨM "BẤT TƯ NGHÌ"*(1)*

Cuối Q.547, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã vì việc lớn nên xuất hiện ở đời, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở đời, vì việc không thể đo lường nên xuất hiện ở đời, vì việc không số lượng nên xuất hiện ở đời, vì việc không thể so sánh nên xuất hiện ở đời.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Thiện Hiện! Thế nào là **vì việc lớn** nên Bát Nhã xuất hiện ở đời? Nghĩa là tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **đều vì cứu giúp tất cả hữu tình**, vì việc lớn này nên không phút giây nào tạm rời bỏ. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở đời.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì việc không thể nghĩ bàn, vì việc **không thể đo lường**, vì việc **không số lượng**, vì việc **không thể so sánh** nên xuất hiện ở đời? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên tánh giác, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không số lượng, không thể so sánh. Bát Nhã vì các việc này nên xuất hiện ở đời.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên tánh giác, Nhất thiết trí tánh đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không số lượng, không thể so sánh. Hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không số lượng, không thể so sánh được?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên tánh giác, Nhất thiết trí tánh không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không số lượng, không thể so sánh mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không

thể đo lường, không số lượng, không thể so sánh. Vì sao? Vì **ở trong tất cả pháp tánh chơn thật, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.**

Thiện Hiện nên biết! **Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không thể phô bày, không có số lượng, không so sánh. Vì sao? Vì các pháp như vậy không có tự tánh, bất khả đắc, vì tự tánh Không**.

Này Thiện Hiện! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều **bất khả đắc**, nên không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh. Vì sao? Vì các pháp này không có hạn lượng, không có sở hữu, vì tự tánh Không.

Này Thiện Hiện! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức và **tất cả pháp đều không có hạn lượng**, nên không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nguyên nhân nào mà các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không hạn lượng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Hư không có bị tâm và tâm sở làm hạn lượng không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng lại như vậy, **vì tự tánh Không** nên tâm và tâm sở không thể hạn lượng. Vì nhân duyên này nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp không có hạn lượng, đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh.

Thiện Hiện nên biết! **Vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác tự nhiên, pháp Nhất thiết trí cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh được.**

Thiện Hiện nên biết! Các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì đã chấm dứt sự nghĩ bàn, không thể đo lường vì đã chấm dứt sự đo lường, không có

số lượng vì đã chấm dứt số lượng, không thể so sánh vì đã chấm dứt sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì vượt quá nghĩ bàn, không thể đo lường vì vượt quá đo lường, không có số lượng vì vượt quá số lượng, không thể so sánh vì vượt quá sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết! Không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh đó chỉ có khái niệm, hoàn toàn không chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! **Không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh đó đều như hư không, hoàn toàn vô sở hữu.**

Do nhân duyên này mà tất cả pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác tự nhiên, pháp Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh. Thanh văn, Độc giác, thế gian, trời, người, A tu la v.v... thảy đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh các pháp này.

Khi đức Phật thuyết pháp không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh, trong chúng có năm trăm Bí sô, hai ngàn Bí sô ni những lậu hoặc không còn, tâm được giải thoát. Và có sáu mươi cận sự nam, ba mươi cận sự nữ, **đối với các pháp xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh**. Và có hai vạn đại Bồ Tát đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ trong Hiền kiếp sẽ chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Bất thối chuyển. Tức trước đã nói: Những cận sự nam, cận sự nữ đối với các pháp xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh, đức Phật cũng thọ ký cho họ chẳng bao lâu sẽ chứng đắc, vĩnh viễn đoạn tận các lậu, tâm và tuệ giải thoát.*(2)*

Thích nghĩa:

(1). Bất khả tư nghì, Bất khả tư nghị, Không thể nghĩ bàn. Phạm: a-cintya. Cũng gọi Bất tư nghị, Nan tư nghị (khó nghĩ bàn). Chỉ cho cảnh giới không thể nói năng nghĩ lường được. Chủ yếu được dùng để hình dung cảnh giới giác ngộ của chư Phật Bồ Tát, cùng với sự mầu nhiệm sâu xa của trí tuệ và sức thần thông. Đối với những sự lý sâu xa mầu nhiệm và thần kỳ, không thể nhờ vào suy xét hoặc bàn luận mà biết được, người đời

thường dùng bất khả tư nghị để hình dung. Nhưng từ ngữ này đã được viện dẫn từ Kinh điển Phật. Kinh Tăng Nhất A Hàm quyển 18 nói, thế giới, chúng sinh, rồng, cảnh giới Phật là bốn cái không thể nghĩ bàn. Kinh Đại Bảo Tích quyển 86 cũng nêu: Nghiệp, rồng, thiền, Phật là bốn cảnh giới không thể nghĩ bàn. Luận Đại Trí Độ quyển 30 thì bảo: Chúng sinh nhiều ít (chúng sinh không thêm không bớt), nghiệp quả báo (tất cả quả báo sai khác do sức nghiệp mà sinh), sức người ngồi thiền (do sức thiền định mà hiện thần thông), sức các rồng (một giọt nước của rồng trút xuống làm trận mưa lớn), sức của chư Phật (đức Phật đã thành tựu đầy đủ mười lực) v.v..., năm thứ kể trên đều không thể nghĩ bàn. Lại Kinh Hoa nghiêm (bản dịch cũ) quyển 30 phẩm Phật bất khả tư nghị pháp, cũng nêu ra 10 thứ không thể nghĩ bàn của chư Phật là: Cõi nước, tịnh nguyện, chủng tính, xuất thế, pháp thân, âm thanh, trí tuệ, sức thần tự tại, vô ngại trụ, giải thoát v.v... Cũng Kinh trên, quyển 37 phẩm Ly thế gian còn ghi chép 10 thứ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Những ghi chép trên đây đều nhằm nói rõ rằng, sự giải thoát, trí tuệ, sức thần thông v.v... của chư Phật và Bồ Tát không thể dùng lời nói mà diễn tả, hoặc suy tư mà biết được. Thêm nữa, Kinh Hoa nghiêm và Kinh Duy Ma được gọi là Kinh Bất khả tư nghị giải thoát, đức Phật A di đà được gọi là Bất khả tư nghị quang Như Lai, Bồ Tát được gọi là Bất khả tư nghị Bồ Tát, Nan tư nghị Bồ Tát v.v... đều thuộc những trường hợp kể trên. - Phật Quang tự điển.

(2). Số lượng Bí sô và Bí sô ni cũng như ***số lượng*** *Ưu bà tắc, Ưu bà di và Bồ Tát chứng đắc các quả vị sau khi Phật thuyết trong "Tiểu Bản Bát Nhã" do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại hay "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài La Thập dịch hoặc "Phật Mẫu Bát Nhã" do Thí Hộ dịch, rất khác nhau. Đó là điều đáng ngạc nhiên, vì trong cùng một pháp hội mà Kinh điển lại ghi chép rất sai khác?*

Sơ giải:

Tất cả trí Phật là những năng lực siêu diệt, không thể tưởng tượng, không gì sánh bằng, không thể dùng lời nói hay văn tự diễn tả nổi. Vì thế mới nói tất cả trí tuệ Phật là bất khả tư nghì. Nhưng tại sao sắc thọ tưởng cũng bất khả tư nghì? Sắc thọ tưởng hành thức còn gọi là ngũ uẩn, ngũ che(1). Vì nó che đậy tánh giác của con người. Như trước đây chúng ta

từng nói 5 thủ uẩn là cái giúp ta sống, nhưng 5 thủ uẩn cũng là cái lừa phỉnh con người. Tại sao năm thủ uẩn giúp ta sống? Vì nếu không có thọ tưởng hành thức thì làm sao chúng ta có thể tiếp xúc với môi trường sống hay sanh địa. Ngũ uẩn, lục căn, là con người. Thiếu nó là thiếu tất cả. Không có nó, con người chỉ là gỗ đá. Nên thủ uẩn là cái giúp con người sống: Chính nó là những quan năng trao đổi giữa thân căn và khí thế gian. Nhưng tại sao lại nói ngũ uẩn cũng chính là cái lừa phỉnh con người. Thí dụ mà chúng ta thường nói là có hai người cùng vào một phòng lạnh có cùng một nhiệt độ như nhau, người mạnh khỏe cảm thấy mát mẻ, ưa thích... trong khi người bệnh hoạn ốm yếu thì cảm thấy rét lạnh, khó chịu! Tại sao? Vì cảm thọ là cái sai biệt tùy theo từng cá thể. Cảm thọ không phải là nhiệt kế hay hàn thử biểu, nên không thể nói lên sự thật chung cùng của thế giới khách quan.

Nhưng tại sao sắc thọ tưởng hành thức không thể nghĩ bàn không thể cân lường, không thể tính đếm, không gì ngang bằng. Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật bảo: Năm cửa ngõ đó là địa ngục và chính năm cửa đó cũng là Niết bàn. Khi "tại triền" thì thức là cái so đo phân biệt, nên chúng sanh bị phiền não trói buộc, phải bị trầm luân trong sanh tử. Vì vậy, nói: Năm cửa ngõ là địa ngục. Nhưng một khi "xuất triền" tức thoát ly phiền não, thì thức biến thành trí, đó chính là Niết bàn. Trí đó có đầy đủ công đức diệu dụng vô ngại, vô biên... không thể cân lường, không thể tính đếm, không gì hơn nên nói là bất khả tư nghì(2)!

Không những tất cả pháp, Như Lai pháp, Phật pháp, Tự nhiên trí pháp, Nhất thiết trí pháp… mà cả sắc, thọ tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể tính đếm, không gì sánh bằng, cho đến tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể tính đếm, không gì sánh bằng.

Vì trong pháp tánh, sắc thọ tưởng hành thức ***không có tâm, không có tâm sở; cho đến tất cả các pháp, ở trong pháp tánh, cũng không có tâm, không có tâm sở.*** *Không có tâm hay tâm sở tức tâm Không hay còn gọi là vô thức, vô niệm, vô tâm. Đạt đến chỗ này tức là chứng Thánh, nên có đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn.* ***Kinh Phật Mẫu Bát Nhã****, Phật nói lên quan điểm này như sau:*

- "Tu bồ đề! Vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức, ở trong Pháp tính, không có tâm, không có tâm sở, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân, cho đến

tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân. Tu bồ đề! Vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể lường, cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì sao? Sắc, thụ, tưởng, hành, thức, không thể lường được, cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường được. Vì không thể lường được, tức sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến **tất cả các pháp không có tạo tác**. Vì không tạo tác, tức sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp **đều không sinh**. Vì không sinh, nên sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp đều không thể lường. Tu bồ đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể đếm, cho đến tất cả các pháp cũng không thể đếm. Vì sao? Vì vượt ngoài phần số. Tu bồ đề! Vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không có gì ngang bằng, cho đến tất cả các pháp cũng không có gì ngang bằng. Vì sao? **Vì bình đẳng như hư không. Tất cả các pháp cũng lại như thế.**

Lại nữa, Tu bồ đề! Ý ngươi nghĩ thế nào? Hư không có tâm, tâm sở không?

Tu bồ đề nói:

- Không, Thế Tôn!

Phật nói:

- Tu bồ đề! Tất cả các pháp kia cũng thế. Vì hư không không thể nghĩ bàn, tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn. Vì hư không không thể cân, tất cả các pháp cũng không thể cân. Vì hư không không thể lường, tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì hư không không thể *(tính)*đếm, tất cả các pháp cũng không thể đếm. Vì hư không không có gì ngang bằng, tất cả các pháp cũng không có gì ngang bằng. Vì thế, **các pháp lìa mọi phân biệt. Nếu phân biệt thì đều là nghiệp thức**.

Tu bồ đề, chấm dứt mọi sự cân lường tính toán gọi là không thể nghĩ bàn. Vì không cân được nên gọi là không thể cân. Vì không có hạn lượng nên gọi là không thể lường. Vì vượt ngoài các số nên gọi là không thể tính đếm. Vì như hư không nên gọi là không gì ngang bằng. Vì duyên này, nên biết pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, cho đến tất cả các pháp đều như hư không, không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể tính đếm, không gì ngang bằng".

Kết luận:

Đây là một bài pháp tuy ngắn nhưng quá mắc mỏ, rất khó thâm nhập. Nhưng hiểu được nó là hiểu được tất cả pháp hay hiểu nó là thông đạt Bát nhã Ba la mật. Trong toàn thể Đại Bát Nhã đều nói về cái giác biết này giữa chúng sanh hay Thế gian (cõi mê) và Thánh giả (cõi giác) đối với tất cả pháp. Chúng sanh cõi mê hiểu tất cả pháp là qua thức (do cảm thọ từ ngũ uẩn mà ra). Thấy có phân biệt nên nói tốt xấu, hay dở… Còn Thánh giả thấy các pháp như thế nào? Kinh chỗ nào cũng nói các pháp là giả, không thật như bèo bọc mộng huyễn mây; các pháp là ngu si trì độn, chẳng biết gì… cứ trơ lì như gỗ đá; các pháp là như như, chẳng lúc nào chẳng như, như vậy bởi vì nó là như vậy; vì thấy như vậy nên bảo các pháp là bình đẳng vô tướng; vì thấy không, vô tướng, vô tánh, tự tánh không… nên mới được thanh tịnh.

*Lên một tầng nữa phẩm này Phật bảo tất cả pháp **không thể nghĩ bàn** giống như hư không, không thể tính đếm, so lường… lìa phân biệt. Nếu có phân biệt là **do nghiệp thức** của con người không phải do pháp. Do Thánh giả có cái thấy như vậy mới sanh trí tuệ mà được Vô ngại trí, Vô phân biệt trí, Vô trước trí, Vô sư trí, Bình đẳng tánh trí, Đại viên cảnh trí… Trong lúc chúng sanh thấy pháp, đòi hỏi phải có đối tượng mới gọi là thấy, không có đối tượng nói là không thấy, mà đối tượng của cái thấy Tục đế là hình tướng. Thánh giả ngược lại không thấy tướng, lìa tướng nên thấy tánh, thấy được chơn như thật tướng. Vì vậy, cái thấy của Thánh giả mới gọi không thể nghĩ bàn!*

*Thâm nhập được pháp không, pháp như rồi, lại sống trong Đệ nhất nghĩa đế thì không còn phân biệt, mới **thấy tất cả pháp đều không**, tất cả pháp đều bình đẳng. Pháp bình đẳng này không do Phật làm ra, không do ai làm ra, không ai có thể học, có thể nắm bắt được. Do vậy, nên nói là bất khả tư nghì.*

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Ngũ uẩn: Sắc (色; s, p: rūpa), chỉ thân và sáu giác quan (Lục căn) do Tứ đại chủng (s, p: mahābhūta) tạo thành, đó là bốn yếu tố đất, nước, gió, lửa. Sắc tạo nên các giác quan và đối tượng của các giác quan. Thụ (受; s, p: vedanā), tức là toàn bộ các cảm giác, không phân biệt chúng là dễ chịu, khó chịu hay trung tính. Tưởng(想; s: saṃjñā; p: saññā) là nhận biết các cảm giác như âm thanh, màu sắc, mùi vị…, kể cả nhận biết ý thức

*đang hiện diện. Hành(*行*; s: saṃskāra; p: saṅkhāra) là những hoạt động tâm lý sau khi có tưởng, ví dụ chú ý, đánh giá, vui thích, ghét bỏ, quyết tâm, tỉnh giác… Thức(*識*; s: vijñāna; p: viññāṇa) bao gồm sáu dạng ý thức liên hệ tới sáu giác quan: Ý thức của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. (Phỏng theo từ điển Đạo Uyển).*

(2). Thức uẩn:(識蘊) *Cũng gọi Thức ấm, Thức thụ ấm. Chỉ cho sự tụ tập của các thức như thức mắt, thức tai..., 1 trong 5 uẩn. Luận Câu xá quyển 1 (Đại 29, 4 thượng) nói: Mỗi thức đều phân biệt rõ ràng từng cảnh giới trong các giới, rồi thu lấy toàn bộ cảnh giới, cho nên gọi là Thức uẩn. Đây lại có 6 thức thân khác nhau, tức từ Nhãn thức thân đến Ý thức thân. Bởi vì 6 thức như thức mắt..., khi đối trước cảnh, chỉ thu lấy tướng chung để phân biệt, cho nên gom 6 thức này vào nhóm loại mà đặt tên là Thức uẩn. (Phỏng theo Từ điển Phật Quang)./.*

---o0o---

14. PHẨM "THÍ DỤ"

Đầu Q.548, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Quyển 548

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải đúng thật là Bát Nhã vì việc lớn mà xuất hiện ở đời không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng thật là Bát Nhã vì việc lớn mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Vì Bát Nhã có thể thành tựu Nhất thiết trí trí, thành tựu các bậc Độc giác, thành tựu các bậc Thanh văn.

Thiện Hiện nên biết! Như Quán đảnh đại vương Sát đế lợi, oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các việc nước giao cho quan lớn nên rảnh rỗi, nhàn hạ, an ổn, vui vẻ. Chư Phật cũng thế, là đại Pháp vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các pháp Phật, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Thanh văn đều giao phó Bát nhã Ba la mật để thành tựu khắp tất cả.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát Nhã xuất hiện ở đời vì việc lớn là đúng sự thật.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã không vì nhiếp thọ chấp trước sắc mà xuất hiện ở đời; không vì nhiếp thọ chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời. Không vì nhiếp thọ chấp trước quả Dự lưu mà xuất hiện ở đời; không vì nhiếp thọ chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà xuất hiện ở đời. Không vì nhiếp thọ chấp trước Độc giác Bồ đề mà xuất hiện ở đời. Không vì nhiếp thọ chấp trước Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở đời. *(Q.548, TBBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao Bát Nhã này cũng không vì nhiếp thọ chấp trước Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở đời?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông sao? Ông thấy có quả A la hán có thể nhiếp thọ chấp trước không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy có quả A la hán có thể nhiếp thọ chấp trước.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hay thay! Ta cũng không thấy có pháp Như Lai có thể nhiếp thọ chấp trước.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát Nhã không vì nhiếp thọ chấp trước Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã cũng không vì nhiếp thọ chấp trước Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở đời thì các chúng Bồ Tát sơ học Đại thừa nghe nói như vậy liền sanh tâm hoảng sợ, không thể tin nhận. Nếu từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật có đầy đủ nhân duyên, phát nguyện rộng lớn, luôn luôn tích tập căn lành tốt đẹp nhất, các chúng Bồ Tát nghe nói như vậy mới có thể tin thọ được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Do nhân duyên này không nên vội thuyết Bát Nhã cho các Bồ Tát mới học Đại thừa.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc đều bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này thật là sâu xa, khó thấy, khó biết, khó tin hiểu vô cùng. Những hữu tình nào đã từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành và phục vụ nhiều bạn lành thì mới tin hiểu được Bát Nhã. Nếu như các loài hữu tình nơi tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều thành tựu tùy tín hành, trải qua một kiếp hay hơn, những loài hữu tình đó tu tự địa hạnh, chẳng bằng có người đối với Bát Nhã này vui thích, nghiền ngẫm, suy tư, so sánh, quán sát **trong một ngày**, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức kia vô lượng.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Như các ông đã nói!

Thiên tử nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát Nhã, thì mau chóng đắc Niết bàn, vượt hơn tùy tín hành đã nói trước đây, trải qua một kiếp hay hơn tu tự địa hạnh.

Các Thiên tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phấn chấn, đảnh lễ đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi từ tạ trở về cung.

Họ ra khỏi hội chúng chẳng bao xa bỗng nhiên biến mất. Tùy thuộc cõi nào họ trở về cung cõi ấy, khuyến khích chư thiên tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào nghe Bát Nhã có thể sanh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp, hoan hỉ lắng nghe, cung kính cúng dường, vị ấy từ đâu sanh đến chỗ này?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát nghe Bát Nhã có thể sanh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp thủ, hoan hỷ lắng nghe, cung kính cúng dường, ưa gặp, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thường không xa lìa Bát Nhã và có những ý tưởng tốt đẹp tương ưng với người đó, yêu mến đi theo người thuyết pháp, như bò con theo mẹ, chưa tạm xa lìa. Cho đến dù chưa được tất cả nghĩa lý Bát Nhã, thông suốt rốt ráo, có thể giảng nói cho người, thì vẫn không bao giờ xa lìa Bát nhã Ba la mật và thầy thuyết pháp, dù chỉ trong giây phút. Đại Bồ Tát này từ **trong cõi người sanh đến đây**, nhờ vào nhân tốt đẹp đời trước nên thành tựu sự kiện hôm nay. *(Q.548, TBBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy là nhờ vào thừa sự cúng dường chư Phật ở phương khác rồi từ đó sanh ra đến đây chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát thừa sự cúng dường chư Phật **ở phương khác rồi từ đó sanh ra đến đây**, thành tựu công đức tốt đẹp như vậy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này trước đây đã ở nơi vô lượng đức Phật phương khác nghe Bát Nhã sanh lòng tin hiểu, cung kính cúng dường, biên chép, thọ trì, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa kinh Bát nhã Ba la mật, tư duy, tu tập, giảng dạy cho người khác. Từ nơi đó họ sanh đến đây, nhờ căn lành đã có nên thành tựu được việc này.

Này Thiện Hiện! **Có đại Bồ Tát là chư thiên từ trời Đổ sử đa**, sanh vào cõi người, họ cũng được thành tựu công đức như vậy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đời trước đã ở trời Đổ sử đa, nơi đại Bồ Tát Từ Thị, nghe Bát Nhã sanh lòng tin hiểu, cung kính cúng dường, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong Kinh ấy, tư duy, tu tập, rộng vì người nói. Vị ấy từ cõi đó sanh đến đây, nhờ căn lành đời trước nên thành tựu được việc này.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa tuy đời trước đã được nghe Bát nhã Ba la mật nhưng **không thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa**, đời này sanh trong cõi người nghe nói Bát Nhã này tâm mê mờ, nghi hoặc, thối lui. Hoặc có lúc sanh ra những sự hiểu biết khác khó có thể khai ngộ. Vì sao? Vì không hiểu nghĩa nên tâm mê mờ, nghi hoặc, thối lui.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa tuy đời trước đã được nghe Bát nhã Ba la mật cũng **từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa**, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày nhưng không theo lời dạy tinh tấn tu hành. Ngày nay, sanh trong loài người, được nghe dạy Bát Nhã, dù chỉ trải qua thời gian ngắn, tâm người ấy vẫn vững chắc, không ai có thể phá hoại. Nếu rời chỗ nghe Bát Nhã sâu xa và vị thầy thuyết pháp để thỉnh hỏi nghĩa sâu mầu, thì người ấy liền thối thất, sanh tâm do dự. Vì sao? Vì tuy đời trước thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa được nghe Bát nhã Ba la mật, cũng thỉnh hỏi nghĩa lý, nhưng **không tu hành tinh tấn theo lời dạy**, nên đời này đối với Bát nhã Ba la mật có khi muốn nghe, có khi chẳng muốn nghe, có khi tâm bền vững, có khi lui sụt, **tâm ấy dao động, tấn thối vô thường**, như bông gòn bay theo gió. Nên biết các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa mới học Đại thừa, mặc dù có tín tâm nhưng không thanh tịnh kiên cố. Đối với Bát Nhã không thể tin ưa lâu dài. Theo nghiệp vị ấy sẽ rơi vào một trong hai địa, là Thanh văn hoặc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! **Như chiếc thuyền bị thủng giữa biển cả mênh mông**, những người trong thuyền nếu không nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thây chết v.v… làm chỗ nương tựa, biết chắc họ sẽ bị chết chìm, không qua đến bờ kia được. Nếu những người trong thuyền đó nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thây chết v.v… làm chỗ nương tựa, nên biết những người này không bao giờ bị chết chìm, được an ổn và đến bờ bên kia, không bị tổn hại, hưởng các sự an vui. *(Q.548, TBBN)*

Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cũng như vậy. Có người tuy đối với Đại thừa có thành tựu chút ít kính tin, yêu thích nhưng **không nhiếp thọ Bát Nhã làm chỗ nương tựa**. Nên biết hạng người đó lui mất giữa đường, không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác. Người nào đối với Đại thừa mà có tín tâm, có nhẫn thọ, có hâm mộ, có khát khao, có kiến giải, có thực hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có thâm tâm, có tịnh tâm, không buông trôi,

không tán loạn đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ điều qui định hoàn hảo và có nhiếp thọ Bát Nhã làm chỗ nương tựa. Nên biết những người này không bao giờ giữa đường lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác, nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện! Như **có người nam hay người nữ mang chiếc bình đất sống đến sông**, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết chiếc bình này chẳng bao lâu sẽ bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình này chưa được nung chín, chẳng kham nổi nước, nên cuối cùng tan rã thành đất.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tín tâm, có nhẫn thọ, có hâm mộ, có khát khao, có kiến giải, có thực hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có thâm tâm, có tịnh tâm, không buông trôi, không tán loạn đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ điều qui định hoàn hảo, nhưng không nhiếp thọ phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa. Nên biết những kẻ đó sẽ lui mất giữa đường, không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa.

Này Thiện Hiện! Như có **người nam hay người nữ mang chiếc bình đã nung chín** đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết chiếc bình này không bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình này được nung chín tốt, kham nổi chịu đựng nước rất bền chắc.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ và nhiếp thọ phương tiện thiện xảo của Bát Nhã. Nên biết những người này không bao giờ giữa đường lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện! Như có **lái buôn không có trí khôn**, thuyền ở trên bờ chưa sửa chữa chắc chắn, giục tốc kéo xuống nước ra đi. Nên biết thuyền này giữa đường bị hư chìm, người, thuyền, của cải vật chất trôi đi khắp nơi. Người buôn này không có trí khôn nên tán thân mất mạng và mất hết của cải quí báu.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ qui định hoàn hảo, nhưng không nhiếp thọ phương tiện thiện

xảo của Bát Nhã. Nên biết những kẻ đó sẽ lui mất giữa đường, không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa.

Này Thiện Hiện! **Như có người buôn trí tuệ khéo léo**, trước khi ra khơi sửa chữa thuyền thật chắc chắn, rồi mới hạ thủy, biết không có lỗ thủng, sau đó đem đồ đạc, của cải chất lên thuyền ra đi. Nên biết thuyền này chắc chắn không bị hư chìm, người và đồ đạc được đến nơi an ổn.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ qui định hoàn hảo và có thể nhiếp thọ phương tiện thiện xảo của Bát Nhã. Nên biết những người này giữa đường không bao giờ lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai. Vì sao? Vì nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ qui định hoàn hảo và nhiếp thọ phương tiện thiện xảo của Bát Nhã suốt trong thời gian ấy không rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện! Ví như có **người 120 tuổi**, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: Bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Ý ngươi thế nào? Người già bệnh này có thể từ giường có thể tự đứng dậy được không?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người này nếu có người đỡ cho đứng dậy cũng không có sức đi 1 dặm, 2 dặm, 3 dặm. Vì sao! Vì đã quá già yếu lại mang nhiều bệnh tật.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, giả sử đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ qui định hoàn hảo. Nếu không nhiếp thọ **phương tiện thiện xảo của Bát Nhã***(1)*, nên biết hạng người này không chứng đắc Vô thượng Bồ đề, bị lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa. Vì sao? Vì xa lìa pháp phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật nên phải chịu như vậy.

Này Thiện Hiện! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: Bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba

bệnh xen lẫn. Người già bệnh này muốn từ giường, ghế đứng dậy đến chỗ khác nhưng không thể đứng được. Nếu có 2 người mạnh, mỗi người nâng một bên nách, đỡ dần cho đứng lên và bảo người đó: "Đừng lo bị khó khăn, muốn đi đâu tùy ý, 2 chúng tôi không bao giờ bỏ ông, chắc chắn đưa đến chỗ an ổn không có tổn hại".

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với Vô thượng Bồ đề không bỏ qui định hoàn hảo và nhiếp thọ phương tiện thiện xảo của Bát Nhã. Nên biết những người này không bao giờ giữa đường bị suy sụt, rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Thích nghĩa:

(1). Kinh ĐBN thường đề cập đến thập Ba la mật là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã Ba la mật. Đó là 6 thành phần chánh mà Bồ Tát phải học nếu muốn giác ngộ, trở thành Chánh giác hay đắc Nhất thiết trí trí; và 4 Ba la mật phụ là Phương tiện xảo, Nguyện, Lực và Trí Ba la mật. Dĩ nhiên, 10 thành phần này có chức năng khác nhau. Nhưng, Bát nhã Ba la mật được coi là bộ phận mẹ, chi phối hay nhiếp thọ tất cả các Ba la mật khác. Nên Kinh thường đề cao vai trò của Bát nhã Ba la mật hơn 9 Ba la mật khác. Vì vậy, phẩm "Thí Dụ" này cũng như các phẩm tương tự ở 4 Hội trước, xem các Ba la mật này là phương tiện của Bát Nhã để thành tựu giác ngộ hay đắc Nhất thiết trí trí.

Sở dĩ có giải thích này là vì nhiều Kinh thường dùng cụm từ "phương tiện thiện xảo của Bát Nhã" như Kinh TBBN với phẩm "Thí Dụ" kể trên. Có Kinh như "Phật Mẫu Bát Nhã" lại phân chia làm 2 thành phần là Phương tiện và Bát Nhã. Vì xem Bát Nhã như bộ phận mẹ, nên nói Bát Nhã là cứu cánh và 9 Ba la mật kia là phương tiện. Trên thực tế thập Ba la mật không có phân chia. Tất cả đều hỗ tương nhau để giúp hành giả Bát Nhã trên con đường tầm cầu Giác ngộ cùng mang lại phúc lợi cho toàn thể hữu tình. ***TB***

Sơ giải:

Nếu chỉ có lòng tin ưa mà chẳng biên chép, thọ trì, tụng đọc, chẳng giảng thuyết, chẳng chánh ức niệm Bát Nhã cùng với 5 Ba la mật kia nhẫn đến Nhất thiết trí, phải biết thiện nam, thiện nữ nầy giữa đường suy bại, chẳng đạt Nhất thiết trí, sẽ rơi rụng vào bậc Thanh văn hay Độc giác.

*Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo**,** có tin, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tấn, có tôn trọng, có tâm sâu, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn, lại y Bát nhã Ba la mật, biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, người nầy lại được hộ trì bởi phương tiện thiện xảo của Bát Nhã thì sẽ đạt được Nhất thiết trí, giữa đường chẳng suy bại rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác, có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.*

*Giống như **người vượt biển, chẳng may thuyền bị đắm giữa biển cả** mênh mông mà không chịu lấy đồ vật, phao nổi, tấm ván, thây chết v.v… làm chỗ nương vịn thì chắc bị chết giữa đường không thể nào đến thành lớn lợi vui. Bồ Tát cũng thế, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tuy đầy có đủ công đức như trên, nếu không được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ niệm, Bồ Tát này sẽ không thể thành tựu Nhất thiết trí; ở giữa đường chắc chắn sẽ bị suy bại rơi vào Thanh văn hay Độc giác.*

*Giống như nam hay nữ **dùng bình bằng đất chưa nung chín** đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết chiếc bình này chẳng bao lâu sẽ bị tan rã. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, khi gặp nước chẳng kham nổi nên tan rã. Cũng như vậy, thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, tuy đối với Đại thừa, có đủ công đức như trên, nếu không được phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ niệm, Bồ Tát này không thể thành tựu Nhất thiết trí; ở giữa đường cũng sẽ bị lui bại.*

*Giống như **lái buôn không có trí khôn**, thuyền ở trên bờ sửa chữa chưa xong, giục tốc ra khơi. Nên biết thuyền này giữa đường bị hư chìm, người, thuyền, của cải vật chất trôi nổi khắp nơi. Lái buôn này không có trí khôn nên tán thân mất mạng và mất hết của cải tài vật. Cũng như vậy, thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tín, có nhẫn v.v… nhưng không dùng phương tiện thiện xảo và Bát nhã Ba la mật sâu xa. Nên biết những kẻ đó sẽ lui bại giữa đường, không thể chứng đắc Nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác.*

*Dù hữu tin, hữu nhẫn, hữu ái, v.v… và có đầy đủ công đức mà không nhiếp thọ phương tiện khéo léo của Bát Nhã thì cũng giống như người **120***

***tuổi**, già nua, suy yếu, lại nhiều bệnh tật, không thể lê chân. Nhưng nếu có 2 người khỏe mạnh, mỗi người xóc một bên nách, đỡ đậy thì có thể đến nơi có phong cảnh đẹp để thưởng ngoạn như mong ước.*

Cũng như vậy, hữu tin, hữu nhẫn, hữu ái, v.v... đối với Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát vẫn không thể sang được bờ kia. Nhất thiết trí trí, nếu không được hộ trì bởi 2 người lực lưỡng là Bát Nhã(Trí) và Đại bi(Bi), nhất định Bồ Tát bị lùi lại giữa đường và rơi vào bậc Thanh văn hay Độc giác. Tại sao? Vì Bát Nhã và Đại bi là những người bạn tốt lúc nào cũng hộ trì Bồ Tát trong quá trình hành đạo để thực hiện hạnh nguyện của các Ngài; nếu không có chúng, Bồ Tát sẽ không bao giờ thành đạt ước nguyện.

Vì vậy, Bát Nhã và Đại bi là phương tiện thiện xảo đóng vai trò quan trọng trong kỹ thuật tu tập và hành trì để trở thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Nên Bát Nhã và Đại bi là chỗ đáng nương tựa. Do đó, tùy thuận và nhiếp thọ Bát Nhã và Đại bi là điều cần yếu nếu muốn Giác ngộ, đạt Chánh giác, chứng Nhất thiết trí trí, thành thục chúng sanh cũng như trang nghiêm thanh tịnh Phật độ.

Phật bảo:

*“*Có thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, giả sử đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến đối với quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề không bỏ qui định hoàn hảo. Nếu không nhiếp thọ **phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa**, nên biết hạng người này không thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bị lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa. Vì sao? Vì xa lìa phương tiện thiện xảo Bát Nhã nên phải chịu như vậy”./.

---o0o---

15. PHẨM "TRỜI KHEN"

Giữa quyển 548, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, **phải trụ Bát Nhã** như thế nào? **Phải học Bát Nhã** như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, muốn trụ Bát nhã Ba la mật trước hết phải thân cận, phụng sự, cúng dường bạn lành chơn tịnh*(1)*. **Người nào có thể giảng nói Bát Nhã, truyền trao cho các Bồ Tát, nên biết đó là bạn lành chơn tịnh**. Nghĩa là giảng nói được Bát Nhã, răn dạy, truyền trao cho các Bồ Tát mới học Đại thừa và nói: "Thiện nam tử, đến đây! Ngươi nên siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Khi ngươi siêng năng tu tập hãy lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình bình đẳng và cùng nhau hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ngươi hồi hướng, chớ đem sắc mà chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chớ đem thọ, tưởng, hành, thức mà chấp Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Thiện nam tử! Vì nếu không có sự chấp thủ tức là chứng đắc Nhất thiết trí trí. Thiện nam tử! Ngươi đối với địa vị Thanh văn và Độc giác, chớ sanh đắm trước".

Như vậy, Thiện Hiện! Bạn lành chơn tịnh răn dạy, truyền trao cho các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, làm cho họ thâm nhập dần dần Bát Nhã.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm những việc khó khăn nên nương vào các tướng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Họ không muốn tự tại nhập diệt, luôn luôn nghĩ tới những nỗi khổ của chúng sinh mà mong cầu chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì muốn dùng phương tiện cứu độ chúng sanh tận cùng vị lai nên không sợ luân chuyển trong sanh tử.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát có thể làm những việc khó làm, nghĩa là làm lợi lạc thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề; vì

thương xót các hữu tình trong thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề và phát nguyện: **"Ta vì cứu giúp thế gian, vì thế gian mà làm nhà cửa, vì thế gian làm chỗ nương tựa, chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, vì thế gian làm hòn đảo, vì thế gian làm ánh sáng, vì thế gian làm người dẫn đường, vì thế gian làm chỗ đi đến, phát tâm siêng năng tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề".**

- Thế nào là đại Bồ Tát phát nguyện: Ta **vì cứu giúp các thế gian** nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát thấy các thế gian trôi lăn trong sanh tử, chịu vô lượng khổ, không thể ra khỏi. Để chấm dứt khổ này nên Bồ Tát phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát phát nguyện: Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát vì thế gian **làm nhà cửa** nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn vì thế gian **nói tất cả pháp đều không hòa hợp** nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì thế gian làm nhà cửa nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp đều không hòa hợp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Sắc không hòa hợp, tức sắc không lệ thuộc vào nhau; nếu sắc không lệ thuộc vào nhau, tức sắc không sanh diệt; nếu sắc không sanh diệt, tức sắc không hòa hợp.** Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Các đại Bồ Tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều có tướng không hòa hợp, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát **làm chỗ quay về để nương tựa** cho thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì muốn cứu giúp chúng sanh chóng được giải thoát các khổ bức bách thế gian như: Sanh, già, bệnh, tử, buồn, than, lo, âu

v.v… để vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn, phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì làm chỗ quay về nương tựa nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát vì chỉ cho thế gian **con đường cứu cánh** nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề?

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát hướng đến Vô thượng Bồ đề, vì hữu tình mà thuyết pháp như vầy: Sắc bờ kia tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức bờ kia tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí bờ kia tức chẳng phải Nhất thiết trí: Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bờ kia tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện nên biết! Tất cả pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều như tướng sắc, thọ, tưởng v.v… bờ kia ấy, vì sao đại Bồ Tát đối tất cả pháp cần phải hiện đẳng giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, đây là thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong thọ tưởng hành thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí bờ kia có phân biệt như vầy rằng đây là sắc, đây là thọ tưởng hành thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy! Chẳng phải trong sắc bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cho đến chẳng phải trong Nhất thiết tướng trí bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Vì tất cả pháp bản tánh không vậy**.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát có thể làm việc khó làm. Nghĩa là mặc dù quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thẳm sâu, mầu nhiệm mà tâm chẳng chìm đắm, khởi nghĩ rằng: Ta đối pháp đây hiện đẳng giác rồi chứng được Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp vắng lặng sâu mầu ấy. Đấy là đại Bồ Tát muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên phát tới Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát **làm hòn đảo cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Thí như giữa biển, sông, hồ lớn hoặc nhỏ, có

khoảng đất cao nổi lên có thể ở được, nước dứt chung quanh gọi là hòn đảo.

Như vậy, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức dứt ngằn trước ngằn sau nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí dứt ngằn trước sau. **Do vì dứt ngằn trước ngằn sau nên dứt tất cả pháp. Tất cả pháp đây dứt ngằn trước sau tức là như thật vắng lặng nhiệm mầu, nghĩa là Niết bàn không, vô sở đắc, đạo đoạn, hết ái, lìa nhiễm, dứt diệt rốt ráo.** Thiện Hiện! Đại Bồ Tát cầu chứng Vô thượng Bồ đề muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ các pháp dứt ngằn mé trước sau như thế, là như thật sâu thẳm vắng lặng nhiệm mầu. Đấy là đại Bồ Tát làm hòn đảo cho thế gian nên phát tới Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát **làm ánh sáng** cho thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì đập vỡ vỏ trứng vô minh che phủ hữu tình trong bóng tối dày đặc, vì **chữa bệnh mù mắt cho hữu tình** không thấy, làm cho mắt sáng, vì giúp cho tất cả hữu tình ngu tối mà làm đèn sáng trí tuệ nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát làm ánh sáng cho thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát **làm người dẫn đường** cho thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày **bản tánh các sắc vốn không sanh, không diệt**; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh các pháp phàm phu không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Phật không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh tất cả các pháp không sanh, không diệt nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát làm người dẫn đường cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

- Thế nào là đại Bồ Tát **làm chỗ đi đến** cho thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn vì thế gian giảng nói chỉ bày sắc **lấy hư không làm chỗ đi đến**; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ đi đến; tất cả pháp đều lấy hư không làm chỗ đi đến. Bồ Tát muốn vì thế gian giảng nói chỉ bày **sắc không có chỗ đi đến**, bằng với hư không. Thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ đi đến, bằng với hư không. Tất cả pháp đều không có chỗ đi đến, bằng với hư không…

Như hư không bao la không đến, không đi, không làm, không trụ, không chỗ an lập, không sanh, không diệt, các pháp cũng vậy, đều như hư không. Vì không phân biệt nên không có chỗ phân biệt. Vì sao? Vì sắc Không, cho nên không đến, không đi. Thọ, tưởng, hành, thức Không, cho nên đều không đến, không đi.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm chỗ đến đi, pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không tạo, không tác làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không sanh, không khởi làm chỗ đến đi; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy **vô tánh** làm chỗ đến đi; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy **như mộng** làm chỗ đến đi; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy **vô ngã** làm chỗ đến đi; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy **vô biên** làm chỗ đến đi; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy **Niết bàn vắng lặng**, không thủ, không xả, không đến, không đi, tuyệt đối tịch diệt làm chỗ đến đi; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Các đại Bồ Tát muốn vì thế gian nói pháp như thế nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đây là đại Bồ Tát vì các thế gian làm chỗ đến đi nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ đề.

(Ai là người có thể tin hiểu Bát Nhã thậm thâm?)

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ai có thể đối với Bát nhã Ba la mật sanh lòng tin hiểu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào tu Bồ Tát hạnh lâu, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở nơi chư Phật phát nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành đều được thuần thục, được vô lượng bạn lành bảo vệ, thương tưởng, những đại Bồ Tát này có thể sanh lòng tin hiểu Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đối với Bát Nhã này có thể sanh lòng tin hiểu thì đại Bồ Tát đó lấy gì làm tự tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đó **lấy điều phục viễn ly làm tự tánh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát đó sẽ đạt đến chỗ nào?

Phật đáp:

- Đại Bồ Tát đó sẽ đạt đến Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát đạt đến Nhất thiết trí trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cũng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Nếu đại Bồ Tát đạt đến Nhất thiết trí trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cũng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này có thể làm việc khó làm, nghĩa là đội mũ, mặc áo giáp kiên cố và nghĩ: Ta sẽ độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho nhập Niết bàn, nhưng các hữu tình đều không thể chứng đắc.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đã đội mũ, mặc áo giáp kiên cố không thuộc sắc, không vì sắc; không thuộc thọ, tưởng, hành, thức, không vì thọ, tưởng, hành,

thức. Không thuộc Thanh văn, Độc giác địa, không vì Thanh văn, Độc giác địa. Không thuộc Bồ Tát địa, không vì Bồ Tát địa. Không thuộc Phật địa, không vì Phật địa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không chỗ lệ thuộc, đều không chỗ vì. Các đại Bồ Tát thực hành sâu xa Bát nhã Ba la mật đều mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát mặc áo giáp, đội mũ kiên cố mà thực hành Bát Nhã tức là đối với ba chỗ không bị vướng mắc, ba chỗ ấy là những gì? Một là Thanh văn địa; hai là Độc giác địa; ba là Như Lai địa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ông quán nghĩa nào mà nói như vậy?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật không có trụ, đắc, không kẻ tu tập, không có pháp để tu, không có thời tu, không chốn tu, cũng không do đây mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong Bát nhã Ba la mật nghĩa lý sâu xa mà có ít phần pháp chân thật có thể được gọi là có khả năng tu tập…

Bạch Thế Tôn! **Nếu tu** *(như)* **hư không là tu Bát Nhã. Nếu tu tất cả pháp là tu Bát nhã Ba la mật. Nếu tu không đắm trước là tu Bát Nhã. Nếu tu không sở hữu là tu Bát Nhã. Nếu tu không nhiếp thọ là tu Bát Nhã. Nếu tu trừ khiển là tu Bát nhã Ba la mật.**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Này Thiện Hiện! Nên nương vào Bát Nhã tối thắng này hành, trụ, quán sát đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát nào tuy thực hành Bát Nhã này nhưng đối với Bát Nhã như vậy **không có chấp trước**. Nên biết, đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển không chấp lời người, không lấy lời dạy của người khác làm chân yếu, không chỉ tin người khác để hành động, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật này tâm người ấy không khiếp, không sợ, không hoảng, không chìm đắm, không nghi hối, cũng không mê muội. Đối với Bát nhã Ba la mật vui mừng muốn nghe, hết lòng tin thọ, biên chép, giữ gìn, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi. Nên biết, đại Bồ Tát Bất thối chuyển này đời trước đã nghe rất nhiều nghĩa lý Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì đại

Bồ Tát Bất thối chuyển này nghe thuyết Bát Nhã, trong tâm không khiếp, không sợ, không hoảng, giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe nói Bát nhã Ba la mật này, trong tâm không kinh khiếp, không sợ hãi, cũng không khủng hoảng, nói rộng cho đến giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi, thì đại Bồ Tát ấy làm sao tu hành Bát Nhã?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát đó tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập Nhất thiết trí trí. Nên làm như vậy để thực hành Bát Nhã.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát đó làm thế nào để tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập Nhất thiết trí trí, thực hành Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tùy thuận liên tục, hướng đến **thâm nhập hư không** mà thực hành Bát Nhã, thì đó là đại Bồ Tát tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập Nhất thiết trí trí, thực hành Bát Nhã. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí vô lượng, vô biên. Nếu vô lượng, vô biên tức chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. **Không đắc, không hiện quán, không chứng, không đạo quả, không trí, không thức, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không bắt đầu, không chấm dứt, không tu, không tạo tác, không từ đâu đến, cũng chẳng về đâu, không phương, không cõi, cũng không chỗ trụ, mới có thể là vô lượng, vô biên.**

Thiện Hiện nên biết! Vì hư không vô lượng, vô biên nên Nhất thiết trí trí cũng vô lượng, vô biên. Nhất thiết trí trí vô lượng, vô biên nên không thể chứng đắc. Chẳng phải sắc có thể chứng; cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng. Chẳng phải bố thí Ba la mật có thể chứng; cũng chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật có thể chứng. Vì sao? Vì **sắc tức Nhất thiết trí trí; thọ, tưởng, hành, thức tức Nhất thiết trí trí. Bố thí Ba la mật tức Nhất thiết trí trí; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật tức Nhất thiết trí trí.**

Khi ấy, trời Đế Thích dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Dục và Đại Phạm Thiên Vương dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Sắc, cùng đi đến

chỗ Phật đảnh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đứng sang một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này vô cùng sâu xa, khó thấy, khó lường.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời các ngươi đã nói. Thiên tử nên biết! Ta quán sát nghĩa này khi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Ta ngồi lặng yên suy nghĩ, không muốn nói pháp, trong tâm nghĩ như thế này: Ta đã chứng pháp sâu xa vi diệu, chẳng phải thế gian có thể chấp nhận và tin tưởng được ngay.

Thiên tử nên biết! Pháp Ta đã chứng tức là Bát nhã Ba la mật. Pháp này rất sâu xa mầu nhiệm, không năng chứng và không sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng.

Thiên tử nên biết! Vì hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Vì ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp vô lượng, vô biên nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không sanh, không diệt nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không nhiễm, không tịnh nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay! Bạch Thiện Thệ! Thật hi hữu thay! Pháp Phật đã dạy rất sâu xa vi diệu, tất cả thế gian khó tin hiểu. Vì sao? Vì pháp Phật đã dạy không bị thu phục, không bị lìa bỏ. Hữu tình phần nhiều thường hay nắm bắt hoặc buông bỏ, thế nên thế gian đối với lời Phật dạy không có khả năng tin hiểu được.

Phật dạy các Thiên tử:

- Thiên tử nên biết! Đúng vậy! Đúng như lời các ngươi nói!

Thích nghĩa:

(1). Bạn lành chơn tịnh tức thiện tri thức: Danh từ này không phải chỉ dành cho Bồ Tát hay Phật mà bạn lành tức chỉ cho người chính trực, có đức hạnh, có năng lực dẫn dắt người khác hướng về chân thiện mỹ thì được gọi là Thiện tri thức. Phẩm Thường Đề trong Kinh MHBNBLMĐ, quyển thứ 27, thì cho rằng người có khả năng nói các pháp không, vô tướng, vô tác, vô sinh, vô diệt và Nhất thiết chủng trí, khiến người nghe vui vẻ tin ưa, cũng được gọi là Thiện tri thức. Phẩm Nhập pháp giới trong

Kinh Hoa nghiêm ghi rằng trong quá trình cầu đạo, Thiện tài đồng tử đã tham vấn 55 vị Thiện tri thức (thông thường nói chỉ có 53 vị Thiện tri thức) tức từ chư Phật, Bồ Tát đến người, trời... bất luận xuất hiện dưới hình thức nào, hễ có năng lực dắt dẫn chúng sinh đi theo con đường bỏ ác, tu thiện để bước vào Phật đạo, thì đều có thể được gọi là Thiện tri thức. Còn Thích Thị Yếu lãm quyển thượng thì trích dẫn luận Du Già Sư địa nêu lên 10 thứ công đức của Thiện tri thức là: Điều phục, tịch tĩnh, trừ hoặc, tăng đức, dũng mãnh, Kinh phú, giác chân, thiện thuyết, bi thâm và ly thoái. Lại theo Luật Tứ phần quyển 41 thì Thiện thân hữu phải có đủ 7 điều kiện là: Cho được cái khó cho, làm được việc khó làm, nhẫn được điều khó nhẫn, đem việc kín bảo cho nhau biết, khuyên nhau không che giấu điều lỗi, gặp khổ nạn không bỏ nhau và nghèo hèn không khinh nhau, gọi là Thiện hữu thất sự. Trong Kinh luận có nêu các loại Thiện tri thức khác nhau, cứ theo Ma ha chỉ quán quyển 4 hạ của Ngài Trí khải thì có 3 loại Thiện tri thức dưới đây: 1- Ngoại hộ: Giúp đỡ ở bên ngoài để bạn được an ổn tu đạo. 2- Đồng hành: Cùng nhau hành động, khích lệ lẫn nhau. 3- Giáo thụ: Nói pháp khéo léo. Theo Câu Xá luận tụng sớ quyển 29 của Ngài Viên Huy thì người bạn cho pháp là Thượng thân hữu, người cho của và pháp là Trung thân hữu, còn người chỉ cho của không thôi thì là Hạ thân hữu; trên đây gọi là Tam hữu. Hoa nghiêm Kinh thám huyền ký quyển 18 cũng nêu ra 3 loại Thiện tri thức là Nhận, Pháp và Nhân pháp hợp biện. Cứ theo phẩm Ly thế gian trong Kinh Hoa nghiêm quyển 36 (bản dịch cũ) thì có 10 loại Thiện tri thức đó là: 1- Thiện tri thức thường giúp đỡ bạn an trụ nơi tâm Bồ đề. 2- Thiện tri thức có năng lực khiến bạn tu tập các căn lành. 3- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn tu các Ba la mật một cách rốt ráo. 4- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn phân biệt giảng nói tất cả pháp. 5- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn an trụ và thành thục tất cả chúng sinh. 6- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn có đủ biện tài giải đáp được các nghi vấn. 7- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn không bám níu tất cả sinh tử. 8- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn tu hạnh Bồ Tát trong tất cả kiếp mà tâm không chán mỏi. 9- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn an trụ nơi hạnh Phổ hiền. 10- Thiện tri thức có năng lực giúp bạn tiến sâu vào tất cả trí của Phật. (Phỏng theo tự điển Phật Quang)

Cũng nên nói thêm rằng Kinh "Hoa Nghiêm" có nói đến 55 thiện tri thức, trong đó kể cả những đứa trẻ đang nô đùa ngoài sân hay các kỹ nữ trong hý viện hoặc những tên buôn gian bán lận tục tằn ở đầu đường xó chợ... mà nói lên được những lời khuyên mang lại hữu ích trong vấn đề cải thiện tâm linh thì cũng được xem là thiện tri thức.

Riêng phẩm nầy của Tiểu Bản Bát Nhã không định nghĩa Thiện tri thức mà chỉ nêu ra một số điều kiện cho những ai muốn trở thành Thiện tri thức để cứu rỗi chúng sanh. ***TB***

Sơ giải:

Kinh Đại Bát Nhã, phẩm "Bạn Lành Chân Thật", Q.314, Hội thứ I, ĐBN. Nói rằng: "Tất cả những ai tuy biết tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như sự biến hóa, như ảo thành, tự tánh đều không, nhưng **vì nghĩa lợi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ tối cao; vì khiến cho thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ tối cao; vì khiến thế gian được an lạc, vì muốn cứu vớt thế gian, vì làm nơi nương tựa cho thế gian, vì làm nơi cư trú cho thế gian, vì làm con đường rốt ráo cho thế gian, vì làm cù lao cho thế gian, vì làm ánh sáng cho thế gian, vì làm ngọn đuốc cho thế gian, vì làm đạo sư cho thế gian, vì làm tướng soái cho thế gian, vì làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ tối cao".**

Vì sao khiến ***thế gian được nghĩa lợi*** *mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.*

Vì sao khiến cho ***thế gian được lợi ích*** *mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì muốn cứu vớt hữu tình ra khỏi sự sợ hãi của năm thú, đặt họ ở bờ Niết bàn vô úy mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.*

Vì sao ***muốn thế gian được an lạc, muốn làm chỗ nương tựa cho thế gian*** *mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì muốn cứu vớt hữu tình*

giải thoát sanh, lão, bệnh tử... và đưa họ đến bờ Niết bàn an ổn mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.

*Vì sao **muốn cứu vớt thế gian** mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì muốn cứu vớt các khổ sanh tử của hữu tình mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề; khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề mới có khả năng nói đúng như thật pháp đoạn khổ; hữu tình nghe rồi, nương vào giáo pháp ba thừa mà lần lượt tu hành để được giải thoát.*

*Vì sao **muốn tạo con đường rốt ráo cho thế gian**? Vì muốn hữu tình nói pháp thế này: Sắc rốt ráo chính là sắc, sắc rốt ráo tức chẳng phải sắc. Một khi có xác định hay phủ định có hay không có, phải hay không phải là có phân biệt. Và phân biệt lúc nào cũng đưa đến chấp trước. Tâm không còn tự tại nữa. Nên biết tất cả pháp đều như tánh. Đó là tạo con đường rốt ráo cho thế gian.*

*Tại sao **muốn tạo cù lao cho thế gian** mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thí như ở trong biển cả, sông ngòi lớn nhỏ, có chỗ nhô cao lên khỏi mặt nước, có thể ở được thì gọi đó là cù lao. Cũng vậy, khoảng trước, sau của sắc đều dứt; khoảng trước, sau của thọ, tưởng, hành, thức đều dứt; khoảng trước sau của tất cả pháp Phật đều dứt. Do khoảng trước, khoảng sau nầy đều dứt nên tất cả pháp đều dứt. Nghĩa là không, vô sở đắc, dứt đạo, hết ái, lìa nhiễm, vĩnh diệt, Niết bàn. Vì muốn hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp tịch diệt vi diệu như thế. Đó là vì cùng thế gian làm cù lao nên phát tâm đến Vô thượng Bồ đề.*

*Tại sao muốn **làm ánh sáng cho thế gian** mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì phá tan bóng tối vô minh, đập vỡ vỏ trứng đen tối, vì trị liệu mắt nhặm vô tri của hữu tình khiến cho trong sáng mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.*

*Tại sao muốn **làm ngọn đuốc cho thế gian** mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì hữu tình tuyên thuyết sáu phép Ba la mật và Kinh điển tương ưng tứ nhiếp pháp, nghĩa thú chơn thật để phương tiện giáo hóa dẫn dắt, khuyên họ tu học mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.*

Tại sao muốn ***làm đạo sư cho thế gian*** *mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì muốn hữu tình đang lạc vào tà đạo lìa hạnh bốn thứ(1) thuyết nhất đạo(2) khiến họ quy chánh; vì muốn kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh; vì muốn kẻ lo buồn được vui vẻ; vì muốn người khổ não được an vui; vì muốn hữu tình phi lý chứng pháp như lý; vì muốn hữu tình lưu chuyển được nhập Niết bàn mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.*

Tại sao muốn ***làm tướng soái cho thế gian*** *mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; thọ, tưởng, hành, thức vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả pháp Phật vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh.*

Tại sao muốn làm ***nơi hướng đến cho thế gian*** *mà phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề? Vì hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả pháp Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến.*

Vì tất cả pháp đều ***lấy không*** *làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, cũng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh không, chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp đều lấy* ***vô tướng*** *làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, cũng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh Không, chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp đều lấy* ***vô nguyện*** *làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, cũng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh Không, chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.*

Đối với Bát Nhã chẳng có chỗ đi, chẳng có chỗ đến, chẳng có chỗ vượt... Tất cả đều không, vô sở hữu, bất khả đắc.

"Vì vậy, trời Đế Thích dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Dục và Đại Phạm Thiên Vương dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Sắc, cùng đi đến chỗ Phật đảnh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đứng sang một bên, chắp tay cung kính đồng bạch Phật:

- “Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này vô cùng sâu xa, khó thấy, khó lường.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời các ngươi đã nói. Thiên tử nên biết! Ta quán sát nghĩa này khi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Ta ngồi lặng yên suy nghĩ, không muốn nói pháp, trong tâm nghĩ như thế này: Ta đã chứng pháp sâu xa vi diệu, chẳng phải thế gian có thể chấp nhận và tin tưởng được ngay.

Thiên tử nên biết! **Pháp Ta đã chứng tức là Bát nhã Ba la mật. Pháp này rất sâu xa mầu nhiệm, không năng chứng và không sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng**”.

Chúng tôi chỉ lược tóm không có gì gọi là chiết giải, Kinh đã giải thích rõ ràng rồi, lặp lại chỉ là trùng tụng thêm thôi!

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Lìa hạnh bốn thứ: Tức bốn thứ chướng đạo gồm: Duyên tướng, Nhân tướng, Sinh tướng, và Hoại tướng.

(2). Nhất đạo: Còn gọi là Nhất thừa. Con đường duy nhất dẫn tới quả Phật./.

---o0o---

16. PHẨM "CHƠN NHƯ"

Cuối Q.548 đến đầu Q.549, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

*Giáo lý "Chơn Như" của bất cứ Hội nào trong ĐBN cũng đều thâm diệu cả. Ở phẩm này của Kinh TBBN trong đề mục "Như Lai Tùy Sanh", HT Thích Trí Nghiêm để nguyên văn từ kép là "**Chơn như**", trong khi HT Thích Tuệ Sĩ dùng từ đơn là "**như**" hay từ kép là "**như như**" để dịch từ chơn như, giống như nhóm của Ngài La Thập dịch, nên rất độc đáo. Toàn thể thiên Tổng luận Đại Bát Nhã của chúng tôi cũng dùng lối dịch này. Đó là điểm khác biệt cần lưu ý.*

Phẩm "Chơn Như" của Hội thứ IV này về nội dung cũng giống như các phẩm "Chơn Như" của các Hội trước đều thậm thâm như nhau. Đọc thêm phẩm này để ôn lại các phẩm "Chơn Như" của các Hội khác, không "bổ bề ngang cũng bổ bề dọc", chẳng mất mát đâu cả. Hiểu được cái như tánh của vạn hữu tức hiểu được chơn như thật tướng của tất cả pháp. Đó là cơ hội để nhập pháp giới mà được giác ngộ!

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp Phật đã dạy rất sâu xa mầu nhiệm, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không bị chướng ngại. Pháp Phật đã dạy không có tướng chướng ngại, ngang bằng hư không, hoàn toàn không dấu vết. Pháp Phật đã dạy không có tướng đối đãi, không có tướng thứ hai. Pháp Phật đã dạy không có tướng ngang nhau vì không có đối địch. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không lưu dấu vì không sanh, không diệt. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không sanh diệt vì tất cả sanh diệt bất khả đắc. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không có đường tắt vì tất cả đường tắt bất khả đắc. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không hý luận vì phân biệt ngôn thuyết bất khả đắc.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Khi ấy, Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện đúng thật là Phật tử, được sanh ra từ đức Như Lai. Vì sao? Vì đại đức **Thiện Hiện nói ra các pháp, tất cả đều tương ưng với Không.**

(Tùy Như Lai sanh)

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc:

- Các Ngài bảo tôi đúng thật là Phật tử, được sanh ra từ đức Như Lai. Thế nào là Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai? Nghĩa là theo chơn như của Như Lai sanh ra mà tất cả pháp sanh bất khả đắc. Vì sao? Vì chơn như của Như Lai không đến, không đi, bản tánh không sanh. Chơn như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, bản tánh không sanh, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai tức chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp tức chơn như của Như Lai. Chơn như như thế không có tánh chơn như, cũng không có tánh không chơn như. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai thường trụ làm tướng, chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không đổi khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không bị chướng ngại, chơn như của tất cả pháp cũng không bị chướng ngại. Hoặc chơn như của Như Lai, hoặc chơn như của tất cả pháp đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chơn như như vậy luôn là tướng chơn như, không lúc nào là không phải tướng chơn như, nên không hai, không khác. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không riêng khác, không thể đắc. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không rời chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp không rời chơn như của Như Lai. Chơn như như vậy luôn

là tướng chơn như, không có lúc nào không có tướng chơn như. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Mặc dù nói tùy sanh nhưng không có sự tùy sanh, vì chơn như của Thiện Hiện không khác Phật.

Chơn như của Như Lai không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chơn như của tất cả pháp cũng không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Thiện Hiện theo*(1)* chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như quá khứ; chơn như của quá khứ theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như vị lai; chơn như của vị lai theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như hiện tại; chơn như của hiện tại theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như ba đời; chơn như của ba đời theo chơn như của Như Lai. Chơn như ba đời, chơn như của Như Lai không hai, không khác. Chơn như của tất cả pháp và chơn như của Thiện Hiện cũng không hai, không khác, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của tất cả hạnh đại Bồ Tát tức là chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. Các đại Bồ Tát do chơn như nên chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chơn như các pháp này, ta sanh lòng tin hiểu sâu xa nên nói Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai.*(2)*

Đang nói về tướng chơn như này thì nơi tam thiên đại thiên thế giới biến động sáu cách, y như lúc Phật chứng đắc Vô thượng Bồ đề không khác, nên nói Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai.

Nhưng Thiên tử nên biết! Thiện Hiện ta không do sắc mà theo Như Lai sanh; không do thọ, tưởng, hành, thức mà theo Như Lai sanh. Không do quả Dự lưu mà theo Như Lai sanh; không do quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà theo Như Lai sanh. Không do Độc giác Bồ đề mà theo Như Lai sanh. Không do quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật mà theo Như Lai sanh. Chỉ do chơn như nên theo Như Lai sanh.

Thiên tử nên biết! Nhưng Thiện Hiện ta không theo sắc sanh; không theo thọ, tưởng, hành, thức sanh. Không theo quả Dự lưu sanh; không theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán sanh. Không theo Độc giác Bồ đề sanh.

Không theo quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật sanh. Chỉ theo chơn như sanh, nên Thiện Hiện ta theo Như Lai sanh.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như này thật sâu xa mầu nhiệm.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Chơn như này thật sâu xa mầu nhiệm.

Đang lúc nói tướng chơn như này có ba trăm Bí sô đoạn tận các lậu, tâm được giải thoát, đắc quả A la hán và có năm trăm Bí sô xa lìa trần cấu, ở trong các pháp đắc pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn Thiên tử được thành thục nghiệp đời trước, cùng lúc chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; sáu mươi Bồ Tát không còn các lậu, tâm được giải thoát. *(Q.548, TBBN)*

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Hiện trong đại chúng này có sáu mươi Bồ Tát đã gần gũi cúng dường năm trăm đức Phật thời quá khứ. Mặc dù họ có tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật, sanh tư tưởng khác đi, tu hạnh khác đi nên không vào được Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát. Do đó trong hiện tại tuy được nghe pháp lớn nhưng nhờ sức nhân đời trước không còn các lậu, tâm được giải thoát.

Thế nên, này Xá lợi Tử! Các Đại Bồ Tát tuy biết đạo Bồ Tát là không, vô tướng, vô nguyện, nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật, liền chứng thật tế, rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa.

Xá lợi Tử! Ví như có con chim, thân nó to lớn cả trăm do tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm do tuần, mà lông cánh chim chưa mọc đủ hoặc đã hư rụng. Chim này từ trời Ba mươi ba rơi xuống châu Thiệm bộ, giữa đường chợt nghĩ: Bây giờ ta trở lại cõi trời Ba mươi ba. Ý ông hiểu sao? Chim này có thể bay về lại cõi trời Ba mươi ba được không?

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Giữa đường, chim này muốn đến châu Thiệm bộ mà thân không bị tổn hại, không bị khổ. Ý ông hiểu sao? Chim ấy có được toại nguyện không?

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Chim ấy khi đến châu Thiệm bộ thân nó chắc chắn bị tổn hại và khổ đau, hoặc đến chết hay sắp chết. Vì sao? Vì chim này thân to lớn mà bị rơi từ trên cao mà lông cánh chưa mọc đủ hay bị hư rụng.

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Có các thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa cũng như vậy, mặc dù có phát tâm Vô thượng Bồ đề, đã trải qua hằng hà sa số kiếp tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật mà chứng thật tế, liền rơi xuống địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Xá lợi Tử! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa này tuy nhớ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ba đời nhưng **tâm chấp tướng**, không thấy, không biết công đức chân thật ngũ uẩn này của chư Phật, chỉ nghe tiếng Không, chấp trước lấy tướng, hồi hướng Vô Thượng Bồ đề là rơi ngay xuống Thanh văn hoặc Độc giác địa. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì các Bồ Tát ấy không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật nên dù có đem vô số thiện căn đã tu tập hồi hướng đạo quả Bồ đề vẫn không đủ sức vậy.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu về nghĩa Phật dạy, các thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa nếu **xa lìa phương tiện thiện xảo** Bát nhã Ba la mật, thì dù cho có đầy đủ vô lượng phước đức tư lương mà đối với Bồ đề sẽ có đắc hoặc không đắc. Thế nên các đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề, nhất định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật. *(Hết quyển 548, TBBN)*

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Quyển 549.

(Quả vị Vô thượng Bồ đề:
Khó tin, khó hiểu, khó chứng)

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc cung kính chấp tay đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Bát nhã Ba la mật rất là thâm sâu, khó tin, khó hiểu vô cùng**. Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Bồ đề cũng thật là thâm sâu, khó tin, khó hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Bồ đề khó tin, khó hiểu, cũng khó chứng đắc.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông nói. Những hữu tình thành tựu ác tuệ, tinh tấn thấp kém, thắng giải thấp kém, không có phương tiện thiện xảo, bị lệ thuộc bởi bạn ác. Họ đối với Bát nhã Ba la mật thật khó tin, khó hiểu, đối với quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng khó tin, khó hiểu. Do đó quả vị Vô thượng Bồ đề cũng khó chứng đắc.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy, quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật đã khó tin, khó hiểu, cũng khó chứng đắc. Vì sao quả vị Vô thượng Bồ đề rất khó tin, khó hiểu, cũng khó chứng đắc? Trong đây hoàn toàn **không thể có sự chứng đắc**. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo đều Không, nên trong Không không có pháp có thể chứng pháp khác. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều Không. Vì đoạn hẳn pháp này nên nói pháp như vậy. Pháp này cũng không, do nơi nghĩa này cho nên đối với quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật, nếu có người chứng đắc hoặc pháp được chứng, nếu có người biết, hoặc pháp được biết, tất cả đều Không. Vì lý do đó mà con suy nghĩ: Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật có thể dễ hiểu, có thể dễ chứng đắc, chứ không phải khó tin, khó hiểu, khó chứng đắc, vì tất cả pháp đều là Không. Tin biết như vậy sẽ chứng đắc ngay.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật, vì người tin hiểu và người chứng bất khả đắc, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật **chẳng thật có, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc.** Vì quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật **không có chứa nhóm, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc.**

Xá lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Vì tất cả pháp rốt ráo Không, cho nên quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? **Vì tất cả pháp đều không có tự tánh, đều như hư không**. Ví như hư không không suy

nghĩ: Ta đối với quả vị Vô thượng Bồ đề phải tin hiểu và phải chứng đắc. **Các pháp cũng vậy, đều như hư không hoàn toàn không có tự tánh**. Thế nên quả vị Vô thượng Bồ đề rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Nếu quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật dễ tin hiểu, dễ chứng đắc thì sẽ không có hằng hà sa các chúng Bồ Tát phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề sau lại thối lui. Cho nên biết quả vị Vô thượng Bồ đề rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Sắc đối với quả vị Vô thượng Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa sắc có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Bồ đề thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Bồ đề thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của sắc đối với quả vị Vô thượng Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của sắc có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Bồ đề thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Bồ đề thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Sắc có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa sắc có pháp nào có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của sắc có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của sắc có pháp nào có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như đối với quả vị Vô thượng Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Bồ đề thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như có pháp nào có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Lại có pháp nào chẳng phải sắc v.v..., chẳng lìa sắc v.v…, chẳng phải chơn như, chẳng lìa chơn như, đối với quả vị Vô thượng Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Lại có pháp nào chẳng phải sắc v.v..., chẳng lìa sắc v.v…, chẳng phải chơn như, chẳng lìa chơn như, có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không có sở hữu, đều bất khả đắc; vậy nói những pháp nào có thể đối với quả vị Vô thượng Bồ đề mà có thối chuyển?

Tôn giả Xá lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Như Tôn giả đã nói, trong Vô sanh pháp nhẫn hoàn toàn không có pháp, cũng không có Bồ Tát, nên có thể nói đối với quả vị Vô thượng Bồ

đề có thối chuyển. Nếu vậy thì tại sao Phật dạy có ba hạng người trụ Bồ Tát thừa chỉ nên nói một? Và như Tôn giả nói thì không có sự sai khác của ba thừa mà chỉ có một thừa Chánh đẳng giác?

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch cụ thọ Xá lợi Tử:

- Nên hỏi Thiện Hiện là chấp nhận có một Bồ Tát thừa phải không? Sau đó hỏi tiếp như vầy: Đâu cần phải thành lập ba thừa khác nhau mà chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thầy chấp nhận có một Bồ Tát thừa không?

Thiện Hiện đáp:

- Ý Tôn giả hiểu sao? Trong chơn như phải chăng có ba thừa sai khác nhau?

Xá lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không. Chơn như còn không có tướng ba thừa có thể đắc, huống là trong ấy có ba thừa khác.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Trong chơn như có một thừa để đắc không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không. Chơn như còn không có một tướng được, huống là trong ấy có một thừa.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Phải chăng trong chơn như thấy có một pháp, một Bồ Tát không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không có sở hữu, đều bất khả đắc, Bồ Tát cũng vậy.

Tôn giả có nghĩ: Đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát? Như vậy là ba, hay như vậy là một?

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp đều không sở đắc, đối với chơn như của pháp cũng không sở đắc, đối với các Bồ Tát cũng không sở đắc, đối với chư Như Lai cũng không sở đắc, nên biết đó là Bồ Tát chơn thật.

Này Xá lợi Tử! **Đại Bồ Tát nào nghe nói chơn như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không ngất đi**

thì Đại Bồ Tát đó nhanh chóng chứng Vô thượng Bồ đề. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không thối chuyển.

Khi ấy, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Hôm nay chính ông là người có thể vì các Bồ Tát giảng nói pháp chính yếu hay nhất. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện nên biết: Nếu đại Bồ Tát đối với pháp chơn như bất khả đắc tướng, sanh lòng tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp; nghe nói các pháp chơn như bất khả đắc tướng như vậy, không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất, đại Bồ Tát đó nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào thành tựu pháp này sẽ nhanh chóng chứng Vô thượng Bồ đề phải không?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đại Bồ Tát nào thành tựu được pháp này sẽ chóng chứng Vô thượng Bồ đề, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát nào muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề **nên trụ** thế nào và **nên học** thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, **nên trụ bình đẳng đối với các hữu tình, khởi tâm bình đẳng đối với hữu tình: Tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm nhu hòa, tâm cung kính, tâm không tổn, tâm không hại, tâm ngay thẳng, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em, tâm như chị em, tâm làm nương tựa… Và đem tâm này tương ưng cùng lời nói.**

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát nào muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, đối với hữu tình nên trụ như vậy và nên học như vậy.

Thích nghĩa:

(1). Chữ "do", "theo" hay "từ" dịch trong các phẩm "Chơn Như" thuộc thuvienhoasen.org (Q.321 và Q.447); chữ "theo" thuộc tuvienquangduc.com (cũng ở Q.447). Cả ba chữ "do, từ hay theo" không bằng chữ "tùy" dịch trong Q.321, phẩm "Chơn Như" thuộc bản dịch thứ nhất, chưa nhuận bút, xuất bản 1997. Trong tuvienquangduc.com hay trong Kinh MHBNBLMĐ, tập II, quyển thứ 18, phẩm "Đại Như" dùng chữ "tùy". Nguyên văn bằng chữ Hán là "世Thế 尊Tôn .上thượng 座tòa 善thiện 現hiện 隨tùy 如Như 來Lai 生sanh .佛Phật 真chân 弟đệ 子tử ". *Việt dịch "Bạch Thế Tôn Thượng tọa Thiện Hiện* **tùy** *Như Lai sanh, là chân đệ tử Phật". Chữ "tùy" ở đây được giữ y nguyên văn chữ Hán nên có vẻ "thông" hơn thay vì dùng các chữ "do, từ hay theo".* ***TB.***

(2). Nếu toàn thể phẩm này thay vì dịch từ kép "chơn như", nếu dùng một từ đơn "như" duy nhất để thay thế, thì toàn thể bản văn của phẩm này sẽ làm nổi bậc cái như tánh của vạn hữu. Thí dụ đoạn Kinh sau đây:

"Như" của tất cả hạnh đại Bồ Tát tức là như của quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Các đại Bồ Tát do như nên chứng đắc Vô thượng Bồ đề, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với như các pháp này, ta sanh lòng tin hiểu sâu xa nên nói Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai".

Sơ giải:

1. Pháp Phật dạy như thế nào?

"Pháp Phật đã dạy không có tướng chướng ngại, ngang bằng hư không, hoàn toàn không dấu vết. Pháp Phật đã dạy không có tướng đối đãi, không có hai tướng".

Phật nói như thế này hay như thế khác, đôi khi tưởng chừng như tương phản hay mâu thuẫn nhau. Nhưng thực chất không phải vậy. Khi Phật nói nhiễm-tịnh, tội-phước, nói như vậy là có đối đãi, có hai tướng. Nếu không so sánh phân biệt chỉ rõ thì chúng sanh không thể nào hiểu những điều Phật muốn nói. Thế giới của chúng sanh là thế giới chia chẻ phân hóa, chúng sanh sống trong thế giới này nên hiểu một cách dễ dàng, vì hiểu nên chỉ hành theo cái thấy biết như vậy, nên dễ bị trôi lăn. Khi Phật nói thế giới theo Đệ nhất nghĩa đế là không nhiễm-tịnh, không tội-phước. Dĩ

nhiên, những lời nói này hoàn toàn nghịch lại với cái thấy biết của chúng sanh, và những lời nói đó làm cho người trần mắt thịt luôn luôn lẫn lộn, luôn luôn hoài nghi.

Nhưng một khi hiểu được lời Phật dạy, từ bỏ thế giới phân hai, tu tập để đạt đến chỗ tịch tĩnh, không còn phân biệt chấp trước phân hai nữa, thì có thể chứng nhập giới xứ của chư Như Lai. Tất cả lời Phật dạy, tất cả pháp Phật đều như vậy, toàn đại phẩm ĐBN chỗ nào cũng thấy nghịch lý, mâu thuẫn làm cho chúng ta ngỡ ngàng, cho đến ngờ vực hay hoang mang? Nên, Kinh nhiều lần khuyến cáo: Đừng kinh, đừng khủng, đừng lo buồn, hối tiếc... mới có thể học, có thể viên mãn Bát nhã Ba la mật.

Một trong hàng trăm lời giáo huấn của chư Phật mà chúng ta khó tiếp thu như phẩm "Phật Mẫu", Q.306, Hội thứ I, Phật bảo: "Như Lai biết: Biến ngại là tướng của **sắc**". *Thế gian cũng biết sắc trần là cái dễ lôi cuốn, làm mất tâm. Nên nói sắc trần là một trong những thứ đen tối, che đậy tánh giác. Nhưng trong một đoạn Kinh khác, Phật lại bảo:* "Sắc tức là Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật tức là sắc hay sắc là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí là sắc". *Phải chăng đó là cái mâu thuẫn của Phật?*

Phật không bao giờ huyễn hoặc những người con Phật. Một khi hiểu tất cả pháp tuy thiên sai vạn biệt nhưng có "như tánh" không khác, tất cả đều một như, khi hiểu ra như thế thì có thể hiểu sắc tức là Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật tức sắc hay sắc là Nhất thiết trí trí và Nhất thiết trí trí là sắc. Nên đoạn Kinh trên Phật bảo tiếp: "Nhẫn đến Nhất thiết chủng trí là Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật là Nhất thiết chủng trí. Sắc tướng như, nhẫn đến Nhất thiết chủng trí tướng như là một như, không hai, không khác".

Vì vậy, có thể nói: Bát Nhã có khả năng soi thấy thế giới như thế là như thế, thấy các pháp trong bản tính như thực (yathàbhùtum)của chúng. Đấy là cái thấy xuyên qua tướng trạng để trực ngộ được chân tánh của vạn hữu mà tuyên bố rằng ***thấy như thế là thấy các pháp như trong chân như thật tướng của chúng****.*

Để ***"tri nhận các pháp Như thực hay thấy Chân như thật tướng của chúng",*** *Thiền sư D.T. Suzuki nói:* "Phật tử hành đạo trải qua các giai đoạn khác nhau của tâm linh, nhưng ở trong Chân như chúng không hai, không phân biệt. Bồ Tát từ Chân như nhất tướng đó mà có thể nhập vào Pháp tánh. Sau khi nhập vào Pháp tánh, ở đó cũng không sinh ra phân biệt.

Dù khi nghe những giáo pháp khác, Bồ Tát cũng không hủy báng, vì biết rằng có nhiều pháp môn sai khác dẫn vào Pháp tánh. Dù khi nghe những danh tướng và ngôn thuyết, Bồ Tát cũng không sinh nghi hoặc đối với công năng thù thắng của Chân như mà Ngài đang hộ trì trong mình".

"Một trong những hoạt dụng của Bát Nhã, vậy thì, chính là tri nhận các pháp Như thực hay thấy Chân như tướng của chúng. Trong Chân như đó, thấy rằng hết thảy mọi loài, mọi sự hữu, không bị nhiễm ô, do đó chúng là một với chư Phật và trong phương diện đặc biệt này có thể gọi các Ngài là chư Như Lai. Vì tất cả là một như thế, nên tất cả cùng là anh em (anujatà) với nhau, kể cả chư Phật và Bồ Tát. Cái thai mẹ sinh ra hết thảy những anh em này đích danh là Như Lai tạng (Tathagata- garbha). Vai trò làm mẹ của Bát Nhã ở đây thành xác chứng hơn bao giờ hết, và ý nghĩa đó thường được dùng để tán dương Bát Nhã càng tự nhiên".

Với lối giải thích sâu sắc đó, đoạn Kinh "Tùy Như Lai sanh" sau đây trở nên dễ hiểu hơn:

2. Tùy Như Lai sanh.

Thế nào Thiện Hiện tùy Như Lai sanh? Chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc lại thưa Phật:

- "Bạch Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện là chơn đệ tử Phật, tùy Như Lai sanh. Vì sao? Vì đại đức Thiện Hiện đã thuyết tất cả pháp đều tương ưng với không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

- Chư Thiên các ông nói Thiện Hiện là chơn đệ tử Phật, tùy Như Lai sanh. Thế nào là Thiện Hiện tùy Như Lai sanh? Nghĩa là tùy Như Lai như sanh. Vì sao? Vì Như Lai như **không đến, không đi**, Thiện Hiện như cũng không đến, không đi, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như **tức tất cả pháp như**, tất cả pháp như tức Như Lai như. Như, như thế là **không tánh như, cũng không phải không tánh như**. Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như **thường trụ là tướng**, Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như **không biến đổi, không phân biệt, chuyển khắp các pháp**. Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như **không quái ngại**, tất cả pháp như

cũng không quái ngại. Hoặc Như Lai như, hoặc tất cả pháp như, **đều đồng một như** không hai, không khác, không tạo, không tác. Như, như thế là **tướng thường như, không thời nào chẳng như**. Vì tướng thường như, không thời nào chẳng như nên không hai không khác. Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như **khắp mọi nơi không nhớ nghĩ, không phân biệt**. Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như **không đổi khác, bất khả đắc**. Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. **Như Lai như không lìa tất cả pháp như, tất cả pháp như không lìa Như Lai như. Như, như thế thường như, không thời nào chẳng tướng như. Thiện Hiện như cũng lại như thế nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Dù nói tùy sanh mà không có chỗ tùy sanh, vì Thiện Hiện như chẳng khác Phật vậy.**

Như Lai như không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Tất cả pháp như cũng không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Thiện Hiện như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Quá khứ như tức Như Lai như, Như Lai như tức quá khứ như. Vị lai như tức Như Lai như, Như Lai như tức vị lai như. Hiện tại như tức Như Lai như, Như Lai như tức hiện tại như. **Hoặc quá khứ như, hoặc vị lai như, hoặc hiện tại như, hoặc Như Lai như, đều đồng một như không hai, không khác**.

Sắc như tức Như Lai như, Như Lai như tức sắc như. Thọ, tưởng, hành, thức như tức Như Lai như, Như Lai như tức thọ, tưởng, hành, thức như. Hoặc sắc như, hoặc thọ, tưởng, hành, thức như, hoặc Như Lai như, đều đồng một như không hai, không khác. Mười hai xứ như, mười tám giới như, tứ thiền như, tứ vô sắc định như, mười tám pháp bất cộng như, Nhất thiết trí như, Đạo tướng trí như, Nhất thiết chủng trí như… cho đến quả vị Giác ngộ tối cao như tức Như Lai như, Như Lai như tức mười hai xứ như, mười tám giới như, tứ thiền như, tứ vô sắc định như, mười tám pháp bất cộng như, Nhất thiết trí như, Đạo tướng trí như, Nhất thiết chủng trí như… cho đến quả vị Giác ngộ tối cao như đều đồng một như không hai, không khác. Bồ Tát hạnh như tức Như Lai như, Như Lai như tức Bồ Tát hạnh như. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như tức Như Lai như, Như Lai như tức quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như. Hoặc tất cả Bồ Tát hạnh như, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như, hoặc Như Lai như, **đều đồng một như không hai, không khác**. Nhất thiết trí như tức Như

Lai như, Như Lai như tức Nhất thiết trí như. Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí như tức Như Lai như, Như Lai như tức Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí như. Hoặc Nhất thiết trí như, hoặc Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí như, hoặc Như Lai như, đều đồng một như không hai, không khác.

Thiên chúng nên biết, các Đại Bồ Tát đang chứng tất cả pháp như như thế nên gọi là Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác. Thưa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Con tin hiểu sâu sắc các pháp như như thế nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh”*(1)*.

Để giải thích “các pháp như thật” và “Như Lai tùy sinh”, không gì hơn là chúng tôi lấy một đoạn luận giải* “Bát Nhã như là soi thấy các Pháp Như thực” *trong Thiền Luận III, của Thiền sư D.T. Suzuki để Các đạo hữu thưởng thức thêm:

“Do công năng vô chấp đó, chúng ta có thể nói rằng Bát Nhã có khả năng nhìn thấy **thế giới như thế là như thế, thấy các pháp trong bản tính như thực (yathàbhùtum) của chúng.** Đây là hoạt dụng đặc sắc nhất của Bát Nhã mà Bồ Tát sở đắc khi Ngài chứng ngộ rằng đến thì như thế mà đến, đến từ Bát Nhã, và do đó biết rằng Bát Nhã sinh ra Ngài cũng như sinh ra hết thảy chư Phật. Một khi đôi mắt của Bồ Tát mở ra cho sự thực này, Bồ Tát quan sát thế gian và hết thảy thiên sai vạn biệt của thế gian trong tổng trạng chân thực của chúng. Nói thế tức là, trong tầm tri giác của chúng ta, thế gian không ngừng biến đổi, chịu đủ hình thái thành và hoại. Nhưng Bồ Tát khi mà trí Bát Nhã của Ngài đã khai ngộ hoàn toàn, nhận thấy rằng, năm uẩn tạo thành thế gian này dù có những biến dịch bên ngoài của chúng, **trong tự tánh (svabhava) chúng không hề bị hoại diệt**, chúng không mang những hoại tướng, không bị chi phối bởi những thành hoại, không bị chi phối bởi sinh tử, không bị chi phối bởi những tham dục và phiền não.

Kinh điển Bát nhã Ba la mật đa vừa là một nền triết học và vừa là một nền tôn giáo, nên giáo thuyết của nó luôn luôn hỗn hợp bản thể học và tâm lý học. Sự thực, nó không nói tới sự hữu là như thế nào, nhưng nói tới những gì có nơi con người. Biết rõ thế gian tức biết rõ tinh thần của con người và những tạo tác của nó. Không có những vấn đề siêu hình nào mà cùng lúc không là những vấn đề về giải thoát và giác ngộ. Do đó khi Bồ

Tát nhận thấy thế gian như là như thực (yathàbhùtam) Ngài cũng nhận thấy các loại tâm của con người như thế là như thế; thế rồi Ngài mới thi thiết các phương tiện thiện xảo (upàya) của mình. **Vậy, Kinh nói, bằng con mắt của trí Bát Nhã, Bồ Tát thấy rõ các loại tâm của tất cả các loại hữu tình, và Ngài biết rõ chúng sai biệt như thế nào, sai biệt về cá tính, sai biệt về hoạt dụng, sai biệt về thọ báo, sai biệt về giá trị đạo đức, về tâm tính, vân vân. Rồi tri kiến như thực (yathàbhùtam) của Ngài thấu triệt qua những giả tướng này và nhận ra rằng các tâm của chúng; tịnh hay bất tịnh, nhiếp tâm hay loạn tâm, nhiễm tâm hay ly nhiễm tâm, tất cả đều không tự tánh, không thủ trước, không phân biệt. Đấy được coi là nhìn vạn hữu trong chân như tướng của chúng, trong đó mọi sai biệt tan biến hết, đồng thời tự hiển lộ tự thân như thực trong ánh sáng của trí Bát Nhã**.

Do đó, đương nhiên tri kiến như thực trong các Kinh Bát nhã Ba la mật có nghĩa là tri kiến xuyên qua bức màn trùng điệp phủ tối đôi mắt chúng ta, và rồi dùng trí Bát Nhã nắm lấy vạn hữu trong chân như của chúng. Chân như (tathatà)*(2)* là một chữ quá lạ, nhưng trong thuật ngữ Phật giáo, nó là một trong những chữ ý vị nhất. Hiểu rõ nghĩa của nó là hiểu toàn bộ hệ thống tư tưởng của đạo Phật. **Chân như là như như và đừng có hiểu lộn thành như nhau hay như một**. Khi người ta nói đến vô dị tướng, thì có thể tưởng rằng các dị tướng bị biến thành vô sở tri hay vô sở hữu, để bộc lộ cái tướng như một của chúng. Nhưng cái mà các hành giả Bát Nhã muốn nói là những cái được thấu hiểu trong những tương quan chân thực của chúng, không chỉ tương quan giữa cái này với cái kia mà tương quan với lý tính hiện hữu của chúng.

"Kinh Bát Nhã có một đoạn dành cho Tu Bồ Đề (Subhùti) luận về Như lai Tùy sinh (Tathàgata-anujata). Tùy sinh (Anujàta) có nghĩa, sinh sau hay "sinh ra tùy theo". Chính Tu Bồ Đề (Subhuti), người nói triết học Bát Nhã, sinh ra sau Như lai, tức em ruột của Như lai, hay nói đúng hơn, Tu Bồ Đề được sinh ra tùy theo tự tướng của Như lai. Đó là một trong các đoạn quan trọng nhất của Bát Nhã, nhất là **khi xét tới liên hệ với giáo thuyết Chân như**. Như Lai (Tathagata) thông thường được coi như là một biệt hiệu của Phật, nghĩa đen hoặc "người đến như thế" hoặc "người đi như thế". Điểm quan trọng ở đây là ý nghĩa của chữ Như (tatha) hơn là Lai

(agata, đến hay gata, đi); hình như tác giả của Kinh Bát Nhã nhấn mạnh trên chữ tatha coi đó là chìa khóa để hiểu giáo pháp Tathata (Chân như) hay Yathabhutam (Như thực). Khi ông nói tới Chân như của Như Lai (tathagata- tathata), ông muốn nói lý tánh, căn nguyên, hay lý tắc cho sự xuất hiện có thể có của Như Lai trong thế gian. Vì vậy, Tu Bồ Đề mà được sinh ra sau (anujata) Chân như của Như Lai, thì có nghĩa là Tu Bồ Đề và Như Lai cùng đến từ bào thai vũ trụ mà Kinh Lăng già (Lankavatara) và các Kinh Phật khác gọi là Như Lai tạng (tathagatagarbha). Với giải thích sơ khởi này, đoạn dưới đây nói về Tùy sinh (Anujata) và Như Lai (Tathagata) sẽ trở nên dễ hiểu hơn.

"Khi nói Tu Bồ Đề sinh ra sau Như Lai, nói thế có nghĩa như vầy: Như của Như Lai là Như của Tu Bồ Đề, Như Như không hai không khác, vì Chân Như là một trong hết thảy các loại hữu tình và ở đây không hai tưởng, không phân biệt, không phân đôi; trong hết thảy Chân Như không có đến và cũng không có đi vì bản lai vô sinh; chúng không chỗ trụ nơi chúng thường trụ như là những pháp sai biệt; chúng là vô tác, vì có nghĩa rằng chúng không phải là sở tri như là đang hoạt dụng trong một phương thế quyết định nào đó để biểu lộ những tự tướng sai biệt của chúng; thế nhưng chúng cũng không phải là thường tịch và vô sở tác; chúng luôn luôn như Như trong tất cả mọi xứ sở, trong tất cả mọi thời gian, trong tất cả mọi cảnh giới, trong tất cả mọi tụ tập nhân duyên; trong chúng không từng có quá khứ, không từng có hiện tại, không từng có vị lai mặc dù chúng hữu tình được coi như đang hiện hữu, tồn tại và biến mất; chúng không lệ thuộc sự phân biệt, không sắc tướng sai biệt, là bất khả đắc; và sau hết dù với những phẩm tính đó chúng vẫn xuất hiện như là những thực tại, có thể được định danh, được định nghĩa và được phân biệt, mặc dù như thế chúng không còn là Chân như nữa. Vì những lý do đó, Chân như của Tu Bồ Đề là Chân như của Như Lai, và Chân như của Như Lai là Chân như của hết thảy các pháp, cả hai không hai không khác. Chân như nhất như hiển hiện ở đây, nhưng ngay khi nói về Chân như như thế, Chân như không còn là Chân như nữa. Chân như chỉ là giả danh, nhưng nếu không có giả danh đó không có Như Lai, không có Tu Bồ Đề, không có Phật, không có A la hán, không có các loại hữu tình. Duy chỉ Như Lai mới thấu triệt như thế, không một chúng sinh nào có thể nắm nổi lý này. Tu Bồ

Đề, vì Ngài thấu hiểu, nên có thể diễn nói những huyền diệu sâu xa của Bát nhã Ba la mật đa, và vì lý do đó, Ngài là Tùy sinh của Như Lai”*(3)*.

Như như là tướng của tất cả vạn pháp, “tướng như” này chẳng lúc nào chẳng như trong mọi cảnh giới trong mọi xứ mọi thời, chỉ có Như Lai mới thấu triệt như này, nên các vị mới được gọi là chư Như Lai. Vì thấy biết như vậy nên Như Lai mới được xem là bình đẳng và vì bình đẳng nên nói là thanh tịnh.

Người thấy được như này tức là chứng chơn như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế... hay nói khác là nhập pháp giới mà được giác ngộ.

*1. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề:
Khó tin, khó hiểu, khó chứng chăng?*

Phật bảo:

“Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật, vì người tin hiểu và người chứng đắc bất khả đắc, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật chẳng thật có, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật không có chứa nhóm, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc”.

Danh tướng là giả, là giả danh chẳng thật có, do người ta đặt ra hay do người khác gán cho mình. Chứng hay không là do tu hành đến một lúc nào đó “tâm thông” thì tự thầm ngộ. Vả lại, tu Phật nếu tiệm tu như đức Thích ca Mâu ni phải mất ba a tăng kỳ kiếp mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chứng hay không là do Phật tự biết, thầm ngộ nên Phật bảo là khó hiểu khó chứng.

Thiện Hiện cũng hiểu biết như thế nên bảo Xá Lợi Tử:

“Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp đều không sở đắc, đối với pháp như cũng không sở đắc, đối với các Bồ Tát cũng không sở đắc, đối với chư Như Lai cũng không sở đắc, nên biết đó là Bồ Tát chơn thật.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào nghe nói chơn như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, v.v... thì Đại Bồ Tát

đó nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không thối chuyển”.

Phật khen Thiện Hiện, rồi kết luận:

- “Hay thay! Hay thay! Hôm nay chính ông là người có thể vì các Bồ Tát giảng nói pháp chính yếu hay nhất. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện nên biết: Nếu đại Bồ Tát đối với pháp như bất khả đắc tướng, sanh lòng tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp; nghe nói các pháp như bất khả đắc tướng như vậy, không kinh, không sợ, không chìm đắm... **đại Bồ Tát đó nhanh chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề**”.

Vậy, Bồ Tát nào nếu muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên trụ bình đẳng, lấy tứ vô lượng tâm, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm nhu hòa, tâm cung kính, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em... đối với hữu tình. Phải trụ như vậy, phải học như vậy. Phải trụ phải học như vậy là trụ trong chơn như thật tướng của tất cả pháp.

“Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Như Như của các pháp gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.**

Thiện Hiện nên biết: Vì các pháp như không có thêm bớt nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật cũng không thêm bớt. Nếu đại Bồ Tát thường an trụ tác ý tương ưng với Như Như như vậy, thì liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”.

Hiểu được pháp như là có thể nhập pháp giới. Tất cả càn khôn vũ trụ nằm gọn trong Như này. Nên HT Phước Hậu mới tụng rằng:

“Kinh điển lưu hành tám vạn tư,
Học hành không thiếu cũng không dư
Năm nay tính lại chừ quên hết
Chỉ nhớ trên đầu một chữ NHƯ”.

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Đây là nguyên văn đoạn Kinh nói về "Như Lai tùy sinh", phẩm "Chân Như", Q.447, Hội thứ II, ĐBN do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại, cũng đồng với đoạn Kinh trong phẩm "Chân Như" ở cuối Q.548, Hội thứ IV, TBBN mà chúng ta đang thảo luận, nhưng lối diễn tả dễ hiểu, nên chúng tôi trích dịch lại để các đạo hữu thưởng thức thêm.

(2). Chơn như hoặc Như như hoặc Như hoặc tánh Như, hay tướng như hay pháp như... sẽ được dùng tùy trường hợp. Lưu ý các đạo hữu khi đọc đến các từ này thì phải hiểu là chúng tôi không phải chỉ đề cập đến từ chơn như không thôi mà chúng tôi muốn nói đến thập nhị chơn như hay còn gọi Thập nhị vô vi: Chỉ cho 12 tên gọi của Chơn như. 1- Chơn như, 2- Pháp giới, 3- Pháp tính, 4- Bất hư vọng tính, 5- Bất biến dị tính, 6- Bình đẳng tính, 7- Ly sinh tính, 8- Pháp định, 9- Pháp trụ, 10- Thật tế, 11- Hư không giới, 12- Bất tư nghị giới. Đôi khi còn nói rộng ra là Phật tánh, Như Lai tạng, Bản lai diện mục v.v... vì là để diễn tả cái trạng thái chân thật của tất cả các pháp không phân biệt bất cứ một pháp nào.

(3). Chúng tôi trích dẫn lời luận giải này của Thiền sư D.T. Suzuli nhiều lần không những trong phẩm này mà còn trong các phẩm của các Hội khác nữa. Vì đây, là lời luận giải trí tuệ có thể giúp chúng ta hiểu biết về Chơn như. Như chúng tôi nhiều lần lưu ý ai hiểu được ***thập bát chủng không*** *và* ***thập nhị chơn như****, thì được xem như thông đạt Bát nhã Ba la mật hay Giác ngộ.*

Phẩm này phải thọ trì tụng đọc nhiều lần mới có thể thâm nhập được! Vì các pháp ***không, như như, bình đẳng và thanh tịnh*** *là pháp ấn, trí ấn, trí tạng của chư Phật, chư Như Lai. Người nào nắm vững và thông suốt giáo lý của các pháp này thì có thể nói là ngộ "pháp như" như Như Lai không khác! Bởi vì như là như thường tại, bất biến dị đổi dời, chẳng lúc nào chẳng như, giống Như Lai không khác. Nên Kinh bảo người có cái thấy biết như thế mới được gọi là Như Lai.*

Phẩm "Tướng Không", Q.550, Hội thứ IV, TBBN, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Phật:

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Như Như của các pháp gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".**

Câu trả lời này của Phật đủ bảo đảm tầm quan trọng trong sự hiểu biết tất cả pháp như của những người thọ trì Bát nhã Ba la mật. Như cũng tức là không, trống rỗng không có gì, thì ai có thể bám vào không mà sanh thức. Thấy biết như vậy, quán tưởng liên tục tâm sẽ trở nên như như bất động như gỗ đá một thứ, nhưng khi đạt đến trạng thái đó không phải là không còn gì hết, tịch diệt. Lúc đó cánh cửa trí tuệ sẽ mỡ. Nên nói mặc dù ở trong vô tri, vô thức, vô niệm, vô tâm, chẳng biết mà chẳng có gì chẳng biết, tịch tịch mà chiếu, chiếu chiếu mà tịch. Bát Nhã là như thế!

Vậy, học Bát nhã Ba la mật là phải thấy các pháp là như như. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này khi thảo luận LUẬN #3, với "Cái Thấy Từ Bờ Kia"./.

---o0o---

17. PHẨM "TƯỚNG BẤT THỐI CHUYỂN"

Giữa Q.549, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(1. Bồ Tát ngộ nhập và an trụ "pháp như" như thế nào?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Chúng con nên dùng tướng trạng nào để biết đại Bồ Tát Bất thối chuyển?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể như thật biết hoặc địa vị phàm phu, hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ Tát, hoặc địa vị Như Lai. Các địa vị như vậy tuy nói có khác **nhưng trong tánh như của các pháp không đổi khác**, không phân biệt, đều không có hai, không hai phần. Đại Bồ Tát đó tuy thật ngộ nhập như như của các pháp, cũng thật an trụ như như của các pháp nhưng không có sự phân biệt, vì **lấy vô sở đắc làm phương tiện**.

Đại Bồ Tát này đã thật ngộ nhập như như của các pháp, mặc dù nghe như như cùng tất cả pháp không hai, không khác nhưng không nghi ngờ, vướng mắc.

Đại Bồ Tát đó đã thật an trụ vào như của các pháp; ra khỏi như rồi, tuy nghe các pháp có nhiều tướng loại khác nhau nhưng ở trong ấy không có sự chấp trước, cũng không nghi ngờ, vướng mắc và không nghĩ như vầy: Việc này như thật, việc này không như thật. Mặc dù không nghĩ như vậy nhưng đối với các pháp có thể biết như thật.

(2. Hình dạng tướng mạo của Bồ Tát Bất thối chuyển)

Đại Bồ Tát này **không bao giờ phát ra lời nói vu vơ**. Tất cả những gì họ nói đều đưa đến lợi ích, nếu không có lợi ích thì họ không bao giờ nói. Đại Bồ Tát này **không bao giờ xét thấy sự hay dở, tốt xấu của người khác**, có tâm bình đẳng, thương xót. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các tướng như vậy thì nhất định đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả các đại Bồ Tát Bất thối chuyển **không bao giờ muốn thấy hình tướng ngôn từ của những ngoại đạo**, Sa môn, Bà la môn v.v... Không tin các Sa môn, Bà la môn v.v... đó đối với pháp sở tri như thật biết, thật thấy, hoặc có thể trình bày chánh kiến, điều này không thể có. Đại Bồ Tát này **không bao giờ lễ kính các thiên thần khác**, như các ngoại đạo của thế gian đã thờ phụng, cũng không bao giờ đem các vòng hoa, các thứ hương bột, y phục, ngọc báu, tràng phan, bảo cái, âm nhạc, đèn sáng v.v… để cúng dường thiên thần và các ngoại đạo. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ Tát Bất thối chuyển **không rơi vào các nẻo ác**, không làm thân người nữ, cũng không sanh nơi dòng họ thấp hèn; ngoại trừ vì muốn độ thoát những loại hữu tình đó nên hiện sanh cùng loài để dùng phương tiện hóa độ.

Đại Bồ Tát này **thường ưa thọ trì 10 thiện nghiệp đạo**. Tự thân xa lìa sự sát hại chúng sanh cho đến tà kiến, khuyên người khác xa lìa sự sát hại chúng sanh cho đến tà kiến. Tự thọ trì và hành 10 thiện nghiệp đạo, khuyên người khác thọ trì và hành 10 thiện nghiệp đạo, chỉ bày, thể hiện, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng, giáo hóa hữu tình làm cho họ được vững bền.

Đại Bồ Tát ấy cho đến **trong mộng cũng chẳng thấy làm 10 ác nghiệp đạo**, cũng chẳng hiện khởi tâm ác bất thiện; cho đến trong mộng cũng thường thọ học 10 thiện nghiệp đạo. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Các thứ Kinh điển mà tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thọ trì, tư duy, đọc tụng được thông suốt đều vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Các vị ấy thường suy nghĩ: Ta đem pháp này vì các hữu tình giảng nói, chỉ bày, sẽ làm cho tất cả các nguyện được viên mãn. Và đem căn lành pháp thí này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối với pháp môn thâm sâu đức Phật đã dạy, không bao giờ sanh tâm nghi ngờ, do dự, cũng không mê muội mà hoan hỷ tín thọ. **Những điều nói ra đều vì lợi ích,**

biết lượng mà nói những ngôn từ hòa nhã, thức ngủ đều được nhẹ nhàng, không phát sanh phiền não, ra vào đến đi tâm luôn tỉnh thức, luôn luôn an trụ nơi chánh niệm, chánh tri. Đi đứng nằm ngồi với hành động có oai nghi, nhấc chân cất bước cũng như vậy. Chân bước đến đâu đều nhìn dưới đất, an nhiên chánh niệm nhìn thẳng mà đi. Cử động nói năng thường không thô bạo. Những sự thọ dụng như y phục, giường nằm đều luôn thơm sạch, thích sạch sẽ, thường không bệnh tật, không có những hôi hám dơ bẩn, rận rệp, các thứ trùng. Trong thân không có tám vạn hộ trùng. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát này căn lành tăng thượng, vượt khỏi thế gian. Căn lành như như dần dần tăng trưởng, như vậy, thân tâm thanh tịnh. Do nhân duyên này, thân tâm của các Bồ Tát này kiên cố giống như kim cương, không bị nghịch duyên làm thương tổn.

Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là các đại Bồ Tát nên biết tâm thường thanh tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy **căn lành như như dần dần tăng trưởng**. Trong tâm như vậy, như vậy, tất cả những quanh co, dối trá đều không bao giờ hiện hành. Do nhân duyên này, bao nhiêu phiền não và pháp bất thiện đều vĩnh viễn dập tắt, cũng vượt khỏi Thanh văn, Độc giác địa, nhanh chóng tiến đến Vô thượng Bồ đề. Cho nên phải biết tâm thường thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng tiếng khen, tâm xa lìa ganh ghét, tham lam, thân không lầm lỗi. Đối với các thức ăn, nước uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, tài sản, của cải v.v… không tham đắm. Nghe pháp thâm sâu tâm chẳng mê lầm, trí tuệ sâu bền, cung kính tín thọ. Tùy sự nghe nhận, đều hội nhập Bát Nhã sâu xa. Những sự nghiệp tạo tác ở thế gian cũng nương vào phương tiện thiện xảo của Bát Nhã mà hội nhập vào pháp tánh, **không thấy một sự kiện nào ra khỏi pháp tánh**. Giả sử có pháp nào không tương ưng với pháp tánh thì cũng dùng phương tiện hội nhập nghĩa lý thâm sâu của Bát nhã Ba la mật. Do đó không thấy pháp nào ngoài pháp

tánh. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô Thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa hiện trước mặt tất cả các đại Bồ Tát Bất thối chuyển tám địa ngục lớn; ở trong mỗi một địa ngục lớn đó hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ Tát đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, chịu nhiều đau khổ chua xót, độc hại khổ sở vô cùng. Ác ma hóa ra như vậy, bảo các Bồ Tát Bất thối chuyển:

"Các Bồ Tát này đều được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề Bất thối chuyển, nên bị đọa trong địa ngục lớn như vậy, thường chịu những đau khổ dữ dội như vậy. Bồ Tát các ông đã nhận thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề Bất thối chuyển cũng sẽ đọa trong địa ngục lớn này, và chịu những đau khổ dữ dội. Phật thọ ký cho các ông chịu khổ cùng cực trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký các ông quả vị Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển. Thế nên, các ông hãy mau vứt bỏ tâm đại Bồ đề, may ra được thoát khỏi nỗi khổ địa ngục đây. Tương lai sanh lên cõi trời hoặc sanh trong loài người, hưởng thụ những vui sướng tuyệt vời".

Khi ấy, các đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe thấy những điều như vậy, tâm họ vẫn không lay động, không nghi ngờ, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: Đại Bồ Tát được thọ ký Bất thối chuyển, nếu đọa vào cảnh giới ác, chịu các khổ não không thể thoát ra, nhất định việc này không thể có. Những điều nghe thấy hôm nay chắc là ác ma tạo ra. Những điều ác ma nói hoàn toàn không thật có. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô Thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa làm hình tướng Sa môn đi đến chỗ các đại Bồ Tát Bất thối chuyển, nói như vầy: "Trước kia ông đã nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật sâu xa đều là tà thuyết, hãy mau vứt bỏ, chớ nghĩ đó là chơn thật. Nếu các ông có thể vứt bỏ nhanh chóng, ta sẽ dạy cho các ông pháp Phật chơn tịnh, để cho ông mau chứng Vô thượng Bồ đề. Những gì ông đã nghe trước đây không đúng là của Phật, đó là văn tụng dối trá do người soạn tập. Những lời ta nói mới đúng là lời Phật".

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát nào nghe nói như vậy mà thân tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi, nên biết đó là Bồ Tát chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Đại Bồ Tát nào nghe nói như vậy mà thân tâm chẳng dao động, nghi ngờ, sợ hãi, **chỉ an trụ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh, vô diệt**. Đại Bồ Tát này có làm việc gì cũng không tin lời người khác, chẳng theo lời dạy của người khác mà bị lay chuyển. Như A la hán có làm việc gì chẳng tin lời người khác, hiện chứng pháp tánh, không mê hoặc, không nghi ngờ, tất cả ác ma không thể khuynh đảo được. Đại Bồ Tát Bất thối chuyển này không bị tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma v.v... có thể phá hoại, làm cho lui sụt tâm Bồ đề. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Giả sử có ác ma giả hiện bạn thân đi đến chỗ các đại Bồ Tát Bất thối chuyển, nói như vầy: "Những gì các ông thực hành là pháp sanh tử, chẳng phải hạnh Bồ Tát. Nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, đắc Bát Niết bàn".

Lúc đó, ác ma liền nói pháp tương tợ đạo sanh tử cho các Bồ Tát và bảo: "Đây là chơn đạo, ông tu đạo này sớm chấm dứt tất cả sanh, lão, bệnh, tử, được vào Niết bàn. Thân khổ hiện tại còn nên chán bỏ, huống lại cầu thọ thân khổ nơi đời sau. Hãy tự suy nghĩ cẩn thận để bỏ những gì đã tin từ trước".

Khi đại Bồ Tát nghe người đó nói, thân tâm không dao động, không nghi ngờ, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: Người nói lời như vậy chính là ác ma.

Khi ấy, ác ma kia bảo Bồ Tát: "Ông muốn nghe hạnh vô ích của Bồ Tát à? Nghĩa là các Bồ Tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô lượng thứ đồ cúng tốt đẹp nhất để cúng dường chư Phật. Lại ở hằng hà sa số chỗ Phật tu vô lượng thứ hạnh khổ khó làm, thân cận vâng thờ hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn. Thỉnh hỏi đạo nên tu nơi vô lượng, vô biên của Bồ Tát và hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn. Theo lời thỉnh hỏi thứ lớp được chỉ dạy. Các chúng đại Bồ Tát đó như lời Phật dạy, tinh tấn tu học trải qua vô lượng kiếp còn không thể chứng đắc sự mong cầu Vô Thượng Bồ đề; huống gì hôm nay các ông có thể chứng đắc".

Khi ấy, Bồ Tát tuy nghe nói như vậy nhưng thân tâm không dao động, không sợ hãi, nghi ngờ. Ác ma kia vội đến nơi hóa làm vô lượng hình tướng Bí sô, bảo Bồ Tát : "Các Bí sô này đều ở thời quá khứ, trải qua vô số kiếp tu vô lượng các hạnh khổ khó làm mà vẫn không thể đắc Vô thượng Bồ đề, nay đều lui trụ nơi quả A la hán. Làm sao các ông có thể

chứng đắc Bồ đề?" Các Bồ Tát ấy nghe thấy vậy suy nghĩ: Nhất định là ác ma, vì muốn khuấy rối ta nên làm những việc như vậy. Chắc chắn không có Bồ Tát nào tu hành Bát Nhã đến quả vị viên mãn mà không chứng Vô Thượng Bồ đề, lui trụ nơi các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bồ Tát lại suy nghĩ: Nếu các Bồ Tát như lời Phật dạy, tu hạnh Bồ Tát mà không chứng Vô thượng Bồ đề, việc này chắc chắn không thể xảy ra. Nên biết những điều đã thấy, đã nghe hôm nay nhất định là do ác ma đã làm, đã nói.

Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, nếu có ác ma giả hình tướng Bí sô đi đến nơi Bồ Tát muốn làm cho chán bỏ Vô thượng Bồ đề, nói như vầy: "Nhất thiết trí trí ngang bằng hư không, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không. Các pháp cũng vậy, ngang bằng hư không, lấy vô tánh làm tánh. Trong tự tướng Không ấy, không có một pháp nào có thể gọi là năng chứng, không có một pháp nào có thể gọi là sở chứng, nơi chứng, thời chứng, và do đây chứng cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang bằng hư không, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không. Vì sao các ông phải chịu khổ nhọc một cách uổng phí cầu chứng Vô Thượng Bồ đề? Trước kia, ngươi đã nghe các chúng Bồ Tát nên cầu Vô Thượng Bồ đề, đều là ma nói chứ chẳng phải lời chơn thật của Phật. Các ông nên bỏ tâm mong cầu chứng Vô Thượng Bồ đề, chớ nên vì các hữu tình ngày đêm tự chịu gian khổ. Mặc dù làm vô số những việc khổ hạnh khó làm, mong cầu giác ngộ nhưng không bao giờ đạt được ý nguyên.

Đại Bồ Tát này khi nghe nói lời can ngăn, quở trách như vậy, quán sát kỹ những việc của ác ma muốn làm lụn bại tâm Bồ đề lớn của ta. Nay ta không nên tin nhận lời chúng nói mà đánh mất tâm Bồ đề lớn đã phát nguyện. Ta phải kiên trì hơn, quyết không bao giờ lay chuyển. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ Tát Bất thối chuyển, muốn vào sơ tịnh lự cho đến tịnh lự thứ tư, thì có thể vào tùy ý. Đại Bồ Tát này tuy vào tịnh lự thứ tư nhưng không thọ quả đó. Vì muốn lợi ích an vui các hữu tình nên tùy sự giáo hóa mà thọ thân, tức tùy theo sở nguyện đều có thể giáo hóa. Sau khi làm những việc cần làm rồi thì xả bỏ ngay. Thế nên, tuy có thể

vào các tịnh lự nhưng không theo thế lực đó để thọ sanh. Vì hóa độ các hữu tình nên sanh trở lại cõi Dục, tuy sanh nơi cõi Dục nhưng không bị nhiễm dục. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô Thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, **chẳng quí danh tiếng, không đắm trước tiếng khen**. Đối với các hữu tình tâm không sân giận, luôn giúp họ được lợi ích an vui. Đến đi ra vào tâm không tán loạn, oai nghi tiến dừng thường trụ chánh niệm. Vì các hữu tình nên mặc dù Bồ Tát ở tại nhà nhưng trong ấy tâm không tham đắm. Tuy hiện thọ dục nhưng tâm chán sợ. Tuy có ăn uống mà lòng lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ lúc nào cho ra khỏi hiểm nạn này. Tuy hiện thọ dụng các thứ của cải nhưng ở nơi đó không sanh tham ái, không tự nuôi sống bằng việc phi pháp, bất chánh. Thà tự hy sinh chứ không hại người khác.

Vì sao? **Vì các Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật là bậc tôn thượng trong loài người, thiện sĩ trong loài người, quí tộc trong loài người, trâu chúa trong loài người, hoa sen trong loài người, voi chúa trong loài người, sư tử trong loài người, hùng mạnh trong loài người, điều ngự trong loài người, anh kiệt trong loài người**. Vốn vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên hiện ở thế gian để dùng phương tiện làm lợi ích, đâu vì đời sống của chính mình mà xâm phạm phương hại đến người khác. Vì sao? Các Bồ Tát này đã nắm giữ phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, có Thần vương Dược xoa cầm kim cương thường theo hộ vệ nghiêm mật hai bên, không để cho những người chẳng phải người v.v... dùng oai lực tà mị làm tổn hại thân tâm họ. Nhờ nhân duyên này, nên các Bồ Tát từ lúc tu cho đến lúc đạt được Vô thượng Bồ đề thân tâm thư thái, thường không rối loạn, đủ tướng trượng phu, các căn viên mãn, tâm hành điều thiện, thường tu tịnh mạng. Không hành huyễn thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm quỷ thần, pha chế thuốc thang, dụ gạt người thấp hèn, kết thân với người giàu sang, khinh ngạo Thánh hiền, thân cận nam nữ. Không vì danh lợi mà khen mình chê người. Không vì tâm nhiễm ô mà liếc ngó giỡn cười. Giữ giới thanh tịnh, chí tánh thuần hậu ngay thẳng.

Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, **đối với văn chương, kỹ nghệ của các thế gian**, tuy được tài ba lỗi lạc nhưng không tham đắm, vì đều là hàm chứa lời tạp uế, tà mạn. Đối với những sách luận bàn về thế tục ngoại đạo, tuy cũng biết giỏi nhưng không say đắm, vì đạt được bản tánh Không của tất cả pháp. Các sách luận của ngoại đạo thế tục bàn nói nhiều sự lý có thêm bớt, còn đạo của Bồ Tát không như vậy. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển còn có các tướng trạng khác nữa, Ta sẽ phân tích giảng nói cho ông rõ. Nghĩa là Bồ Tát đó thực hành Bát Nhã, đạt các pháp đều Không, nên chẳng ưa quán sát luận bàn các việc như: Việc vua, việc giặc, việc quân trận, việc chiến đấu, thành ấp, xóm làng, các loại xe ngựa, voi, y phục, ăn uống, giường nằm, hương hoa, nam nữ, xấu đẹp, vườn rừng, ao hồ, núi biển v.v...

Bồ Tát chẳng ưa quán sát luận bàn việc của Dược xoa, La sát bà v.v... các việc của quỷ thần. Chẳng ưa quán sát luận bàn việc đường sá, chợ quán, lầu gác, buôn bán v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc múa hát, âm nhạc, điệu bộ, giỡn cười v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc cồn đảo, cầu cống, thuyền bè, vàng ngọc v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc trăng sao, mưa gió, lạnh nóng, tốt xấu v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc những loại pháp nghĩa trái nhau, văn tụng v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc tương ưng phàm phu, Thanh văn, Độc giác. **Chỉ ưa quán sát luận bàn việc tương ưng Bát nhã Ba la mật.**

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này thường không xa lìa tác ý tương ưng với Bát nhã Ba la mật, thường không xa lìa tâm Nhất thiết trí trí. Chẳng ưa chống trái hòa vui với sự tranh tụng. Thường mong Chánh pháp, không thích phi pháp. Thường mến mộ bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Thích phát ra lời Chánh pháp, xa lìa lời phi pháp. Muốn thấy đức Như Lai, vui mừng chúng xuất gia. Trong cõi nước mười phương có đức Phật Thế Tôn giảng nói pháp chánh yếu, Bồ Tát nguyện sanh thế giới đó để gần gũi cúng dường, lắng nghe Chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này đa phần từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết đi sanh vào loài người. Ở châu Thiệm bộ, giỏi các môn kỹ nghệ, chú

thuật, Kinh thư, địa lý, thiên văn và các pháp nghĩa. Hoặc sanh vào biên địa nơi thành lớn, nước lớn, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này không bao giờ nghi rằng ta bị thối chuyển hay không thối chuyển. Đối với pháp tự địa cũng không sanh nghi là có hay không. Đối với các việc ma biết một cách chính xác, rõ ràng. Như hàng Dự lưu đối với pháp tự địa không bao giờ sanh nghi. Giả sử có ác ma làm những việc rối loạn, mê hoặc vẫn không thể làm khuynh động được. Đại Bồ Tát Bất thối chuyển này đối với pháp tự địa chắc chắn không sanh nghi, biết rõ việc ma, chẳng theo ma lực.

Như có người tạo tác nghiệp vô gián, tâm tạo nghiệp liên tục này mãi mãi đi theo như bóng không rời hình, cho đến lúc qua đời không thể rời xa, nếu sanh tâm khác cũng không thể ngăn dẹp. Các Bồ Tát này cũng như vậy, tâm không thối chuyển, mãi mãi hướng tâm an trụ bậc Bất thối chuyển của Bồ Tát; trời, người, A tu la v.v... của thế gian không thể làm lay động, phá hoại pháp đã tự đắc. Đối với các nghiệp ma khéo biết rõ ràng, với pháp đã chứng thường không nghi hoặc. Tuy sanh đời khác cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng Thanh văn, Độc giác và chẳng tự nghi ta ở đời sau có thể chứng đắc Vô Thượng Bồ đề hay không? An trụ tự địa chẳng theo duyên khác. Đối với pháp tự địa không thể hủy hoại. Vì sao? Vì các Bồ Tát này thành tựu trí không dao động, không thối chuyển, tất cả ác duyên không thể khuynh động, tâm ấy kiên cố hơn cả kim cương.

Giả sử có ác ma giả hình tượng Phật đến chỗ Bồ Tát nói như vầy: “Nay ông nên cầu quả A la hán, chấm dứt các lậu, vào Bát Niết bàn. Ông chưa kham nhận thọ ký đại Bồ đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các tướng trạng Bất thối chuyển nên Như Lai không thể thọ ký Vô thượng Bồ đề cho ông”.

Khi đại Bồ Tát này nghe những lời như vậy, tâm không biến động, chẳng lui, chẳng mất, không kinh, không hãi, chỉ suy nghĩ: Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của chúng hóa làm ra hình tướng Phật để đến chỗ ta nói những lời như vậy. Nếu đúng là Phật nói thì không như thế.

Thiện Hiện nên biết: Nếu khi đại Bồ Tát nghe kẻ đó nói mà có thể quán sát nhớ nghĩ như vầy: Chắc chắn đây là ác ma hóa làm hình tướng Phật, muốn ta xa lìa Bát Bát nhã Ba la mật, muốn ta buông bỏ sự mong cầu Vô thượng Bồ đề, vì thế không nên nghe theo lời kẻ đó nói. Lúc đó ma Kinh sợ biến mất ngay.

Đại Bồ Tát này nhất định đã an trụ bậc Bất thối chuyển. Từ lâu đã được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ đề. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát này thành tựu đầy đủ các tướng trạng của bậc Bất thối chuyển, có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho chúng ẩn mất, không thể hiện lại được. Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển, hành Bát Nhã sâu xa, bảo vệ Chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, huống gì của cải, bạn bè, bà con. Vì bảo vệ Chánh pháp nên dõng mãnh tinh tấn, thường nghĩ thế này: **Chánh pháp này tức là Pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường**. Nay ta ủng hộ pháp Phật quá khứ, hiện tại, vị lai tức là ủng hộ pháp Thân thanh tịnh của chư Phật ba đời. Vậy nay ta chẳng nên tiếc thân mạng, của cải, bạn bè để ủng hộ Chánh pháp.

Lại suy nghĩ: Chánh pháp này thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi vào số Phật vị lai, đức Phật đã thọ ký đạo quả giác ngộ cho ta. Do nhân duyên này, Chánh pháp chư Phật tức là pháp của ta, ta nên bảo vệ chẳng tiếc thân mạng, của cải, bạn bè. Vào thời tương lai ta được làm Phật vì hữu tình giảng nói pháp này. Đại Bồ Tát này thấy việc lợi ích như vậy, nên ủng hộ Chánh pháp Như Lai đã dạy, chẳng tiếc thân mạng, cho đến Bồ đề thường không lười mỏi.

Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với Vô thượng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết Chánh pháp không nghi, không ngờ. Nghe rồi thọ trì chẳng quên mất, cho đến dắc quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì đã đạt văn trì Đà la ni.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này chỉ nghe đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết Chánh pháp mà không nghi, không ngờ, cho đến Bồ đề thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ Tát và các Thanh văn, trời, rồng, Dược xoa, người chẳng phải người v.v... thuyết Chánh pháp cũng có thể đối với họ không nghi ngờ, cho đến Bồ đề thường chẳng quên mất?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này nghe khắp tất cả âm thanh, ngôn ngữ của hữu tình, có thể thông đạt văn tự nghĩa lý, không nghi, không

ngờ, thường chẳng quên mất. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này ở trong các pháp đắc Vô sanh nhẫn, đã khéo thông suốt thật tánh các pháp, nên nghe pháp đều tùy thuận và không nghi, không ngờ. Lại được văn trì Đà la ni nên thường có khả năng nhớ nghĩ không bao giờ quên mất.

Đại Bồ Tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn thối chuyển.

Thiện Hiện nên biết: Đây là tướng trạng của Bồ Tát Bất thối chuyển.

Sơ giải:

1. Bồ Tát ngộ nhập và an trụ "pháp như" như thế nào?

Mấu chốt để trả lời câu hỏi này nằm trong câu Phật dạy:

- "Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể như thật biết hoặc địa vị phàm phu, hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ Tát, hoặc địa vị Như Lai. Các địa vị như vậy tuy nói có khác **nhưng trong tánh như của các pháp không đổi khác**, không phân biệt, đều không có hai, không hai phần. Đại Bồ Tát đó tuy thật ngộ nhập như như của các pháp, cũng thật an trụ như như của các pháp nhưng không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện".

Bồ Tát mỗi khi nhập vào pháp như rồi, thấy tất cả pháp đều bình đẳng, không hai không khác. Do cái thấy biết như vậy nên không còn phân biệt chấp trước, được tâm như như bất động, mới an trụ trong đệ nhất nghĩa mà tịnh đạo Bồ đề.

2. Hình trạng tướng mạo của Bồ Tát Bất thối chuyển.

Bồ Tát thường "mai danh ẩn tích", không để lộ hành tung của mình trong việc hóa độ chúng sanh, nên thế gian khó nhận biết. Vì vậy, Kinh bảo là phải qua hình trạng tướng mạo của các Ngài mới có thể đoán biết ai là Bồ Tát bất thối chuyển:

- Thường những ai chẳng sanh nơi nhà hạ tiện, nhẫn đến chẳng sanh chỗ bát nạn, chẳng thọ thân bán nam bán nữ...

- Do đức từ mà thân, khẩu, ý thành tựu. Nên thân khẩu ý người nầy lúc nào cũng thanh tịnh: Ôn nhu hòa nhã.

- Người nầy chẳng chung cùng với ngũ cái: Dâm dục, sân khuể, tùy miên, điệu hối và nghi.

- Với tất cả chỗ, tất cả thời người nầy đều không ái trước. Lúc nằm ngồi đi đứng, cất bước, hạ chân, thân tâm luôn an ổn, thường tự chánh niệm, nhất tâm nhìn đất mà đi.

- Y phục, đồ nằm của người nầy không dơ bẩn hôi hám, thân thể không có hộ trùng, nên ít bệnh tật. Vì công đức của người nầy vượt ngoài thế gian mà được thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh.

- Lại nữa, vì lợi ích chúng sanh mà người nầy thực hành bố thí, nhẫn đến Bát nhã Ba la mật. Đây gọi là bậc bất thối chuyển Bồ Tát. Người nầy thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm tất cả 12 bộ Kinh, từ Khế kinh đến Luận nghị, lại đem các pháp ấy làm pháp thí cho tất cả chúng sanh, rồi cùng hồi hướng công đức Vô thượng Bồ đề.

- Người nầy chẳng quý lợi dưỡng. Dù thực hành 12 hạnh Đầu đà mà chẳng quý hạnh Đầu đà. Người nầy chẳng phát sanh tâm xan tham, tật đố, ngu si, thường chẳng phát sanh tâm phá giới, sân động, giải đãi, tán loạn.

- Người nầy tuệ giác kiên cố, có khả năng ngộ nhập sâu xa chánh pháp, tùy theo pháp thế gian và xuất thế đã nghe, đều có khả năng dùng phương tiện hội nhập nghĩa thú Bát nhã Ba la mật.

- Nếu ác ma hóa hiện tám đại Địa ngục, trong đó có ngàn ức vạn Bồ Tát đang bị đốt nấu thống khổ. Ác ma bảo đại Bồ Tát nầy rằng: Những người trong Địa ngục đây toàn là bậc Bồ Tát bất thối chuyển đã được đức Phật thọ ký mà đọa vào đây, nếu Ngài được đức Phật thọ ký bậc Bất thối chuyển cũng sẽ đọa vào đại Địa ngục nầy. Chi bằng xả bỏ tâm Bồ Tát thì chẳng bị đọa, sẽ được sanh lên cõi Trời. Dù thấy nghe như vậy, Bồ Tát nầy vẫn chẳng nao núng, chẳng nghi ngờ, sợ sệt, chẳng thối tâm. Dù cho ác ma trấn áp, dẫn dụ, khuynh đảo bằng cách nầy hay cách khác, Bồ Tát ấy cũng không bị lung lạc, thối thất đạo Bồ đề.

- Người nầy thường hành Bát nhã Ba la mật, luôn luôn nghĩ: Nếu đại Bồ Tát theo lời Phật dạy, tinh cần tu học thường chẳng xa lìa diệu hạnh đã nhiếp thọ là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật; thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát ấy quyết định chẳng từ bỏ lục Ba la mật; chẳng từ bỏ 18 pháp không; chẳng từ bỏ chơn như, pháp giới... cho đến cảnh giới bất tư nghì; chẳng từ bỏ 37 pháp trợ đạo, chẳng từ bỏ Tứ đế, Thập nhị Duyên khởi; chẳng từ

bỏ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí... cho đến quyết định chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ tối cao.

- Người nầy thường hành Bát nhã Ba la mật và luôn nghĩ: Nếu đại Bồ Tát hiểu biết việc ma, chẳng theo việc ma; hiểu biết bạn ác, chẳng nghe lời bạn ác; hiểu biết cảnh giới, chẳng chuyển theo cảnh giới; đại Bồ Tát ấy quyết định chẳng từ bỏ 6 Ba la mật; quyết định chẳng từ bỏ 18 pháp không; chẳng từ bỏ chơn như pháp giới cho đến cảnh giới bất khả tư nghì; chẳng bỏ quả vị Giác ngộ tối cao.

- Người nầy khi nghe pháp yếu mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói, thâm tâm hoan hỷ, cung kính tín thọ, khéo hiểu nghĩa thú; lại có tâm kiên cố như kim cương chẳng thể lay chuyển, thường siêng tu học lục Ba la mật, cũng khuyên các hữu tình tinh cần tu học lục Ba la mật. Nếu thành tựu tất cả các hình, trạng, tướng mạo như trên, nên biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

*Kinh đã diễn tả quá chi ly nên không cần thêm thêm thắt nữa. Điểm quan trọng đối với kẻ tu hành chân chánh là tự mình phải thúc liễm thân tâm, sống trong chánh định để làm mẫu mực, làm thân giáo cho các kẻ khác! **Thân giáo là giáo pháp bố thí cao nhất**. Lấy thân mô phạm giáo hóa chúng sanh. Đó là những bậc thượng tôn trong trời người, làm gương mẫu trong thiên hạ, cũng là tấm gương sáng cho những ai lập chí, lập nguyện thực thi Bồ Tát đạo. Nhìn những biểu lộ của thân giáo này thì có thể biết được bậc bất thối chuyển.*

*Phẩm "Tướng Bất Thối Chuyển" của Hội này, **chỉ thuyết về hình trạng tướng mạo của các Bồ Tát theo lối trần thuật hay tả chân**, ai đọc qua cũng có thể hiểu. Chúng tôi chỉ tóm tắt một vài thí dụ của phẩm này hay các phẩm tương đương của các Hội khác làm tiêu biểu. Chẳng có gì cần chiết giải ở đây./.*

---o0o---

18. PHẨM "TƯỚNG KHÔNG"*(1)*

Cuối Q.549 đến đầu Q.550, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Phần đầu của phẩm này thuyết về: "Nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã" Cuối Q.549 lại thuyết về "Công đức của việc thọ trì Bát Nhã". Phần sau của phẩm này tức Q.550 mới nói về "Tướng Không", chủ đề chính của phẩm này, nhưng thuyết rất ngắn đối với sự mong chờ của chúng ta. Phần còn lại, lại thuyết về "Tướng Như", giống như phẩm "Chơn Như" nhưng cũng thuyết rất vắn tắt!

Tóm lược:

***(Nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa là không,
vô tướng, vô nguyện…)***

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát Bất thối chuyển thành tựu công đức rộng lớn thật hi hữu.

Bạch Thế Tôn! Các tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển giảng nói nhiều hằng hà sa số kiếp, do đức Phật đã giảng về các tướng trạng, chỉ rõ sự thành tựu vô lượng công đức thù thắng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Cúi xin đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng lại nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa, để các Bồ Tát được an trụ trong ấy và tu các công đức mau được viên mãn.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Nay ngươi mới có thể vì các chúng đại Bồ Tát thỉnh hỏi đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa, để các Bồ Tát được an trụ trong ấy và tu các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết: **Nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, lìa nhiễm, Niết bàn tịch tĩnh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa, hay tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Tất cả các pháp cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa**. Vì sao? Vì **tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa**.

Thiện Hiện! Vì sao nói tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa?

Thiện Hiện nên biết: Như như sâu xa nên sắc sâu xa; như như sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa.

Này Thiện Hiện! Sắc như sâu xa nên sắc cũng sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức như sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nếu không có sắc, thì đó là sắc sâu xa. Nếu không có thọ, tưởng, hành, thức, thì đó là thọ, tưởng, hành, thức sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu xa. *(Q.549, TBBN)*

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phương tiện sâu xa vi diệu đem các ví dụ khác về các sắc để hiển thị Niết bàn; đem các ví dụ khác về các thọ, tưởng, hành, thức để hiển thị Niết bàn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát nên đối với nghĩa xứ tương ưng Bát nhã này suy tư chắc chắn, kỹ càng và nghĩ: Nay ta nên như Bát nhã Ba la mật sâu xa đã dạy mà trụ. Nay ta nên như Bát nhã Ba la mật sâu xa đã dạy mà học.

(Hành pháp thí, thì công đức đó vô lượng vô biên)

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát nào có thể đối với nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật này suy tư chắc chắn, kỹ càng, như Bát nhã Ba la

mật đã dạy mà trụ, như Bát nhã Ba la mật đã dạy mà học. Đại Bồ Tát này do nương vào Bát nhã Ba la mật này suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học cho đến **chỉ một ngày, phước đức đạt được cũng vô lượng, vô biên.**

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này nương vào Bát nhã Ba la mật, suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học, tùy theo đó có thể giải thoát được bao nhiêu tội lỗi làm chướng ngại đạo quả Vô thượng Bồ đề. Vì vậy, đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật, suy tư chắc chắn, tinh tấn tu học, chóng chứng đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật, suy tư chắc chắn, tinh tấn tu học trải qua một ngày đêm, thì công đức này đạt được vượt hơn tất cả công đức rộng hành bố thí của các Bồ Tát **xa lìa Bát nhã Ba la mật** trải qua hằng hà sa số đại kiếp.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật, suy tư chắc chắn, **tinh tấn tu học trải qua một ngày đêm, công đức đạt được vô lượng vô biên, vượt hơn các Bồ Tát xa lìa Bát nhã Ba la mật**, trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem các vật cúng dường các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **nương vào Bát nhã Ba la mật đã dạy mà trụ**, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, công đức đạt được vô lượng vô biên, vượt hơn các Bồ Tát **xa lìa** Bát nhã Ba la mật trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm, đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình, công đức đạt được vô lượng, vô biên, vượt hơn các Bồ Tát **xa lìa** Bát nhã Ba la mật trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm tu hành các **thứ tài thí và pháp thí**, ở chỗ vắng vẻ, chánh niệm tư duy, trước đã tu các loại phước đức nghiệp, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, công đức đạt được vô lượng, vô biên vượt hơn các Bồ Tát **xa lìa** Bát nhã Ba la mật trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ, chánh niệm tư duy, trước đã tu hành các loại

phước đức nghiệp, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm **duyên khắp công đức căn lành** của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, hòa hợp tương xứng, hiện tiền tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, công đức đạt được vô lượng, vô biên vượt hơn các Bồ Tát **xa lìa** Bát nhã Ba la mật trải qua hằng hà sa số đại kiếp duyên khắp công đức căn lành của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, hòa hợp tương xứng, hiện tiền tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. *(Hết Q.549, TBBN)*

Quyển 550

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: **Các hành đều do phân biệt tạo ra, sanh từ vọng tưởng nên hoàn toàn chẳng thật có**. Do nhân duyên nào mà các Bồ Tát đó đạt được công đức vô lượng, vô biên như vậy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! **Nhưng các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật cũng nói các hành đều do phân biệt tạo ra, không, vô sở hữu, hư vọng không thật**. Vì sao?

Vì các đại Bồ Tát này đã khéo học pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không, đã tự quán sát các hành đều do phân biệt tạo ra, là Không, thật vô sở hữu, hư vọng không thật. Như vậy, nên không lìa Bát nhã Ba la mật; vì không lìa Bát nhã Ba la mật, nên đã đạt được công đức vô lượng, vô biên.

(Tất cả pháp đều không)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên có gì sai khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vô lượng là quá các phần lượng; vô số là không thể đếm hết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phải chăng có nhân duyên, sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì có nhân duyên nên sắc cũng nói vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhân duyên nào mà sắc cũng nói vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói vô lượng, vô biên?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Tánh sắc Không, nên cũng nói là vô lượng, vô biên. Tánh thọ, tưởng, hành, thức Không, nên cũng nói là vô lượng, vô biên.** *(Q.550, TBBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Không hay tất cả pháp cũng đều Không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Trước đây Ta đã chẳng từng nói tất cả pháp đều không đó sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Tuy Phật thường nói các pháp đều Không, nhưng các hữu tình không có kiến thức hiểu biết, nên nay con hỏi lại như vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Không, mà Ta nói **tất cả các pháp đều Không.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên là nghĩa gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Vô lượng, vô biên là nghĩa của không, vô tướng, vô nguyện.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên chỉ là không, vô tướng, vô nguyện. Ngoài ra còn có nghĩa nào khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ta đâu chẳng nói tất cả pháp môn đều Không đó sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy tất cả pháp môn đều Không.

Phật dạy:

Thiện Hiện! **Không tức vô tận, không tức vô lượng, không tức vô biên, không tức các nghĩa. Vậy nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn tuy có nhiều thứ lời nói sai biệt mà nghĩa không khác.**

Thiện Hiện nên biết: **Các pháp Không, lý đều không thể nói, Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, nói vô biên, nói là không, nói vô tướng, nói vô nguyện, nói vô tác, vô sanh, vô diệt, phi hữu, lìa nhiễm, Niết bàn tịch tĩnh v.v…**

Thật nghĩa vô lượng pháp môn của các pháp như thế không khác, đều do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các hữu tình phương tiện giảng nói.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Ngài đã dùng phương tiện thiện xảo, thật tánh các pháp vốn không thể giảng nói nhưng vì hữu tình nên phương tiện chỉ rõ. Như con hiểu nghĩa Phật nói, thật tánh các pháp đều không thể nói.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! **Thật tánh các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp rốt ráo đều Không, không có người có thể giảng nói rốt ráo Không đó được.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa không thể nói có thêm bớt chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nghĩa không thể nói không có thêm bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa không thể nói không thêm bớt thì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng sẽ không thêm bớt. Nếu sáu pháp Ba la mật này cũng không thêm bớt, thì sáu pháp Ba la mật đều vô sở hữu. Nếu sáu pháp Ba la mật đều vô sở hữu, thì tại sao đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhả Ba la mật, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có thể đến gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Bố thí, trì giới v.v..., sáu pháp Ba la mật đều không thêm bớt, cũng vô sở hữu. Nhưng khi các đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo không nghĩ như vầy: Như vậy, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật có thêm, có bớt. Chỉ nên nghĩ: **Chỉ có danh tướng gọi là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật**.

Đại Bồ Tát khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật , đem bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đây cùng hành tác ý, và nương đấy khởi tâm cùng hành với các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đúng như Phật Vô thượng Bồ đề mà khởi hồi hướng. Do hồi hướng đây phương tiện khéo léo tăng thượng thế lực năng chứng được Vô thượng Bồ đề. *(Q.550, TBBN)*

(Như như của các pháp gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Như Như của các pháp gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.**

Thiện Hiện nên biết: Vì các pháp như không có thêm bớt nên Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật cũng không thêm bớt. Nếu đại Bồ Tát thường an trụ tác ý tương ưng với Như Như như vậy, thì liền gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nghĩa không thể nói, tuy không thêm bớt nhưng không thối chuyển tác ý Như như. Ba la mật tuy không thêm bớt nhưng không thối lui sự mong cầu Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát nào an trụ tác ý Như Như như như vậy mà tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, liền gần quả vị Vô thượng Bồ đề.

Sơ giải:

Phẩm này của cả 2 Kinh: Kinh "Tiểu Bản Bát Nhã" (thuộc ĐBN) do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại hay "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch, đều nêu ra 4 vấn đề như đã gợi ý như trên: 1. Thế nào là

nghĩa xứ Bát nhã Ba la mật? 2. Công đức của người thọ trì Bát nhã Ba la mật và người làm công việc pháp thí như thế nào? 3. Nói về Tánh Không Bát Nhã và 4. Thế nào gọi như như của các pháp? Đó là tất cả tinh yếu của phẩm này nói riêng và cũng là cốt tủy của ĐBN nói chung.

1. Thế nào là nghĩa xứ Bát Nhã?

Nghĩa xứ thậm thâm mà Bồ Tát chứng đắc trí rộng lớn đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, tịch tịnh, Niết bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế v.v… *Tên của nghĩa xứ thậm thâm đã nói như vậy đều chỉ rõ Niết bàn là chỗ thậm thâm. Không những thế tất cả các pháp khác cũng gọi là thậm thâm: Sắc thậm thâm; thọ, tưởng, hành, thức thậm thâm. 12 xứ, 18 giới, tứ thiền, tứ định, 18 pháp bất cộng, Nhất thiết trí… cho đến quả vị Vô thượng Bồ đều thậm thâm. Vì sao? Vì* ***sắc như*** *thậm thâm nên sắc cũng thậm thâm; vì thọ, tưởng, hành, thức như thậm thâm nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thậm thâm. Vì 12 xứ như, 18 giới như và tất cả pháp như thậm thâm nên xứ, giới và tất cả pháp cũng thậm thâm. Vì sao tất cả pháp như thậm thâm? Vì sắc như chẳng phải sắc, chẳng lìa sắc, cho nên thậm thâm; vì thọ, tưởng, hành, thức như chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức, cho nên thậm thâm. Vì tất cả pháp như chẳng phải là tất cả pháp, chẳng phải lìa tất cả pháp, cho nên thậm thâm.*

Nói rõ ra, tất cả pháp kể cả pháp Phật… đều không, đều như. Hiểu và chứng như vậy là nhập pháp giới, tức giác ngộ.

Đó là phương tiện vi diệu, vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển trừ khiển(1) sắc, trừ khiển thọ, tưởng, hành, thức; trừ khiển 12 xứ, 18 giới, tứ thiền, tứ định, 18 pháp bất cộng, Nhất thiết trí… cho đến quả vị Giác ngộ tối cao; cũng trừ khiển tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi v.v… cũng tu trừ cái khiển tu đây để chỉ rõ Niết bàn. Đó là tu Bát nhã Ba la mật.

Mỗi khi dùng khiển để tu hay trừ khiển để tu, là còn động niệm*. Nên tu thì khiển phải bỏ mà trừ khiển cũng phải bỏ nốt, để tâm được an nhiên tịch lặng, mới được xem là vi diệu.*

Nếu đại Bồ Tát đối với các chỗ thậm diệu như thế tu pháp không, pháp như, tức nương vào tác ý Bát nhã Ba la mật tư duy, suy lường quán sát, tu học không gián đoạn, an trụ quả vị Giác ngộ tối cao. Lại khởi tâm nhất niệm, còn có khả năng thâu nhiếp vô số, vô lượng, vô biên công đức, vượt vô lượng kiếp sanh tử lưu chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ tối cao.

2. Công đức an trụ Bát Nhã:

Nếu đại Bồ Tát an trụ như Bát nhã Ba la mật thậm thâm đã dạy, trải qua một ngày một đêm thì công đức đạt được này giả sử có hình tướng thì cả Tam thiên đại thiên thế giới cũng chẳng thể dung chứa hết. Nếu đại Bồ Tát xa lìa Bát nhã Ba la mật, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp bố thí cúng dường tam bảo Phật, Pháp, Tăng tuy cũng được vô số, vô lượng, vô biên công đức, nhưng không bằng đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật chỉ trải qua một ngày một đêm như lời dạy mà tu học, thì công đức đạt được còn nhiều hơn công đức kia gấp bội phần.

Nếu đại Bồ Tát ***xa lìa Bát nhã Ba la mật****, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự phước đức tuy vô lượng, vô biên. Nhưng, nếu đại Bồ Tát ấy* ***nương vào lời dạy*** *của Bát nhã Ba la mật thậm thâm mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật thậm thâm là mẹ các đại Bồ Tát, vì Bát nhã Ba la mật có khả năng sanh ra chúng đại Bồ Tát. Tất cả đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật mau viên mãn tất cả pháp Phật.*

Nếu đại Bồ Tát nương vào lời dạy của Bát Nhã mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mười tám pháp bất cộng, Nhất thiết trí… cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức của người đã từng tu hành các Ba la mật trong vô lương kiếp mà xa lìa Bát nhã Ba la mật thậm thâm.

Vì vậy, nếu đại Bồ Tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ tối cao, thì chẳng nên xa lìa Bát nhã Ba la mật v.v… và v.v…

3. Tất cả pháp đều không.

- Phẩm“Bất Khả Động”, Q.386, Hội thứ I. ĐBN. Nói:

"Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không".

Đây là câu nói căn bản mà hành giả Bát nhã Ba la mật phải ghi nhớ nằm lòng khi thọ trì Bát nhã Ba la mật này.

- Phẩm 18, “Tánh Không”, quyển thứ 17, “Phật Mẫu Bát Nhã Kinh”. Tu Bồ Đề bạch Phật:

"Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Sắc vô lượng, thọ tưởng hành thức cũng vô lượng.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng có nghĩa là gì?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Vô lượng nghĩa là Không, nghĩa là Vô tướng, nghĩa là Vô nguyện.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Bạch thế tôn! Vô lượng chỉ có nghĩa là tam muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, không phải là nghĩa của tất cả pháp sao?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ý ngươi thế nào? Chẳng lẽ ngươi không nghe Phật nói tất cả pháp đều không sao?

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Đúng thế! Bạch Thế Tôn! **Phật nói tất cả pháp đều không**.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Không tức là vô lượng. Vì thế, trong này nghĩa của tất cả các pháp không có phân biệt, lìa mọi tạo tác. Tu bồ đề, nói như thế chính là Phật thuyết. Vì sao? Nếu nói như thế tức là vô lượng, vô lượng tức vô số, vô số tức Không, Không tức Vô tướng, Vô tướng tức Vô nguyện, Vô nguyện tức Vô sinh, Vô sinh tức Vô diệt, Vô diệt tức Vô tác, Vô tác tức Vô tri, Vô tri tức Vô tánh, Vô tánh tức Vô nhiễm, Vô nhiễm tức Niết bàn tịch tĩnh. Pháp môn như thế do chính Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác thuyết. Thuyết như thế tức là tất cả các pháp không có thuyết".

- Phẩm “Khen Tánh Chẳng Chắc Thật”, Q.346, Hội thứ I, ĐBN thuyết:

"Các đại Bồ Tát tu hành sâu sắc Bát nhã Ba la mật, **quán tất cả pháp đều không**, đó là quán tất cả pháp hữu sắc không, pháp vô sắc cũng không; quán tất cả pháp hữu kiến không, pháp vô kiến cũng không; quán tất cả pháp hữu đối không, pháp vô đối cũng không; quán tất cả pháp hữu lậu không, pháp vô lậu cũng không; quán tất cả pháp hữu vi không, pháp vô vi cũng không; quán tất cả pháp thế gian không, pháp xuất thế gian cũng không; quán tất cả pháp tịch tịnh không, pháp chẳng tịch tịnh cũng không; quán tất cả pháp viễn ly không, pháp chẳng viễn ly cũng không; quán tất cả pháp quá khứ không, pháp vị lai, hiện tại cũng không; quán tất cả pháp thiện không, pháp bất thiện, vô ký cũng không; quán tất cả pháp Dục giới không, pháp Sắc, Vô sắc giới cũng không; quán tất cả pháp học không, pháp vô học, phi học, phi vô học cũng không; quán tất cả pháp kiến sở đoạn không, pháp tu sở đoạn, phi sở đoạn cũng không; quán tất cả pháp hữu không, pháp vô, phi hữu, phi vô cũng không".

Tất cả đều không hết. Nếu thấy biết tất cả pháp đều không như vậy thì không còn dính mắc. Tâm mới được an nhiên tự tại.

- Phẩm "Thật Ngữ", Q.458, Hội thứ II, ĐBN. *Phật bảo Khánh Hỷ:*

"Khánh Hỷ phải biết: Tất cả pháp tánh không không kẻ năng kiến, không kẻ năng tri, không kẻ năng chứng, không động không tác. Vì sao? Vì **tất cả pháp đều như hư không**, không có tác dụng, vì năng lấy bị lấy tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, vì năng sở nghĩ bàn tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp đều như huyễn như mộng..., nhiều duyên hòa hợp giả có. Vì tất cả pháp không kẻ tác thọ, vọng hiện như có, nhưng không bền chắc vậy"**.**

- Phẩm "Pháp Tánh Vô Động", Q.397, Hội thứ I, ĐBN. *Phật bảo:*

"Này Thiện Hiện! Không có bất cứ một pháp nào dù nhỏ nhặt bằng đầu mảy lông mà tự tánh chẳng không, **tự tánh không** này không do ai làm ra, tánh nó thường không, đây tức là Niết bàn. Vì không ai làm ra, tự tánh thường không, chẳng lúc nào chẳng không, nên mới gọi là Niết bàn. Niết bàn là vô sanh, vô diệt, phi hóa".

- Phẩm "Phật Mẫu", Q.306, Hội thứ I, ĐBN. Nói:

"Bát nhã Ba la mật thậm thâm lấy **không** làm tướng; Bát nhã Ba la mật lấy **vô tướng, vô nguyện** làm tướng; Bát nhã Ba la mật lấy **vô tác, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tánh** làm tướng; Bát nhã Ba la mật lấy **vô tự tánh, vô sở y, phi đoạn phi thường, phi nhất phi dị, vô khứ vô lai** làm tướng; Bát nhã Ba la mật lấy **hư không** làm tướng; Bát nhã Ba la mật có vô lượng tướng như thế".

Từ đầu chí cuối Đại Bát Nhã nói về Tánh không như thế. Nên chúng ta có thể tóm tắt Tánh không hay Bản tánh không bằng câu nói sau đây: ***"Chẳng chấp thật có, chẳng chấp thật không, chẳng chấp chân, chẳng chấp giả, được như thế thì các pháp tự không, chẳng cần đoạn diệt, không cần khiển hay trừ khiển tất cả tướng rồi mới thành không, nên gọi là Tánh không".***

Toàn thể Đại Bát Nhã nói về Tánh không này. Nên ở đây chúng tôi trích dẫn các đoạn Kinh ngắn này để bổ túc cho phẩm "Tướng Không" thuyết quá vắn tắt như trên.

4. Thế nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

"Phật dạy: Này Thiện Hiện! **Như như của các pháp gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề**".

Vì thấu hiểu Như nầy nên tu luyện thì được tâm như như bất động. Tâm như như bất động tức thấy sắc trần là như như, là vô tướng. Một khi thấy sắc trần là như như, vô tướng, thì không còn phân biệt chấp trước nữa tức không còn thi vi tạo tác, nên được an nhiên tịch lặng. Khi đạt đến chỗ này thì huệ mở tức trở thành Như Lai không khác. Vì vậy, Kinh nói Phật chứng Như rất viên mãn, nên gọi là Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác(2), Như đó là Phật, Như đó là Như Lai, Như đó cũng gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như đó cũng là như của tất cả pháp.

Người nào thông hiểu như vô tận đó thì thông hiểu chơn như thật tướng của tất cả pháp hay nói khác là nhập pháp giới, thì đồng với chư Như Lai không khác.

Tóm lại, tất cả pháp là không, trong đó như cũng là không cho dù là uẩn xứ giới, cho dù là chơn như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh hay tất cả pháp Phật. Nếu chơn như là không, pháp giới là không… dù nói thế

nào đi nữa thì "thật tánh của tất cả pháp cũng là không". Học Bát nhã Ba la mật là học cái không này mới được vô thức, vô niệm, vô tâm.

*Vì cái không này quá mênh mông, nên Kinh diễn tả bằng nhiều cách hoặc không, hoặc như, hoặc như huyễn như mộng, hoặc vô tri trì độn, hoặc giả danh, không thật, hoặc vô tác, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tánh, vô tướng, vô sở y, phi đoạn phi thường, phi nhất phi dị, vô khứ vô lai… Rốt lại, là rỗng không tất cả! Rồi Kinh kết luận: "***Thật tánh các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp rốt ráo đều Không, không ai có thể giảng nói cái rốt ráo Không đó được".**

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Trừ khiển có nghĩa là bỏ, không khiển, không trách như câu nói "trừ khiển sắc để chỉ Niết bàn", nghĩa là không chê không trách sắc. Nếu không khen chê không trách sắc nữa thì sắc không phải là sắc hay nói khác sắc tức không, không sanh không diệt, không tốt không xấu, không nhiễm không tịnh... như vậy tất cả đều tịch lặng. Tịch lặng tức là Niết bàn. Khiển là một thứ động niệm, nên khiển cũng bỏ, trừ khiển cũng bỏ nốt. Như thế, tất cả đều như như hết!

(2). Câu nói "Phật chứng chơn như rất viên mãn, nên gọi là Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác". *(Phẩm "Tấn Tốc", Q.552, Hội thứ IV, TBBN). Từ ghép chơn như, được La Thập dịch là Như hay Như Như./.*

---o0o---

19. PHẨM "CÔNG ĐỨC SÂU XA"

Giữa quyển 550, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Phẩm này của Hội thứ IV tương đương với 2 phẩm của Hội thứ II: 1. Phẩm "Giáo Nghĩa Thẩm Sâu" cuối Q.449 đến hết Q.450 và 2. Phẩm "Mộng Hành" đầu Q.451. Cả hai phẩm này được Đại Trí Dộ Luận của Bồ Tát Long Thọ luận giải hết sức rõ ràng. Phẩm "Công Đức Sâu Xa" của Tiểu Bản Bát Nhã thuyết rất đơn sơ. Giáo lý của phẩm này rất khó. Vì vậy, chúng tôi thành thật khuyên các đạo hữu nên quay lại tham khảo hai phẩm nói trên của Hội thứ II để giải tỏa thắc mắc nếu có!

Tóm lược:

(Sơ tâm hay hậu tâm chứng Vô thượng Bồ đề?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ Tát phát khởi tâm trước có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, hay tâm sau phát khởi có thể chứng Vô Thượng Bồ đề? Nếu tâm trước phát khởi có thể chứng Vô Thượng Bồ đề thì khi tâm trước phát khởi, tâm sau chưa phát khởi sẽ không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau phát khởi có thể chứng đắc Vô Thượng Bồ đề thì khi tâm sau phát khởi, tâm trước đã diệt nên không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, tâm và tâm sở trước sau tiến thối, suy vi không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, làm sao có thể tích tụ căn lành được? Nếu các căn lành không thể tích tụ thì làm sao Bồ Tát viên mãn căn lành, có thể chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như khi đốt đèn thì ngọn lửa trước cháy tim hay ngọn lửa sau cháy tim?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu, chẳng phải ngọn lửa trước cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa sau.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Tim bị cháy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy cái tim thật cháy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng như vậy**. Chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, cũng chẳng phải lìa tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, cũng không lìa tâm sau. Nhưng các đại Bồ Tát thực hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo làm cho các căn lành được tăng trưởng viên mãn, có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lý thú duyên khởi sâu xa này nghĩa là các đại Bồ Tát chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, cũng không lìa tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, cũng không lìa tâm sau. Chẳng phải vì các tâm như vậy phát khởi mới có thể chứng đắc Vô Thượng Bồ đề, chẳng phải vì lìa các tâm phát khởi như vậy mới có thể chứng Vô Thượng Bồ đề, vậy các đại Bồ Tát làm sao có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện!

- Ý ngươi hiểu sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm ấy diệt rồi chẳng thể sanh lại.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu tâm đã sanh có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu tâm đã sanh nhất định có pháp diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tâm có pháp diệt sẽ không diệt chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Không được. Tâm có pháp diệt nhất định sẽ diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tâm không có pháp diệt có thể sanh được không?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng sanh. Tâm không có pháp diệt, không có nghĩa có thể sanh được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tâm không pháp sanh là diệt được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh không nghĩa diệt được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tâm không pháp sanh diệt là sanh diệt được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh diệt, không nghĩa sanh diệt được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu pháp đã diệt, diệt nữa được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp đã diệt, chẳng thể diệt nữa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu pháp đã sanh, sanh nữa được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp đã sanh, chẳng thể sanh nữa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Thật tánh các pháp có sanh diệt chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. **Thật tánh các pháp không sanh không diệt.**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tâm trụ là như tâm Như như chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như tâm Như như, tâm trụ như thế.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu tâm trụ như Như như, tâm này là Như Như như thật tế tánh thường trụ chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thường. Tâm này chẳng Như Như như thật tế tánh ấy thường trụ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Như Như các pháp rất sâu thẳm chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như Như các pháp rất là sâu thẳm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tức Như Như là tâm chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Lìa Như Như có tâm chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tức tâm là Như như chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Lìa tâm có Như Như chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Như Như năng thấy như chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Ngươi thấy thật có Như Như chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu đại Bồ Tát năng hành như thế là hành sâu Bát nhã Ba la mật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy! Nếu đại Bồ Tát năng hành như thế là hành sâu Bát nhã Ba la mật.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu đại Bồ Tát năng hành như thế là hành chỗ nào?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Nếu đại Bồ Tát năng hành như thế đều không chỗ hành. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát năng hành như thế, trọn chẳng thấy có năng hành, sở hành, thời hành, chỗ hành, vì các pháp hiện hành đều chẳng chuyển vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa là hành chỗ nào?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa **hành thắng nghĩa đế**, vì trong ấy không có tất cả phân biệt vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa đối thắng nghĩa đế là lấy tướng chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng lấy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, đối thắng nghĩa đế tuy chẳng lấy tướng mà hành tướng chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng hành.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Đại Bồ Tát ấy đối thắng nghĩa đế là hoại tướng chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng hoại.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Đại Bồ Tát ấy đối thắng nghĩa đế là khiển tướng chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khiển.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã sâu xa, đối thắng nghĩa đế nếu chẳng hoại tướng cũng chẳng khiển tướng, làm sao năng dứt được tưởng lấy tướng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Đại Bồ Tát này khi hành Bát Nhã chẳng khởi nghĩ này: "Ta nay hoại tướng, ta nay khiển tướng, dứt tưởng lấy tướng, cũng chẳng tu học đạo dứt tướng tưởng". Nếu đại Bồ Tát khi tinh siêng tu Bồ Tát hạnh, tu đạo dứt tưởng, bấy giờ tất cả Phật pháp chưa viên mãn, nên bị rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thù thắng, mặc dù đối các tướng và tưởng lấy tướng rất biết tội lỗi mà chẳng hoại đoạn, mau chứng vô tướng. Vì sao? Vì tất cả Phật pháp chưa được viên mãn vậy. ***(Q.550, TBBN)***

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói.

(Mộng hành)

Bấy giờ, Xá lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát nào ở trong mộng tu ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đối với Bát Nhã có thêm lợi ích chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ Tát nào lúc thức, tu ba pháp môn giải thoát này, đối với Bát Nhã có thêm lợi ích. Người đó tu trong mộng cũng có thêm lợi ích. Vì sao? Vì đức Phật dạy mộng và tỉnh không khác nhau.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào đã đạt Bát nhã Ba la mật, thì lúc thức tu hành Bát Nhã đã gọi là an trụ vào Bát Nhã sâu xa, mà đại Bồ Tát này trong mộng tu hành Bát Nhã cũng gọi là an trụ vào Bát Nhã sâu xa. Ba pháp môn giải thoát đối với Bát Nhã có thể làm tăng thêm lợi ích cũng như vậy. Ý nghĩa khi mộng hoặc khi tỉnh không khuyết giảm.

Tôn giả Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ ở trong mộng tạo nghiệp thì có tăng ích hoặc tổn giảm không?

Thiện Hiện đáp:

- Đức Phật dạy tất cả pháp đều như thấy trong mộng. Nếu trong mộng tạo nghiệp không tăng giảm, thì khi thức tạo nghiệp cũng không tăng giảm. Nhưng các nghiệp đã tạo trong mộng không tăng giảm, **phải đến lúc thức nhớ tưởng phân biệt thì nghiệp đã tạo trong mộng mới làm cho nghiệp người đó thành tăng giảm**.

Như người trong mộng giết mạng người khác, rồi đến lúc tỉnh giấc mơ, mới phân biệt nhớ nghĩ, tự vui mừng nên nghiệp ấy càng tăng. Nếu vô cùng ăn năn xấu hổ thì nghiệp ấy liền giảm.

Tôn giả Xá lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Có người khi còn thức, giết chết người khác, rồi sau đến lúc ở trong mộng, hoặc tự vui mừng, hoặc rất ăn năn, làm cho khi thức nghiệp ấy có tăng giảm không?

Thiện Hiện đáp:

- Cũng có tăng giảm, nhưng sự tăng giảm đó chẳng bằng khi thức, vì trong tâm đã biết rõ ràng hơn những nghiệp đã tạo.

Tôn giả Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Không có đối tượng *(sở duyên)* thì dù suy nghĩ hay nghiệp đều không sanh được, phải có đối tượng *(sở duyên)* thì tư nghiệp mới phát sanh. Vậy còn ở trong mộng tư nghiệp dựa vào đâu mà sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! **Hoặc mộng hoặc tỉnh, mà không có đối tượng** *(sở duyên)* **thì tư nghiệp không sanh, cần có đối tượng thì tư nghiệp mới phát sanh*(1)*. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì quan trọng là cần ở trong pháp thấy, nghe, hiểu biết <u>phải có tuệ giác chuyển</u>. Do đây phát sanh nhiễm hay tịnh. Nếu không thấy, nghe, hiểu biết, thì các pháp không có tuệ giác chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đây nên biết, hoặc mộng hoặc tỉnh mà có đối tượng thì tư nghiệp mới sanh. Còn không có đối tượng thì tư nghiệp không phát sanh.**

Tôn giả Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đức Phật dạy đối tượng đều lìa tự tánh. Như vậy, làm sao nói được có đối tượng thì tư nghiệp mới sanh? Không đối tượng thì tư nghiệp không phát sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Mặc dù các tư nghiệp và đối tượng đều lìa tự tánh, nhưng **do tự tâm chấp tướng phân biệt**, trình bày theo thế tục nói có đối tượng. Do đối tượng này phát sanh các tư nghiệp. Như nói vô minh là duyên sanh hành, hành là duyên sanh thức v.v… đều do tự tâm chấp tướng phân biệt, nói có đối tượng nhưng chẳng thật có tánh.

Tôn giả Xá lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát nào ở trong mộng thực hành bố thí, bố thí rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát đó là thật đem bố thí hồi hướng Vô thượng Bồ đề của Phật chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ Tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đại Bồ đề, chỉ còn một đời chắc chắn sẽ làm Phật, Ngài rất giỏi trả lời tất cả những câu hỏi, hiện đang ở trong hội này. Chúng ta nên thỉnh hỏi Ngài, bậc Bổ Xứ Từ Tôn*(2)* chắc chắn sẽ trả lời.

Khi ấy, Tôn giả Xá lợi Tử như lời Thiện Hiện nói, cung kính thỉnh hỏi Bồ Tát Từ Thị. Bồ Tát Từ Thị bảo :

- Thiện Hiện! Tôn giả đã nói Bồ Tát Từ Thị có thể trả lời nghĩa này. Vậy những gì gọi là Bồ Tát Từ Thị vì danh có thể đáp? Vì sắc có thể đáp? Vì thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp? Vì hiển lộ có thể đáp? Vì hình tướng có thể đáp? Vì Không của sắc có thể đáp? Vì Không của thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp được chăng? Vả lại, danh Từ Thị không thể đáp. Sắc cũng không thể đáp; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Hiển cũng không thể đáp; hình cũng không thể đáp. Không của sắc cũng không thể đáp. Không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Vì sao?

Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp năng đáp, sở đáp, chỗ đáp, thời đáp và do đây đáp cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp có thể nhớ, pháp được ghi nhớ, nơi ghi nhớ, lúc ghi nhớ và do đây ghi nhớ cũng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều Không, vô sở hữu, không hai, không khác, gạn tìm rốt ráo bất khả đắc.

Xá lợi Tử hỏi Bồ Tát Từ Thị:

- Pháp mà Tôn giả đã nói là như sở chứng chăng?

Đại Bồ Tát Từ Thị đáp:

- Pháp tôi đã nói chẳng phải như sở chứng. Vì sao? Vì pháp đã chứng của tôi không thể nói được.

Này Xá lợi Tử! Tôi hoàn toàn không thấy có pháp đã chứng tự tánh có thể đắc, như tâm đã nghĩ, như lời đã nói.

Này Xá lợi Tử! **Tự tánh của các pháp chẳng phải thân có thể chạm được, chẳng phải dùng ngôn ngữ có thể biểu thị, không phải ý để nghĩ. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì tất cả pháp không có tự tánh.**

Khi ấy, Xá lợi Tử suy nghĩ: Bồ Tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát Nhã mới có thể nói như vậy.

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Như tâm ông đã nghĩ, Bồ Tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát Nhã mới nói được như vậy. Xá lợi Tử! Những điều ông nghĩ là đúng.

Này Xá lợi Tử! Ý ngươi nghĩ sao? Ông do pháp ấy mà thành A la hán, và thấy được pháp ấy có thể nói được không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, pháp tánh đã chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát đó không nghĩ: Ta nhờ pháp này mà đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát không nghĩ: Ta do pháp này sẽ chứng quả vị Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát nhã Ba la mật .

Đại Bồ Tát nào có thể thực hành như vậy, không sanh nghi ngờ rằng ta đối với quả vị Vô thượng Bồ đề là đắc hay không đắc. Chỉ nghĩ thế này: Ta nỗ lực tinh tấn, nhất định sẽ đạt quả vị Vô thượng Bồ đề, vì đã đối với sự giác ngộ được sức thù thắng. Đại Bồ Tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, nghe pháp sâu xa không kinh khiếp, không sợ hãi, không hoảng hốt, không lo sợ, không chìm, không đắm. Đối với sự chứng đắc Vô thượng Bồ đề cũng không sợ sệt, vì khẳng định tự biết ta sẽ chứng đắc.

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát nếu ở nơi đồng trống vắng, có thú dữ ở cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này muốn làm lợi ích cho các hữu tình, **nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài**, thường nghĩ thế này: Nếu có quỉ ác và thú dữ v.v... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho để chúng được no đủ. Nhờ căn lành này làm cho ta **bố thí Ba la mật** nhanh chóng được viên mãn, sớm gần Vô Thượng Bồ đề. Ta phải siêng năng tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề, trong cõi Phật ta không có những loài bàng sanh, quỉ đói.

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát đó nếu ở nơi đồng trống hoang vu, có giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, ưa tu những điều thiện, đối với thân mạng tài sản, không có sự tiếc nuối. Thường nghĩ thế này: Nếu các hữu tình đua nhau đến cướp đoạt tài sản của ta, ta phải cung kính vui mừng thí cho họ. Hoặc nhân cơ hội đó, họ hại thân ta, ta cũng không bao giờ sanh tâm sân hận, cũng chẳng phát sanh thân, khẩu, ý ác. Do nhân duyên này làm cho ta **bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba la mật** nhanh chóng được viên mãn, mau gần Vô Thượng Bồ đề. Ta phải siêng năng tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề, trong cõi Phật ta không có những giặc cướp oán hại. Do đó, cõi Phật ta vô cùng thanh tịnh, cũng không còn các độc ác khác.

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát này nếu ở nơi đồng trống hoang vắng, sa mạc khô cằn cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì pháp của Bồ Tát là như vậy, không có sợ hãi. Thường nghĩ thế này: Ta phải cầu học pháp dứt trừ khát ái cho các hữu tình, không nên đối với điều này sanh sợ hãi. Giả sử ta vì việc này mà đói khát đến chết, đối với các hữu tình nhất định không xả bỏ sự phát khởi tâm đại bi bố thí nước pháp nhiệm mầu. Lạ thay! Bạc phước thay! Các hữu tình ở nơi thế giới không có nước, ta phải siêng năng tu chánh hạnh này để khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề, trong cõi Phật ta không có những đồng trống, sa mạc hoang vu, cháy bỏng vì thiếu nước như vậy. Ta phải phương tiện khuyên nhủ các hữu tình tu phước nghiệp thù thắng. Bất cứ ở đâu ta đều làm cho họ đầy đủ tám nước công đức. Ta kiên trì, tinh tấn dõng mãnh, phương tiện giáo hóa tất cả hữu tình, do nhân duyên này khiến ta **tinh tấn Ba la mật**, nhanh chóng được viên mãn, mau gần quả vị Vô thượng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát này ở nước đói kém cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này mặc áo giáp công đức dõng mãnh tinh tấn, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, phát nguyện thế này: "Khi ta chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, trong cõi Phật ta không có những đói kém như vậy. Các loài hữu tình đầy đủ vui sướng, tùy ý cần dùng những gì, nghĩ đến có ngay, như chư thiên trên trời nghĩ điều gì đều có thứ ấy. Ta phải phát khởi tâm kiên trì, tinh tấn dõng mãnh, làm cho các hữu tình phát nguyện đầy đủ: Tất cả thời gian, nơi chốn, tất cả hữu tình đối với tất cả của cải, vật dụng giúp cho sự sống không bị thiếu thốn".

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát này gặp lúc tật dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này thường quán sát kỹ: Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có pháp có thể gọi là người bệnh, tất cả đều Không, không nên sợ hãi. Ta phải siêng năng tu chánh hạnh, để khi chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, các loài hữu tình trong cõi Phật ta, không có những tai nạn tật dịch, tinh tấn tu hành chánh hạnh thù thắng.

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát này nghĩ: Quả vị Vô thượng Bồ đề trải qua thời gian lâu mới được, không nên sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước tuy có vô lượng nhưng trong khoảng một niệm nhớ nghĩ, phân biệt, tích tụ sự thành tựu; kiếp số đời sau nên biết cũng như vậy. Thế nên, Bồ Tát ở trong ấy không nên sanh tưởng lâu mau mà cho rằng: Quả vị Vô thượng Bồ đề trải qua thời gian lâu dài mới chứng đắc, liền sanh sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước, đời sau, dài ngắn đều là tâm tương ưng với một sát na.

Thế nên, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tuy nghe trải qua lâu dài mới chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, nhưng ở trong ấy quán sát chắc chắn kỹ càng, không sanh sợ hãi.

Này Xá lợi Tử! Các Bồ Tát nào đối với những sự thấy nghe, hiểu biết, pháp đáng sợ hãi mà không sanh sợ hãi, nên biết Bồ Tát đó mau chóng chứng sở cầu quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên theo giáo pháp chơn tịnh Không của Như Lai, mặc áo giáp công đức, tinh tấn tu học, đối với tất cả pháp không nên sợ hãi. *(Q.550, TBBN)*

Thích nghĩa:

(1). "Hoặc mộng hoặc tỉnh, mà không có đối tượng thì tư nghiệp không sanh, cần có đối tượng thì tư nghiệp mới phát sanh".

Câu này dịch giả dùng từ "đối tượng" để dịch sở duyên, nên đọc không thông lắm. Các Hội trước dịch câu này như sau:

"Không sở duyên sự, hoặc nghĩ hoặc nghiệp đều chẳng sanh. Cần có sở duyên, nghĩ nghiệp mới khởi".

(2). Bậc bổ xứ: Bậc là sắp hạng thứ bậc cao thấp; bổ xứ: Bổ nhiệm nơi nào. Bồ Tát từ Thất địa trở lên, căn lành thuần thục, hạnh nguyện vuông tròn như đức Thế Tôn khi vào đệ thất địa gặp Phật Nhiên Đăng thọ ký vào thời Hiền Kiếp, sẽ thành Phật, hiệu là Năng Tịch, bổ xứ cõi nước tên Kham Nhẫn, để giáo huấn chúng sanh cõi này thoát khổ sanh tử. ***TB***

Sơ giải:

Phẩm này nêu ra hai vấn đề: 1. Nói về tâm và pháp (tâm sanh diệt và pháp Như); 2. "Hoặc mộng hoặc tỉnh, không có sở duyên nghĩ nghiệp chẳng sanh, cần có sở duyên nghĩ nghiệp mới khởi":

1. Vấn đề thứ nhất:

1- Sơ tâm hay hậu tâm chứng Vô thượng Bồ đề?

Bồ Tát chứng đắc quả vị Giác ngộ tối cao ***chẳng phải*** *dùng sơ tâm hay hậu tâm để chứng đắc,* ***cũng chẳng lìa*** *sơ tâm hay hậu tâm để chứng đắc. Giống như người thắp đèn, chẳng phải ngọn lửa ban đầu đốt tim, cũng chẳng lìa ngọn lửa ban đầu mà có thể làm cháy tim; chẳng phải ngọn lửa sau đốt tim, cũng chẳng lìa ngọn lửa sau mà có thể làm cháy tim. Đại Bồ Tát từ sơ phát tâm tu hành Bát nhã Ba la mật dùng phương tiện thiện xảo làm cho các căn lành được tăng trưởng viên mãn, có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề.*

Thế nào là sơ tâm? Thế nào là hậu tâm? Lúc mê là Thái tử Tất Đạt Đa, ngộ rồi thì thành Thích Ca Mâu Ni Phật. Mê cũng là tâm đó mà ngộ rồi cũng tâm đó. Chỗ nào là sơ tâm? Chỗ nào là hậu tâm? Tâm phát nguyện không phải do ngọn đuốc Chánh pháp đầu tiên thúc đẩy, cũng không lìa ngọn đuốc đầu tiên. Tâm phát nguyện đó cũng không phải do ngọn đuốc cuối cùng thúc đẩy, cũng không lìa ngọn đuốc cuối

cùng. Có nhất tâm thì có nhất thiết pháp, nhất thiết pháp đó là Bát Nhã, không có pháp nào mà không do Bát Nhã nhiếp phục. Bồ Tát nhất tâm tu hành Bát Nhã thì chắc chắn được Vô Thượng Bồ đề.

***2- Tâm sanh diệt*:**

Kinh Phật Mẫu Bát Nhã, quyển thứ 17, phẩm 19, "Nghĩa Sâu Xa", Phật hỏi Tu Bồ Đề:

- "Ý ngươi thế nào? Nếu tâm đã diệt, tâm này có sinh lại không?"

Tu Bồ Đề nói: - "Không! Thế Tôn!"

Phật bảo Tu Bồ Đề: - "Nếu tâm sinh rồi thì đó có phải tướng diệt không?"

Tu Bồ Đề nói: - "Là tướng diệt".

Phật bảo Tu Bồ Đề: - "Pháp tướng diệt đó có thể diệt không?"

Tu Bồ Đề nói: - "Không thể! Thế Tôn!"

Phật bảo Tu Bồ Đề: - "Tâm đó có pháp có thể sinh, có thể diệt không?"

Tu Bồ Đề nói: - "Không! Thế Tôn! Tâm không có pháp có thể sinh, cũng không có pháp có thể diệt".

Phật bảo Tu Bồ Đề: - "Tức tâm sinh pháp và tâm diệt pháp, hai tâm này có thể diệt không?"

Tu Bồ Đề nói: - "Không! Thế Tôn!"

Tâm chơn như là thể (giống như nước), tâm sanh diệt là tướng (giống như sóng). Tướng thì có nhiễm có tịnh, có sanh có diệt. Nhưng dù có nhiễm có tịnh, có sinh có diệt, thể chơn tâm vẫn thường hằng bất biến. Vì vậy, Khi Thế Tôn hỏi Tu Bồ Đề: "Tức tâm sinh pháp và tâm diệt pháp, hai tâm này có thể diệt không? Tu Bồ Đề liền trả lời rằng: Không! Thế Tôn!" *Vì sao?*

Vì hai tâm này cùng nằm trong cùng một Như Lai tạng tâm, nên tùy sự huân tập mà sanh khởi, nhưng thể vẫn là một. Đó là chủ thuyết ***"bản hữu"*** hay ***"tu sanh"***. *Bản hữu thì bản tánh của chúng sanh vốn vô cấu, ngầm chỉ cho tâm Bồ đề thanh tịnh vô hạn lượng vốn sẵn có của tất cả chúng sinh từ trước khi cha mẹ sanh, không có cao thấp, uế tịnh khác nhau; còn nếu nói bản tánh của chúng sanh là do tu hành mà có thì gọi là* **tu sanh** *hiển đắc tức phải nương vào phạm hạnh tu hành để đoạn trừ vọng chấp.*

3- Tâm Như Như:

Phẩm "Xảo Phương Tiện", Q.330, Hội thứ I, ĐBN.

"Phật hỏi: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, Như như tức là tâm chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, rời Như như có tâm chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, tâm tức Như như chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật hỏi: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, rời tâm có Như như chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, Như thấy Như chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, nếu đại Bồ Tát năng hành như thế, là hành Bát Nhã thậm thâm chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu đại Bồ Tát năng hành như thế là hành Bát Nhã thậm thâm".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, nếu Bồ Tát năng hành như thế là hành chỗ nào?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu đại Bồ Tát năng hành như thế thì **hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật thì không có tâm hành, không có sở hành. Vì trụ trong Như đều không hiện hành và chỗ hiện hành vậy".**

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, đại Bồ Tát hành Bát Nhã là hành ở chỗ nào?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Đại Bồ Tát hành Bát Nhã là **hành ở trong thắng nghĩa đế**, trong đây tâm hành và sở hành đều vô sở hữu, vì năng lấy bị lấy chẳng thể được vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, đại Bồ Tát hành Bát Nhã là hành trong thắng nghĩa đế, tuy chẳng lấy tướng mà hành tướng chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Theo ý ngươi, đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã là hành trong thắng nghĩa đế vì hoại tướng mà hành hay hoại tướng tưởng mà hành chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! đại Bồ Tát nầy khi tu hành Bát Nhã vì sao chẳng hoại tướng, cũng chẳng hoại tướng tưởng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, chẳng nghĩ: Ta sẽ hoại tướng, cũng chẳng nghĩ: Ta sẽ hoại tướng và hoại tướng tưởng, cũng chẳng liền nghĩ: Ta sẽ hoại vô tướng và hoại vô tướng tưởng. **Vì đối tất cả pháp không có phân biệt"**.

Nếu không phân biệt thì không chấp, nếu không chấp thì tâm như như bất động.

2. Vấn đề thứ hai:

Kế đến Kinh nói về nguyên nhân của tạo tác và hậu quả của nó, tức nói năng duyên, sở duyên và nghiệp quả. Vì có năng sở đối đãi nên sanh tâm hành và kết quả là thọ nghiệp. Chủ thể nhận thức là năng duyên (tức tâm vương và tâm sở), còn khách thể (đối tượng của nhận thức, tức trần cảnh) là sở duyên. Tâm vương và tâm sở không tự phát sanh (suy nghĩ và hành động), phải nhờ có chỗ nương vịn mới phát sanh tác động. Chỗ nương vịn gọi là sở duyên.

Phẩm "Tướng Không" Q.516 và phẩm "Tham Hành" Q.563, ĐBN, do nhóm của Ngài Huyền Trang dịch *cùng một tư tưởng với đoạn Kinh nầy, nói: "*Có sở duyên nghĩ nghiệp khởi *(tâm nghĩ tưởng, hành động tạo tác)*, không sở duyên nghĩ nghiệp chẳng sanh". *Vậy, trong đêm nằm mộng thấy mình tạo nghiệp, nghiệp đó cũng không tăng không giảm, chỉ lúc tỉnh phân biệt phát sanh vui mừng như người nằm mộng thấy mình giết được kẻ thù thì vui mừng, những nghĩ tưởng như vậy là tạo nghiệp nên tăng ích. Vì vậy, Tu Bồ đề mới giải thích cho Xá Lợi Phất:* "Hoặc mộng hoặc tỉnh không có sở duyên nghĩ nghiệp chẳng sanh, cần có sở duyên nghĩ nghiệp mới khởi. Vì sao? Xá Lợi Phất! Ở trong pháp thấy nghe giác biết, **có giác huệ chuyển**, do đấy khởi nhiễm, khởi tịnh. Nếu không có pháp thấy nghe giác biết, không giác huệ chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đây nên biết

hoặc mộng hoặc tỉnh, có sở duyên nghĩ nghiệp khởi, cho đến không có sở duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi”*(1)*.

Nếu vậy, một người ngồi trong phòng trống thiền định, niệm niệm tuông đến không ngừng, nào ác nào thiện, nào xấu nào tốt… thì có coi đó là nghĩ nghiệp sanh hay không? Huệ mạng Tu Bồ Đề trả lời: “**Mặc dù các nghĩ nghiệp và việc sở duyên tự tánh đều không, mà do tự tâm làm tướng phân biệt, nên nói nghĩ nghiệp có sở duyên sanh, nếu không nghĩ nghiệp chẳng sanh”***(2). Nghĩ nghiệp không, sở duyên cũng không, do tự tâm phân biệt nên mới “có chuyện”. Kinh Lăng Nghiêm nói:* “Tự tâm mà trách tự tâm, chân tâm biến thành huyễn”. *Cổ đức có câu:* “Cuồng tâm chẳng nghỉ *(chẳng chịu dừng)*, nghỉ tức Bồ đề”.

Theo thế pháp không thể kết tội những nghĩ tưởng manh nha trong nội tâm. Tội chỉ thành tựu khi phát ra hành động cụ thể.

Tôn giáo, cũng như luân ý, đạo đức… trên hai phương diện vật chất và tinh thần, đòi hỏi một sự trong sáng tuyệt đối. Những gì được coi là tội lỗi không cần phải thể hiện bằng hành động, nó chỉ cần thoáng qua trong tâm tưởng. Giới là hàng rào ngăn chặn những tội lỗi xâm nhập từ bên ngoài. Giới có nặng có nhẹ, có khai, có giá(3)tùy từng chúng(4). Bồ Tát giới là giới luật khó khăn, tế nhị nhất không những dùng ngăn chặn những tội lỗi từ bên ngoài mà còn ngăn chặn những tội lỗi manh nha từ nội tâm. Hơn thế nữa những việc cần phải làm mà không làm như cứu người sắp chết đuối, mà đứng yên nhìn cũng bị xem là có tội. Có sở duyên hay không, không cần biết, một khi móng khởi một niệm tham, sân hay si hoặc suy nghĩ hành động trái với tàm và quý (tự mình xấu hổ hay hổ thẹn với kẻ khác (tâm sở) hay thụ động (phải làm mà không làm) thì phải lập đàn sám hối hay quì hương tùy theo tội nặng hay nhẹ!

Kinh TBBN của Hội thứ IV thuyết phẩm này quá đơn sơ. Để dễ lãnh hội nên trong phần gợi ý trên, chúng tôi khuyên quý đạo hữu nên quay lại 2 phẩm “Giáo Nghĩa Thẩm Sâu” và “Mộng Hành” của Hội thứ II, có lời bình giảng của Bồ Tát Long Thọ tham khảo thêm, nếu có thắc mắc.

Thích nghĩa cho phần Sơ giải:

(1). Năng duyên và sở duyên: Chủ thể nhận thức là năng duyên, còn khách thể (đối tượng) của nhận thức là sở duyên, nói khác tâm vương và tâm sở gọi là năng duyên, trần cảnh gọi là sở duyên. Tâm vương và tâm

sở không tự phát sanh, phải nhờ có chỗ nương gá mới có thể sanh tác động. Chỗ nương gá gọi là sở duyên. ***TB***

(2). ***Mặc dù các tư duy, tạo tác và pháp sở duyên tự tánh đều không, nhưng do tự tâm thủ tướng phân biệt nên nói tư duy tạo tác có sở duyên mới sanh. Nếu không có sở duyên, thì tư duy và tạo tác không khởi****. Tư duy phân biệt trở thành chấp, chỗ chấp ấy trở thành sở duyên, nên nói nhờ đó mà tư duy tạo tác sanh khởi****. TB***

(3). Có khai, có giá: Có chỗ cho phép, có chỗ cấm chỉ.

(4). Chúng: Chỉ hàng đệ tử Phật kể cả xuất gia hoặc tại gia. Có 5 chúng là Ưu bà tắc, Ưu ba di (thụ ngũ giới); Tỳ kheo (còn gọi là sa môn hay bí sô: Thọ giới Cụ túc 250 giới), Tỳ kheo ni (thọ giới Cụ túc 348 giới); Thức xoa ma ni cũng gọi Thức xoa ma na, chỉ cho Ni chúng học pháp nhưng chưa thọ giới Cụ túc. Bảy chúng là kể thêm Sa di và Sa di ni: Thụ 10 giới trước khi thụ giới Cụ túc./.

---o0o---

20. PHẨM "CĂNG GIÀ THIÊN"*(1)*

Giữa Q.550, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, trong hội chúng có một Thiên nữ tên Căng già thiên, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật, kéo phủ vai trái, chân phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con ở những chỗ đó cũng không sợ hãi, đối với các pháp cũng không nghi ngờ. Vào đời tương lai, con cũng vì các hữu tình nói pháp không sợ hãi, không nghi ngờ!

Khi ấy, đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng màu vàng chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, rồi chiếu trở lại cõi Phạm Thế, hiện đại thần thông, trở về nhiễu quanh bên phải Phật ba vòng xong, nhập vào trong đảnh*(2)* Phật.

Khi ấy, Căng già thiên thấy sự việc này, rất hoan hỷ phấn chấn, lấy hoa bằng vàng xinh đẹp chí thành cung kính rải lên đức Như Lai. Nhờ thần lực của Phật, làm cho hoa vàng này phóng lên và bay phất phới trong không trung.

Tôn giả A nan đà thấy nghe như vậy, liền đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật, y phủ vai trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nguyên nhân nào mà Ngài hiện tướng mỉm cười? Vì Phật mỉm cười chẳng phải không có nguyên do?

Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh Tú, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết: Đây là lần thọ thân cuối cùng của Thiên nữ. Sau khi xả bỏ thân này liền thọ thân nam, tận đời tương lai không làm thân nữ trở lại. Từ đây qua đời sanh về thế giới Bất Động Như Lai ở phương Đông. Nơi cõi Phật đó, Thiên nữ siêng năng tu phạm hạnh, có tên là Kim Hoa. Từ thế giới Bất Động qua đời rồi sanh phương khác, nơi thế giới có Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Như vua Chuyển luân, từ cung điện này đến cung điện khác, hưởng lạc vui chơi cho đến qua đời, chân chưa hề chạm đất. Bồ Tát Kim

Hoa cũng như vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến Vô thượng Bồ đề, sanh ra nơi nào thường không rời Phật.

Tôn giả A nan đà thầm nghĩ: Lúc đó, Bồ Tát Kim Hoa được làm Phật, chắc cũng thuyết giảng Bát Nhã sâu xa. Không biết chúng Bồ Tát trong hội đó có bao nhiêu? Có giống như chúng Bồ Tát trong hội Phật hôm nay hay không?

Phật biết tâm niệm của Tôn giả A nan đà nên bảo:

- Khánh Hỷ! Đúng vậy! Như ông đã nghĩ! Bồ Tát Kim Hoa lúc được làm Phật cũng vì hội chúng thuyết giảng Bát Nhã này. Chúng đại Bồ Tát trong hội đó số lượng cũng như chúng Bồ Tát trong hội Phật hôm nay.

Khánh Hỷ nên biết: Bồ Tát Kim Hoa lúc được làm Phật, số đệ tử Thanh văn đạt Niết bàn rất nhiều không thể tính kể, nghĩa là không thể đếm hết, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ức v.v… chỉ nói tổng số là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết: Bồ Tát Kim Hoa lúc được làm Phật, nơi cõi Phật đó không có thú dữ, quỷ ác, cũng không có nạn oán tặc, thiếu nước, đói kém, tật dịch v.v...

Khánh Hỷ nên biết: Lúc Bồ Tát Kim Hoa chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, hữu tình nơi cõi Phật đó không có những sợ hãi và không có các thứ tai ương, tội lỗi.

Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này trước đây bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng với đức Phật nào?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Thiên nữ này trước đây ở nơi đức Phật Nhiên Đăng thời quá khứ bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng. Lúc ấy, Thiên nữ cũng đem hoa vàng tung lên đức Phật, cầu chứng Vô thượng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng quá khứ, đem năm cành hoa dâng rải lên đức Phật đó và phát nguyện hồi hướng. Khi ấy, Ta liền chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đức Như Lai Nhiên Đăng Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn tánh thành thục, nên thọ ký: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Năng Tịch, cõi nước tên Kham Nhẫn, kiếp tên Hiền. Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật thọ ký cho Ta được giác ngộ lớn, nàng vui mừng phấn chấn, liền đem hoa vàng dâng rải lên đức Phật, phát tâm Vô thượng

Bồ đề, trồng các căn lành phát nguyện hồi hướng: Đời sau, khi Bồ Tát này *(chỉ Phật Thích Ca)* được làm Phật, cũng như đức Phật hiện tại, khiến cho con được thọ ký đại Bồ đề. Thế nên hôm nay Ta thọ ký cho Thiên nữ này.

Khánh Hỷ nghe đức Phật dạy, hoan hỷ phấn chấn, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề, trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng, nay được thành thục. Cho nên đức Như Lai thọ ký cho Thiên nữ.

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Thiên nữ ấy nhờ căn lành được thành thục, nên Ta thọ ký đại Bồ đề.

Thích nghĩa:

(1). Căng già thiên, Kinh MHBNBLMĐ gọi là Hằng Già Đề Bà và Kinh Phật Mẫu Bát Nhã gọi là Ngang Nga Nĩ Phược. Tuy có ba tên nhưng cùng chỉ một nhân vật.

(2). Đảnh hay đỉnh: Tức đỉnh đầu. Phẩm "Các Tướng Công Đức" quyển 380, Hội thứ I, ĐBN ghi: "Trên đỉnh Thế Tôn có cục thịt nổi cao tròn trịa giống như lọng trời, đó là tướng tốt thứ 32".

Sơ giải:

Kinh "Tiểu Bản Bát Nhã" trong pháp hội thứ IV hay "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch hoặc Kinh "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của La Thập dịch, đưa ra 1 nhân vật, tên là Căng Già Thiên hay Hằng Già Đề Bà hoặc Ngang Nga Nĩ Phược được Phật thọ ký thành Như Lai Chánh Đẳng giác. Sự kiện nầy có lẽ làm các đạo hữu ngạc nhiên không ít.

Nhân vật này không phải là những đại Bồ Tát như đức đại từ đại bi Quán Thế Âm, đức Từ Thị Di Lặc, đại trí như Văn Thù Sư Lợi, đại hạnh như Phổ Hiền Bồ Tát… Nhân vật này cũng không phải là đại đệ tử trí tuệ của Phật như Xá Lợi Phất, thần thông biến hóa như Mục kiền Liên, Biện tài vô ngại như Phú Lâu Na, hay người giải không bật nhất như Tu Bồ đề hoặc có trí nhớ siêu diệt như ngài A Nan v.v… thường xuất hiện trong Kinh điển Phật học. Nhân vật Căng Già Thiên này chỉ là một người bình thường như những chúng sanh bình thường khác.

Tuy nhiên, thiên nữ này đã chứa nhóm thiện căn công đức, lại phát nguyện rộng lớn tu hành tất cả pháp mầu Phật đạo nhất là sáu phép Ba la mật liền được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề. Điều đó chứng tỏ bất cứ ai tu Bát nhã Ba la mật chứa nhóm công đức thiện căn, thờ phụng Thiện hữu tri thức, cúng dường nhiều đời Phật, nhất là phát Bồ đề tâm(1) rộng lớn đều có cơ hội được thọ ký như trường hợp của Thiên nữ này.

Đây là một phẩm quá ngắn dựng lên câu chuyện về một Thiên nữ rất bình thường nhưng trở thành đặc biệt. Đặc biệt vì Thiên nữ này biết tích tụ thiện căn công đức, tôn thờ bạn lành, cung kính cúng dường chư Phật 10 phương... như đã nói trên. Biết nguyện vọng thiện căn công đức của Thiên nữ này đã chín mùi, nên Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký đời sau thiên nữ này sẽ trở thành Vô thượng Bồ đề.

Nếu bất cứ chúng sanh nào tu tập, thọ trì 6 Ba la mật, và tu tất cả các pháp mầu Phật đạo, lại thệ nguyện rộng lớn tích tụ thiên căn công đức như Thiên nữ này, đều có cơ hội.

Đây chỉ là một thí dụ đặc trưng cho những ai phát Bồ đề tâm, thượng cầu Vô thượng Bồ đề, hạ hóa chúng sanh! Thí dụ này cho thấy rằng bất cứ chúng sanh nào cũng có phần, nếu biết tiến tu như Thiên nữ này!

Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không phải độc quyền của Phật mà nó là phần thưởng của Thế Tôn dành sẵn cho bất cứ ai kể từ khi Phật giác ngộ.

Thích nghĩa cho phần chú giải:

(1). Phát Bồ đề tâm: Phát tâm Bồ đề hay Bồ đề tâm: Phạm: bodhi-citta. Gọi đủ: A nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm. Cũng gọi là Vô thượng đạo tâm, Vô thượng đạo ý, Vô thượng tâm, Đạo tâm, Đạo ý, Đạo niệm, Giác ý. Tức là tâm cầu Bồ đề vô thượng (cầu thành Phật). Tâm Bồ đề là hạt giống sinh ra hết thẩy chư Phật, là ruộng tốt nuôi lớn các pháp trong sạch. Nếu phát khởi tâm nầy mà tu hành tinh tiến, thì sẽ mau chóng được Bồ đề vô thượng. Cho nên biết tâm Bồ đề là chỗ bắt đầu của tất cả thệ nguyện chân chính, là gốc của Bồ đề, là chỗ dựa của đại bi và Bồ Tát hạnh. Bồ Tát Đại thừa trước hết cần phải phát tâm rộng lớn, gọi là phát tâm Bồ đề, phát tâm, phát ý; mới bắt đầu phát tâm, gọi là sơ phát tâm, tâm phát ý. Người cầu sanh về Tịnh độ, cũng phải phát tâm Bồ đề. Kinh Vô lượng thọ quyển hạ nói, ba bậc người cầu vãng sanh đều phải phát tâm Vô thượng Bồ đề. Về thể tính của tâm Bồ đề, Kinh Đại nhật quyển 1 phẩm

Trụ tâm nói, biết tâm mình một cách như thực, đó là Bồ đề. ***Tức tâm tự tính trong sạch sẵn có là tâm Bồ đề****. Tâm Bồ đề nhờ vào nhiều duyên mà phát khởi. Theo Kinh Bồ Tát Địa trì quyển 1, thì có bốn thứ: 1- Thấy nghe thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn của chư Phật và Bồ Tát mà phát tâm. 2- Tuy chưa thấy thần biến, nhưng được nghe nói về Bồ đề và Bồ Tát tạng mà phát tâm. 3- Tuy chưa nghe pháp, nhưng tự thấy tướng pháp diệt, vì muốn giữ gìn pháp mà phát tâm. 4- Tuy không thấy tướng pháp diệt, nhưng thấy chúng sinh đời ô trọc bị phiền não quấy phá khó phá được nên mình phát tâm. Lại Phát Bồ đề Tâm Kinh luận quyển thượng phẩm Phát tâm cũng nói có bốn duyên: 1- Tư duy về chư Phật. 2- Quán xét lỗi lầm của thân. 3- Thương xót chúng sinh. 4- Cầu quả tối thắng. Vô Lượng Thọ Kinh tông yếu lấy bốn thệ nguyện rộng lớn làm tâm Bồ đề và chia làm hai loại là Tùy sự phát tâm (do những việc cụ thể mà phát) và Thuận lý phát tâm (do chân lý phổ thông mà phát). Đại thừa Nghĩa chương quyển 9 thì lập ba loại phát tâm: 1- Tướng phát tâm, thấy tướng sinh tử và Niết bàn, nhàm chán sinh tử mà phát tâm cầu Niết bàn. 2- Tức tướng phát tâm, biết bản tính của sinh tử vắng lặng không khác gì Niết bàn; lìa tướng sai biệt mới khởi tâm bình đẳng. 3- Chân phát tâm, biết bản tính Bồ đề là tự tâm mình, Bồ đề tức là tâm, tâm tức là Bồ đề, mà quay về tâm gốc của chính mình. Ma Ha Chỉ Quán quyển 1 thượng nói, các Bồ Tát Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo, cho đến Viên giáo đều do suy lường về cái lý của Sinh diệt Tứ Thánh đế, Vô sinh Tứ Thánh đế, Vô lượng Tứ Thánh đế, Vô tác Tứ Thánh đế mà phát tâm, cho nên gọi là suy lý phát tâm. Luận Đại thừa Khởi tín thì nói ba loại phát tâm: Tín thành tựu phát tâm, Giải hành phát tâm, và Chứng phát tâm. Trong tín thành tựu phát tâm mà sinh khởi Trực tâm, Thâm tâm, Đại bi tâm thì cũng gọi là ba loại phát tâm. Mật giáo chủ trương phát tâm là một trong năm lần chuyển biến của chữ A, và dựa vào ba thứ tâmBồ đề: Hạnh nguyện, Thắng nghĩa, Tam ma địa trong luận Bồ đề tâm mà lập bốn loại phát tâm: 1- Tín tâm, chỉ cho tâm đối với việc cầu Vô thượng Bồ đề không một mảy may ngờ vực. Vì tâm này là nền tảng của muôn hạnh nên cũng gọi là Bạch tịnh tín tâm (lòng tin trắng sạch). 2- Đại bi tâm, sau khi phát Bạch tịnh tín tâm, lại lập bốn thệ nguyện rộng lớn, tâm này cũng gọi là Hạnh nguyện tâm, Hạnh nguyện Bồ đề tâm. 3- Thắng nghĩa tâm, trong các giáo pháp, chọn lựa giáo pháp chân thực. Tâm này cũng gọi là Thâm Bát nhã tâm, Thắng nghĩa Bồ đề tâm. 4- Đại Bồ đề tâm,*

ngay lúc quyết định bỏ phần kém, chọn phần hơn, thì chư Phật mười phương liền hiện ở trước mặt để chứng minh, các ma thấy thế sợ mà rút lui. Đại Bồ đề tâm này cũng gọi Tam ma địa Bồ đề tâm. Tuy chia ra bốn tâm như trên, nhưng vốn là một thể, cho đến lúc thành quả Phật cũng không giây phút nào rời nhau. Được như thế là nhờ tự hành hóa tha, thế gian xuất thế gian tu tam mật của chư tôn mà ra, nên gọi là Hữu tướng Bồ đề tâm. Nhưng vì xưa nay vốn có tướng tức không tướng, cũng như hư không lìa tất cả tướng, nên khế hợp với Vô tướng Bồ đề tâm. Trong tông Tịnh độ Nhật bản, Ngài Nguyên không có soạn Tuyển trạch bản nguyện niệm Phật tập, cho Bồ đề tâm là tạp hành, nên loại bỏ. Căn cứ vào lý này, phái Trấn Tây thuộc tông Tịnh độ chia tâm Bồ đề thành Bồ đề tâm Thánh đạo môn và Bồ đề tâm Tịnh độ môn, và cho rằng Bồ đề tâm là Tổng an tâm, Tam tâm (Chí thành tâm, Thâm tâm, Hồi hướng phát nguyện tâm) là Biệt an tâm, vì thế chủ trương cần phải phát tâm Bồ đề. Lại nữa, phái Tây sơn thuộc tông Tịnh độ chia Bồ đề tâm làm Bồ đề tâm hành môn và Bồ đề tâm quán môn, chủ trương không cần Bồ đề tâm hành môn là vì trong Bồ đề tâm quán môn đã đầy đủ tam tâm rồi. Còn Tịnh độ chân tông thì chia Bồ đề tâm thành Tự lực Bồ đề tâm và Tha lực Bồ đề tâm. Trong 2 tâm này, Phật dùng thệ nguyện gốc cho chúng sinh tâm tin ưa, tức là tín tâm chân thực vì tâm nguyện làm Phật (tâm tự lợi nguyện thành Phật), tâm độ chúng sinh (tâm lợi tha cứu độ hết thảy chúng sinh), cho nên gọi là Tha lực Bồ đề tâm, Tịnh độ đại Bồ đề tâm. Phỏng theo "từ điển Phật Quang".

Lưu ý: *Muốn hiểu ý nghĩa Bồ đề tâm, một tiêu đề vĩ đại trong mạch sống Đại thừa, xin xem Luận Bốn: "Gandavỳuha và mong cầu giác ngộ" của Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền luận III, hay trên mạng do HT Thích Tuệ Sĩ trích dịch từ Thiền luận của D.T. Suzuki như đã giới thiệu ở trên./.*

---o0o---

21. PHẨM "BIẾT VIỆC MA"

Cuối Q.550 đến đầu Q.551,Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Quán không bất chứng)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, tập Không như thế nào? Hiện vào Không Tam ma địa như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật nên **quán sắc không**, nên quán thọ tưởng hành thức không. Khi khởi quán đây chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thời chẳng thấy pháp. Nếu chẳng thấy pháp thời chẳng tác chứng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy, các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, **nên quán pháp Không nhưng không tác chứng**. Làm sao đại Bồ Tát khi thực hành Bát Nhã, trụ Không đẳng trì mà không tác chứng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, khi quán pháp Không, trước hết nên nghĩ: Ta nên quán pháp các tướng đều Không, không nên tác chứng. **Ta vì học mà quán pháp Không, không vì chứng mà quán pháp Không. Nay là thời học, không phải thời chứng.**

Khi Đại Bồ Tát chưa nhập định, buộc tâm nơi cảnh tiếp nhận Bát nhã Ba la mật, chẳng phải nhập định vị mới buộc tâm nơi cảnh, và tiếp nhận Bát nhã Ba la mật*(1)*. Vào thời gian như vậy, đại Bồ Tát này chẳng lui sụt tất cả Bồ đề phần pháp, không chứng lậu tận. Vì sao? Đại Bồ Tát này thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ pháp Không và tất cả loại Bồ đề phần pháp, thường nghĩ thế này: Nay là thời học, không nên tác chứng.

Thiện Hiện nên biết: Nếu lúc đại Bồ Tát trụ Không Tam ma địa mà không chứng Không, thì khi ấy đại Bồ Tát cũng trụ vô tướng Tam ma địa mà không chứng Vô tướng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thành tựu căn lành kiên định thù thắng, thường nghĩ thế này: Hôm nay nên học, không nên

tác chứng. Nay nên tiếp nhận Bát nhã, đối với tất cả pháp quán Không, Vô tướng, phải viên mãn tất cả Bồ đề phần pháp. Hôm nay không nên chứng thật tế. Do nhân duyên này, đại Bồ Tát không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, nhanh chóng chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện! Ví như có người oai dũng đứng chỗ vững chắc khó nổi lay động, hình sắc đoan nghiêm nhiều người ưa ngắm, đủ nhiều công đức giới hạnh tối thắng, thông huệ khéo lời, giỏi hay thù đối, đủ biện đủ hành, biết chỗ biết thời, đối binh cơ kỹ thuật học đến rốt ráo, chỗ đề phòng vững chắc, năng xô ngã nhiều kẻ địch. Tất cả kỹ năng đều giỏi trọn nên, các chỗ công xảo học đến cùng tận. Đủ nhớ huệ hành, dung nghi dũng mãnh. Đối các Kinh điển được không chỗ sợ, đủ từ đủ nghĩa, có thế lực lớn. Nhánh thân thể không khuyết, các căn viên mãn. Dòng họ của cải đầy đủ, nhiều người kính phục, thảy đều ngưỡng mộ. Ra làm các việc đều được thành công. Vì sự nghiệp giỏi nên thi công ít mà thu lời nhiều. Do nhân duyên đây giàu có đầy của báu, năng thiện cấp thí cho nhiều loại hữu tình: kẻ đáng cúng dường, năng cúng dường, kẻ nên cung kính năng cung kính, kẻ đáng tôn trọng năng tôn trọng, kẻ đáng khen ngợi năng khen ngợi.

Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nhờ vậy mà người này vui mừng, phấn chấn tăng bội phần, thân tâm hoan hỷ, tự mừng thầm chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người dõng mãnh kia thành tựu sự nghiệp đại hưng thịnh như vậy, có nhân duyên nên đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến phương khác. Giữa đường phải đi qua đồng trống hoang vu hiểm nạn, nơi đó có nhiều ác thú, oán tặc, oan gia ẩn núp và nhiều việc đáng sợ. Bà con lớn nhỏ ai nấy đều kinh hoàng. Nhưng người đó tự tin cậy tài năng kỹ thuật của mình, và sức oai hùng dõng mãnh, nên thân ý thanh thản. Người đó an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc chớ có lo sợ, chắc chắn không xảy ra khổ nạn, mau qua đồng trống đến chỗ an vui.

Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong đồng trống này kẻ oán hại nổi lên, người đó đã đủ sức mạnh, kỹ năng, thương kính cha mẹ thân thích, trang bị đầy đủ các khí cụ mà có bỏ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc tự thoát hiểm một mình không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì người đó nhiều kỹ năng, có thể ở nơi đồng trống với binh trượng dũng mãnh tinh nhuệ, gặp các oán địch làm cho họ vừa trông thấy tự nhiên lui mất. Người đó bỏ những người thân, một mình vượt qua đồng trống hiểm nạn, là điều không thể xảy ra. Nhưng người tráng sĩ khi ở giữa đồng trống, không có ý sợ ác thú, oán tặc phương hại. Vì sao? Vì người đó tự cậy mình có oai lực hùng mạnh, và đủ kỹ năng nên không sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Người đó dùng thuật khéo léo, đem các bà con, thân thuộc vượt qua đồng trống hoang vu mà không bị tổn hại, chắc chắn đến chỗ xóm làng, thành thị hoặc kinh đô lớn an vui.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng như vậy, vì thương xót các loài hữu tình trong biển khổ sanh tử, nên chánh niệm an trụ từ bi hỷ xả, hộ trì Bát nhã Ba la mật căn lành thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo như Phật đã dạy, đem các công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tuy tu không, vô tướng, vô nguyện đầy đủ nhưng đối với thật tế không tác chứng, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát này đầy đủ thế lực lớn, tinh tấn vững bền, hộ trì Bát nhã Ba la mật căn lành thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo, thề chẳng buông bỏ tất cả hữu tình. Do đó nhất định có thể yên ổn không khó, nhanh chóng chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu khi Bồ Tát tâm từ thương tưởng tất cả hữu tình, vì các hữu tình muốn thí an vui. Khi ấy, Bồ Tát vượt loại phiền não, vượt loại ma và bậc Nhị thừa. Tuy trụ Tam ma địa nhưng chẳng nương cậy cho đến dứt hẳn lậu tận. **Tuy khéo tập Không nhưng không tác chứng.**

Thiện Hiện nên biết: Nếu Bồ Tát khéo an trụ pháp môn giải thoát Không, thì khi ấy Bồ Tát cũng có thể an trụ nơi định vô tướng. Nhưng đối với phương tiện thiện xảo không chứng vô tướng. Do nhân duyên này vượt khỏi bậc Nhị thừa, quyết hướng đến Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: **Như chim có đôi cánh mạnh mẽ, bay bổng trong hư không, bình thản bay liệng rất lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không chơi đùa mà không ở hư không, cũng không bị hư không làm chướng ngại. Nên biết Bồ Tát cũng như vậy, tuy tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà không trụ không,**

vô tướng, vô nguyện. Cho đến pháp Phật chưa viên mãn cùng tận thì không bao giờ nương vào đó để vĩnh viễn chấm dứt các lậu.

Thiện Hiện nên biết: Như có kẻ cường tráng, giỏi thạo kỹ thuật bắn, muốn chứng tỏ tài mình, ngước bắn hư không. Vì muốn làm cho mũi tên trong hư không không rơi xuống đất, lại đem tên sau bắn nối đuôi tên trước. Bắn như vậy lần lượt trải qua thời gian khá lâu, mỗi mũi tên nối đuôi nhau không để cho rơi xuống đất. Nếu muốn làm cho mũi tên trước rơi thì dừng mũi tên sau, khi ấy các mũi tên mới rơi xuống.

Nên biết Bồ Tát cũng như vậy, thực hành Bát Nhã, hộ trì phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến chứng Vô thượng Bồ đề. Vì thực hành căn lành chưa được thành thục, nên không bao giờ giữa đường chứng thật tế. Đối với quả vị Vô thượng Bồ đề, nếu căn lành tất cả đều thành thục, khi ấy Bồ Tát mới chứng thật tế, liền đắc Vô thượng Bồ đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nào thực hành Bát Nhã, hộ trì phương tiện thiện xảo thù thắng, đều nên đối với pháp tánh sâu xa này quán sát thật đúng đắn, rõ ràng, nếu các pháp Phật chưa thật viên mãn thì không nên tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thật vô cùng hi hữu, có thể làm những việc khó làm. **Nghĩa là tuy hành Không nhưng không trụ Không, tuy hiện nhập Không định nhưng không chứng thật tế.**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Vì sao? Vì các Bồ Tát này thề chẳng rời bỏ các loài hữu tình. Nghĩa là họ đã phát nguyện thù thắng vi diệu như vầy: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta không bao giờ xả bỏ sự gia hạnh căn lành.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này do phát khởi tâm rộng lớn như vậy, vì muốn giải thoát tất cả hữu tình, mặc dù dẫn phát không, vô tướng, vô nguyện ba tam ma địa nhưng vì hộ trì phương tiện thiện xảo nên không chứng thật tế. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đã hộ trì phương tiện thiện xảo nên thường nghĩ thế này: Ta không bao giờ bỏ tất cả hữu tình mà hướng về viên tịch. Do phát khởi ý nghĩ đó, nên trong khoảng thời gian này không chứng thật tế.

Này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đối với chỗ sâu xa, hoặc đã quán sát, hoặc sẽ quán sát, nghĩa là chỗ sở hành của ba pháp môn giải thoát không,

vô tướng, vô nguyện đẳng trì*(2)*, các Bồ Tát này thường nghĩ: Hữu tình ngày đêm khởi tưởng hữu tình, hành có sở đắc, dẫn đến các nẻo tà đầy ác kiến, luân hồi trong sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn tận những sai quấy cho các hữu tình kia nên cầu Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình mà thuyết pháp Không để chấm dứt sự chấp chặt kia, mà thoát khổ sanh tử. Thế nên **tuy học pháp môn giải thoát Không** mà trong thời gian đó không chứng thật tế. *(Q.550, TBBN)*

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này do khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo, tuy ở khoảng giữa không chứng thật tế nhưng không thối lui bốn định vô lượng*(3)*. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đã được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, nên bạch pháp tăng trưởng bội phần, và các căn dần thông lợi, lực chi giác đạo*(4)*dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát này thường nghĩ: Hữu tình ngày đêm thực hành các tướng, phát sanh các thứ cố chấp, do đó luân chuyển thọ khổ vô cùng. Ta vì chấm dứt các tướng chấp nên cầu Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp vô tướng, làm cho chấm dứt tướng chấp, ra khỏi khổ sanh tử. Do đó thường vào **vô tướng đẳng trì.**

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này nhờ trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sanh ý nghĩ: Mặc dù thường biểu hiện nhập vào đẳng trì vô tướng, nhưng trong thời gian đó không chứng thật tế. Tuy ở trong thời gian không chứng thật tế nhưng không thối lui từ bi hỷ xả và các định khác. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đã được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, nên bạch pháp tăng tăng trưởng, các căn dần thông lợi, lực chi giác đạo dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát này thường nghĩ: Tâm hữu tình ngày đêm phát khởi, tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh, do đó dẫn đến sanh điên đảo chấp trước, luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì chấm dứt bốn điên đảo đó, nên cầu Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp không điên đảo. Nghĩa là nói sanh tử, vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, **chỉ có Niết bàn vắng lặng nhiệm mầu, đầy đủ tất cả công đức chơn thật.** Do vậy mà Bồ Tát thường nhập vô nguyện đẳng trì.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này do trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sanh những ý nghĩ, tuy thường hiện nhập vô nguyện đẳng trì mà các pháp Phật chưa hoàn toàn viên mãn thì không bao giờ ở chỗ trung gian chứng thật tế. Tuy ở nơi trung gian không chứng thật tế,

nhưng không thối lui từ bi hỷ xả và các định khác. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đã được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, nên bạch pháp tăng trưởng bội phần, các căn dần thông lợi, lực chi giác đạo dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát này thường nghĩ thế này: Hữu tình ngày đêm trước đã thực hành có sở đắc, nay cũng **hành có sở đắc**. Trước đã hành hữu tướng, nay cũng **hành hữu tướng**. Trước đã hành điên đảo, nay cũng **hành điên đảo**. Trước đã hành tưởng hòa hợp, nay cũng **hành tưởng hòa hợp**. Trước đã hành tưởng hư vọng, nay cũng hành **tưởng hư vọng**. Trước đã hành tà kiến, nay cũng **hành tà kiến**. Do đó trôi lăn chịu khổ vô cùng. Ta vì chấm dứt những tội lỗi đó nên cầu Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp sâu xa, làm cho những tội lỗi đó đều vĩnh viễn chấm dứt, không trôi lăn trở lại chịu khổ trong đường sanh tử, nhanh chóng chứng thường lạc, chơn tịnh Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này do lòng thương tưởng sâu xa tất cả hữu tình, nên nhiếp thọ thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng Bát nhã, thường ưa quán sát nơi pháp tánh sâu xa. **Đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế.**

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này thành tựu công đức thù thắng, buông bỏ các hữu tình để hướng đến viên tịch, không chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích cho hữu tình, chắc chắn việc này không thể xảy ra. *(Hết, Q.550, TBBN)*

Quyển 551

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề, thì nên thưa hỏi kỹ các Bồ Tát khác: "Bồ Tát làm thế nào để tu tập tất cả Bồ đề phần pháp*(5)*? Phát khởi tâm nào để làm cho Bồ Tát tu tập không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế mà chẳng chứng đắc, nhưng vẫn tu Bát Nhã?"

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ Tát khác, khi được hỏi như vậy, mà trả lời: Các đại Bồ Tát chỉ nên tư duy về Không, hoặc vô tướng, cho đến Niết bàn, chứ không chỉ dạy là phải ghi nhớ, không được từ bỏ tất cả hữu tình, cứu độ bằng phương tiện quyền xảo thù thắng, thì nên biết Bồ Tát đó chưa từng được chư Phật thọ ký Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì các Bồ Tát đó chưa thể chỉ dạy, phân biệt rõ ràng về địa vị Bất

thối chuyển và pháp tướng bất cộng của các chúng Bồ Tát. Vì chẳng biết rõ ràng người ta thưa hỏi về các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển, và cũng chẳng thể trả lời được.

(Mộng không bất chứng)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Có những biểu hiện nào có thể cho biết đó là các Bồ Tát Bất thối chuyển không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng có những biểu hiện có thể cho biết đó là các Bồ Tát Bất thối chuyển. Nghĩa là có Bồ Tát đối với Bát Nhã, hoặc nghe hay chẳng nghe, cũng có thể trả lời đúng những điều người ta thưa hỏi trước đây, và có thể thực hành đúng các hạnh của Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển. Do nhân duyên này biết Bồ Tát đó là thối chuyển hay Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có nhiều Bồ Tát cầu học Vô Thượng Bồ đề mà lại ít có vị có thể trả lời đúng được?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tuy có nhiều Bồ Tát cầu học Vô thượng Bồ đề, nhưng ít có Bồ Tát được thọ ký đắc trí tuệ vi diệu ở địa vị Bất thối chuyển. Nếu có vị nào được thọ ký như đây thì vị ấy có thể trả lời đúng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này căn lành trong sáng, trí tuệ rộng sâu, thế gian, trời, người, A tu la v.v… không thể phá hoại được, nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát cho đến **trong giấc mộng** cũng chẳng ưa thích các pháp trong ba cõi, cũng chẳng khen ngợi tất cả pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. **Tuy quán các pháp như những gì thấy trong mộng nhưng đối với Niết bàn không thủ, không chứng, thì nên biết đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.** *(Q.551, TBBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát trong giấc mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngồi tòa Sư tử và thuyết pháp cho vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức chúng Bí sô đang cung kính vây quanh, hoặc thấy tự thân có việc như vậy thì nên biết đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát trong giấc mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp trang nghiêm, có hào quang chiếu sáng rực rỡ bao chung quanh xa một tầm, cùng vô lượng chúng phóng lên giữa hư không, thị hiện các đại thần thông để giảng thuyết chánh pháp và hóa ra các vị hóa sĩ, bảo đi đến vô biên cõi Phật ở phương khác để thi hành các Phật sự, hoặc thấy tự thân có việc như vậy thì nên biết đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ Tát trong giấc mộng thấy kẻ giặc dữ phá hoại thành ấp, hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng, hoặc thấy sư tử, cọp, sói, thú dữ, rắn độc, bò cạp… muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình, hoặc thấy cha mẹ, vợ con, thân tộc sắp chết, hoặc thấy chính mình có các việc khổ sắp ép ngặt. Tuy thấy nhiều việc khủng bố đáng sợ như vậy, nhưng không kinh hãi, cũng không lo buồn. Từ giấc mộng thức dậy liền **tư duy ba cõi chẳng chơn thật, tất cả đều như chiêm bao**. Khi ta đắc Vô thượng Bồ đề sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết: Ba cõi đều hư vọng, như chiêm bao, thì nên biết đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ Tát cho đến trong giấc mộng thấy có các loại hữu tình ở cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, liền nghĩ: Ta phải siêng năng tu tập các hạnh của đại Bồ Tát để mau thẳng đến Vô Thượng Bồ đề, ở trong quốc độ của ta không có tên của những cảnh giới như địa ngục, bàng sanh*(6)*, ngạ quỷ. Từ giấc mộng thức dậy cũng nghĩ như vậy. Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này ngay khi thành Phật, quốc độ của các Ngài thanh tịnh, quyết định không có nẻo ác và tên của nẻo ác. Nên biết, đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát trong giấc mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v… hoặc lại thấy thiêu đốt xóm làng, thành ấp, liền phát thệ nguyện: Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ. Nếu Bồ Tát này phát nguyện như vậy xong, trong giấc mộng thấy lửa ấy liền tắt, thì nên biết đây là Bồ Tát đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ Tát này phát nguyện như vậy xong, mà trong giấc mộng thấy lửa không tắt ngay thì nên biết đây là Bồ Tát chưa được thọ ký thành Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi thức dậy, ngay khi đó thấy lửa dữ cháy bùng lên thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt xóm làng, liền nghĩ: Ta trong giấc mộng và ngay khi thức dậy, từng thấy tự thân có tướng các hành trạng của địa vị Bất thối chuyển nhưng chưa rõ thật hư, nếu điều ta thấy là thật có, thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bồ Tát này phát thệ nguyện nói lời chân thật như vậy, bấy giờ lửa dữ lập tức tắt ngay, thì nên biết đây là Bồ Tát đã được thọ ký Bất thối chuyển. Còn nếu Bồ Tát này phát thệ nguyện nói lời chân thật như vậy mà lửa chẳng tắt ngay thì nên biết đó là Bồ Tát chưa được thọ ký thành Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi thức dậy thấy lửa đốt cháy các thành ấp, hoặc đốt cháy xóm làng, liền nghĩ: Ta trong giấc mộng, hoặc ngay khi thức giấc từng thấy mình có tướng các hành trạng của địa vị Bất thối chuyển. Nếu những điều ta thấy đó chắc chắn là thật có, thì nhất định ta sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Nguyện lửa lớn này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này phát thệ nguyện chân thật như vậy xong, bấy giờ lửa dữ không tắt ngay, còn đốt cháy từ nhà này lan qua nhà khác, từ làng này lan qua làng khác, lần lượt như vậy, lửa đó mới tắt, thì nên biết các Bồ Tát này chắc chắn đã được thọ ký Bất thối chuyển, nhưng mọi thứ bị đốt cháy là do các hữu tình đó tạo nghiệp phá hoại chánh pháp tăng trưởng. Hữu tình đó do nghiệp này, trước hết bị đọa nẻo ác, trong vô lượng kiếp chịu quả khổ nặng, nay được sanh trong loài người tiếp tục chịu dư báo tai ương kia, hoặc do nghiệp này sẽ đọa nẻo ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ nặng, nay ở loài người chịu chút tai họa còn thừa ở đời trước. Nên biết, đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

(Biết việc ma)

Lại nữa, Thiện Hiện! Lại có tướng các hành trạng khác cho biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển, Ta sẽ chỉ dạy, phân biệt rõ cho ngươi, ngươi nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Thiện Hiện thưa:

- Kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con rất thích nghe.

Phật bảo Thiện Hiện!

- Nếu các Bồ Tát thấy có nam tử, nữ nhơn, hoặc có đồng nam đồng nữ đang bị phi nhơn làm mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể lánh xa, liền nghĩ: Nếu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý muốn thanh tịnh, thì thọ ký cho ta không thối lui Vô thượng Bồ đề. Nếu ta từ lâu phát ý muốn thanh tịnh cầu chứng Vô thượng Bồ đề, thì xa lìa ý nghĩ thành Thanh văn, Độc giác, chẳng đem ý nghĩ Thanh văn, Độc giác cầu chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu ta đời sau chắc chắn đắc Vô thượng Bồ đề, thì luôn làm lợi ích an vui cho tất cả loài hữu tình cùng tận đời vị lai. Nếu các cõi trong 10 phương hiện tại thật có vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác thuyết giáo pháp chơn chánh lợi ích hữu tình, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác kia thấy biết tất cả, hiểu rõ và chứng đắc tất cả, với tri kiến hiện có, các Ngài biết ý muốn sai biệt của tất cả hữu tình thì nguyện xin các Ngài dũ lòng từ bi chiếu soi những điều con đã nghĩ và chân thật chí thành thưa: "Nếu con chính thật có thể tu hạnh Bồ Tát, chắc chắn chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp dứt trừ hẳn khổ sanh tử cho hữu tình thì nguyện nam tử, nữ nhơn này, hoặc đồng nam, đồng nữ này, không bị phi nhơn làm rối loạn, và phi nhơn vâng theo lời con nói, lập tức bỏ đi". Các Bồ Tát này khi nói lời như vậy, nếu phi nhơn kia không đi thì nên biết đó là Bồ Tát chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu phi nhơn ngay khi đó bỏ đi thì nên biết đó là Bồ Tát đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát chưa tu hành đầy đủ tất cả Phật pháp, chưa nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chưa tránh khỏi bị ác ma làm rối loạn, đối với các việc của ma chưa có thể biết rõ, chưa được thọ ký không thối lui Bồ đề, chẳng thể tự xét biết căn lành nhiều ít, dày mỏng, đối với sự mới tu hành được chút ít đã phát sanh tăng thượng mạn, học theo các Bồ Tát phát lời thệ nguyện chơn thật chí thành, liền bị ác ma lừa gạt. Nghĩa là Bồ Tát kia thấy có nam tử, nữ nhơn, hoặc có đồng nam, đồng nữ đang bị phi nhơn làm mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể tránh xa được, liền khinh xuất phát lời thệ nguyện chơn thật chí thành: "Nếu ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc Bất thối chuyển Vô Thượng Bồ đề, khiến cho nam tử, nữ nhơn v.v… này không bị phi nhơn làm rối loạn. Phi nhơn kia vâng theo lời của ta, sẽ nhanh chóng bỏ đi". Các Bồ Tát này nói

như vậy xong, khi ấy ác ma vì dối gạt vị này liền xua đuổi, hối thúc, làm cho phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma mạnh hơn phi nhơn kia, nên phi nhơn vâng lời ma chỉ dạy, lập tức bỏ đi.

Khi Bồ Tát kia thấy những việc như vậy vui mừng hớn hở, nghĩ: Làm cho phi nhơn bỏ đi là nhờ oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn kia vâng theo lời thệ nguyện của ta, lập tức buông tha những nam tử, nữ nhơn này, chứ không do nguyên nhân nào khác.

Các Bồ Tát này chẳng thể biết rõ được đó là việc làm của ma nên bảo đây là do năng lực của mình, sanh vui mừng một cách sai lầm, dựa vào **đây khinh chê các Bồ Tát khác**, nói: "Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, lời thệ nguyện đã phát đều đầy đủ. Các ngươi chưa được chư Phật thọ ký, chẳng nên bắt chước mà phát lời thệ nguyện. Dù cho có đặt kỳ hạn cũng hoàn toàn không có kết quả".

Các Bồ Tát này chê bai khinh miệt các Bồ Tát khác, ỷ vào một chút khả năng sai lầm, đối với các công đức sanh thêm nhiều thứ tăng thượng mạn nên xa lìa Vô thượng Bồ đề, không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Các Bồ Tát này do không có năng lực phương tiện thiện xảo nên sanh trưởng nhiều loại tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ Tát khác, nên tuy siêng năng tinh tấn mà vẫn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Các Bồ Tát này phước đức mỏng nên đối với thiện nghiệp đã làm và phát lời thệ nguyện đều là hành động theo việc của ma.

Các Bồ Tát này chẳng thể gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các bậc thiện tri thức chơn chánh, chẳng thể thưa hỏi về hành tướng của Bồ Tát đắc Bất thối chuyển, và cũng không thể thưa hỏi và tiếp thu về sự nghiệp mà quân ác ma đã làm. Do đây bị ma trói buộc càng thêm bền chắc. Vì sao? Vì các Bồ Tát này chẳng tu hành sâu xa sáu pháp đến bờ kia*(7)*, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật nên bị ác ma lừa gạt. Vì vậy, Bồ Tát nên biết rõ hoàn toàn về việc khuyên tu thiện nghiệp của các ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát chưa tu hành lâu sáu pháp đến bờ kia, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật nên bị ma lừa gạt. Nghĩa là có ác ma vì muốn lừa gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng, đi đến chỗ Bồ Tát, nói thế này: "Thiện nam tử ơi! Bạn có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn thành đại Bồ đề, bạn đối

với Vô thượng Bồ đề quyết định sẽ đắc, chẳng còn thối lui. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn, cho đến cha mẹ, anh em, chị em, bạn bè, dòng họ, ta đều biết hết. Bạn sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sanh năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, sanh vào ngôi sao của Thiên Vương đó".

Như vậy, nếu ác ma thấy Bồ Tát bẩm tánh yếu đuối, các căn ám độn, liền dối trá thọ ký: "Bạn nơi đời trước bẩm thọ căn tánh đã từng như vậy".

Nếu thấy Bồ Tát bẩm tánh kiên cường, các căn sáng suốt, lanh lợi, liền dối trá thọ ký: "Bạn nơi đời trước bẩm thọ căn tánh cũng từng như vậy".

Nếu thấy Bồ Tát ở A lan nhã*(8)* hoặc thường khất thực, hoặc thọ ăn một bữa, hoặc chỉ ăn một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở chỗ đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phấn tảo*(9)*, hoặc chỉ ba y*(10)*, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phu cụ cũ, hoặc ít muốn, hoặc biết đủ, hoặc ưa viễn ly, hoặc ưa thiền định vắng lặng, hoặc đầy đủ chánh niệm, hoặc đầy đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh tiếng, hoặc ưa cần kiệm, khiêm tốn, chân không xoa dù, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa trạo cử*(11)*, ít nói, ưa nói lời nhẹ nhàng… Ác ma thấy Bồ Tát này với những hạnh như vậy rồi, liền dối trá thọ ký: "Bạn nơi đời trước cũng đã từng như vậy. Vì sao? Vì bạn đang thành tựu như vậy. Với công đức thù thắng mà thế gian đều thấy, thì biết rằng đời trước bạn chắc chắn cũng đã có những công đức thù thắng như vậy. Bạn nên tự vui mừng, chớ nên tự khinh".

Bấy giờ, các Bồ Tát kia nghe ác ma nói về công đức quá khứ, vị lai và nói về công đức dòng họ, bạn bè, bản thân, tên tuổi v.v… hiện tại, cùng khen ngợi vô số thiện căn thù thắng của mình, vui mừng hớn hở, **sanh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ Tát khác.**

Bấy giờ ác ma biết vị đó ngu độn, tối tăm sanh tăng thượng mạn khinh miệt các Bồ Tát khác, lại bảo với vị đó: "Bạn nhất định thành tựu công đức thù thắng. Các đức Như Lai quá khứ đã thọ ký cho bạn, bạn đối với Vô thượng Bồ đề quyết định sẽ chứng đắc, không còn thối lui vì đã có tướng điềm lành trong hiện tại hiện ra như vậy".

Bấy giờ ác ma vì làm rối loạn nên dối gạt hóa hiện những hình tướng: Hình tướng người xuất gia, hoặc hình tướng người tại gia, hoặc cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu, Phạm chí, Sư chủ, Thiên long, Dược xoa, nhơn phi nhơn v.v…*(12)* đi đến chỗ Bồ Tát

nói như vầy: "Các đức Như Lai quá khứ từ lâu đã thọ ký cho bạn thành đại Bồ đề. Bạn đối với Vô Thượng Bồ đề quyết định sẽ chứng đắc không còn thối lui. Vì sao? Vì các hành tướng của Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển, bạn đều có đủ nên tự tôn trọng, chớ sanh nghi ngờ".

Khi Bồ Tát này nghe những lời của ác ma xong, lòng tăng thượng mạn lại càng vững chắc thêm.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói, tướng các hành trạng của bậc Bất thối chuyển, các Bồ Tát này thật tình chưa có.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối loạn, chẳng được tự tại. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đối với tướng các hành trạng của bậc Bất thối chuyển thật tình đều chưa có, chỉ nghe ác ma dối trá nói về công đức và tên tuổi v.v… sanh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ Tát khác.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề nên biết rõ về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát bị ma khống chế, bị ma mê hoặc, chỉ nghe danh tự, sanh chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì các Bồ Tát này chưa tu hành đầy đủ sáu pháp đến bờ kia và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, do nhân duyên này nên giúp cho ma dễ dàng thao túng. Các Bồ Tát này không thể biết rõ năm thủ uẩn v.v… và vô lượng pháp môn khác. Cũng chẳng biết rõ thật tướng các pháp danh tự hữu tình, do nguyên nhân này làm cho ma được dễ dàng phương tiện hóa làm vô số hình tượng bảo Bồ Tát: "Hạnh nguyện tu hành của bạn đã viên mãn, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, khi bạn thành Phật sẽ đạt công đức danh hiệu như vậy". Nghĩa là ác ma kia biết Bồ Tát này luôn luôn suy nghĩ, ước nguyện: Khi ta thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như vậy. Theo sự ước nguyện mà thọ ký cho Bồ Tát đó.

Khi Bồ Tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật, phương tiện thiện xảo, nghe ma thọ ký nên suy nghĩ: Lạ thay! Người này thọ ký cho ta sẽ thành Phật với công đức danh hiệu cùng tương ứng với ước nguyện từ lâu của ta. Do đây nên biết, chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký cho ta thành đại Bồ đề. Ta đối với Vô thượng Bồ đề quyết định sẽ đạt được, không còn thối lui. Khi ta thành Phật nhất định sẽ được công đức và danh hiệu tôn quý như vậy.

Các Bồ Tát này như vậy, hoặc các Sa môn v.v… bị ma khống chế, thọ ký đời sau sẽ thành Phật với danh hiệu như vậy, như vậy… thì kiêu mạn càng tăng, nghĩ: Ta đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, đạt được công đức danh hiệu như vậy. Các Bồ Tát khác không thể bằng ta.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói, các tướng hành trạng ở địa vị Bất thối chuyển, các Bồ Tát này đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh hiệu hư dối liền sanh kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các Bồ Tát khác. Do đó mà các Bồ Tát này xa lìa Vô thượng Bồ đề, các Bồ Tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, lìa bỏ bạn lành, bị bạn ác khống chế nên phải rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này nếu có thân này, lại được chánh niệm, chí thành sám hối lỗi lầm, lìa bỏ tâm kiêu mạn, gần gũi cúng dường thiện hữu chơn tịnh thì người đó dù luân hồi trong sanh tử nhiều đời, nhưng cuối cùng lại nương theo Bát Nhã, lần lượt tu học sẽ chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này nếu có thân này mà chẳng đắc chánh niệm, chẳng thể sám hối lỗi lầm, chẳng lìa bỏ tâm kiêu mạn, chẳng ưa nương gần bạn lành chơn tịnh thì những Bồ Tát đó nhất định luân hồi trong sanh tử nhiều đời, sau dù có tinh tấn tu tập các thiện nghiệp nhưng vẫn rơi vào điạ vị Thanh văn hoặc Độc giác. Ví như Bí sô cầu quả Thanh văn, đối với bốn tội trọng*(13)*, nếu phạm một tội nào thì liền chẳng phải là Sa môn, chẳng phải là đệ tử của đức Thích ca. Người đó ngay hiện tại nhất định chẳng thể đắc quả Dự lưu v.v… vọng chấp hư danh Bồ Tát cũng như vậy, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh suông liền sanh tâm kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các chúng Bồ Tát khác. Nên biết, tội này nặng hơn tội Bí sô hủy phạm bốn tội trọng gấp vô số lần.

Để việc Bí sô phạm bốn tội trọng qua một bên, tội của Bồ Tát này hơn năm tội vô gián cũng gấp vô lượng lần. Vì sao? Vì các Bồ Tát này thật sự chẳng có các công đức thù thắng, nghe ác ma nói về việc thành Phật và danh tự hư dối, liền kiêu mạn, khinh chê các Bồ Tát khác. Do đó nên tội này nặng hơn năm tội vô gián gấp vô lượng lần. Do đây nên biết, nếu các Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì nên biết rõ về sự thọ ký với danh hiệu hư dối, là việc làm vi tế của ma.

(Hạnh viễn ly)

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát tu hạnh viễn ly, nghĩa là ẩn cư nơi núi rừng đầm trống, đồng hoang vu, ở A lan nhã, ngồi yên tịnh tư duy. Bấy giờ ác ma đi đến chỗ Bồ Tát đó cung kính khen ngợi công đức viễn ly, nói thế này: "Lành thay Đại sĩ! Thường tu hạnh chơn thật viễn ly như vậy. Hạnh viễn ly này tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khen ngợi, trời Đế Thích v.v… và các chư Thiên, thần tiên cùng nhau bảo vệ cúng dường, tôn trọng nên thường ở nơi đây, chớ đi nơi khác".

Thiện Hiện nên biết! Ta không khen ngợi các chúng Bồ Tát thường ưa thích tịch tịnh, ở A lan nhã, hoặc ở núi rừng đầm trống, đồng hoang vu, ngồi yên tịnh tư duy, tu hạnh viễn ly.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ Tát nên tu tập những hạnh chân thật viễn ly như thế nào mà Phật Thế Tôn nay dạy: Ta chẳng khen ngợi các chúng Bồ Tát thường ưa thích tịch tịnh ở A lan nhã, núi rừng đồng trống, ngồi yên tịnh tư duy tu hạnh viễn ly?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát hoặc ở chỗ núi rừng đầm trống, chằm trống hoang vu, chỗ vắng vẻ, hoặc ở thành ấp, xóm làng, phố thị, chỗ huyên náo tạp loạn nhưng **luôn xa lìa phiền não ác nghiệp** và các ý nghĩ của Thanh văn, Độc giác, thực hành sâu xa Bát nhã Ba la mật , phương tiện quyền xảo và tu các công đức thù thắng khác thì đây gọi là **Bồ Tát hành hạnh chơn thật viễn ly**. Hạnh viễn ly này, tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi, chư Phật Thế Tôn đều cho phép, các chúng Bồ Tát thường nên tu học. Dù ngày hay đêm phải chánh tư duy, tinh tấn tu hành pháp viễn ly này. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh viễn ly, hạnh viễn ly này không xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, không xen lẫn tất cả phiền não ác nghiệp, xa lìa các sự huyên náo tạp loạn, hoàn toàn thanh tịnh, làm cho các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Bồ đề, có thể cứu độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

Thiện Hiện nên biết! Người ẩn cư chốn núi rừng đầm trống, chằm trống hoang vu, bỏ đồ nằm tốt, ngồi yên tịnh tư duy mà được ma khen ngợi thì chẳng phải hạnh chơn thật viễn ly của các Bồ Tát. Vì sao? Vì hạnh viễn ly đó còn có huyên náo tạp loạn, nghĩa là Bồ Tát hoặc xen lẫn phiền não ác nghiệp, hoặc xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, đối với Bát

Nhã sâu xa, phương tiện thiện xảo không thể tinh tấn lãnh thọ tu học, nên không thể viên mãn Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Có các Bồ Tát mặc dù ưa tu hành pháp hạnh viễn ly, được ma khen ngợi, nhưng sanh kiêu mạn, tâm chẳng thanh tịnh, chê bai khinh miệt các chúng đại Bồ Tát khác, nghĩa là có chúng đại Bồ Tát tuy ở thành ấp, xóm làng, phố thị nhưng tâm thanh tịnh, không xen lẫn các thứ phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu tập Bát nhã Ba la mật và vô lượng Bồ đề phần pháp khác, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy ở chỗ ồn ào náo nhiệt mà tâm vẫn vắng lặng, thường ưa thích tu tập hạnh chơn thật viễn ly. Bồ Tát đó đối với chúng đại Bồ Tát chơn tịnh như đây, tâm sanh kiêu mạn, khinh miệt, chê bai, hủy báng, lăng nhục.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật , nên mặc dù ở đồng không mông quạnh, cách trăm do tuần, trong đó tuyệt nhiên không có các loài cầm thú, rắn rít, bọ cạp độc hại và giặc cướp hung ác, chỉ có quỷ thần, La sát bà v.v… qua lại trong đó. Người kia ở chỗ vắng vẻ như vậy, dù trải qua một năm, năm năm, mười năm cho đến trăm ngàn vạn ức hoặc hơn số này để tu hạnh viễn ly nhưng chẳng biết rõ hạnh viễn ly chơn thật. Nghĩa là các Bồ Tát tuy ở chỗ ồn ào náo động mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng thẳng đến quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này tuy ở chốn đồng không mông quạnh trải qua thời gian lâu dài nhưng bị xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, nên đối với hai địa vị kia sanh đắm trước, nương vào pháp hai địa vị kia tu hạnh viễn ly, lại đắm nhiễm vào hạnh này. Bồ Tát đó tuy tu hạnh viễn ly như vậy nhưng chẳng được gọi là thuận với tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Hạnh viễn ly chơn thật của các chúng Bồ Tát mà được ta khen ngợi, các Bồ Tát này đều chẳng thành tựu, thì họ đối với hạnh viễn ly chơn thật cũng không thấy có hành tướng giống nhau. Vì sao? Vì Bồ Tát này đối với hạnh viễn ly chơn thật này chẳng thích, chỉ ưa siêng tu hạnh viễn ly suông của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này khi tu hạnh không viễn ly chơn thật, ma đến giữa không trung vui mừng khen ngợi, bảo: "Lành thay! Lành thay Đại sĩ! Ngài siêng tu hạnh viễn ly chơn thật. Hạnh viễn ly này được

các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, Ngài đối với hạnh này nên siêng năng tu học sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề".

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này chấp trước vào sự tu hành pháp viễn ly của Nhị thừa như vậy cho là hơn hết, nên khinh chê, miệt thị vị trụ Bồ Tát thừa tuy ở chỗ ồn náo mà tâm vắng lặng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này đối với các đại Bồ Tát hành hạnh viễn ly chơn thật mà được Phật đã khen ngợi thì lại khinh chê miệt thị, bảo là ở chỗ ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, không thể siêng năng tu hạnh viễn ly chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này đối với các bậc nên gần gũi cung kính, cúng dường như đấng Thế Tôn, nhưng lại chẳng gần gũi cung kính, cúng dường, trái lại còn khinh chê miệt thị; trong khi đối với hạng cần xa lìa, chẳng nên gần gũi cung kính, cúng dường, như bạn ác, thì lại gần gũi cung kính, cúng dường như phụng thờ đấng Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, phát sanh vô số phân biệt chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì Bồ Tát kia nghĩ: Sự tu học của ta là viễn ly chơn thật nên được phi nhơn khen ngợi, ủng hộ. Còn kẻ ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm, khen ngợi, kính trọng. Các Bồ Tát này do nhân duyên này, tâm nhiều kiêu mạn, khinh chê miệt thị các Bồ Tát khác, phiền não ác nghiệp ngày càng tăng thêm mãi.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này đối các Bồ Tát khác là bọn Chiên đồ la làm ô uế chúng đại Bồ Tát. Mặc dù hình tướng giống như đại Bồ Tát nhưng là kẻ giặc lớn trên trời, trong loài người; dối gạt trời, người, A tu la v.v… Thân tuy mặc pháp y của Sa môn nhưng tâm thường ôm ấp ý xấu như kẻ giặc. Những bậc phát tâm tới Bồ Tát thừa thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi kẻ ác như thế. Vì sao? Vì bọn người này ôm lòng tăng thượng mạn, bề ngoài thì giống Bồ Tát nhưng bên trong lại đầy phiền não.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chơn thật không bỏ Nhất thiết trí trí, không bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề, hết lòng thích cầu Nhất thiết trí trí, muốn đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an vui cho khắp tất cả các loài hữu tình thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này thường nên tinh tấn tu tập sự nghiệp để cho mình nhàm chán sanh tử, chẳng đắm ba cõi, đối với hạng người Chiên đồ la và ác tặc kia thường nên phát tâm từ bi hỷ xả. Nên nghĩ: Ta chẳng nên phát khởi tội lỗi như kẻ ác kia, giả sử lúc phải thất niệm, tạm khởi lên như họ, liền nên tỉnh giác, trừ diệt.

Vậy nên Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này muốn chứng Vô thượng Bồ đề phải tỉnh giác hoàn toàn về việc của các ác ma, nên siêng năng tinh tấn xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ Tát đã tạo, siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Người học như vậy, chính đó là Bồ Tát với phương tiện thiện xảo, như thật tỉnh giác về các việc của ác ma.

Thích nghĩa:

(*1*). "Khi Đại Bồ Tát chưa nhập định, buộc tâm nơi cảnh tiếp nhận Bát nhã Ba la mật, chẳng phải nhập định vị mới buộc tâm nơi cảnh, và tiếp nhận Bát nhã Ba la mật".

Nguyên văn chữ Hán của Hoavouu.com là:

"是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát 。未vị 入nhập 定định 時thời 。繫hệ 心tâm 於ư 境cảnh 攝nhiếp 受thọ 。般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa 。非phi 入nhập 定định 位vị 繫hệ 心tâm 於ư 境cảnh 攝nhiếp 受thọ 。般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa" .

Đoạn Kinh khó hiểu này của phẩm "Biết Việc Ma", Q.550, Hội thứ IV, TBBN, tương đương với các đoạn Kinh khác ở các Hội như sau:

1- Hội thứ I, Q.331, ghi: "Bồ Tát không buộc tâm nơi sở duyên, nơi trần cảnh".

2- Hội thứ II, Q.452, ghi: "Bồ Tát này chưa vào định nên buộc tâm vào đối tượng, lúc đã vào định thì họ không buộc tâm vào cảnh nữa".

3- Hội thứ III, Q.517, ghi: "Đại Bồ Tát này khi chưa vào định phải buộc tâm vào cảnh, lúc đã vào định thì không buộc tâm vào cảnh nữa".

Đọc cả ba đoạn Kinh thuộc ba Hội thứ I, II và III chúng ta thấy dễ hiểu và rõ ràng hơn đoạn Kinh này của Hội thứ IV nhiều! Vì nếu còn buộc tâm vào cảnh, vào sở duyên hay bất cứ đối tượng nào khác thì không thể nhập định hay nhập các tam muội được.

(2). Đẳng trì (Phạm: Samàdhi, còn gọi là Tam ma địa: Định): Hán dịch là Đẳng trì, Hán âm là Tam muội. Thí dụ Tam đẳng trì hay Tam tam muội: Không, vô tướng, vô nguyện.

(3). Bốn định vô lượng hay tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

*(4). Lực chi giác đạo: Các pháp trong 37 pháp trợ đạo còn gọi là 37 Bồ đề phần: **Lực**, chỉ cho năm lực (tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ). **Giác chi**, chỉ bảy giác chi (trạch pháp, tinh tiến, hỉ, khinh an, niệm, định, xả). **Đạo**, chỉ cho tám chính đạo (chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm, chính định). **TB***

*(5). Bồ đề phần (Phạm: Bodhyaíga, Pàli: bodhipakkhiya): Cũng gọi Giác chi, Giác phần. Phần nghĩa là chi phần, là nhân. Bồ đề phần giải thích theo **nghĩa rộng** là chỉ chung 37 phẩm trợ đạo, là những phương pháp tu hành để tầm cầu trí tuệ, gồm: Tứ niệm xứ, Tứ chính cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chính đạo v.v... Vì 37 pháp này đều thuận tới Bồ đề, cho nên đều gọi là Bồ đề phần pháp. Bồ đề phần pháp hay lực chi giác đạo như nhau. **TB***

(6). Bàng sanh: Súc sanh.

(7). Sáu pháp đến bến bờ kia (sáu pháp đáo bỉ ngạn): Ám chỉ sáu Ba la mật là bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Tu sáu pháp này viên mãn tất được giải thoát mà sang được bờ kia.

(8). A lan nhã: (阿蘭若) *Phạm: Araịya, Pāli: Araĩĩa. Còn gọi là A luyện như, A luyện nhã, A lan na, A la nhưỡng, A lan noa. Nói tắt là Lan nhã, Luyện nhã. Dịch là núi rừng, đồng hoang. Chỉ những nơi yên tĩnh vắng vẻ, thích hợp với những người xuất gia tu hành để cư trú. Còn dịch là nơi xa lìa, nơi vắng lặng, nơi rất thong thả, nơi không tranh giành. Tức là nơi vắng vẻ cách xa làng mạc một câu lư xá, thích hợp cho người tu hành. Chỗ ấy, hoặc người ở nơi ấy thì gọi là A lan nhã ca.*

(9). Y phấn tảo (còn gọi là nạp y): Áo do nhiều miếng vải vụn nhỏ kết lại với nhau, nên gọi là nạp y. Người tu hành không cầu ăn mặc đẹp, nên nhặt lấy những mảnh vải vụn đã bỏ đi của người đời mà chắp vá lại thành áo mặc, cũng gọi là áo bá nạp (trăm mảnh vụn) hay y phấn tảo.

(10). Tam y: Chỉ cho 3 thứ áo của Tỷ khưu. Đó là: 1- Tăng già lê (Phạm, Pàli: Saôphàti), cũng gọi Cửu điều y, Đại y, Trọng y... Áo mặc chính: Gồm 9 đến 25 nẹp vải khâu lại mà thành, mặc mỗi khi vào làng xóm, thành ấp khất thực, hoặc vâng chiếu chỉ khi vào cung. 2- Uất đa la

tăng (Phạm, Pàli: Uttarasaíga), cũng gọi Thất điều y,... Áo 7 nẹp, mặc khi lễ bái, nghe giảng, bố tát... 3-An đà hội (Phạm: Antarvàsa, Pàli: Antarvàsaka), cũng gọi Ngũ điều y, Nội y... Áo 5 nẹp, mặc khi làm công việc hoặc khi ngủ. Theo qui định, 3 áo trên đây đều được may bằng loại vải thô xấu và nhuộm bằng hoại sắc. Mục đích người xử dụng các loại áo nầy là để xả bỏ bản ngã và dục vọng. (Phỏng theo từ điển Phật Quang).

(11). Trạo cử là một trong ngũ cái: Phạm Paĩca àvaraịàni. ***Cái*** *nghĩa là che đậy, tức chỉ cho 5 thứ phiền não che đậy tánh giác, làm cho pháp lành không phát sinh được. Đó là: 1- Tham dục cái (Phạm: Ràgaàvaraịa): Tham đắm cảnh năm dục (tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ), không biết nhàm chán, nên tâm tính bị che lấp. 2- Sân khuể cái (Phạm: Pratighaàvaraịa): Đối trước cảnh trái ý, lòng tức giận nổi lên làm che lấp tâm tính. 3- Hôn miên cái (Phạm: Styànamiddha-àvaraịa), cũng gọi Thụy miên cái: Hôn trầm và buồn ngủ khiến tâm tính li bì, không thể tích cực hoạt động.* ***4- Trạo cử ác tác cái, cũng gọi Điệu hí cái, Trạo hối cái, Trạo hí cái. Sự chao động (trạo) của tâm, hoặc lo buồn, ân hận (hối) đối với những việc đã làm, khiến tâm tính bị che lấp****. 5- Nghi cái (Phạm: Vicikitsà-àvaraịa): Đối với giáo pháp do dự không quyết đoán, vì vậy mà tâm tính bị che lấp. Các* <u>*phiền não đều có nghĩa là cái*</u>*, nhưng 5 thứ trên đây thường làm chướng ngại 5 uẩn vô lậu, tức là tham dục và sân khuể hay chướng ngại* ***giới uẩn****, hôn trầm và thụy miên chướng ngại* ***tuệ uẩn****, trạo cử và ác tác chướng ngại* ***định uẩn*** *và nghi là ngờ vực lý Tứ Thánh đế, vì thế chỉ lập 5 thứ này làm Cái. Phỏng theo từ điển Phật Quang.*

(12). Phạm chí, Sư chủ, Thiên long, Dược xoa, nhơn phi nhơn v.v... gọi chung là Thiên long bát bộ hay Tám bộ chúng. Chỉ các thần giữ gìn pháp của Phật. Đó là: Trời (Phạm: deva), Rồng (Phạm: nàga), Dạ xoa (Phạm: yakwa), Càn thác bà (Phạm: gandharva, thần hương hoặc thần âm nhạc), A tu la (Phạm: asura), Ca lâu la (Phạm: garuđa - chim kim sí), Khẩn na la (Phạm: kiônara - không phải người, ca sĩ), Ma hầu la già (Phạm: mahoraga - thần trăn). Các loài trên đây đều do đức của Phật cảm hóa rồi qui phục và trở thành quyến thuộc của Phật, thường ở các cõi Thụ dụng của chư Phật để che chở, giữ gìn Phật pháp. Còn cụm từ nhân phi nhân (người chẳng phải người): Cũng gọi Khẩn nại la, Khẩn đà la, Chân đà la, Khẩn nại lạc, Nghi thần, Ca thần. Tên khác của thần Khẩn na

la (Phạm: Kiônara), vị thần âm nhạc trong Thiên long bát bộ. Hình dáng vị thần này giống như người, nhưng thực ra không phải người, vì thế nên gọi là Nhân phi nhân. (Phỏng theo Từ điển Phật Quang).

(13). Bốn trọng tội (Tứ Ba-la-di): Bốn tội trọng của hàng Tỳ kheo: 1- Sát (giết hại), 2- Đạo (trộm cướp), 3- Dâm (gian dâm), 4- Vọng (vọng ngữ). Nếu Sa môn nào bị buộc vào một trong 4 tội này sẽ bị trục xuất ra khỏi tăng đoàn.

Sơ giải:

Phẩm này tuy có tên là "Biết Việc Ma", nhưng thật sự nói nhiều về bất thối chuyển Bồ Tát với bốn đề tiêu đề: 1. Quán không bất chứng, 2. Mộng không bất chứng, 3. Biết việc ma và 4. Tu hạnh viễn ly.

1. Quán không bất chứng:

Các đại Bồ Tát tu hành thậm thâm Bát nhã làm thế nào để tiến đến và thâm nhập Tam ma địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm thế nào để tiến đến và thâm nhập 37 pháp trợ đạo? Làm thế nào để tiến đến và thâm nhập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng... cho đến quả vị Giác ngộ tối cao? Nói chung là làm thế nào để tiến đến và thâm nhập tất cả pháp Phật?

*Các đại Bồ Tát tu hành thậm thâm Bát nhã **nên quán sắc là không**, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không; nên quán 12 xứ, 18 giới là không; nên quán tứ thiền, tứ vô lượng, tứ vô sắc định, 18 pháp bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, Nhất thiết chủng trí... cho đến quả vị Giác ngộ tối cao là không. Nếu các Bồ Tát quán được như vậy thì tâm chẳng động, tâm chẳng động thì không thấy pháp, nếu không thấy pháp thì chẳng thấy chứng đắc. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát ấy, khéo học tự tướng các pháp đều không, không có pháp nào có tăng có giảm, cho nên đối với tất cả pháp chẳng thấy, chẳng chứng. Vì trong thắng nghĩa đế của tất cả pháp, năng chứng, sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do pháp đó chứng được, hoặc hiệp hoặc ly đều chẳng thể nắm bắt, chẳng thể thấy được.*

Bồ Tát quán các pháp đều không nên không an trụ không, không chứng đắc không. <u>Đó là quán không bất chứng</u>. Vì đây là thời học chẳng phải thời chứng. *Bồ Tát không buộc tâm nơi sở duyên, nơi trần cảnh. Bồ Tát chẳng từ bỏ lục Ba la mật, chẳng chứng lậu tận; Bồ Tát chẳng từ bỏ tất cả các thiện pháp hay các pháp mầu Phật đạo. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy nếu viên mãn tất cả pháp mầu Phật đạo, sẽ thành tựu đại trí vi diệu, an trụ pháp không thì có thể chứng thật tế mà vào Niết bàn. Nhưng, nếu chưa viên mãn tất cả pháp Phật thì nên nghĩ: Bây giờ là thời học chẳng phải là thời chứng.*

Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát nhã, nên tập gần Tam ma địa Không, an trụ Tam ma địa Không, tu hành Tam ma địa Không nhưng chẳng chứng đắc Thật tế không. Nên tập gần Tam ma địa Vô tướng, Vô nguyện; an trụ Tam ma địa Vô tướng, Vô nguyện; tu hành Tam ma địa Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng chứng Thật tế. Tuy tập gần 4 niệm trụ, an trụ 4 niệm trụ, tu hành 4 niệm trụ, nhưng chẳng chứng quả Thanh văn, Độc giác; tuy tập gần 37 pháp trợ đạo, 12 nhân duyên nhưng chẳng chứng A la hán, chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy, do nhân duyên này, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ tối cao. Quán mà không chứng thật tế là ngược đời. Nên gọi tên là quán không bất chứng. Pháp quán tất cả pháp kể cả pháp Phật đều không là pháp quán hết sức khó khăn?

Như một dũng sĩ tài ba, giỏi nghề cung kiếm, thông thạo binh pháp, lại có đạo đức trí lực hơn người, ai ai cũng tin tưởng, kính trọng. Nhân dịp muốn cùng cha mẹ, vợ con, quyến thuộc và dân chúng di chuyển đến một nơi an ổn phồn thịnh sanh sống. Đoàn người phải vượt đèo lội suối hay phải băng qua những nơi hoang vắng đầy thú dữ trộm cướp… Người này có thể tự mình thoát hiểm đến chỗ yên vui, nhưng y không làm như vậy, vì y có trách nhiệm đối với tất cả những người mà y cần phải bảo vệ. Do đó, y phải dũng mãnh chiến đấu để đưa đoàn người đến chỗ an toàn.

Bồ Tát cũng như vậy, tu tập Bát nhã Ba la mật và các phương tiện thiện xảo… không phải để cho mình chứng đắc và nhập Niết bàn, mà hạnh nguyện các Ngài là học tập để cứu độ chúng sanh.

Như chim có đôi cánh mạnh mẽ, bay bổng trong hư không, bình thản bay liệng rất lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không nô đùa mà không ở hư không, cũng không bị hư không làm chướng ngại. Nên biết Bồ Tát cũng như vậy, tuy tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà không trụ không, vô tướng, vô nguyện. Cho đến chưa viên mãn các pháp Phật cùng tột thì không bao giờ nương vào đó để vĩnh viễn chấm dứt các lậu, rồi nhập Niết bàn(1).

Bồ Tát mong cầu Giác ngộ tối thượng, được hộ trì bởi Bát nhã Ba la mật và các phương tiện thiện xảo, thành tựu Vô thượng Giác ngộ, nhưng không quên tác ý đại bi. Hành trong Không, trụ trong Không, đạt Tam muội Không, nhưng không thủ đắc Thật tế của Không, lăn xả trong chốn quần sanh trải qua nhiều kiếp khổ lụy để thực hiện tâm nguyện: Ngày nào chúng sinh còn khổ ngày đó Bồ Tát không muốn thành Phật và nhập Niết bàn.

Vì vậy, Phật bảo Thiện Hiện:

-"Này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đối với chỗ sâu xa, hoặc đã quán sát, hoặc sẽ quán sát, nghĩa là chỗ hành của ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đẳng trì, các Bồ Tát này thường nghĩ: Hữu tình ngày đêm khởi tưởng hữu tình, hành có sở đắc, dẫn đến các nẻo tà đầy ác kiến, luân hồi trong sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn tận nẻo ác tà kiến cho các hữu tình kia nên cầu Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình mà thuyết pháp Không để chấm dứt sự chấp chặt kia và ra khỏi khổ sanh tử. Thế nên tuy học pháp môn giải thoát Không mà trong thời gian đó không chứng Thật tế.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này do khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo, tuy ở khoảng giữa không chứng thật tế nhưng không thối lui bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đã được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, nên bạch pháp tăng trưởng, các căn dần dần thông lợi, lực chi giác đạo dần dần lớn mạnh".

Do các căn thông lợi, các thiện pháp tăng trưởng nên dễ tiến đến Vô thượng Bồ đề vượt hẳn Thanh văn, Duyên giác. Bấy giờ Bồ Tát mới chứng Thật tế, mới chứng đắc quả vị Giác ngộ tối cao. Còn ở khoảng giữa chỉ là thời học chớ không phải thời chứng. Học tất cả pháp đều không mà không thủ chứng không, nên gọi là ***quán không bất chứng****. Tuy quán không bất*

chứng nhưng không ngừng tu tập, không ngừng cứu độ chúng sanh. Đó là hạnh nguyện siêu diệt, uyên áo nhất của Bồ Tát Đại thừa và nhờ đó mà hạt giống Phật lưu truyền mãi với thời gian.

Chỗ làm cho chúng ta ngạc nhiên trong giáo lý này là Bồ Tát học tam muội không, vô tướng, vô nguyện mà không chứng Thật tế. Học cốt để mau chứng đắc, nhưng học mà không muốn chứng đắc là ngược đời, trái lẽ. Nhưng, nguyện vọng của Bồ Tát là muốn phục vụ chúng sanh. Nếu học mau chứng đắc thật tế rồi nhập Niết bàn thì giống như Nhị thừa, thì ai là người phục vụ chúng sanh? Nên nói học không mà không chứng không.

2. Mộng không bất chứng.

Gợi ý:

Đoạn Kinh sau đây nói rất ít về mộng không bất chứng nhưng lại thuyết nhiều về tướng bất thối chuyển của Bồ Tát giống như trong phẩm "Tướng Bất Thối Chuyển" của pháp hội này. Ý của phẩm "Tướng Bất Thối Chuyển" và đoạn Kinh sau giống nhau, chỉ khác ở thí dụ.

Các phẩm tương đương của các Hội khác thường thuyết về "mộng trung bất chứng" có nghĩa trong khi nằm mộng mà thấy gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp trong sự tu hành: Thấy có chứng có đắc. Tuy vậy, khi tỉnh giấc không thủ không chứng, nên gọi là mộng trung bất chứng.

Kinh nói: "...Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát cho đến **trong giấc mộng** cũng chẳng ưa thích các pháp trong 3 cõi, cũng chẳng khen ngợi tất cả pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. **Tuy quán các pháp như những gì thấy trong giấc mộng nhưng đối với Niết bàn không thủ, không chứng, thì nên biết đây là tướng các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển**".

"… Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ Tát **trong giấc mộng** thấy kẻ giặc dữ phá hoại thành ấp, hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng, hoặc thấy sư tử, cọp, sói, thú dữ, rắn độc, bò cạp… muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình, hoặc thấy cha mẹ, vợ con, thân tộc sắp chết, hoặc thấy chính mình có các việc khổ sắp ép ngặt. Tuy thấy nhiều việc khủng bố đáng sợ như vậy, nhưng không kinh hãi, cũng không lo buồn. **Từ giấc mộng thức dậy liền tư duy ba cõi chẳng chơn**

thật, tất cả đều như chiêm bao. Khi ta đắc Vô Thượng Bồ đề sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết: Ba cõi đều hư vọng, như chiêm bao…"

*Tất cả sanh tử hay Niết bàn đều như giấc mộng đêm qua thì có gì để thủ để xả, được mất, có không... Đó gọi là **mộng trung bất chứng**.*

"Ngoảnh mặt lại cuộc đời như giấc mộng,
Thành bại được còn bỗng chốc hóa Hư không!"
(Bùi Giáng)

3. Biết việc ma:

Nếu các Bồ Tát chưa tu hành sâu xa và thành đạt 6 pháp đến bờ kia, lại xa lìa phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật, thích danh dự nên dễ bị ma lừa dối. Nghĩa là ác ma vì muốn lừa gạt Bồ Tát nên hóa làm các thứ hình tượng, đi đến chỗ Bồ Tát nói rằng: Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn thành đại Bồ đề, bạn đối với quả vị Vô thượng Bồ đề quyết định sẽ đắc, chẳng còn thối lui. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn, cho đến cha mẹ, anh em, bạn bè, dòng họ, ta đều biết hết. Bạn sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sanh năm tháng đó, ngày giờ đó, sanh vào ngôi sao của Thiên Vương đó.

Nếu Bồ Tát yếu đuối lại háo danh, nghe ác ma nói như vậy, tỏ ra thích thú rồi nhân đó tăng thượng mạn khinh khi các Bồ Tát khác. Vì vậy, nếu các Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề nên biết rõ việc làm của ác ma.

Lại nữa, các Bồ Tát bị ma khống chế, bị ma mê hoặc, chỉ nghe danh tự, sanh chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì các Bồ Tát này chưa tu hành đầy đủ 6 pháp đến bờ kia và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, do nhân duyên này nên dễ bị chúng ma thao túng. Các Bồ Tát này nghe chúng ma tâng bốc: "Hạnh nguyện tu hành của bạn đã viên mãn, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, khi bạn thành Phật sẽ đạt công đức danh hiệu như vậy…"

Nghĩa là ác ma biết Bồ Tát này luôn luôn ước nguyện như vậy, nên theo sự ước nguyện mà thọ ký cho Bồ Tát đó, nên kiêu mạn càng tăng, lại nghĩ: Ta vào đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, đạt được công đức danh hiệu như vậy. Các Bồ Tát khác không thể bằng ta.

Phật bảo Thiện Hiện:

- "Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói, các hành tướng trạng ở địa vị Bất thối chuyển, các Bồ Tát này đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh hiệu hư dối liền sanh kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các Bồ Tát khác. Do đó mà các Bồ Tát này xa lìa Vô thượng Bồ đề, các Bồ Tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, lìa bỏ bạn lành, bị bạn ác khống chế nên phải rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

(…)Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này nếu có thân này mà chẳng đắc chánh niệm, chẳng thể sám hối lỗi lầm, chẳng lìa bỏ tâm kiêu mạn, chẳng ưa nương gần bạn lành chơn tịnh thì những Bồ Tát đó nhất định luân hồi trong sanh tử nhiều đời, sau dù có tinh tấn tu tập các thiện nghiệp nhưng vẫn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Ví như Bí sô cầu quả Thanh văn, đối với bốn tội trọng, nếu phạm một tội nào thì liền chẳng phải là Sa môn, chẳng phải là đệ tử của đức Thích ca. Người đó ngay hiện tại nhất định chẳng thể đắc quả Dự lưu v.v… vọng chấp hư danh Bồ Tát cũng như vậy, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh suông liền sanh tâm kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các chúng Bồ Tát khác. Nên biết, tội này nặng hơn tội Bí sô hủy phạm bốn tội trọng gấp vô số lần.

(…)Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này đối các Bồ Tát khác như bọn Chiên đồ la làm ô uế chúng đại Bồ Tát. Mặc dù hình tướng giống như đại Bồ Tát nhưng là kẻ giặc lớn trên trời, trong loài người; dối gạt trời, người, A tu la v.v… Thân tuy mặc pháp y của Sa môn nhưng tâm thường ôm ấp ý tưởng xấu xa như kẻ giặc. Những bậc phát tâm tới Bồ Tát thừa, thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi kẻ ác như thế. Vì sao? Vì bọn người này ôm lòng tăng thượng mạn, bề ngoài thì giống Bồ Tát nhưng bên trong lại đầy phiền não".

Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Giác ngộ tối cao phải hiểu lời nói về danh tự hư vọng như vậy là ma sự, phải biết nên tránh, nếu không muốn bị thối thất đạo Bồ đề!

4. Tu hạnh viễn ly:

Tu hạnh viễn ly không có nghĩa là xa rời mọi người để ẩn cư nơi núi rừng, đồng trống xa xôi. Muốn cắt đứt ngoại duyên, không để trần cảnh chi phối trong khi mới phát tâm, người tu thường đến những chỗ vắng vẻ để tu hành hay nhiều khi phải dùng chuông mõ kinh kệ làm phương tiện

nhiếp tâm. Đó là những hình thức tương đối giản dị để nhiếp tâm do Thầy Tổ đặt ra, tuy là hình tướng nhưng đôi khi mang lại kết quả tốt.

Tuy nhiên, sống ở nơi xa vắng mà nghĩ tưởng vẩn vơ, chuông mõ lạc lõng, thì chẳng ích lợi gì. Cái tâm phan duyên vẫn còn, không nhiếp phục được thì một ngày nào đó cũng mở "cửa sau chùa" lặng lẽ xuống núi thôi.

Còn bậc chân tu đạo hạnh, có công phu sâu dầy, coi "tửu điếm, cao lâu như đạo tràng" của mình, luôn luôn sống trong rõ ràng thường biết, niệm niệm chẳng đổi dời, nên có thể xa lìa các ác nghiệp phiền não. Đó chính là tu hạnh viễn ly chân chánh, dù sống giữa phồn hoa đô hội ồn náo hay nơi tạp nhiễm ô uế.

Tu tức phát xuất từ tâm, tâm đó là vô thức, vô niệm, vô tâm thì lấy gì mà phan duyên. Nên dù sống trong cảnh huống nào cũng "trơ trơ như Bụt". Vì vậy, trong đoạn Kinh này Phật bảo:

"Này Thiện Hiện! Hạnh viễn ly này, chẳng lẫn lộn tác ý Thanh văn, Duyên giác, chẳng xen lẫn tất cả phiền não ác nghiệp, xa lìa các việc ồn ào phức tạp, rốt ráo thanh tịnh, khiến các Bồ Tát mau chứng quả vị Giác ngộ tối cao, lợi lạc hữu tình cùng tận đời vị lai, thường không dứt diệt"./.

---o0o---

22. PHẨM "THIỆN HỮU"

Cuối Q.551 đến đầu Q.552, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Phẩm "Thiện Hữu" của TBBN này không những chỉ thuyết riêng về "bạn lành chơn tịnh" của Bồ Tát mà còn thuyết về "tướng không" hay "tánh không" Bát nhã Ba la mật nữa.

Tóm lược:

Bấy giờ đức Thế Tôn lại bảo Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát hết lòng muốn chứng Vô thượng Bồ đề, thường nên gần gũi, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi **bạn lành chơn tịnh**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những bậc nào gọi là bạn lành chơn tịnh của các đại Bồ Tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chơn tịnh của các chúng đại Bồ Tát. Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển cũng là bạn lành chơn tịnh của các chúng đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát khác cùng các Thanh văn và thiện sĩ khác thường vì Bồ Tát giảng thuyết, chỉ dạy pháp môn tương ưng với Bát Nhã, khuyên răn, dạy bảo các chúng Bồ Tát, làm cho gieo trồng căn lành, tu Bồ Tát hạnh mau được viên mãn, thì cũng là bạn lành chơn tịnh của chúng Bồ Tát. **Kinh điển tương ưng với Bát Nhã cũng là bạn lành chơn tịnh của chúng đại Bồ Tát**.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nên biết đó cũng là bạn lành chơn tịnh của các chúng đại Bồ Tát.**

Thiện Hiện nên biết! Như vậy, 6 pháp Ba la mật cũng là <u>thầy</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>bậc dẫn đường</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>ánh sáng</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>sự chiếu soi</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>nhà cửa</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>sự hộ trì</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>sự quy y</u> của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là <u>sự</u>

hướng đến của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là hòn đảo của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là cha lành của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật cũng là mẹ hiền của đại Bồ Tát. Sáu pháp Ba la mật thường làm cho chúng đại Bồ Tát đắc được trí vi diệu, sanh giác ngộ chơn thật, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả chúng đại Bồ Tát đều nhờ 6 pháp Ba la mật mà tu tập Bát nhã Ba la mật viên mãn hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ đã chứng Vô thượng Bồ đề đã vào Bát Niết bàn. Phật Thế Tôn kia đều nương vào sáu pháp Ba la mật mà sanh Nhất thiết trí. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, sẽ vào Bát Niết bàn. Phật Thế Tôn kia cũng nương vào 6 pháp Ba la mật mà sanh Nhất thiết trí. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong 10 phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện đang chứng Vô thượng Bồ đề, hiện đang vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp. Phật Thế Tôn kia cũng nương 6 pháp Ba la mật mà sanh Nhất thiết trí. Nay Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang chứng Vô thượng Bồ đề, hiện đang tuyên thuyết chánh pháp cho các hữu tình cũng nương 6 pháp Ba la mật mà sanh Nhất thiết trí. Vì sao? Vì sáu pháp Ba la mật này có thể bao gồm khắp tất cả 37 Bồ đề phần pháp, hoặc 4 phạm trụ, hoặc 4 nhiếp sự, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác, hoặc trí chư Phật, hoặc trí tự nhiên, trí bất tư nghì, trí không đối địch, Nhất thiết trí trí, tất cả đều bao gồm ở trong 6 pháp Ba la mật này. Thế nên, Ta nói 6 pháp Ba la mật này là bạn lành chơn tịnh của các chúng đại Bồ Tát, là thầy chỉ dạy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là chiếu soi, là nhà cửa, là hộ trì, là nơi quy y, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cha lành, là mẹ hiền cho các chúng đại Bồ Tát, luôn làm cho chúng đại Bồ Tát đắc trí tuệ vi diệu, sanh giác ngộ như thật, mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm bạn bè chẳng mong đền ơn trả ơn của các hữu tình.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên học 6 pháp Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn học 6 pháp Ba la mật nên đối với Kinh điển Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, quán sát nghĩa lý, cầu xin xác quyết sự nghi ngờ. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật này thường cùng các Ba la mật là **tôn trưởng, là đạo sư, là chỉ dạy, là hoán chuyển, là mẹ sanh mẹ dưỡng**. Vì sao? Vì nếu lìa Bát nhã Ba la mật thì không có năm Ba la mật trước. Tuy có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, nhưng không được gọi là đến bờ kia.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn được hạnh chẳng theo người khác chỉ dạy, muốn trụ bậc chẳng theo người khác chỉ dạy, muốn dứt nghi cho tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện cho tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thục hữu tình thì nên học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì trong Kinh Bát Nhã này rộng nói về pháp cần nên học của chúng đại Bồ Tát, tất cả chúng đại Bồ Tát đối với kinh ấy đều nên siêng năng tu học. Nếu siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã thì nhất định chứng Vô thượng Bồ đề, luôn làm lợi ích an vui cho chúng sanh cùng tận đời vị lai. *(Q.551, TBBN)*

(Bát nhã Ba la mật lấy gì làm tướng?)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Bát Nhã lấy vô trước làm tướng.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Có nhân duyên khiến tất cả các pháp cũng có tướng vô trước như tướng vô trước của Bát nhã Ba la mật không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Có nhân duyên nên Bát Nhã có tướng vô trước. Tất cả các pháp khác có thể nói cũng có tướng vô trước này. Vì sao? **Vì tất cả các pháp đều như Bát Nhã, là Không là Ly**.

Thế nên, Thiện Hiện! **Bát Nhã do tướng vô trước, nên Không nên Ly. Tất cả các pháp khác do tướng vô trước cũng Không, cũng Ly.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều Không, đều Ly thì tại làm sao hữu tình có thể tạo ra có nhiễm có tịnh? Chẳng phải pháp Không, Ly, có thể nói có nhiễm có tịnh? Chẳng phải Không, Ly, có thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Chẳng phải xa lìa Không, Ly mà có pháp khác có thể chứng Vô thượng Bồ đề? Bạch Thế Tôn! Làm thế nào con hiểu nghĩa thú thậm thâm của Phật đã dạy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Hữu tình từ lâu tâm có ngã-ngã sở và chấp trước ngã-ngã sở không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thệ! Đúng vậy! Hữu tình từ lâu tâm có ngã-ngã sở và chấp trước ngã-ngã sở.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Sự chấp trước về ngã và ngã sở của hữu tình đều Không đều xa lìa, phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thệ! Đúng vậy! Hữu tình chấp ngã và ngã sở đều Không đều xa lìa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Có phải chăng hữu tình do chấp ngã, ngã sở nên luân hồi sanh tử phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thệ! Đúng vậy! Các loài hữu tình do vì chấp ngã, ngã sở nên luân hồi sanh tử.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hữu tình luân hồi sanh tử như vậy, nên tạo ra có tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình chấp trước sai lầm về ngã và ngã sở nói có tạp nhiễm, nhưng ở trong đó không có sự tạp nhiễm. Do các hữu tình không bị chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, nhưng trong đó không có sự thanh tịnh.

Thế nên, này Thiện Hiện! Tuy tất cả pháp đều Không đều Ly, nhưng các hữu tình cũng có thể tạo ra có nhiễm có tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát luôn thực hành như thế thì gọi là thực hành Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thật kỳ lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kính bạch Thiện Thệ! Tuy tất cả pháp đều Không đều Ly, mà các hữu tình có nhiễm có tịnh. Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát luôn thực hành như thế thì chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức. Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát luôn thực hành như vậy thì thế gian, trời, người, A tu la v.v… đều chẳng thể hàng phục được. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát luôn thực hành như vậy thì liền hơn sự tu hành của Thanh văn, Độc giác, đạt đến chỗ không ai hơn. Vì sao? Vì tánh chư Phật và tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh Nhất thiết trí đều chẳng thể hơn được.

Kính bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát do phát sanh ý nghĩ tương ưng với Bát nhã Ba la mật này nên ngày đêm an trụ phương tiện thiện xảo, hướng đến Vô thượng Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý người thế nào? Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ này chẳng trước, chẳng sau đều được thân người, được thân người rồi đều phát tâm Vô Thượng Bồ đề. Đã phát tâm rồi, tu các Bồ Tát hạnh, đều chứng Vô thượng Bồ đề. Có các thiện nam, thiện nữ trọn đời đem các nhạc cụ thượng diệu trên thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi các đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, lại đem thiện căn đã tu tập như thế bình đẳng ban cho các hữu tình cùng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều, Thế Tôn! Rất nhiều, Thiện Thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Những thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng **giảng thuyết Bát Nhã**, trình bày, kiến lập, phân biệt, chỉ dạy, làm cho họ dễ hiểu và trụ ý nghĩ tương ưng với Bát Nhã. Các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên này đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ này chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi, đều phát tâm Vô Thượng Bồ đề. Đã phát tâm rồi, trọn đời đem tất cả nhạc cụ ở thế gian cung kính bố thí cho tất cả hữu tình, lại đem thiện căn bố thí như vậy bình đẳng ban cho các hữu tình và hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Các chúng đại Bồ Tát này do nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều, Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các đại Bồ Tát cho đến **chỉ một ngày an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát nhã Ba la mật** thì công đức đạt được nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát này ngày đêm an trụ ý nghĩ tương ưng

với Bát nhã Ba la mật như thế. Đúng như vậy! Có thể làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Vì sao? Vì lòng từ của các đại Bồ Tát này phát sanh thì các loại hữu tình không ai kịp được, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có ai ngang bằng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có ai để thí dụ được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thành tựu pháp không thể nghĩ bàn.

Thế nên, này Thiện Hiện! Vì lẽ gì mà đại Bồ Tát này có thể phát khởi được công đức thù thắng chừng ấy.

Thiện Hiện nên biết! Vì đại Bồ Tát này thành tựu Bát Nhã thù thắng như thế. Nhờ Bát Nhã này thấy các hữu tình chịu các khổ não như là: Bị hình phạt chém giết nên sanh lòng đại bi. Lại dùng thiên nhãn xem các thế gian thấy có vô biên các loài hữu tình chiêu cảm nghiệp vô gián, đọa địa ngục vô gián, chịu các khổ dữ dội, hoặc bị lưới tà kiến che khuất chẳng thấy được chánh đạo. Hoặc lại thấy có các loài hữu tình đọa địa ngục vô gián, xa lìa các chỗ an vui. Thấy các hữu tình v.v… như vậy rồi sanh lòng rất chán nản, sợ sệt; đối với tất cả hữu tình ở thế gian phát sinh ý nghĩ tương ưng với đại từ bi: Ta phải làm chỗ nương tựa cứu giúp lớn cho tất cả hữu tình. Ta phải giải thoát tất cả khổ não mà hữu tình đang chịu. Mặc dù nghĩ như vậy nhưng chẳng trụ ý tưởng này, cũng chẳng trụ tưởng khác.

Thiện Hiện nên biết! Đấy gọi là ánh sáng trí tuệ lớn của chúng đại Bồ Tát có thể chứng được Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát này do trụ ở chỗ này thường làm được ruộng phước cho tất cả thế gian. Tuy chưa chứng được Nhất thiết trí trí nhưng đối với Vô thượng Bồ đề được chẳng thối lui, có thể nhận lãnh y phục, thực phẩm, chỗ ở, thuốc men và những vật dụng khác của thí chủ.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này khéo trụ Bát nhã Ba la mật nên có thể đền trả hoàn tất ơn thí chủ, cũng đạt đến Nhất thiết trí trí.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn thọ hưởng vật dụng tín thí của các hữu tình và quốc vương, đại thần một cách không uổng phí, muốn chỉ dẫn cho hữu tình con đường chơn tịnh, muốn làm ánh sáng lớn chiếu soi cho hữu tình, muốn giải thoát cho hữu tình khỏi lao ngục sanh tử, muốn cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh thì nên thường an trụ ý nghĩ tương ưng Bát Nhã sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thường trụ ý nghĩ tương ưng Bát nhã Ba la mật, đại Bồ Tát này đối với ý nghĩ này thường luôn ghi nhớ chẳng để cho các ý nghĩ khác tạm thời phát sanh, thì có nói ra điều gì cũng tương ưng với lý thú Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này ngày đêm siêng năng tinh tấn, thường trụ nơi ý nghĩ tương ưng với Bát nhã Ba la mật không lúc nào tạm bỏ. Ví như có người trước kia chưa từng có ngọc báu Ma ni, sau đó có được, vui mừng, sung sướng; vì duyên cớ gì bị mất nên sanh tâm rất buồn khổ, thường than thở, tiếc nuối không nguôi, suy nghĩ phải làm phương kế nào để tìm được ngọc ấy lại. Do đó nên ý nghĩ người kia luôn hướng đến ngọc quý. Các đại Bồ Tát cũng như vậy, thường an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát Nhã. Nếu chẳng an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát Nhã thì bị quên mất ý nghĩ tương ưng với Nhất thiết trí trí.

Vậy nên này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối với ý nghĩ tương ưng Bát Nhã sâu xa nên thường an trụ không được tạm lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các ý nghĩ đều lìa tự tánh Không, vô sở hữu thì đại Bồ Tát làm thế nào chẳng lìa ý nghĩ tương ưng Bát nhã Ba la mật và Nhất thiết trí trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp và các ý nghĩ đều lìa tự tánh Không, vô sở hữu thì đại Bồ Tát này **chẳng lìa ý nghĩ tương ưng Bát nhã Ba la mật và Nhất thiết trí trí**. Vì sao? Vì Bát Nhã cùng Nhất thiết trí trí và các ý nghĩ đều lìa tự tánh Không, vô sở hữu, trong đó hoàn toàn không có tăng giảm. Ai thông đạt đúng như vậy gọi là không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã tự tánh thường Không, không tăng, không giảm, thì chúng đại Bồ Tát làm sao tu chứng Bát nhã Ba la mật để đắc được Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát tu chứng Bát nhã Ba la mật, đối với tất cả pháp chẳng tăng chẳng giảm, đối với đại Bồ Tát cũng chẳng tăng chẳng giảm. Như Bát Nhã tự tánh Không, nên không tăng, không giảm. Chư Phật Bồ Tát cũng lại như vậy. Nếu đại Bồ Tát thường biết được như vậy thì gọi đó là tu

chứng Bát nhã Ba la mật . Do nhân duyên này thường mau chứng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Bát Nhã không tăng giảm, như vậy mà không kinh, không sợ, không mê muội, không thối lui và cũng không do dự, thì Bồ Tát này là người thực hành Bát Nhã đã đạt đến cứu cánh, an trụ địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, có thể độ các hữu tình tận cùng đời vị lai. *(Hết Q.551, TBBN)*

Quyển 552

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Bát nhã Ba la mật mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Bát nhã Ba la mật có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của Bát Nhã mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của Bát Nhã có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không mà có thể thực hành Bát Nhã phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát Nhã phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không mà có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Bát nhã Ba la mật mà có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Bát nhã Ba la mật có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi sắc mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa sắc có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của sắc mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của sắc, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát Nhã không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của sắc, thọ, tuởng, hành, thức có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi sắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa sắc, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của sắc mà có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của sắc, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của thọ, tưởng, hành, thức, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Ngay nơi tất cả pháp mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của tất cả pháp có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi tất cả pháp có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của tất cả pháp có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, các đại Bồ Tát **dùng những pháp nào để thực hành Bát Nhã và thực hành Không**?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp thực hành Bát nhã Ba la mật và thực hành Không, không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy Bát Nhã và thấy Không là chỗ sở hành của đại Bồ Tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Pháp mà ngươi không thấy, pháp này có thể đắc được không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Pháp chẳng thể đắc đó có sanh diệt phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thật tướng của pháp mà ngươi chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu Vô sanh pháp nhẫn như vậy thì được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với 10 lực của Phật, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và 18

pháp Phật bất cộng cùng vô lượng, vô biên công đức thù thắng, **gọi là người luôn tinh tấn, như thật tu hành**. Nếu thường tinh tấn tu hành như vậy mà chẳng đắc Vô thượng trí, Nhất thiết tướng trí, đại vi diệu trí, Nhất thiết trí trí… thì quả thật không có lẽ đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhờ vào **pháp tánh vô sanh** của tất cả pháp mà được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhờ vào **pháp tánh hữu sanh** của tất cả pháp mà được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhờ vào pháp tánh hữu sanh vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhờ vào pháp tánh phi hữu sanh, phi vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì làm sao các đại Bồ Tát có thể được thọ ký Vô thượng Bồ đề của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp để thọ ký Vô thượng Bồ đề của Phật không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn! **Con không thấy pháp nào có thể được thọ ký Vô thượng Bồ đề của chư Phật, cũng không thấy pháp đối với Vô thượng Bồ đề của chư Phật có thể chứng, thời chứng, nơi chứng và do đây chứng, hoặc pháp sở chứng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở đắc; ngay trong tất cả pháp vô sở đắc thì người chứng, pháp chứng, thời chứng, xứ chứng và do đây chứng đều bất khả đắc.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Thiện Hiện phải biết! Nếu đại Bồ Tát **đối tất cả pháp vô sở đắc**, thì không nghĩ thế này: Ta đối Vô thượng Bồ đề sẽ năng chứng được. Ta

dùng pháp ấy với thời như vậy, chốn như vậy chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. *(Q.552, TBBN)*

Sơ giải:

1. Thiện tri thức:

Kinh nói muốn chứng quả vị Giác ngộ phải thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen thiện hữu tri thức tốt nhất. Nhưng ai là những thiện hữu tốt nhất của Bồ Tát? Đó là Như Lai, là đại Bồ Tát kể cả Thanh văn hay Duyên giác và Thiện hữu tri thức khác có khả năng tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp tương ưng 6 pháp Ba la mật khiến cho dễ hiểu, nên biết, đó là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát.

Ba mươi bảy pháp trợ đạo cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; Tứ đế cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; pháp nội không, không không cho đến pháp vô tánh tự tánh không cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; chơn như, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; thập địa Bồ Tát cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; 5 loại mắt, 6 phép thần thông cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; pháp môn Tam ma địa, pháp môn Đà la ni cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát; Nhất thiết tướng trí cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát… cho đến tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Giác ngộ tối cao của chư Phật hay nói khác tất cả pháp Phật, cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ Tát.

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Này Thiện Hiện! Nên biết, bố thí đối với các chúng đại Bồ Tát là thầy, là hướng đạo, là ánh sáng, là đuốc, là đèn, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật cũng đối với chúng đại Bồ Tát là thầy, là hướng đạo, là ánh sáng, là đuốc,

là đèn, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, 37 pháp trợ đạo, 18 pháp bất cộng, tứ vô sở úy, đại từ, đại bi v.v… đối với chúng đại Bồ Tát là thầy, là hướng đạo, là ánh sáng, là đuốc, là đèn, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, v.v…"

*Nói tóm lại, **tất cả pháp mầu Phật đạo đối với chúng đại Bồ Tát là thầy**, là hướng đạo, là ánh sáng, là đuốc, là đèn, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là nhà, là thất… cho đến, là cha, là mẹ. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy bố thí Ba la mật, nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghì làm thầy, làm hướng đạo, làm ánh sáng, làm đuốc, là đèn, làm hiểu, làm biết... làm cha, làm mẹ. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ bố thí Ba la mật… nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghì mà xuất sanh.*

Vì vậy, nếu đại Bồ Tát ý thích muốn chứng quả vị Giác ngộ tối cao, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật nên học lục Ba la mật, nên học tất cả các pháp mầu Phật đạo. Vì sao? Vì ở trong Kinh Đại Bát Nhã sâu xa nầy, rộng nói tất cả pháp tướng nên học của chúng đại Bồ Tát. Tất cả chúng đại Bồ Tát đối với pháp nầy đều phải siêng năng tin cần tu học".

2. Bát nhã lấy vô trước làm tướng?

*Bát nhã Ba la mật lấy gì làm tướng mà Bồ Tát cần phải học? Chúng ta thấy câu trả lời trước đây là Bát nhã Ba la mật, lấy tam muội Không-Vô tướng-Vô nguyện làm tướng. Bát Nhã cũng lấy tánh Không làm tướng, vì đó là Chánh pháp của chư Phật. Ở đây câu trả lời là Bát Nhã lấy **vô trước làm tướng**, không những Bát Nhã lấy vô trước làm tướng mà tất cả các pháp đều lấy vô trước làm tướng.*

Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như Bát Nhã là Không, là Ly (viễn ly). Thế nên, Bát nhã Ba la mật do không chấp trước, nên Không nên Ly. Tất cả các pháp khác cũng do không chấp trước nên cũng Không, cũng Ly.

Nếu tất cả pháp đều Không đều ly thì chẳng có nhiễm tịnh. Sở dĩ, có nhiễm có tịnh là vì có dính cái ngã và ngã sở nên bám víu vào danh sắc mà sanh chấp trước. Đã chấp là có giữ bỏ nắm bắt, nghĩa là vẫn còn bị trói buộc bởi pháp phân hai. Nếu còn bị trói buộc bởi pháp phân hai, thì

"đâu còn Không, còn ly" nữa. Nếu không còn Không, không còn ly nữa thì phải bị lưu chuyển trong sanh tử. Như vậy, lưu chuyển chẳng qua là do phân biệt chấp trước mà ra. Do phân biệt chấp trước nhiễm tịnh mà có nhiễm có tịnh, không thật có nhiễm tịnh. Đó chỉ là hậu quả tất nhiên thôi!

Để tránh phân biệt chấp trước thì không nên hành nơi sắc, không hành nơi thọ tưởng hành thức, không hành 12 xứ 18 giới, không hành nơi tứ thiền, bát định, 18 pháp bất cộng v.v... Các đại Bồ Tát nếu tu hành như thế thì cũng chẳng hành ở Nhất thiết trí, cũng chẳng hành nơi Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí. Trong Không không hành có, cũng không hành không, cũng không hành chẳng có, cũng không hành chẳng không. Tất cả pháp đều ***vô sở hữu, bất khả đắc*** *nên nói là không. Đó chính là cái không rốt ráo của Bát nhã Ba la mật, trong đó người chứng, pháp chứng, xứ chứng, thời chứng... tất cả đều vô sở hữu, bất khả đắc! Nếu hành Bát nhã Ba la mật được như vậy thì có thể xa lìa chấp trước.*

Nên biết, đại Bồ Tát ấy do tinh cần tăng tiến nầy mà đưa được các hữu tình đến bờ phước điền bên kia. Đại Bồ Tát ấy tu hành thậm thâm Bát Nhã thấy các hữu tình không được nhiều phúc lợi nên khởi đại từ, thấy các hữu tình khổ đau nên khởi đại bi, thấy các hữu tình được hạnh phúc nên khởi đại hỷ, thấy các hữu tình không có tánh tướng nên khởi đại xả.

Đại Bồ Tát ấy, tuy đối với hữu tình, bình đẳng phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nhưng đối với tất cả không chấp trước, hành thâm Bát Nhã nên được hào quang lớn. Đó là hào quang bố thí, hào quang tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Đại Bồ Tát ấy tuy chưa chứng đắc Nhất thiết trí, nhưng đối với quả vị Giác ngộ tối cao được Bất thối chuyển, nên có thể đưa hữu tình đến được bờ bên kia, có thể thọ nhận của tín thí v.v...

Đại Bồ Tát ấy an trụ tác ý tương ưng Bát Nhã nên có khả năng báo ân thí chủ một cách rốt ráo, cũng có khả năng gần gũi Nhất thiết trí. Đại Bồ Tát không muốn lừa dối để nhận đồ cúng dường của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ... mà trái lại đại Bồ Tát chỉ muốn chỉ cho hữu tình con đường chơn thiện, chỉ muốn vì hữu tình làm ánh sáng thanh tịnh, chỉ muốn cứu thoát hữu tình khỏi lao ngục ba cõi, chỉ muốn ban cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh. Nên đại Bồ Tát ấy ngày đêm tinh cần an trụ tác ý tương ưng Bát Nhã không ngừng nghỉ. Giống như người, trước chưa từng có bảo châu Mạt ni, khi gặp được, quá đỗi vui mừng, ngắm xem không

chán; bỗng nhiên bị mất, lòng rất đau khổ, luôn luôn than tiếc. Người ấy lúc nào cũng nghĩ đến viên bảo châu này. Các đại Bồ Tát nầy cũng giống như thế, thường tinh cần an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật; nếu lìa tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật tức là đánh mất tác ý Nhất thiết trí trí.

3. Tánh Không Bát nhã:

Đây là đối thoại lý thú giữa Phật và cụ thọ Thiện Hiện về Tánh Không mà phẩm này diễn đạt thay vì giải thích thẳng thế nào là Tánh Không Bát Nhã và tánh Không của tất cả pháp. Cuộc đối thoại tự nó làm nổi bật Tánh Không? Thiên Hiện bạch Phật:

- “Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của Bát Nhã mà có thể thực hành Bát Nhã không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của Bát Nhã có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không mà có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không có thể thực hành Không không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Không, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Bát Nhã có thể thực hành Không, không?
- Không phải, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Xa lìa Bát Nhã có pháp khả đắc có thể thực hành Không không?
- Không phải, Thiện Hiện!”

Tánh Không tự nó không thể thực hành Bát Nhã và chính Bát Nhã cũng không thể thực hành Không. Lìa Không cũng không có pháp khả đắc có thể thực hành Bát Nhã, lìa Bát Nhã cũng không thể có pháp khả đắc có thể thực hành Không. Bát Nhã cái gì cũng nói là không hết. Như vậy, làm sao thành tựu Bát Nhã đây? Bát Nhã không đem lại kết quả trực tiếp nào hay thành tựu bất cứ thứ gì. ***Bát Nhã chỉ hoạt dụng qua phương tiện mà thôi****. Vì sao? Vì tất cả pháp là viễn ly, là tịch tịnh, đều không có tác dụng, nên không thể thành tựu. Chỉ có hữu tình, không ai khác hơn hữu tình, thọ trì Bát Nhã, rồi dùng phương tiện của nó để thực thi những hạnh nguyện để tự độ, độ tha. Không thể trông cậy mong chờ ở các pháp. Pháp tính vốn vô động.*

Thiện Hiện bạch tiếp:

- "Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của tất cả pháp có thể thực hành Bát Nhã không?

- Không phải, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Lìa Không của tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát nhã Ba la mật không?

- Không phải, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi tất cả pháp mà có thể thực hành Không, không?

- Không phải, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Lìa tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, không?

- Không phải, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của tất cả pháp có thể thực hành Không, không?

- Không phải, Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Lìa Không của tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, không?

- Không phải, Thiện Hiện!"

Pháp Không chẳng thể thực hành Bát Nhã. Lìa Không cũng chẳng có pháp thực hành Bát Nhã. Chính tất cả pháp cũng không thể hành Không. Lìa tất cả pháp cũng chẳng có pháp hành Không. Chính tất cả pháp Không cũng chẳng thể hành Không. Lìa Không cũng chẳng có pháp có thể

hành Không. Rốt ráo, không thấy có pháp hành Bát Nhã và hành Không. Bát Nhã và pháp Không này cũng chẳng thể đắc được. Thật lạ lùng! Nên Phật bảo Thiện Hiện:

- "Thật tướng của pháp mà ngươi chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu Vô sanh pháp nhẫn như vậy được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Bát Nhã cùng tất cả pháp tuy không có một liên hệ ách yếu nào. Tuy nhiên, rời Không và hay rời tất cả pháp mầu Phật đạo thì không thể đắc Bát nhã Ba la mật và cũng không thể đạt Nhất thiết trí trí. Chỉ do vô sanh pháp nhẫn và thực hành phương tiện thiện xảo thì có thể được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đó là kết luận của Phật.

Nên, Kinh thường nói "Đắc vô sanh pháp nhẫn trở thành Bồ Tát Bất thối chuyển, thì sẽ được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề"./.

---o0o---

23. PHẨM "THIÊN CHỦ"

Giữa quyển 552, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết?

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói. Kiều thi ca! Bát Nhã này rất là sâu xa, Bát Nhã này khó thấy, khó biết. Vì hư không mênh mông nên Bát nhã Ba la mật cũng như vậy, rất mênh mông. Vì hư không khó thấy, khó biết nên Bát nhã Ba la mật cũng như vậy, khó thấy, khó biết. Vì sao? **Vì Bát nhã Ba la mật này tự tánh xa lìa, hoàn toàn vô sở hữu, giống như hư không.**

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình chẳng phải với chút ít thiện căn mà có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng nói rộng thuyết Bát Nhã khó thấy, khó biết này.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói. Này Kiều thi ca! Các loài hữu tình chẳng phải với chút ít thiện căn mà có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp và phân biệt rộng thuyết Bát nhã Ba la mật khó thấy, khó biết này cho các hữu tình, hoặc biên chép làm cho lưu bố rộng rãi, các hữu tình này được công đức vô lượng.

Kiều thi ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ này đều thành tựu **10 thiện nghiệp đạo,** ý ngươi thế nào? Các hữu tình này được công đức có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Thiện Thệ!

Phật bảo:

- Kiều thi ca! Có các Thiện nam, thiện nữ chí tâm **lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt, giảng nói rộng**

rãi kinh điển Bát Nhã này cho tất cả hữu tình, hoặc là biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức hơn công đức trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến gấp cùng cực số lần.

Bấy giờ, trong đại hội có một Bí sô bảo trời Đế Thích:

- Kiều thi ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh chuyên tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy rộng rãi Kinh điển Bát nhã Ba la mật này cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức hơn Ngài?

Trời Đế Thích thưa:

- Các Thiện nam, thiện nữ này chỉ cần một lần phát tâm đầu tiên còn hơn tôi, huống là chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh chuyên tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy Kinh điển Bát nhã Ba la mật cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn tất cả công đức của thế gian, trời, người, A tu la v.v… đạt được.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được chẳng những hơn công đức của khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v… đạt được mà còn hơn tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đạt được.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được chẳng những hơn công đức của khắp tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, mà **còn hơn tất cả các đại Bồ Tát làm nhà đại thí chủ <u>tu hạnh bố thí mà xa lìa</u> phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật**.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn tất cả các đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà thường tu học: **<u>Giới thanh tịnh</u>, giới không khuyết, giới không hủy, giới không tạp, giới không uế và làm viên mãn giới uẩn**.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà thường tu học viên mãn **<u>an nhẫn</u>, viên mãn tịch tĩnh, không sân, không hận…**

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà thường tu học **tinh tấn dõng mãnh**, không từ bỏ sự hộ trì tốt đẹp nào, không lười biếng, không hèn kém, tinh tấn viên mãn nghiệp thân, ngữ, ý.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà thường tu học **tịnh lự đáng kính**, tịnh lự đáng ưa thích, tịnh lự dõng mãnh, tịnh lự an trụ, tịnh lự tự tại, tịnh lự viên mãn.

Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà thường tu học các thiện căn khác.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát này đúng như lời dạy **tu hành Bát Nhã sâu xa**, vì có phương tiện thiện xảo nên hơn tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v…, cũng hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng hơn tất cả các chúng Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật.

Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đúng theo lời dạy tu hành Bát Nhã, đối với Bát Nhã này tùy thuận hoàn toàn. Đại Bồ Tát này có thể kế tục chủng tánh Nhất thiết trí trí, làm cho không đoạn tuyệt, thường gần gũi bạn lành chơn tịnh là chư Phật và Bồ Tát. Đại Bồ Tát này tu hành tịnh hạnh thù thắng như vậy, thường không xa lìa tòa Bồ đề vi diệu, hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo. Đại Bồ Tát này khi tu học như vậy, phương tiện thiện xảo thường hay cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn nhơ phiền não. Đại Bồ Tát này khi học như vậy, phương tiện thiện xảo thường học pháp cần nên học của các đại Bồ Tát, chẳng học pháp của các Thanh văn, Độc giác thừa v.v…

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát này đối với Bát Nhã khi học như vậy các Thiên thần đều rất hoan hỷ, bốn vua hộ thế đều thống lĩnh Thiên chúng đi đến chỗ đại Bồ Tát đó cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đồng nói thế này:

"Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học pháp cần nên học của các đại Bồ Tát, chớ nên học pháp của các Thanh văn, Độc giác thừa. Nếu

học được như vậy thì mau an trụ nơi tòa diệu Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Như đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước kia nhận bốn bình bát của bốn Thiên vương dâng cúng, nay Ngài cũng sẽ nhận như xưa. Bốn đức Thiên vương hộ thế dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng như vậy.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát này khi học như vậy, Thiên đế chúng tôi còn thống lãnh Thiên chúng đi đến chỗ đại Bồ Tát này cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, huống là các Thiên thần khác mà không đi đến nơi đó hay sao.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát này khi học như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ Tát cùng các trời, rồng, A tu la v.v… thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này mà tất cả hiểm nạn, nguy khốn, thân tâm buồn khổ… ở thế gian đều chẳng làm tổn hại Bồ Tát này. Các thứ bệnh tật do bốn đại trái nhau ở thế gian vĩnh viễn không có trong thân, chỉ trừ nghiệp nặng nhưng chuyển đổi nên hiện tại chịu nhẹ.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát này đúng như lời dạy tu hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, **được những công đức ngay đời hiện tại như vậy và công đức đời sau thì vô lượng, vô biên.**

Khi ấy, A nan đà thầm nghĩ: Thiên chủ Đế Thích tự mình có biện tài khen ngợi Bát Nhã và công đức thù thắng của các Bồ Tát như thế hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai?

Khi ấy, trời Đế Thích nhờ oai thần của Phật, biết ý nghĩ trong tâm A nan đà nên thưa rằng:

- Bạch Đại Đức! Sự khen ngợi của tôi về Bát Nhã và công đức thù thắng của các Bồ Tát đều là nhờ thần lực của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo A nan đà:

- Đúng như vậy! Nay trời Đế Thích khen ngợi Bát Nhã sâu xa và công đức thù thắng của Bồ Tát như vậy, nên biết, đó đều là nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của Đế Thích. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa và công đức thù thắng của các chúng đại Bồ Tát nhất định chẳng phải tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v… có thể khen ngợi được.

Sơ giải:

Phẩm này cũng như trong rất nhiều phẩm của hầu hết Kinh thuộc hệ Bát Nhã thường nhắc đến công đức trì tụng Bát nhã Ba la mật. Phẩm "Tướng Không" Q.550, TBBN, vừa thuyết giảng trên là một thí dụ:

Nếu đại Bồ Tát an trụ như Bát Nhã thậm thâm đã dạy, trải qua một ngày một đêm ***thì công đức đạt được này giả sử có hình tướng thì cả Tam thiên đại thiên thế giới cũng chẳng thể dung chứa hết.*** *Nếu đại Bồ Tát xa lìa Bát nhã Ba la mật, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp bố thí cúng dường tam bảo Phật, Pháp, Tăng tuy cũng được vô số, vô lượng, vô biên công đức, nhưng không bằng đại Bồ Tát nương vào Bát nhã Ba la mật chỉ trải qua một ngày một đêm như lời dạy mà tu học, thì công đức đạt được còn nhiều hơn công đức kia gấp bội phần. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật có thể giúp các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Bồ đề. Và một khi chứng quả Bồ đề có thể cứu vớt biết bao hữu tình trong bể khổ sanh tử!*

Nếu đại Bồ Tát ***xa lìa Bát Nhã****, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự phước đức tuy vô lượng, vô biên. Tuy nhiên, nếu đại Bồ Tát ấy* ***nương vào lời dạy*** *của Bát nhã Ba la mật mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật thậm thâm là mẹ các đại Bồ Tát, vì Bát nhã Ba la mật có khả năng sanh ra chúng đại Bồ Tát và sanh ra các thiện pháp thế gian và xuất thế gian.*

Vì vậy, trong pháp hội của phẩm này, có một Tỳ kheo nói với Thiên Đế Thích Thích Đề Hoàn Nhân:

- "Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh chuyên tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy rộng rãi kinh điển Bát Nhã sâu xa này cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp thì các thiện nam, thiện nữ này **đạt được công đức hơn Ngài**?

Trời Đế Thích không những "than phiền" mà còn nói thêm vào:

- Các Thiện nam, thiện nữ này **chỉ cần một lần phát tâm đầu tiên còn hơn tôi, huống là chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh chuyên tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy kinh điển Bát nhã Ba la mật cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp**. Bí sô nên biết! Công đức của đại Bồ Tát này đạt được cũng hơn tất cả công đức của thế gian, trời, người, A tu la v.v… đạt được".

A Nan Đà thắc mắc không biết là Trời Đế Thích tự ý trả lời hay nhờ thần lực của Phật. Phật liền bảo:

- "Đúng như vậy! Nay trời Đế Thích khen ngợi Bát nhã Ba la mật và công đức thù thắng của Bồ Tát như vậy, nên biết, đó đều là nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của Đế Thích. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa và công đức thù thắng của các chúng đại Bồ Tát nhất định chẳng phải tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v… có thể khen ngợi được".

Theo các Hội trước mà chúng ta đã trì tụng thì phẩm này được thuyết khi bắt đầu pháp Hội. Ở đây, phẩm này được thuyết ở cuối pháp hội. Đó là sự khác biệt. Khác biệt khác nữa là phẩm này thuyết quá ngắn. Nếu muốn biết chi tiết, xin xem lại các phẩm "Thiên Đế" của ba Hội trước./.

---o0o---

24. PHẨM "VÔ TẠP VÔ DỊ"

Vẫn ở phần giữa Q.552, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Tâm Bồ Tát và Tâm ác ma)

Bấy giờ, Phật bảo A Nan đà:

- Khi nào đại Bồ Tát tư duy Bát nhã Ba la mật, tập học Bát nhã Ba la mật, tu hành Bát nhã Ba la mật thì khi ấy tất cả ác ma trong Tam thiên đại thiên thế giới đều sanh do dự, đồng nghĩ: Đại Bồ Tát này đang ở giai đoạn chứng Niết bàn hoặc là thối lui vào địa vị Thanh văn hay Độc giác hay hướng đến Vô thượng Bồ đề, có thể làm lợi ích cho hữu tình cùng tận đời vị lai.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu khi đại Bồ Tát an trụ Bát Nhã thì khi ấy ác ma rất buồn khổ, thân tâm run sợ như trúng phải tên độc.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thì khi ấy ác ma đi đến chỗ Bồ Tát đó hóa ra vô số việc đáng sợ như: Hóa làm dao kiếm, ác thú, rắn độc, lửa dữ đồng một lúc cháy bùng lên khắp bốn phía, muốn làm cho thân tâm Bồ Tát khủng khiếp, kinh sợ, bỏ rơi tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đều bị ác ma làm rối loạn hết cả hay là có người bị rối loạn, có người không?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Chẳng phải các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đều bị ác ma làm rối loạn hết, mà có người bị, có người không.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã bị các ma ác làm rối loạn và những đại Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Các đại Bồ Tát đời trước nghe thuyết Bát Nhã tâm **không tin hiểu, hủy báng, chê bai**, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma

làm rối loạn. Đại Bồ Tát nào đời trước nghe giảng dạy Bát Nhã, **có lòng tin hiểu, chẳng hủy báng chê bai** thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào nghe giảng dạy Bát Nhã như vậy, **nghi ngờ, do dự**, là có hay không, là thật hay chẳng thật, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma quấy rối. Nếu đại Bồ Tát nào nghe giảng dạy Bát Nhã, tâm vị đó hoàn toàn **không nghi ngờ, do dự**, tin chắc chắn là có thật, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật không bị ma ác làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào **xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khống chế**, chẳng nghe nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật; do không nghe nên không hiểu rõ; vì không hiểu rõ nên không thể tu tập; vì không tu tập nên không thể thưa hỏi: Làm thế nào để tu đúng theo Bát Nhã, làm thế nào để học đúng theo Bát Nhã, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã **liền bị ác ma làm rối loạn.**

Đại Bồ Tát nào **gần gũi bạn lành**, không bị bạn ác khống chế, được nghe nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật; do được nghe nên hiểu rõ; do hiểu rõ, lập tức tu tập; do tu tập nên hay thưa hỏi: Làm thế nào để tu đúng theo Bát Nhã, làm thế nào để học đúng theo Bát Nhã, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã **không bị ác ma làm rối loạn**.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào **xa lìa Bát nhã Ba la mật**, nắm giữ, khen ngợi pháp chẳng chơn diệu thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu đại Bồ Tát nào **gần gũi Bát nhã Ba la mật**, không nắm giữ, không chê pháp chẳng chơn diệu, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào **xa lìa** Bát nhã Ba la mật, **hủy báng, chê bai** pháp chơn diệu thì bấy giờ ác ma liền nghĩ: Nay Bồ Tát này là bạn của ta. Do Bồ Tát này hủy báng pháp chơn diệu nên có vô lượng các chúng Bồ Tát mới học Đại thừa đối với pháp chơn diệu cũng hủy báng. Do nhân duyên này, nguyện của ta viên mãn. Mặc dù có vô lượng các chúng Bồ Tát mới học Đại thừa làm bạn với ta nhưng chẳng thể làm cho nguyện của ta đầy đủ. Nay Bồ Tát này làm bạn với ta, làm cho sở nguyện của ta được đầy đủ hoàn toàn, nên Bồ Tát này đúng là bạn của ta,

ta nên kết nạp để tăng thêm thế lực. Đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu đại Bồ Tát nào **gần gũi Bát Nhã, khen ngợi, tin nhận pháp chơn diệu**; cũng làm cho vô lượng các chúng Bồ Tát mới học Đại thừa khen ngợi, tin nhận pháp chơn diệu, do đây ác ma buồn rầu, sợ hãi thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào khi nghe giảng dạy Kinh Bát Nhã, nói như vầy: "Bát nhã Ba la mật này lý thú sâu xa, khó thấy, khó hiểu như vậy thì thọ trì, đọc tụng… làm gì? Kinh điển này chính ta còn không thể đạt được cội nguồn, huống là những người phước mỏng, trí cạn kia". Khi ấy, có vô lượng các Bồ Tát mới học Đại thừa nghe lời nói của Bồ Tát ấy, trong tâm kinh sợ, liền thối lui tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, thì **đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.**

Nếu đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã, nói thế này: Bát nhã Ba la mật này lý thú sâu xa, khó thấy, khó biết, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, truyền bá khắp nơi thì có thể chứng Vô thượng Bồ đề. Khi ấy, có vô lượng các Bồ Tát mới học Đại thừa, nghe Bồ Tát đó nói như vậy vui mừng hớn hở, đối với Bát nhã Ba la mật thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, tinh tấn tu hành, biên chép, truyền bá cùng khắp cho mọi người cầu thẳng tới Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát này **khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn**.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào **ỷ vào công đức thiện căn của mình,** khinh chúng đại Bồ Tát khác nên nói thế này: "Ta luôn an trụ hạnh chơn thật viễn ly, còn các ông đều không có. Ta luôn tu tập hạnh chơn thật viễn ly, còn các ông chẳng có thể". Khi ấy, ác ma vui mừng hớn hở nói: "Bồ Tát này chính là bạn bè của ta, luân hồi sanh tử sẽ chưa thoát khỏi".

Vì lẽ gì? Vì các Bồ Tát này ỷ vào công đức căn lành của mình có, khinh chúng đại Bồ Tát khác, liền xa Vô thượng Bồ đề, chẳng thể siêng năng làm trống không cảnh giới của Ta thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn. Nếu đại Bồ Tát nào không ỷ mình có công đức căn lành, khinh chê chúng đại Bồ Tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng chẳng chấp trước các tướng pháp lành thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát nào tự **ỷ tên tuổi, dòng họ và công đức tu tập hạnh Đầu đà**, khinh miệt các chúng Bồ Tát tu các pháp thắng thiện khác, thường khen mình và hủy báng, chê bai các vị khác. Họ thật không có các hành trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà cho mình có, nên sanh các phiền não và nói: "Các ông không có danh hiệu Bồ Tát, chỉ riêng ta có". Do tăng thượng mạn khinh chê Bồ Tát khác, bấy giờ ác ma rất vui mừng, nghĩ như vầy: Nay Bồ Tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Bấy giờ ác ma giúp thần lực cho người kia, làm cho càng tăng thêm uy thế biện tài. Do đây được nhiều người tin nhận lời nói của người đó. Nhân đó khuyên phát đồng ác kiến như người kia. Ác kiến đồng rồi, học theo pháp tà của người kia. Học theo pháp tà rồi, phiền não hừng hực, vì tâm điên đảo nên phát sanh các nghiệp thân, ngữ, ý đều luôn nhận lấy quả khổ. Do nhân duyên này tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, làm cho cung điện, cõi nước ma đông thêm. Do đây, ác ma vui mừng hớn hở, muốn làm điều gì đều tùy ý tự tại. Đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu đại Bồ Tát nào **không ỷ vào danh hiệu hư vọng** cùng việc công đức tu tập Đầu đà của mình mà khinh miệt các chúng Bồ Tát tu các pháp thắng thiện khác, tự xa lìa xa lìa tăng thượng mạn, thường không khen mình, cũng không chê người, luôn hiểu biết đúng những việc của ác ma, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Khi nào đại Bồ Tát này cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa **gây gỗ, hủy miệt, phỉ báng nhau** thì bấy giờ ác ma thấy sự việc như vậy nên nghĩ: Nay Bồ Tát này tuy xa Vô thượng Bồ đề nhưng không xa lắm. Tuy gần cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ nhưng không gần lắm. Nghĩ như vậy xong, tuy vui mừng nhưng không hớn hở.

Khi nào đại Bồ Tát cùng các chúng đại Bồ Tát khác khinh miệt, chê bai nhau thì khi ấy thấy sự việc như vậy, ác ma liền nghĩ: Hai Bồ Tát này rất xa Vô thượng Bồ đề, rất gần cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nghĩ như vậy rồi rất vui mừng hớn hở và tăng thêm sức lực của chúng, làm cho hai bên bạn bè đấu tranh luôn không dứt, làm cho vô lượng, vô biên hữu tình khác đều hết lòng nhàm chán Đại thừa, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ Tát nào cùng người cầu Thanh văn, Độc giác thừa **chẳng đấu tranh, khinh miệt, chê bai nhau**, phương tiện giáo hóa, làm cho hướng đến Đại thừa, hoặc khiến họ tu vượt lên trên thừa của mình và cùng các thiện nam tử cầu Vô thượng Bồ đề, không khinh chê, hủy báng, đấu tranh nhau, cùng dạy bảo nhau tu pháp thắng thiện, mau thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, độ các hữu tình, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ Tát nào **chưa được thọ ký Bất thối chuyển** Vô thượng Bồ đề, đối với các đại Bồ Tát đã được thọ ký bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, sanh tâm tổn hại, khinh miệt, đấu tranh, chê bai, mắng nhiếc. Đại Bồ Tát này tùy theo phát khởi bao nhiêu tâm niệm không lợi ích, thì thối lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, chịu lại bấy nhiêu đời sanh tử trói buộc. Nếu không bỏ tâm đại Bồ đề thì trở lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp Hoằng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt. *(Q.552, TBBN)*

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này đã phát khởi tâm ác, sanh tử tội khổ thì phải luân hồi trải qua bấy nhiêu đời, hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi. Đại Bồ Tát này bị lui thắng hạnh thì phải siêng năng trải bấy nhiêu kiếp mặc giáp Hoằng thệ, tu các thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt, hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như trước?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Ta vì Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn **thuyết cách xuất tội và phục hồi thiện pháp lại**. Khánh Hỷ nên biết đại Bồ Tát nào **chưa được thọ ký bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề**, đối với các đại Bồ Tát đã được thọ ký bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề **sanh tâm tổn hại**, đấu tranh khinh miệt, hủy nhục, chê bai, về sau không hổ thẹn, giữ ác không bỏ, không chịu như pháp tỏ bày sám hối. Ta nói loại người ấy ở nơi nửa chừng không thoát khỏi tội và phục hồi thiện pháp, phải theo số kiếp như cũ luân hồi trong sanh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ đề thì phải bấy nhiêu kiếp mặc giáp Hoằng thệ, siêng tu thắng hạnh không có lúc nào gián đoạn, sau đó mới phục hồi công đức đã bị lui sụt.

Đại Bồ Tát nào **chưa được thọ ký Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề** thì đối với các đại Bồ Tát đã được thọ ký bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng nhiếc, hủy báng nhau, **sau đó sanh hổ thẹn**, tâm bỏ điều ác, liền theo đúng pháp phát lồ sám hối tội lỗi, nghĩ thế này: Ta nay đã được thân người vốn khó được, sao lại để cho khởi lên tội lỗi làm cho mất lợi lành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm hại chúng? Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, sao lại kiêu mạn, khinh miệt, hủy nhục đối với hữu tình? Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của hữu tình, sao lại đối với hữu tình đem sự tàn bạo của lời nói và hành động đáp lại họ? Ta nên hòa giải tất cả, làm cho hữu tình kính mến nhau, sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để chống chọi chúng? Ta nên chịu đựng để tất cả hữu tình giẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như cầu cống, sao trở lại lăng nhục chúng? Ta cầu quả vị Vô thượng Bồ đề vì cứu vớt khổ lớn sanh tử cho hữu tình, làm cho được Niết bàn an vui hoàn toàn, sao lại muốn đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt, giả sử có bị chém đứt đầu, chân, tay hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần, đối với hữu tình kia ta quyết không phát khởi một niệm ác. Nếu ta có ác tâm thì liền bị thối lui tâm cầu Vô thượng Bồ đề, chướng ngại Nhất thiết trí trí, không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với Bồ Tát này, ta nói nửa chừng có thể thoát tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng còn trải qua nhiều kiếp số luân hồi sanh tử, không bị ác ma làm rối loạn và mau chứng Vô thượng Bồ đề.

(Thái độ của Bồ Tát trong cuộc sống chung đụng)

Lại nữa, Khánh Hỷ! Các đại Bồ Tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa như vậy **chẳng nên giao thiệp**. Giả sử cùng giao thiệp thì **chẳng nên ở chung**. Giả sử cùng ở chung thì chẳng nên cùng với họ bàn luận, xác quyết nghĩa lý. Vì sao? Vì nếu cùng với họ luận bàn để xác định nghĩa lý thì sẽ có thể phát sinh tâm giận dữ v.v… hoặc phát sinh lời lẽ thô ác. Nhưng các Bồ Tát đối với các loài hữu tình thì không nên giận dữ v.v… Cũng không nên nói lời thô ác. Giả sử bị chém đứt đầu, chân tay, thân phần… cũng không nên nói lời giận dữ. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát

nên nghĩ: Ta cầu Vô thượng Bồ đề vì cứu giúp hữu tình dứt hẳn khổ sanh tử, làm cho được lợi ích, an vui hoàn toàn, đâu cho phép gây việc ác cho họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào đối với loài hữu tình mà giận dữ, nói ra lời thô ác thì liền bị trở ngại Vô thượng Bồ đề và hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ Tát. Thế nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, đối với các hữu tình không nên giận dữ, cũng không nên nói lời thô ác.

(Đẳng học)

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát làm cách nào để cùng ở chung?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Các đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát ở chung nên **xem nhau như đại sư**. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát hỗ trợ nhau nên nghĩ thế này: **Đại Bồ Tát kia là bạn lành chơn thật của chúng ta, cùng chúng ta làm bạn, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một chỗ, đồng làm một việc.** Chúng ta cùng với họ cùng học một thời gian, cùng một nơi chốn và cùng được học một giáo pháp. Nếu học như vậy thì không khác nhau. Lại nghĩ: Các Bồ Tát kia vì chúng ta thuyết đạo đại Bồ đề, tức là bạn lành của ta, cũng là đạo sư của ta. Nếu đại Bồ Tát kia trụ ý nghĩ xen tạp, xa lìa ý nghĩ tương ưng với Nhất thiết trí trí thì ta sẽ không học chung với các vị ấy. Nếu đại Bồ Tát kia lìa ý nghĩ xen tạp, không lìa ý nghĩ tương ưng Nhất thiết trí trí thì ta nên thường cùng học tập với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát luôn học như vậy thì tư lương Bồ đề sớm được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở nửa chừng không bị chướng ngại.

Sơ giải:

Phẩm này nêu lên 3 vấn đề: 1. Tâm Bồ Tát và Tâm ác ma; 2. Thái độ của Bồ Tát trong cuộc sống chung đụng; 3. Nói về đẳng học.

1. Người tu Bát Nhã bị ác ma làm rối loạn:

Người tu các thiện pháp nhất là tu Bát Nhã càng đông, càng nhiều thì bè lũ ma quân xấu ác càng giảm đi. Do đó, ma quân sẽ sầu khổ như bị tên đâm. Vì vậy, ma quân luôn luôn tìm cách gây rối loạn, không muốn cho ai cũng trở thành Bồ Tát hay Phật.

Bồ Tát nào đời trước nghe thuyết Bát Nhã tâm ***không tin hiểu, hủy báng, chê bai****, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn. Đại Bồ Tát nào đời trước nghe giảng dạy Bát Nhã,* ***có lòng tin hiểu, chẳng hủy báng chê bai*** *thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.*

Đại Bồ Tát nào nghe giảng dạy Bát Nhã như vậy, ***nghi ngờ, do dự,*** *là có hay không, là thật hay giả, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật liền bị ác ma quấy rối. Nếu đại Bồ Tát nào nghe giảng dạy Bát Nhã,* ***tâm vị đó hoàn toàn không nghi ngờ, do dự****, tin chắc là thật, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ma ác làm rối loạn.*

Bồ Tát nào xa lìa bạn lành, tự ***ỷ lại vào thiện căn, ỷ lại vào tên tuổi, dòng họ và công đức, ỷ vào sự tu tập hạnh Đầu đà… rồi sanh ra khinh miệt các chúng Bồ Tát tu các pháp thắng thiện khác****. Bồ Tát này thường khen mình, hủy báng, chê bai các vị khác. Họ thật không có các hành trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà cho mình có, nên sanh các phiền não. Ác ma thấy vậy càng thêm vui mừng và nghĩ như vầy: Nay Bồ Tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không, tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Do đây, ác ma vui mừng hớn hở, muốn khuynh đảo như thế nào tùy ý. Hạng Bồ Tát như vậy tu hành Bát Nhã chắc chắn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ Tát nào* ***không ỷ vào danh hiệu hư vọng****, đối với các công đức không ỷ lại mà sanh kiêu mạn, thường không khen mình chê người, luôn hiểu biết đúng ma sự, thì đại Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã không bị ác ma làm rối loạn.*

Nếu Bồ Tát ***sanh tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt, hủy nhục, chê bai*** *các Bồ Tát khác, nhưng về sau không biết hổ thẹn, giữ ác không bỏ, không chịu sám hối. Loại người ấy phải theo số kiếp luân hồi trong sanh tử, bị các khổ trói buộc. Nhưng nếu Bồ Tát ấy* ***sau đó hồi tâm, biết hổ thẹn, bỏ ác tùng thiện****, lại theo đúng pháp phát lồ sám hối, không xa lìa Bồ đề tâm, hoằng thệ, siêng tu chánh hạnh không có lúc nào gián đoạn,*

sau đó mới có thể phục hồi công đức đã bị lui sụt. Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ:

-*"*Khánh Hỷ nên biết! Đối với Bồ Tát này, Ta nói nửa chừng có thể thoát tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng còn trải qua nhiều kiếp số luân hồi sanh tử, không bị ác ma làm rối loạn và mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề".

2. Thái độ của Bồ Tát trong cuộc sống chung đụng:

Các đại Bồ Tát không nên giao thiệp với các vị Thanh văn hay Độc giác. Giả sử cùng giao thiệp thì chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung thì chẳng nên cùng với họ bàn luận xác quyết nghĩa lý. Vì sao? Vì nếu cùng với họ tranh luận có thể phát sinh tâm giận dữ v.v... rồi phát ra lời lẽ thô ác, tổn hại tâm Bồ đề.

Cả đến đối với các hữu tình đại Bồ Tát cũng không nên giận dữ v.v... Cũng không nên nói lời thô ác. Giả sử bị chém chặt thân phần... cũng không nên nói lời giận dữ. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát nên nghĩ: Ta cầu quả vị Vô thượng Bồ đề vì cứu giúp hữu tình dứt hẳn khổ sanh tử, làm cho được lợi ích, an vui rốt ráo, lẽ đâu lại gây ác cho họ. Bởi vì, nếu đối với hữu tình mà sanh tâm sân hận tức tự mình làm hư hoại vô biên phạm hạnh của Bồ Tát thì làm sao chứng Vô thượng Bồ đề.

3. Đẳng học:

Nếu đại Bồ Tát cùng các Bồ Tát khác ở chung nên ***xem nhau như đại sư****. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát cùng các Bồ Tát khác hỗ trợ nhau nên nghĩ thế này: Đại Bồ Tát kia là bạn lành chơn thật của chúng ta, cùng ta làm bạn, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một chỗ, đồng làm một việc. Chúng ta cùng họ học giáo pháp như nhau. Nếu học như vậy thì không khác nhau. Lại nghĩ: Các Bồ Tát kia vì chúng ta thuyết đạo Bồ đề, tức là bạn lành của ta, cũng là đạo sư của ta.*

Nếu đại Bồ Tát kia trụ ý nghĩ xen tạp, xa lìa Nhất thiết trí trí thì ta sẽ không cùng học. Nếu đại Bồ Tát kia lìa ý nghĩ xen tạp, nhưng không lìa ý tưởng tương ưng Nhất thiết trí trí thì ta nên cùng học với họ.

Nếu đại Bồ Tát luôn học như vậy thì tư lương Bồ đề mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở giai đoạn giữa không bị chướng ngại. (Q.552, TBBN)

Các vị đồng tu trên nguyên tắc phải kính trọng lẫn nhau, coi nhau như thiện tri thức, coi nhau như bạn đồng hội, như kẻ đồng thuyền. ***Chỗ học, thời gian học và pháp học của chúng ta và vị ấy, tất cả đều không khác****. Các vị ấy phải học lục Ba la mật, ta cũng phải học; các vị ấy cần học 18 pháp không, học chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v…, ta cũng phải học; các vị ấy phải học Tam giải thoát môn, ta cũng phải học; các vị ấy phải học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí, ta cũng phải học như vậy.*

Các vị ấy vì chúng sanh nói đạo Bồ đề, tức là bạn lành chơn thật của ta, cũng là thầy ta. Nếu các vị ấy tạp loạn, điên đảo xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí, ta chẳng cùng học với các vị ấy. Trái lại, nếu các vị ấy lìa tạp loạn, lìa điên đảo nhưng chẳng rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí, thì ta luôn luôn cùng học. Nếu các vị ấy luôn luôn học như thế, tư lương Bồ đề mau viên mãn. Vì sao? Vì học như thế gọi là đẳng học. Do cái học bình đẳng đó, nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bài pháp này chẳng có gì khó, chỉ nói về tâm lý nhất là cách xử thế của những người tu hành như "Bồ Tát nào bị ác ma làm rối loạn, Bồ Tát nào không bị ác ma làm rối loạn?". Ai đọc cũng có thể hiểu, chỉ đáng tiếc là phẩm tựa không ăn khớp với chính văn.

Các phẩm tương đương của các Hội trước nói lên được ý nghĩa ***"tất cả pháp Phật tuy nhiều, nhưng giáo nghĩa không tạp"****. Hội này chỉ nêu lên 3 vấn đề như đã trình bày ở trên, không đề cập đến giáo nghĩa "vô tạp vô dị" như phẩm tựa đã đề xướng. Chúng tôi chỉ lược tóm những gì mà Kinh đã thuyết, chẳng có gì gọi là chiết giải ở đây./.*

---o0o---

25. PHẨM "TẬN TỐC"

Cuối Q.552 đến đầu Q.553, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát **vì tận nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì chẳng sanh nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì diệt nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì chẳng khởi nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì phi hữu nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì xa lìa nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì lìa nhiễm nên học**, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì hư không** nên học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì pháp giới** nên học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát này **vì Niết bàn** nên học, là học Nhất thiết trí trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy là chẳng phải học Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên nào đại Bồ Tát khi học như vậy là chẳng phải học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Phật chứng chơn như rất viên mãn, nên được gọi danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chơn như có thể nói là tận, cho đến có thể nói là Niết bàn chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không! Bạch Thế Tôn. Vì sao? Vì chơn như lìa tướng, chẳng thể nói là tận, cho đến chẳng thể nói là Niết bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thế nên đại Bồ Tát khi học như vậy là chẳng phải học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu đại Bồ Tát <u>chẳng vì tận nên học là học Nhất thiết trí trí... cho đến chẳng vì Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí</u>. Vì sao? Vì Phật chứng chơn như rất viên mãn nên được danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy, chứng được chơn như chẳng tận cho đến Niết bàn của Nhất thiết trí trí, nên đại Bồ Tát khi học như vậy là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy chính là học phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, là học Phật địa, là học 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tức là đã học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy là đạt đến cứu cánh bờ kia của tất cả sự học.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì không bị tất cả Thiên ma và ngoại đạo hàng phục được.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì mau đắc được pháp tánh Bất thối của Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì mau trụ địa vị Bất thối chuyển của Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì mau an tọa tòa Bồ đề vi diệu.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy chính là tự mình đi theo con đường của Như Lai Tổ phụ.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là học pháp làm chỗ hộ trì cho các hữu tình, là học tánh đại từ, đại bi vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là học 3 lần vận chuyển xe pháp với 12 hành tướng Vô thượng.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là học làm cho trăm ngàn vạn ức cảnh giới hữu tình được ở nơi Niết bàn cứu cánh an lạc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là học không đoạn tuyệt chủng tánh Như Lai.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy chính là học mở cửa Cam lồ chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy chính là học đặt để vô lượng, vô số, vô biên hữu tình an trụ pháp Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bồ Tát khi học như vậy chính là học thị hiện cảnh giới vô vi chơn thật, hoàn toàn vắng lặng cho tất cả hữu tình.

Như vậy là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Việc học như vậy, hữu tình hèn kém chẳng thể học được. Vì sao? Vì sự học như vậy muốn cứu vớt hết thảy khổ lớn sanh tử cho tất cả hữu tình, muốn đặt yên tất cả hữu tình trong cảnh giới tốt đẹp, muốn cùng hữu tình đồng hưởng thọ lợi ích an vui hoàn toàn, muốn cùng hữu tình đồng chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, muốn cùng hữu tình đồng học diệu hạnh tự lợi, lợi tha như hư không rộng lớn không cùng tận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì quyết định không đọa trong tất cả cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, A tu la v.v...; quyết định không sanh chốn biên địa hạ tiện, tà kiến; quyết định không sanh trong nhà Chiên đà la, nhà gánh thây chết và các hạng bần cùng, hạ tiện, bất luật nghi; quyết định chẳng sanh trong nhà công xảo kỹ nhạc, buôn bán tạp uế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì sanh ra ở chỗ nào, hoàn toàn không bị mù, điếc, câm, ngọng, chân tay cong queo, căn chi khiếm khuyết, gù lưng, lác hủi, ung thư, điên cuồng, trĩ, lậu, ghẻ dữ, thân không quá cao, quá lùn, cũng không đen đủi và không có các bệnh ghẻ nhơ nhớp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì đời đời thường được quyến thuộc viên mãn, các căn viên mãn, thân thể viên mãn, âm thanh trong trẻo, dáng mạo uy nghiêm, lời nói oai nghiêm, được nhiều người kính mến.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì **sanh ở chỗ nào đều lìa việc sát sanh, lìa trộm cắp,** lìa tà hạnh, lìa lời dối gạt, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời bẩn thỉu, cũng lìa tham dục, sân giận, tà kiến, quyết chẳng chấp nhận tà pháp hư dối, không dùng pháp tà để sanh sống. Cũng không chấp nhận hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng pháp để làm bạn thân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì hoàn toàn **chẳng sanh trong cõi trời Trường thọ**, đắm vui, ít trí tuệ. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thành tựu thế lực phương tiện thiện xảo. Do thế lực phương

tiện thiện xảo này, mặc dù thường nhập được tịnh lự vô lượng và định vô sắc nhưng chẳng theo thế lực đó thọ sanh, vì được Bát Nhã sâu xa bảo hộ. Thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, ở trong các định tuy thường được xuất nhập tự tại nhưng chẳng theo thế lực của các định đó thọ sanh ở cõi trời Trường thọ, bỏ tu Bồ Tát hạnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh thì tại sao các đại Bồ Tát khi học như vậy lại chứng đắc được các lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Như lời ngươi nói! <u>Các pháp xưa nay tự tánh thanh tịnh</u>. Đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa, thông suốt như thật, tâm không chìm đắm, cũng không vướng mắc, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói: Khi Bồ Tát học như vậy, đối với tất cả pháp được thanh tịnh. Do nhân duyên này được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp bản tánh thanh tịnh mà các phàm phu chẳng có tri kiến thấy biết. Đại Bồ Tát này vì muốn cho họ thấy biết, hiểu rõ nên khuyên tinh tấn tu hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, nghĩ: Ta đối với bản tánh thanh tịnh của các pháp thấy biết hiểu rõ, rồi như thật khai ngộ tất cả hữu tình, làm cho chúng đối với bản tánh thanh tịnh của các pháp cũng thấy biết, hiểu rõ. Đại Bồ Tát này khi học như vậy được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì đối với tâm hạnh sai khác của các hữu tình đều thông suốt, dùng phương tiện thiện xảo đến tận bờ kia, làm cho các hữu tình biết được bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp, chứng đắc Niết bàn thanh tịnh hoàn toàn.

Quyển 553

Thiện Hiện nên biết! Ví như mặt đất, ít chỗ sanh ra vàng bạc, châu báu; nhiều chỗ sanh ra đất mặn các vật. Các loài hữu tình cũng như vậy, ít người học Bát Nhã, nhiều người học pháp của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Ví như loài người, phần ít có thể làm vua Chuyển luân, phần nhiều làm các vua nhỏ. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều tu đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Ví như trong trời Địa cư cõi Dục, phần ít có thể tạo nghiệp trời Đế Thích, phần nhiều tạo nghiệp của các trời khác. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, phần nhiều cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa.

Thiện Hiện nên biết! Ví như trong tịnh lự thứ nhất, cõi Sắc phần ít có thể tu nghiệp đại Phạm Vương, phần nhiều tu nghiệp các chúng Phạm Thiên. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít đạt được bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, phần nhiều vẫn còn thối lui Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các loài hữu tình phần ít có thể phát tâm đại Bồ đề, trong số đó càng ít người có thể tu Bồ Tát hạnh, trong đó càng ít người có thể tu học Bát nhã Ba la mật, trong đó càng ít người đạt được phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, trong đó lại rất ít người có thể đạt được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào muốn đi vào số hữu tình rất ít ấy thì nên **siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã**, để đạt được bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề và mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào **tu học phương tiện thiện xảo** của Bát Nhã như vậy thì **không phát sanh tâm tương ưng với nhu nhược**, không phát sanh tâm tương ưng **với nghi ngờ**, **không phát sanh tâm tương ưng với tham lam**, không phát sanh tâm tương ưng với **phạm giới**, không phát sanh tâm tương ưng **với giận dữ**, không phát sanh tâm tương ưng **với lười nhác**, không phát sanh tâm tương ưng **với tán loạn**, không phát sanh tâm tương ưng **với hiểu biết sai lầm**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa như vậy thì có thể bao gồm tất cả Ba la mật, có thể tập hợp tất cả Ba la mật, có thể dẫn đường tất cả Ba la mật. Vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật sâu xa dung chứa tất cả Ba la mật vậy.

Thiện Hiện nên biết! Như tà ngụy thân kiến bao gồm khắp tất cả 62 kiến, Bát Nhã sâu xa cũng vậy, dung chứa tất cả Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát nào tu học đúng đắn phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa thì phát sanh tất cả Ba la mật và làm cho tăng trưởng dần dần.

Thiện Hiện nên biết! Ví như mạng căn gìn giữ các căn, Bát Nhã sâu xa cũng như vậy, luôn gìn giữ tất cả pháp lành thù thắng. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát nào tu học đúng đắn Bát Nhã sâu xa thì có thể gìn giữ khắp tất cả pháp lành.

Thiện Hiện nên biết! Như mạng căn diệt, thì các căn diệt theo, Bát Nhã sâu xa cũng như vậy. Nếu đại Bồ Tát nào thối lui Bát Nhã sâu xa này thì chính là thối lui tất cả pháp lành. Nếu đại Bồ Tát nào tu học đúng đắn Bát Nhã sâu xa thì có thể diệt trừ khắp tất cả pháp bất thiện.

Thế nên, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào muốn đạt đến rốt ráo bờ kia của tất cả Ba la mật thì nên siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nếu đại Bồ Tát nào thường siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa thì thành tối thượng, tối thắng đối với các hữu tình**. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thường siêng năng tu học pháp Vô Thượng của Bát Nhã sâu xa vậy. *(Q.553, TBBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Các loài hữu tình ở trong tam thiên đại thiên thế giới này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình trong Châu Thiệm bộ còn nhiều vô số, huống là các loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới, số đó rất nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Như lời ngươi nói!

Thiện Hiện nên biết! Giả sử các loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới, đồng một lúc đều được làm thân người. Được thân người rồi, đồng một lúc đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Tu hành viên mãn rồi, đồng một lúc đều đắc Vô thượng Bồ đề. Lại có **đại Bồ Tát** trọn đời thường đem y phục, thức ăn uống, phòng xá, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ vật dụng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ý ngươi thế nào? Đại Bồ Tát này do nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Thiện thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát nào thường **tu học Bát Nhã** như vậy thì trải qua khoảng thời gian khảy móng tay, đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì Bát Nhã đầy đủ lợi ích lớn, có thể làm cho chúng đại Bồ Tát mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào muốn chứng Vô thượng Bồ đề, muốn làm thượng thủ của tất cả hữu tình, muốn lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có nơi quay về nương tựa, làm nơi hướng đến cho kẻ không có nơi hướng đến, làm mắt cho người không có mắt, làm ánh sáng cho người không có ánh sáng; kẻ lạc mất chánh đạo, chỉ cho họ chánh đạo; người chưa Niết bàn, làm cho đắc Niết bàn… thì nên học Bát Nhã sâu xa như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học Bát Nhã sâu xa như vậy thì không có tất cả công đức lợi ích thù thắng ở thế gian hay xuất thế gian nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa là chỗ nương tựa cho tất cả hạt giống căn lành công đức.

Thiện Hiện nên biết! Ta chưa từng thấy có đại Bồ Tát nào siêng năng tu tập Bát Nhã sâu xa như vậy mà không đạt được công đức lợi ích thù thắng của thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu học Bát Nhã sâu xa như vậy chẳng lẽ cũng đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, các chúng đại Bồ Tát này cũng đều chứng đắc nhưng không trụ, không đắm trước vào đó. Bằng chánh kiến thắng trí, quán sát xong, vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, vào thẳng Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát, nên các đại Bồ Tát này được tất cả công đức căn lành.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên tu học tất cả hạt giống công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác. Mặc dù không cầu chứng đắc ở đó nhưng muốn thông suốt đúng đắn tất cả để giảng thuyết, chỉ dạy cho các hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là gần gũi Nhất thiết trí trí, mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, thường làm lợi ích an vui cho tất cả cùng tận đời vị lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào khi tu học như vậy thì chính là **ruộng phước chơn tịnh** cho tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v…, vượt lên trên các ruộng phước của Thanh văn, Độc giác, Sa môn, Phạm chí ở thế gian, mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi tu học như vậy thì sanh ra ở chỗ nào cũng không xả bỏ Bát Nhã sâu xa, không lìa Bát Nhã sâu xa và thường thực hành Bát Nhã sâu xa như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào có thể thực hành Bát Nhã sâu xa như vậy thì nên biết Bồ Tát đó đã không thối lui Nhất thiết trí trí, hiểu biết đúng đắn tất cả pháp, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v… và gần gũi quả vị Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào khi hành Bát Nhã nghĩ thế này: Đây là Bát Nhã, đây là thời gian tu, đây là chốn tu, ta là người tu Bát Nhã sâu xa này. Ta nhờ Bát Nhã như vậy mà vứt bỏ được pháp nên vứt bỏ, nên phát sanh được Nhất thiết trí trí thì đại Bồ Tát này **chẳng phải hành Bát Nhã**, cũng chẳng thể hiểu rõ Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã không nghĩ: Ta là Bát nhã Ba la mật, đây là thời tu, đây là chỗ tu, đây là người tu, đây là pháp Bát nhã Ba la mật xa lìa, đây là pháp Bát nhã Ba la mật chiếu soi, đây là quả vị Vô thượng Bồ đề do Bát nhã Ba la mật chứng đắc. Ai hiểu biết như vậy là hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi thực hành Bát Nhã sâu xa, nghĩ thế này: Đây chẳng phải là Bát nhã Ba la mật, đây chẳng phải là thời tu, đây chẳng phải là chốn tu, đây chẳng phải là người tu, chẳng phải nhờ Bát nhã Ba la mật mà xa lìa tất cả pháp nên xa lìa, chẳng phải nhờ Bát nhã Ba la mật mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hoàn toàn không phân biệt, không sở giác liễu là hành Bát nhã Ba la mật. *(Q.553, TBBN)*

Sơ giải:

1. Học như thế nào để được Nhất thiết trí trí?

Nếu đại Bồ Tát chẳng vì tận, chẳng vì ly, chẳng vì sanh diệt, chẳng vì nhiễm tịnh, chẳng vì pháp giới cho đến chẳng vì Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì ***Phật chứng chơn như rất viên mãn*** *nên được danh là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi chứng được chơn như chẳng tận cho đến Niết bàn của Nhất thiết trí trí, thì các đại Bồ Tát này học như vậy tức là học Nhất thiết trí trí.*

Nếu các đại Bồ Tát khi học như vậy chính là học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, là học Phật địa, là học Phật mười lực, là học vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tức là đã học Nhất thiết trí trí.

Nếu học như vậy là đạt đến cứu cánh bờ kia của tất cả sự học. Học như vậy thì mau trụ địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, học như vậy thì mau an tọa tòa Bồ đề; học như vậy thì chính là tự mình đi theo con đường của Như Lai Tổ phụ; học như vậy thì chính là học không đoạn tuyệt chủng tánh Như Lai; học như vậy thì chính là học pháp làm chỗ hộ trì cho các hữu tình, là học tánh đại từ, đại bi vậy. Học như vậy thì chính là học ba lần chuyển với mười hai hành tướng Vô thượng; học như vậy thì chính là học làm cho trăm ngàn vạn ức cảnh giới hữu tình được ở nơi Niết bàn cứu cánh an lạc; học như vậy thì chính là học mở cửa Cam lồ chư Phật. Học như vậy thì chính là học đặt để vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa; học như vậy thì chính là học thị hiện cảnh giới vô vi chơn thật, hoàn toàn vắng lặng cho tất cả hữu tình. Học như vậy, không cần xa lìa nhiễm tịnh, cũng tự nhậm xa lìa! Đó chính là học Nhất thiết trí trí vậy.

Nếu học như vậy quyết định không đọa vào ác đạo, quyết định không sanh chốn biên địa hạ tiện, tà kiến; không sanh trong nhà Chiên đà la, nhà gánh thây chết và các hạng bần cùng, hạ tiện…; học như vậy thì sanh ra ở chỗ nào, đời đời thường được quyến thuộc viên mãn, các căn viên mãn, thân thể viên mãn, dáng mạo, lời nói oai nghiêm, được nhiều người kính mến; học như vậy thì sanh ở chỗ nào đều lìa việc sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, lìa lời dối gạt, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tục tằn, cũng lìa tham dục, sân giận, tà kiến, quyết chẳng chấp nhận tà pháp hư dối, không dùng pháp tà để sanh sống; cũng không chấp nhận hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng pháp để làm bạn thân.

Vì đại Bồ Tát này thành tựu thế lực phương tiện thiện xảo. Do thế lực này, mặc dù thường nhập được tịnh lự vô lượng và định vô sắc nhưng

chẳng theo thế lực đó thọ sanh, vì được Bát Nhã sâu xa hộ trì. Thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, ở trong các định tuy thường được xuất nhập tự tại nhưng chẳng theo thế lực của các định đó thọ sanh ở cõi trời Trường thọ, bỏ tu Bồ Tát hạnh.

Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì ***được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh****.*

2. Kết quả của việc tu hành Bát Nhã và các phương tiện thiện xảo:

1- *Nếu chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo, nhất định có khả năng nhập vào bậc Bất thối chuyển. Cho nên, đại Bồ Tát muốn đắc, muốn nhập vào hàng ngũ Bồ Tát Bất thối chuyển,* ***nên siêng tu học phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật****.*

Nếu Đại Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo Bát Nhã như thế, thì chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng xan tham, phá giới, sân hận, giải đãi, tán loạn, ác tuệ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng tham dục, sân nhuế, ngu si, kiêu mạn; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng các tội lỗi khác. Chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng chấp thủ sắc tướng, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức tướng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng chấp thủ 12 xứ, 18 giới, 4 thiền, 4 định, 18 pháp Phật bất cộng, Nhất thiết trí v.v... cho đến chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng chấp thủ tướng Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tu hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào là pháp có thể đạt được; vì không có sở đắc nên chẳng khởi tâm chấp thủ các pháp.

2- *Nếu đại Bồ Tát muốn đứng trên tất cả hữu tình, thì* ***nên học Bát nhã Ba la mật****. Nếu đại Bồ Tát muốn làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, đối với người không ai cứu hộ, làm người cứu hộ; đối với người không nơi nương tựa, làm chỗ nương dựa; người không nơi hướng về, làm chỗ hướng về; người mất chánh đạo quay về chánh đạo, người chưa được Niết bàn, khiến được Niết bàn. Nếu đại Bồ Tát muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn đi trên cảnh giới chư*

Phật đã đi, muốn dạo chơi chỗ chư Phật đã dạo chơi, muốn rống tiếng rống sư tử của chư Phật, muốn đánh trống pháp, muốn dộng chuông pháp, muốn thổi loa pháp, muốn ngồi tòa cao của Phật, muốn nói pháp nghĩa vô thượng của chư Phật, muốn phá lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn vào cõi pháp Cam lồ của chư Phật, muốn hưởng hỷ lạc vi diệu của chư Phật, thì nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, nếu đại Bồ Tát tu học Bát Nhã như thế, thì không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không có thể đạt được. Nếu đại Bồ Tát học như thế, vượt lên trên phước điền của Sa môn, Phạm chí thế gian, Thanh văn và Độc giác, chóng đến Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát học như thế, thì tùy thọ sanh chỗ nào cũng chẳng bỏ, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật mà trái lại thường hành Bát nhã Ba la mật không ngừng nghỉ.

Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát nhã Ba la mật mà nghĩ tưởng: Đây là lúc tu, đây là chỗ tu, đây là người tu, đây là pháp phải tu, đây là pháp phải chứng, và nhờ đây mà xa lìa được các chướng ngại phiền não và chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Nếu nghĩ tưởng như thế thì không hiểu Bát nhã Ba la mật, không hiểu Bát nhã Ba la mật thì không thể hành Bát nhã Ba la mật, không thể hành Bát nhã Ba la mật thì không thể chứng đắc. Nhưng nếu khi hành Bát Nhã, Bồ Tát lại liền nghĩ như vầy: Đây chẳng phải Bát nhã Ba la mật, đây chẳng phải thời tu, đây chẳng phải xứ tu, đây chẳng phải kẻ tu, chẳng phải nhờ Bát nhã Ba la mật mà có sở ly, sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như, pháp giới, thật tế... không phân biệt vậy. Nếu hành như vậy tức là hành sâu Bát nhã Ba la mật.

Kết luận:

Bài học quan trọng của phẩm này: "Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, người thấy biết như vậy tức được thanh tịnh. Thanh tịnh này không do ai làm ra, không do Phật, không do trời người làm ra v.v... Vì tất cả pháp đều trụ chơn như, pháp giới, thật tế... không phân biệt vậy".

Do vậy, nên ***phẩm "Tấn Tốc", Q.552, Hội thứ IV, TBBN. Phật bảo:***

"Các pháp xưa nay tự tánh thanh tịnh. Đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã sâu xa, thông suốt như thật, tâm không chìm đắm, cũng không vướng mắc, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói: Khi Bồ Tát học như vậy, đối với tất cả pháp được thanh tịnh. Do nhân duyên này được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh".

*Nên, muốn thành tựu Bát nhã Ba la mật phải học các pháp **không**, pháp **như**, pháp **bình đẳng** và **thanh tịnh**. Đó là thân ấn, ngữ ấn, tâm ấn cũng là trí ấn, trí tạng của chư Phật 10 phương ba đời. Các pháp này sẵn sàng mở cửa Cam lồ để đưa chúng sanh đến Niết bàn an lạc rốt ráo./.*

---o0o---

26. PHẨM "HUYỄN DỤ"

Giữa Q.553, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Công đức tùy hỷ đối với người phát tâm Vô Thượng Bồ đề)

Bấy giờ trời Đế Thích nghĩ: Nếu đại Bồ Tát nào tu hành Bát Nhã thì còn hơn tất cả loài hữu tình, huống là đạt được quả vị Vô thượng Bồ đề. Nếu các hữu tình nào nghe thuyết về danh tự của Nhất thiết trí trí càng tin hiểu thì còn được lợi lành trong loài người và được đời sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, hoặc thường lắng nghe Bát Nhã. Nếu các hữu tình nào thường phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, lắng nghe Kinh điển Bát Nhã thì các hữu tình khác nên nguyện ưa thích công đức đạt được. Thế gian, trời, người, A tu la v.v… hoàn toàn không thể sánh kịp.

Khi ấy, Thế Tôn biết tâm niệm của trời Đế Thích nên bảo Đế Thích:

- Đúng như vậy! Như điều ngươi nghĩ!

Bấy giờ trời Đế Thích vui mừng hớn hở, hóa làm hương hoa mầu nhiệm trên cõi trời, dâng lên đức Như Lai và các Bồ Tát. Dâng hoa xong, phát nguyện:

- "Các thiện nam tử Bồ Tát thừa v.v... nào cầu đến Vô thượng Bồ đề thì xin đem công đức căn lành đã phát của tôi làm cho tâm nguyện của các người kia đạt công đức thù thắng, làm cho sự mong cầu Vô thượng Bồ đề của người kia mau được viên mãn, làm cho sự mong cầu các pháp tương ưng với Nhất thiết trí trí của người kia mau được viên mãn, khiến cho sở cầu tự nhiên pháp của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu Thánh pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn, làm cho tất cả ước muốn nghe pháp của người kia đều được như ý. Nếu người nào cầu Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng làm cho sở nguyện của họ mau được đầy đủ".

Phát nguyện như vậy xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Bồ đề, thì con hoàn toàn không sanh một niệm nào khác làm cho người kia thối lui tâm đại Bồ đề. Con hoàn toàn không sanh một

niệm nào khác làm cho các chúng đại Bồ Tát nhàm chán, xa lìa quả Vô thượng Bồ đề, lui rớt nơi địa vị Thanh văn, Độc giác v.v… Con hoàn toàn không sanh một niệm nào khác làm cho các chúng đại Bồ Tát lui mất ý nghĩ tương ưng với Đại Bi. Nếu đại Bồ Tát nào đã hết lòng ưa muốn quả Vô thượng Bồ đề thì con nguyện tâm của người ấy càng thêm tinh tấn để mau chứng Vô Thượng Bồ đề. Nguyện các đại Bồ Tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử, rồi vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, trời, người, A tu la v.v… cho nên phát khởi vô số nguyện lớn bền chắc: Một khi Con đã qua được biển lớn sanh tử, cũng phải siêng năng độ người chưa qua. Con đã tự mở trói sanh tử rồi, cũng phải siêng năng mở cho người chưa được mở. Một khi Con đã được an ổn đối với các thứ sợ hãi về sanh tử, cũng phải siêng năng đem an ổn cho người chưa được an ổn. Một khi Con đã chứng đắc Niết bàn hoàn toàn rồi, cũng phải siêng năng làm cho người chưa chứng, đồng chứng đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu loài hữu tình nào **hết lòng tùy hỷ** đối với công đức của Bồ Tát sơ phát tâm thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ Tát đã từ lâu phát tâm tu các thắng hạnh thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ Tát chỉ còn ràng buộc 1 đời thì được bao nhiêu phước?

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều thi ca! Có thể biết được số cân lượng của núi chúa Diệu Cao, nhưng **số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được hạn lượng**.

Kiều thi ca! Có thể biết được số cân lượng của cõi bốn đại châu, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được hạn lượng.

Kiều thi ca! Có thể biết số cân lượng của thế giới Tiểu thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được hạn lượng.

Kiều thi ca! Có thể biết được số cân lượng của thế giới Trung thiên, của Tam thiên đại thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được hạn lượng.

Kiều thi ca! Giả sử Tam thiên đại thiên thế giới hợp lại làm thành một biển, có người lấy một sợi lông chẻ làm một trăm phần, rồi cầm đầu của

một sợi chấm vào trong nước biển đó cho đến khi cạn hết, có thể đếm biết được số giọt. Nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được hạn lượng.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu các hữu tình chẳng sanh tùy hỷ đối với vô biên công đức thù thắng của các đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ đề, hoặc do tâm tùy hỷ đối với phước đức đã phát sanh của Bồ Tát kia, hoặc chẳng nghe, chẳng biết đến, chẳng thèm nhớ nghĩ, chẳng sanh tùy hỷ, thì nên biết những người như vậy đều bị ma khống chế, bị ma nắm giữ, là bè đảng của ma, chết ở cõi Thiên ma và sanh đến nơi này. Vì sao? Nếu đại Bồ Tát cầu tới Vô Thượng Bồ đề, tu các Bồ Tát hạnh, nếu có phát tâm đối công đức kia rất sanh tùy hỷ, hoặc có người đối với công đức tùy hỷ hết lòng nhớ nghĩ sanh ý tùy hỷ, đều năng phá hoại được tất cả ma quân cung điện, bè lũ, mau chứng Vô thượng Bồ đề năng tận vị lai lợi vui tất cả thế gian.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình nào hết lòng kính mến Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, sanh ra ở chỗ nào cũng thường muốn được thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng thì đối với công đức căn lành của các chúng đại Bồ Tát nên hết lòng tùy hỷ. Tùy hỷ xong rồi hồi hướng Vô Thượng Bồ đề nhưng **không nên sanh ý tưởng có hai, không hai**. Nếu người nào thường làm được như vậy thì sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề, phá dẹp các quân ma, lợi ích hữu tình.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Như lời ngươi nói!

Kiều thi ca! Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các chúng đại Bồ Tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì các hữu tình này mau được viên mãn các Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các chúng đại Bồ Tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì các hữu tình này có đầy đủ oai lực, thường luôn phụng thờ tất cả các đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, hằng nghe Kinh điển Bát Nhã và biết rõ nghĩa thú.

Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành, tùy hỷ hồi hướng như vậy thì sanh ra ở chỗ nào cũng thường được tất cả thế gian, trời, người, A

tu la v.v... cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng đục, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng nếm vị đắng, chẳng xúc chạm nhám nhuốc, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa nẻo tà, sanh trong trời người thường hưởng vô số các việc vui tươi tốt đẹp, nhưng không đắm nhiễm, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn; từ nước Phật này đến nước Phật khác được gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì các hữu tình này đối với vô lượng công đức căn lành của các chúng Bồ Tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ đề. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề xong, thường như thật lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình cùng tận đời vị lai, làm cho trụ cảnh giới Vô dư Niết bàn.

Vì thế nên, này Kiều thi ca! **Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa v.v… đối với công đức căn lành của các Bồ Tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề**. Ngay khi tùy hỷ và hồi hướng **không nên chấp trước**. Ngay nơi tâm, lìa tâm, tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm tu hành, lìa tâm tu hành. Nếu người nào không chấp trước như vậy và tùy hỷ hồi hướng, tu Bồ Tát hạnh thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, độ các hàng trời, người, A tu la v.v... thoát khỏi sanh tử, đắc Bát Niết bàn. Nhờ nhân duyên này, các loài hữu tình đối với công đức căn lành của các Bồ Tát đều nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng, có thể khiến cho vô lượng, vô biên hữu tình trồng các căn lành, đạt được lợi ích an vui lớn.

(Tâm như huyễn làm sao chứng Vô Thượng Giác ngộ)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Tâm hoàn toàn như huyễn thì đại Bồ Tát làm sao có thể chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có tâm như huyễn không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ông thấy có huyễn không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn! Con không thấy huyễn, cũng không thấy có tâm như huyễn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Nếu ngươi không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn, hoặc có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, thì ngươi thấy có tâm như vậy có thể đắc Vô Thượng Bồ đề không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, lại có tâm như vậy có thể đắc Vô thượng Bồ đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Hoặc chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp như vậy có thể đắc Vô thượng Bồ đề không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp như vậy có thể đắc Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy ngay nơi pháp lìa tâm có thể nói những pháp là có, là không, bởi tất cả pháp hoàn toàn lìa vậy. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa thì không thể nói là có hay là không. Nếu pháp nào không thể nói là có, là không, thì không thể nói có thể đắc Vô Thượng Bồ đề. Vì chẳng phải pháp vô sở hữu có thể đắc Bồ đề được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh của nó bất khả đắc, không nhiễm, không tịnh, hoàn toàn lìa pháp vô sở hữu, nên không thể đắc Vô thượng Bồ đề. Thế nên Bát nhã Ba la mật cũng hoàn toàn lìa. Nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp đó không nên tu tập, cũng không nên lìa bỏ, lại cũng không nên nêu lên?

Kính bạch Thế Tôn! Bát Nhã đã hoàn toàn lìa thì vì sao có thể nói các đại Bồ Tát nương Bát Nhã để chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì vì sao pháp hoàn toàn lìa lại có thể đắc pháp hoàn toàn lìa? Thế nên Bát nhã Ba la mật đúng ra là không thể nói có chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Bát Nhã đã hoàn toàn lìa; Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã hoàn toàn lìa, nên được lìa hoàn toàn Vô thượng Bồ đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! **Nếu Bát Nhã chẳng phải hoàn toàn lìa thì đúng ra chẳng phải là Bát nhã Ba la mật, vì Bát Nhã hoàn toàn lìa nên mới được gọi là Bát nhã Ba la mật.**

Thế nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát chẳng phải không nương tựa Bát Nhã mà chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Tuy chẳng phải lìa pháp hay là được pháp lìa mà đắc Vô thượng Bồ đề. Chẳng phải không y chỉ Bát nhã Ba la mật mà đắc được Vô thượng Bồ đề. Thế nên, các đại Bồ Tát đắc Vô thượng Bồ đề, thì phải nên siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát sở hành nghĩa thú cực kỳ sâu thẳm?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Các đại Bồ Tát sở hành nghĩa thú cực kỳ sâu thẳm.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thường làm việc khó làm. Tuy thực hành nghĩa thú sâu xa như vậy nhưng đối với pháp của Thanh văn, Độc giác có thể không chứng đắc.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Như con hiểu nghĩa Phật dạy, việc làm của các đại Bồ Tát không khó, đúng ra không nên nói những vị đó thường làm được việc khó làm. Vì sao? Vì sở chứng nghĩa thú của các đại Bồ Tát hoàn toàn bất khả đắc, sở chứng Bát Nhã cũng bất khả đắc. Pháp chứng, người chứng, sở chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.**

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nào nghe lời như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, ăn năn, không kinh, không sợ thì chính là hành Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát này thực hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát Nhã là sở tu hành của ta, chẳng thấy Vô thượng Bồ đề là sở chứng của ta, cũng chẳng thấy nơi chứng, thời chứng v.v…

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này đối với việc như vậy cũng không thấy thì tức là hành Bát Nhã, liền gần Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này đối với việc như vậy cũng chẳng thấy thì tức là hành Bát Nhã, liền xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác.

(Bát Nhã sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt)

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này đối với việc như vậy cũng **không phân biệt**. Tuy thực hành Bát nhã Ba la mật nhưng không nghĩ: Ta hành Bát Nhã, gần gũi Vô thượng Bồ đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không không nghĩ: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không phân biệt. Vì không phân biệt nên các đại Bồ Tát cũng như vậy, thực hành Bát Nhã không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì **Bát Nhã đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.**

Kính bạch Thế Tôn! Ví như người được biến hóa chẳng nghĩ: Vật biến hóa, thầy biến hóa cách ta gần; người xem v.v… cách ta xa. Vì sao? Vì người được biến hóa ra không phân biệt vậy.

Các đại Bồ Tát cũng như vậy, thực hành Bát Nhã không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như bóng không nghĩ: Ta với bóng kia gần; gương hay nước v.v... cách ta xa. Vì sao? Vì bóng hiện ra không phân biệt vậy.

Các đại Bồ Tát cũng như vậy, thực hành Bát Nhã không nghĩ thế này: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì Như Lai đã đoạn trừ tất cả sự ưa ghét, phân biệt vậy.

Các đại Bồ Tát cũng như vậy, thực hành Bát nhã Ba la mật nên đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì giống như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đắc Bát nhã Ba la mật, đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt nên đối với các pháp không ưa, không ghét. Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã khuất phục được tất cả vọng tưởng phân biệt nên đối với các pháp không ưa, không ghét.

Kính bạch Thế Tôn! Như những người do các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa hiện ra, không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt vậy.

Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã cũng như vậy, không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã không phân biệt đối với tất cả vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn tạo ra hóa nhân và sai bảo những người được hóa hiện ra đó làm những việc kia. Nhưng những người được biến hóa không nghĩ: Ta thường làm ra sự nghiệp như vậy. Vì sao? Vì những người được biến hóa đó không phân biệt đối với sự nghiệp đã tạo dựng.

Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã cũng như vậy, vì có sự việc cần phải làm nên siêng năng tu học. Tu học xong, tuy thành tựu sự nghiệp đã tạo nhưng không có sự phân biệt đối với việc đã làm. Vì sao? **Vì Bát Nhã không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.**

Bạch Thế Tôn! Ví như người thợ khéo, hoặc học trò của ông ta, vì có việc cần làm nên tạo ra người hoặc nam, hoặc nữ, hoặc voi, ngựa v.v... bằng máy. Các máy móc này tuy có hành động nhưng đối với việc làm đó hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì máy móc không phân biệt vậy.

Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã cũng như vậy, có việc cần làm nên phải làm. Làm xong, tuy thành tựu các sự nghiệp khác nhau nhưng đối với sự việc ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã là như vậy, không phân biệt đối với tất cả pháp.

Sơ giải:

1. Tùy hỷ:

Tùy hỷ phước nghiệp có bao nhiêu công đức? Tùy hỷ phước nghiệp thì có vô vàn công đức, không có gì có thể sánh bằng. Núi Diệu Cao, cõi Tứ Thiên Hạ dù to lớn nhưng cũng có thể đo lường, cân lượng được, cả đến cõi Tam thiên đại thiên thế giới vô cùng rộng lớn không thể tưởng tượng được, cũng có thể so lường cân lượng được. Công đức tùy hỷ của bất cứ ai dù ở giai vị nào cũng không thể nào tính đếm so lường nổi. Giả sử Tam thiên đại thiên thế giới hiệp lại làm một biển, rồi nếu có người có thể lấy một sợi tóc chẻ ra làm trăm phần, lại lấy trăm phần chẻ làm trăm ngàn vạn phần nữa, rồi lấy đầu của một phần chấm vào nước biển ấy, có thể đếm biết số giọt cho đến khi biển cạn, nhưng phước đức tùy hỷ thì chẳng

thể tính đếm hết. Vì sao? Vì phước đức tùy hỷ của các người ấy không ngằn mé, không giới biên.

Đối với chư Bồ Tát, nếu các người có tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì thường gặp chư Phật. Người đó trọn chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng đục, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng ăn vị đắng, chẳng xúc chạm nhơ nhuốc, chẳng theo niệm ác, trọn chẳng xa rời chư Phật. Người đó sẽ sanh từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, luôn gần gũi Phật, gieo trồng căn lành. Tại sao? Vì người nầy ở vô lượng kiếp đã chứa nhóm thiện căn, gieo trồng công đức tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Do nhân duyên căn lành nầy nên người đó mau gần Vô Thượng Bồ Đề. Và khi được Vô thượng Bồ đề rồi sẽ độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh.

Vì vậy, các thiện nam tín nữ đối với Bồ Tát mới phát tâm hay đối với các vị Bồ Tát đã phát tâm từ lâu hoặc đối với Bồ Tát Nhất sanh bổ xứ, phải tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm hay lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước như thế, tùy hỷ hồi hướng thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, độ các trời, người, A tu la v.v... thoát khỏi sanh tử, được vui Niết bàn.

2. Tâm như huyễn làm sao chứng Vô Thượng Giác ngộ?

"Rồi cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tâm như huyễn làm sao có thể chứng đắc Vô thượng Giác ngộ?

"Phật bảo Thiện Hiện: Ý ông nghĩ sao, ông thấy có tâm như huyễn chăng?

"Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch, không thấy có.

"Phật nói: Ông thấy có huyễn chăng?

"Thiện Hiện: Không thấy có.

"Phật: Khi ông không thấy có huyễn, không thấy có tâm như huyễn, ý ông nghĩ sao, có pháp nào ngoài huyễn tâm và huyễn tướng mà chứng đắc Vô Thượng Giác ngộ chăng?

"Thiện Hiện: Thưa không. Con không thấy có pháp nào như vậy. Nếu có pháp nào ngoài tâm như huyễn, pháp ấy cũng không thể nói là hữu hay là vô. Tất cả là tất cánh viễn ly (atantavivikta), và trong tất cánh viễn ly*(1)* đó không có pháp nào có thể nói là hữu hay là vô; không có pháp nào gọi là phải tu, không có pháp nào gọi là phải chứng. Vì lý do đó, Bát nhã Ba la

mật là tất cánh viễn ly. Vô thượng giác ngộ cũng vậy. Giữa hai tất cánh viễn ly không thể có liên hệ nào; chúng ta không thể nói cái này như là phương tiện để chứng đắc cái kia; cũng không phải cái kia như là cái sở đắc. Bồ Tát mà chứng đắc Vô Thượng Giác ngộ là do bởi Bát nhã Ba la mật. Nhưng Bồ Tát cũng là pháp (dharma) tất cánh viễn ly, và chúng ta không thể dựng lên một khẳng định nào cho sự chứng đắc đó, ngay cả giác ngộ.

"Phật: Hay thay, Thiện Hiện! Đúng như lời ông nói! Tất cánh viễn ly là hết thảy các pháp (dharma): Bồ Tát, Bát nhã Ba la mật và Vô Thượng Giác ngộ. Nhưng Bồ Tát ở trong pháp tất cánh viễn ly đó mà như thật biết rõ Bát nhã Ba la mật và **đạt tới tri kiến rằng Bát nhã Ba la mật là tất cánh viễn ly cho nên Bát nhã Ba la mật tức phi Bát nhã Ba la mật**. Quả thực Bồ Tát do Bát nhã Ba la mật mà chứng đắc Vô Thượng Giác ngộ nhưng ở trong đó không pháp nào là khả thủ, là khả đắc; do không thủ, không đắc, nên Bồ Tát tuy chứng đắc Vô thượng giác ngộ mà không phải là do viễn ly chứng đắc viễn ly".*(2)*

Đoạn Kinh này dịch quá rõ ràng, diễn tả được thế nào là tánh "tất cánh viễn ly" của Bát Nhã: "Quả thực Bồ Tát do Bát nhã Ba la mật mà chứng đắc Vô Thượng Giác ngộ nhưng ở trong đó không pháp nào là khả thủ, là khả đắc. Do không thủ, không đắc, nên Bồ Tát tuy chứng đắc Vô Thượng Giác ngộ mà không phải là do viễn ly chứng đắc viễn ly".

3. Phân biệt và vô phân biệt:

Vì tất cả pháp đều xa lìa, đều không thể nắm bắt được. Bát nhã Ba la mật cũng vậy, vô sở hữu, bất khả đắc, không năng sở: Không người chứng, không pháp để chứng, không xứ chứng, thời chứng... tất cả đều không thể nắm bắt được. Các Bồ Tát quán biết tất cả pháp là không là bất khả đắc, thì có gì có thể làm sở chứng? Có gì có thể làm năng chứng? Có gì có thể thi thiết pháp chứng, người chứng, xứ chứng, thời chứng? Đã vậy thì tại sao có thể chấp do đây mà chứng đắc quả vị Thanh văn, Độc giác. Quả vị Thanh văn, Độc giác còn chẳng thể chứng, huống là chứng Vô thượng Bồ đề?

Đó gọi là ***hạnh vô sở đắc*** *của Bồ Tát. Nếu Bồ Tát có khả năng tu hành hạnh vô sở đắc như thế, thì đối với tất cả pháp không bị chướng ngại. Nếu*

Bồ Tát nghe lời nói ấy, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo buồn hối tiếc là hành Bát Nhã. Các Bồ Tát ấy, khi hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy mình tu, chẳng thấy chẳng tu, chẳng thấy Bát Nhã là sở hành, chẳng thấy quả vị Giác ngộ tối cao là sở chứng, cũng chẳng thấy xứ chứng, thời chứng v.v…

Nên khi hành Bát Nhã, các Bồ Tát chẳng nghĩ rằng: Thanh Văn, Độc giác cách xa tôi, Nhất thiết chủng trí gần tôi. Như hư không kia chẳng nghĩ rằng có pháp cách xa nó hay gần nó, vì hư không vô phân biệt. Cũng vậy, các Bồ Tát hành Bát Nhã chẳng nghĩ rằng: Thanh văn, Độc giác cách tôi xa, Nhất thiết chủng trí gần tôi. Vì Bát nhã Ba la mật là vô phân biệt.

Như người được biến hóa chẳng nghĩ huyễn sư gần ta, người xem cách ta xa. Vì người được biến hóa không phân biệt. Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát Nhã chẳng nghĩ là gần hay xa, vì vô phân biệt vậy.

Như bóng trong gương chẳng nghĩ hình vật sở nhơn gần mình, các thứ khác thì xa mình. Vì bóng không thể phân biệt. Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát Nhã chẳng nghĩ là gần, là xa, vì vô phân biệt vậy.

Đức Thế Tôn không thương cũng không ghét. Đại Bồ Tát hành Bát Nhã cũng không thương, không ghét. Vì Bát nhã Ba la mật vô phân biệt. Như đức Phật, tất cả phân biệt, tưởng niệm đã dứt. Đại Bồ Tát hành Bát Nhã cũng vậy, tất cả phân biệt, tưởng niệm đều dứt. Vì rốt ráo không vậy.

Như chư Như Lai muốn làm việc gì, hóa ra hóa nhân để làm việc đó, nhưng hóa nhân đó chẳng nghĩ thế này: Ta có thể tạo nên việc làm như thế. Vì sao? Vì hóa nhân là những hình nộm, làm sao phân biệt được. Bát Nhã sâu xa cũng như thế, vì có việc cần làm nên tinh cần tu tập, đã tu tập rồi, tuy có thể hoàn thành công việc, nhưng đối với việc làm ấy, hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã là vô phân biệt.

Thí như người thợ mộc hay học trò của ông ta, có thể tạo ra các cơ quan hoặc nam hay nữ, hoặc voi ngựa v.v… Các cơ quan này tuy có thể hoàn thành công việc nhưng đối với việc làm ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì các máy móc không ý thức cảm thọ, nên không phân biệt. Bát Nhã cũng giống như thế, vì có việc phải làm nên làm. Tuy có thể hoàn thành các việc, nhưng đối với việc đã làm, hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã đối với tất cả pháp, không phân biệt vậy. Bao nhiêu thí dụ như vậy quá đủ. Nên:

"Cụ thọ Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải chỉ có Bát nhã Ba la mật không phân biệt, hay tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí cũng không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Tôn giả! Chẳng phải chỉ có Bát nhã Ba la mật không phân biệt mà tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí cũng không phân biệt.

Cụ thọ Xá lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải sắc cũng không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt chăng? Có phải 12 xứ, 18 giới cũng không phân biệt? Có phải tứ thiền bát định, 18 pháp Phật bất cộng… cho đến Nhất thiết trí cũng không phân biệt? Có phải tất cả Bồ Tát hạnh cũng không phân biệt, quả vị Vô Thượng Giác ngộ của chư Phật cũng không phân biệt chăng? Có phải cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Ngài Xá lợi Tử! Sắc cũng không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt. Thưa Ngài! 12 xứ, 18 giới, tứ thiền bát định, 18 pháp Phật bất cộng… cho đến Nhất thiết trí cũng không phân biệt. Tất cả Bồ Tát hạnh cũng không phân biệt, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác cũng không phân biệt. Thưa Ngài! Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt.

Xá lợi Tử lại hỏi:

- Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, thì tại sao có 5 cõi sai khác là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời? Tại sao lại có các bậc tu hành khác nhau như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Phật?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Tôn giả! **Bởi vì, hữu tình điên đảo, phiền não tạo tác đủ các loại nghiệp thân, ngữ, ý; do đó chiêu cảm nghiệp quả dị thục do dục làm căn bản, nương vào đó mà tạo ra năm thứ sai khác là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời.** Còn tại sao nói các bậc tu hành lại có quả vị sai khác như Dự lưu, Nhất lai v.v… thì thưa Tôn giả! Vì không phân biệt nên mới có tu Dự lưu và quả Dự lưu, vì không phân biệt nên có tu Nhất lai và quả Nhất lai v.v…, vì không phân biệt nên có tu Bồ Tát và

Bồ Tát đạo, vì không phân biệt nên có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ tối cao.

Thưa Tôn giả! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ do không phân biệt, vì dứt phân biệt nên mới khá an lập. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng không phân biệt, vì dứt phân biệt nên mới khá an lập. Mười phương chư Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết pháp cũng không phân biệt, vì dứt phân biệt nên mới khá an lập.

Thưa Tôn giả! Do nhân duyên đây mới biết tất cả pháp đều không phân biệt. Đem không phân biệt chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế làm định lượng*(3)* **vậy. Bồ Tát nên hành tướng không phân biệt Bát nhã Ba la mật thẩm sâu như thế. Nếu hành tướng không phân biệt như thế, bèn năng chứng được tướng không phân biệt sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".** *(4)*

Bồ Tát sở dĩ đạt đạo được trí vô ngại, trí vô phân biệt, trí vô trước... vì Bồ Tát thấu rõ thế gian nầy có vô vàn hình thái sai biệt, sai biệt về nguyện vọng, sai biệt về tâm hành và các tạo tác thi vi… Rồi Bồ Tát với tâm bình đẳng, vô phân biệt mới thực thi các chương trình hành động cứu rỗi chúng sanh. Bồ Tát như vậy, sống trong sai biệt mà không phân biệt, hay nói khác là sống phân biệt mà không vướng mắc mới có thể làm được những việc khó làm, mang nhiều phúc lợi cho toàn thể chúng sanh. Đó chính là cái khó, cái sâu sắc của Bồ Tát hạnh: Sống trong sai biệt mà vô phân biệt hay sống trong phân biệt mà không thấy sai biệt, dính mắc.

Sống giữa thiên sai vạn biệt của cuộc đời thường mà không tâm phân biệt. Đó là mới là khó, đó là chỗ thâm áo của Bồ Tát Bát nhã Ba la mật. Vì không phân biệt nên vô chấp. Do công năng vô chấp, Bồ Tát mới đạt được chỗ thâm áo này.

Hữu tình sống bằng thức nên lúc nào cũng phân biệt chấp trước. Hành giả Bát Nhã đạt được pháp không, pháp như rồi sống trong đệ nhất nghĩa đế, nhập chơn như thật tướng của tất cả pháp, thấy tất cả pháp đều không, đều như, đều bình đẳng... thì được thanh tịnh. Nên không còn phân biệt chấp trước nữa.

Thích nghĩa của phần lược giải này:

(1). Tất cánh viễn ly: Tất cánh có nghĩa là rốt ráo. Viễn ly là xa lìa. Rốt ráo xa lìa hữu vô (có không) là tuyệt đối xa lìa nhị biên đối đãi. Có xa lìa thì không bị lệ thuộc vào nó, không bị trói buộc bởi nó.

(2). Đoạn Kinh này dịch không theo khuôn xáo, hình thức nào cả... nên diễn đạt quá hay. Vì vậy, chúng tôi trích dẫn từ Thiền Luận quyển hạ của Ngài D.T. Suzuki do HT Thích Tuệ Sĩ dịch. Nội dung của nó không khác với đoạn Kinh trong phẩm "Tùy Hỷ", thuộc quyển thứ 21, Kinh MHBNBLMĐ. Đoạn Kinh này cũng được đề cập trong phẩm "Huyễn Dụ" Q.342, Hội thứ I hoặc phẩm "Gốc Chồi" Q.564, Hội thứ V, ĐBN.

(3). Định lượng: Như một qui ước định sẵn làm tiêu chuẩn đo lường như kí lô theo hệ thống cân lường của Pháp hay pound theo hệ thông cân lường của Anh.

(4). Đoạn Kinh này trích trong Q.342, phẩm "Nguyện Dụ", Hội thứ I, ĐBN./.

---o0o---

27. PHẨM “KIÊN CỐ” *(1)*

Cuối Q.553 đến đầu Q.554, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

Lúc ấy, Ngài Xá lợi Tử hỏi Ngài Thiện Hiện:

- Khi các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã là hành pháp bền chắc *(kiên cố)* hay hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện thưa:

- Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã là **hành pháp không bền chắc**. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì Bát Nhã và tất cả pháp hoàn toàn không có tánh bền chắc. Khi các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã thì ngay nơi Bát Nhã và tất cả pháp còn chẳng thấy có pháp không bền chắc có thể đắc, huống là thấy có pháp bền chắc có thể đắc.

Bấy giờ có vô lượng Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc đồng nghĩ: Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa v.v… có thể phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, thì tuy thực hành nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật nhưng thường không chứng đắc Niết bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này nên loài hữu tình này rất là hiếm có, thường làm được những việc khó làm, phải nên kính lễ. Vì sao? Vì các thiện nam tử Bồ Tát thừa v.v… này tuy hành pháp tánh nhưng ngay nơi đó không chứng đắc.

Khi ấy, Thiện Hiện biết tâm niệm các Thiên tử nên bảo họ:

- Các thiện nam tử Bồ Tát thừa v.v… này không chứng Niết bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng chưa phải là rất hiếm có. Nếu đại Bồ Tát nào biết tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc, mà vẫn phát tâm Vô thượng Bồ đề, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, giúp họ được vào cảnh giới Vô dư bát Niết bàn, thì các đại Bồ Tát này mới thật là hiếm có, thường làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết! **Nếu đại Bồ Tát nào tuy biết hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc mà vẫn phát tâm Vô thượng Bồ đề, mặc giáp tinh tấn vì muốn điều phục các loài hữu tình thì giống như có người muốn điều phục hư không. Vì sao? Này Thiên tử! Vì hư**

không ly, nên biết tất cả hữu tình cũng ly. Hư không Không, nên biết tất cả hữu tình cũng Không. Hư không không chắc thật, nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật. Hư không vô sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, đại Bồ Tát đó mới thật là hiếm có, thường làm được những việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát này mặc giáp thệ nguyện vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc, thì giống như có kẻ mặc giáp mũ chiến đấu cùng hư không.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát này mặc giáp bị thệ nguyện vì muốn lợi ích tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và giáp mũ đại thệ nguyện hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên giáp mũ đại nguyện này phải biết cũng ly. Vì hữu tình Không, nên giáp mũ đại nguyện này phải biết cũng Không. Hữu tình không bền chắc, nên giáp mũ đại nguyện này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên giáp mũ đại nguyện này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết! Việc đại Bồ Tát này điều phục lợi ích hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng ly. Hữu tình Không, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng Không. Hữu tình không bền chắc, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên việc điều phục phúc lợi này phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên các đại Bồ Tát phải biết cũng ly. Hữu tình Không, nên các đại Bồ Tát phải biết cũng Không. Hữu tình không chắc thật, nên các đại Bồ Tát phải biết cũng không chắc thật. Hữu tình vô sở hữu, nên các đại Bồ Tát phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào nghe như vậy tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ, thì nên biết đại Bồ Tát này là người có thể thực hành Bát Nhã sâu xa.

Vì sao? Này Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên phải biết **sắc uẩn cũng ly**. Hữu tình ly, nên phải biết thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhãn xứ cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 12 xứ cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 18 giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết các thọ do nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết địa giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhân duyên cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết vô minh cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết tám giải thoát cho đến 10 biến xứ cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 5 loại mắt, 6 phép thần thông cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 10 lực của Như Lai cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết Dự lưu quả cho đến Độc giác Bồ đề cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết Nhất thiết trí trí cũng ly. **Hữu tình ly, nên phải biết tất cả pháp cũng ly**.

Thiên tử nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết tất cả pháp đều ly, tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng khiếp, chẳng chìm, chẳng đắm… nên biết đại Bồ Tát đó là người có thể thực hành Bát Nhã sâu xa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì các đại Bồ Tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều ly, thì tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Do **tất cả pháp đều xa lìa** nên các đại Bồ Tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều ly, tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp hoặc năng sợ, sở sợ, hoặc chốn sợ, thời sợ, kẻ sợ v.v... do đây mà sợ đều vô sở đắc, vì **tất cả pháp bất khả đắc** vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào nghe thuyết việc như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không kinh sợ, không lo buồn, không ăn năn, thì nên biết đại Bồ Tát này là người có thể thực hành Bát Nhã sâu xa. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thấy tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng thể thi thiết: Đây là năng chìm, sở chìm, nơi chìm, thời chìm, kẻ đắm chìm v.v... do đây mà chìm v.v... Vì nhân duyên này các đại Bồ Tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng kinh sợ, chẳng lo chẳng hối.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nào có thể thực hành Bát Nhã sâu xa như vậy thì chư Thiên, Đế Thích, đại Phạm Thiên vương chủ thế giới v.v... cùng nhau kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát nào thường thực hành Bát Nhã như vậy thì chẳng những thường được chư Thiên, Đế Thích, đại Phạm thiên vương chủ thế giới v.v... cùng nhau kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, mà đại Bồ Tát này cũng được trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và trời, rồng, A tu la v.v... khác cũng đều kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Đại Bồ Tát này thường thực hành Bát Nhã như vậy, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ Tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong 10 phương thường hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này thường thực hành Bát Nhã như vậy tức là làm cho tất cả công đức căn lành mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào thường thực hành Bát Nhã như thế, thì thường được chư Phật và chư Bồ Tát cùng các trời, rồng, A tu la v.v... nhớ nghĩ, bảo vệ. Nên biết đại Bồ Tát đó là người đi đúng chỗ chư Phật đã đi, cũng tu hành đúng hạnh Phật đã tu hành, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đã được không thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề, tất cả quân ma và các ngoại đạo, bạn bè xấu ác v.v... chẳng thể làm chướng ngại được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này tâm của họ vững

chắc hơn Kim cang. Giả sử các loài hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên đều biến thành ma, mỗi một ma này lại hóa ra chừng ấy ác ma. Các ác ma đó đều có vô lượng, vô số thần lực, các ác ma đó dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm chướng ngại được đại Bồ Tát này thực hành Bát Nhã, hoặc thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Để việc các loài hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên đều biến thành ma qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong 10 phương đều biến thành ma. Các chúng ma này lại hóa thành chừng ấy ác ma, các ác ma này đều có vô lượng, vô số thần lực. Các ác ma này dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm chướng ngại đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, hay làm thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào thành tựu được 2 pháp thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, khiến cho không thể thực hành Bát Nhã, hay thối lui quả vị Vô Thượng Bồ đề. Hai pháp đó là:

- Một là chẳng bỏ tất cả hữu tình, hai là quán sát các pháp đều Không.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào thành tựu 2 điều kiện, thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, khiến cho không thể thực hành Bát Nhã, hay thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề. Hai điều kiện đó là:

- Một là thực hiện đúng những gì đã nói, hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào thực hành Bát Nhã như vậy thì các thiên thần v.v... thường đến lễ kính, cúng dường, thưa hỏi khuyến khích. Tất cả đều thưa thế này: “Lành thay Đại sĩ! Ngài thường thực hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, mau chứng Vô thượng Bồ đề, có thể làm nơi nương tựa cho tất cả hữu tình không có nơi nương tựa, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có chỗ quay về nương tựa, làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ hướng đến cho kẻ không nơi hướng đến, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho kẻ mù tối, làm tai mắt cho kẻ mù điếc.

Vì sao? Thiện nam tử! Vì nếu thường an trụ phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, thì sẽ mau chứng Vô Thượng Bồ đề, tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại được. *(Hết Q.553, TBBN)*

Quyển 554

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào có thể trụ Bát Nhã như vậy thì được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong 10 phương cùng với các chúng Bí sô vây quanh trước sau đang tuyên thuyết Bát Nhã ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của đại Bồ Tát này. Đó là **công đức chơn tịnh của sự an trụ Bát Nhã sâu xa**.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta ngày nay ngự giữa đại chúng tuyên thuyết Bát Nhã cho mọi người, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán các đại Bồ Tát, như đại Bồ Tát Bảo Tràng v.v... và các đại Bồ Tát với danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức đang trụ vào Bát Nhã sâu xa tịnh tu phạm hạnh, ở cõi Phật Bất Động. Đó là công đức chơn tịnh của sự an trú Bát Nhã sâu xa.

Tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện tại trong 10 phương tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, ở đó cũng có các đại Bồ Tát tịnh tu phạm hạnh, không lìa Bát nhã Ba la mật. Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của đại Bồ Tát kia. Đó gọi là công đức chơn tịnh không lìa Bát Nhã sâu xa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, đều ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng đại Bồ Tát phải không?

Phật dạy:

- Chẳng phải vậy, chẳng phải khi các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, đều ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng đại Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Có đại Bồ Tát được Bất thối chuyển Vô Thượng Bồ đề, thực hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, đại Bồ Tát này được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có chúng đại Bồ Tát nào chưa được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát Nhã sâu xa cho đại chúng mà tự nhiên ở giữa chúng hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức không?

Phật dạy:

- Cũng có. Nghĩa là có chúng đại Bồ Tát tuy chưa được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề nhưng tu học phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật thì đại Bồ Tát này cũng được đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người được nói đến đó là đại Bồ Tát nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có các chúng đại Bồ Tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ Tát để học sở tu và trụ sở hành, tu hành phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật. Đại Bồ Tát này tuy chưa được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng. Lại có chúng đại Bồ Tát theo đại Bồ Tát Bảo Tràng v.v... để học sở tu, trụ sở hành, tu hành phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật; các đại Bồ Tát này tuy chưa được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, ngay nơi tánh vô sanh của tất cả pháp tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Tuy rất tin hiểu **tánh của tất cả pháp hoàn toàn vắng lặng** nhưng chưa được nhập vào địa vị Bất thối chuyển. Nhưng đại Bồ Tát này **đã trụ phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật** nên cũng được

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật sâu xa cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát Nhã cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng, thì đại Bồ Tát này vượt qua địa vị của các Thanh văn, Độc giác, gần được thọ ký bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, chắc chắn sẽ an trụ địa vị Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào nghe thuyết về nghĩa thú của Bát Nhã, hết lòng tin hiểu, không nghi ngờ, không hoang mang, chỉ nghĩ: Nghĩa thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật như Phật đã dạy, tất nhiên quyết định không điên đảo. Đại Bồ Tát này nên nghĩ: **Ta đối với nghĩa thú sâu xa của Bát Nhã hết lòng tin hiểu chắc chắn rồi, ngay nơi đây hoặc ở chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động và chỗ các đại Bồ Tát nghe tất cả Bát nhã Ba la mật, đối với nghĩa thú sâu xa hết lòng tin hiểu**. Tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, sẽ được địa vị Bất thối chuyển. Trụ địa vị này rồi mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào chỉ nghe Bát Nhã như vậy còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là hết lòng tin hiểu và tu hành đúng như lời dạy, buộc niệm tư duy về nghĩa thú sâu xa thì đại Bồ Tát này an trụ chơn như, gần Nhất thiết trí, mau chứng Vô thượng Bồ đề, sẽ tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào lìa chơn như thì không thể đắc, vậy nói pháp nào an trụ chơn như? Lại nói ai năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Bồ đề? Ai vì ai thuyết pháp yếu nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ngươi hỏi: Pháp nào lìa chơn như thì không thể đắc, vậy nói pháp nào an trụ chơn như? Lại nói ai năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô Thượng Bồ đề? Ai vì ai thuyết pháp yếu nào?

Đúng như vậy! Đúng như lời người nói! Pháp lìa chơn như hoàn toàn không thể đắc, như thế thì làm sao có thể nói có pháp trụ chơn như. Thiện Hiện! Chơn như còn không thể đắc, huống là có pháp trụ chơn như và làm

sao lại có người có thể gần Nhất thiết trí mau chứng Vô Thượng Bồ đề? Và làm sao lại có người có thể vì người khác thuyết pháp.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như chẳng thể tự trụ chơn như, vì trong ấy trọn không năng sở trụ vậy. Chơn như chẳng thể gần Nhất thiết trí, vì trong ấy trọn không năng gần sở gần vậy. Chơn như chẳng thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề, vì trong ấy trọn không tánh năng đắc sở đắc sai khác vậy. Chơn như chẳng năng vì người thuyết pháp, vì trong ấy trọn không năng thuyết sở thuyết vậy. Tùy thuận thế tục nên nói có Bồ Tát hành Bát Nhã, an trụ chơn như, gần Nhất thiết trí, mau chứng Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa thú Bát nhã Ba la mật, rất khó tin hiểu như vậy. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã tuy biết các pháp đều bất khả đắc nhưng vẫn cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó. Vì sao? **Vì nhất định không có pháp có thể trụ chơn như, cũng không có pháp có thể gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Bồ đề, cũng không có người có thể tuyên thuyết pháp yếu**. Nhưng các Bồ Tát nghe việc như vậy mà tâm không chìm đắm, không nghi, không ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang… thì những việc như vậy thật là hiếm có.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều thi ca! Như lời ông nói, các chúng Bồ Tát nghe pháp sâu xa, tâm không chìm đắm, không nghi ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó, thật hiếm vậy.

Kiều thi ca! **Các đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, quán các pháp đều Không, hoàn toàn vô sở hữu, thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai kinh, ai sợ, ai hoang mang**? Thế nên việc này chưa phải là hiếm có, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt được các pháp đều Không, nên cầu Bồ đề, muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo thì chẳng phải quá khó.

Trời Đế Thích thưa:

- Tôn giả Thiện Hiện! Những điều tôn giả nói ra đều y vào Không, thế nên những lời nói ra thường không ngăn ngại. Như có người lấy mũi tên, ngửa mặt bắn lên hư không, hoặc xa hoặc gần đều không ngăn ngại.

Những lời tôn giả nói ra cũng như vậy, hoặc sâu hoặc cạn, tất cả nương Không, trong ấy ai là người có thể gây trở ngại?

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì con cùng tôn giả Thiện Hiện đã luận bàn là thuận thật ngữ, pháp ngữ Như Lai. Đối với pháp tùy pháp mà thuyết là chân chính thuyết phải không?

Thế Tôn bảo trời Đế Thích:

- Những sự luận bàn của ông và Thiện Hiện đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Đối với pháp tùy pháp mà nói là không điên đảo. Vì sao? Kiều thi ca! Vì cụ thọ Thiện Hiện có biện tài nương Không mà thi thiết. Vì sao? Vì cụ thọ Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp hoàn toàn Không: Bát Nhã sâu xa còn chẳng đắc, huống là có người thực hành Bát Nhã sâu xa. Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Vô Thượng Bồ đề của chư Phật. Nhất thiết trí còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Nhất thiết trí. Chơn như còn chẳng đắc, huống là có người đắc chơn như, thành Như Lai. Tánh vô sanh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh vô sanh. Bồ đề còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ đề của Phật. Mười lực còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực. Bốn điều không sợ còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu bốn điều không sợ. **Các pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp.**

Vì sao? Này Kiều thi ca! Cụ thọ Thiện Hiện **đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, đối tất cả pháp trụ trụ vô sở đắc**. Vì quán tất cả pháp rốt ráo đều không, năng hành sở hành thảy bất khả đắc vậy. *(Q.554, TBBN)*

Kiều thi ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ trụ xa lìa, trụ vô sở đắc, so với hành trụ vi diệu của các chúng đại Bồ Tát đã trụ Bát nhã Ba la mật thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến vô số cực phần cũng không bằng một.

Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì sự **an trú vào hạnh vi diệu Bát Nhã** của các chúng đại Bồ Tát này đã trụ, trừ sự an trụ của Như Lai; đối với các trụ của các Bồ Tát, Độc giác và Thanh Văn khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Vì vậy nên, Kiều thi ca! Những đại Bồ Tát nào muốn đối với tất cả hữu tình là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng trong chúng thì **phải trụ hạnh trụ vi diệu của Bát nhã Ba la mật**, không được tạm rời bỏ.

Thích nghĩa:

(1). Kiên cố: (C: jiāngù; J: kengo) Có vững chắc, kiên định.

Kinh Đại Bát Nhã do HT Thích Trí Nghiêm dịch từ Hán sang Việt có hai bản, một bản đăng ở thuvienhoasen.org dịch nguyên văn câu chữ Hán "堅kiên 等đẳng 讚tán 品phẩm" *là phẩm "Khen Tánh Chắc Thật"; bản khác đăng ở tuvienquangduc.com lại dịch là "Khen Bền Chắc Thảy"; trong khi Kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa do Ngài Thích Trí Tịnh dịch từ Hán sang Việt lại dịch "Pháp Chơn Thật". Và câu mở đầu nguyên văn bản chữ Hán là:* "菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát . 行hành 深thâm 般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa 時thời . 為vi 行hành 堅kiên 實thật 法pháp . 為vi 行hành 無vô 堅kiên 實thật 法pháp 耶da" . *Cụm từ "hành kiên thật pháp" có thể tạm dịch là "hành pháp chắc thật", vì từ "kiên" có nghĩa là chắc chắn, bền chắc hay kiên cố. Hội thứ II, có phẩm tựa "Kiên Cố, Chẳng Kiên Cố", thưvienhoasen.org lại dùng từ "kiên cố" giống như Hội thứ IV này. Từ chắc thật, bền chắc, kiên cố, kiên định dịch từ chữ Hán "*堅固*".*

Sơ giải:

1. Tánh chắc hay không chắc thật?

Khi Bồ Tát hành Bát Nhã, đối với Bát Nhã còn chẳng thấy "tánh kiên cố" có thể nắm bắt được huống là thấy "tánh chẳng kiến cố"; đối với thiền định, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí còn chẳng thấy tánh kiên cố có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh không kiên cố có thể nắm bắt được.

Nếu chúng ta tin tưởng một pháp dù pháp đó là Nhất thiết trí trí và cố nắm lấy tướng, nhiếp thọ để trở thành Vô thượng Bồ đề thì Nhất thiết trí trí không còn là Nhất thiết trí trí nữa nói chi đó là pháp kiên cố hay không kiên cố, chắc thật hay không chắc thật. Kinh nói: **"Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải thủ tướng mà tu đắc. Người thủ tướng đều là phiền não".**

Tất cả phiền não đều do phân biệt. Phân biệt những gì? Phân biệt tướng. Do phân biệt nên có chấp. Rồi từ chấp mới đưa đến quyết định

nắm bắt, giữ bỏ... Kết quả là được mất, có không. Đó chính là phiền não của con người trần tục. Thật ra, không phải pháp kiên cố hay không kiên cố, chắc hay không chắc v.v... Chính do phân biệt chấp trước đưa đến thủ đắc tướng mà sanh bệnh. Phạm Chí thắng quân chỉ sanh tín giải sâu sắc mà thâm nhập được Nhất thiết trí trí. Chỉ cần dùng bổn nguyện tu hành tất cả pháp Phật, nhưng không nắm bắt bất cứ pháp nào dù là Nhất thiết trí trí, thì vẫn có thể thành tựu quả Phật!

Phẩm "Vô Trụ", phần cuối Q.36 trở đi, Hội thứ I, ĐBN. Nói:

"Phạm chí Thắng Quân này chẳng ở trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng ở ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng ở trong ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng phải lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán Nhất thiết trí trí, cho đến chẳng phải ở trong tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng phải ở ngoài tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng phải ở trong ngoài tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn mà quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng phải lìa tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn mà quán Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì hoặc bên trong, hoặc bên ngoài, hoặc trong ngoài, hoặc lìa trong ngoài, tất cả đều không, bất khả đắc. **Phạm chí Thắng Quân này do lìa các tướng môn như vậy, nên đối với Nhất thiết trí trí phát sanh lòng tin hiểu sâu sắc. Do tin hiểu như vậy nên đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Vì thật tướng các pháp bất khả đắc.** Như vậy, Phạm chí nhờ môn lìa tướng, đối với Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không tư duy các pháp vô tướng, **vì pháp tướng, vô tướng đều bất khả đắc**. Như vậy, Phạm chí do lực thắng giải đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, vì trong pháp thật tướng không có lấy bỏ. Bấy giờ, Phạm chí đó với sự tự tin hiểu của mình cho đến Niết bàn cũng không chấp trước. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều không, không thể nắm giữ".

Vậy, tướng cũng bỏ mà vô tướng cũng bỏ, lìa tất cả tướng thì mới thấy Như Lai.

2. Tất cả pháp đều rỗng không.

Đại Bồ Tát ấy, tuy biết hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, nhưng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ, mang đội giáp bị đại công đức muốn điều phục các loài hữu tình, ***nhưng sự điều phục ấy như điều phục hư không****. Vì sao? Vì hư không xa lìa, nên biết tất cả hữu tình cũng xa lìa; vì hư không rỗng không, nên biết tất cả hữu tình cũng rỗng không; vì hư không không chắc thật, nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật; vì hư không vô sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Vì vậy, đại Bồ Tát ấy rất hiếm có, có khả năng làm việc khó làm.*

Nên biết, việc điều phục phúc lạc cho các hữu tình của các đại Bồ Tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hữu tình là xa lìa, nên biết sự điều phục cũng xa lìa; vì hữu tình là không, là rỗng không, nên biết sự điều phục cũng rỗng không; vì hữu tình chẳng chắc thật, nên biết sự điều phục cũng không chắc thật; vì hữu tình vô sở hữu, nên biết sự điều phục phúc lạc này cũng vô sở hữu.

Đối với Bát Nhã tất cả đều rỗng không: Các pháp kể cả hữu tình, Bồ Tát đều rỗng không, vô sở hữu, bất khả đắc, thì có gì có thể nói là chắc hay không chắc thật? Học Bát Nhã, hành Bát Nhã như hành hư không. Nếu đại Bồ Tát nghe như vậy mà tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo buồn hối tiếc, thì nên biết đại Bồ Tát ấy có thể tu hành sâu sắc Bát nhã Ba la mật.

"Vì sao? Vì tất cả pháp **đều chẳng phải có**, nên các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã, tâm chẳng chìm đắm. Vì tất cả pháp **đều viễn ly**. Vì tất cả pháp **đều vắng lặng**, vì tất cả pháp **đều vô sở hữu**, vì tất cả pháp **đều không sanh diệt**, nên các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã, tâm chẳng chìm đắm. Do những nhân duyên như thế, nên các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã, tâm chẳng chìm đắm. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp hoặc năng chìm đắm, hoặc sở chìm đắm, hoặc thời chìm đắm, hoặc xứ chìm đắm, hoặc sự chìm đắm, do đó mà chìm đắm, đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp đều bất khả đắc. Nếu các đại Bồ Tát nghe nói như vậy, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ v.v… thì nên biết đại Bồ Tát ấy đã từng tu hành sâu sắc Bát nhã Ba la mật" *(Q.346, ĐBN)*

Đối với Bát Nhã tất cả pháp đều chẳng phải có, tất cả pháp đều viễn ly, đều vắng lặng, không sanh diệt, vô sở hữu, bất khả đắc, không có tự

tánh nên nói là không, là rỗng không. Vậy, trong cái rỗng không làm sao thấy biết là chắc thật hay chẳng chắc thật, kiên cố hay kiên cố?

Sở dĩ, chư Phật nói như vậy cũng vì muốn tháo đinh gỡ chốt cho tất cả hữu tình, không muốn hữu tình vì sắc trần nhiễm-tịnh có-không mà bị trói, chỗ không được giải thoát. Nếu bỏ được cái lộn lạo không chân thường gọi là thường, không kiên cố bảo là kiên cố, không chắc thật bảo là chắc thật... thì pháp nào pháp nào, cũng đều thanh tịnh như nhau. Chính đó gọi là Niết bàn! Chính vì vậy chư Phật bảo: "Phải quán tất cả pháp đều không", thì mới có thể tháo gỡ tất phiền não chướng cũng như sở tri chướng!"

Nói như thế để chúng sanh không bám trụ vào bất cứ thứ gì dù là Niết bàn. Đừng bám trụ vào bất cứ thứ gì dù là pháp mang lại nhiều công đức thắng lợi nhất!

Xin xem lại chiết giải phẩm "Khen Pháp Chẳng Chắc Thật", phần sau Q.342 đến đầu Q.346, Hội thứ I, ĐBN./.

---o0o---

28. PHẨM "TÁN HOA"*(1)*

Cuối quyển 554, Hội thứ IV, TBBN.

Tóm lược:

(Phật phó chúc Bát Nhã cho Ngài A Nan)

Bấy giờ trong đại hội có vô lượng, vô số trời Ba mươi ba vui mừng hớn hở, đồng đem hương hoa vi diệu trên trời dâng lên Như Lai và các Bồ Tát. Khi ấy, trong chúng có sáu ngàn Bí sô đều từ tòa đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, vén áo chìa vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay, cúi đầu, hướng về Thế Tôn. Nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay của mỗi người tự nhiên đầy dẫy hương hoa vi diệu. Chúng Bí sô này vui mừng hớn hở, được điều chưa từng có. Mỗi người đem hoa này dâng lên Phật và các Bồ Tát. Dâng hoa xong, đồng phát nguyện:

- Chúng con dùng sức căn lành thù thắng đây, nguyện thường an trụ thắng hạnh vi diệu Bát nhã Ba la mật, mau tới Vô Thượng Bồ đề.

Khi ấy, Thế Tôn mỉm cười. Thường khi của chư Phật mỉn cười, thì từ miệng phóng ra vô số hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục, màu vàng, bạc, pha lê… chiếu khắp vô lượng, vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến trời Phạm Thế*(2)*, dưới thấu Phong luân*(3)* và lần hồi trở lại xoay quanh bên hữu của Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, A Nan Đà đứng dậy, chấp tay đảnh lễ Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào Thế Tôn hiện tướng mỉm cười như vậy? Chư Phật mỉm cười chẳng phải là không có nhân duyên. Cúi xin Như Lai thương xót chỉ dạy.

Phật bảo A Nan Đà:

- Các Bí sô này trong kiếp Tinh Dụ ở đời đương lai đều được thành Phật đồng danh hiệu là Tán Hoa, đầy đủ 10 hiệu, số Thanh văn Tăng tất cả bằng nhau, số tuổi thọ cũng đồng hai mươi ngàn kiếp. Ngôn giáo của mỗi một đức Phật kia diễn ra, lý thú sâu rộng, lưu bố khắp trời người. Chánh pháp trụ thế hai vạn kiếp. Cõi nước của chư Phật kia rộng rãi, trang nghiêm thanh tịnh, người vật phồn thịnh, giàu vui. Các đức Như Lai kia ở cõi nước của mình đem các đệ tử du hành quanh khắp thôn, thành, làng

xóm, quốc ấp, vương đô để chuyển vận bánh xe diệu pháp, độ chúng trời người, làm cho được lợi ích an vui thù thắng. Trụ xứ nơi các đức Thế Tôn kia qua lại, ngày đêm thường mưa hoa đẹp năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta mỉm cười.

Thế nên, Khánh Hỷ! **Nếu đại Bồ Tát nào muốn được an trụ tối thắng thì phải trụ thắng hạnh vi diệu của Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát nào muốn được an trụ như Như Lai thì phải trụ thắng hạnh vi diệu của Bát nhã Ba la mật**.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào siêng năng tu học Bát Nhã, làm cho được rốt ráo thì đại Bồ Tát này đời trước, hoặc là từ loài người chết, sanh trở lại nơi đây; hoặc từ trên trời Đổ sử đa chết sanh lại nhân gian. Vì sao? Vì Bồ Tát đó ở đời trước, hoặc ngay trong loài người, hoặc ở trên trời, do từng được nghe tất cả Bát Nhã nên đời này thường siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy: Nếu đại Bồ Tát siêng năng tu học Bát Nhã, không đoái hoài đến thân mạng, của cải thì nhất định được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Loài hữu tình nào ưa thích lắng nghe Bát nhã Ba la mật, nghe xong thọ trì, đọc tụng, biên chép, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy cho thiện nam tử Bồ Tát thừa v.v... thì nên biết vị đó là đại Bồ Tát, quá khứ từng gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết Bát Nhã như thế. Nghe xong, thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, cũng từng vì người tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy Bát nhã Ba la mật, nên đời này có thể làm xong việc như vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Loài hữu tình này từng ở chỗ vô lượng chư Phật quá khứ trồng các căn lành nên đời này thường làm được những việc như vậy. Loài hữu tình này nên nghĩ thế này: Ta đời trước không phải từ nơi Thanh văn v.v... nghe thuyết Bát Nhã như vậy, mà nhất định đã từ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát Nhã như vậy. Ta đời trước không phải chỉ gần gũi, cúng dường, trồng các căn lành nơi Thanh văn v.v... mà nhất định đã gần gũi, cúng dường, trồng các căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này nên nay được nghe Bát Nhã này, ưa thích thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết cho tất cả hữu tình không hề mỏi mệt.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu hữu tình chẳng kinh, chẳng sợ, ưa thích lắng nghe Bát Nhã, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp. Hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý đều thông suốt hoàn toàn và tùy thuận tu học thì các hữu tình này chính là đang gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu loài hữu tình nào nghe thuyết nghĩa thú Bát nhã Ba la mật như vậy mà hết lòng tin hiểu, không hủy báng, không ngăn cản, phá hoại, thì các hữu tình đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã trồng nhiều căn lành nơi chư Phật, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình nào thường trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì không những nhất định sẽ đắc hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Bồ Tát, mà còn chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật không ngăn ngại, tinh tấn tu hành các Bồ Tát hạnh, cho thật viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát Nhã không chướng ngại, tinh tấn tu hành các Bồ Tát hạnh thật viên mãn, mà đại Bồ Tát này không chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, chỉ trụ địa vị Thanh văn, Độc giác thì chắc chắn không có lẽ đó. Thế nên, nếu các đại Bồ Tát nào muốn đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì nên thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật không còn chướng ngại, tinh tấn tu hành các Bồ Tát hạnh thật viên mãn.

Thế nên Khánh Hỷ! **Ta đem Kinh điển Bát nhã Ba la mật phó chúc cho ngươi. Ngươi nên thọ trì, đọc tụng thông suốt, đừng để quên mất.**

Khánh Hỷ nên biết! Trừ Kinh điển Bát Nhã này ra, thọ trì các pháp khác mà Ta đã giảng thuyết, giả sử có quên mất thì tội đó còn nhẹ, nhưng nếu đối với Kinh điển Bát Nhã này thọ trì không đúng, cho đến chỉ quên mất một câu thì tội đó rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với Kinh điển Bát Nhã cho đến có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì được phước vô lượng. Còn nếu đối với Kinh điển Bát nhã Ba la mật chẳng thọ trì đúng, cho đến quên mất chỉ một câu thì mắc tội rất nặng, vì lượng phước đồng như trước.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát nhã Ba la mật này ân cần phó chúc cho ngươi. **Ngươi phải tự mình thọ trì, đọc tụng thông suốt,**

tư duy đúng pháp, giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy cho tất cả mọi người, giúp cho người thọ trì hiểu rõ hoàn toàn văn nghĩa, lý thú.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát Nhã, tư duy đúng pháp và giảng thuyết rộng rãi cho tất cả mọi người, phân biệt, chỉ dạy, làm cho mọi người hiểu rõ thì đại Bồ Tát này chính là người thọ trì, bảo vệ và phát huy sự chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu loài hữu tình nào phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ Ta, muốn đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Ta không mỏi mệt, thì nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát nhã Ba la mật, tư duy đúng pháp, giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy rộng rãi cho mọi người, làm cho họ hiểu rõ hoặc biên chép và dùng các thứ báu, trang sức xinh đẹp, và đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, không nên lười bỏ.

(Cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát Nhã tức là cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật 10 phương).

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã thì chính là hiện tiền cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Ta và chư Phật trong 10 phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào nghe Bát nhã Ba la mật, phát tâm thanh tịnh, cung kính, ưa thích thì chính là phát tâm thanh tịnh, cung kính, ưa thích chứng đắc Vô thượng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ! Nếu ngươi ưa mến Ta, không xa rời Ta thì cũng phải ưa mến, không xa rời Kinh điển Bát Nhã, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng không thể nói hết. Tóm tắt mà nói, như Ta đã là Đại sư của các ngươi thì nên biết Bát Nhã cũng là Đại sư của các ngươi. Các ngươi, trời, người, A tu la v.v... kính trọng Ta thì cũng phải kính trọng Bát Nhã sâu xa.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo phó chúc Kinh điển Bát Nhã cho ngươi, ngươi nên thọ trì, không thể quên mất. Ta nay đem Bát Nhã này ở trước vô lượng đại chúng chư thiên, nhơn, A tu la v.v... phó chúc cho ngươi, ngươi nên thọ trì, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay thành thật bảo ngươi: Những người với lòng tin thanh tịnh, muốn không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng, lại muốn không bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật ba đời đã chứng, **thì nhất định không nên bỏ Bát nhã Ba la mật**. Như vậy, gọi là pháp của chư Phật chúng ta khuyên răn, chỉ dạy các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ nào ưa thích lắng nghe Bát Nhã, thọ trì đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, dùng vô lượng pháp môn giảng thuyết rộng rãi cho mọi người, phân biệt chỉ dạy, trình bày, xây dựng, làm cho người kia hiểu rõ, tinh tấn tu hành thì các thiện nam tử, thiện nữ này mau chứng Vô Thượng Bồ đề, mau viên mãn Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí đều nương Bát Nhã này mà được phát sanh vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều nương Bát Nhã này mà được quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thế nên Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát nào muốn đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã như vậy. Vì sao? Vì Bát Nhã là mẹ của các đại Bồ Tát, sanh ra các đại Bồ Tát vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào siêng học sáu pháp Ba la mật thì mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba la mật này giao phó cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Bát nhã Ba la mật như vậy chính là <u>kho tàng vô tận</u> của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả pháp của Phật đều từ đây mà xuất sinh.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn ba đời thuyết ra đều là từ kho tàng vô tận của sáu pháp Ba la mật lưu xuất.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Thế Tôn 10 phương ba đời đều nương kho tàng vô tận của sáu pháp Ba la mật tinh tấn tu học mà chứng Vô thượng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đệ tử Thanh văn của chư Phật Thế Tôn 10 phương ba đời đều nương kho tàng vô tận của sáu pháp Ba la mật tinh tấn tu học xong, chính mình sẽ nhập Vô dư Niết bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử ngươi vì hạng người Thanh văn thừa thuyết pháp Thanh văn, do pháp này nên hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều đắc quả A la hán, cũng chưa vì Ta làm đệ tử Phật, làm việc nên làm. Nếu ngươi vì người Bồ Tát thừa tuyên thuyết một câu pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật thì liền gọi là vì Ta làm đệ tử Phật, làm việc đáng làm. Ta rất tùy hỷ với việc làm như vậy, hơn người giáo hóa tất cả hữu tình ba ngàn đại thiên thế giới, làm cho đắc quả A la hán.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình ba ngàn đại thiên thế giới đều nhờ năng lực giáo hóa của người khác, đồng một lúc đều được thân người, đồng một lúc chứng quả A la hán. Các A la hán này đều đạt các việc phước nghiệp về thí tánh, giới tánh, tu tánh. Ý ngươi thế nào? Các việc phước nghiệp kia có nhiều không?

Khánh Hỷ bạch:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Bạch Thiện thệ. Các việc phước nghiệp kia vô lượng, vô biên!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu Thanh văn nào có thể thuyết pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật cho Bồ Tát **trải qua một ngày đêm** thì phước đạt được nhiều hơn người kia.

Khánh Hỷ nên biết! Để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn hay chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát hay chỉ **chừng khoảng khảy móng tay**, hạng người Thanh văn này thường tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật cho Bồ Tát thì phước đạt được càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đạt được của hạng người Thanh văn này vượt qua tất cả các căn lành của Thanh văn và Độc giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát nào **tuyên thuyết các pháp cho Thanh văn**, giả sử tất cả hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới nhờ pháp này nên đều chứng quả A la hán, đều đầy đủ các thứ phước thù thắng thì ý

ngươi thế nào? Đại Bồ Tát này do nhân duyên như vậy, đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Thiện thệ! Phước đức của đại Bồ Tát này đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu đại Bồ Tát nào **tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật** cho các thiện nam tử Thanh văn thừa v.v…, hoặc thiện nam tử Độc giác thừa v.v…, hoặc thiện nam tử Vô thượng thừa v.v..., trải qua một ngày đêm thì phước đạt được càng nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết! Để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày hay chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ hay chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát hay chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, **chỉ chừng khoảng khảy móng tay**, đại Bồ Tát này thường tuyên thuyết pháp tương ưng Bát Nhã cho các thiên nam tử Tam thừa v.v… thì phước đức đạt được càng nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát Nhã, vượt qua tất cả pháp thí tương ưng Thanh văn, Độc giác và các căn lành của Nhị thừa kia vậy. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát này tự cầu Vô Thượng Bồ đề, cũng dùng pháp tương ưng Đại thừa chỉ dạy, khuyến khích, dắt dẫn, khen ngợi, khích lệ vui mừng các hữu tình khác, làm cho được Bất thối chuyển Vô Thượng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát này tự tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng dạy người khác tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Tự trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, cũng dạy người khác trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Tự trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng dạy người khác trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Tự trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng dạy người khác trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tự tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, cũng dạy người khác tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Tự tu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, cũng dạy người khác tu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng dạy người khác tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tự tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ, cũng dạy người khác tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Tự tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa,

cũng dạy người khác tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tự tu tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa, cũng dạy người khác tu tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Tự tu 5 loại mắt, 6 phép thần thông, cũng dạy người khác tu 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Tự tu 10 lực của Như Lai cho đến 18 pháp Phật bất cộng, cũng dạy người khác tu 10 lực của Như Lai cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tự tu 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, cũng dạy người khác tu 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dạy người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tự tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, cũng dạy người khác tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Tự tu Bồ Tát hạnh, cũng dạy người khác tu Bồ Tát hạnh. Tự tu Vô Thượng Bồ đề, cũng dạy người khác tu Vô Thượng Bồ đề. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát này thành tựu căn lành thù thắng như thế, nhớ nghĩ đến căn lành thù thắng như thế mà thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề, thì chắc chắn không có lẽ đó.

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh đức Thế Tôn, nghe Phật khen ngợi Bát nhã Ba la mật, giao phó, dạy bảo A Nan Đà để thọ trì xong, lại ở trong đại hội trước đại chúng tất cả trời, rồng, Dược xoa, Kiền đạt phược, A tu la, Yết lộ đồ, Khẩn nại lạc, Mạc hô lạc già, nhơn phi nhơn v.v... bằng năng lực thần thông, Phật làm cho đại chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác với đại chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh tuyên thuyết diệu pháp cho hội Hải dụ và thấy tướng nghiêm tịnh của cõi Phật kia.

Thanh văn Tăng cõi đó đều là A la hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn thật tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được điều luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ các gánh nặng, đạt được lợi ích, dứt các trói buột, tự biết đã được giải thoát, tâm chí tự tại rốt ráo hàng đầu.

Bồ Tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là mọi người đều biết, đã đắc Đà la ni và vô ngại biện tài, thành tựu vô lượng công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực làm cho hội chúng trời, rồng, Dược xoa, Kiền đạt phược v.v...*(4)* này không còn thấy Như Lai Bất Động, chư Thanh văn, Bồ Tát kia và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm, thanh tịnh của cõi

Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia hoàn toàn chẳng phải đối tượng của nhãn căn ở cõi này thấy được. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực nên không thể thấy được cảnh ở xa kia vậy.

Khi ấy, Phật hỏi A Nan Đà:

- Ngươi còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động nữa không?

A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không còn thấy những việc đó, vì chẳng phải khả năng của mắt này đạt tới được.

(Tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới mà nhãn căn có thể đạt được)

Phật bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới của mắt ở cõi này có thể thấy được. **Nên biết, <u>các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn v.v... có thể đạt tới được.</u>**

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp chẳng tu pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tánh tất cả pháp không người tu; không người thấy, không người biết, không người chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không tác dụng. Người thủ, sự thủ đều như hư không, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, người và sự nghĩ bàn đều như hóa nhân, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng v.v... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát nhã Ba la mật, cũng không chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là học Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn được mau chứng viên mãn tất cả Ba la mật rốt ráo thì nên học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì người học như vậy đối với các pháp là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, làm lợi ích an lạc cho tất cả thế gian, là nơi

nương tựa, giúp đỡ cho người không nơi nương tựa, giúp đỡ. Chư Phật Thế Tôn cho phép, khen ngợi người tu học Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Bồ Tát học pháp này xong, trụ trong pháp học đó, thường dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải ném Tam thiên đại thiên thế giới qua phương khác, hoặc trả lại chỗ cũ mà hữu tình trong đó chẳng hay biết, chẳng tổn hại, chẳng sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát Nhã sâu xa chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát nhã Ba la mật này đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi đều được tri kiến vô ngại.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta bảo: Học Bát nhã Ba la mật là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng trong tất cả các pháp học.

Khánh Hỷ nên biết! Có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát Nhã, thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát Nhã sâu xa vô lượng, không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết! **Ta hoàn toàn không nói công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã như danh thân v.v... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì danh cú, văn thân là pháp có hạn lượng, còn công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh thân v.v... có thể lường được.**

(Hành tướng Bát Nhã)

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhơn duyên nào nói Bát Nhã là không lường?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Bát nhã Ba la mật tánh vô tận nên nói là không lường, tánh viễn ly nên nói là không lường, tánh vắng lặng nên nói là không lường, như Niết bàn nên nói là không lường, như hư không nên nói là không lường, nhiều công đức nên nói là không lường, không biên cương nên nói là không lường, không thể lường nên nói là không lường.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát nhã Ba la mật, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề viên mãn hoàn toàn, tuyên thuyết chỉ dạy

cho các hữu tình nhưng Bát nhã Ba la mật này luôn không dứt hết. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật sâu xa rộng lớn như hư không không cùng tận vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Có người muốn Bát nhã Ba la mật tận cùng, tức là muốn biên giới hư không tận cùng. Thế nên, Khánh Hỷ! Bát Nhã nói là không cùng tận. Do không cùng tận nên nói là không lường.

Khi ấy, Thiện Hiện nghĩ: Chỗ này sâu xa, ta nên thưa hỏi Phật. Nghĩ xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa này vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát Nhã sâu xa như hư không rộng lớn, không thể cùng tận nên nói là không cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm thế nào để dẫn phát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát nên **quán sắc vô tận** để phát khởi Bát Nhã; nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán 12 xứ, 18 giới vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán nhãn xúc vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán địa giới vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán nhân duyên vô tận để phát khởi Bát Bát nhã Ba la mật; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán vô minh vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán sắc như hư không vô tận** để phát khởi Bát Nhã; nên quán thọ, tưởng, hành, thức, như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã. Nên quán 12 xứ, 18 giới như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã. Nên quán nhãn xúc như hư không vô tận để phát

khởi Bát Nhã; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã. Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã. Nên quán địa giới như hư không vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã. Nên quán nhân duyên như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã. Nên quán vô minh như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não như hư không vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên làm như thế là dẫn phát Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát quán sát 12 duyên khởi như thế xa lìa hai bên. Các đại Bồ Tát quán sát 12 duyên khởi như thế không giữa không biên. Đây là Diệu quán bất cộng của chúng đại Bồ Tát. Nghĩa là cần phải ngồi yên tòa Diệu Bồ đề mới năng như thật quán sát 12 duyên khởi như thế, lý thú sâu thẳm như thái hư chẳng thể hết vậy, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết: Nếu đại Bồ Tát đem hành tướng*(5)* như hư không không tận, hành Bát Nhã, như thật quán sát 12 duyên khởi, chẳng rơi vào Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát nếu đối Vô thượng Bồ đề mà có quay lui, đều bởi chẳng nương phương tiện khéo léo tác ý như thế, chẳng như thật biết các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, làm sao nên đem hành tướng không tận dẫn phát Bát nhã Ba la mật, làm sao nên đem hành tướng không tận như thật quán sát 12 duyên khởi.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát nếu đối Vô thượng Bồ đề mà có quay lui ấy, đều bởi **xa lìa dẫn phát** phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát nếu đối Vô thượng Bồ đề chẳng quay lui ấy, tất cả đều nương dẫn phát Bát Nhã phương tiện khéo léo. Đại Bồ Tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế hành sâu Bát Nhã, đem hành tướng như hư không không tận như thật quán sát 12 duyên khởi.

Do nhân duyên đây, mau được viên mãn Bát Nhã, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có pháp có kẻ tác thọ.

Thiện Hiện nên biết: **Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã đem hành tướng như hư không không tận, như thật quán sát 12 duyên khởi, dẫn phát Bát nhã Ba la mật, tu các Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề.**

Thiện Hiện nên biết! **Nếu khi đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, dùng hành tướng như hư không vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật, quán sát đúng 12 duyên khởi** thì bấy giờ đại Bồ Tát **chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, uẩn**. Chẳng thấy 12 xứ; chẳng thấy 18 giới. Chẳng thấy nhãn xúc; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Chẳng thấy địa giới; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Chẳng thấy nhân duyên; chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não. Chẳng thấy 6 pháp Ba la mật. Chẳng thấy 18 pháp Không. Chẳng thấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chẳng thấy Tứ đế. Chẳng thấy 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Chẳng thấy 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Chẳng thấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng thấy 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Chẳng thấy 10 địa Bồ Tát. Chẳng thấy tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Chẳng thấy 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Chẳng thấy Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Chẳng thấy 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Chẳng thấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chẳng thấy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Chẳng thấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng thấy tất cả Bồ Tát hạnh. Chẳng thấy quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Chẳng thấy Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy thế giới của đức Phật này, chẳng thấy thế giới của đức Phật kia. Chẳng thấy có pháp có thể thấy được thế giới của Phật này hay Phật kia.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào thường thực hành như vậy thì chính là hành Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã thì bấy giờ ác ma rất buồn khổ như trúng phải tên độc. Ví như có người mất cha mẹ, thân tâm buồn khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có một ác ma thấy các Bồ Tát thực hành sâu Bát Nhã rất buồn khổ như trúng tên độc, hay là có nhiều ác ma? Hay tất cả ác ma khắp Tam thiên đại thiên thế giới cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả ác ma khắp Tam thiên đại thiên thế giới thấy các Bồ Tát thực hành Bát Nhã đều rất buồn khổ như trúng tên độc. Mỗi chúng ma chẳng thể an ổn nơi chỗ ngồi của mình. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát nào trụ thắng hạnh vi diệu của Bát Nhã thì thế gian, trời, người, A tu la v.v... xét tìm lỗi của người đó hoàn toàn chẳng thể được, cũng chẳng thể làm rối loạn, chướng ngại.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì phải siêng năng an trụ thắng hạnh vi diệu của Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào thường siêng năng an trụ thắng hạnh vi diệu của Bát Nhã thì thường tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào có thể chính mình tu hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã thì có thể tu đầy đủ viên mãn tất cả Ba la mật, có thể biết rõ ràng việc khó khăn xảy ra để xa lìa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào muốn chính mình thủ hộ phương tiện thiện xảo thì nên thực hành Bát Nhã, nên tu Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã thì khi ấy chư Phật Thế Tôn ở vô lượng vô số thế giới hiện đang thuyết pháp, tất cả đều hộ niệm. Đại Bồ Tát này nên nghĩ: Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát nhã Ba la mật sanh ra Nhất thiết trí. Đại Bồ Tát này nghĩ như vậy xong, lại nên suy nghĩ: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc, ta cũng sẽ chứng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã, suy nghĩ như vậy trải qua khoảnh khắc khảy móng tay thì công đức sanh ra hơn công đức đạt được của các chúng Bồ Tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu hạnh bố thí, huống là có thể trải qua một ngày,

hay nửa ngày tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào trải qua một ngày, hoặc cho đến chỉ trải qua trong khoảng khảy móng tay, tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã thẳm sâu, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật thì đại Bồ Tát này không lâu sẽ trụ địa vị Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát này thường được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thường được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm thì nhất định chứng qua vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng còn rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Đại Bồ Tát này quyết định chẳng còn đọa vào các nẻo ác, quyết định không sanh trong các địa ngục vô gián, thường sanh nẻo lành, không xa lìa chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật trải qua khoảng khảy móng tay thì còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là trải qua một ngày, hoặc hơn một ngày tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật, như **đại Bồ Tát Hương Tượng**(6) thường luôn tu hành Bát Nhã, phát khởi Bát Nhã và nhớ nghĩ, tư duy công đức của chư Phật thường không xa lìa, nên đại Bồ Tát này nay được tu hành phạm hạnh ở chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động.

Thích nghĩa:

(1). Tán hoa: Rải hoa.

(2). Phạm Thế (Phạm, Pàli là Brahmaloka): Cũng gọi Phạm sắc giới, Phạm thế thiên, Phạm thế giới, Phạm giới. Chỉ cho thế giới do Phạm Thiên Vương thống lãnh. Từ này cũng có thể được dùng để gọi chung các vị trời ở cõi Sắc, vì những người sống ở cõi này đã dứt bỏ dâm dục, nên xưa nay ở Ấn độ hạnh ly dục, thanh tịnh được gọi là Phạm hạnh. -Phỏng theo từ điển Phật Quang.

(3). Phong luân (Phạm là Vàyu-maịđala): Tầng dưới cùng của thế giới, 1 trong 4 luân của đại địa. Gọi là luân bởi vì hình thể của các tầng nầy tròn như bánh xe và thể tính rất cứng chắc. -Phỏng theo từ điển Phật Quang.

(4). Trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phược, A tố lạc, yết lộ trà, khẩn nại lạc, mạc hô lạc già, người phi người gọi chung là Thiên long bát bộ hay Tám bộ chúng. Chỉ các thần giữ gìn pháp của Phật. Đó là: Trời (Phạm: deva), Rồng (Phạm: nàga), Dạ xoa (Phạm: yakwa), Càn thác bà (Phạm: gandharva*, thần hương hoặc thần âm nhạc), A tu la (Phạm: asura), Ca lâu la (Phạm: garuđa - chim kim sí), Khẩn na la (Phạm: kiônara -* không *phải người, ca sĩ), Ma hầu la già (Phạm: mahoraga - thần trăn). Các loài trên đây đều do đức của Phật cảm hóa mà qui phục và trở thành quyến thuộc của Phật, thường ở các cõi Thụ dụng của chư Phật để che chở, giữ gìn Phật pháp.*

(5). Hành tướng: (行相) *Chỉ cho tác dụng nhận thức hoặc trạng thái của bóng dáng ảnh hiện trong tâm và tâm sở. Về danh từ Hành tướng, giữa tông Câu xá và tông Duy thức có sự giải thích khác nhau. Tông Câu xá chủ trương tâm có thể trực tiếp duyên theo cảnh ngoài tâm, nên cho tâm và tâm sở là năng duyên, cho cảnh ngoài tâm là sở duyên. Khi duyên cảnh, cảnh hiện ra trong tâm và tâm sở tức là hành tướng. Câu xá luận ký quyển 1 phần cuối (Đại 41, 26 hạ), nói: Hành tướng nghĩa là thể của tâm và tâm sở thanh tịnh, khi đối trước cảnh không có tác ý, nhậm vận tự nhiên mà hiện ra hình tượng, giống như ao nước trong, như tấm gương sáng, các hình bóng đều hiện rõ . Cũng Câu xá luận ký quyển 4 còn tiến thêm bước nữa mà nói rõ rằng: Hành nghĩa là hành giải, như tác dụng liễu biệt; Tướng nghĩa là tướng mạo, như hình tượng, cho nên lấy tướng mạo của sự vật được liễu biệt làm hành tướng. Nhưng tông Duy thức thì cho rằng tâm không thể trực tiếp duyên theo cảnh bên ngoài, mà tất cả ảnh tượng đều hiển hiện trong tâm và tâm lấy đó làm sở duyên, rồi sinh khởi tướng năng duyên. Tức là trong tâm có 2 tướng năng duyên và sở duyên. Tướng năng duyên gọi là kiến phần, tướng sở duyên gọi là tướng phần. Kiến phần chính là hành tướng thuộc về tác dụng nhận thức chứ không phải hình ảnh sự vật. Cho nên, nói theo quan điểm của tông Duy thức, cái mà tông Câu xá gọi là hành tướng thực ra là hành tướng tướng phần, khác xa với hành tướng kiến phần của tông Duy thức. Thành Duy thức luận thuật ký quyển 3 (Đại 43, 318 hạ), nói: Tiểu thừa cho rằng ngoài tâm có cảnh và lấy đó làm sở duyên; vì Đại thừa không chủ trương ngoài tâm có cảnh nên lấy hành tướng của Tiểu thừa làm tướng phần của Đại thừa. Đại thừa cho tâm có thể tự duyên nên lập riêng phần tự thể và*

lấy đó làm cảnh, vì vậy gọi kiến phần là hành tướng. Phỏng theo Từ Điển Phật Quang.

(6). Hương Tượng Bồ Tát (Phạm: Gandha-hastin. Dịch âm: Càn đà Ha đề Bồ Tát, Càn đà Ha trú Bồ Tát. Kiền đà Ha sa để Bồ Tát. Cũng gọi Hương huệ Bồ Tát, Xích sắc Bồ Tát. Là một trong 16 vị tôn của Hiền kiếp.

Sơ giải:

1. Phật phó chúc Bát Nhã cho Khánh Hỷ.

Muốn chứng quả vị Giác ngộ tối cao, thì đối với Bát nhã Ba la mật cần phải khéo hiểu, thông suốt lục Ba la mật*; an trụ 18 pháp không, an trụ Tứ đế, tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, tu hành 8 giải thoát, tu hành 8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ, tu hành tam giải thoát môn, tu hành 5 loại mắt, 6 phép thần thông, Phật 10 lực Phật, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; tu hành tất cả pháp môn Đà la ni Tam ma địa; tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khiến được viên mãn mà đại Bồ Tát ấy chẳng đắc quả vị Giác ngộ tối cao, mà lại trụ ở bậc Thanh văn, Độc giác, thì không có việc đó.* ***Đại Bồ Tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ tối cao đối với Bát nhã Ba la mật như thế, khéo hiểu, thông suốt lục Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, thì có thể viên mãn hay thành xong sự nghiệp.***

Nếu đối với Kinh điển Bát Nhã có thể thọ trì dù chỉ một câu chẳng quên mất, thì được vô lượng phước; còn nếu có người đối với Kinh nầy chẳng khéo thọ trì, cho đến một câu cũng quên, thì bị trọng tội, ngang đồng với lượng phước nói trên. Vì vậy, nên Phật bảo Khánh Hỷ:

"Này Khánh Hỷ! Ta nay đem Kinh điển Bát nhã Ba la mật sâu xa nầy, ở trước vô lượng đại chúng trời, người, A tu la v.v... **phó chúc** cho ngươi. Này Khánh Hỷ! Nay ta nói với ngươi: Có các tịnh tín muốn chẳng bỏ Phật, muốn chẳng bỏ Pháp, muốn chẳng bỏ Tăng, cũng muốn chẳng bỏ sở chứng quả vị Vô Thượng Giác ngộ của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, thì nhất định chẳng nên lìa bỏ kinh điển Bát Nhã sâu xa.

Này Khánh Hỷ! Đây là pháp dạy bảo trao truyền cho các đệ tử của chư Phật. Nếu thiện nam tín nữ nào, đối với Kinh điển Bát nhã Ba la mật này, ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, dùng vô lượng cách, vì

người rộng nói, phân biệt khai thị, trình bày an lập, khiến họ dễ hiểu thì thiện nam tín nữ ấy mau chứng quả vị Vô Thương Giác ngộ, sắp viên mãn Nhất thiết trí. Vì sao? Vì quả vị Vô Thượng Giác ngộ, sở đắc của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát nhã Ba la mật sâu xa như thế mà được phát sanh".

Trong các phẩm "Phó Chúc", phẩm này có lẽ hay nhất và thiết tha nhất không những Phật giao phó Kinh này cho ngài A Nan mà còn có nghĩa phó chúc cho toàn thể những người con Phật trong cõi Tam thiên đại thiên này.

2. Cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát Nhã tức là cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật 10 phương.

"Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã thì chính là hiện tiền cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Ta và chư Phật trong 10 phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào nghe Bát Nhã sâu xa, phát tâm thanh tịnh, cung kính, ưa thích thì chính là phát tâm thanh tịnh, cung kính, ưa thích chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ! Nếu ngươi ưa mến Ta, không xa rời Ta thì cũng phải ưa mến, không xa rời Kinh điển Bát Nhã sâu xa, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát Nhã sâu xa như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng không thể nói hết. Tóm tắt mà nói, như Ta đã là Đại sư của các ngươi thì nên biết Bát Nhã sâu xa cũng là Đại sư của các ngươi. Các ngươi, trời, người, A tu la v.v... kính trọng Ta thì cũng phải kính trọng Bát Nhã sâu xa.

(...)**Thế nên Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba la mật này giao phó cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất. Vì sao? Vì <u>sáu pháp Bát nhã Ba la mật như vậy chính là kho tàng vô tận của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả pháp của Phật đều từ đây mà xuất sinh.</u>**

Khánh Hỷ nên biết! Pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn ba đời thuyết ra đều là từ kho tàng vô tận của sáu pháp Ba la mật lưu xuất.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Thế Tôn 10 phương ba đời đều nương kho tàng vô tận của sáu pháp Ba la mật tinh tấn tu học mà chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

3. Tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới mà nhục nhãn có thể đạt được.

- Hầu như chỗ nào Kinh cũng nói "Tánh tất cả pháp không người tu; không người thấy, không người biết, không người chứng, không hành động, không tạo tác...", như trong lời phó chúc của phẩm này, Phật bảo:

"Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp chẳng tu pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tánh tất cả pháp không người tu; không người thấy, không người biết, không người chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không tác dụng. Người thủ, sự thủ đều như hư không, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, người và sự nghĩ bàn đều như hóa nhân, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng v.v... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát Nhã, cũng không chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát khi học như vậy thì chính là học Bát nhã Ba la mật".

Tại sao các pháp là không, là rỗng không thì làm gì có tác dụng? Kinh ĐBN thường nói các pháp là giả danh, không thật có, là không, là như huyễn như mộng, là như như, là vô tri trì độn, là viễn ly, là xa lìa… Vì vậy, nên nói pháp tánh(thể tánh chân thật của các pháp) vô động. Có động có chuyển là do con người không phải do pháp. Nên Phật bảo Khánh Hỷ Bồ Tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát Nhã.

- Điểm then chốt quan trọng nữa là phẩm này nói tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới nhãn căn của phàm phu có thể đạt được.

1- Đó là câu nói ẩn mật sâu kín. Không phải Bát Nhã nói tất cả pháp là ***vô tướng*** *(vì tự tánh không, chỗ gọi là nhất tướng nên nói là*

vô tướng). Đã là vô tướng, nên không thấy tướng. Còn tất cả pháp không phải cảnh giới của nhãn căn của phàm phu kể cả ngài A Nan đà(1), có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự thấu hiểu tánh cách mầu nhiệm của tất cả pháp trong quan điểm của người chứng ngộ pháp không, pháp như và sống trong đệ nhất nghĩa đế. ***Luận Đại Trí Độ*** *nói:*

"Sắc tức là Bát Nhã... dẫn đến Nhất thiết chủng trí tức là Bát nhã Ba la mật. Vì sắc như tướng... "Sắc tức là Bát nhã Ba la mật... dẫn đến Nhất thiết chủng trí tức là Bát nhã Ba la mật. Vì sắc "như tướng"... dẫn đến nhất thiết chủng trí như tướng, cùng với Bát nhã Ba la mật như tướng là nhất như, chẳng phải hai, chẳng phải khác".

Sắc nói đây là đại diện cho tất cả pháp. Khi nói sắc tức là Bát nhã Ba la mật, mà Kinh và Luận đều nói Bát nhã Ba la mật là Vô Thượng Bồ đề, cũng là Nhất thiết chủng trí (gọi chung là Tát bà nhã). Điều đó có nghĩa Sắc là Vô Thượng Bồ đề, là Nhất thiết chủng trí. Vậy phàm phu làm sao thấy nổi chỗ này!

Mệnh đề thứ hai của đoạn luận trên thuyết tiếp: "Vì sắc như tướng... dẫn đến Nhất thiết chủng trí như tướng, cùng với Bát nhã Ba la mật như tướng là nhất như, chẳng phải hai, chẳng phải khác". *Sắc như, Nhất thiết chủng trí cùng với Bát nhã Ba la mật như tướng là nhất như, chẳng phải hai chẳng phải khác. Phàm phu làm sao thấy "các pháp nhất như" như chơn như, như pháp giới, như thật tế... Thấy như vậy là nhập pháp giới tức giác ngộ. Chỉ có bậc có huệ nhãn, pháp nhãn mới có thể thấy như vậy. Nên Kinh mới bảo tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới nhãn căn của phàm phu.*

2- Hơn thế nữa chúng ta không dùng "pháp như" để giải thích "tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới nhãn căn của phàm phu có thể đạt được", chúng ta có thể dùng "pháp không" để giải thích: Kinh Luận nói tất cả pháp đều không, Vô Thượng Bồ đề cũng không, pháp nào cao hơn Niết bàn cũng bảo là không(2). Pháp không là Bát nhã Ba la mật, là Vô Thượng Bồ đề, là Nhất thiết chủng trí. Đó là chỗ thâm áo, phàm phu bằng nhục nhãn chỉ thấy tướng, phân biệt tướng làm sao thấy được cảnh giới của Thánh giả.

Trong Đại Trí Độ Luận, ***phẩm thứ 84, "Tứ Đế"****,* ***Tập 5, quyển 93,*** *có một đoạn luận, thuyết giảng rất kín đáo như sau:*

"Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là quán các pháp "như thật tướng"?

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! Đó là quán các pháp không.

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là quán các pháp không?

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! Đó là quán các pháp tự tướng không.

Bồ Tát dùng trí huệ, quán hết thảy các pháp đều là không. **Bồ Tát an trú trong tánh không mà được Vô Thượng Bồ Đề.**

Vì sao? Vì tướng của "tánh không" là tướng của Vô Thượng Bồ Đề. Tướng "tánh không" đó chẳng phải do chư Phật làm ra, chẳng phải do chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật, chư Bồ Tát làm ra.

Vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp như thật tướng, nên Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật phải dùng các lực phương tiện, để vì chúng sanh thuyết ra các pháp ấy".

Chư Bồ Tát chư Phật quán tất cả pháp đều không, các pháp "như thật tướng" mà nhập được pháp giới, giác ngộ chứng Vô Thượng Bồ đề mới có ngũ nhãn lục thần thông, thấy được cảnh giới của cả thế gian, cảnh giới của chư Phật mà chỉ cho chúng sanh.

4. Hành tướng Bát Nhã.

Để trả lời câu hỏi của Thiện Hiện Bồ Tát làm thế nào để dẫn phát Bát nhã Ba la mật? Phật bảo: "Nên quán vô minh như hư không vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não như hư không vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát nên làm như thế là dẫn phát Bát nhã Ba la mật".

"… Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có pháp có kẻ tác thọ.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã **đem hành tướng như hư không không tận**, như thật quán sát 12 duyên khởi, dẫn phát Bát Nhã, tu Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã, **dùng hành tướng như hư không vô tận để phát khởi Bát Nhã, quán sát đúng 12 duyên khởi thì bấy giờ đại Bồ Tát chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, uẩn**. Chẳng thấy 12 xứ; chẳng thấy 18 giới. Chẳng thấy nhãn xúc; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc v.v… cho đến chẳng thấy có pháp có thể thấy được thế giới của Phật này, Phật kia.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào thường thực hành như vậy thì chính là hành Bát nhã Ba la mật". *(Q.554, TBBN)*

Tại sao phải dẫn phát Bát nhã Ba la mật? Vì Bát nhã Ba la mật quán tất cả pháp đều không. Tất cả pháp đều do duyên hợp, duyên hợp thì gọi là sanh, duyên tan thì diệt. Vậy vô minh sanh nên hành sanh, hành sanh nên thức sanh, thức sanh nên danh sắc sanh… cho đến lão tử sanh. Chu kỳ luân hồi này vô tận, nhưng tất cả pháp tánh tướng thường trụ, chẳng do tạo tác gây ra. Nếu vô minh diệt, thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt… cho đến lão tử diệt.

Nếu Bồ Tát thực hành Bát Nhã sâu xa, ***dùng hành tướng quán các "pháp không" vô tận*** *đúng 12 duyên khởi theo 2 chiều sinh khởi và hoàn diệt như thế lâu ngày, thì bấy giờ Bồ Tát chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, uẩn, chẳng thấy 12 xứ; chẳng thấy 18 giới cho đến chẳng thấy Vô Thượng Bồ đề. Nếu chẳng thấy chẳng biết, chẳng thi vi tạo tác nữa thì không bị trói buộc. Nên nói là giải thoát hay đạt Niết bàn.*

Cái khó là "quán không" miên mật. Chúng ta biết rằng Bát Nhã không đem lại kết quả thực tiễn nào, chỉ hoạt dụng qua phương tiện. Quán không là phương tiện đưa đến chứng ngộ. Như vậy, các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ***đem hành tướng như hư không vô tận****, như thật quán tất cả pháp, rồi dẫn phát Bát Nhã, tu Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô Thượng Bồ đề.*

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Khi Phật thâu hồi thần lực, pháp hội không còn thấy cảnh giới của chư Phật nữa. Khi ấy, Phật hỏi A Nan Đà:

- "Ngươi còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động nữa không?

A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không còn thấy những việc đó, vì chẳng phải khả năng của mắt này đạt tới được".

Theo Phật sử ngài A Nan chưa chứng lậu tận A la hán khi Phật còn tại thế. Đến khi kết tập Kinh điển lần thứ I, khi Ngài A Nan vào kết tập Kinh điển thì Ngài Ca Diếp bảo A Nan "Ông chưa đắc quả La Hán nên không thể vào kết tập, chỉ trừ khi ông đạt được quả vị này".

A Nan bèn vào rừng bên cạnh quán tưởng, chứng được A la hán. Rồi quay lại báo cho Ngài Ca Diếp là đã đắc A la hán rồi, xin mở cửa cho vào. Ngài Ca Diếp bảo A Nan "Như vậy, Đại Đức cứ việc qua khe cửa mà vào, khỏi cần mở cửa". Ngài A Nam vận dụng thần lực, xuyên qua khe cửa vào Tăng đường đảnh lễ chúng Tăng và sám hối với ngài Ca Diếp. Sở dĩ, Ngài Ca Diếp đối xử với A Nan như vậy vì muốn thử A Nan có thật sự chứng quả La Hán hay không? Nếu chứng được quả La Hán tức có thần thông có thể tự vào không cần ai mỡ cửa. (thuật theo Q.2, Tập 1, Đại Trí Độ Luận).

Sở dĩ, chúng tôi phải kể lại câu chuyện này là vì có liên hệ với câu hỏi của Phật: A Nan chưa đắc quả A la hán, không có Huệ nhãn, pháp nhãn, không có thần thông, nên không thể thấy cảnh giới chư Phật.

*(2). Niết bàn cũng là không: **Phẩm thứ 60, "Học Không Bất Chúng", Tập 4, quyển 76, Đại Trí Độ Luận.** Nói:*

"Ví như người cắt cỏ tranh, nếu nắm quá chặt thì cạnh lá tranh có thể cắt đứt tay; tóm lại, nếu khéo léo nắm nhẹ nhàng, nhanh nhẹn thì chẳng bị đứt tay. Cũng như vậy, người học pháp không mà chưa vào được pháp tánh, thì còn chấp pháp không, và còn thấy các tác chứng; trái lại, Bồ Tát đã thâm nhập vào pháp tánh, **nên biết rõ "pháp không" cũng là "không", Niết bàn cũng là "không"**, là chẳng có chỗ chứng (vô sở chứng)".

Chúng tôi lấy đoạn luận này cốt chứng minh "Niết bàn cũng là không". Nếu biết rõ "pháp không" cũng là không, thì Niết bàn cũng là không nốt./.

---o0o---

29. PHẨM "TÙY THUẬN"

Quyển 555, Hội thứ IV, TBBN.

Gợi ý:

Tuy cùng một phẩm tựa là "Tùy Thuận" như Hội thứ I và Hội thứ II, ĐBN. Nhưng nội dung của Hội thứ IV, khác hẳn hai Hội trên. Hội thứ I và thứ II nói về Đại thừa không khác Bát nhã Ba la mật, Bát nhã không khác Đại thừa. Tất cả pháp đều nhiếp thuộc vào Bát nhã Ba la mật, đều nhiếp thuộc vào Đại thừa. Nên bảo tất cả pháp đều tùy thuận Bát nhã Ba la mật hay đều tùy thuận Đại thừa không khác.

*Trọng tâm của Hội thứ IV, TBBN bảo **nên quán tất cả pháp như thế nào để tùy thuận Bát nhã Ba la mật**. Một khi tùy thuận và thâm nhập được Bát nhã Ba la mật rồi tức có cơ hội thoát ly sanh tử mà nhập Niết Bàn giải thoát an vui.*

Cả ba Hội đều có giáo nghĩa như nhau, chỉ khác là Hội thứ I và thứ II so sánh Đại thừa, Bát nhã Ba la mật không hai không khác như hư không.

Tóm lược:

Quyển 555

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát nên quán các pháp **không hòa hợp** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không phân biệt** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không hoại** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không biến đổi** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không biểu thị** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **theo giác huệ** *(hiểu biết)* để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **chỉ có giả danh** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **chỉ là lời nói thi thiết** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **chỉ giả tạo, không nơi chốn, không thời gian, cũng không thật sự có thể tuyên thuyết** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **chỉ có tánh-tướng-thể-dụng hư giả** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không giới hạn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán sắc uẩn **không hạn lượng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán 12 xứ, 18 giới không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán địa giới không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán nhân duyên không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên **quán vô minh không hạn lượng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không tướng trạng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán tướng **thông đạt các pháp** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **sự thanh tịnh của bản tánh** các pháp để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không nói năng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không sanh** v.v... để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không diệt** v.v... để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **Niết bàn** v.v... để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **chơn như** v.v... để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không đến đi** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không mình và người** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán các pháp **mình và người** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **bản tánh tịnh của phàm phu và Thánh** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **vứt bỏ gánh nặng**, không phát triển lợi ích các pháp nữa để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán các pháp **không phương xứ** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì bản tánh sắc uẩn **không phương hướng, không xứ sở**. Bản tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn không phương hướng, không xứ sở. Bản tánh 12 xứ, 18 giới không phương hướng, không xứ sở. Bản tánh địa giới không phương hướng, không xứ sở. Bản tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhân duyên không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không phương hướng, không xứ sở. Bản tánh vô minh không phương hướng, không xứ sở. Bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không phương hướng, không xứ sở.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên quán **pháp tịch diệt, an lạc** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán pháp **không ái, không lìa ái** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán pháp **không nhiễm, không lìa nhiễm** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì tánh chơn thật của sắc uẩn không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của thọ, tưởng, hành, thức uẩn không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của 12 xứ, 18 giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của địa giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của nhân duyên không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của vô minh không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không nhiễm, không lìa nhiễm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên quán các pháp **hoàn toàn thanh tịnh** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật .

Nên quán các pháp **không dính mắc, lìa dính mắc** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **các pháp giác ngộ Bồ đề và Phật trí** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **các pháp không, vô tướng, vô nguyện** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **các pháp lương dược từ bi là đứng đầu** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **các pháp từ trú, phạm trú không chấp thủ, không vượt qua** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **các pháp đối với các hữu tình không giận, không hờn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **biển cả không giới hạn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **hư không không giới hạn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **sắc uẩn lìa các tướng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa các tướng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán **12 xứ, 18 giới lìa các tướng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán **địa giới lìa các tướng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa các tướng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên **quán nhân duyên lìa các tướng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa các tướng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán **vô minh lìa các tướng** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não lìa các tướng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **sắc uẩn không giới hạn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn không giới hạn để tùy thuận nhã Ba la mật. Nên quán 12 xứ không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán 18 giới không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán địa giới không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán nhân duyên không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán vô minh không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. *(Q.555, TBBN)*

Nên quán **ánh sáng mặt trời chiếu soi không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tất cả âm thanh không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tất cả hữu tình không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **pháp lành chứa nhóm không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã.

Nên quán **các pháp đắc định không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tất cả Phật pháp không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tất cả pháp không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tánh Không không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tất cả tâm và tâm sở không giới hạn** để tùy thuận Bát Nhã. Nên quán **tâm hành không giới hạn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

Nên quán **pháp lành không chuyển biến** để tùy thuận Bát Nhã.

Nên quán **pháp bất thiện vô lượng** để tùy thuận Bát Nhã.

Nên quán **tất cả pháp như Sư tử rống** để tùy thuận Bát Nhã.

Vì sao? Vì **sắc uẩn như biển lớn**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như biển lớn. 12 xứ, 18 giới như biển lớn. Địa giới như biển lớn. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như biển lớn. Nhân duyên như biển lớn. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như biển lớn. Vô minh như biển lớn. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như biển lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như hư không**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư không. 12 xứ, 18 giới như hư không. Địa giới như hư không. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không. Nhân duyên như hư không. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không. Vô minh như hư không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc như núi Diệu Cao**, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Thọ, tưởng hành, thức như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. 12 xứ, 18 giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Địa giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhân duyên như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Vô minh như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như mặt trời sanh ra ánh sáng**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như mặt trời sanh ra ánh sáng. 12 xứ, 18 giới như mặt trời sanh ra ánh sáng. Địa giới như mặt trời sanh ra ánh sáng. Thủy,

hỏa, phong, không, thức giới như mặt trời sanh ra ánh sáng. Nhân duyên như mặt trời sanh ra ánh sáng. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mặt trời sanh ra ánh sáng. Vô minh như mặt trời sanh ra ánh sáng. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như mặt trời sanh ra ánh sáng.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như âm thanh không giới hạn**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như âm thanh không giới hạn. 12 xứ, 18 giới như âm thanh không giới hạn. Địa giới như âm thanh không giới hạn. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như âm thanh không giới hạn. Nhân duyên như âm thanh không giới hạn. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như âm thanh không giới hạn. Vô minh như âm thanh không giới hạn. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như âm thanh không giới hạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như hữu tình giới không giới hạn**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hữu tình giới không giới hạn. 12 xứ, 18 giới như hữu tình giới không giới hạn. Địa giới như hữu tình giới không giới hạn. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hữu tình giới không giới hạn. Nhân duyên như hữu tình giới không giới hạn. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hữu tình giới không giới hạn. Vô minh như hữu tình giới không giới hạn. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như hữu tình giới không giới hạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn <u>như đất</u> không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như đất không biên giới. 12 xứ, 18 giới như đất không biên giới. Địa giới như đất không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như đất không biên giới. Nhân duyên như đất không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như đất không biên giới. Vô minh như đất không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như đất không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn <u>như nước</u> không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như nước không biên giới. 12 xứ, 18 giới như nước không biên giới. Địa giới như nước không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như nước không biên giới. Nhân duyên như nước không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như nước không biên giới. Vô minh như nước không biên giới. Hành, thức, danh

sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như nước không biên giới. *(Q.555, TBBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như lửa không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như lửa không biên giới. 12 xứ, 18 giới như lửa không biên giới. Địa giới như lửa không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như lửa không biên giới. Nhân duyên như lửa không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như lửa không biên giới. Vô minh như lửa không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như lửa không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như gió không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như gió không biên giới. 12 xứ, 18 giới như gió không biên giới. Địa giới như gió không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như gió không biên giới. Nhân duyên như gió không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như gió không biên giới. Vô minh như gió không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như gió không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như hư không không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư không không biên giới. Mười hai xứ, mười tám giới như hư không không biên giới. Địa giới như hư không không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không không biên giới. Nhân duyên như hư không không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không không biên giới. Vô minh như hư không không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu bi, khổ, ưu não như hư không không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn lìa tướng họp thiện**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa tướng họp thiện. Mười hai xứ, mười tám giới lìa tướng họp thiện. Địa giới lìa tướng họp thiện. thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa tướng họp thiện. Nhân duyên lìa tướng họp thiện. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tướng họp thiện. Vô minh lìa tướng họp thiện. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não lìa tướng họp thiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn lìa tướng họp pháp**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa tướng họp pháp. Mười hai xứ, mười tám giới lìa tướng họp pháp. Địa giới lìa tướng họp pháp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa tướng họp pháp. Nhân duyên lìa tướng họp pháp. Đẳng vô gián duyên, sở

duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tướng họp pháp. Vô minh lìa tướng họp pháp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não lìa tướng họp pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như định không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như định không biên giới. Mười hai xứ, mười tám giới như định không biên giới. Địa giới, như định không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như định không biên giới. Nhân duyên như định không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như định không biên giới. Vô minh như định không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như định không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn, lìa tự tánh sắc uẩn, sắc uẩn như** *(sắc uẩn chơn như)* **là Phật pháp**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa tự tánh thọ uẩn v.v..., thọ uẩn như v.v... là Phật pháp. 12 xứ, lìa tự tánh 12 xứ, 12 xứ như là Phật pháp. 18 giới lìa tự tánh 18 giới, 18 giới như là Phật pháp. Địa giới lìa tự tánh địa giới, địa giới như là Phật pháp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lìa tự tánh thủy hỏa phong giới v.v..., thủy, hỏa, phong giới như v.v... là Phật pháp. Nhân duyên lìa tự tánh nhơn duyên, nhân duyên như là Phật pháp. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tự tánh đẳng vô gián duyên v.v... đẳng vô gián duyên như v.v... là Phật pháp. Vô minh lìa tự tánh vô minh, vô minh như là Phật pháp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não, lìa tự tánh hành v.v..., hành thức như v.v... là Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn, pháp tánh không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn, pháp tánh không biên giới. 12 xứ, 18 giới pháp tánh không biên giới. Địa giới, pháp tánh không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, pháp tánh không biên giới. Nhân duyên, pháp tánh không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, pháp tánh không biên giới. Vô minh, pháp tánh không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não, pháp tánh không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn Không, pháp tánh không biên giới**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không, pháp tánh không biên giới. Mười hai xứ, mười tám giới Không, pháp tánh không biên giới. Địa giới Không, pháp tánh không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới Không,

pháp tánh không biên giới. Nhân duyên Không, pháp tánh không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên Không, pháp tánh không biên giới. Vô minh Không, pháp tánh không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não Không, pháp tánh không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh sắc uẩn vậy**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh thọ uẩn v.v... Mười hai xứ, mười tám giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh 12 xứ, 18 giới vậy. Địa giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh thủy hỏa phong giới v.v... Nhân duyên, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh đẳng vô gián duyên v.v... Vô minh, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh hành v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn thiện bất thiện cho đến bất khả đắc**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Mười hai xứ, mười tám giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Địa giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Nhân duyên thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Vô minh thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn không động**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không động. Mười hai xứ, mười tám giới không động. Địa giới không động. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không động. Nhân duyên không động. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không động. Vô minh không động. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não không động.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn như sư tử rống**. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như sư tử rống. 12 xứ, 18 giới như sư tử rống. Địa giới như sư tử rống. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như sư tử rống. Nhân duyên như sư tử rống. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như sư tử

rống. Vô minh như sư tử rống. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như sư tử rống.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nếu có thể tư duy, quán sát, giác ngộ các uẩn như vậy thì tùy thuận Bát Nhã, liền có thể xa lìa ý nghĩ dua nịnh. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ kiêu ngạo. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ khen mình. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ chê người. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ ngã tưởng. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ danh lợi. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ năm triền cái, tham lam ganh ghét. Nhờ vậy, cũng có thể được viên mãn tất cả công đức chơn tịnh hiếm có, khó đạt được; cũng có thể được viên mãn việc làm tốt đẹp và thanh tịnh cõi Phật. Cũng có thể viên mãn Phật pháp vô thượng, đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi đức Thế Tôn thuyết Kinh này xong, đại Bồ Tát Từ Thị làm thượng thủ, vô lượng đại Bồ Tát cùng cụ thọ Thiện Hiện và Xá lợi Tử, A Nan Đà, các Đại Thanh văn cùng các trời, rồng, A tu lav.v... Tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Sơ giải:

*Phần đầu phẩm này Kinh khuyến dẫn nên **quán các pháp** như thế nào để tùy thuận Bát nhã Ba la mật và phần sau phẩm này cũng khuyến dẫn phải **quán uẩn xứ giới** như thế nào để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Tại sao phải quán uẩn xứ giới? Bởi vì, uẩn xứ giới tức con người và vạn hữu, cũng tức là TÂM và VẬT, hay thân căn và khí thế gian.*

Vậy, quán các pháp hay quán uẩn xứ giới chẳng có gì khác nhau, cả hai không lìa nhau. Có nhất vật là có nhất tâm, tất đều không, đều như hết. Đó là lập cước của Bát nhã Ba la mật, cũng là lập cước của Đại thừa, của Phật đạo. Tất cả đều tùy thuận nhau, không khác.

Kinh bảo Bồ Tát:

*1- **Phải quán các pháp** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Phải quán các pháp **không phân biệt, không hoại, không có tướng tạo tác, không có ngã, không biểu thị** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Bồ Tát phải quán biết các pháp **chỉ là giả danh**, chỉ là lời nói thi thiết, không nơi chốn, không thời gian, cũng không thật sự có thể tuyên thuyết, chỉ*

có tánh-tướng-thể-dụng hư giả, không giới hạn, không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.

*- Lại nữa, **phải quán các pháp tịch diệt, an lạc** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật, các pháp không ái không lìa ái, pháp không nhiễm không lìa nhiễm để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì tánh chơn thật của uẩn xứ giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của các đại chủng không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của các duyên không nhiễm, không lìa nhiễm.*

*- **Phải quán các pháp hoàn toàn thanh tịnh** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật; nên quán các pháp không dính mắc lìa dính mắc; các pháp giác ngộ Bồ đề và Phật trí; pháp không, vô tướng, vô nguyện để tùy thuận Bát nhã Ba la mật; pháp như lương dược lấy từ bi hỷ xả làm đầu; các pháp không lỗi không lấy, không chấp thủ, không vượt để tùy thuận Bát nhã Ba la mật; pháp đối với các hữu tình không giận, không hờn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.*

Tất cả quán hành như hư không là tùy thuận Đại thừa cũng là tùy thuận Bát Nhã. Cả ba chỉ là một không khác. Nên nói không trái, không nghịch, không lìa bỏ nhau.

*2- **Phải quán uẩn xứ giới** không hạn lượng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Phải quán các pháp **không tướng trạng**, pháp không nói năng, không sanh không diệt, không đến không đi, không mình người, **không phương xứ** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì bản tánh của uẩn xứ giới không phương hướng, không xứ sở; bản tánh của các đại chủng cũng không phương hướng, không xứ sở; bản tánh của 4 duyên và thập nhị nhân duyên cũng không phương hướng, không xứ sở để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.*

*- **Phải quán uẩn xứ giới lìa tướng** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật; nên quán các đại chủng lìa tướng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật; nên quán các duyên lìa tướng để tùy thuận Bát nhã Ba la mật.*

*- **Phải quán uẩn xứ giới không giới hạn** để tùy thuận Bát nhã Ba la mật, phải quán các đại chủng không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Phải quán ánh sáng mặt trời chiếu soi, tất cả âm thanh, tất cả hữu tình, pháp lành chứa nhóm không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Phải quán các pháp đắc định, tất cả Phật pháp, tất cả*

pháp… không giới hạn để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Phải quán tánh Không không giới hạn, tất cả tâm và tâm sở, tâm hành, pháp lành không chuyển biến, pháp bất thiện vô lượng, tất cả pháp như Sư tử rống để tùy thuận Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì uẩn xứ giới như biển lớn. Các đại chủng như biển lớn. Tất cả các duyên cũng như biển lớn.

*- Lại nữa, **uẩn xứ giới như núi Diệu Cao**, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Các đại chủng như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Các duyên như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.*

*- Các **uẩn xứ giới như mặt trời sanh ra ánh sáng**. Các đại chủng như mặt trời sanh ra ánh sáng. Các duyên cũng như vậy.*

*- Các **uẩn xứ giới như đất, nước, gió, lửa, hư không*** không biên *giới. Các đại chủng cũng như đất, nước, gió, lửa, hư không không biên giới. Các duyên cũng như đất, nước, ... hư không không biên giới.*

*- Lại nữa, các **uẩn xứ giới lìa tự tánh uẩn xứ giới**, uẩn xứ giới như là Phật pháp. Các đại chủng lìa tự tánh các đại chủng, các đại chủng như là Phật pháp. Các duyên lìa tự tánh các duyên,* các duyên *như là Phật pháp. Các uẩn xứ giới pháp tánh* **không biên giới**. *Các đại chủng pháp tánh cũng không biên giới. Các duyên pháp tánh cũng không biên giới. Các uẩn xứ giới Không, pháp tánh không biên giới. Các đại chủng Không, pháp tánh không biên giới. Các duyên Không, pháp tánh không biên giới. Các uẩn xứ giới, tâm không biên giới, vì **tâm hành sanh ra uẩn xứ giới vậy**. Các đại chủng, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh ra uẩn xứ giới vậy. Các duyên, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh ra uẩn xứ giới vậy. Các uẩn xứ giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Các đại chủng thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Các duyên thiện bất thiện cho đến các đại chủng **bất khả đắc**. Các uẩn xứ giới **không động**. Các đại chủng không động. Các duyên cũng không động v.v...*

Do đó, Phật bảo Thiện Hiện:

- "Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nếu có thể tư duy, quán sát, giác ngộ các uẩn xứ giới như vậy thì tùy thuận Bát nhã Ba la mật, liền có thể xa lìa ý nghĩ dua nịnh. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ kiêu ngạo. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ khen mình, chê người. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ ngã tưởng. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ danh lợi. Cũng có thể xa lìa

ý nghĩ 5 triền cái, tham lam ganh ghét. Nhờ vậy, cũng có thể được viên mãn tất cả công đức chơn tịnh hiếm có khó đạt được; cũng có thể được viên mãn việc làm tốt đẹp và thanh tịnh cõi Phật. Cũng có thể viên mãn Phật pháp vô thượng, đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Thật ra khó có thể luận giảng hết toàn bộ phẩm "Tùy Thuận" này vì phạm trù của nó quá rộng như hư không. Đó là những đặc tánh kỳ diệu của Bát nhã Ba la mật gồm thâu tất cả trong 7 đại 18 giới bao la, không biên giới, không ngằn mé, không hạng lượng... Bát nhã Ba la mật cũng bao la, không biên giới, không ngằn mé, không hạng lượng... Tất cả càn khôn vũ trụ như thế nào thì Bát nhã Ba la mật như thế đó. Bát Nhã sâu xa thu nhiếp tất cả pháp. ***Vậy muốn tùy thuận Bát nhã Ba la mật thì phải học phải quán những đặc tánh của tất cả các pháp như trên****.*

Chúng tôi chỉ lược tóm những gì mà Bát nhã Ba la mật đã trình bày, nhưng không thể liệt kê hết tất cả những gì mà chư Phật chứng biết. Chỉ có chư Phật với chư Phật bằng Phật nhãn mới thấy tất cả vạn hữu trong thế gian. Tuy nhiên, ***nét chính của phẩm này xoay quanh tất cả pháp, gồm trong 5 uẩn 12 xứ 18 giới, 7 đại và tất cả duyên, nghĩa là nói về năng duyên, sở duyên đối với con người hay nói khác là những liên hệ về vật chất hay tinh thần giữa con người với thế giới chung quanh hay nói khác là những biểu thị của thế gian.***

Từ 7 đại *(địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến và thức đại)* ***và 18 giới*** *(6 căn, sáu trần, sáu thức)* ***mà sanh ra thiên sai vạn biệt, cũng từ 7 đại và 18 giới mà đem lại Giác ngộ, viên mãn các công đức chơn tịnh, viên mãn Phật pháp vô thượng, chứng quả Bồ đề! Vì sao? Vì thức đại gồm nhiếp 6 thức*** *(nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức);* ***kiến đại gồm nhiếp 6 căn*** *(mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý);* ***ngũ đại*** *(hỏa đại, phong đại, thủy đại, địa đại, không đại)* ***gồm nhiếp trong 6 trần*** *(sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp)****. Tóm lại, mà nói: 7 đại 18 giới đều thu nhiếp vào 6 căn. Nên Phật bảo sinh tử hay an lạc đều do 6 căn này.***

Phật thi thiết nói về uẩn xứ giới với mục đích chỉ cho chúng sanh hiểu biết ảnh hưởng của chúng trong đời sống vật chất cũng như tâm linh. Uẩn xứ giới không có trong bất cứ khoa học nào thuộc về nhân văn. Chúng chỉ là những biểu thị diễn tả cái điên đảo phiền muộn, do thức vọng phân biệt chấp trước tạo ra để rồi phát sanh thi vi tạo tác, mà thọ nghiệp nên phải chịu luân hồi sanh tử. Nhưng chúng sanh nhờ thấy biết cái tai hại của

chúng mới tìm cách xa lìa. Nhờ xa lìa tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nên gọi là Niết bàn hay giải thoát.

Như vậy, chúng ta có thể kết luận: Uẩn xứ giới có thể xem như con dao hai lưỡi nó cắt dùm ta nhưng cũng cắt phải tay ta. Nó có cả hai mặt thiện và ác: Ác là đưa ta vào địa ngục và thiện là đưa ta vào Niết bàn hay giải thoát. Đó là nói theo Tục đế. Nói theo đệ nhất nghĩa đế: Uẩn xứ giới là Nhất thiết trí trí, uẩn xứ giới cũng là Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, uẩn xứ giới như vậy cũng được xem mắt tuệ của chư Phật. Nên ngài Hoàng Bá nói: "Tất cả thanh sắc đều là mắt tuệ Phật". Còn trong Nhà Thiền thì bảo: "Chạm mắt tức Bồ đề". Lúc bấy giờ, sắc tức là tâm, tâm tức là sắc. Nên, Thiền sư Thiền Lão nói:

"Trúc biết hoa vàng đâu cảnh khác,
Trăng trong mây bạc lộ toàn chân".

Đây là sự giác biết ở tầng cao về uẩn xứ giới đối với nhất thiết pháp. Có nhất thiết pháp là có nhất thiết tâm. Tri giác như vậy thì có thể chèo thuyền mà sang sông.

Nếu quán sát, tư duy muôn sự muôn vật như vậy là tương ưng hay tùy thận Bát Nhã thì nhập đạo, Giác ngộ, hay được Chánh giác. Có Giác ngộ, có Chánh giác rồi thì đâu đâu cũng là hoa vàng, đâu đâu cũng là Bát Nhã. Nên có câu: "Thanh thanh thúy trúc tận thị Pháp thân, uất uất hoàng hoa vô phi Bát nhã". (青青翠竹盡是法身, 郁郁黃花無非般若).

Xin tạm chấm dứt ở đây, nếu có trở ngại, các đạo hữu có thể quay lại phẩm "Tùy Thuận" giữa Q.61, Hội thứ I, hay phẩm "Tùy Thuận" giữa Q.420 Hội thứ II, ĐBN xem lai. 2 Hội này tương đối thuyết dễ nắm hơn./.

---o0o---

Đến đây chấm dứt phần bốn,
(Hội thứ IV).

Có thể xem Tiểu bản của Hội thứ IV như là phần tóm lược của các pháp hội trước. Nhưng, "Tiểu Bản Bát Nhã" này dịch thiếu ba phẩm "Bồ

Tát Thường Đề", "Bồ Tát Pháp Dũng" và phẩm "Kết Khuyến". Để bổ túc cho sự thiếu sót này, các đạo hữu có thể quay lại Hội thứ I, đọc Q.398 nói về "Bồ Tát Thường Đề", Q.399 nói về "Bồ Tát Pháp Dũng" và Q.400 nói về "Kết Khuyến".

Kinh "Tiểu Bản Bát Nhã" do nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại và Kinh "Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sanh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa"(viết tắt là Phật Mẫu Bát Nhã Kinh) do Ngài Thí Hộ dịch giống nhau như hai giọt nước, chỉ trừ "Tiểu Bản Bát Nhã" của Hội thứ IV thiếu ba phẩm như đã nói trên. Các phẩm khác của hai Kinh rất tương xứng.

Chỉ có điểm khác biệt đáng nói là lối hành văn của Phật Mẫu Bát Nhã Kinh rất lưu loát, phô diễn các giáo lý rõ ràng, tác giả cố ý làm nổi bật những gì mà tác giả muốn diễn đạt. Về văn từ, chương cú lại có phần tỉnh lược thanh thoát hơn so với ba Hội trước. Đó cũng chính là lý do tại sao một số luận gia, các học giả Phật học cũng như các Thiền sư căn cứ Kinh Phật Mẫu Bát Nhã do Thí Hộ dịch để luận giải các thiên khảo luận của họ. Chúng tôi khuyên các đạo hữu nên tụng đọc "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch song song với Hội thứ IV này.

Tương đương với hai Kinh vừa trình bày trên là Kinh "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài La Thập dịch, có đủ ba phẩm nêu trên. Văn từ chướng cú, giáo lý hạnh quả, kỹ thuật tu trì quán chiếu của Kinh này về phương diện tôn giáo cũng như triết học không khác với hai Kinh vừa nêu trên. Có thể xem Kinh "Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài La Thập dịch là bản tóm lược của Đại bản "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa" của cùng dịch giả.

*Bây giờ, chúng ta bước qua **"Phần năm, Hội thứ V"**. Nội dung Hội này còn ngắn gọn hơn so với 4 Hội trước, văn từ lại giản dị dễ hiểu, nhưng không kém thậm thâm. Chúng tôi nghĩ các đạo hữu sẽ cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái hơn khi trì tụng Hội này! Vì vậy, chúng tôi chỉ thích nghĩa và chiết giải một vài phẩm khó và quan trọng, còn lại để các đạo hữu tự học, tự hành, tự chiết giải lấy. Phật chỉ làm ra 12 bậc thang giáo lý, còn cố gắng trèo lên những bậc thang để tự chứng là do công sức trí tuệ của chính mình! Trèo tới đâu thì hưởng phước đức trí tuệ tới đó, trèo đến bậc Đẳng giác thì thành Bồ Tát Đẳng giác, tiến lên bậc cuối cùng vào Diệu Giác thành Phật, thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.*

Các đạo hữu nào thọ trì Đại Bát Nhã tới đây được xem như tinh tấn đáng khen. Nếu cố gắng đọc hết Hội thứ V, cùng một thể tài với 4 Hội trước mà không chán nản mệt mỏi thì được xem như thành công phần nào.

Sở dĩ, Phật thuyết cùng một đề tài trong năm Hội khác nhau, vì Phật du hóa thuyết pháp độ sinh hết chỗ này sang chỗ khác tổng cộng 22 năm để thuyết Kinh này, nên mới có sự trùng lập như đã nói trước đây.

Khi Phật diệt độ Tăng đoàn gồm một số các La hán cùng các Đạo sĩ trùng tuyên lại Kinh này, ghi lại hết 16 pháp hội, không bỏ sót pháp hội nào, tạo thành bộ Kinh lớn lấy tên Đại Bát Nhã Ba La Mật. Kinh ghi như thế nào, chúng tôi chiết giải như thế đó, không dám cắt bỏ bất cứ pháp hội nào. Đó là lý do, tại sao biết Kinh trùng tụng nhưng vẫn phải giữ nguyên tác. Về phần các đạo hữu mặc dù Kinh có trùng tụng hay không, tu là phải phụng trì, để tự rèn luyện, uốn nắn dần như người chơi kiểng, không có chọn lựa nào khác./.

Đến đây chấm dứt phần bốn, Hội thứ IV, ĐBN.

---o0o---

2. Xin đọc tiếp TẬP 6, phần B với toàn bộ Hội thứ V:

V. PHẦN NĂM, HỘI THỨ V
(Bố cục)

5. Phần năm nói về Chân Như Quan của Thắng Thiên Vương tức Hội thứ V: Gồm 10 quyển, 24 phẩm. Nội dung rất vắn tắt so với bốn hội trước. Pháp Uyển Châu lâm và Khai Nguyên Thích Giáo lục đều nói bản tiếng Phạm của hội này có 4.000 kệ tụng.

---o0o---

Dẫn nhập:

Hội thứ V, bắt đầu từ Q.556 cho đến hết Q.565, vỏn vẹn chỉ có 10 quyển, gói ghém trong 24 phẩm. Đây là một Hội ngắn nhất so với 5 Hội đầu. Nhưng cũng thuyết đầy đủ một số giáo lý như các Hội trước, chỉ có điều là ngắn gọn, giản dị và ít trùng tụng hơn. Phải nói trước, đây chỉ là bình mới rượu cũ mà thôi. Tuy nhiên, giáo lý của Hội thứ V này không kém phần thậm thâm. Kinh đã tự tóm tắt rồi. Nếu các đạo hữu muốn có "nguyên chất" thì đây là cơ hội.

Kinh thuyết rất bình dị, giản lược, nên rất dễ hiểu. Đừng quan niệm viết cầu kỳ mới cho là vi diệu. Viết gãy gọn, giản dị nhưng dễ hiểu là lối viết khó khăn nhất. Hội thứ V chứng tỏ được điều này. Chúng tôi chỉ mong tất cả pháp Phật đều viết như Hội thứ V này, thì việc xiển dương Kinh điển trở nên dễ dàng hơn!

Thú thật mỗi lần ôn lại giáo lý của Đại Bát Nhã Ba La Mật chúng tôi thường đọc Hội thứ II và Hội thứ V này nhiều nhất.

---o0o---

01. PHẨM "THIỆN HIỆN"

Đầu quyển 556, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Quyển 556

Tôi nghe như vầy: Một thời Thế Tôn ngự ở đỉnh núi Thứu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng đại Bí sô một vạn hai ngàn người*(1)* đều là bậc A la hán. Cụ thọ Thiện Hiện, Xá lợi Tử v.v... làm Thượng thủ, ngoại trừ hiền giả A Nan Đà còn ở bậc hữu học. Lại có vô lượng vô số đại Bồ Tát đắc vô ngại biện, Bồ Tát Từ Thị *(Di Lạc)*, Bồ Tát Diệu Cát Tường *(Văn Thù Sư Lợi)* v.v... làm Thượng thủ.

Khi ấy, đức Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Ngươi hãy dùng biện tài tuyên thuyết, chỉ dạy Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát để cho các Bồ Tát tu hành Bát Nhã mau được thành tựu.

Khi ấy, Xá lợi Tử nghĩ: Cụ thọ Thiện Hiện do tự lực của mình tuyên thuyết chỉ dạy Bát nhã Ba la mật cho các chúng đại Bồ Tát, hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai để thuyết?

Thiện Hiện biết được ý nghĩ của Ngài Xá lợi Tử liền thưa:

- Những lời chỉ dạy của đệ tử Phật đều là nhờ vào năng lực oai thần của Như Lai. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì chư Phật giảng thuyết pháp yếu cho các đệ tử, các đệ tử y theo lời Phật dạy tinh tấn tu học cho đến lúc chứng được **thật tánh của các pháp**; chứng xong chỉ dạy lại cho người khác. Nếu không trái với thật tánh của các pháp thì đó là nhờ oai thần của Như Lai, cũng là sự chứng nhập dòng **pháp tánh bình đẳng**. Thế nên việc tôi sẽ chỉ dạy Bát nhã Ba la mật cho các Bồ Tát đều là nhờ năng lực oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy con chỉ dạy Bát nhã Ba la mật cho các chúng đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mau được thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Đã nói các Bồ Tát ấy là theo pháp nghĩa nào? Vì con chẳng thấy có pháp nào được gọi là Bồ Tát, cũng chẳng thấy có pháp nào được gọi là Bát nhã Ba la mật. Con chẳng thấy, chẳng đắc Bồ Tát và pháp

Bồ Tát, cũng chẳng thấy, chẳng đắc Bát nhã Ba la mật thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát nhã Ba la mật cho các chúng Bồ Tát? Con dạy những Bồ Tát nào, tu hành những Bát nhã Ba la mật gì để cho mau được thành tựu?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát nào nghe thuyết những lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ, y như lời dạy mà an trụ, tu hành Bát Nhã thì Bồ Tát đó đáng được chỉ dạy Bát nhã Ba la mật mau được thành tựu. **Vì nếu không có chấp trước thì chính đó là Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát tu hành Bát Nhã thì nên học như vầy: Học rằng không nên chấp đắm tâm Bồ Tát này. Vì sao? Vì tâm này chẳng phải tâm, vì bản tánh thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm này chẳng phải tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá lợi Tử:

- Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không là có thể đắc, phải không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thưa không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện lại bảo:

- Này Xá lợi Tử! Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không và đã không thể đắc. Như vậy, thì làm sao có thể hỏi tâm này chẳng phải là tâm tánh phải không?

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh.*(2)*

Xá lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói, Phật dạy: Thầy là người trụ định Vô tránh cùng tột hàng đầu. Thật đúng như lời Thánh dạy. Nếu Bồ Tát nào nghe thuyết lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, chẳng kinh, chẳng sợ, y như lời dạy mà an trụ, mà tu hành Bát Nhã thì Bồ Tát này được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Nếu Bồ Tát nào quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế thì Bồ Tát này chẳng lìa Bát nhã Ba la mật. Nếu các hữu tình nào muốn siêng tu học hoặc địa vị Thanh

văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ Tát thì thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát nhã Ba la mật cho thông suốt hoàn toàn và đúng như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa của Bát Nhã này giảng thuyết rộng về tất cả pháp cần nên học. Nếu Bồ Tát nào siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã này thì ở nơi nào cũng đều được an lành.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Con đối tâm Bồ Tát chẳng biết cũng chẳng đắc, con đối chúng Bồ Tát và Bát Nhã đều chẳng thấy thật sự có thể đắc, làm sao khiến vì chúng các Bồ Tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật?

Bạch Thế Tôn! Con quán sát tất cả hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh hoàn toàn bất khả đắc, nhưng trong đó nói có danh tự Bồ Tát và Bát Nhã v.v... nên có sự nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Tên Bồ Tát v.v... hoàn toàn không xác định, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tên Bồ Tát v.v... **hoàn toàn vô sở hữu và pháp vô sở hữu thì không định, không trụ**. Nếu Bồ Tát nào nghe thuyết như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ thì nên biết Bồ Tát này chắc chắn an trụ địa vị Bất thối chuyển, dùng **vô sở trụ làm phương tiện trụ không chỗ trụ.**

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ sắc thì hành theo sắc, chẳng phải hành Bát Nhã**. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì hành theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát Nhã. Vì sao? Vì chẳng phải người tạo tác có thể nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật. Nếu không thể nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật thì chẳng thể tu tập Bát nhã Ba la mật. Nếu chẳng thể tu tập Bát nhã Ba la mật thì chẳng thể viên mãn Bát nhã Ba la mật. Nếu chẳng thể viên mãn Bát nhã Ba la mật thì chẳng thể thành tựu Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng thể thành tựu Nhất thiết trí trí thì chẳng thể làm lợi ích cho các hữu tình. Vì sao? Vì sắc chẳng thể nhiếp thọ; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nhiếp thọ; Bát nhã Ba la mật cũng chẳng thể nhiếp thọ; sắc chẳng thể nhiếp thọ nên chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nhiếp thọ nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Bát nhã Ba la mật cũng chẳng thể nhiếp thọ nên chẳng phải là Bát nhã Ba la mật. Các Bồ Tát nên học Bát Nhã như vậy.

Nếu học Bát Nhã thậm thâm như thế, đấy gọi Bồ Tát không sở nhiếp thọ tam ma địa luân(輪)*(3),* tư cụ rộng lớn không lường không vượt hơn,

chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác dẫn cướp, cũng chẳng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải lấy tướng tu đắc. Các kẻ lấy tướng đều là phiền não. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải thủ tướng mà tu đắc. Người thủ đắc tướng đều là phiền não**.

Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Phạm chí Thắng Quân đối Nhất thiết trí trí chẳng cần tin hiểu. Thắng Quân Phạm chí này do sức tin hiểu quay về Phật pháp gọi **tùy tín hành**, mà năng đem chút ít trí **quán tất cả pháp tánh không**, ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng thủ tướng sắc, cũng chẳng thủ tướng thọ tưởng hành thức. Chẳng lấy vui mừng quán thấy trí đây, chẳng nắm lấy được nghe quán thấy trí đây.

Chẳng lấy nội sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại sắc quán thấy trí đây, cũng chẳng lìa sắc quán thấy trí đây. Chẳng lấy nội thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, cũng chẳng lìa thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây.

Chẳng lấy vui mừng quán thấy trí đây, chẳng lấy được nghe quán thấy trí đây.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thảy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, gọi tùy tín hành, đối tất cả pháp đều không lấy đắm. Như vậy, Phạm chí dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy gẫm các pháp vô tướng. Như vậy Phạm chí do sức hiểu sâu, đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng chứng, chẳng đắc. Phạm chí kia đối với sự tin hiểu cho đến Niết bàn cũng chẳng lấy đắm, vì lấy chơn pháp tánh làm định lượng vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát bằng Bát nhã Ba la mật chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tưởng hành thức. Dù đối các pháp không sở nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và 18 pháp Phật bất cộng, quyết chẳng giữa đường nhập bát Niết bàn. Phải biết đại Bồ Tát này đối với Bát nhã Ba la mật dù không lấy đắm mà năng thành xong Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát thực hành Bát Nhã nên quán như vầy: Sao gọi là Bát nhã Ba la mật? Cái gì là Bát nhã Ba la mật? Có phải

pháp vô sở hữu bất khả đắc là Bát nhã Ba la mật ư? Trong không sở hữu, không kia, không đây thì hệ thuộc vào đâu?

Bạch Thế Tôn! Khi Bồ Tát quán sát kỹ việc như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Bồ Tát này không lìa Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì sắc lìa tánh sắc? Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức? Bát nhã Ba la mật lìa tánh Bát nhã Ba la mật nhưng lại nói Bồ Tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Sắc lìa tánh sắc; Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát nhã Ba la mật lìa tánh Bát nhã Ba la mật. **Tướng các pháp như vậy cũng lìa tánh, tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh; vì tướng** *(năng)* **và đối tượng của tướng** *(sở)* **hoàn toàn bất khả đắc. Nếu Bồ Tát hiểu biết đúng đắn nghĩa như thế thì chẳng lìa Bát nhã Ba la mật.**

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Bồ Tát học pháp này thì mau thành tựu Nhất thiết trí trí phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Nếu Bồ Tát nào học pháp này thì mau thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì Bồ Tát này biết tất cả pháp không sanh diệt vậy. Xá lợi Tử! Nếu Bồ Tát có thể thực hành như vậy thì chính là gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Các Bồ Tát **nếu hành sắc là hành tướng**, nếu hành sự sanh của sắc là hành tướng, nếu hành sự hoại diệt của sắc là hành tướng, nếu hành Không của sắc là hành tướng. Nếu bảo ta hành là hành có sở đắc, nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành sự sanh của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành sự hoại diệt của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành Không của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng. Nếu bảo ta có thể hành là hành có sở đắc, nếu Bồ Tát nghĩ thế này: Ta là Bồ Tát có thể hành Bát nhã Ba la mật, thì đó là hành tướng.

Nếu Bồ Tát nghĩ như vầy: **Người nào hành như vậy là hành tướng**, thì nên biết Bồ Tát tát này không có phương tiện thiện xảo.

(Phải hành như thế nào mới gọi là hành Bát Nhã?)

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vậy các Bồ Tát nên hành như thế nào mới gọi là hành Bát Nhã?

Thiện Hiện thưa:

- Các Bồ Tát nếu **không hành sắc**, **không hành tướng của sắc, không hành sự sanh của sắc, không hành sự hoại diệt của sắc, không hành Không của sắc thì chính là hành Bát Nhã.** Các Bồ Tát nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sự sanh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sự hoại diệt của thọ, tưởng, hành, thức; không hành Không của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát Nhã.

Nếu Bồ Tát **không chấp thủ hành**, không chấp thủ không hành, không chấp thủ vừa hành vừa không hành, không chấp thủ không phải hành, không phải không hành, đối với không chấp thủ cũng không chấp thủ *(không chấp tứ cú)* thì chính là hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá lợi Tử! **Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể chấp thọ, vì lìa tánh tướng vậy.**

Như vậy, gọi là các Bồ Tát ngay trong **vô sanh định luân** của tất cả các pháp phát sanh tài sản vô lượng vô số. Không chung cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Bồ Tát nào an trụ định này thì mau chứng Vô Thượng Bồ đề.

Khi ấy, Thiện Hiện nương thần lực của Phật bảo Xá lợi Tử:

- Nếu Bồ Tát nào tuy an trụ định này nhưng không thấy định này, cũng không đắm trước định này, cũng không nghĩ rằng ta đã nhập định này, đang nhập định này, sẽ nhập định này, người kia tư duy phân biệt như vậy và nhờ năng lực định này nên không khởi *(tưởng)* tất cả, thì biết người này đã được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ thọ ký Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Bồ Tát nhờ định này mà được chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tiền thọ ký thì Bồ Tát này là người có thể chỉ dạy định như vậy, phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng phải vậy. Này Xá lợi Tử! Vì sao? Vì thiện nam tử này đối định như thế không biết không tưởng.

Xá lợi Tử thưa:

- Cụ thọ bảo các thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi quả quyết nói các thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này. Vì sao? Vì các định này vô sở hữu nên thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng các định như vậy. Các định như vậy tất cả pháp cũng không hiểu biết, không nghĩ tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy.

Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Như lời ngươi nói nên Ta bảo ngươi là người đứng hàng đầu trụ định vô tránh. Các Bồ Tát muốn học Bát Nhã thì nên học như vậy. Ai học như vậy thì gọi là học Bát nhã Ba la mật.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát nào học như vậy thì gọi là chơn thật học Bát nhã Ba la mật, phải không?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Nếu Bồ Tát nào có thể học như vậy thì gọi là chơn thật học Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi học như vậy là học pháp nào?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Các Bồ Tát khi học như vậy là chẳng phải học pháp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Chính sự **chấp trước** của các phàm phu ngu si như thế chứ chẳng phải tất cả pháp có như vậy

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì các pháp làm sao mà có?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Như vô sở hữu mà có như vậy. Nếu không thể hiểu rõ pháp vô sở hữu như vậy thì gọi là vô minh. Phàm phu ngu si đối với tánh vô sở hữu của tất cả pháp thế lực vô minh tham ái tăng thượng, nên phân biệt chấp trước 2 bên: Đoạn-thường. Do đây, không biết, không thấy tánh các pháp vô sở hữu nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên

sanh chấp trước. Do chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu. Do đó nên đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp chẳng thấy, chẳng biết nên phân biệt quá khứ, vị lai, hiện tại. Do phân biệt nên tham đắm danh sắc. Do đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp vô sở hữu. Đối pháp vô sở hữu phân biệt chấp trước nên đối với đạo như thật chẳng biết, chẳng thấy, nên chẳng thể ra khỏi sanh tử trong ba cõi, chẳng tin pháp Tứ đế, chẳng hiểu rõ Niết bàn; thế nên bị rơi vào trong số phàm phu ngu si. Do đó, chúng Bồ Tát này đối với tánh tướng của các pháp hoàn toàn không tránh khỏi chấp trước.

Khi ấy Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi học như vậy, chẳng lẽ không cầu học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Các Bồ Tát khi học như vậy cũng không cầu học Nhất thiết trí trí, nhưng các Bồ Tát khi học như vậy, mặc dù không học nhưng gọi đó là chơn thật học Nhất thiết trí trí, mau có thể thành tựu Nhất thiết trí trí vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người đến hỏi thế này: Huyễn sĩ nếu học Nhất thiết trí trí thì người đó cũng có thể thành tựu Nhất thiết trí trí phải không? Được hỏi như vậy thì con trả lời bằng cách nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta hỏi lại ngươi, tùy ý ngươi trả lời. Ý ngươi thế nào? Huyễn khác với sắc, thọ, tưởng, hành, thức phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Huyễn chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyễn, huyễn chính là sắc, sắc chính là huyễn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Trong năm thủ uẩn khởi tất cả tưởng đều thi thiết là Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Đúng như vậy, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát tu học Bát nhã Ba la mật cầu thẳng đến Vô Thượng Bồ đề, tất cả đều như huyễn sĩ tu học. Vì sao? Vì huyễn sĩ chính là năm thủ

uẩn vậy. Vì sao? Vì Ta nói năm uẩn: Nhãn, nhĩ , tỹ v.v... sáu căn đều như huyễn hóa, hoàn toàn không có thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Bồ Tát nào mới học Đại thừa, nghe nói như vậy thì tâm vị đó sẽ không kinh sợ, không thối lui chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Bồ Tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như vậy, tâm liền kinh sợ thì sanh thối lui. Còn nếu gần bạn lành thì tuy nghe thuyết như vậy nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thối lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hạng người như thế nào là bạn ác của Bồ Tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn ác của Bồ Tát nghĩa là dạy Bồ Tát nhàm chán, xa lìa Bát Nhã, xả bỏ Bồ đề tâm, chấp lấy tướng các pháp, dạy cho học sách vở thủ tướng của thế tục, dạy cho học Kinh pháp tương ưng với Thanh văn. Lại dạy gần gũi việc làm của ác ma. Như vậy gọi là bạn ác của Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Còn những hạng nào gọi là bạn lành của Bồ Tát ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn lành của các Bồ Tát nghĩa là dạy Bồ Tát siêng năng tu tập Bát nhã Ba la mật, cho đến nói về việc làm của ma, tội lỗi của ma để cho người kia biết rõ mà phương tiện xa lìa. Những người như vậy gọi là bạn lành chơn tịnh, đại thệ trang nghiêm của Bồ Tát mới học.

(Thế nào là Bồ Tát?)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói Bồ Tát, ý nghĩa danh tự đó là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Học tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại. Hiểu rõ tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại để cầu chứng Bồ đề, nên gọi đó là Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hạng này lại do nhân duyên nào gọi là Bồ Tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì các Bồ Tát sẽ **làm thượng thủ trong chúng đại hữu tình** nên gọi là Bồ Tát.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nói về nghĩa của Bồ Tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Tùy ý ngươi nói.

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát bằng phương tiện thiện xảo tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình, **làm cho dứt hẳn** ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, nhơn kiến, hữu kiến, vô kiến, đoạn kiến, thường kiến v.v... y theo nghĩa như thế nên gọi là Bồ Tát.

Khi ấy, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói về nghĩa của đại Bồ Tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tùy ý ngươi nói.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ Tát phát Bồ đề tâm, Vô đẳng đẳng tâm; còn Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm như vậy. Vì sao? Vì tâm Nhất thiết trí là chơn thật vô lậu, không rơi vào ba cõi, chẳng nên đối trong mà sanh chấp đắm. Nương nghĩa như thế gọi là Ma ha tát.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nhân duyên thế nào mà đối với tâm như vậy cũng không chấp trước?

Thiện Hiện thưa:

- Các tâm như thế là chẳng phải là tâm tánh nên không chấp trước.

Khi ấy Mãn Từ Tử cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói về nghĩa của đại Bồ Tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Tùy ý ngươi nói.

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do các Bồ Tát làm lợi ích an vui khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại nguyện, hướng thẳng đến Đại thừa, cỡi xe lớn, nên gọi là đại Bồ Tát.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: Các đại Bồ Tát mặc áo giáp đại nguyện. Vậy đạt tới độ nào gọi là các đại Bồ Tát mặc giáp đại nguyện?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát nghĩ như vầy: Ta nên độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn. Tuy làm việc như vậy nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết bàn. Vì sao? Vì thật tánh các pháp của nó là như vậy. Ví như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta, ở giữa ngã tư đường hóa làm đại chúng, giết hại lẫn nhau. Ý ngươi thế nào? Trong ấy có việc giết hại lẫn nhau thật không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không. Bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát cũng như vậy, tuy thị hiện độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết bàn. Nếu Bồ Tát nào nghe việc như vậy không kinh, không sợ, cũng không thối lui thì nên biết Bồ Tát này là người mặc áo giáp đại nguyện.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật đã nói, **các đại Bồ Tát không mặc áo giáp đại nguyện thì nên biết đó là mặc áo giáp đại nguyện.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí không tạo, không tác. Tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Các Bồ Tát vì muốn lợi ích hữu tình kia nên mặc áo giáp đại nguyện. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức bất khả đắc vậy.

(Tất cả pháp không buộc không mở)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Như con hiểu nghĩa Phật nói: Sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc không mở. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở.**

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói sắc không buộc không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở, phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy ! Đúng như vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

- Tôn giả nói những sắc nào không buộc không mở? Nói những thọ, tưởng, hành, thức nào cũng không buộc không mở sao?

Thiện Hiện thưa:

- Tôi nói sắc như huyễn sĩ, không buộc không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như huyễn sĩ, cũng không buộc không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức **vô sở hữu** nên không buộc không mở, **xa lìa** nên không buộc không mở, **tịch tịnh** nên không buộc không mở, **không sanh diệt** nên không buộc không mở. Đây gọi là Bồ Tát mặc áo giáp đại nguyện hướng thẳng đến Đại thừa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử nghe thuyết như vậy, hoan hỷ tín nhận, ngồi lặng thinh.

(Sao gọi là Đại thừa?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Các đại Bồ Tát phát tới Đại thừa, sao là Đại thừa, sao là Bồ Tát phát tới Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Ai nương Đại thừa này mà ra?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nói Đại thừa ấy tức nói vô lượng vô số vô biên công đức chung lại mà thành vậy.

Sao là Bồ Tát phát tới Đại thừa, nghĩa là các Bồ Tát siêng tu 6 thứ Ba la mật, năng từ một bậc tiến tới một bậc, đấy gọi Bồ Tát phát tới Đại thừa. Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào, nghĩa là Đại thừa đây từ trong ba cõi ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, nhưng **đem không hai làm**

phương tiện nên không ra không trụ. Ai nương Đại thừa này mà ra, không có kẻ nương Đại thừa này ra cả. Vì sao? Vì hay nương bị nương hai pháp như thế đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu ai nương pháp nào khá gọi kẻ nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại thừa như vậy hơn khắp tất cả thế gian trời người, A tu la v.v… Đại thừa như vậy ngang đồng với hư không. Ví như hư không có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng như vậy, có thể dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không, không đến, không đi, không ở, không có thể thấy; Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không ở, không có thể thấy. Lại như hư không, tiền tế, hậu tế, trung tế hoàn toàn không thể đắc; Đại thừa cũng vậy, hoàn toàn không thể đắc tiền tế, hậu tế, trung tế, 3 đời bình đẳng nên gọi là Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ngươi nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Trước đây Thế Tôn dạy Đại đức Thiện Hiện tuyên dạy Bát nhã Ba la mật cho các chúng Bồ Tát, mà nay vì lẽ gì lại nói Đại thừa?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con thuyết Đại thừa sẽ không trái vượt Bát nhã Ba la mật.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ngươi thuyết Đại thừa hoàn toàn thuận với Bát Nhã, không có trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không nắm bắt được tiền tế, hậu tế, trung tế của Bồ Tát, vì sắc vô biên nên Bồ Tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bồ Tát cũng vô biên. Ngay nơi sắc lìa sắc, Bồ Tát vô sở hữu, bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, lìa thọ, tưởng, hành, thức, Bồ Tát cũng vô sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp này đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để tìm các Bồ Tát, cũng hoàn toàn

không thấy đâu cả, hoàn toàn bất khả đắc, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát nhã Ba la mật cho các Bồ Tát?

(Bồ Tát chỉ là giả danh?)

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nói Bồ Tát chỉ có **giả danh**, hoàn toàn **không có tự tánh**. Như nói ngã thảy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh trọn không tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Trong đây những gì gọi là sắc hoàn toàn không sanh? Nếu hoàn toàn không sanh thì không thể gọi là sắc. Những gì gọi là thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sanh? Nếu hoàn toàn không sanh thì không thể gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc là Bồ Tát bất khả đắc*(đối với sắc Bồ Tát bất khả đắc)*. Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ Tát cũng bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc. Con đối với tất cả pháp như vậy, đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian tìm các Bồ Tát hoàn toàn bất khả đắc thì sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào, ở những nơi chốn nào, thời gian nào và chứng những pháp nào?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ Tát và Bát Nhã sâu xa chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói ngã rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. **Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.** Những gì là sắc đã không thể nắm giữ, cũng không thể sanh? Những gì là thọ, tưởng, hành, thức đã không thể nắm giữ, cũng không thể sanh? Tự tánh các pháp đã không thể nắm giữ, cũng không thể sanh? Nếu pháp không tánh thì cũng không thể sanh. Pháp không sanh này cũng không thể sanh, thì con làm sao có thể đem Bát Nhã sâu xa hoàn toàn không sanh để dạy cho các Bồ Tát hoàn toàn chẳng sanh?

Bạch Thế Tôn! Lìa pháp không sanh, không có pháp để có thể đắc. Cũng không có Bồ Tát có thể thực hành Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát nghe nói lời này không kinh, không sợ thì nên biết Bồ Tát này có thể thực hành Bát Nhã. Vì sao? Vì khi Bồ Tát thực hành Bát Nhã quán sát các pháp thì ngay khi ấy, Bồ Tát liền không thủ sắc. Vì sao? Vì sắc không sanh tức là chẳng phải sắc, sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sanh, không diệt tức là không hai, không riêng.

Nên nói sắc tức nhập vào pháp số không hai. Nếu khi Bồ Tát thực hành Bát Nhã, quán sát các pháp thì khi ấy Bồ Tát không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức không sanh tức là không phải thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức không diệt, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Đã không sanh không diệt tức là không hai, không riêng. Nên nói thọ, tưởng, hành, thức tức nhập vào pháp số không hai.

Khi ấy Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Như tôi hiểu nghĩa Ngài nói, các Bồ Tát v.v... hoàn toàn không sanh, nếu vậy thì do duyên nào có các Bồ Tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử?

Thiện Hiện thưa:

- Chẳng phải tôi đối với pháp vô sanh kia cho rằng có Bồ Tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử. Nhưng các Bồ Tát tuy làm việc này mà ngay trong đó không nghĩ tưởng hạnh khổ. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì nếu đối với hạnh khổ, phát sanh tưởng hạnh khổ thì không thể làm lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên Bồ Tát đối với các hạnh khổ phát sanh tưởng hạnh vui; đối với hạnh khó hành, phát sanh tưởng dễ hành; đối với các hữu tình phát sanh ý tưởng như cha mẹ và chính bản thân mình. Vì độ cho người kia nên phát Bồ đề tâm, nhờ đó mới có thể làm được những việc lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ Tát tư duy: Như tự tánh đối với tất cả pháp, đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, thời gian tìm không thể được. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, hoàn toàn không sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc. Nếu trụ tưởng này thì chẳng thấy có hạnh khổ khó hành. Nhờ vậy, có thể vì vô biên hữu tình tu trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này thật không sanh, phải không?

Thiện hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Tất cả Bồ Tát đều thật không sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Bồ Tát thật không sanh, hay là Nhất thiết trí cũng thật không sanh?

Thiện hiện thưa:

- Nhất thiết trí cũng thật không sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Chỉ Nhất thiết trí thật không sanh, hay là các phàm phu cũng thật không sanh?

Thiện hiện thưa:

- Các phàm phu cũng thật không sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Nếu các Bồ Tát thật không sanh thì pháp của các Bồ Tát cũng phải không sanh. Nếu Nhất thiết trí thật là vô sanh thì pháp Nhất thiết trí cũng phải không sanh. Nếu phàm phu thật là không sanh thì pháp phàm phu cũng phải không sanh. Nếu vậy, Bồ Tát được Nhất thiết trí, có phải đối với pháp vô sanh mà chứng vô sanh, phải không?

Thiện hiện đáp:

- Ý tôi không cho rằng trong pháp vô sanh có đắc, có chứng. Vì sao? Vì trong pháp vô sanh không có chứng đắc vậy.

Xá lợi Tử hỏi:

- Cho rằng pháp sanh chứng pháp sanh, hay cho rằng pháp vô sanh chứng pháp vô sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng pháp sanh chứng pháp sanh. Cũng không cho rằng pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Cho rằng pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay cho rằng pháp vô sanh chứng pháp sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng pháp sanh chứng pháp vô sanh. Cũng không cho rằng pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ ra không đắc, không chứng?!

Thiện hiện thưa:

- Tuy có đắc có chứng, nhưng chẳng phải thật có.

Xá lợi Tử hỏi:

- Cho rằng pháp chưa sanh, sanh; hay cho rằng pháp đã sanh, sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng pháp chưa sanh, sanh. Cũng không cho rằng pháp đã sanh, sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Vì cho rằng sanh sanh, hay cho rằng không sanh sanh?

Thiện hiện đáp:

- Ý tôi không cho rằng sanh, sanh. Cũng không cho rằng không sanh, sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Ngài thuyết pháp không sanh là muốn biện thuyết tướng không sanh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Tôi đối với sự thuyết về pháp vô sanh cũng không muốn diễn thuyết tướng vô sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp vô sanh, phát sanh lời nói vô sanh. Lời nói vô sanh này cũng vô sanh, phải không?

Thiện hiện thưa:

- Từ nơi pháp vô sanh phát sanh lời nói vô sanh. Pháp và lời này đều nghĩa vô sanh, nhưng vì tùy thuận thế tục nên nói tướng vô sanh.

Xá lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những vị thuyết pháp, Ngài là người đứng đầu. Trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể bằng Ngài. Vì sao? Vì tùy theo sự gạn hỏi về vô số pháp môn, Ngài đều có thể trả lời được cả.

Thiện Hiện nói:

- Đệ tử của chư Phật không hệ thuộc, dính mắc vào tất cả pháp. Vì lẽ đó nên đều có thể tùy theo sự gạn hỏi mà mỗi mỗi tự tại đáp lại, không sợ. Vì sao? **Vì tất cả pháp không có sự hệ thuộc vậy.** *(Q.556, ĐBN)*

Khi ấy, Xá lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nếu các Bồ Tát có thể tùy theo câu hỏi mà trả lời như vậy là nhờ những oai lực của Ba la mật nào mà được thành tựu?

Thiện Hiện thưa:

- Đây là nhờ oai lực của Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không sự tùy thuộc là chính **nhờ Bát nhã Ba la mật mà thông suốt được tất cả pháp không hệ thuộc.**

Xá lợi Tử! Nếu Bồ Tát nghe lời như vậy, tâm không hoang mang, cũng không nghi ngờ, thì nên biết Bồ Tát này có thể trụ được hạnh trụ như thế, không xả ly, cũng không xa lìa tác ý đại bi.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát trụ được hạnh trụ như thế, có thể không xả bỏ, cũng có thể không xa lìa tác ý như vậy, thì tất cả hữu tình đều chính là Bồ Tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ hạnh này và tác ý này, thường không xả bỏ tánh bình đẳng của Bát Nhã đại bi, vậy thì các Bồ Tát cùng các hữu tình lẽ ra phải không sai khác?

Thiện Hiện thưa:

- Lành thay! Lành thay! Tuy rằng giống như hỏi tôi nhưng mà giúp cho tôi được hiểu nghĩa. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì tất cả hữu tình không có tự tánh nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có tự tánh. Tất cả tánh hữu tình xa lìa, nên biết tánh của trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không biết rõ nên phải biết trụ và tác ý như vậy cũng không biết rõ. Do nhân duyên như vậy, các Bồ Tát này trụ vào tác ý như thế không xa lìa, cùng với các hữu tình không sai khác. Nếu các Bồ Tát biết rõ như thế không bị trở ngại thì chính là hành Bát Nhã. Ý của tôi là muốn làm cho tất cả Bồ Tát đem ý nghĩ này thực hành Bát Nhã sâu xa.

Thích nghĩa:

(1). Trong pháp hội thứ V này có đến ***vạn hai ngàn tỳ kheo*** *là các A la hán và vô số Bồ Tát ở các nơi đến tham dự. Xin đừng hiểu lầm với số tỳ kheo của Tăng đoàn. Tăng đoàn của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ có 1.250 tỳ kheo mà thôi.*

(2). Đoạn Kinh ***(in đậm nét)*** *này nguyên văn bằng chữ Hán là:*

“時thời .舍Xá 利Lợi 子Tử 問vấn 善thiện 現hiện 言ngôn .

為vi 有hữu 是thị 心tâm 非phi 心tâm 性tánh 不phủ .

善thiện 現hiện 反phản 問vấn 舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn .

心tâm 非phi 心tâm 性tánh 若nhược 有hữu 若nhược 無vô 為vi 可khả 得đắc 不phủ.

舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn .

不phủ 也dã .善thiện 現hiện .

善thiện 現hiện 便tiện 語ngữ 舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn .

心tâm 非phi 心tâm 性tánh 若nhược 有hữu 若nhược 無vô 既ký 不bất 可khả 得đắc .如như 何hà 可khả 問vấn 為vi 有hữu 是thị 心tâm 非phi 心tâm 性tánh 不phủ .

時thời .舍Xá 利Lợi 子Tử 問vấn 善thiện 現hiện 言ngôn .

何hà 等đẳng 名danh 為vi 心tâm 非phi 心tâm 性tánh .

善thiện 現hiện 答đáp 言ngôn .

若nhược 無vô 變biến 壞hoại 亦diệc 無vô 分phân 別biệt .是thị 則tắc 名danh 為vi .心tâm 非phi 心tâm 性tánh".

Việt dịch là:

"Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm này có phải tâm tánh chăng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá lợi Tử:

- Tâm chẳng phải là tâm tánh, hoặc có hoặc không có thể đắc phải không?

Xá lợi Tử thưa:

- Thưa không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện lại bảo:

- Này Xá lợi Tử! Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không đã không thể đắc. Như vậy, thì làm sao có thể hỏi tâm này có phải là tâm tánh không?

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh".

Cùng một đoạn Kinh viết trong năm Hội:

1. Hội thứ I: Phẩm "Khuyến Học" Q.36;

2. Hội thứ II: Phẩm "Vào Ly Sanh" Q.408;

3. Hội thứ III: Phẩm "Thiện Hiện" Q.484;

4. Hội thứ IV: Phẩm "Diệu Hạnh" Q.538 và

5. Hội thứ V: Phẩm "Thiện Hiện" Q.556.

Ý thì giống nhau, chỉ khác cách chuyển ngữ và dịch thuật. *Mấu chốt ở các từ:*

Tâm(心): *Nguồn gốc của mọi ý thức, suy tưởng, cảm thọ có thể là vọng hay chân.*

Tánh(性): *Trong nghĩa bản tánh là cái thường trụ, chẳng đổi dời, nhiễm tịnh.*

Tâm là tâm, tánh là tánh, ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Bây giờ, ghép hai chữ Tâm(心)và Tánh(性)với nhau để có từ kép là ***Tâm tánh***(心性) *thì rất khó giải thích. Nếu nói bản tánh hay bổn tánh của tâm thì có thể hiểu là cái bất biến dịch, bất hoại, vô nhiễm... vốn tịch tịnh, chân thật nên gọi là chân tâm. Ai cũng có tâm này, nhưng tùy theo điều kiện chung quanh mà sanh ra nhiễm tịnh nên mới có phàm có Thánh.*

Phi tâm tánh(非心性) *nói gọn là phi tâm tức "Tâm không" nghĩa là đối với trần cảnh tâm không sanh diệt, đổi dời thì gọi là tâm không (phi tâm) hay vô thức, vô niệm, vô tâm.*

Sau đây là thí dụ về các đoạn Kinh nguyên gốc bằng chữ Hán trong Hoavouu.com của các pháp Hội khác nhau, đã tạo thành những khó khăn cho người học đạo qua cách chuyển ngữ cũng như dịch thuật:

1- Một đoạn Kinh khác trong phẩm cũng có tên là "Thiện Hiện": Q.484, Hội thứ III, lại diễn tả:

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Những gì gọi là phi tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

- Tất cả pháp không biến đổi, không phân biệt thì gọi là phi tâm tánh.

2- Trong khi đoạn Kinh khác thuộc phẩm "Diệu Hạnh" Q.538, Hội thứ IV, diễn tả hoàn toàn khác:

Xá Lợi Tử hỏi:

- Tánh của cái không phải tâm gọi là gì?

Tu Bồ Đề nói:

- Tất cả không hoại, xa lìa phân biệt, chính là cái tâm không phải tâm.

3- Chúng ta phải hiểu như thế nào về các câu hỏi cũng như câu trả lời của Xá Lợi Tử và Thiện Hiện trong phẩm "Thiện Hiện" Q.556, Hội thứ V này:

- Những gì gọi là tâm chẳng phải tâm tánh?

Câu trả lời của Thiện Hiện còn bí nhiệm hơn:

- Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh.

Có thể chúng tôi hiểu sai về từ ngữ cùng lối dịch này chăng? Chúng tôi thích lối dịch của phẩm "Diệu Hạnh" Q.538, Hội thứ IV, TBBN hơn, vì dễ hiểu: **"Tất cả không hoại, xa lìa phân biệt, chính là cái tâm không phải tâm"**. *Tâm không phải tâm nên gọi là phi tâm hay phi tâm tánh (tùy theo người dịch).*

(3). Luân(輪)*: Là bánh xe hay vòng tròn.*

Sơ giải:

Phải nói đây là một phẩm rất cô động, nên trong bố cục mở đầu Hội này chúng tôi đã nói: "Nội dung rất vắn tắt so với bốn Hội trước". Mở đầu cho Hội thứ V này là phẩm "Thiện Hiện", chỉ chiếm có nữa phần đầu của Q.556, trong khi Hội thứ I chiếm hơn 70 quyển. Nói nhiều thì loãng, nói ít thì thiếu! Các đạo hữu muốn được đầy đủ, xin đọc lại các Hội trên!

Nhưng phải nói phẩm này của Hội thứ V cũng lược tóm nhiều giáo lý của các phẩm khác gộp lại giống như Hội thứ III chẳng khác.

1. Quan niệm về tất cả pháp:

Những gì Thiện Hiện thuyết minh ở đây cũng giống như tất cả những gì mà các phẩm "Thiện Hiện" đã thuyết trong các Hội khác. Khi Phật bảo Ngài Thiện Hiện thuyết giảng Bát Nhã cho các Bồ Tát, không phải Thiện Hiện thối thất nhiệm vụ do Phật giao phó mà Ngài muốn nói lên quan điểm của Ngài: Chẳng đắc Bồ Tát, chẳng đắc pháp Bồ Tát, cũng chẳng đắc Bát nhã Ba la mật. Vậy làm sao con có thể dạy bảo trao truyền cho các Bồ Tát?

Ngay mở đầu phẩm này, Kinh muốn nói Bồ Tát chỉ là giả danh, pháp chỉ là giả pháp, nên mục tiêu tu tập các thiện pháp để trở thành Vô

Thượng Giác ngộ cũng chẳng thể chứng đắc. Tất cả phản biện này đưa đến một chuỗi dài dẫn đến tánh Không mà mấu chốt của giáo lý là muốn đưa hành giả Bát nhã Ba la mật tự chứng nghiệm ***thật tánh các pháp và tánh như như, bình đẳng*** *của chúng để cuối cùng đạt được cái thanh tịnh tuyệt đối của tâm hay còn gọi là Niết bàn tịch tĩnh.*

Lần lượt Kinh chứng minh: Các pháp là huyễn, là mộng, các pháp là không, không có tự tánh, vô sở hữu bất khả đắc, chỉ là giả danh, giả pháp, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh… Các pháp không tự thấy các pháp, các pháp cũng không thấy các pháp khác, các pháp như vậy là như vậy, bởi vì nó như vậy, chẳng lúc nào chẳng như, nên gọi là Như như. Các pháp như tức đệ nhất nghĩa đế, trong đệ nhất nghĩa đế không phân biệt, nên biết tất cả pháp đều bình đẳng và bình đẳng đây được xem là thanh tịnh.

Nếu hành giả Bát Nhã quán và thấy biết như vậy mà không kinh, không sợ, không hối thì biết Bồ Tát này có thể tu hành Bát Nhã và có cơ hội đắc Nhất thiết trí trí, đắc Vô thượng Bồ đề, thành thục chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, lăn bánh xe chánh pháp, độ vô số vô lượng hữu tình.

2. Vô sở trụ:

Vì biết tất cả pháp là không, vô sở hữu bất khả đắc, nên không thể bám trụ. Một khi có chỗ bám chỗ trụ, liền có dính mắc, tức hành theo sở hành nên rơi vào điên đảo được mất có không. Vì có bám nên có chấp, vì chấp nên sanh chướng. Vì vậy, trong Tâm Kinh Bát nhã Ba la mật Đa, Ngài Quán Tự Tại mới bảo Xá lợi Phất rằng: "Này Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Này Xá Lợi Phất! Tướng Không của các pháp không sanh không diệt, không nhơ không sạch, không thêm không bớt. Cho nên trong tướng Không, không có sắc, không có thọ tưởng hành thức; không có mắt tai mũi lưỡi thân ý; không có sắc thanh hương vị xúc pháp; không có nhãn giới cho đến ý thức giới; không có vô minh cũng không hết vô minh, cho đến không có già chết cũng không hết già chết; không có khổ tập diệt đạo, không có trí tuệ cũng không có chứng đắc. **Vì không có chỗ được nên Bồ Tát y theo Bát nhã Ba la**

mật đa tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo mà đạt đến cứu cánh Niết bàn".

Tất cả đều không, rốt ráo không, đều bất khả đắc, bất khả đắc cũng bất khả đắc nốt, nên nói là bất khả đắc không! Vậy còn chỗ nào để trụ, chỗ nào để bám, chỗ nào để dính mắc. Nếu không trụ, không đắc, không dính mắc thì làm gì có chướng! Kinh nói **"trụ chỗ không có chỗ trụ là trụ không, nên nói là vô sở trụ, vô sở trụ đây mới được gọi là chân trụ".** *Giáo lý này đã thuyết quá nhiều rồi, tới đây có lẽ ai cũng nhuần nhuyễn cả, nên không cần dài dòng nữa!*

3. Phạm Chí Thắng quân và môn ly tướng:

Kinh nói rằng: "Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Phạm chí Thắng Quân đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu. Thắng Quân Phạm chí này do sức tin hiểu quay về Phật pháp gọi **tùy tín hành, mà năng đem chút ít trí quán tất cả pháp tánh không mà ngộ nhập Nhất thiết trí trí**. Đã ngộ vào rồi, chẳng thủ tướng sắc, cũng chẳng thủ tướng thọ tưởng hành thức. Chẳng lấy vui mừng quán thấy trí đây, chẳng lấy cái nghe quán thấy trí đây. Chẳng lấy nội sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại sắc quán thấy trí đây, cũng chẳng lìa sắc quán thấy trí đây. Chẳng lấy nội thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, cũng chẳng lìa thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thảy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, gọi <u>tùy tín hành</u>, đối tất cả pháp đều không lấy đắm. Như vậy, Phạm chí dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy gẫm các pháp vô tướng. Như vậy Phạm chí do sức thâm hiểu, đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, không chứng, không đắc. Khi Phạm chí kia đối với sự tin hiểu cho đến Niết bàn cũng chẳng lấy đắm, vì lấy chơn pháp tánh làm định lượng vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát do Bát nhã Ba la mật sâu xa chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tưởng hành thức. Dù đối các pháp không sở nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn Như Lai 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải

và 18 pháp Phật bất cộng thảy, quyết chẳng giữa đường vào bát Niết bàn. Phải biết đại Bồ Tát này đối với Bát nhã Ba la mật dù không lấy đắm mà năng thành xong Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình".

Phạm Chí Thắng quân do sức tin hiểu quay về Phật pháp gọi tùy tín hành, năng đem chút ít trí quán tất cả pháp tánh không, ngộ nhập Nhất thiết trí trí. Một khi đã ngộ vào, không thủ tướng các uẩn, dùng các môn ly tướng đối với các pháp đều không lấy đắm, cũng chẳng tư duy về pháp vô tướng. Đối với tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, không chứng không đắc cho đến Niết Bàn cũng chẳng chấp đắm. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều không, vô sở hữu bất khả đắc… nên không thể nắm giữ.

Các Bồ Tát chứng đắc Bát Nhã cũng lại như vậy. Đối với tất cả pháp không có chấp trước, chẳng nhiếp chẳng thọ các uẩn, tu tập các pháp Phật cho được viên mãn, quyết giữa đường không nhập Niết bàn, thì phải biết các vị tu hành Bát Nhã như thế năng thành xong Nhất thiết trí trí, lợi ích yên vui tất cả hữu tình.

Bởi vì, một khi chấp thủ tướng thì theo tướng mà hành. Theo tướng hành thì không tránh khỏi "mất tâm", nên Kinh bảo: Thủ đắc tướng chỉ thêm phiền não!

4. Học các pháp như thế nào?

Kinh viết: "Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người đến hỏi thế này: Huyễn sĩ nếu học Nhất thiết trí trí thì người đó cũng có thể thành tựu Nhất thiết trí trí phải không? Được hỏi như vậy thì con trả lời như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta hỏi lại ngươi, tùy ý ngươi trả lời. Huyễn khác với sắc, thọ, tưởng, hành, thức phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Huyễn chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyễn, huyễn chính là sắc, sắc chính là huyễn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Trong năm thủ uẩn khởi tất cả tưởng đều thi thiết là Bồ Tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Đúng như vậy! Bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát tu học Bát Nhã cầu thẳng đến Vô Thượng Bồ đề, tất cả đều như huyễn sĩ tu học. Vì sao? Vì huyễn sĩ chính là năm thủ uẩn vậy. Vì sao? Vì Ta nói năm thủ uẩn: Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt v.v... sáu căn đều như huyễn hóa, hoàn toàn không có thật".

Học như huyễn như hóa, học mà không mong cầu nắm bắt, cứ như hư không mà học, học như ảo nhân thính pháp, sớm thành tựu giác ngộ, được Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Chỉ riêng phẩm "Thiện Hiện" mở đầu cho pháp hội thứ V cho chúng ta thấy văn từ của pháp hội này rất gãy gọn, tư tưởng lại rất xúc tích dễ hiểu. Chỉ có điều trong một phẩm mà gói ghém quá nhiều giáo lý khác nhau, rất khó nhớ, nên phải tụng đi tụng lại nhiều lần mới tiêu hóa được.

Xin lặp lại, Kinh viết dài dòng trùng tụng thì trở nên nặng nề, viết vắn tắt cô động thì khó hiểu. Như vậy mới biết làm văn hóa không phải dễ. Đó là trách nhiệm nặng nề của những nhà trùng tuyên Kinh điển, phải thông cảm thôi! Người đọc tụng thọ trì Kinh điển phải theo lời khuyên của cổ đức: "Đọc Kinh phải đọc ở chỗ không có chữ!" ./.

---o0o---

02. PHẨM "THIÊN ĐẾ"

Cuối quyển 556, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(Không nên trụ)

Khi ấy, trời Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử đồng đến hội. Bốn Thiên Vương hộ thế cùng hai vạn Thiên tử đồng đến hội. Đại Phạm Thiên Vương chủ cõi Sách ha cùng một vạn Phạm chúng đồng đến hội. Lại có năm ngàn chúng trời Tịnh cư cũng đến dự. Nghiệp quả và ánh sáng nơi thân của các chúng trời này ở trước oai quang của Phật đều không thể phát ra được.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Nay có vô lượng các Thiên tử muốn nghe Đại đức tuyên thuyết chỉ dạy Bát nhã Ba la mật. Cúi xin Đại đức thương xót chỉ dạy cho họ biết thế nào là Bồ Tát **nên trụ** Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Tôi nương thần lực của Phật tuyên thuyết chỉ dạy Bát Nhã cho các chúng trời chỗ nên an trụ của các Bồ Tát. Thiên tử các ông, người nào chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề thì nay nên phát. Những vị đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm đại Bồ đề. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì những người đó đối với giòng sanh tử đã lâu có hạn cách vậy. Trong đó nếu có vị nào phát tâm Vô thượng Bồ đề thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Kiều thi ca! **Vì các bậc thắng nhân nên cầu thắng pháp.** Tôi trọn đối với phẩm loại thiện thắng kia chẳng có trở ngại.

Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo khuyên bảo các Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Con đã biết ơn, sao lại không trả ơn. Nghĩa là Phật và các đệ tử quá khứ đã dạy cho các Bồ Tát nhiều loại pháp yếu, muốn làm phương tiện thâm nhập Bát nhã Ba la mật. Bấy giờ, Như Lai cũng học trong pháp đó, nay chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm lợi ích cho chúng con, cho nên nay con y theo lời Phật dạy: Bảo vệ, hộ niệm các

Bồ Tát này, làm cho mau chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm lợi ích an vui cho tất cả. Chính đó là đáp đền ơn đức kia.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo với Đế Thích:

- Chư Thiên các ông nên lắng nghe. Ta sẽ nói về tướng đáng trụ Bát Nhã của các chúng Bồ Tát cho các ông.

Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát bằng đại thệ trang nghiêm, hướng thẳng đến Đại thừa thì nên **dùng tướng Không để an trụ Bát Nhã Ba la mật**; **không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức**. Không nên trụ quả Dự lưu, cũng không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. **Cũng không nên trụ đây là sắc**. Cũng không nên trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ đây là quả Dự lưu, cũng không nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. **Không nên trụ sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, Không hoặc bất Không.**

Không nên trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều là sự hiển bày vô vi, là phước điền chơn thật đáng thọ nhận cúng dường. Không nên trụ quả Dự lưu còn trở lại bảy lần cuối cùng, chắc chắn sẽ nhập Niết bàn. Không nên trụ quả Nhất lai chưa đạt đến Niết bàn, còn trở lại cõi này một lần nữa, chắc chắn dứt sạch các khổ. Không nên trụ quả Bất hoàn diệt độ ở cõi kia, không còn trở lại nữa. Không nên trụ quả A la hán ngay đời này chắc chắn nhập vô dư Niết bàn. Không nên trụ quả Độc giác, vượt địa vị Thanh văn, không đến địa vị Phật mà vào Niết bàn. Không nên trụ địa vị Phật, hiển bày vô vi là ruộng phước chơn thật đáng thọ nhận sự cúng dường, vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số hữu tình làm cho nhập vào cảnh giới Vô dư Niết bàn.

(Tất cả pháp đều như huyễn hóa kể cả Niết bàn)

Khi ấy, Xá lợi Tử nghĩ: Nếu như vậy thì Bồ Tát sẽ trụ ở đâu?

Thiện Hiện đọc được ý nghĩ trong tâm Xá lợi Tử, liền bảo:

- Ý tôn giả thế nào? Tâm Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá lợi Tử thưa Thiện Hiện:

- Tâm Như Lai là hoàn toàn không chỗ trụ. Vì không trụ nên gọi là Như Lai. Nghĩa là không trụ cảnh giới hữu vi, cũng không trụ cảnh giới vô vi, cũng không phải không trụ.

Thiện Hiện thưa:

- Bồ Tát cũng vậy. Như các đức Như Lai đối với tất cả pháp, tâm không trụ, cũng không phải không trụ. Nghĩa là các Bồ Tát đối với Bát Nhã, **dùng vô sở đắc để làm phương tiện**. Nên trụ như vậy, nên học như vậy.

Khi ấy, các Thiên tử thầm nghĩ: Tất cả câu chú của các Dược xoa với vô số sai khác, mặc dù là bí nhiệm nhưng chúng ta còn có thể biết, còn Đại đức Thiện Hiện đối với Bát Nhã, tuy dùng vô số lời lẽ để chỉ rõ nhưng chúng ta hoàn toàn chẳng hiểu được gì cả.

Đoán biết được ý nghĩ của chư Thiên, cụ thọ Thiện Hiện bảo với họ:

- Tôi đối trong ấy không nói không chỉ, các ngươi cũng chẳng nghe, đòi hiểu cái gì.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện đối trong nghĩa ấy muốn khiến dễ hiểu mà càng thêm sâu sắc nhỏ nhiệm khó nổi so lường!

Biết được ý nghĩ của Thiên tử kia, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên tử:

- Có những người muốn chứng, muốn trụ quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, bậc Độc giác và Vô thượng Bồ đề của chư Phật thì cần phải nương vào nhẫn này mới có thể chứng, mới có thể trụ được.

Các Thiên tử lại nghĩ: Đại đức Thiện Hiện hôm nay muốn vì những hữu tình nào và tuyên thuyết những pháp gì?

Biết được ý nghĩ của các Thiên tử, cụ thọ Thiện Hiện bảo với họ:

- Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn thuyết pháp như huyễn. Người kia đối với sự giảng thuyết không nghe, không hiểu, không chứng vậy.

Các Thiên tử lại nghĩ: Là người nghe pháp và pháp như huyễn, hay là hữu tình và quả Dự lưu v.v... khác cũng đều như huyễn cả?

Biết được ý nghĩ của Thiên tử nên Thiện Hiện bảo với họ:

- Các loài hữu tình khác hoặc quả Dự lưu, quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng đều như huyễn cả.

Khi ấy, chư Thiên hỏi Thiện Hiện:

- Chẳng lẽ sự chứng đắc Vô thượng Bồ đề của các đức Như Lai cũng đều như huyễn sao?

Thiện hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Cho đến Niết bàn cũng như huyễn.

Các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Lẽ nào Niết bàn cũng như huyễn?

Thiện hiện bảo:

- Giả sử có pháp cao hơn Niết bàn chăng nữa thì pháp ấy cũng lại như huyễn, huống là Niết bàn. Vì sao? Này các Thiên tử! **Vì huyễn cùng hữu tình và tất cả pháp cho đến Niết bàn không hai, không riêng, đều bất khả đắc, bất khả thuyết vậy**.

Khi ấy, Xá lợi Tử cùng Chấp Đại Tạng Mãn Từ Tử, Đại Ẩm Quang v.v... hỏi Khánh Hỷ:

- Tư tưởng Bát Nhã sâu xa như vậy ai là người có thể tin nhận được?

Khánh Hỷ thưa:

- Có các chúng Bồ Tát Bất thối chuyển, đối với sự thuyết Bát nhã Ba la mật này có thể tin nhận. Lại có vô lượng hữu tình đầy đủ chánh kiến và các A la hán nguyện viên mãn đối với Bát nhã Ba la mật này cũng có thể tin nhận.

Khi ấy, Thiện Hiện thưa:

- **Bát nhã Ba la mật được thuyết như vậy, không ai có thể tin nhận được, là vì sao? Vì trong đây không có pháp để có thể hiển bày, không có pháp để chỉ dạy, nên người tin nhận cũng bất khả đắc.**

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện rưới trận mưa pháp lớn. Ta nên hóa làm hương hoa vi diệu để dâng lên cúng dường.

Nghĩ như vậy, liền hóa ra các hương hoa vi diệu dâng lên Thiện Hiện. Khi ấy, Thiện Hiện nghĩ: Hoa này của chư Thiên chưa từng thấy. Hoa nhiệm mầu này nhất định chẳng phải do đất, nước, cỏ cây sanh ra được, mà chính là từ nơi tâm của chư Thiên hóa ra.

Biết tâm niệm của Thiện Hiện, trời Đế Thích thưa với Thiện Hiện:

- Hoa này thật chẳng phải do đất, nước, cỏ cây sanh ra; cũng chẳng phải từ tâm chư Thiên hóa ra; vì hoa đã rải tánh không sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- **Hoa này không sanh thì không phải hoa**.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện trí tuệ rộng sâu, chẳng hoại giả danh mà nói thật nghĩa.

Nghĩ như vậy xong, bạch Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời tôn giả dạy, các chúng Bồ Tát đối với các pháp nên theo sự thuyết giảng của tôn giả mà học.

Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! **Như lời ông nói, các chúng Bồ Tát đối với các pháp đều nên theo thuyết giảng của tôi mà học.**

Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát theo lời tôi thuyết, khi học Bát Nhã như vậy không học theo quả Dự lưu, không học theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Không học theo Bồ đề của bậc Độc giác. Nếu không học theo các bậc này thì chính là học Nhất thiết trí trí của chư Phật. Nếu học Nhất thiết trí trí của chư Phật thì chính là học vô lượng, vô biên Phật pháp. Nếu học vô lượng, vô biên Phật pháp thì chính là **không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có tăng giảm**. Nếu không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có tăng giảm thì không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức **có thủ có xả**. Nếu chẳng học sắc thọ tưởng hành thức, có thủ có xả, thời chẳng học tất cả pháp **có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt**. Nếu chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, các Bồ Tát khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nếu các Bồ Tát chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, các Bồ Tát này khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng chứng được Nhất thiết trí trí ư?

Thiện hiện đáp:

- Đúng như vậy! Vì **lấy vô sở đắc làm phương tiện** vậy.

(Bồ Tát học Bát Nhã thẩm sâu nên cầu ở đâu?)

Trời Đế Thích hỏi Xá lợi Tử:

- Bồ Tát học Bát Nhã sâu xa nên cầu ở đâu?

Xá lợi Tử thưa:

- Bồ Tát học Bát Nhã nên **cầu trong lời dạy của Ngài Thiện Hiện**.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Nhờ thần lực của ai hộ trì mà Xá lợi Tử nói được như thế?

Thiện hiện thưa:

- Nhờ thần lực của Như Lai hộ trì nên khiến Xá lợi Tử nói được như vậy.

Trời Đế Thích hỏi:

- Lại thần lực của ai hộ trì mà tôn giả có thể thuyết Bát Nhã sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

- Nhờ thần lực của Như Lai hộ trì nên khiến tôi có thể thuyết Bát Nhã.

Kiều thi ca! Ông hỏi Bồ Tát học Bát Nhã nên cầu ở đâu?

Kiều thi ca! **Bồ Tát học Bát Nhã không nên ngay nơi sắc mà cầu; không nên lìa sắc mà cầu; không nên ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức cầu; không nên lìa thọ, tưởng, hành, thức cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng phải lìa sắc riêng có Bát nhã Ba la mật. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải Bát nhã Ba la mật; cũng chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức riêng có Bát nhã Ba la mật.**

Trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Bát Nhã sâu xa là đại Ba la mật, là vô lượng Ba la mật, là vô biên Ba la mật.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì sắc vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều thi ca! Sở duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Kiều thi ca! Thế nào là sở duyên vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên? Nghĩa là biên giới trước, giữa, sau của tất cả pháp đều bất khả đắc, nên nói là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên vô biên. Do vậy nên Bát nhã Ba la mật này cũng nói là vô biên.

Lại nữa, Kiều thi ca! Tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Kiều thi ca! Thế nào là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên? Nghĩa là <u>biên giới của tất cả pháp không thể đạt</u>. Vì sao? Vì biên giới trước, giữa, sau của sắc cho đến thức đều không thể đạt. Do đó, biên giới trước, giữa, sau của Bát nhã Ba la mật này không thể đạt, nên nói vô biên.

Lại nữa, Kiều thi ca! Hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên.

Kiều thi ca! Thế nào là hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên?

Kiều thi ca! Chẳng phải số lượng loài hữu tình quá nhiều, không thể tính đếm được mà nói là vô biên.

Trời Đế Thích thưa:

- Vậy thì vì nghĩa gì nên nói như vậy?

Thiện Hiện bảo:

- Nay tôi hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Hữu tình ấy thuộc pháp nghĩa nào?

Trời Đế Thích thưa:

- **Nói hữu tình là chẳng thuộc pháp nghĩa nào cả. Chỉ là sở nhiếp giả lập khách danh, sở nhiếp vô sự danh, sở nhiếp vô duyên danh.**

Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ý ông thế nào? Trong đây có hữu tình chơn thật để có thể chỉ rõ chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa không, bạch Đại Đức!

Thiện Hiện bảo:

- Vì hữu tình không thật để có thể chỉ rõ được nên nói là vô biên.

Kiều thi ca! Ý ông thế nào? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, dùng vô biên âm thanh để nói vô lượng danh tự của loài hữu tình. Trong đây có hữu tình chân thật có sanh có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa không, bạch Đại đức! Vì sao? Vì các hữu tình bản tánh thanh tịnh vậy.

Thiện Hiện bảo:

- Do đây nên nói hữu tình vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô biên. Vì vô tánh thẳm sâu đều vô biên vậy.

Sơ giải:

Phẩm này nêu lên 3 vấn đề:

1. Thế nào là chỗ nên trụ? Chúng ta đã biết chỗ nên trụ của đại Bồ Tát nên không cần giải thích thêm *(Xin đọc lại phẩm "Thiên Đế" Q.77 - Q.81, Hội thứ I, phẩm "Đế Thích" Q.425 đến đầu Q.426, Hội thứ II, phẩm Thiên Đế" Q.499, Hội thứ III, ĐBN v.v...). Kinh nói: Vô sở trụ mới là chỗ trụ của Bồ Tát. Trụ như vậy là chân trụ.*

2. Các pháp như huyễn hóa? Chúng ta cũng đã tụng qua nhiều lần (Xin đọc lại phẩm "Chư Thiên Tử" Q.81- Q.82, Hội thứ I, phẩm "Tín Thọ" giữa Q.426, Hội thứ II, phẩm "Thiên Đế" Q.499, Hội thứ III, ĐBN v.v…). Tất cả pháp đều như huyễn mộng... mà huyễn mộng cũng tức là không để nói lên "nhất thiết pháp không", cái không vô tận của Bát Nhã.

3. Bồ Tát học Bát Nhã nên cầu ở đâu? Phẩm "Cầu Bát Nhã" Q.89, Hội thứ I, và phẩm "Rải Hoa" cuối Q.426 đến đầu Q.427, Hội thứ II, ĐBN đều trả lời: "Sở hành Bát Nhã của các Bồ Tát phải cầu ở <u>trong sở thuyết</u> của Thiện Hiện".

- Chúng ta biết rằng Bát Nhã không hành uẩn xứ giới, vì đó là các thứ dời động, tụ tán đổi thay vô chừng ... Bát Nhã cũng không hành tướng, vì tướng là đối tượng của so đo phân biệt. Có so đo, phân biệt là có chấp. Có chấp nên đưa đến thi vi tạo tác, tức có đấu tranh kiện tụng mà tạo nghiệp… Biết như thế nên Bát Nhã không hành không quán, không nguyện nữa. Bởi những lý do đó nên Thiện Hiện hành theo lời dạy của Thế Tôn là hành ***không, vô tướng, vô nguyện.*** *Hành theo tam giải thoát môn này thì có thể giải thoát mọi hệ lụy thế gian.*

Sở thuyết của Thiện Hiện trong toàn bộ Đại Bát Nhã này là ***không, học không, hành không, vô tướng, vô tác, vô nguyện****. Thiện Hiện được xem là đệ tử "giải không bậc nhất" thời bấy giờ. Mặc dù thuộc hàng Thanh văn nhưng Thiện Hiện có đầy đủ "chất lượng" của một Bồ Tát. Vì vậy, Phật giao cho Thiện Hiện vai trò dạy bảo trao truyền Bát nhã Ba la mật cho các Bồ Tát. Nên khi được hỏi sở hành của Bồ Tát phải tìm ở đâu thì Xá Lợi Tử liền thay mặt Thiện Hiện trả lời: <u>Bồ Tát phải tìm sở hành Bát Nhã nơi sở thuyết của Thiện Hiện</u>. Vậy, sở thuyết của Thiện Hiện là gì?*

- Để trả lời câu hỏi trên, phẩm "Chơn Như" Q.319, Hội thứ I, ĐBN. *Các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật:*

"Bạch Thế Tôn! Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh, là chơn đệ tử của Phật. Vì sao? **Vì tất cả các pháp mà Thượng tọa Thiện Hiện đã thuyết đều tương ưng với không**".

Nên thay lời Xá Lợi Tử chúng tôi trực tiếp trả lời: Sở thuyết của Thiện Hiện là ***Không****, là Tánh không hay Bản tánh không. Tánh Không này cũng là sở chứng của chư Phật. Tánh Không cũng là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hơn thế nữa, Kinh bảo: "Nhất định không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào lìa Bản tánh không mà có thể xuất hiện ở đời".*

Xin nhắc lại, cả ba Hội I, II và III bảo:

"Bồ Tát phải tìm sở hành Bát Nhã nơi sở thuyết của Thiện Hiện". *Riêng phẩm "Thiên Đế" của Hội thứ V này Xá Lợi Tử trả lời Trời Đế Thích:*

"Bồ Tát học Bát Nhã sâu xa nên cầu trong lời dạy của Ngài Thiện Hiện".

Tìm sở hành Bát Nhã nơi sở thuyết của Thiện Hiện hay học Bát Nhã nên cầu trong lời dạy của Thiên Hiện, cách nói có khác nhưng nghĩa không khác. Vì sao? Vì lời dạy hay sở hành của Thiện Hiện đều thuyết về ***Không*** *và cũng như vậy toàn thể Đại Bát Nhã này cũng thuyết về* ***Không****, về* ***Tánh không*** *hay* ***Bản tánh không****. Vậy câu trả lời chung quyết là phải tìm sở hành của Thiện Hiện trong* **pháp không**./.

---o0o---

03. PHẨM "BẢO THÁP"

Đầu quyển 557, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Quyển 557

(Công đức oai thần của Bát nhã Ba la mật)

Bấy giờ, trời Đế Thích v.v... trong chúng chư Thiên cõi Dục; Đại Phạm Vương v.v... trong chúng chư Thiên cõi Sắc và các thần tiên khác vui mừng hớn hở, đồng một lúc cao giọng xướng lên:

- Lạ thay! Lạ thay! Tánh của các pháp sâu xa vi diệu! Như Lai xuất hiện ở đời dùng năng lực thần thông gia bị Thiện Hiện v.v... tuyên thuyết chỉ dạy: Nếu các Bồ Tát không xa lìa Bát nhã Ba la mật thì chúng ta sẽ cung kính, cúng dường vị đó như Phật Thế Tôn!

Khi ấy, Phật bảo chư Thiên v.v...:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nếu các Bồ Tát không xa lìa Bát nhã Ba la mật thì chư Thiên các ngươi nên cúng dường như Phật Thế Tôn. Chư Thiên nên biết: Thuở xưa, Ta đối với Phật Nhiên Đăng, ở đầu ngã tư đường, nơi vương đô Liên Hoa, thấy Phật Nhiên Đăng, Ta dâng 5 cành hoa và trải tóc che bùn, nghe pháp yếu chơn chánh, chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật. Khi ấy, Như Lai kia thọ ký cho Ta: Ngươi ở đời sau, trải qua vô số kiếp sẽ thành Như Lai hiệu là Năng Tịch, tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Chư Thiên v.v... đồng bạch Phật:

- Thật lạ thay, bạch Thế Tôn! Hiếm có thay, bạch Thiện Thệ! Bát nhã Ba la mật này đầy đủ oai thần lớn, làm cho các Bồ Tát mau dẫn nhiếp được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Thế Tôn biết bốn chúng chư Thiên v.v... vân tập đồng chứng minh cho họ, nên bảo với trời Đế Thích:

- Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người, thì ma và quyến thuộc cùng nhơn phi nhơn

v.v... rình tìm lỗi của người đó hoàn toàn không thể được, và tai họa, tật dịch… cũng không thể làm hại được. Các Thiên tử nào đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kỹ Bát nhã Ba la mật thì nên đi đến chỗ thiện nam, thiện nữ này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng cho thật làu thông và giảng thuyết lại cho người khác.

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người khác, thì ở nhà trống, hoặc đồng hoang vu, đường hiểm nạn và chỗ nguy nan đều có chư Thiên, thiện thần thường đến ủng hộ, làm cho không sợ hãi.

Khi ấy, Tứ Thiên vương và trời Đế Thích, Phạm thiên vương v.v... chấp tay cung kính, đồng bạch Phật:

- Nếu thiện nam, thiện nữ có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì quyến thuộc chúng con thường theo hộ vệ, không để cho tất cả tai họa làm hại.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Thật kỳ lạ thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Thiện nam, thiện nữ này phụng thờ Bát nhã Ba la mật và giữ gìn công đức pháp hiện tại như thế. Nếu các Thiện nam, thiện nữ giữ gìn Bát nhã Ba la mật tức là giữ gìn đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì đạt được công đức, ngươi nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói cho ngươi.

Trời Đế Thích thưa:

- Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy. Chúng con ưa thích được nghe.

Phật bảo Kiều thi ca:

- Nếu có các Phạm chí ngoại đạo xấu ác, hoặc các ác ma hay quyến thuộc của ma, hoặc những kẻ tăng thượng mạn hung ác khác muốn làm những việc không lợi ích; kẻ đó vừa móng tâm, liền gặp tai họa, nên sự mong muốn dần dần bị tiêu diệt, chẳng được kết quả. Vì sao? Kiều thi ca!

Vì thiện nam, thiện nữ này luôn chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người. Vì lẽ đó nên thường làm cho kẻ phát khởi tâm xấu ác, tự gặp tai họa, nên sự mong muốn không đạt kết quả.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này phụng thờ Bát nhã Ba la mật thì đạt được những công đức lợi ích thù thắng như vậy. Như có **thuốc thần diệu tên là Mạt kỳ**, công lực của thuốc này có thể làm tiêu trừ các độc. Diệu dược này để bất kỳ chỗ nào, các loài trùng độc chẳng thể đến gần được. Có rắn độc lớn đói, bò đi kiếm ăn, gặp được sinh vật muốn đớp ăn, sinh vật kia sợ chết, vội chạy tới chỗ thuốc thần diệu, rắn nghe mùi thuốc liền quay lui. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì thuốc hay này có đầy đủ oai thế lớn, tiêu trừ các độc và làm lợi ích cho thân mạng. Nên biết, Bát nhã Ba la mật đầy đủ oai thế lớn cũng như vậy. Thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì những hạng người xấu ác muốn làm điều chẳng lợi ích cho người khác, chắc chắn phải bị tiêu diệt, không làm gì được, vì oai thần của Bát nhã Ba la mật có thể đè dẹp tất cả.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này được bốn Đại Thiên Vương và Thiên chúng cùng các thần tiên khác thường đến ủng hộ, không để cho tất cả tai họa làm hại. Chư Phật và Bồ Tát cũng thường hộ niệm, sự cầu như pháp đầy đủ hoàn toàn, lời nói oai nghiêm, mọi người nghe đều cung kính lãnh thọ. Họ nói lời đắn đo cân nhắc, chẳng nói huyên thuyên tạp nhạp, vững thờ bạn lành, rất biết báo ân; chẳng bị tham lam, ganh ghét, giận hờn, phiền não, nịnh bợ, kiêu căng, gạt gẫm v.v... che lấp tâm. Vì sao? Kiều thi ca! Vì thiện nam, thiện nữ này được oai lực của Bát nhã Ba la mật điều phục thân tâm, làm cho người đó xa lìa tâm tham, sân, si v.v... tùy miên ràng buộc. Thiện nam, thiện nữ này nhớ nghĩ đầy đủ chánh niệm chánh tri về từ bi hỷ xả, thường nghĩ: Ta không nên theo thế lực của tham lam, phá giới, giận dữ, lười nhác, tán loạn, ngu si xoay chuyển. Nếu xoay chuyển theo nó thì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, diệu tuệ của ta chẳng thành tựu; muốn làm xinh đẹp và thanh tịnh sắc thân còn chẳng thể được, huống là đắc Vô thượng Bồ đề. Vì thế, ta không nên xoay chuyển theo thế lực đó.

Thiện nam, thiện nữ này nhờ tư duy như vậy, thường được chánh niệm, các phiền não xấu ác không che lấp tâm họ được.

Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng dạy cho người khác thì được những công đức lợi ích thù thắng như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là hiếm có, vì có thể điều phục Bồ Tát, làm cho xa lìa tâm cao ngạo, hồi hướng sự mong cầu Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Thế nào là Bát Nhã rất là hiếm có, có thể điều phục Bồ Tát làm cho xa lìa tâm cao ngạo, hồi hướng sự mong cầu Nhất thiết trí trí.

Trời Đế Thích thưa:

- Nếu các Bồ Tát không y vào Bát nhã Ba la mật thì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy tu các pháp lành nhưng vẫn sanh tâm cao ngạo, không thể hồi hướng sự mong cầu Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ Tát thường y vào Bát nhã Ba la mật thì có phương tiện thiện xảo, nên sự tu tập các pháp lành có thể điều phục tâm cao ngạo, hồi hướng sự mong cầu Nhất thiết trí trí.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát Nhã thì chẳng bị tất cả tai họa làm hại. Hoặc ở quân ngũ, khi vào chiến trận, chí tâm tụng niệm Bát nhã Ba la mật như vậy, từ bi hộ niệm các hữu tình thì chẳng bị dao gậy giết hại; đối với oán địch đều khởi tâm từ; giả sử khởi tâm ác, tự nhiên lui bại. Nếu thiện nam, thiện nữ này ở quân trận bị dao gậy, cung tên làm trúng thương, mất mạng thì hoàn toàn không có lẽ đó. Vì sao? Kiều thi ca! Vì Bát nhã Ba la mật này là **đại thần chú, là vô thượng chú**. Nếu ai siêng năng tu học chú này thì không làm hại mình, không làm hại người, không hại cả hai, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Do đây đạt được Nhất thiết trí trí, quán sát hữu tình tâm hạnh sai khác, tùy nghi chuyển vận bánh xe pháp Vô thượng, y như lời dạy mà tu hành, thì đạt được lợi ích lớn.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ **biên chép Bát nhã Ba la mật** này để ở chỗ sạch sẽ, cung kính, cúng dường, lại siêng năng thọ trì, đọc tụng thì nhơn phi nhơn v.v... muốn tìm lỗi của người đó hoàn toàn không thể được. Chỉ trừ nghiệp ác đời trước nên phải chịu.

Kiều thi ca! Ví như có người hoặc bàng sanh đi vào viện Bồ đề thọ, hoặc đến bên viện kia, thì nhơn phi nhơn v.v... chẳng thể làm hại được. Vì sao? Kiều thi ca! Vì chư Phật ba đời đều ngồi ở chỗ này mà đắc đại Bồ đề và công bố cho các hữu tình về việc không khiếp, không sợ, không oán, không hại, thân tâm an lạc. Nên biết, Bát nhã Ba la mật ở chỗ nào cũng như vậy, tất cả trời, rồng, A tu la v.v... thường đến giữ gìn, hộ vệ. Nên biết chỗ ấy chính là bảo tháp, tất cả hữu tình nên kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, không nên tạm bỏ. Vì sao? Kiều thi ca! Vì đó là chỗ quay về nương tựa của các hữu tình vậy.

(So sánh công đức của người thờ phụng cúng dường xá lợi Phật với công đức của người thọ trì Bát Nhã)

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... nào **biên chép Bát nhã Ba la mật**, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng để cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ v.v... sau khi Phật Niết bàn, xây tháp trang sức bằng bảy báu xinh đẹp, rương báu đựng đầy xá lợi của Phật, đặt ở trong đó cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường. Trong hai việc đó, việc nào đạt được phước nhiều hơn?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi ngươi, tùy ý ngươi trả lời. Ý ngươi thế nào? Như Lai đắc Nhất thiết trí trí, chứng quả Vô thượng Bồ đề và thân của Như Lai là nương vào những đạo lý nào tu học mà được?

Trời Đế Thích thưa:

- Đều nương vào Bát nhã Ba la mật tu học mà được.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Kiều thi ca! **Chẳng phải chỉ đạt được thân tướng hảo nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh**

Đẳng Giác, mà chính là do chứng đắc Nhất thiết trí trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều thi ca! Như Lai đắc Nhất thiết trí trí là chính nhờ Bát nhã Ba la mật làm nhân nên phát sanh. Thân tướng hảo của Phật chỉ là chỗ nương. Nếu không nương tựa thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sanh. **Thế nên Bát nhã Ba la mật chính là cái nhân sanh ra Nhất thiết trí trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền tiếp nối luôn nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Do nhân duyên này nên sau khi Ta Niết bàn, chư Thiên, rồng, thần, nhơn phi nhơn v.v... cung kính xá lợi của Ta.**

Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép Bát nhã Ba la mật này, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, thì chính là cúng dường Nhất thiết trí trí và nương tựa thân tướng hảo của Phật cùng xá lợi của Phật sau khi Niết bàn. Vì sao? Kiều thi ca! **Vì Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo của Phật cùng xá lợi đều lấy Bát nhã Ba la mật làm căn bản.**

Do vậy, này Kiều thi ca! **Người biên chép Bát nhã Ba la mật, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, cung kính, cúng dường, đạt được phước hơn phước dùng bảy báu xây tháp cúng dường xá lợi của Như Lai**. Vì sao? Kiều thi ca! Vì cúng dường Bát nhã Ba la mật thì chính là cúng dường Nhất thiết trí trí, thân tướng hảo và xá lợi của Phật vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người châu Thiệm bộ đối với Bát nhã Ba la mật chẳng hay biên chép, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường. Chẳng lẽ họ không biết gì về công đức lợi ích thù thắng như thế chăng?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi người, tùy ý ngươi trả lời. Trong châu Thiệm bộ có bao nhiêu người thành tựu sự chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Có bao nhiêu người đắc quả Dự lưu cho đến quả A la hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến Bồ đề của bậc Độc giác? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến Vô thượng Bồ đề?

Trời Đế Thích thưa:

- Trong châu Thiệm bộ có số ít vị thành tựu ba chứng tịnh*(1)*, càng ít vị đắc quả Dự lưu cho đến quả A la hán. Lại càng ít người phát tâm quyết

định hướng đến Bồ đề của bậc Độc giác. Lại càng ít hơn nữa người phát tâm quyết định hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói! Kiều thi ca! Trong châu Thiệm bộ có rất ít người phát tâm quyết định hướng đến Vô thượng Bồ đề. Trong ấy có ít vị đã phát tâm xong siêng năng tu học, hướng đến Bồ đề hạnh. Trong ấy có ít vị siêng năng tu học Bồ đề hạnh, hết lòng tin nhận Bát nhã Ba la mật này. Trong ấy càng có ít vị hết lòng tin nhận xong, tu hành Bát nhã Ba la mật. Trong ấy lại càng có ít vị hơn nữa đã tu hành xong, lần lượt an trụ địa vị Bất thối chuyển. Trong ấy lại rất hiếm có vị trụ địa vị này xong, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Kiều thi ca! Nếu các Bồ Tát nào đã được an trụ địa vị Bất thối chuyển, cầu chứng Vô thượng Bồ đề mới có thể hết lòng tin nhận Bát Nhã, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, biên chép, giảng thuyết.

Kiều thi ca! Vô lượng, vô biên các loài hữu tình phát tâm Bồ đề, trong số đó chỉ có một, hai, hoặc ba được trụ địa vị Bất thối chuyển, còn phần nhiều lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì thế, nên biết! Thiện nam thiện nữ phát Bồ đề tâm tu Bồ Tát hạnh, muốn trụ địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, không bị trở ngại thì nên biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát Nhã, cung kính, cúng dường, diễn thuyết cho người. Vì sao? Này Kiều thi ca! Các Bồ Tát này nên nghĩ: Như Lai xưa kia khi còn ở địa vị Bồ Tát, thường siêng năng tu học Bát Nhã như vậy. Chúng ta cũng nên siêng năng tu học như vậy. Bát Nhã này là Đại sư của chúng ta. Ta theo đó học, ước nguyện sẽ viên mãn.

Kiều thi ca! Tất cả Bồ Tát khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Bát Niết bàn, thường nên y chỉ Bát nhã Ba la mật siêng năng tu học.

Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ sau khi các đức Như Lai Bát Niết bàn, vì cúng dường xá lợi của Phật nên xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp và trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc báu quí hiếm, xinh đẹp. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Kiều thi ca:

- Có thiện nam, thiện nữ **biên chép Bát nhã Ba la mật** này, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp và thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, thì thiện nam, thiện nữ này **đạt được phước càng nhiều hơn trước** vô lượng vô số.

Kiều thi ca! Để việc này qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ sau khi các đức Như Lai Bát Niết bàn, vì cúng dường xá lợi của Phật nên **xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp**, trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc quý **đầy dẫy một châu Thiệm bộ như vậy, hoặc bốn châu lớn, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc thế giới Tam thiên đại thiên**, đều đem các thứ tràng hoa trời tốt đẹp cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Thiện Thệ!

Phật dạy Kiều thi ca:

- Có thiện nam, thiện nữ **biên chép Bát nhã Ba la mật** này, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Thiện nam, thiện nữ này đạt **được phước nhiều hơn trước** vô lượng vô số.

Kiều thi ca! Để việc này qua một bên. Giả sử các loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới, đồng một lúc đều được thân người, mỗi mỗi người này vì cúng dường xá lợi của Phật nên sau khi các đức Như Lai Bát Niết bàn, **xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp**, trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc quý hiếm xinh đẹp. Như vậy, mỗi mỗi đều **đầy đủ cả Tam thiên đại thiên thế giới**. Lại đem các thứ tràng hoa đẹp cho đến đèn sáng trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Ý ngươi thế nào? Các hữu tình này do nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Có thiện nam, thiện nữ nào **biên chép Bát nhã Ba la mật này**, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cung kính, cúng dường,

tôn trọng, khen ngợi, thì thiện nam, thiện nữ này đạt **được công đức càng nhiều hơn trước** vô lượng vô số.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Nếu thiện nam, thiện nữ cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã thì nên biết, đó chính là cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Nhất thiết trí trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Kính bạch Thế Tôn! Để việc này qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở **thế giới 10 phương nhiều như cát sông Hằng**, đồng một lúc đều được thân người, mỗi một người này vì cúng dường xá lợi của Phật nên mỗi vị sau khi Như Lai Bát Niết bàn đều **xây tháp bằng bảy báu** quý tốt và trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc quý hiếm, mỗi mỗi thứ như thế đều đầy cả thế giới mười phương chư Phật như cát sông Hằng. Lại đem các thứ tràng hoa đẹp cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, các hữu tình này do nhân duyên như vậy đạt được phước đức tuy là vô lượng. Nhưng lại có thiện nam thiện nữ khác **biên chép Bát nhã Ba la mật này**, trang sức bằng các báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì đạt **được phước càng nhiều hơn trước** vô lượng vô số.*(Q.557, ĐBN)*

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Như lời ngươi nói! Kiều thi ca! Các thiện nam, thiện nữ này công đức căn lành cúng dường Bát nhã Ba la mật vô lượng, vô biên, không thể tính kể, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật có thể sanh Nhất thiết trí trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhất thiết trí trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể sanh ra xá lợi của chư Phật.

Thế nên, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ có thể biên chép Bát nhã Ba la mật, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, **đạt được phước đức hơn phước đức của việc xây các tháp và cúng dường ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến cùng cực vô số lần.**

Thích nghĩa:

(1). Tam chứng tịnh: Nếu nói là tam chủng thanh tịnh, nghĩa là ba thứ thạnh tịnh thì Từ điển Phật Quang giải thích như sau: (三種清淨) *Ba thứ thanh tịnh mà Bồ Tát phải có đầy đủ được nói trong luận Đại trí độ quyển 43. Đó là:*

1. Tâm thanh tịnh: Không sinh tâm nhiễm ô, tâm sân hận, tâm kiêu mạn, tâm keo tham, và tâm tà kiến.

2. Thân thanh tịnh: Tâm thanh tịnh nên không còn phải chịu thân đời sau, thường được hóa sinh.

3. Tướng thanh tịnh: Tâm và thân đều đã thanh tịnh, thì được thân có đầy đủ tướng hảo trang nghiêm.

Sơ giải:

Các đạo hữu nghĩ phẩm này như thế nào, dễ hay khó? Phần đầu của phẩm này nói về oai thần của Bát nhã Ba la mật, phần sau so lường công đức của người thọ trì Bát nhã Ba la mật nói chung với người xây dựng tháp bảo để thờ cúng xá lợi Phật. Kinh văn viết rất rõ ràng ngắn gọn hơn các Hội trước nhiều, ai đọc cũng có thể hiểu. Chẳng có gì cần phải chiết giải ở đây. Vả lại, bốn Hội trước đã thuyết quá đầy đủ về đề tài này, nên ở đây không cần lặp lại nữa.

Tuy nhiên, nếu còn gặp trở ngại, các đạo hữu có thể quay lại phẩm "Cúng Dường Tháp Bảo", Hội thứ IV, TBBN tham khảo thêm nếu cần./.

---o0o---

04. PHẨM "THẦN CHÚ"

Cuối quyển 557, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, trong chúng có 4 vạn Thiên tử đồng thanh thưa trời Đế Thích:

- Đại tiên thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã này. Vì sao? Vì nếu ai có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã này thì làm cho tất cả pháp ác giảm bớt, pháp lành tăng thêm.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã này. Vì sao? Vì nếu A tu la và bè lũ xấu ác phát sanh ý nghĩ: Chúng ta phải quyết gây chiến với trời Ba mươi ba, thì khi ấy các ông mỗi người nên chí thành tụng niệm Bát Nhã này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Khi ấy, ác tâm của A tu la và bè lũ kia tự nhiên tiêu tan.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu như vậy thì Bát Nhã sâu xa là **đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú**.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì chư Phật ba đời đều y vào đại thần chú vương Bát Nhã này mới chứng được Vô Thượng Bồ đề, thuyết pháp mầu nhiệm cho các hữu tình.

Kiều thi ca! Y vào Bát Nhã, thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được xuất sanh.

Kiều thi ca! Y vào vua đại thần chú Bát Nhã, thế gian mới có Bồ Tát xuất sanh. Y vào Bồ Tát nên thế gian liền có mười thiện nghiệp đạo hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều được xuất sanh.

Kiều thi ca! Nếu khi các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không xuất thế thì chỉ có Bồ Tát nhờ năng lực tăng thượng của Bát Nhã đã được

nghe trước kia mà phương tiện trình bày 10 thiện nghiệp đạo, 4 tịnh lự v.v... làm cho các hữu tình siêng năng tu học.

Kiều thi ca! Ví như ban đêm nhờ vào mặt trăng tròn đầy, ánh sáng chiếu tận các vì tinh tú, làm cho các cây cỏ v.v... theo năng lượng đó đều được phát triển. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã diệt độ, chánh pháp không còn và khi chưa xuất hiện, các thiện hạnh, chánh hạnh trong thế gian… tất cả đều y vào Bồ Tát mà được xuất hiện. Phương tiện thiện xảo của Bồ Tát đều y vào Bát Nhã mà được thành tựu. Thế nên, **Bát Nhã là cội gốc của các pháp lành thù thắng vậy.**

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát Nhã thì sẽ được các thứ lợi ích ngay đời hiện tại, nghĩa là thuốc độc, lửa, nước, đao binh, tai hoạ, tật dịch… hoàn toàn không thể làm hại. Nếu gặp phải việc quan, oán tặc ép ngặt, mà chí tâm tụng niệm Bát Nhã thì dù phải đến những chỗ đó cũng hoàn toàn không bị quan nha trách phạt, làm hại. Người kia muốn tìm lỗi, hoàn toàn không thể được. Vì sao? Kiều thi ca! Vì thế lực oai thần của Bát Nhã khiến được như vậy.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này nếu muốn đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần v.v... chí tâm tụng niệm Bát Nhã thì nhất định được quốc vương v.v... hoan hỷ hỏi han, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Kiều thi ca! Vì Bát Nhã thường đưa đến các thứ việc từ bi cho các hữu tình. Do nhân duyên này nên những kẻ tìm lỗi bằng vô số phương tiện cũng đều không thể tìm được.

Lúc đó có nhiều Phạm chí ngoại đạo muốn tìm lỗi của Phật, đi đến chỗ Phật. Khi ấy, Trời Đế Thích thấy vậy nghĩ: Nhiều chúng Phạm chí ngoại đạo đi đến pháp hội dò xét, tìm lỗi của Phật. Lẽ nào không gây sự khó khăn, trở ngại cho Bát Nhã? Ta phải tụng niệm Bát Nhã đã thọ nhận từ nơi Phật, khiến cho bọn tà kia rút lui.

Nghĩ xong, liền tụng Bát Nhã. Ngay khi ấy, nhiều chúng Phạm chí ngoại đạo từ xa tỏ bày lễ kính, nhiễu quanh bên phải Thế Tôn và quay lui.

Xá lợi Tử thấy việc như vậy, nghĩ: Chúng ngoại đạo kia do duyên gì vừa đến liền quay lui?

Biết ý nghĩ của Xá lợi Tử nên Phật bảo Xá lợi Tử:

- Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do trời Đế Thích tụng niệm Bát Nhã nên khiến họ quay lui. Xá lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào, họ chỉ mang tâm xấu ác muốn

tìm lỗi nên đi đến chỗ Ta. Xá lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy khi thuyết Bát Nhã mà tất cả thế gian có các thiên ma và loài hữu tình ngoại đạo v.v... ôm ấp tâm xấu ác đến tìm lỗi được tiện lợi, vì oai lực của Bát nhã Ba la mật nên không thể phá hoại được vậy.

Khi ấy, ác ma thầm nghĩ: Nay Phật đang có 4 chúng cung kính vây quanh và chư thiên cõi Dục, cõi Sắc đều đến hội họp, tuyên thuyết Bát Nhã. Trong ấy, chắc chắn có các đại Bồ Tát đích thân ở trước Phật được thọ ký Bồ đề, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm cho trống cảnh giới của ta, ta phải đi đến phá hoại bạn bè họ. Nghĩ như vậy, ác ma hóa làm 4 quân tinh nhuệ dõng mãnh, đi đến chỗ Phật.

Trời Đế Thích thấy vậy nghĩ: Phải chăng ác ma hóa ra việc như thế là chỉ vì muốn đến hại Phật và gây khó khăn trở ngại cho Bát Nhã. Vì sao? Vì 4 quân này trang bị uy nghiêm, dõng mãnh, các quân lính của vua đều không sánh kịp được. Nhất định là do ác ma hóa làm ra. Ác ma luôn luôn rình tìm lỗi của Phật, phá hoại sự tu nghiệp lành của các hữu tình. Ta phải tụng niệm Bát Nhã được nhận lãnh từ nơi Phật, làm cho ác ma kia rút lui.

Trời Đế Thích nghĩ xong, liền tụng Bát Nhã. Ngay lúc đó, ác ma từ từ rút lui, vì bị oai lực vua đại thần chú Bát Nhã sâu xa bức bách vậy.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng một lúc hóa hiện hương hoa tươi đẹp, phóng lên không trung để dâng lên Phật, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

- Nguyện Bát nhã Ba la mật này trụ lâu trong cõi người châu Thiệm bộ, cho đến Bát nhã Ba la mật lưu bố khắp nhơn gian châu Thiệm bộ. Nên biết chỗ đó, Phật, Pháp và Tăng bảo thường không diệt mất, làm cho thế gian đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, chư thiên kia đều hóa hiện hương hoa tốt đẹp để dâng lên Phật và bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình tu hành Bát Nhã thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng rình tìm lỗi của vị đó không thể được tiện lợi.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu các hữu tình chỉ nghe danh tự công đức của Bát Nhã thì nên biết các loài hữu tình như thế đã từng cúng dường vô lượng chư Phật và ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, tu tập nhiều căn lành mới có thể thành tựu được việc như thế, chứ chẳng phải có chút ít căn lành mà đạt được; huống là có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy

đúng pháp; lại biên chép, giảng thuyết cho hữu tình và cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Vì muốn cầu Nhất thiết trí trí của chư Phật thì nên tìm cầu trong nghĩa thú của Bát Nhã, như loài hữu tình muốn tìm châu báu quí thì nên phương tiện siêng năng tìm nơi biển cả.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Chư Phật đạt được Nhất thiết trí trí là đều y vào Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Vì nhân duyên gì Như Lai không khen ngợi bố thí cho đến tịnh lự Ba la mật, mà chỉ khen ngợi Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Do Bát nhã Ba la mật này có thể làm tôn chỉ, làm đạo sư cho năm Ba la mật trước, nên Ta chú trọng khen.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Ý ngươi thế nào? Nếu không hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì như vậy có thể gọi là chơn thật tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không?

Khánh Hỷ bạch:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Ý ngươi thế nào? Lìa Bát nhã Ba la mật có thể coi là chơn thật hồi hướng Nhất thiết trí trí phải không?

Khánh Hỷ thưa:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Do nhân duyên như vậy, Ta nói Bát nhã Ba la mật có thể làm tôn chỉ, làm đạo sư cho năm Ba la mật trước, nên ta đặc biệt khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như mặt đất, đem hạt giống rải vào trong đó, gặp các duyên hòa hợp bèn sanh trưởng. Nên biết, đất giúp cho hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa cho cỏ cây sanh trưởng. Như vậy, Bát Nhã và sự hồi hướng Nhất thiết trí trí cùng với bố thí Ba la mật v.v... làm sự nương tựa, làm cho sanh trưởng; nên nói Bát nhã Ba la mật có thể làm tôn chỉ, làm đạo sư cho năm Ba la mật trước, nên Ta đặc biệt khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Bát Nhã sâu xa cũng có thể hộ trì Nhất thiết trí trí nên Ta đặc biệt khen ngợi.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói cũng chưa hết về công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã. Vì sao? Vì con theo Thế Tôn lãnh thọ công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã rất sâu rộng, lượng không biên giới. Thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, lại biên chép, giảng thuyết cho người, hoặc đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường, **đạt được công đức cũng không biên giới**.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta không nói Bát Nhã này chỉ có công đức lợi ích thù thắng như nói ở trước. Bát Nhã này đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, phân biệt diễn nói không thể hết. Ta cũng không nói thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát Nhã chỉ có công đức như đã nói ở trước, vì người kia đạt được phước không biên giới vậy.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư thiên chúng con thường theo giữ gìn, hộ vệ thiện nam, thiện nữ này, không để cho tất cả nhơn phi nhơn v.v... và các thứ duyên xấu làm tổn hại.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát Nhã và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho người, thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, vì nghe pháp nên đều đến hội họp, vui mừng hớn hở kính nhận Bát Nhã như thế. Các Thiên tử này dùng oai lực của chư Thiên làm cho pháp sư thuyết pháp tăng thêm biện tài tuyên dương không cùng tận, người không ưa thuyết làm cho ưa thuyết, người thân tâm mỏi mệt làm cho được khỏe mạnh.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này thọ trì, đọc tụng Bát Nhã và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho người được những pháp lợi ích thù thắng **hiện tiền** như thế.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa bốn chúng tuyên nói Bát Nhã như thế thì tâm không khiếp sợ, không bị tất cả những luận thuyết của ngoại đạo bẻ dẹp. Vì sao? Vì người kia nhờ đại thần chú vương Bát Nhã hộ trì vậy. Người kia trụ pháp Không, nên hoàn toàn không thấy có người vấn nạn, kẻ bị vấn nạn và sự vấn nạn. Cũng không thấy có người có thể tìm lỗi của Bát Nhã. Cũng không thấy Bát Nhã có lỗi lầm.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này tuyên thuyết Bát Nhã cho chúng nên được những pháp lợi ích thù thắng **hiện tại** như thế.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát Nhã, biên chép, giảng thuyết rộng rãi cho người thì thiện nam, thiện nữ này tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, không kinh, không sợ. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ này không thấy có pháp có thể làm cho chìm đắm, lo buồn, sợ hãi; vì trong các pháp không có sự chấp trước vậy.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này do chí tâm lắng nghe cho đến giảng thuyết Bát nhã Ba la mật cho người nên đạt được những lợi ích thù thắng hiện tại như thế.

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật, cũng biên chép, giảng thuyết cho người. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường thì thiện nam, thiện nữ này thường được cha mẹ, sư trưởng, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà la môn v.v... kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Độc giác trong 10 phương hộ niệm. Lại được chư thiên, ma, Phạm, nhơn phi nhơn ở thế gian giữ gìn, hộ vệ; tất cả tai họa đều tự tiêu diệt; luận thuyết ngoại đạo không thể bẻ dẹp.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này nhờ chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát Nhã nên được những lợi ích thù thắng hiện tiền như thế.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép Bát Nhã như thế và trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, đặt ở chỗ sạch sẽ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, khi ấy cõi nước Tam thiên đại thiên này và vô biên thế giới ở 10 phương khác có chúng trời Tứ Đại Thiên Vương cho đến trời Quảng Quả… đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề đến chỗ này quán sát, đảnh lễ, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đi nhiễu vòng bên phải, lễ bái, chấp tay mà lui. Chư thiên Tịnh Cư cũng thường đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đi nhiễu quanh bên phải, lễ bái, chấp tay mà lui. Có các rồng, Dược xoa oai đức lớn, nói rộng ra cho đến nhơn phi nhơn v.v... cũng thường đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, nhiễu quanh bên phải, lễ bái, chấp tay rồi lui.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này nên nghĩ: Cõi nước Tam thiên đại thiên này và tất cả trời, rồng ở vô biên thế giới trong 10 phương khác, nói rộng ra cho đến nhơn phi nhơn v.v... thường đi đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng Bát Nhã của Ta đã biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, nhiễu quanh bên phải, lễ bái, chấp tay mà lui. Như vậy thì chính là Ta đã **thiết lập pháp thí**. Nghĩ như vậy xong, vui mừng hớn hở, làm cho phước đức đạt được càng tăng lên gấp bội.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này nhờ trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... ở vô biên thế giới thường theo hộ vệ. Chỗ ở của người đó, nhơn và phi nhơn v.v... không thể làm hại được. Chỉ trừ nghiệp nhơn xấu đã tạo ở đời trước, đời này đã chín muồi; hoặc chuyển đổi nghiệp ác rất nặng ở đời trước, đời này phải chịu nhưng quả báo được nhẹ hơn.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này nhờ năng lực đại oai thần của Bát Nhã nên đạt được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Thiện nam, thiện nữ này do đâu nghiệm biết được có trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... ở quốc độ Tam thiên đại thiên này và vô biên thế giới trong mười phương khác đi đến chỗ người đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát Nhã của người đó đã biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, chấp tay đi nhiễu vòng bên phải, hoan hỷ hộ niệm?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Thiện nam, thiện nữ này, hoặc thấy chỗ để Bát Nhã này **có ánh sáng mầu nhiệm**, hoặc nghe chỗ **đó có hương thơm ngào ngạt khác thường**, hoặc nghe **có tiếng âm nhạc vi diệu** thì nên biết, lúc ấy có các trời, rồng v.v... có thần lực lớn và oai đức đi đến chỗ đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát Nhã của người đó biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, chấp tay nhiễu quanh bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này tu tập tịnh hạnh trong sáng, trang sức đẹp đẽ nơi đó và chí tâm cúng dường Bát Nhã; nên biết, bấy giờ có các trời, rồng v.v... có thần lực lớn, oai đức lẫy lừng, đi đến chỗ đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát Nhã do người kia biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, chấp tay nhiễu quanh, hoan hỷ hộ niệm.

Kiều thi ca! Theo sau các trời, rồng v.v... có đầy đủ thần lực lớn, oai đức lẫy lừng như vậy để đi đến chỗ đó, trong đó có những tà thần, ác quỷ đều kinh sợ, rút lui không dám ở. Do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ

này tâm liền rộng rãi, phát sanh hiểu biết thanh tịnh thù thắng, sự tu nghiệp lành càng thêm sáng suốt. Có ra làm việc gì đều không bị chướng ngại. Vì vậy, này Kiều thi ca! Bát Nhã bất kỳ ở chỗ nào cần phải dọn dẹp cấu uế chung quanh nơi đó, quét tước lau chùi, sửa sang và rưới nước thơm, bày tòa báu để an trí, đốt hương, rải hoa để cúng dường.

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này nếu thường cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát Nhã như thế thì nhất định sẽ được thân tâm không mệt mỏi, thân tâm an vui, thân tâm mềm mại, thân tâm nhẹ nhàng, buộc tâm nơi Bát nhã Ba la mật; ban đêm khi ngủ nghỉ không có các mộng xấu, chỉ thấy mộng tốt.

Nghĩa là: Thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thân sắc vàng ròng, tướng hảo trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả, có Thanh văn và Bồ Tát cung kính vây quanh, đích thân mình ở giữa chúng, nghe Phật thuyết pháp bố thí, tịnh giới v.v... Ba la mật và các pháp nghĩa lý tương ưng với các căn lành khác.

Hoặc trong giấc mộng thấy cây Bồ đề, tầm vóc nó cao rộng, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, có đại Bồ Tát đi đến dưới gốc cây trải tòa, bắt tréo chân ngồi xếp bằng, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, vận chuyển bánh xe diệu pháp, độ chúng hữu tình.

Hoặc trong giấc mộng thấy có vô lượng, vô số Bồ Tát luận bàn, quyết đoán, lựa chọn nghĩa của vô số các pháp. Hoặc trong giấc mộng thấy có vô lượng, vô số Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, hồi hướng bảo vệ Nhất thiết trí trí.

Hoặc trong giấc mộng thấy thế giới trong mười phương, mỗi thế giới có vô lượng muôn ức đức Phật cũng nghe tiếng các Ngài dạy:

"Thế giới tên đó, có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu đó, có vô số trăm ngàn Thanh văn và Bồ Tát gần gũi, cung kính thuyết pháp như thế. Hoặc trong giấc mộng thấy thế giới trong 10 phương đều có vô lượng muôn ức đức Phật nhập Bát Niết bàn, mỗi mỗi đức Phật đó sau khi nhập Bát Niết bàn đều có thí chủ vì cúng dường xá lợi của Phật nên xây vô lượng tháp lớn bằng bảy báu xinh đẹp. Lại ở mỗi mỗi tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, trải qua vô lượng kiếp".

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ này thấy tướng các thứ mộng lành như thế, hoặc ngủ, hoặc thức, thân tâm an vui. Các thiên thần v.v... giúp

thêm năng lực cho người kia, làm cho người kia tự biết, thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này, không có nhiều tham đắm về ăn uống, thuốc men, y phục, đồ nằm. Đối với bốn thứ cúng dường, tâm người đó nhẹ nhàng như sư Du già nhập định thắng diệu, nhờ năng lực định kia thấm nhuần thân tâm, từ định xuất, tuy gặp thức ăn ngon nhưng tâm nhẹ nhàng, người này cũng như vậy. Vì sao? Kiều thi ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ này nhờ chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... ở cõi nước khắp Tam thiên đại thiên này và vô biên thế giới khác ở mười phương từ bi hộ niệm, dùng năng lực tốt, thầm rót vào thân tâm khiến cho thần khí của người kia dũng mãnh, thể lực xung mãn.

Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào muốn đắc pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế thì nên thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát Nhã, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho tất cả hữu tình. *(Q.557, ĐBN)*

Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ nào mặc dù **không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng**, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát Nhã, giảng thuyết chỉ dạy rộng rãi cho các hữu tình, nhưng vì muốn chánh pháp trụ lâu ở thế gian, làm lợi ích an vui cho hữu tình, không bị diệt mất, nên **biên chép Bát Nhã** như thế, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu. Lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì cũng được lợi ích thù thắng như đã nói ở trước.

Sơ giải:

Phẩm "Thần Chú" của Hội thứ V này viết theo lối trần thuật dễ đọc dễ hiểu. Thần chú này chẳng qua chỉ là những dẫn xuất của Bát nhã Ba la mật cốt ca tụng những công năng huyền bí, những oai thần bí ẩn không thể nghĩ bàn của Bát nhã Ba la mật mà chúng ta có dịp đọc tụng nhiều lần ở các Hội trước. Ai đọc cũng có thể hiểu, nên không cần dong dài./.

---o0o---

05. PHẨM "XÁ LỢI"

Đầu quyển 558, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Quyển 558

Lại nữa, Kiều thi ca! Giả sử xá lợi của Phật đầy dẫy cả châu Thiệm bộ này lấy làm một phần, có người biên chép pháp môn Bát nhã Ba la mật thâm diệu lấy làm một phần, thì trong 2 phần ấy ngươi nhận phần nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! **Ý của con thà nhận Bát Nhã thậm thâm**. Vì sao? Vì chẳng phải con không tin nhận, cung kính, cúng dường xá lợi của chư Phật, nhưng thân của chư Phật và xá lợi đều nhân nơi pháp môn Bát Nhã mà xuất sanh; đều do công đức uy lực đã huân tu từ Bát nhã Ba la mật nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v… cung kính, cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Như con ngồi trên tòa Thiên đế, trong điện Thiện pháp, ở cõi trời Ba mươi ba, khi tuyên thuyết chánh pháp cho các trời, có vô lượng các Thiên tử v.v... đi đến chỗ con nghe thuyết pháp, cung kính, cúng dường, nhiễu quanh bên phải rồi đi. Khi con không có ở trên pháp tòa kia, nhưng các Thiên tử v.v... đi đến chỗ đó, mặc dù không thấy con nhưng họ vẫn cung kính, cúng dường như khi con đang ở tại đó. Họ nói: "Chỗ này là tòa của trời Đế Thích ngồi thuyết pháp cho chư Thiên v.v... Chúng ta nên cúng dường cung kính, xem như Thiên chủ hiện đang ở đó", rồi nhiễu quanh bên phải lui ra.

Xá lợi của Phật cũng như vậy. Bát Nhã làm chỗ nương tựa của Nhất thiết trí trí, nên được tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... cung kính, cúng dường. Thế nên con nói: Trong hai phần, ý của con thà nhận Bát nhã.

Bạch Thế Tôn! Giả sử xá lợi của Phật đầy dẫy cả Tam thiên đại thiên thế giới lấy làm một phần, có người biên chép Bát nhã Ba la mật làm một phần, thì trong hai phần ấy, ý của con thà nhận Bát Nhã. Vì sao? Vì chẳng phải con không tín thọ, cung kính, cúng dường xá lợi của Phật, nhưng thân và xá lợi của chư Phật là đều nhân nơi pháp môn Bát nhã Ba la mật mà

sanh ra vậy. Đều do công đức uy lực đã huân tu Bát nhã Ba la mật nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... cung kính, cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Như người mắc nợ, sợ hãi chủ nợ, liền gần gũi hầu hạ quốc vương, nương dựa thế lực của vua, khỏi sợ hãi. Trái lại còn được chủ nợ sợ hãi, cúng dường. Vì sao? Vì người kia nương cậy vào thế lực của vua, được vua che chở nên có nhiều uy thế vậy.

Vua, dụ cho Bát Nhã. Xá lợi của Phật, dụ cho kẻ nương vua. Do nương Bát Nhã nên được thế gian cung kính, cúng dường. Chư Phật được đắc Nhất thiết trí trí là cũng nương Bát Nhã mà được thành tựu, nên con thà nhận Bát nhã Ba la mật hơn.

Bạch Thế Tôn! Ví như thần châu đại bảo vô giá, đủ vô lượng uy đức thù thắng vi diệu; bất kỳ chỗ nào có thần châu này thì nhơn phi nhơn v.v... không thể làm hại.

Giả sử có nam hoặc nữ bị quỷ thần gây hại, thân tâm buồn khổ, có người đem thần châu này bảo cho người đó biết, do uy lực của thần châu nên quỷ liền bỏ đi.

Có các bệnh nhiệt, bệnh phong, bệnh đàm, hoặc cả hai, hoặc cả ba thứ hòa hợp làm bệnh, nếu có người nào buộc thần châu này nơi thân thì các bệnh như thế đều được trừ diệt.

Thần châu này để ở chỗ tối tăm, có thể làm cho chỗ đó được soi sáng. Khi nóng bức có thể làm cho mát mẻ. Khi lạnh có thể làm cho ấm áp. Bất kỳ địa phương nào có thần châu này thì ở đó thời tiết điều hòa, không lạnh, không nóng. Nếu địa phương nào có thần châu này thì các thứ độc như: Rắn, rết, bọ cạp v.v... đều không dám ở.

Giả sử có nam tử hoặc nữ nhơn nào bị trúng độc, đau đớn khó chịu, nếu có người đem thần châu này cho những người kia thấy, thì nhờ thần lực của thần châu nên các độc liền tiêu diệt.

Nếu các hữu tình nào bị bệnh hủi, ghẻ dữ, ghẻ nhọt, bệnh thủng, mắt lòa, bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh yết hầu, bệnh nơi thân, lóng đốt… mà đeo thần châu này thì đều được khỏi hẳn các bệnh.

Nếu trong các ao suối, giếng v.v... nước trong đó đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu này để vào trong đó, nước liền đầy tràn và trong trẻo, sạch sẽ, thơm tho, đủ tám công đức.

Nếu đem áo thêu đủ thứ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục… gói thần châu này bỏ vào trong nước, nước tùy theo sắc của áo làm thành đủ thứ màu sắc khác nhau.

Thần châu đại bảo vô giá này oai đức vô biên, nói không thể hết. Nếu đựng trong rương, trong tráp cũng làm cho đồ đựng đó thành tựu đầy đủ vô biên uy đức. Giả sử rương tráp ấy trống không, nhưng do từng đựng thần châu nên rương tráp đó cũng được mọi người quý trọng.

Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích:

- Thần châu như thế là chỉ riêng ở trên trời có, hay trong nhơn gian cũng có?

Trời Đế Thích thưa:

- Trong nhơn gian, trên trời đều có thần châu này. Nhưng ở trong nhơn gian thì hình dáng nhỏ mà nặng; còn ở trên trời thì hình dáng lớn mà nhẹ. Lại tướng của thần châu ở nhơn gian chẳng đầy đủ, còn tướng thần châu trên trời thì tròn đầy. Uy đức thần châu trên trời thù thắng gấp vô lượng vô số thần châu ở nhơn gian.

Bấy giờ, Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thâm diệu cũng như vậy, làm cội gốc cho các đức, có thể diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện; bất kỳ để ở chỗ nào cũng diệt trừ đau khổ nơi thân tâm các hữu tình; nhơn phi nhơn v.v... chẳng thể làm hại. Như Lai đã đắc Nhất thiết trí trí và vô lượng, vô biên công đức khác đều phát xuất từ Bát Nhã; còn xá lợi của Phật là do các công đức đã huân tu, làm vật nương tựa cho các công đức này vậy. Sau khi Phật Niết bàn, nhận lãnh tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... cung kính, cúng dường. Thế nên con nói: Trong 2 phần, ý con thà nhận Bát nhã Ba la mật hơn.

Bạch Thế Tôn! Giả sử thế giới 10 phương như cát sông Hằng đầy dẫy xá lợi của Phật làm một phần; có người biên chép Bát nhã Ba la mật làm một phần, thì trong hai phần đó, ý con thà nhận Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì chẳng phải con không tin nhận, cung kính, cúng dường xá lợi của Phật, nhưng thân và xá lợi của chư Phật đều nhân nơi Bát nhã Ba la mật mà sanh ra. Đều nhờ công đức uy lực đã huân tu Bát nhã Ba la mật nên mới được tất cả thế gian, thiên, nhơn, A tu la v.v... cung kính, cúng dường.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! **Bát Nhã có thể sanh Nhất thiết trí trí của Như Lai. Như Lai đắc được Nhất thiết trí trí, có thể sanh thân và xá**

lợi của Phật. Thế nên, cúng dường Bát nhã Ba la mật như vậy thì chính là cúng dường Nhất thiết trí trí và xá lợi chư Phật ba đời.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn được thường thấy chư Phật trong 10 phương thì phải tu tập Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Kiều thi ca! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương Bát Nhã mà chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Thế nên Như Lai cung kính, cúng dường.

Trời Đế Thích thưa:

- Bát Nhã như thế là Vô thượng Ba la mật. Tất cả Như Lai đều nương Bát nhã Ba la mật mà biết được **tâm hành sai khác** của các hữu tình.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Kiều thi ca! Thế nên chúng đại Bồ Tát luôn luôn tu hành Bát Nhã vì biết đúng như thật, tâm hành sai khác của các loài hữu tình.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Các chúng Bồ Tát chỉ nên hành Bát nhã Ba la mật, hay là cũng nên hành năm Ba la mật khác?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Chúng các Bồ Tát nên hành đủ sáu Ba la mật. Nhưng hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự khi quán các pháp đều đem Bát nhã Ba la mật mà làm thượng thủ.

Kiều thi ca! Như ở châu Thiệm bộ có các thứ cây, nhánh, cành, cọng, thân, hoa, lá, quả, hạt… tuy có các thứ hình dáng không giống nhau nhưng bóng râm của nó thì hoàn toàn không khác. Sáu pháp Ba la mật như vậy, tuy mỗi pháp có khác nhau nhưng nhờ phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ trì, hồi hướng Nhất thiết trí trí nên các tướng sai khác kia hoàn toàn không khác.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thành tựu viên mãn rộng lớn vô lượng, vô biên công đức. Nếu có người nào biên chép, thọ trì Bát Nhã như thế và trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu; lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, giữ gìn không xả bỏ. Lại có người biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật như

thế, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, lại đem bố thí cho người khác thọ trì, đọc tụng, thì trong hai phước, phước nào nhiều hơn?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi ngươi, tùy ý ngươi trả lời: Các hữu tình nào thỉnh được xá lợi của Phật, dùng vật báu đựng, tôn trí ở chỗ sạch sẽ, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, giữ gìn không xả bỏ. Lại có người thỉnh được xá lợi của Phật **đem phân phát cho người khác**, bảo người đó cúng dường. Ý ngươi thế nào? Trong hai phước này, phước nào nhiều hơn?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Thế Tôn dạy thì trong hai phước này, phước sau nhiều hơn.

Phật khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Như lời ngươi nói. Kiều thi ca! Người biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật hoặc tự mình cúng dường, hoặc chuyển cho người khác thọ trì, đọc tụng thì trong hai phước này, phước sau nhiều hơn.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ có thể đem nghĩa thú sâu xa của Bát Nhã **phân biệt giảng thuyết cho người**, thì phước đức đạt nhiều hơn phước đức của người đem đồ vật bố thí cho người khác gấp trăm ngàn lần. Nên kính vị pháp sư này như kính Phật.

Sơ giải:

Bất cứ phẩm "Xá Lợi" của Hội nào, ai đọc qua cũng hiểu. Đây chỉ là so sánh công đức của người thờ phụng xá lợi Phật với người thọ trì đọc tụng hay truyền bá Bát nhã Ba la mật. Công đức của người đọc tụng, thọ trì và truyền bá Bát nhã Ba la mật lúc nào cũng hơn công đức của người thờ phụng xá lợi Phật. Nên khi Phật hỏi Kiều Thi Ca, trong 2 thứ đó, ông chọn thứ nào? Kiều Thi Ca liền trả lời: ***Con thà chọn Kinh Bát nhã Ba la mật hơn****. Kinh thuyết ngắn gọn dễ hiểu. Nên không cần nói thêm./.*

---o0o---

06. PHẨM "KINH ĐIỂN"

Giữa quyển 558, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào **giáo hóa** các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, làm cho an trụ **10 thiện nghiệp đạo**, lần lượt cho đến giáo hóa khắp các loài hữu tình ở thế giới 10 phương của chư Phật như cát sông Hằng v.v... làm cho an trụ 10 thiện nghiệp đạo, thì ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ.

Phật bảo:

- Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào **biên chép**, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác đọc tụng, thì **đạt phước đức lại càng nhiều hơn**.

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ, làm cho an trụ **4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định, 5 thần thông**, lần lượt cho đến khắp các loài hữu tình ở thế giới 10 phương chư Phật như cát sông Hằng v.v…, làm cho đều an trụ 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định, 4 thần thông thì ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy đạt được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ.

Phật bảo:

- Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào **biên chép, thọ trì** Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các báu, đem bố thí cho người khác đọc tụng **thì đạt được phước càng nhiều hơn trước**.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, tự mình thường đọc tụng thì không bằng **người biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật**, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu và **đem bố thí** cho người khác đọc tụng, thọ trì.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu và đem bố thí cho người khác đọc tụng thì không bằng có người **hiểu biết đúng nghĩa lý sâu xa** của Bát nhã Ba la mật và **giảng thuyết** cho người.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên giảng thuyết nghĩa thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật cho các loài hữu tình nào?

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ nào không biết nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật thì nên giảng thuyết cho họ. Vì sao? Kiều thi ca! Vì ở đời đương lai có thiện nam, thiện nữ cầu Vô thượng Bồ đề, **nghe người giảng thuyết tương tợ Bát nhã Ba la mật bèn mê lầm** nên giữa đường bị thối thất.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tương tợ Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Kiều thi ca! Đời đương lai có các Bí sô ngu si điên đảo, mặc dù muốn tuyên thuyết chân thật Bát nhã Ba la mật nhưng **nói đảo ngược** bằng pháp tương tợ Bát nhã Ba la mật. Thế nào là Bí sô nói ngược pháp tương tợ Bát nhã Ba la mật? Nghĩa là: Bí sô kia nói cho người phát tâm Vô thượng Bồ đề: Sắc hoại nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, nên gọi là vô thường. Nói thọ, tưởng, hành, thức hoại, nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, nên gọi là vô thường. Lại nói: Nếu người cầu như vậy chính là hành Bát nhã Ba la mật. Kiều thi ca! Như vậy gọi là nói ngược bằng pháp tương tợ Bát nhã Ba la mật.

Này Kiều thi ca! Không nên căn cứ vào sắc hoại để quán sắc là vô thường. Không nên căn cứ vào thọ, tưởng, hành, thức hoại, để quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, mà **căn cứ vào thường không để quán sắc cho đến thức là vô thường.** Do vậy, này Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biết rõ nghĩa thú của Bát nhã Ba la mật thậm thâm và giảng thuyết cho người thì phước của người đó rất nhiều.

Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào **giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm bộ, làm cho đều trụ quả Dự lưu, hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc Độc giác**; lần lượt cho đến giáo hóa khắp tất cả hữu tình ở thế giới mười phương như cát sông Hằng v.v..., làm cho đều trụ quả

Dự lưu cho đến bậc Độc giác, thì ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Có thiện nam, thiện nữ **biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác đọc tụng**, răn bảo, chỉ dạy hữu tình kia: "Ngươi nên siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật tương ưng với Phật pháp, nhất định sẽ chứng đắc Nhất thiết tri trí". Thiện nam, **thiện nữ này đạt được phước càng nhiều hơn trước**. Vì sao? Kiều thi ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác đều từ Bát nhã Ba la mật này lưu xuất vậy. Nghĩa là người kia chứng đắc Nhất thiết trí trí, giáo hóa vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho thành tựu Dự lưu cho đến Độc giác không giới hạn.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ đều phát tâm hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới mười phương như cát sông Hằng đều **phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề**. Lại có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, **đem bố thí** cho người khác, bảo đọc tụng. Ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Thiện nam, thiện nữ nào **biên chép, thọ trì** Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho một người đã được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, bảo siêng năng tu học, thì thiện nam, thiện nữ này **đạt được phước càng nhiều hơn trước**. Vì sao? Kiều thi ca! Vì Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật như vậy mau được viên mãn, làm cho Bát nhã Ba la mật được lưu bố rộng rãi khắp nơi.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới 10 phương như cát sông Hằng đều phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề. Lại có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng.

Lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích, thì ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ **biên chép, thọ trì** Bát nhã Ba la mật, lại đem bố thí cho một người đã được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, bảo đọc tụng. Lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích, thì thiện nam, thiện nữ này **đạt được phước càng nhiều hơn trước**.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm bộ đều được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới 10 phương như cát sông Hằng đều được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, **đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng**, thì ý ngươi thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

- Kiều thi ca! Trong các Bồ Tát đã được Bất thối chuyển Vô Thượng Bồ đề, có một Bồ Tát nói thế này: “Con ưa thích mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề để cứu vớt các khổ sanh tử cho hữu tình”. Có thiện nam, thiện nữ nào vì muốn thành tựu việc kia nên **biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật**, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, **đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng**, thì thiện nam, thiện nữ này **đạt được phước càng nhiều hơn trước vô lượng vô số**.

Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu các hữu tình ở châu Thiệm bộ đều được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới 10 phương như cát sông Hằng đều được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Lại có thiện nam, thiện nữ **biên chép, thọ trì Bát nhã Ba la mật**, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, **đem bố thí cho người khác, bảo tụng đọc tụng**, lại dùng văn hay nghĩa đẹp để giải thích, thì ý ngươi thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ!

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Đúng như vậy! Bạch Thế Tôn. Đúng như vậy! Kính bạch Thiện Thệ. Đại Bồ Tát như thế càng gần Vô thượng Bồ đề. Đúng như vậy! Nên đem Bát nhã Ba la mật ân cần răn bảo, chỉ dạy. Nên đem các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ đồ dùng khác cung kính, cúng dường, làm cho không bị thiếu thốn. Thiện nam, thiện nữ nào có thể dùng pháp thí, tài thí như thế để giúp đỡ cúng dường đại Bồ Tát kia, thì thiện nam tử, thiện nữ này do nhân duyên như vậy đạt được phước đức vô lượng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát kia chính nhờ pháp thí, tài thí cúng dường và được bảo vệ như thế thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Khi ấy, Thiện Hiện khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể bảo vệ, khuyến khích, hỗ trợ tốt các đại Bồ Tát, làm cho mau chứng đắc sở cầu Vô thượng Bồ đề.

Kiều thi ca! Ông đã làm việc đáng nên làm của Thánh đệ tử đức Phật. Vì sao? Kiều thi ca! Vì tất cả các Thánh đệ tử của Như Lai muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo pháp thì cần phải giúp đỡ, khuyến khích, hỗ trợ các đại Bồ Tát, làm cho mau chứng đắc sở cầu Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả thắng sự của Như Lai và Thanh văn, Độc giác ở thế gian đều do chúng đại Bồ Tát mà được hiện bày.

Vì sao? Kiều thi ca! **Vì nếu không có đại Bồ Tát phát Bồ đề tâm thì không có đại Bồ Tát có thể tu học 6 pháp Ba la mật. Nếu không có đại Bồ Tát tu học 6 pháp Ba la mật thì không có đại Bồ Tát có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Nếu không có đại Bồ Tát chứng đắc Vô thượng Bồ đề thời không có Như Lai, Thanh văn, Độc giác thắng sự ở thế gian.**

Thế nên, các Thánh đệ tử của Như Lai vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, theo pháp thì phải giúp đỡ khuyến khích, hỗ trợ các chúng Bồ Tát, làm cho tu học 6 pháp Ba la mật để có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình cùng tận đời vị lai.

Sơ giải:

Phẩm này này có thể chia làm 2 phần để thuyết:

1. Thế nào là thuyết tương tự Bát nhã Ba la mật?

Kinh bảo: "Nghĩa là: Bí sô kia nói cho người phát tâm Vô thượng Bồ đề: Sắc hoại nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, nên gọi là vô thường. Nói thọ, tưởng, hành, thức hoại, nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, nên gọi là vô thường. Lại nói: Nếu người cầu như vậy chính là hành Bát nhã Ba la mật. Kiều thi ca! **Như vậy gọi là nói ngược bằng pháp tương tợ Bát nhã Ba la mật.**

Này Kiều thi ca! Không nên căn cứ vào sắc hoại để quán sắc là vô thường. Không nên căn cứ vào thọ, tưởng, hành, thức hoại, để quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, mà **căn cứ vào thường không để quán sắc cho đến thức là vô thường.** Do vậy, này Kiều thi ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biết rõ nghĩa thú của Bát nhã Ba la mật thậm thâm và giảng thuyết cho người thì phước của người đó rất nhiều".

Bí sô chưa học tất cả pháp Phật, không rõ hư thực, suy nghĩ sai lầm chấp chặt, nên dễ thối thất đạo Bồ đề.

2. Phần sau tiếp tục so lường công đức của người thọ trì Bát nhã Ba la mật.

Phần sau của phẩm này so sánh công đức tùy theo tu tập các pháp môn Phật học và phạm vi rộng hẹp của sự tu hành để nói lên công đức lớn nhỏ. Thí dụ so sánh một người tu thập thiện đạo với người thọ trì Bát nhã Ba la mật hay người không những thọ trì mà còn chỉ dạy người khác tu hành Bát nhã Ba la mật thì phước đức của người sau nhiều hơn người trước không thể so lường tính đếm được. Đó là ***so sánh các pháp tu Phật học với Bát nhã Ba la mật.***

Còn phạm vi rộng hẹp thí dụ như dạy người ở một châu, hay bốn châu thiên hạ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn cho đến trở thành Vô thượng Bồ đề cũng không bằng dạy cho một người học Bát nhã Ba la mật ở tiểu thiên, trung thiên, đại thiên thế giới hay ở 10 phương như cát sông Hằng. Vì Bát nhã Ba la mật là nơi xuất sanh tất cả Bồ Tát, chư Phật. Tu

Bát nhã Ba la mật thành tựu sẽ giáo hóa chúng sanh khác thành tựu quả vị Vô thượng Bồ đề thì phước đức vô lượng.

Kinh đã tóm lược quá rõ ràng ngắn gọn dễ hiểu, nên không cần giải thích dong dài nữa./.

Lưu ý:

Chúng ta đã tụng xong 6 phẩm đầu của Hội thứ V, so với các phẩm tương đương của 4 Hội trước thì cách hành văn, chương cú hay nói chung là văn tụng của Hội thứ V tương đối ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu, dễ hấp thụ nhưng nghĩa thú không kém phần thậm thâm như các Hội trước. Vì vậy, trong phần giới thiệu của Hội này chúng tôi cho là: "Kinh thuyết rất bình dị, giản lược, nên rất dễ hiểu. Đừng quan niệm viết Kinh cầu kỳ mới cho là vi diệu. Viết gãy gọn, giản dị nhưng dễ hiểu là lối viết khó khăn nhất. Hội thứ V chứng tỏ được điều này. Chúng tôi chỉ mong tất cả pháp Phật đều viết như Hội thứ V này, thì việc xiển dương Kinh điển trở nên dễ dàng hơn. Đây là điểm đáng khích lệ cho chúng ta, giúp chúng ta vượt mọi trở ngại trong việc thọ trì Kinh điển mà không "rơi rụng" nửa chừng./.

---o0o---

07. PHẨM "HỒI HƯỚNG"

Cuối quyển 558, Hội thứ V, ĐBN.

Gợi ý:

Trong 5 Hội đầu của Đại Bát Nhã, mỗi Hội đều có thuyết minh về đề tài "Tùy Hỷ Hồi Hướng". Có Hội thuyết rất rộng như Hội thứ I, có hội rất tóm lược như Hội này. Chúng ta đã có dịp đọc nhiều lần về nghĩa thú của "Tùy Hỷ Hồi Hướng" nhất là Đại bản do nhóm của Ngài Huyền Trang dịch hay sao lại. Tất cả đều có không khí như nhau: Câu văn rất dài, lối diễn tả khúc mắc, các từ lại khó hiểu. Nên, chúng tôi trích dẫn thêm phẩm "Tùy Hỷ" của các Kinh khác như "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa" do nhóm của Ngài Cưu Ma La Thập dịch và phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của Kinh Phật Mẫu Bát Nhã, do Ngài Thí Hộ dịch.

Để giải tỏa những thắc mắc về lối chuyển ngữ cũng như cách diễn tả văn cú cùng một đề tài của cả bốn bản Kinh có giáo lý giống như Hội này, chúng tôi một lần nữa trích dẫn chính văn của 3 bản Kinh đồng với Hội thứ V, Các đạo hữu có thể so chiếu để nắm vững vấn đề. Chúng ta sẽ không có cơ hội lặp lại nữa:

Chánh Văn:

1. Phẩm "Hồi Hướng" của "Kinh ĐBN", do nhóm của Ngài Huyền Trang dịch từ Tạng sang Hán, và HT Thích Trí Nghiệm dịch từ Hán sang Việt của Hội thứ V.

Khi ấy, Bồ Tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

- Bồ Tát tùy hỷ hồi hướng tương ưng với các việc phước nghiệp thì đối với các việc phước nghiệp về bố thí, trì giới, tu tập v.v... của các hữu tình khác là tối, là thắng, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Thiện Hiện hỏi Bồ Tát Từ Thị:

- Nếu các Bồ Tát phát tâm tùy hỷ hồi hướng, duyên khắp vô lượng vô số thế giới, mỗi một thế giới có vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết bàn, từ khi các ngài mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, lần lượt cho đến nhập Bát Niết bàn, và như vậy cho đến lúc chánh pháp sắp diệt

tận, trong thời gian đó có các căn lành tương ưng với 6 pháp Ba la mật, hoặc những việc phước nghiệp bố thí, trì giới, tu tập v.v... và những căn lành vô lậu, hữu học và vô học của các đệ tử; hoặc giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của Phật; hoặc đại từ, đại bi và vô lượng, vô biên Phật pháp khác làm lợi ích an vui cho các hữu tình; hoặc là các căn lành về giảng thuyết pháp yếu và tu học theo pháp yếu; hoặc các căn lành mà các hữu tình đã trồng sau khi Phật Niết bàn nhóm họp một cách đầy đủ, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế bình đẳng ban cho các hữu tình để cùng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nguyện căn lành này cùng loài hữu tình phát sanh Vô thượng Bồ đề, thì ý ông thế nào? Các Bồ Tát kia với sự việc như thế, **phát sanh hành tướng như thế**, tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là có sở đắc với sự việc như thế. Vậy Bồ Tát ấy có chấp tướng không?

Bồ Tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát kia với sự việc như thế, phát sanh hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, thật không có sở duyên đắc được vậy, như là tướng của Bồ Tát kia chấp thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ Tát Từ Thị:

- Nếu không có các sự việc với sở duyên như thế, như là sự chấp thủ tướng của Bồ Tát kia thì tùy hỷ hồi hướng của các Bồ Tát chẳng lẽ đều thành tâm tưởng nhận thức điên đảo hay sao? Ví như có **người chấp trước** vào việc không có, như: vô thường cho là thường, thật khổ bảo là vui, không có ngã nói có ngã, bất tịnh nói là tịnh…; do đó **phát sanh tâm tưởng nhận thức điên đảo**, như sự việc này thật không có. Bồ đề và tâm cũng y như thế. Nếu vậy thì tất cả đúng ra không sai khác. Như thế thì trong đây những gì là sự việc sở duyên? Những gì là tâm tùy hỷ? Những gì là Bồ đề? Những gì là hồi hướng? Thế nào là Bồ Tát? Với sự việc như thế phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Bồ Tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng như thế không nên nói ở trước Bồ Tát mới học Đại thừa. Vì sao? Vì những người đó có tâm tin ưa, cung kính nghe, tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ bị diệt mất. Pháp tùy hỷ hồi hướng như thế nên phân biệt chỉ dạy cho các Đại Bồ Tát Bất thối chuyển, hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật đã từ lâu phát nguyện lớn, trồng

nhiều căn lành và được nhiều bạn lành giúp đỡ. Vì sao? Vì người đó nghe, tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lui, chẳng chìm. Các chúng Bồ Tát nên đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế hồi hướng sự cầu Nhất thiết trí trí. Ngay lúc ấy nên nghĩ: Sự đáng dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, **sự dụng tâm này tận diệt, xa lìa, biến đổi** sự việc, sự duyên và các căn lành này cũng đều như tâm tận diệt, xa lìa, biến đổi, thì trong đây những gì là sự dụng tâm? Những gì là sự việc được duyên? Cùng các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề? Tâm này đối với tâm đúng lý ra không nên có tùy hỷ hồi hướng. Do không có hai tâm đồng một lúc khởi lên vậy. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng tự thể của tâm. Thế nên tâm tùy hỷ hồi hướng và sự việc được duyên đều không thể đắc.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ Tát mới học Đại thừa nghe việc như vậy, tâm họ lẽ nào chẳng kinh sợ, thối lui? Làm sao Bồ Tát đối với sự việc được duyên phát sanh tâm tùy hỷ? Thế nào là tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp để hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Cụ thọ Thiện Hiện nương Bồ Tát Từ Thị thưa:

- Các chúng Bồ Tát duyên khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương, cắt đứt con đường của các cõi, đoạn tuyệt nẻo hý luận, phá tan đám mây mù, dẹp sạch các chông gai, vứt bỏ các gánh nặng, đạt được lợi ích, chấm dứt kiết sử các cõi, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm hoàn toàn tự tại hàng đầu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, lần lượt cho đến nhập Bát Niết bàn, như vậy cho đến chánh pháp sắp diệt mất, trong thời gian đó, có công đức và căn lành của các đệ tử đã trồng, tập họp đầy đủ hiện tiền, phát sanh tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì các Bồ Tát này làm sao không rơi vào tâm tưởng thấy điên đảo?

Bồ Tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát tự mình đã phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng, ngang đồng với **các pháp không tâm**, ngang đồng với tưởng thì không rơi vào tâm tưởng thấy điên đảo. Nếu các Bồ Tát tự mình đã phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng ngang đồng với **các pháp có tâm**, ngang đồng với tưởng thì liền rơi vào tâm tưởng thấy điên đảo.

Lại các Bồ Tát dùng tâm như vậy, tưởng niệm công đức căn lành của đệ tử Phật mà sanh tùy hỷ, biết đúng tâm này tận diệt, xa lìa, biến đổi*(tận-diệt-ly-biến)*, chẳng phải có thể tùy hỷ, biết đúng pháp kia tánh của nó cũng như vậy, chẳng phải sự tùy hỷ.

Lại hiểu biết rõ ràng về tâm hồi hướng, tánh của pháp cũng như vậy, chẳng phải có thể hồi hướng, và biết rõ đúng đắn pháp được hồi hướng, tánh của nó cũng như thế, chẳng phải sự hồi hướng.

Người nào có thể y vào sự giảng thuyết như thế mà tùy hỷ hồi hướng thì đó là chánh, chẳng phải là tà. Các chúng Bồ Tát đều nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề như thế.

Lại các Bồ Tát duyên khắp công đức đạt được của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc căn lành có được của các đệ tử; hoặc căn lành có được của các phàm phu; hoặc căn lành có được của loài chúng sanh lắng nghe chánh pháp; hoặc là trời, rồng khác, nói rộng ra cho đến nhơn phi nhơn v.v... lắng nghe chánh pháp, phát tâm Bồ đề. Tất cả như vậy đều tập họp đầy đủ, hiện tiền phát sanh tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Ngay khi ấy, nếu hiểu đúng các pháp có thể tùy hỷ hồi hướng tận diệt, xa lìa biến đổi. Các pháp của sự tùy hỷ hồi hướng, tánh của nó cũng như thế, mặc dù biết như thế nhưng luôn tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại ngay khi ấy, nếu hiểu đúng hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp mặc dù biết như thế nhưng vẫn luôn tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì chẳng rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo. Vì sao? **Vì các Bồ Tát đối với tâm tùy hỷ hồi hướng và pháp được tùy hỷ hồi hướng không sanh chấp trước thì gọi là tùy hỷ hồi hướng vô thượng.**

Các Bồ Tát nào đối với pháp tùy hỷ hồi hướng, phát sanh tưởng về pháp tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng, phát sanh tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng để phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo. Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng như vậy, hoàn toàn sai. Bồ Tát nên biết phương tiện để xa lìa.

Các Bồ Tát nào đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp, biết rõ như thật tịch tĩnh, viễn ly; đối với **tâm tùy hỷ hồi hướng cũng biết như thật tịch tĩnh viễn ly**. Đã biết như thật rồi thì thực hành Bát Nhã, ngay trong

các pháp hoàn toàn không chấp trước, nhưng phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì không rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo.

Các Bồ Tát nào đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp không biết rõ như thật tịch tĩnh, viễn ly; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng cũng không biết tịch tĩnh, viễn ly; **đối với tất cả pháp chấp trước các tướng để phát sanh tùy hỷ hồi hướng** Vô thượng Bồ đề thì rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo.

Các Bồ Tát nào đối với công đức căn lành của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, muốn phát khởi tùy hỷ hồi hướng đúng thì nên nghĩ: Giống như Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng có thì công đức căn lành cũng như thế; sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng của ta và sự hồi hướng Vô thượng Bồ đề, tánh tướng cũng vậy, hoàn toàn bất khả đắc. Đã biết như thật rồi thì đối với các căn lành phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, liền có thể không sanh tâm tưởng nhận thức điên đảo, vì không chấp thủ tướng nên được Phật chấp nhận, gọi là tùy hỷ hồi hướng Bồ đề đúng.

Các Bồ Tát nào **dùng chấp thủ tướng làm phương tiện** thực hành Bát nhã Ba la mật sâu xa, đối với công đức căn lành của Phật và đệ tử đã diệt độ, **chấp thủ tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề thì chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng đúng.**

Nếu các Bồ Tát **không chấp thủ tướng làm phương tiện** để thực hành Bát nhã Ba la mật, đối với công đức căn lành của Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề thì gọi là **tùy hỷ hồi hướng đúng.**

Bồ Tát Từ Thị hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là Bồ Tát đối với công đức căn lành của Phật và đệ tử v.v... đều không chấp thủ tướng mà vẫn luôn tùy hỷ hồi hướng Bồ đề?

Thiện Hiện thưa:

- Nên biết, sự học phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật của Bồ Tát tuy không chấp thủ tướng nhưng được tạo thành; chẳng lìa Bát nhã Ba la mật nhưng có thể phát sanh tùy hỷ hồi hướng đúng. Thế nên, Bồ Tát muốn thành tựu việc làm thì nên học Bát nhã Ba la mật .

Bồ Tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

- Chớ nói như thế. Vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật, công đức căn lành của Phật và đệ tử hoàn toàn bất khả đắc, **sự phát sanh tùy hỷ hồi**

hướng Bồ đề cũng bất khả đắc. Trong ấy Bồ Tát nên quán như vầy: Tánh công đức căn lành của Như Lai và các đệ tử quá khứ đã diệt; sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng và tánh đại Bồ đề đều vắng lặng. Nếu đối với sự việc kia ta phân biệt chấp thủ tướng để phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng thì sự việc ấy chư Phật Thế Tôn hoàn toàn không chấp nhận. Vì sao? Vì Phật và đệ tử của Phật v.v... đã diệt độ, chấp thủ tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng thì gọi đó là có **sở đắc lớn**, vì quá khứ đã diệt không còn. Phật và đệ tử v.v... vị lai, hiện tại chưa đến, không trụ, cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc thì chẳng phải cảnh chấp thủ tướng. Nếu chấp thủ tướng đó để phát sanh tùy hỷ hồi hướng Bồ đề thì rơi vào điên đảo.

Thế nên Bồ Tát muốn phát sanh tùy hỷ hồi hướng Bồ đề đúng với công đức căn lành của Như Lai và các đệ tử thì không nên trong đó phát sanh tùy hỷ hồi hướng có sở đắc chấp thủ tướng phân biệt. Nếu trong đó phát sanh tùy hỷ hồi hướng có sở đắc chấp thủ tướng phân biệt thì Phật chẳng bảo người đó có lợi ích lớn. Vì sao? **Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là vọng tưởng phân biệt, gọi là lẫn các chất độc vậy.** Như thức ăn uống tuy có đầy đủ hương vị, màu sắc ngon đẹp thượng diệu, nhưng có lẫn thuốc độc, người ngu vì hiểu biết cạn cợt nên tham đắm, lấy ăn uống. Ban đầu tuy thích ý, nhưng sau lại rất khổ.

Một loại hữu tình như thế không thọ trì đúng, không quán sát đúng Bát Nhã, không thông suốt đúng nghĩa thú sâu xa, mà bảo hàng chủng tánh Đại thừa: Thiện nam tử, đến đây! Bạn đối với giới v.v... năm uẩn và vô lượng, vô biên công đức khác của chư Phật Thế Tôn ba đời, hoặc căn lành của đệ tử Phật đã trồng, hoặc Phật Thế Tôn thọ ký chánh giác cho các Bồ Tát, Thanh văn, Độc giác; hoặc căn lành của loài hữu tình kia đã trồng; hoặc căn lành của các trời, người, A tố lạc v.v... đã trồng… Tất cả như thế đều tập hợp đầy đủ hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Bồ đề.

Tùy hỷ hồi hướng như thế là **dùng có sở đắc làm phương tiện**. Vì như thức ăn uống có lẫn thuốc độc của thế gian, hữu tình thuộc chủng tánh Bồ Tát không nên học theo những việc như đã nói kia. Thế nên Đại đức nên nói làm sao để thiện nam tử v.v... trụ Bồ Tát thừa tùy hỷ hồi hướng công đức căn lành của chư Phật và các đệ tử v.v... ở 10 phương ba đời có thể gọi là không độc?

Thiện Hiện thưa:

- Các Bồ Tát nào muốn không hủy báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng thì nên nghĩ thế này: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn công đức căn lành có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế, mà có thể tùy hỷ thì ta cũng nên tùy hỷ như thế. Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Bồ đề, ta cũng nên hồi hướng như thế. Nếu làm việc tùy hỷ hồi hướng như thế thì không hủy báng Phật, không lẫn các độc, lìa các lỗi lầm, hoàn toàn thuận theo lời Phật dạy.

Lại nữa, Bồ Tát nên làm việc tùy hỷ hồi hướng như vầy: Như giới uẩn v.v... chẳng đọa ba cõi, chẳng thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như thế. Vì sao? Vì như các pháp kia tự tánh Không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng thuộc ba đời; tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nếu ai có thể tùy hỷ hồi hướng như thế thì không lẫn các độc, không có sự hư hoại. Nếu ai không tùy hỷ hồi hướng như thế thì nên biết đó là tùy hỷ hồi hướng tà. Nếu các Bồ Tát nghĩ như thế thì giống các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn các công đức v.v... Có pháp như thế, có thể nương pháp này phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Ta cũng nên nương pháp như thế phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng. Đấy là phát tùy hỷ hồi hướng chánh.

Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể làm Phật sự lớn cho các Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Giả sử các loài hữu tình ở thế giới tam thiên đại thiên, tất cả đều được 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định, 5 thần thông v.v... công đức có tướng thế gian, xuất thế gian, sự phát sanh tùy thuận hồi hướng không điên đảo của một số Bồ Tát như thế thì đối với công đức kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới tam thiên đại thiên đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, **đem sở đắc làm phương tiện**, đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các nhạc cụ khác cung kính, cúng dường hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng luôn không gián đoạn. Ý ông thế nào? Các Bồ Tát này do nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Phước như thế nếu có hình sắc thì cả thế giới như cát sông Hằng trong mười phương cũng không thể dung chứa hết.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Một vị Bồ Tát nào nhờ sự hộ trì của Bát nhã Ba la mật sâu xa, nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo thì hơn sự đạt được phước có tướng của Bồ Tát ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến cùng cực số lần.

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên Vương, mỗi vị cùng với hai vạn Thiên tử quyến thuộc đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ Tát này được phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ trì nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Khi ấy, trời Đế Thích cho đến Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương, mỗi vị cùng với mười vạn Thiên tử quyến thuộc đều đem các thứ tràng hoa trời đẹp, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, cờ, lọng báu, cùng các thứ ngọc báu quí lạ và tấu âm nhạc trời để cúng dường Phật, đảnh lễ chân Phật, chấp tay bạch:

- Bạch Thế Tôn! Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ Tát này được phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ trì nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Lúc ấy, Đại Phạm Vương nói rộng ra cho đến trời Sắc cứu cánh, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đến trước chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính, đồng thanh thưa:

- Hiếm có thay! Kính bạch Thế Tôn! Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ Tát này được phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật hộ trì nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Khi ấy, Phật bảo các chúng trời Tịnh cư thiên v.v...

- Hãy để tất cả hữu tình đều phát tâm Vô thượng Bồ đề ở thế giới tam thiên đại thiên qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình như cát sông Hằng ở thế giới chư Phật trong 10 phương đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, **đem có sở đắc để làm phương tiện,**

đều đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ nhạc cụ khác cung kính, cúng dường hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng, thường không gián đoạn. Nếu có Bồ Tát duyên khắp giới uẩn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn và vô lượng, vô biên Phật pháp khác của chư Phật Thế Tôn ba đời đã có, hoặc căn lành của các đệ tử có được, hoặc pháp lành khác hữu tình đã tu... Tất cả như thế đều tập hợp đầy đủ hiện tiền phát sanh tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng như vậy đạt được phước hơn phước có tướng đã nói ở trước vô lượng, vô biên, không thể tính kể.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: Hiện tiền phát sanh tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu tương ưng với các việc phước nghiệp. Thế nào là tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu tương ưng với các phước nghiệp sự?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát nào **chẳng thủ, chẳng xả, chẳng niệm**, chẳng đắc pháp ba đời, biết không có pháp đã sanh, đang sanh, sẽ sanh; biết không có pháp đã diệt, đang diệt, sẽ diệt, như tánh thật của pháp phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Như thế, gọi là tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tương ưng với các việc phước nghiệp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát nào muốn tương ưng với căn lành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ và chánh giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn ba đời để phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo thì nên nghĩ:

Như bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ của chơn thật giải thoát, tương ưng với căn lành cũng lại như thế.

Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chơn thật giải thoát, tương ưng với căn lành cũng lại như thế.

Như thắng giải của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tùy hỷ hồi hướng của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tất cả các pháp quá khứ đã diệt của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tất cả các pháp vị lai chưa sanh của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tất cả các pháp hiện tại dời đổi của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và các đệ tử v.v... quá khứ của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử v.v... vị lai chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và các đệ tử v.v... hiện tại chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Tánh pháp chơn như của các pháp như thế không hướng đến, không quay lưng, không buộc, không mở, không nhiễm, không tịnh. Ta đối với công đức căn lành như thế hiện tiền tùy hỷ, đem không dời đổi và không hư hoại, **không tướng, không đắc** để làm phương tiện hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Như thế gọi là tùy hỷ hồi hướng tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Thiện Hiện nên biết! Tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế đạt được công đức tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong 10 phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, **đem có sở đắc để làm phương tiện**, đều đem y phục, thức ăn nước uống, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ nhạc cụ khác cung kính, cúng dường.

Tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong 10 phương luôn không gián đoạn, sự được phước thí và tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong 10 phương v.v... mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, đem có sở đắc để làm phương tiện tương ưng với căn lành của sự tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ thì hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp cùng cực số lần.

(Hồi hướng lúc nào cũng lấy vô sở đắc làm phương tiện mới được xem là hồi hướng chân chánh, nên nói là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu không gì bằng).

Chánh văn:

2. Phẩm 6: "Tùy Hỷ Hồi Hướng", Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã",*(1)*
do Ngài Thí Hộ dịch từ Phạn sang Hán và Thầy Thích Từ Chiếu dịch từ Hán sang Việt.

"Bấy giờ, Bồ Tát Ma-ha-tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-Bồ đề: Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát ở nơi pháp môn Bát nhã Ba la mật sâu xa này, tùy hỷ hồi hướng, thu được công đức, so với công đức bố thí, trì giới, tu định của chúng sinh khác thì tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không thể suy lường, không có gì bằng, không thể so sánh. Vì thế, ở nơi Chính pháp sâu xa này, nên tùy hỷ hồi hướng đúng lý.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-Bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát ở 10 phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số vô biên ba ngàn Đại thiên thế giới không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm; trong mỗi một thế giới, có giới không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm; trong mỗi một thế giới, có vô lượng vô số vô biên Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đã nhập Niết bàn ở quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Vô dư y Đại Niết bàn cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn tương ưng sáu Ba la mật của chư Phật, thiện căn tương ưng công đức của chư Phật, thiện căn tương ưng Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí Ba la mật, thần thông rộng lớn, thiện căn sinh ra tương ưng Chính hành của Nhất thiết trí trí, cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh của Phật. Tất cả pháp môn Ba la mật như thế sinh ra tất cả thần thông tối thắng, đủ loại pháp hành lìa chướng, không dính mắc, trí lực như thật của Như Lai, tri kiến của Như Lai, không gì có thể hơn, không gì sánh bằng, không hạn lượng, không có cái được quán sát; cho đến mười Lực, bốn Vô sở úy, tất cả các pháp môn thắng nghĩa đầy đủ, viên mãn của Như Lai. Có Như Lai chuyển bánh xe Đại Pháp, cầm đèn Đại Pháp, đánh trống Đại Pháp, thổi tù và Đại Pháp, tạo niềm vui Đại Pháp, mưa cơn mưa Đại Pháp, hiểu trí Đại Pháp, lấy tài vật Đại Pháp thí cho các chúng sinh, nói các pháp Phật, các pháp Duyên Giác và pháp Thanh Văn, rộng khiến chúng sinh tu học, trong đó có tất cả thiện căn tối thắng. Và chư Phật đó, vì các chúng Bồ Tát Ma-ha-tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba la mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa, thụ ký quả Duyên Giác, nên họ có được tất cả thiện căn.

Lại có những người theo Thanh Văn thừa, thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, và bốn chúng Tỷ-khưu, Tỷ-khưu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thực hành công đức bố thí, trì giới, tu định; cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thác-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật nói pháp trồng được thiện căn. Cho đến sau khi Như Lai nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn ở Phật, Pháp, Tăng. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, có tính chất cùng tận, không cùng tận, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường. Người tu Bồ Tát lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, quảng đại, không thể đo lường, không gì bằng, không thể so sánh, **thảy đều tùy hỷ**. Lấy công đức tùy hỷ như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói như thế này: **"Ta nguyện dùng thiện căn này, để đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác"**. Người tu Bồ Tát này có các duyên, các sự, các tướng từ tâm sinh ra. Tướng được tâm nắm bắt như thế có thể đạt được không?

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-Bồ đề: Không thể, Tu-Bồ đề. **Các duyên, các sự, các tướng có được từ tâm sinh ra; tướng được tâm nắm bắt như thế đều không thể đạt được.**

(Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã nói quá rõ chỗ này. Nếu dùng thiện căn của tất cả từ Thánh đến phàm và của chính mình tùy hỷ hồi hướng với mục đích được đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là có sở đắc tức có nắm bắt(các duyên, các sự, các tướng...) nên không thể đạt được nguyện ước. Đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo).

Tu-Bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu các duyên, các sự, các tướng được tâm nắm bắt như thế không thể đạt được, có phải người này sẽ không có tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo không? Vì sao? Vì có cái sinh ra. Vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã, tâm nghi hoặc cho là tư duy chân chính. Vì thế ở nơi tưởng, tâm, kiến đều thành điên đảo. Nếu ở nơi các duyên, các sự, các tướng, tất cả đều trú pháp Như thực, tức **không có cái sinh ra, cũng không có cái được nắm bắt**. Do thế nên tâm pháp cũng vậy, các pháp cũng vậy, Bồ đề

cũng vậy. Nếu các duyên, các sự, các tướng, Bồ đề và tâm đều không khác, thì đối với sở duyên nào để nắm bắt tướng nào, sẽ lấy tâm nào để tùy hỷ công đức? Lại lấy thiện căn nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Bấy giờ, Bồ Tát Ma-ha-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-Bồ đề: Như ông đã nói, pháp hồi hướng này **không nên vì Bồ Tát mới phát ý kia mà tuyên thuyết như thế**. Vì sao? Nếu họ nghe nói như thế, thì tâm tin hiểu, ưa thích, cung kính, thanh tịnh có được đều bị khuất mất*(tan biến)*. Vì nghĩa này, không nên nói với họ. Nếu có người trú Bồ Tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển, tùy thuận Thiện tri thức, thì nên vì họ tuyên thuyết như thế. Bồ Tát đó nghe pháp này rồi, không khiếp, không sợ, cũng không thoái lui. Bồ Tát Ma-ha-tát như thế có thể lấy công đức tùy hỷ như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-Bồ đề bạch Bồ Tát Từ Thị: Nếu Bồ Tát khởi tâm tùy hỷ, tâm hồi hướng; **tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly**. Nên lấy tâm nào để có thể tùy hỷ? Lại dùng tâm nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác? Hai tâm này không cùng khởi, cũng không có. Nếu tự tính các tâm lại không thể hồi hướng, thì lấy tâm nào để có thể hồi hướng?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-Bồ đề nương oai thần và sức gia trì của Bồ Tát Ma-ha-tát Từ Thị, lại bạch Bồ Tát Từ Thị: Các Bồ Tát Ma-ha-tát đều đã tu tập các Phật đạo ở quá khứ, đã diệt hý luận, trừ khử gai góc, bỏ các gánh nặng, được thiện lợi lớn; các trói buộc đều đã hết, chính trí vô ngại, tâm được tự tại, tâm khéo yên. Các Bồ Tát này, ở 10 phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, trong mỗi thế giới, có vô lượng vô số chư Phật Như Lai đã nhập Niết bàn trong quá khứ.

Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Vô dư y Đại Niết bàn, cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó, có thiện căn tương ưng các Ba la mật của chư Phật Thế Tôn, và đủ loại thiện căn phúc hạnh của chư Phật; thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và

Phật Thế Tôn, vì các Bồ Tát, thụ ký Vô thượng Chính giác; các Bồ Tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba la mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn; cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thác-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn.

Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ Tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính giác. Bạch Từ Thị, nếu Bồ Tát Ma-ha-tát hồi hướng như thế, làm thế nào để không rơi vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-Bồ đề: Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, ở trong tâm này **không sinh tâm tưởng**, biết như thật tâm **không có tướng nắm bắt**. Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ Tát Ma-ha-tát này không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, **dùng tưởng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ Tát Ma-ha-tát này không thể xa lìa tưởng, tâm, kiến điên đảo.**

Lại nữa, nếu các Bồ Tát Ma-ha-tát lấy **tâm có sở đắc** mà hồi hướng, thì tâm này không phải là tận, là diệt, là ly. Tâm không tận, không diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng **tâm không có sở đắc** mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát có thể hồi hướng như thế, thì đó là hồi hướng chánh *(đúng)*, không gọi là hồi hướng tà *(sai)*. Pháp hồi hướng này, Bồ Tát Ma-ha-tát nên học như thế.

(Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã" nói nếu Bồ Tát ma ha tát lấy ***tâm có sở đắc*** *hồi hướng, tức lấy tâm không tận, không diệt, không ly. Tâm không tận, không diệt, không ly này* ***không thể hồi hướng****. Bởi vì tâm này có độc chất giống như thức ăn thượng hạng có lẫn chất độc, ăn rồi trước thấy sướng khoái nhưng sau có thể bị đau đớn có khi mất cả thân mạng).*

Lại nữa, Tôn giả Tu-Bồ đề. Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, giống như thiện căn của chư Phật quá khứ, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu đều đã tu tập các Phật đạo vị lai, đã diệt hý luận, được thiện lợi lớn. Các Như Lai này, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Vô dư y Đại Niết bàn cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có thiện căn tương ưng các Ba la mật của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn các uẩn xứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật đó; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ Tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba la mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức; và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thác-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn; cho đến sau khi Như Lai nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. **Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ Tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác**.

Tôn giả Tu-Bồ đề, Bồ Tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, nếu ở trong tâm này <u>không sinh tâm tưởng</u>, <u>biết như thật tâm không có tướng nắm bắt</u>, có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ Tát này <u>không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo</u>. *(Trái lại)***Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật,**

dùng tưởng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ Tát này không thể xa lìa tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ Tát **lấy tâm có sở đắc mà hồi hướng**, thì tâm này không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm **không có sở đắc mà hồi hướng**, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu hồi hướng như vậy, thì **đó là hồi hướng chánh**, không gọi là hồi hướng tà.

Lại nữa, Tôn giả Tu-Bồ đề. Bồ Tát Ma-ha-tát, giống như thiện căn của chư Phật vị lai, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu ở nơi chư Phật Như Lai hiện tại, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Vô dư y Đại Niết bàn cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có tất cả thiện căn của chư Phật Thế Tôn, cho đến thiện căn tất cả chúng sinh trồng được sau khi Như Lai nhập Niết bàn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ Tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu Bồ đề, Bồ Tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, ở trong tâm này <u>không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt</u>. Nếu có thể tùy hỷ công đức như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ Tát này không rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. *(Trái lại)***Nếu lại dùng tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ Tát này không thể xa lìa tưởng, tâm, kiến điên đảo. Bồ Tát Ma-ha-tát đó nên như thật biết khi dùng tâm để hồi hướng thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, ở trong pháp quá khứ, hiện tại, vị lai như thế, có thể như thật biết hồi hướng như thật, thì đó là chánh hồi hướng, không gọi là tà hồi hướng.**

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Bồ Tát Ma-ha-tát nếu muốn như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên **quán các pháp giống như hư không, rời tất cả tướng**. Vì sao? Nếu ở nơi các pháp biết rõ như thật; tức không

tâm*(vô tâm)*, không phải không tâm, chính là cái biết; không pháp, không phải không pháp*(vô pháp)*, chính là tướng được biết. Nếu Bồ Tát, ở trong pháp như thế, có thể hồi hướng, thì gọi là hồi hướng tối thượng; vì thế được gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát chính tu phúc hành. Vì sao? Nếu đủ loại pháp và đủ loại hành đều tịch tĩnh, thì công đức tùy hỷ có được để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng như vậy. **Nếu như thật biết các hành đều tịch tĩnh không động, tức Bồ Tát Ma ha tát này có thể đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật**. Sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết bàn, có được thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù Pháp tính, đều như thật biết, tức có thể hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì tất cả hành pháp tương ưng của chư Phật Thế Tôn đều không phải ba đời. Nếu đời quá khứ thì pháp đó đã ly, đã diệt, đã tận; nếu đời vị lai thì chưa đến; nếu đời hiện tại thì nay tức không đình trú; lại không có sở đắc, chẳng phải là tướng của cảnh giới. Nếu nắm bắt tướng, tức ở nơi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trú không bình đẳng, tương ưng tà niệm, sinh tưởng nghi hoặc, không thể an trú chính niệm chính ý, nghĩ sai, biết sai; như thế thì không gọi là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. *(Trái lại)*Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi các thiện căn, không có tướng được nắm bắt, không có tâm sở đắc; lấy tâm này hồi hướng, tức là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Pháp hồi hướng như thế, Bồ Tát nên học. Nếu học như thế, thì có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nếu dùng các thiện căn có phương tiện thiện xảo này để hồi hướng, tức được gần Nhất thiết trí. Nếu các Bồ Tát Ma-ha-tát ưa muốn tu học phương tiện này, nên ở nơi pháp môn Bát nhã Ba la mật này, nghe nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, thưa hỏi nghĩa đó; hiểu được rồi thì rộng nói cho người khác. Đó là phương tiện Bát nhã Ba la mật. Nếu không được phương tiện Bát nhã Ba la mật, tức không thể dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ngã tướng đã diệt, các hành đã lắng, xa lìa tất cả tướng có sở đắc.

Nếu lại có người ở nơi tất cả các pháp mà **khởi tướng nắm bắt**, rơi vào cái thấy nghi hoặc, không thể an trú trong pháp như thật, ở nơi pháp như thật sinh **tưởng có sở đắc**. Nếu dùng thiện căn như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chư Phật Như Lai không thừa nhận là có khả năng, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Hồi hướng như thế gọi là Đại tham, ở nơi tất cả các pháp sinh tâm nghi hoặc. Hơn nữa, ở nơi các tướng không

thể tịch tĩnh, sinh tưởng có sở đắc, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng không nói là có lợi ích lớn; mà hồi hướng này gọi là **khổ não tạp độc.** Ví như thức ăn uống ngon nhất thế gian, các sắc, hương, vị đều đầy đủ, nhưng trong thức ăn đó có lẫn chất độc. Những người có trí biết có chất độc nên không lấy ăn; kẻ ngu si không trí không thể biết được nên mới lấy ăn. Khi mới ăn vào, sắc, hương, vị ngon tuy đáng ưa thích, nhưng khi thức ăn đã tiêu hóa, khổ báo mới xuất hiện; vì nguyên do này mà bị mất mạng.

Tôn giả Tu-Bồ đề, nay ông nên biết những người có thiện căn tùy hỷ, phát tâm hồi hướng, không thể thụ trì, đọc tụng Bát nhã Ba la mật cũng thế. Vì sao? Không có đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật nên không thể hiểu rõ chính nghĩa sâu thẳm, không thể an trú ở đạo Như thật, tự mình không biết rõ pháp Như thật đó. Lại vì người khác lần lượt dạy truyền, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, có thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, và có chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Vô dư y Đại Niết bàn, trong thời gian đó có được công đức. Và, vì các Bồ Tát Ma-ha-tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ Tát này có được thiện căn. Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác; các Duyên Giác này có được thiện căn. Và các Thanh Văn tu bố thí, trì giới, v.v..., sau khi Phật diệt, Pháp diệt đến nay; trong thời gian đó có được thiện căn. Cho đến thiện căn có được của dị sinh ngu muội. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường, có tính chất cùng tận hay không cùng tận, các ông đều nên tùy hỷ tất cả. Dùng thiện căn tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-Bồ đề, người đó nếu nói như thế, khuyến khích khiến tùy hỷ hồi hướng như thế, thì giống như trong thức ăn ngon có lẫn chất độc. **Pháp hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc**. Những người tu hạnh Bồ Tát, ở nơi pháp mình hành trì còn không nên khởi tâm hồi hướng này, huống là khuyến khích người khác tu pháp này như thế. Nếu ở nơi tướng này chấp là thật, thì không gọi là tùy hỷ công đức chư Phật, không gọi là thụ trì, không gọi là hồi hướng.

Nếu các Bồ Tát ưa muốn như thật tùy hỷ tất cả thiện căn tối thượng của chư Phật Như Lai, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì nên tùy thuận Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, như thật quán sát giống như mắt của Phật, như thật liễu tri giống như trí của Phật. Ở nơi các thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, đều biết rõ như thật không có sinh, không có sở đắc. Nếu có thể tùy hỷ thiện căn như thế, được Phật thừa nhận là có khả năng, Phật cũng tùy hỷ. Các Bồ Tát Ma-ha-tát tùy hỷ như thế chính là tùy hỷ đúng. Dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác; Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác xưng tán tối thượng. Hồi hướng như thế gọi là Đại hồi hướng, hồi hướng pháp giới khéo được viên mãn, nội tâm thanh tịnh, giải thoát vô ngại.

Lại nữa, các Thiện nam thiện nữ tu Bồ Tát thừa, tu tập pháp hồi hướng như thế, ở nơi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của Phật Như Lai, **không bị trói buộc, không bị dính mắc; không hệ thuộc Dục giới, không hệ thuộc Sắc giới, không hệ thuộc Vô sắc giới; lại cũng không hệ thuộc ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại; không hệ thuộc các pháp, không hệ thuộc pháp hồi hướng**. Người tu Bồ Tát biết được như thế thì không làm hoại pháp hồi hướng. Đó là Đại hồi hướng, khéo được viên mãn hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế không nắm các tướng, xa lìa pháp tà, gọi là hồi hướng chân chính. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chân thật thừa nhận là có khả năng, cũng lại tùy hỷ. Bồ Tát Ma-ha-tát nên học như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả Tu-Bồ đề: Hay thay! Hay thay! Tu-Bồ đề, ông khéo làm Phật sự, có thể vì các Bồ Tát Ma-ha-tát thưa hỏi nghĩa này. Tu-Bồ đề, các Bồ Tát Ma-ha-tát, nếu có thể hồi hướng Pháp giới Pháp tính như thế, thì có tri kiến giống như Phật Thế Tôn. Ở nơi các thiện căn hiểu rõ như thật, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, biết rõ không có sinh, cũng không có sở đắc. Hồi hướng như thế được Ta thừa nhận là có khả năng; Ta cũng tùy hỷ. Nhóm phúc như thế, vô lượng vô biên không thể tính đếm.

Tu-Bồ đề, giả như tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều tu **mười thiện Nghiệp đạo**, nhóm phúc thu được số lượng rất nhiều, nhưng Bồ Tát Ma-ha-tát này phát tâm tối thắng, **hồi hướng pháp**

giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không đo lường được, không có gì bằng, không thể so sánh.

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Ngoài số này ra, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều **tu hành bốn Vô lượng**, mỗi mỗi đều được bốn pháp Thiền định, bốn định Vô sắc và năm Thần thông; phúc hành như thế số lượng. Nhưng Bồ Tát Ma-ha-tát này phát tâm tối thắng, **hồi hướng pháp giới**, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không thể đo lường, không có gì bằng, không thể so sánh.

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Như trước có nói, hành bốn Vô lượng cho đến hành năm Thần thông. Ngoài số lượng như thế, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi **đều được quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A na hán**. Cũng ngoài số lượng nhóm phúc như thế, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều **được quả Duyên Giác**. Cũng ngoài số lượng nhóm phúc như thế, Tu-Bồ đề, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới đều **phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác**, các chúng sinh này tức được gọi là Bồ Tát phát tâm. Mỗi mỗi Bồ Tát này đều ở Hằng hà sa số kiếp dùng thức ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc men, và các loại nhạc cụ khác, **bố thí** tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số thế giới. Khi các Bồ Tát bố thí như thế, mỗi mỗi đều khởi thượng tâm tối thắng, sinh tưởng tôn trọng. Tu-Bồ đề, ý ngươi thế nào? Các Bồ Tát này được phúc nhiều không?

Tu-Bồ đề bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn. Nhóm phúc này vô lượng vô số, vô biên; phần tính, phần đếm, phần ví dụ, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không thể đo lường.

Phật nói: Không thể, Tu-Bồ đề. Nếu có các Thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa, **tu tập phương tiện Bát nhã Ba la mật** này, được Bát nhã Ba la mật che chở, thì có thể dùng căn lành nhỏ đó hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức là như thật **hồi hướng pháp giới.** Hồi hướng như thế, nhóm phúc có được, so với nhóm phúc bố thí của Bồ Tát trước thì trăm phần kia không bằng một phần, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một.

Vì sao? Căn lành phương tiện Bát nhã Ba la mật này hơn hành bố thí với tâm có sở đắc của Bồ Tát trước, vì nhóm phúc này không thể sánh bằng.

(Tu tập phương tiện Bát nhã Ba la mật lại hồi hướng pháp giới tức hồi hướng khắp chúng sanh, nên phước đức vô lượng)

Bấy giờ, bốn Đại Thiên Vương có hai vạn Thiên tử ở tại Phật hội nghe nói như thế, chấp tay cung kính cùng bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát nhã Ba la mật này, tu tập phương tiện, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có thể dùng căn lành như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia. Hồi hướng như thế là hồi hướng lớn. Nhóm phúc có được hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ Tát trước.

Bấy giờ, có mười vạn Thiên tử cõi trời Tam Thập Tam, tức thời mưa các hoa trời, hương trời, hương xoa và hương bột, v.v..., và đủ loại cờ phướn, lọng báu, âm nhạc vi diệu của trời, cho đến tất cả y phục quý giá trang nghiêm của trời, các châu báu của trời. Dùng các thứ như thế cung kính cúng dường mà nói thế này: Thế Tôn, **nếu Bồ Tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát nhã Ba la mật này, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có thể dùng căn lành hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế là hồi hướng lớn, nhóm phúc có được hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ Tát trước**. Thế Tôn, các Thiên tử chúng con đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, xưng tán đối với tâm tối thắng được sinh bởi Bồ Tát Ma-ha-tát như thế.

Lúc các Thiên tử đó phát lời nói này, âm thanh của họ tất cả các thế giới đều nghe.

Lúc này mười vạn Thiên tử ở trời Dạ-ma, mười vạn Thiên tử ở trời Tri Túc, mười vạn Thiên tử ở trời Hóa Lạc, mười vạn Thiên tử ở trời Tha Hóa Tự Tại; các chúng Thiên tử như thế ở Dục giới. Lại có trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Vân, trời Phúc Sinh, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, của Sắc giới.

Các chúng Thiên tử ở các cõi trời như thế, tất cả đều chấp tay, cung kính mà bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát ở nơi Bát nhã Ba la mật này tu tập phương tiện, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có

thể dùng căn lành hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ Tát trước.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử ở trời Tịnh Cư, v.v...: Như trước có nói, ba ngàn Đại thiên thế giới có Bồ Tát phát tâm, mỗi một trong Hằng hà sa số kiếp của mình đều rộng bố thí chúng sinh. Ngoài số lượng nhóm phúc như thế, Thiên tử, giả sử tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ Tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, dùng thức ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc men và các nhạc cụ khác, bố thí khắp chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới. Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát nhã Ba la mật này, tu tập phương tiện, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; **đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ.** Dùng căn lành tùy hỷ này, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-Bồ đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ Tát này so với hành phúc bố thí của Bồ Tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật hơn Bồ Tát hành bố thí với tâm có sở đắc ở trước.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-Bồ đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói. Bồ Tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát nhã Ba la mật, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, đối với các căn lành có thể dùng tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, như thật tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, thế nào là tâm tối thượng, tối cực, cho đến không thể so sánh? Lại nữa, thế nào gọi là như thật tùy hỷ?

Phật bảo Tu-Bồ đề: **Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không nắm, không bỏ, không nhớ, không được, lìa các nghi hoặc, không sinh phân biệt, không có pháp quá khứ đã sinh đã diệt, không có pháp vị lai chưa sinh chưa diệt, không có pháp hiện tại đang sinh đang diệt. Nên <u>quán các pháp giống như hư không, lìa tất</u>**

cả các tướng, không bị động chuyển, không sinh, không diệt, không đi, không lại. Tướng các pháp đó chính là tính của các pháp; theo Pháp tính đó mà như thật tùy hỷ. Giống như tùy hỷ, hồi hướng cũng thế. Tu-Bồ đề, nếu Bồ Tát, ở nơi tất cả các pháp, có thể khởi tâm này, thì gọi là tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh; tức dùng tâm này mà tùy hỷ thì mới có thể được gọi là như thật tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế gọi là như thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Như trên đã nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ Tát phát tâm; mỗi một trong Hằng hà sa số kiếp của mình tu hạnh **bố thí**. Ngoài số này ra, Tu-Bồ đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ Tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, **tu trì tịnh giới**, thân làm điều lành, nói điều lành, nghĩ điều lành. Các Bồ Tát đó, trong Hằng hà sa số kiếp, trì giới như thế, không sinh lỗi lầm. Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, **ở nơi Bát nhã Ba la mật này, tu tập phương tiện**, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-Bồ đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ Tát này so với hành phúc trì giới của Bồ Tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? **Người đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật hơn Bồ Tát hành trì giới với tâm có sở đắc ở trước.**

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Như trước có nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ Tát phát tâm, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình hành trì tịnh giới. Ngoài số này ra, Tu-Bồ đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ Tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, **giữ hạnh nhẫn nhục**, không tức, không giận, cho đến

không khởi tất cả các niệm ác. Các Bồ Tát kia, trong Hằng hà sa số kiếp, nhẫn nhục như thế, không sinh tức giận. Nếu **Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát Nhã này**, tu tập phương tiện, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-Bồ đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ Tát này so với hành phúc nhẫn nhục của Bồ Tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một phần, trăm ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba la mật hơn Bồ Tát hành nhẫn nhục với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Như trên đã nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ Tát phát tâm; mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình giữ hạnh nhẫn nhục. Ngoài số này ra, Tu-Bồ đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ Tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, **tu hạnh tinh tiến**, dũng mãnh, kiên cố, không lui, không mất, xa lìa hôn trầm, thụy miên và các pháp chướng. Các Bồ Tát đó, trong Hằng hà sa số kiếp, tinh tiến như thế, không sinh lười biếng, thoái lui. Nếu **Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát nhã Ba la mật này**, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba la mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-Bồ đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ Tát này so với hành phúc tinh tiến của Bồ Tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật hơn Bồ Tát hành tinh tấn với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-Bồ đề. Như trước có nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ Tát phát tâm, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình tu hạnh tinh tiến. Ngoài số này ra, Tu-Bồ đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ Tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, **tu bốn Thiền định**, an trú tịch tĩnh. Các Bồ Tát kia trong Hằng hà sa số kiếp, tu định như thế, xa lìa tất cả các tướng động, loạn, v.v.... Nếu **Bồ Tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát nhã Ba la mật này**, tu tập phương tiện, được Bát nhã Ba la mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-Bồ đề, nhóm phúc tùy hỷ của Bồ Tát này so với hành phúc tu định của Bồ Tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa-phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát nhã Ba la mật hơn Bồ Tát hành tu định với tâm có sở đắc ở trước.

Phật bảo Tu-Bồ đề: Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát, đối với sáu pháp môn Ba la mật của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn như lý tu học, như thật tùy hỷ, thì ở nơi các pháp nên trụ nghĩa như thật. **Nghĩa như thật tức là tính giải thoát**. Giống như được giải thoát, bố thí cũng thế. Giống như được giải thoát, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ cũng đều như thế. Giống như được giải thoát, giải thoát cũng thế. Giống như được giải thoát, giải thoát tri kiến cũng thế. Giống như được giải thoát, tâm tùy hỷ và hành phúc tùy hỷ cũng thế. Giống như được giải thoát, tâm hồi hướng và pháp hồi hướng cũng thế. Giống như được giải thoát, pháp quá khứ đã diệt, pháp vị lai chưa sinh, pháp hiện tại không trụ cũng đều như thế. Giống như được giải thoát, vô lượng vô số tất cả chư Phật trong ba đời ở 10 phương và các pháp Phật cũng thế. Giống như được giải thoát, có Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn và các pháp của họ cũng thế. Các pháp như thế cho đến tất cả các pháp, không buộc, không cởi, không trụ, không dính; tính của được giải thoát tức là tính của các pháp.

Tu-Bồ đề, Bồ Tát Ma-ha-tát đối với tất cả các pháp đều biết như thế, thì đối với sáu pháp môn Ba la mật, nên tu học như thế, tùy hỷ như thế. Dùng căn lành tùy hỷ này, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác".

(Chánh văn của phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch tương đối dễ hiểu, chỉ có phần thí dụ so sánh Bồ Tát tùy hỷ hồi hướng có sở đắc và Bồ Tát tu phương tiện Bát nhã Ba la mật tùy hỷ hồi hướng vô sở đắc trùng tụng hơi nhiều, nếu không cố gắng đọc tụng sẽ không thể hiểu được).

Chánh văn:
3. Phẩm thứ 39, "Tùy Hỉ", Kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa do nhóm của Ngài La Thập dịch.

Ngài Di Lặc đại Bồ Tát nói với Ngài Tu Bồ Đề: "Hoặc Thanh văn, hoặc Bích Chi Phật, hoặc tất cả chúng sanh, hoặc bố thí, trì giới, hoặc tu thiền định tùy hỷ phước đức.

Có đại Bồ Tát tùy hỉ phước đức cùng với tất cả chúng sanh chung hưởng, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức nầy bậc nhất trên hết, rất diệu Vô thượng, không gì bằng.

Tại sao vậy?

Vì chúng Thanh văn, Bích Chi Phật và tất cả chúng sanh bố thí, trì giới, tu thiền định tùy hỉ phước đức, là để **tự điều phục, tự thanh tịnh, tự độ**, mà tu hành những tứ niệm xứ đến bát thánh đạo và không, vô tướng, vô tác.

Bồ Tát tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đem công đức nầy **để điều phục tất cả chúng sanh, để thanh tịnh tất cả chúng sanh, để độ tất cả chúng sanh, vì vô sở đắc vậy**.

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Chư đại Bồ Tát tưởng niệm vô lượng vô biên vô số chư Phật diệt độ trong vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết Bàn đến chánh pháp diệt tận có tất cả thiện căn đúng với sáu ba la mật. Cùng với thiện căn của hành Thanh văn, như phước đức bố thí, phước đức trì giới, phước đức tu tập thiền định. Cùng với thiện căn vô lậu của hàng hữu học, vô học.

Cùng với tụ, định tụ, huệ tụ, giải thoát tụ, giải thoát tri kiến tụ, Nhất thiết trí, đại từ đại bi của chư Phật. Cùng với vô lượng vô số những Phật pháp khác và pháp của chư Phật diễn thuyết. Trong những pháp nầy học được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán và đạo Bích Chi Phật, nhập ngôi đại Bồ Tát. Cùng với những chúng sanh khác gieo trồng thiện căn.

Tất cả những thiện căn ấy hòa hợp phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời là phước đức đệ nhất trên hết, rất diệu vô thượng, không gì bằng.

Tùy hỉ như vậy rồi, đem phước tùy hỉ nầy hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu có thiện nam, thiện nữ tu hành Bồ Tát thừa, nghĩ rằng lòng tôi hướng về Vô thượng Bồ đề.

Đây là **sanh tâm duyên nơi sự.**

Nếu thiện nam, thiện nữ **nắm lấy tướng** Vô thượng Bồ đề, có thể được như chỗ đã nghĩ tưởng chăng?"

Di Lặc Bồ Tát nói: **"Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng, thời chẳng được như chỗ đã tưởng nghĩ".**

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Nếu những duyên, những sự vô sở hữu, thiện nam, thiện nữ nầy thực hành Bồ Tát thừa, nắm lấy tướng, đối với thiện căn từ sơ phát tâm đến chánh pháp diệt tận của chư Phật 10 phương, cùng với thiện căn của hàng hữu học vô học Thanh văn, đều hòa hiệp tất cả tùy hỉ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì vô tướng vậy.

Như thế thời Bồ Tát nầy há chẳng phải vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh, mà thành tưởng điên đảo, kiến điên đảo.

Hoặc như duyên và như sự hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng như vậy.

Tâm hồi hướng cũng như vậy.

Đàn na ba la mật đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Nếu như vậy, thời những gì là duyên, những gì là sự, những gì là Vô thượng Bồ đề, những gì là thiện căn, những gì là tâm tùy hỉ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?"

Ngài Di Lặc Bồ Tát nói: "Nếu chư đại Bồ Tát đã từ lâu thực hành sáu ba la mật, cúng dường nhiều chư Phật, gieo trồng thiện căn, luôn gần thiện trí thức, khéo tu học pháp tự tướng không. Chư đại Bồ Tát nầy dùng duyên như vậy và sự như vậy, nơi thiện căn của chư Phật, **tùy hỉ phước đức,**

chẳng nắm lấy tướng Vô thượng Bồ đề. Bởi chẳng hai pháp chẳng phải chẳng hai pháp, chẳng phải tướng chẳng phải không tướng, chẳng phải pháp có thể được chẳng phải pháp chẳng thể được, chẳng phải pháp cấu chẳng phải pháp tịnh, chẳng phải phải pháp sanh chẳng phải pháp diệt, nên đây gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu chư Bồ Tát tu hành sáu ba la mật chẳng được lâu, cúng dường chư Phật chẳng được nhiều, chẳng gieo trồng căn lành, chẳng gần thiện tri thức, chẳng khéo tu học pháp tự tướng không. Bồ Tát nầy dùng duyên như vậy sự như vậy mà tùy hỉ phước đức của chư Phật, tâm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây thời **chẳng gọi là chơn thật hồi hướng** Vô thượng Bồ đề.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề! Nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy, nhẫn đến nghĩa Nhất thiết chủng trí, như là nội không đến vô pháp hữu pháp không, chẳng nên giải nói với hàng tân học Bồ Tát. Vì sẽ làm mất lòng kính tin thanh tịnh mà Bồ Tát nầy đã được chút ít.

Nên đem nói với bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Hoặc với người được sự hộ trì của thiện tri thức, hoặc với người từ lâu cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn. Cũng nên giải thuyết Bát nhã ba la mật nầy nhẫn đến nghĩa Nhất thiết chủng trí, như là nội không đến vô pháp hữu pháp không.

Những người nầy nghe pháp như vậy không mất, không kinh, không sợ.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề! Đại Bồ Tát tùy hỉ phước đức phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Nghĩa là Bồ Tát dùng tâm tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, **tâm nầy tận diệt biến ly**. Duyên ấy, sự ấy, những thiện căn ấy cũng tận diệt biến ly.

Trong đây, những gì là tâm tùy hỉ, những gì là duyên, những gì là sự, những gì là thiện căn tùy hỉ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Nếu đại Bồ Tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật, biết rõ Bát nhã ba la mật nầy không có pháp như vậy, nhẫn đến Đàn na ba la mật không có pháp, sắc, thọ, tưởng hành thức đến Vô thượng Bồ đề không có pháp như vậy.

Đại Bồ Tát phải tùy hỉ công đức như vậy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu có thể hồi hướng như vậy, thời gọi là tùy hỉ công hồi hướng Vô thượng Bồ đề".

Thiên Đế hỏi Ngài Tu Bồ Đề: "Bồ Tát mới phát tâm nghe việc nầy há không kinh sợ ư?

Thế nào là Bồ Tát mới phát tâm tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề? Lại thế nào là tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề?"

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Nếu Bồ Tát mới phát tâm thực hành Bát nhã ba la mật, chẳng thọ Bát nhã ba la mật nầy, vì vô sở đắc vậy, vì vô tướng vậy. Nhẫn đến Đàn na ba la mật cũng như vậy. Lại nhiều tin hiểu nội không đến vô pháp hữu pháp không. Nhiều tin hiểu tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, thường theo thiện tri thức.

Thiện tri thức nầy giảng nói nghĩa sáu ba la mật và khai thị, phân biệt cho. Dạy dỗ như vậy làm cho thường chẳng rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến được vào bậc Bồ Tát chẳng rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến chẳng rời Đàn na ba la mật. Chẳng rời 4 niệm xứ đến 18 pháp bất cộng. Cũng dạy nói về ma sự. Nghe những ma sự rồi vẫn chẳng tăng, chẳng giảm.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát nầy chẳng thọ tất cả pháp vậy.

Bồ Tát nầy cũng thường chẳng rời chư Phật. Nhẫn đến lúc nào bậc Bồ Tát luôn gieo trồng thiện căn. Do thiện căn nầy mà vào nhà Bồ Tát. Nhẫn đến lúc thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng rời thiện căn nầy.

Lại đại Bồ Tát mới phát tâm nầy đối với quá khứ chư Phật vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, dứt đường sanh tử, dứt đường hí luận, bỏ hẳn gánh nặng, diệt gai tụ lạc, dứt những hữu lậu, được chánh trí giải thoát, cùng hàng đệ tử tu hành công đức. Hoặc hàng đại trưởng giả cư sĩ, chư Thiên từ Trời Tứ Thiên Vương đến Sắc Cứu Cánh gieo trồng thiện căn, tất cả công đức đều hòa hiệp. Dùng tâm tùy hỉ đệ nhất trên hết, hơn hết, không gì bằng mà tùy hỉ. Tùy hỉ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề".

Ngài Di Lặc Bồ Tát nói với Ngài Tu Bồ Đề: "Nếu Bồ Tát mới phát tâm tưởng niệm thiện căn của chư Phật và hàng đệ tử, dùng tâm tùy hỉ đệ nhất vi diệu hơn hết không gì bằng mà tùy hỉ công đức. Tùy hỉ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát nầy thế nào chẳng sa nơi tưởng điên đảo, tâm điên đảo và kiến đảo?"

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Nếu đại Bồ Tát niệm Phật và Tăng. Trong đây, **chẳng móng khởi tưởng** là Phật, tưởng là Tăng, cũng chẳng móng khởi tưởng là thiện căn. Dùng tâm nầy hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Trong tâm

nầy cũng chẳng móng khởi tưởng là tâm. Bồ Tát hồi hướng như vậy thời tưởng chẳng điên đảo, tâm chẳng điên đảo, kiến chẳng điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát niệm(nghĩ tới) thiện căn của Phật và Tăng, **nắm lấy tướng** rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát hồi hướng như vậy, thời gọi là tưởng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát dùng tâm nầy niệm thiện căn của chư Phật và chúng Tăng. Lúc tâm niệm như vậy liền biết diệt tận. Nếu diệt tận thời pháp ấy bất khả đắc. Tâm dùng để hồi hướng cũng là tướng tận diệt. Chỗ hồi hướng và pháp cũng là tướng tận diệt. Nếu hồi hướng như đây thời gọi là chánh hồi hướng mà chẳng phải tà hồi hướng.

Đại Bồ Tát phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Và lại nếu đối với thiện căn của chư Phật quá khứ và hàng đệ tử, thiện căn của phàm phu nghe pháp, thiện căn Thiên, Long, Bát bộ nhẫn đến của trời Sắc Cứu Cánh nghe pháp phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tất cả phước đức nầy đều hòa hiệp. Bồ Tát dùng tâm đệ nhất vi diệu hơn hết, không gì bằng mà tùy hỉ công đức rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bấy giờ nếu đại Bồ Tát biết những pháp ấy tận diệt, chỗ hồi hướng và pháp cũng tự tánh không. Có thể hồi hướng như vậy thời gọi là chân thật hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại đại Bồ Tát biết không có pháp nào hồi hướng được pháp nào. Vì tất cả pháp tự tướng không. Hồi hướng như đây thời gọi là chánh hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật đến Đàn na ba la mật như vậy, thời chẳng sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Bởi Bồ Tát nầy chẳng nắm lấy hồi hướng ấy, cũng chẳng đem những thiện căn hồi hướng đến chỗ tâm Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát Vô thượng hồi hướng.

Lại nếu đại Bồ Tát biết phước đức đã gieo trồng, rời hẳn ngũ ấm, thập nhị xứ, thập bát giới. Cũng biết Bát nhã Ba la mật là ly tướng, biết nội không đến vô pháp hữu pháp không là ly tướng, biết tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng là ly tướng. Đại Bồ Tát khởi tâm tùy hỉ phước đức như vậy, thời gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu đại Bồ Tát tùy hỉ phước đức, biết tùy hỉ phước đức tự tánh ly, cũng biết chư Phật ly, Phật tánh các thiện căn cũng ly, thiện căn tánh cũng ly, hồi hướng và hồi hướng tánh cũng ly, Bồ Tát và Bồ Tát tánh

cũng ly, Bát nhã Ba la mật đến Đàn na Ba la mật cũng ly, nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng ly, nội không tánh đến vô pháp hữu pháp không tánh cũng ly, tứ niệm xứ đến pháp bất cộng cũng ly, tứ niệm xứ tánh đến bất cộng pháp tánh cũng ly.

Đại Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật ly tướng như vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát trong Bát nhã Ba la mật phát sanh tùy hỉ phước đức.

Lại đại Bồ Tát đối với thiện căn của chư Phật quá khứ diệt độ, nếu muốn hồi hướng thời phải hồi hướng như vầy:

"Phải quan niệm rằng như tướng chư Phật diệt độ, tướng các thiện căn cũng vậy, tướng pháp diệt độ cũng như vậy. Tôi dùng tâm hồi hướng, tướng của tâm nầy cũng như vậy.

Nếu hồi hướng được như vậy thời gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Hồi hướng như vậy thời chẳng sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã Ba la mật nắm lấy tướng thiện căn của chư Phật để hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chẳng gọi là hồi hướng.

Tại sao vậy?

Vì chư Phật quá khứ và thiện căn chẳng phải tướng duyên, chẳng phải không tướng duyên.

Nếu đại Bồ Tát nắm lấy tướng như vậy thời chẳng gọi là thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát nầy sa vào tưởng điên đảo, tâm diên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát chẳng nắm lấy tướng chư Phật, các thiện căn, cũng chẳng lấy tướng hồi hướng, thời gọi là đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát nầy chẳng sa vào tưởng điên đảo, tâm diên đảo, kiến điên đảo".

Ngài Di Lặc hỏi Ngài Tu Bồ Đề: "Đại Bồ Tát thế nào đối với các thiện căn chẳng nắm lấy tướng mà có thể hồi hướng Vô thượng Bồ đề?"

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Do sự nầy nên phải biết trong đại Bồ Tát Bát nhã Ba la mật cần có phương tiện lực Bát nhã ba la mật.

Nếu là phước đức rời Bát nhã Ba la mật, thời chẳng được hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát nhã Ba la mật, chư Phật bất khả đắc, các thiện căn bất khả đắc, tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng bất khả đắc.

Ở trong đây, lúc đại Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật, nên quan niệm rằng thân của chư Phật quá khứ và đệ tử đều tận diệt, các thiện căn cũng tận diệt. Nay nếu ta nắm lấy tướng phân biệt chư Phật, thiện căn và tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chư Phật chẳng hứa khả.

Tại sao vậy?

Vì nắm lấy tướng thời là hữu sở đắc vậy.

Nghĩa là ở nơi chư Phật quá khứ nắm lấy tướng phân biệt vậy.

Thế nên đại Bồ Tát muốn dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chẳng nên lấy để hồi hướng.

Nếu có được và nắm lấy để hồi hướng, thời chư Phật chẳng nói có lợi ích lớn.

Tại sao vậy? Vì hồi hướng như vậy là tạp độc.

Ví như đồ ăn ngon lộn tạp độc, dầu có màu đẹp hương thơm được người ham mà trong đó có chất độc. Kẻ ngu dại thích ăn vì tham màu đẹp hương thơm vị ngon vừa miệng. Lúc ăn nầy tiêu hóa, kẻ ngu ấy bèn thọ những đau đớn chết chóc.

Nếu thiện nam, thiện nữ chẳng thọ trì, đọc tụng rành rẽ, chẳng hiểu nghĩa trong đây mà giảng dạy người khác rằng:

Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật mười phương, từ sơ phát tâm đến Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết Bàn đến chánh pháp tận diệt. Trong thời gian đó, lúc thật hành sáu ba la mật gieo trồng căn lành; lúc tu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, gieo trồng căn lành; lúc thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, gieo trồng căn lành, cùng với những giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhất thiết chủng trí, pháp không sai lầm thường xả hành của chư Phật và hàng đệ tử gieo trồng căn lành, cùng những người được chư Phật thọ ký sẽ thành Bích Chi Phật, hàng Thiên, Long, Bát bộ gieo trồng căn lành, tất cả phước đức hòa hiệp tùy hỉ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Sự hồi hướng nầy vì nắm lấy tướng và có pháp được nên như là món ăn lộn chất độc.

Người có pháp được thời trọn không có chánh hồi hướng.

Tại sao vậy? Vì có pháp được đây thời gọi là lộn độc, có tướng, có động, có hí luận.

Nếu hồi hướng như vậy thời là hủy báng Phật, là chẳng theo lời Phật dạy, là chẳng theo chánh pháp đã nói.

Thiện nam, thiện nữ nầy cầu Phật đạo phải học như thế nầy:

"Thiện căn của tam thế chư Phật từ sơ phát tâm đến thành Phật nhập vô dư y Niết Bàn chánh pháp tận diệt cùng hàng đệ tử lúc tu hành Bát nhã ba la mật đã gieo trồng, nhẫn đến lúc được Nhất thiết chủng trí, tất cả phước đức hồi hướng như vầy: Như trí huệ vô thượng mà chư Phật đã biết, những thiện căn tướng ấy, những thiện căn tánh ấy, tôi cũng tùy hỉ như vậy. Như chư Phật đã biết, tôi cũng hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy".

Nếu thiện nam, thiện nữ hồi hướng như vậy, thời là chẳng hủy báng Phật, đúng như lời Phật dạy, đúng với Phật pháp đã nói. Hồi hướng như vậy là không xen lộn chất độc.

Lại thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc thật hành Bát nhã Ba la mật phải hồi hướng thiện căn như vầy:

"Như sắc chẳng thuộc Dục giới, chẳng thuộc Sắc giới, chẳng thuộc Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai, hiện tại. Nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng như vậy.

Như pháp tánh, pháp tướng, pháp trụ, thật tế, bất tư nghì tánh, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhất thiết chủng trí chẳng thuộc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai và hiện tại.

Hồi hướng nầy, chỗ hồi hướng nầy và hành giả chẳng hệ thuộc cũng như vậy. Chư Phật và những thiện căn đây cũng chẳng hệ thuộc. Thiện căn của Thanh văn, Bích Chi Phật đây cũng chẳng hệ thuộc, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nếu đại Bồ Tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật biết sắc v.v… đều chẳng hệ thuộc, chẳng thể đem pháp nắm lấy tướng hữu sở đắc để hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy?

Sắc v.v… đây là vô sanh. Nếu pháp đã vô sanh thời là vô pháp, trong vô pháp không thể hồi hướng.

Hồi hướng như trên đây **thời không xen lộn chất độc**.

Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo **nắm lấy tướng hữu sở đắc** đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời gọi là tà hồi hướng.

Nếu là tà hồi hướng thời chư Phật chẳng khen ngợi.

Dùng tà hồi hướng nầy thời chẳng đầy đủ Đàn na Ba la mật nhẫn đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng đầy đủ tứ niệm xứ đến thập lực. Chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh.

Nếu chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, thời chẳng thể được Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy? **Vì hồi hướng nầy xen lộn chất độc**.

Lại lúc Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật, phải quan niệm rằng như những thiện căn hồi hướng mà chư Phật đã biết, đó là chân thật hồi hướng, tôi cũng dùng pháp tướng hồi hướng ấy. Đây gọi là chánh hồi hướng".

Đức Phật khen Ngài Tu Bồ Đề: "Lành thay, lành thay! Vì làm Phật sự, vì đại Bồ Tát mà ông nói pháp hồi hướng chân chánh phải thực hành. Bởi không tướng, không được, không xuất, không cấu, không tịnh, không pháp tánh, tự tướng rỗng không, thường tự tánh rỗng không, như pháp tánh, như thật tế vậy.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều thực hành thập thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, ông nghĩ sao, chúng sanh ấy được nhiều phước chăng?"

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều".

Đức Phật nói: "Chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức nầy đệ nhất hơn hết, rất vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều được Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật. Có thiện nam, thiện nữ đem tứ sự cúng dường trọn đời và cung kính, tôn trọng, tán thán, cung cấp đủ đồ cần dùng. Nhơn duyên nầy được phước nhiều chăng?"

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Người nầy được phước rất nhiều".

Đức Phật nói: "Vẫn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức nầy đệ nhất hơn hết, rất là vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên trong quốc độ đều phát tâm Bồ đề. Mỗi mỗi chúng sanh trong hằng sa thế giới, đều cung kính, cúng dường Bồ Tát nầy trong hằng sa kiếp. Nhơn duyên nầy được phước đức rất nhiều chăng?"

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều vô lượng vô biên không gì thí dụ được. Nếu phước đức nầy có hình dạng thời hằng sa quốc độ cũng không dung thọ được".

Đức Phật nói: "Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Dầu vậy, nhưng chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Công đức hồi hướng không nắm lấy nầy, sánh với công đức trên thời hơn cả trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến toán số thí dụ cũng không sánh được.

Tại sao vậy?

Vì người trên kia nắm lấy tướng có pháp được mà thực hành thập thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, và nắm lấy tướng có pháp được mà cúng dường, cung kính Tu Đà Hoàn đến cung kính cúng dường Bồ Tát vậy.

Tứ Thiên Vương và hai vạn Thiên Tử chấp tay lễ Phật mà thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô tướng vậy. Vì là vô giác vậy. Đem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thời chẳng sa vào hai pháp".

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cũng cùng vô số chư Thiên cõi Đao Lợi và chư Thiên Tử khác đồng đem thiên hoa, thiên hương, anh lạc, thiên tràng phan, thiên cổ, thiên nhạc cúng dường lên đức Phật, thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! đại Bồ Tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô giác vậy. Đem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thời chẳng sa vào hai pháp".

Chư Phạm Thiên cùng vô số chư Thiên đến lễ chân Phật thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Vị tằng hữu Bồ Tát được sự hộ trợ của Bát nhã Ba la mật, do phương tiện lực nên hơn người nắm lấy tướng có pháp được trên kia".

Quang Âm Thiên đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng lễ Phật, thưa như vậy.

Đức Phật bảo Tứ Thiên Vương nhẫn đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh: "Chư Thiên Tử! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tất cả Bồ Tát nầy niệm thiện căn của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật và của chư Thanh văn, Bích Chi Phật, từ lúc mới phát tâm đến trụ, cùng với thiện căn của tất cả chúng sanh như là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, giới, định, huệ, giải thoát, tri

kiến giải thoát và vô lượng Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỉ tất cả. Tùy hỉ xong, đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì là nắm lấy tướng hữu sở đắc vậy.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề cũng là niệm thiện căn của tam thế chư Phật và chư Thanh văn, Bích Chi Phật, cùng thiện căn của tất cả chúng sanh và những Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỉ, **nhưng vì vô sở đắc, vì không hai pháp, vì không có tướng, vì chẳng nắm lấy pháp, vì không thấy có**, đây là sự tùy hỉ đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng. Tùy hỉ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Công đức của thiện nam, thiện nữ nầy hơn công đức trên cả trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến không thể ví dụ được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật nói thiện nam, thiện nữ hòa hiệp tùy hỉ đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tùy hỉ đệ nhất đến không gì bằng?"

Đức Phật nói: "Nầy Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng thủ, chẳng xả, chẳng nhớ chẳng phải chẳng nhớ, chẳng được chẳng phải chẳng được. Trong các pháp đó cũng chẳng có pháp sanh diệt, cấu tịnh, tăng giảm, lai khứ, hiệp tán, nhập xuất.

Như các pháp tướng, như như tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, quá khứ, vị lai, hiện tại, ta cũng tùy hỉ như vậy. Tùy hỉ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đây là hồi hướng đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Nầy Tu Bồ Đề! Pháp tùy hỉ nầy sánh với những pháp tùy hỉ khác trăm ngàn muôn ức lần hơn, nhẫn đến thí dụ cũng không kịp được.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, đối với tam thế thiện căn từ sơ phát tâm đến pháp trụ của chư Phật và chư Thanh văn, Bích Chi Phật, nhẫn đến vô lượng Phật pháp khác, cùng thiện căn của những chúng sanh khác, nếu muốn tùy hỉ thời phải tùy hỉ như thế nầy:

"Phải quan niệm rằng bố thí đồng đẳng với giải thoát, năm độ kia cũng đồng đẳng với giải thoát, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đồng đẳng với giải thoát, nội không đến vô pháp hữu pháp không đồng đẳng với giải thoát, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần đồng đẳng với giải thoát, thập lực đến Nhất thiết chủng trí đồng đẳng với giải thoát, giới,

định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đồng đẳng với giải thoát, tùy hỉ đồng đẳng với giải thoát, các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đồng đẳng với giải thoát, chư Phật 10 phương cùng giải thoát đồng đẳng, chư Phật hồi hướng cùng giải thoát đồng đẳng, chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng, chư Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng, Thanh văn, Bích Chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng, Thanh văn, Bích Chi Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng, pháp tướng của chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng, pháp tướng của Thanh văn, Bích Chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng. Tất cả các pháp tướng cũng cùng giải thoát đồng đẳng, tôi đem tướng những thiện căn nầy tùy hỉ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng đồng đẳng với giải thoát, vì bất sanh bất diệt vậy.

Nầy Tu Bồ Đề! Đây gọi là đại Bồ Tát tùy hỉ công đức đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng. Nầy Tu Bồ Đề! Bồ Tát thành tựu công đức nầy thời mau được Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Hiện tại nếu có thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo nên trọn đời cúng dường hiện tại hằng sa chư Phật và Thanh văn, Bích Chi Phật 10 phương, cung phụng tất cả đồ cần dùng và cung kính, tôn trọng, tán thán, vì **nắm lấy tướng hữu sở đắc** vậy. Thực hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, vì nắm lấy tướng hữu sở đắc.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu vô thượng, thực hành lục ba la mật, đem những thiện căn **chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc**, phương tiện lực hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Phước đức nầy đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng, hơn phước đức trên trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến ví dụ cũng không kịp được.

Nầy Tu Bồ Đề! Đại Bồ Tát lúc thực hành lục Ba la mật như vậy, vì phương tiện nên phải đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc vậy".*(2)*

Thích nghĩa:

(1). Chúng tôi trích dẫn toàn bộ phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch một lần nữa. Vì rằng như chúng tôi đã nói trong tất cả Kinh thuộc hệ Bát Nhã nói về tùy hỷ hồi

hướng (thuộc các tiểu phẩm hay đại phẩm), thì "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hộ dịch, viết rõ ràng dễ hiểu nhất.

(2). Chúng tôi chỉ trình bày chánh văn phẩm thứ 39, "Tùy Hỉ" của Kinh MHBNBLMĐ do nhóm của Ngài La Thập dịch từ Phạn sang Hán và Tỳ kheo Thích Trí Tịnh dịch từ Hán sang Việt.

.

Sơ giải:

(Chung cho phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng")

Mấu chốt của phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của 3 Kinh này nói riêng hay Kinh Đại Bát Nhã nói chung với câu hỏi: Đâu là chánh hồi hướng và đâu là tà hồi hướng?

Câu trả lời giản dị nói chung là:

*- Hồi hướng mà **nắm lấy tướng tức có phân biệt là hồi hướng có sở đắc**. Nếu có sở đắc liền sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, nên không được xem là chân hồi hướng. Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt nắm lấy tướng, giống như thức ăn, tuy đủ mùi vị, màu sắc ngon lành nhưng có lẫn độc chất, người ngu không biết lấy ăn, lúc đầu sướng khoái, nhưng sau trúng độc chịu nhiều thứ khổ... có khi mất cả thân mạng. Đó gọi là tà hồi hướng. Còn **hồi hướng chân chính, tức không nắm lấy tướng, không phân biệt**, không thấy có người hồi hướng, không thấy có pháp để hồi hướng, không thấy có chỗ để hồi hướng, mới được gọi là hồi hướng chân thực, thì được hưởng phước đức vô lậu không gì bằng.*

*- Tùy hỷ không năng sở, hồi hướng cũng không năng sở. Tùy hỷ hồi hướng mà còn thấy Ta hồi hướng là còn thấy ngã, tức có tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, đó là **năng** tùy hỷ. Tùy hỷ mà duyên sự: Lấy công đức của tất cả từ chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc căn lành có được của các đệ tử; hoặc căn lành của hàng Thanh văn hay Độc giác Bồ đề; hoặc căn lành có được của các phàm phu; hoặc căn lành có được của loài chúng sanh lắng nghe chánh pháp; hoặc trời, rồng khác, nói rộng ra cho đến nhơn phi nhơn v.v... tùy hỷ để được quả lợi ích cho mình, đó là **sở** tùy hỷ. Vì lấy năng sở tùy hỷ, tức lấy nhị pháp làm phương tiện, là **có sở đắc, có chấp đắm**. Nên công đức tùy hỷ hồi hướng không có ý nghĩa.*

- *Hồi hướng chân chánh thì tâm hồi hướng và tâm giác ngộ phải là tâm không (phi tâm), tâm không là rỗng không, vô sở hữu, bất khả đắc, không năng sở, không chủ khách, không phân biệt, không chấp đắm, không thủ xả. Hay nói khác là hồi hướng mà không thấy có người hồi hướng, không có pháp để hồi hướng, không có chỗ để hồi hướng. Đó là chân hồi hướng.*

Nếu thiện nam, thiện nữ đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng thủ-chẳng xả, chẳng nhớ-chẳng phải chẳng nhớ, chẳng được-chẳng phải chẳng được. Trong các pháp đó cũng chẳng có pháp sanh-diệt, cấu-tịnh, tăng-giảm, lai-khứ, hiệp-tán, xuất-nhập và cũng không dùng nhị pháp, chẳng nắm lấy hay buông bỏ... cùng chúng sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây là sự tùy hỷ hồi hướng đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng "nhưng phải quan niệm rằng tùy hỷ đồng đẳng với giải thoát; hồi hướng chư Phật cũng đồng đẳng với giải thoát". *Đem những thiện căn này tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát tùy hỷ công đức như thế là đệ nhất, không gì hơn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.*

Kết luận:

Tư tưởng chánh của các phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" như nói trên, không có gì khó khăn. Tuy nhiên, cách diễn đạt của người xưa cũng như lối chuyển ngữ hôm nay có thể làm cho chúng ta lúng túng. Vì vậy, chúng tôi ghi lại "nguyên văn" cùng một lúc 3 phẩm (có cùng một chủ đề) của cả 3 Kinh để các đạo hữu có dịp đọc tụng, so chiếu. Chúng tôi không dám phê bình Kinh mà cốt trình bày ra đây để các đạo hữu tự lãnh hội! Nếu không hiểu một phẩm của Hội này thì có thể hiểu các phẩm tương đương của các Hội khác cùng một chủ đề.

Phải thành thật thú nhận rằng chúng tôi trì tụng không biết bao nhiêu lần về phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" này của 5 Hội cho đến bây giờ ôn tập lại vẫn còn thấy lúng túng mặc dù nghiên cứu và so chiếu nhiều Kinh Luận của nhiều bản văn tương đương. Nên, cuối cùng quyết định viết lược giải "chung chung" cho 5 pháp hội như trên. Chúng tôi nghĩ sơ giải trên tuy ngắn nhưng có thể giúp các đạo hữu hiểu tổng quát pháp môn này.

Chúng ta chỉ cần biết bản chất xã hội của Bồ Tát Đại thừa được phản ảnh mãnh liệt trong sinh hoạt của Bồ Tát với tôn chỉ hồi hướng cho kẻ khác. Tu hành không có nghĩa là đứng bên lề xã hội, quên đi những nỗi khổ đau của các chúng sanh khác. Vì sao? Vì mục tiêu tối hậu của người tu không phải co mình trong cô tịch, tu tất cả các pháp Phật để mau chứng thật tế rồi nhập Niết bàn, giải thoát cho riêng mình mà quên đi đồng loại đang chịu nhiều thống khổ! Tu là phải biết chia sẻ, hồi hướng tức là chia sẻ công đức cho kẻ khác, vì kẻ khác.

Hy vọng rằng với tất cả trích dẫn và lược giải trên giải tỏa được thắc mắc về pháp môn tùy hỷ hồi hướng này của cả 5 pháp hội mà chúng ta đã tụng qua. Chúng tôi thích lối thuyết giảng của "Phật Mẫu Bát Nhã Kinh" do Thí Hội dịch, tuy có trùng tụng đôi chút nhưng rất dễ hiểu so với các Kinh tương đương.

Nếu bị trở ngại hơn nữa nên quay lại phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của Hội thứ II, ĐBN. ***Vì phẩm này của Hội thứ II có trích dẫn toàn bộ phẩm thứ 39, "Tùy Hỷ" của MHBNBKMĐ Kinh, và Bồ Tát Long Thọ chiết giải trong Tập 4, quyển 61, Đại Trí Độ Luận. Đó là bậc thật tu thật chứng diễn giảng dĩ nhiên trí tuệ hơn nhiều.***/.

---o0o---

08. PHẨM "ĐỊA NGỤC"

Đầu quyển 559, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(Tánh cách tôn dẫn của Bát nhã Ba la mật)

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế là đều do nhờ uy lực của Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế thường chiếu sáng nên kính lễ, các pháp thế gian chẳng thể làm nhiễm ô được, có thể trừ tối tăm, có thể phát ánh sáng, có thể cho lợi ích an vui, có thể làm tôn dẫn, làm mắt sáng cho người mù, làm đuốc tuệ cho những người đi trong tăm tối, dẫn dắt kẻ lạc đường vào chính đạo, chỉ rõ tánh các pháp chính là Nhất thiết trí. Chỉ rõ tất cả pháp không sanh, không diệt, là mẹ của các đại Bồ Tát, có thể làm cho chư Phật vận chuyển bánh xe pháp Vô thượng đủ ba phen 12 hành tướng. Làm chỗ nương tựa cho người không nơi nương tựa, dứt trừ tất cả khổ não sanh tử, mở bày, chỉ dạy các pháp vô tánh là tự tánh.

Bạch Thế tôn! Các đại Bồ Tát làm cách nào để trụ Bát Nhã sâu xa?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- **Các đại Bồ Tát nên trụ Bát Nhã như Phật trụ, nên kính thờ Bát nhã Ba la mật như kính thờ chư Phật Thế tôn**.

Bấy giờ, trời Đế Thích nghĩ: Nay Xá lợi Tử do nhân duyên nào thưa hỏi Phật như vậy. Nghĩ xong hỏi Xá lợi Tử:

- Do nhân duyên nào mà tôn giả hỏi như thế?

Xá lợi Tử đáp:

- Phật Thế Tôn trước nói các Bồ Tát được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ, nên sở khởi tùy hỷ hồi hướng cùng hành các việc phước nghiệp mau chứng được Nhất thiết trí trí, hơn Bồ Tát có sở đắc tu bố thí, tịnh giới, an

nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật tương ưng thiện căn, vậy nên tôi nay thưa hỏi như thế.

Kiều thi ca! Như hoặc trăm, hoặc ngàn những kẻ mù bẩm sinh, kẻ không có mắt sáng để làm phương tiện dẫn dắt thì gần còn không thể đi vào con đường chính, huống là có thể đến được thành lớn giàu sang ở xa. Như vậy, năm Ba la mật trước là các chúng mù lòa bẩm sinh, nếu không có mắt sáng của Bát nhã Ba la mật dẫn dắt thì không thể vào được chánh đạo của Bồ Tát, huống có thể vào được thành Nhất thiết trí.

Kiều thi ca! Bố thí, tịnh giới v.v... năm Ba la mật cần phải nhờ Bát nhã Ba la mật hộ trì mới được gọi là có mắt. Lại do được Bát nhã Ba la mật hộ trì nên mới gọi là đến bờ kia.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát làm sao dẫn phát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- **Nếu các Bồ Tát chẳng dẫn phát sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức đây tức gọi là dẫn phát Bát nhã Ba la mật.**

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật thì thành tựu được pháp nào?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- **Nếu các Bồ Tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không chỗ thành tựu, vì không thành tựu nên gọi là Bát nhã Ba la mật.**

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thế thì Bát nhã Ba la mật chẳng thể thành tựu Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Bát nhã Ba la mật như thế cũng chẳng thể thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Kiều thi ca! **Vì có sở đắc, có danh tướng, có tạo lập thì chẳng thể thành tựu vậy**.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì làm sao nói Bát nhã Ba la mật thành tựu Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Kiều thi ca! Vì Bát nhã Ba la mật đối với Nhất thiết trí trí không chỗ dẫn phát nên mới gọi là thành.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất lạ! Bát nhã Ba la mật như thế vì chẳng làm tất cả pháp sanh diệt, vì chẳng làm tất cả pháp thành hoại, nên hiện ra thế gian mà cùng thế gian làm nhiêu ích.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát phát sanh tưởng như thế thì xa lìa Bát Nhã chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Lại có nhân duyên xa lìa Bát nhã Ba la mật. Nghĩa là sanh tưởng thế này: "Bát Nhã sâu xa là Không, là vô sở hữu, **xác nhận** như thế tức xa lìa Bát Nhã". Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật của Bồ Tát **chẳng phải có, chẳng phải không, không có phân biệt**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn thuyết Bát nhã Ba la mật là để hiển bày pháp nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta thuyết Bát nhã Ba la mật không vì hiển bày sắc; cũng không vì hiển bày thọ, tưởng, hành, thức. Không vì hiển bày quả Dự lưu; cũng không vì hiển bày quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

(Nghịch đảo trong Bát Nhã: Không dẫn phát là dẫn phát, không thành tựu tức là thành tựu, không hiển bày tức là hiển bày. Một khi có sở đắc, có chấp danh chấp tướng, có tạo lập thì chẳng thể thành tựu. Vì sao? Vì Bát Nhã chẳng phải có, chẳng phải không, không phân biệt. Bát Nhã là vô tri trì độn. Đó là 1 trong những đặc tính lạ lùng của Bát Nhã cần phải lưu ý!)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa chính là Ba la mật rộng lớn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào ông nói Bát nhã Ba la mật chính là Ba la mật rộng lớn?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bát nhã Ba la mật đối với sắc không làm lớn-không làm nhỏ, không làm tụ-không làm tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lớn-không làm nhỏ, không làm tụ-không làm tán. Đối với 10 lực của Phật không làm mạnh-không làm yếu. Đối với Nhất thiết trí không làm rộng-không làm hẹp, các Bồ Tát nào phát sanh tưởng như thế thì chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì các tưởng như thế chẳng phải là quả Đẳng lưu của Bát Nhã vậy. Bát Nhã sâu xa nếu phát sanh tưởng như thế thì con sẽ độ thoát vô số hữu tình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn; như thế gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải có sở đắc là có thể thành tựu. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì hữu tình không sanh nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không sanh. Vì hữu tình không tự tánh, xa lìa, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không giác tri, nên biết Bát nhã Ba la mật cũng không tự tánh, nói đủ cho đến cũng không giác tri.*(Q.559, ĐBN)***

Bạch Thế tôn! Vì năng lực hữu tình chứa nhóm nên biết năng lực Như Lai cũng chứa nhóm.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát có thể tin hiểu Bát Nhã sâu xa, không nghi, không ngờ, cũng chẳng mê lầm thì các Bồ Tát này chết từ chỗ nào sanh đến đây? Chứa bao nhiêu hạnh nguyện để đối với pháp nghĩa sâu xa có thể hiểu rõ?

Phật dạy Xá lợi Tử:

- Các Bồ Tát này từ phương khác đã phụng thờ pháp của chư Phật, từ trong pháp hội đó sinh đến nơi này.

Xá lợi Tử! Các Bồ Tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế tôn, trong đó từng nghe nghĩa pháp sâu xa, rồi trải qua vô lượng, vô số đại kiếp tu tập trăm ngàn hạnh khổ khó hành, nương đại nguyện lực sanh đến cõi này, đối với Bát Nhã sâu xa hoặc thấy, hoặc nghe hết sức vui mừng và nghĩ: Ta được thấy Phật, được nghe Phật giảng dạy, do nhân duyên này cung kính tin nhận.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa có thể thấy nghe được ư?

Phật dạy:

- Chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát nào thường siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa thì các Bồ Tát ấy chứa nhóm bao lâu?

Phật dạy Thiện Hiện:

- Điều này cần nên phân biệt: Có các Bồ Tát từ khi mới phát tâm gặp được bạn lành chơn thật, phương tiện giúp đỡ thì có thể tu học Bát Nhã sâu xa, có thể tin hiểu pháp môn sâu xa. Còn các Bồ Tát mặc dù từng gặp nhiều trăm ngàn Phật, ở chỗ chư Phật siêng tu phạm hạnh, nhưng **lấy sở đắc** làm phương tiện nên chẳng thể tu học Bát Nhã sâu xa được, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật chẳng sinh tin hiểu, liền bỏ đi.

(Tội hủy bán chánh pháp)

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này ở chỗ Phật quá khứ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật không có tâm kính tin, nên bỏ đi, nay nghe thuyết Bát nhã Ba la mật không có tâm kính tin lại bỏ đi nữa. Người đó đối với Bát nhã Ba la mật hoặc thân, hoặc tâm đều không hòa hợp. Vì không hòa hợp nên tăng trưởng tạo tác chiêu cảm nghiệp xấu. Do nghiệp này nên nghe Bát Nhã hủy báng, nhàm chán, bỏ lìa.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát nào hủy báng, nhàm chán, xa lìa Bát Nhã, thì nên biết đó chính là hủy báng, nhàm chán, xa lìa Nhất thiết trí trí. Nếu người nào hủy báng, nhàm chán, xa lìa Nhất thiết trí trí, thì chính là hủy báng, nhàm chán, xa lìa chư Phật ba đời. Do nhân duyên này tăng trưởng tạo tác tội hoại chánh pháp. Do tội này nên phải trải qua nhiều đời chịu các khổ rất nặng. Nghĩa là người đó tạo tội rất nặng nên nhiều trăm ngàn năm đọa địa ngục lớn cõi này phương khác, luân hồi qua lại chịu các khổ vô cùng, không được thoát khỏi. Khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong cõi này nổi lên thì chuyển dời vào trong địa ngục lớn ở phương khác. Khi kiếp hỏa, thủy, phong ở phương khác nổi lên thì bị đài vào các địa ngục lớn cõi khác nữa. Xoay chuyển như vậy trải qua vô số kiếp, chịu khổ khóc liệt trong địa ngục lớn. Tội hủy hoại chánh pháp của người kia, thế lực của nghiệp yếu dần, từ địa ngục ra đọa trong loài súc sanh. Lần lượt từ cõi này sang phương khác như trước, luân hồi nhiều kiếp chịu các khổ kịch liệt. Tội của người kia hoại pháp thế lực mỏng dần, thoát khỏi nẻo súc sanh, đọa trong kiếp quỉ, lần lượt luân hồi cõi này phương khác chịu các khổ không cùng, trải vô lượng kiếp.

Nghiệp hoại pháp của người kia, thế lực còn lại sắp hết, thoát khỏi kiếp quỉ, sanh đến loài người, chịu đủ tất cả các khổ nhân gian như là bần cùng, hèn hạ, ngu si, tật bệnh, xấu xí v.v... tên Phật, Pháp, Tăng còn chẳng được nghe huống là có thể tinh tấn siêng năng tu các nghiệp lành. Do các nghiệp ác phá hoại chánh pháp nên phải chịu đầy đủ loại quả khổ như thế.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghiệp hủy hoại chánh pháp cùng với năm tội vô gián, hai nghiệp ác này là giống nhau không?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Chớ cho nghiệp này giống năm tội vô gián. Vì sao? Vì nghiệp của tội vô gián mặc dù chiêu cảm khổ rất nặng nhưng chẳng thể so sánh với nghiệp hủy báng chánh pháp. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát Nhã, hủy báng chống đối Bát nhã Ba la mật cho rằng chẳng phải là chơn thật lời Phật dạy, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời dạy của bậc đại sư nên không tu học. Do nhân duyên này tội của người đó rất nặng, chẳng thể đem so sánh với nghiệp của năm tội vô gián.

Xá lợi Tử! Người hoại pháp, tự mình hủy báng chánh pháp, cũng dạy người hủy báng. Tự phá hoại thân mình, cũng làm hư hoại thân người khác. Tự mình uống thuốc độc, cũng bảo người khác uống thuốc độc. Tự mình mất quả vui sanh cõi trời giải thoát, cũng làm cho người khác mất quả vui sanh trời giải thoát. Tự dẫn mình bước vào địa ngục lửa, cũng làm cho người bước vào. Tự mình chìm trong biển khổ, cũng làm cho người khác chìm. Tự mình không tin hiểu Bát Nhã, cũng dạy người khác làm cho không tin hiểu, mê lầm điên đảo.

Xá lợi Tử! Ta chẳng muốn để cho kẻ hoại chánh pháp nghe được tên Bát nhã Ba la mật huống là giảng thuyết cho họ.

Xá lợi Tử! Kẻ hoại chánh pháp, Ta còn chẳng cho các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nhìn thấy, huống là sẽ cùng ở chung.

Xá lợi Tử! Kẻ hoại chánh pháp, Ta còn chẳng cho mặc áo Cà sa, huống là thọ nhận sự cúng dường. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì kẻ hoại chánh pháp đọa trong loài đen tối như phân thối nát, như con ốc sên nhơ nhớp, như người bệnh hủi quá nhờm gớm. Những người tin dùng lời của kẻ hoại pháp, cũng bị khổ lớn như trước đã nói.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao chẳng nói kẻ hoại Chánh pháp đời sau bị thọ thân lượng ác thú?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Thôi, chẳng cần nói số lượng thân nẻo kia, e người hoại chánh pháp nghe xong kinh hoàng, tâm buồn rầu như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ bị cắt đứt gốc. Người kia nếu nghe được sẽ ói máu nóng chết mất, hoặc đau khổ gần chết. Nên Ta chẳng nói số lượng thân ở nẻo kia.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn nói để răn dạy cho đời sau.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Ta trước đã nói kẻ kia nhiều kiếp chịu khổ, đủ làm lời răn dạy rất rõ ràng cho người đời sau. Đời sau chính hạng thiện nam, thiện nữ nghe Ta trước đã nói quả báo về hoại chánh pháp, thà xả bỏ thân mạng, nhất định chẳng hủy báng pháp, chớ để cho đời sau chịu khổ lâu dài.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có các thiên nam thiện nữ thông minh nên khéo giữ hộ nghiệp thân ngữ ý. Họ chẳng do ác nghiệp kia mà bị đọa trong loài ác thú chịu khổ lâu dài?

Phật dạy Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Trong chánh pháp Tỳ nại da của Ta sẽ có các kẻ ngu si xuất gia. Kẻ đó mặc dù tôn xưng Ta là đại sư của họ, nhưng hủy báng chống đối Bát Nhã của Ta giảng thuyết.

Thiện Hiện nên biết! Nếu người hủy báng Bát Nhã, thì chính là hủy báng Vô thượng Bồ đề. Nếu người hủy báng Vô thượng Bồ đề, thì chính là hủy báng chư Phật ba đời. Nếu người hủy báng chư Phật ba đời, thì chính là hủy báng Nhất thiết trí trí. Nếu người hủy báng Nhất thiết trí trí, thì chính là hủy báng Pháp. Nếu hủy báng Pháp, thì chính là hủy báng Tăng. Nếu hủy báng Tăng, thì tạo tác vô lượng nghiệp báo. Nếu người tạo vô lượng nghiệp báo, thì chịu vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si kia vì duyên cớ gì nên mới hủy báng chống đối Bát Nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do 2 nhân duyên: 1. là bị tà ma làm mê hoặc, 2. là chẳng thể tin hiểu pháp sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên nên hủy báng chống đối Bát nhã Ba la mật: 1. là bị bạn ác dối gạt, 2. là chẳng thể siêng năng tu thiện pháp, 3. là ôm ấp tâm xấu, ưa tìm lỗi của người khác và 4. là ganh ghét, khen mình chê người. Do đủ các nhân duyên này nên người ngu si kia hủy báng chống đối Bát nhã Ba la mật, phát khởi vô biên nghiệp ác rất nặng.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia chẳng siêng năng tinh tấn nên thật khó tin hiểu Bát Nhã Phật đã thuyết?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

(Tất cả pháp không buộc không mở)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế vì lẽ gì rất sâu xa, rất khó tin hiểu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc chẳng phải buộc-chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc-chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sắc ngằn trước, giữa, sau chẳng phải buộc-chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc ngằn trước sau giữa đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Thọ tưởng hành thức ngằn trước sau giữa chẳng buộc-chẳng mở. Vì sao? Vì thọ tưởng hành thức ngằn trước sau giữa đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa nếu chẳng tinh tấn thì rất khó tin hiểu?

(Thế nào là thanh tịnh?)

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành,

thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của sắc này cùng với sự thanh tịnh của Nhất thiết trí từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cùng sự thanh tịnh của Nhất thiết trí từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại.*(Q.559, ĐBN)*

Sơ giải:

Phẩm này nêu lên 4 vấn đề:

***1.** Tánh cách tôn dẫn của Bát nhã Ba la mật. Kinh bảo:* “**Như hoặc trăm, hoặc ngàn những kẻ mù bẩm sinh, kẻ không có mắt sáng để làm phương tiện dẫn dắt thì gần còn không thể đi vào con đường chính, huống là có thể đến được thành lớn giàu sang ở xa. Như vậy, năm Ba la mật trước là các chúng mù lòa bẩm sinh, nếu không có mắt sáng của Bát nhã Ba la mật dẫn dắt thì không thể vào được chánh đạo của Bồ Tát, huống có thể vào được thành Nhất thiết trí”.**

Không có Bát nhã Ba la mật dẫn đầu thì các Ba la mật khác không thể đến bờ kia. Nên nói Bát nhã Ba la mật giống như người sáng mắt trong số những người mù bẩm sinh, nếu không có Bát nhã Ba la mật dẫn đầu thì không thể đến được chánh đạo Nhất thiết trí trí. Vì vậy, muốn được Vô thượng Bồ đề thì phải dùng Bát Nhã để dẫn phát.

Tuy biết Bát Nhã như vậy, nhưng một khi xác nhận Bát Nhã là tối tôn, tối thắng... là có sở đắc, có danh tướng, có tạo lập thì Bát Nhã không còn là Bát Nhã nữa. Bát Nhã sẽ dở nón ra đi!

***2.** Tội phỉ báng Bát nhã Ba la mật, nên bị đọa vào địa ngục: Vì thiếu hiểu biết, tâm nhiều sân hận, lại tôn thờ bạn ác... sanh ra hủy báng Bát Nhã. Hủy báng Bát Nhã là hủy báng chư Phật ba đời, hủy báng Nhất thiết*

*trí trí. "*Do nhân duyên này tăng trưởng tạo tác tội hoại chánh pháp. Do tội này nên phải trải qua nhiều đời chịu các khổ rất nặng. Nghĩa là người đó tạo tội rất nặng nên nhiều trăm ngàn năm đọa địa ngục lớn cõi này phương khác, luân hồi qua lại chịu các khổ rất nặng, không được thoát khỏi. Khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong cõi này nổi lên thì chuyển dời vào trong địa ngục lớn ở phương khác. Khi kiếp hỏa, thủy, phong ở phương khác nổi lên thì bị đài vào các địa ngục lớn cõi khác nữa. Xoay chuyển như vậy trải qua vô số kiếp, chịu khổ khóc liệt trong địa ngục lớn".

Đến khi nghiệp lực của tội hủy bán chánh pháp yếu dần mới được đầu thai làm ***kiếp quỷ****, lần lượt luân hồi cõi này phương khác chịu các khổ nặng nề, trải vô lượng kiếp. Khi nghiệp lực giảm dần kẻ hủy báng chánh pháp lại đầu thai vào loài* **súc sanh**. *Lần lượt từ cõi này sang phương khác như trước, luân hồi nhiều kiếp chịu các khổ kịch liệt, cho đến khi nghiệp chống chánh pháp hủy báng Bát Nhã mỏng dần mới được sanh vào* ***kiếp người****. Dù được làm người nhưng bị mù lòa căm điết, các căn khiếm khuyết lại bị bệnh tật ngặt nghèo…bị đời ruồng bỏ khinh khi.*

Tội hủy báng Bát Nhã còn hơn năm tội vô gián. Phải biết như vậy để tự răn đe: Thà xả bỏ thân mạng, nhất định chẳng hủy báng pháp chánh pháp, để cho đời sau phải chịu khổ lâu dài.

***3.** Các pháp không buộc không mở. Phật bảo Thiện Hiện:*

"Sắc chẳng phải buộc-chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc-chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đều lấy vô tánh làm tự tánh".

Lấy vô tánh làm tự tánh là một cách nói của khác của không. Tất cả đều không thật có, thì chẳng có gì để nương nhờ nắm bắt trong cái rỗng không. Đầu mối là ở phân biệt chấp đắm. Có phân biệt chấp đắm là có nương vịn, có thủ tâm chấp tướng. Vì vậy, mới bị trói trong ba cõi sáu đường chẳng khác nào cá chậu chim lồng, cố gắng nhảy lên nhảy xuống, lặn hụp lăn xăng mà không thoát khỏi chậu, khỏi lồng.

***4.** Thanh tịnh: Kinh thuyết rằng:*

"Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

(…) Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của sắc này cùng với sự thanh tịnh của Nhất thiết trí từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại. v.v…”

Trong phẩm “Khó Tin Hiểu”, Hội thứ I ĐBN, Kinh lấy một pháp trong 81 khoa danh tướng Bát Nhã (hay còn gọi là các mẫu Phật đạo) làm nhân chính thuyết từng pháp từng pháp một, lần lượt cho đến hết 81 khoa danh tướng Bát Nhã. Cứ một pháp thanh tịnh thì lôi cuốn các pháp khác cùng thanh tịnh như nhau.

Phẩm “Khó Tin Hiểu”, là một phẩm dài nhất trong tất cả các phẩm thuộc 16 pháp hội. Phẩm này bắt đầu từ quyển 182 đến quyển 284, tổng cộng 103 quyển, hơn 1.075 trang đánh máy. Toàn phẩm “Khó Tin Hiểu” thuyết về ***“thanh tịnh”****. Thanh tịnh trong đạo Phật là một pháp môn quan trọng bậc nhất. Do vậy, đạo Phật mới được xem là Thanh-Tịnh-Đạo. Nhưng đáng tiếc phẩm này thuyết quá ngắn.*

Phẩm tựa của Hội này có tên là “Địa Ngục”, nhưng thật sự thuyết về 4 đề tài khác nhau. Nên phẩm tựa không phù hợp với chánh văn. Vấn đề thứ nhất của phẩm này tương đương với phẩm “Đại Sư” Q.434 Hội thứ II. Vấn đề thứ hai tương đương với phẩm “Địa Ngục” cuối Q.434 đến hết Q.435, Hội thứ II. Vấn đề thứ ba và thứ tư tương đương với phẩm “Thanh Tịnh” đầu Q.436, Hội thứ II: Lại nói về các pháp không buộc không mở và các pháp “Thanh Tịnh”. Vì tính cách quá cô động, đơn sơ nên phẩm này không trình bày đầy đủ ý nghĩa của các vấn đề nêu trên.

Vậy, muốn hiểu rõ phẩm này, Các đạo hữu có thể quay lại Hội thứ II, ĐBN tụng lại các phẩm liên hệ nêu trên tham cứu thêm nếu muốn./.

---o0o---

09. PHẨM "THANH TỊNH"

Giữa quyển 559, Hội thứ V, ĐBN.

Gợi ý:

Thanh tịnh là một đề tài có lẽ là quan trọng vào bậc nhất của đạo Phật theo quan điểm của chúng tôi. Vì đạo Phật còn được gọi là Thanh-tịnh-đạo. Phẩm "Khó Tin Hiểu" của Hội thứ I là một phẩm được xem là dài nhất của Đại Bát Nhã có tới 103 quyển (từ Q.102 đến Q.204 kéo dài tổng cộng có đến 1.075 trang), thuyết giảng về đề tài này, là một minh chứng cho lời phát biểu của chúng tôi. Ngoài ra, giáo pháp thanh tịnh cũng được lặp lại trong phẩm "Thanh Tịnh" Q.103; phẩm "Khen Ngợi Thanh Tịnh" Q.287; phẩm "Thuyết tướng Bát Nhã" Q.292 đến Q.296, Hội thứ I, ĐBN chưa kể đến nhiều Hội khác trong toàn đại phẩm này.

Nhờ tịnh mà sanh huệ, nên pháp tu này được chú ý hơn cả.

Tóm lược:

(Một pháp thanh tịnh, 10 phương thế giới đều thanh tịnh)

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là sâu xa.
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.
Xá lợi Tử bạch:
- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế là ánh sáng lớn.
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.
Xá lợi Tử bạch:
- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế là không đắc, không hiện quán.
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.
Xá lợi Tử bạch:
- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế không chỗ sanh khởi.
Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế chẳng sanh ba cõi.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế không hiểu, không biết.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế không biết sắc; cũng không biết thọ, tưởng, hành, thức.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật sâu thẳm vì cực thanh tịnh nên đối Nhất thiết trí không tổn không ích?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa vì rất thanh tịnh, không thủ, không xả tất cả pháp.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh.

Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Thiện Hiện lại bạch:
- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên không đắc, không hiện quán.
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Thiện Hiện lại bạch:
- Bạch Thế Tôn! Ngã không biên giới nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không biên giới.
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Thiện Hiện lại bạch:
- Bạch Thế Tôn! **Nếu các Bồ Tát luôn hiểu biết như thế thì đó là Bát nhã Ba la mật.**
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Thiện Hiện lại bạch:
- Bạch Thế Tôn! **Bát nhã Ba la mật như thế chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải trung gian.**
Phật dạy:
- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Thiện Hiện lại bạch:
- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát phát sanh tưởng như thế thì xa lìa Bát nhã Ba la mật.
Phật dạy:
- Hay thay! Hay thay! Thiện Hiện! Các Bồ Tát này trước danh, trước tướng.
Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Bạch Thế Tôn! Ngài vì Bồ Tát chỉ dạy, đối với Bát Nhã phân biệt trước tướng rốt ráo.

(Thế nào là Bồ Tát đối với Bát Nhã khởi trước tướng?)

Khi ấy, Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:
- Thế nào là Bồ Tát đối với Bát Nhã khởi trước tướng?

Thiện hiện thưa:

- Nếu các Bồ Tát đối với sắc bảo là Không thì gọi là **chấp trước**; đối với thọ, tưởng, hành, thức bảo là Không thì gọi là chấp trước. Đối với pháp ba đời bảo là pháp ba đời thì gọi là chấp trước. Bồ Tát khi mới phát tâm, cho rằng được vô lượng phước sinh, đấy gọi là chấp trước.

Lúc ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào như thế cũng gọi là chấp trước?

Thiện hiện thưa:

- Vì **chấp có tâm**, nên bảo chấp tâm đây năng chính hồi hướng Vô thượng Bồ đề, nên gọi là chấp trước. Kiều thi ca! Bản tánh của tâm là Không, không thể hồi hướng. Nếu các Bồ Tát muốn dạy người khác hướng tới đại Bồ đề thì nên theo thật tướng để chỉ bày khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, không tổn hại mình cũng không tổn hại người, chư Phật Thế Tôn đồng chấp nhận, vì xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ngươi có thể giảng thuyết phân biệt cho các Bồ Tát về tướng chấp trước, làm cho các Bồ Tát hiểu biết rõ để xa lìa. Lại có các **chấp trước vi tế** khác Ta sẽ nói cho ngươi, ngươi nên lắng nghe.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu thiện nam trụ Bồ Tát thừa v.v… ở chỗ chư Phật **lấy tướng nhớ nghĩ, theo tướng đã lấy đều gọi chấp trước. Nếu đối trong pháp vô lậu chư Phật Thế Tôn ba đời rất sanh tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi cùng chung các hữu tình hồi hướng Bồ đề, cũng gọi chấp trước.Vì thật tánh các pháp chẳng nhiếp ba đời, chẳng thể lấy tướng, chẳng thể vin duyên, cũng không có việc thấy nghe hay biết, vậy nên đối Vô thượng giác chẳng thể hồi hướng.**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp rất là sâu xa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh ly.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế đều nên kính lễ?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì pháp tánh không tạo tác, không giác tri.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bản tánh của các pháp không có tạo tác, không có giác tri sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! **Bản tánh các pháp chỉ có một, không hai, không tạo, không tác, chẳng thể giác tri, chẳng thể phân biệt. Nếu các Bồ Tát biết như thế thì có thể xa lìa tất cả chấp trước.**

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế khó có thể hiểu được phải không?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì không có người hiểu biết.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế chẳng thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì chẳng phải tâm, tâm sở có thể biết.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế không có sự tạo tác?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì các sự tạo tác không thể đắc vậy.

(Bồ Tát phải hành Bát Nhã như thế nào?)

Thiện Hiện lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật như thế nào?

Phật dạy:

- Nếu Bồ Tát **không hành sắc, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức** thì chính là hành Bát nhã Ba la mật. Nếu **không hành sắc Không**, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức không thì chính là hành Bát nhã Ba la mật. Nếu không hành sắc tướng chẳng viên mãn, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức tướng chẳng viên mãn thì chính là hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì sắc chẳng viên mãn tức là chẳng phải sắc. Thọ, tưởng,

hành, thức chẳng viên mãn tức là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không hành như thế thì chính là hành Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật lạ thay! Bạch Thiện Thệ! Thật hi hữu thay! Ngài có thể chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu không hành tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không chấp trước thì chính là hành Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát luôn hành như thế thì đối với các sắc, thọ, tưởng, hành, thức không sanh chấp trước, đối với quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề không sanh chấp trước. Vì sao? **Vì vượt tất cả chấp trước, không ngăn ngại giác biết, gọi là Nhất thiết trí.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát muốn vượt qua các chấp trước thì nên hành Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Pháp tánh sâu xa nếu nói hay chẳng nói đều không tăng giảm.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Ví như hư không, giả sử trọn đời chư Phật hoặc khen, hoặc chê nhưng hư không vẫn không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng như thế, nói hay chẳng nói đều không tăng, không giảm. Ví như ảo nhân khi bị chê hay khen không vui, không buồn, chẳng tăng, chẳng giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như thế, nói hay chẳng nói vẫn y như vậy, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ Tát thực hành Bát Nhã là việc rất khó. Nghĩa là Bát Nhã hoặc tu hay chẳng tu vẫn không tăng, không giảm, không tấn, không thối. **Các chúng Bồ Tát tu hành Bát Nhã như tu hư không, hoàn toàn vô sở hữu**. Các chúng Bồ Tát, hữu tình chúng ta đều nên kính lễ, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Vì các chúng Bồ Tát độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Như có người mặc áo giáp bền chắc, muốn chiến đấu với hư không. Các chúng Bồ Tát vì độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Như có người khỏe mạnh muốn nắm lấy hư không để ở chỗ cao đẹp. Các chúng Bồ Tát vì các loài hữu tình như hư không, cầu thẳng tới quả vị Vô Thượng Bồ đề, gọi là đại dõng mãnh, đại tinh tấn Ba la mật.

Khi đó có Bí sô nghĩ: Nên kính lễ Bát nhã Ba la mật, vì trong đó hoàn toàn không có các pháp sanh diệt.

Lúc ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Bồ Tát muốn học Bát Nhã thì phải học như thế nào cho phải?

Thiện hiện thưa:

- Bồ Tát muốn học Bát Nhã sâu xa **nên như hư không siêng năng tinh tấn tu học**.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình học Bát nhã Ba la mật thì làm sao bảo hộ?

Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Ông thấy có pháp có thể bảo hộ được không?

Thiên Đế Thích bạch:

- Bạch Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- **Nếu các Bồ Tát đúng như Đại Bát nhã Ba la mật giảng thuyết mà hành thì chính là bảo hộ**. Nếu lìa Bát nhã Ba la mật thì nhơn phi nhơn v.v... đều được tiện lợi.

Kiều thi ca! Người nào muốn bảo vệ các Bồ Tát thực hành Bát Nhã sâu xa, thì chẳng khác gì có **người phát tâm tinh tấn bảo vệ hư không**, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn không ích lợi.

Kiều thi ca! Ai có thể giữ gìn tiếng vang v.v... chăng?

Thiên Đế Thích bạch:

- Bạch Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Nếu người nào muốn bảo vệ các Bồ Tát thực hành Bát Nhã thì cũng như vậy, luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn không ích lợi.

Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát thực hành Bát Nhã, mặc dù biết các pháp đều như tiếng vang v.v... nhưng không quán thấy, cũng chẳng chỉ rõ được nếu ai có thể an trụ như thế thì chính là hành Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, với năng lực, oai thần của Thế Tôn, nên khiến cho Bốn Đại Thiên vương, Đại Phạm vương và trời Đế Thích v.v... cùng tất cả Thiên chúng ở Tam thiên đại thiên thế giới đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi lui đứng một bên. Nhờ thần lực của Phật nên đều được thấy ngàn đức Phật ở thế giới 10 phương tuyên thuyết danh tự, tướng trạng Bát nhã Ba la

mật giống như nơi đây. Đứng đầu chúng Bí sô thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật đều tên là Thiện Hiện. Đứng đầu chúng chư Thiên gạn hỏi Bát nhã Ba la mật đều tên là Đế Thích.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Bồ Tát Từ Thị khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề liền dùng danh tự này, cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Bồ Tát Từ Thị chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề dùng những danh tự nào ngay chỗ này tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ Tát Từ Thị khi chứng Vô thượng Bồ đề chẳng nói pháp sắc là Không; chẳng nói pháp thọ, tưởng, hành, thức là Không. Chẳng nói pháp sắc buộc mở; chẳng nói pháp thọ, tưởng, hành, thức buộc mở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa rất là thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Vì sắc thanh tịnh nên Bát Nhã rất là thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát Nhã rất là thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát Nhã rất là thanh tịnh. Vì sắc không nhiễm nên Bát Nhã rất là thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm nên Bát Nhã rất là thanh tịnh. Vì hư không không nhiễm nên Bát Nhã rất là thanh tịnh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thọ trì, đọc tụng Bát Nhã, thì chắc chắn không bị bất đắc kỳ tử, cũng không bị bệnh và tai họa bất ngờ, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính vây quanh đi theo bảo vệ. Nếu thiện nam tử, thiện nữ trong mỗi ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm của một tháng bất cứ chỗ nào cũng đọc tụng, giảng nói Bát Nhã thì sẽ được vô biên công đức thù thắng lợi ích.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã đối với tất cả pháp không sở đắc nên chẳng nhiễm, chẳng bị nhiễm. Vì sao? **Vì pháp không chẳng thể nhiễm pháp không vậy.** Do không nhiễm nên gọi là vô nhiễm Ba la mật. Do Bát nhã Ba la mật này không nhiễm nên tất cả các pháp khác cũng không

nhiễm. Nếu đối với việc như thế cũng chẳng phân biệt là hành Bát nhã Ba la mật. *(Q.559, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã vì không phân biệt nên đối với tất cả **pháp không thấy**, vì chẳng thấy, nên không thủ, không xả.

Khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không vui mừng hớn hở, cùng đồng thanh xướng lời chúc mừng:

- Chúng con ngày nay ở châu Thiệm bộ, được thấy Phật chuyển vận bánh xe diệu pháp lần thứ hai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Bánh xe pháp như thế chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai, vì Bát Nhã không xoay chuyển vậy.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã chính là Ba la mật rộng lớn, đối với tất cả pháp không trói buộc, không dính mắc. Mặc dù chứng Bồ đề nhưng không có sự chứng, mặc dù chuyển vận bánh xe pháp nhưng không có sự chuyển. Không có pháp có thể chỉ rõ, không có pháp có thể hiển bày, không có pháp có thể đắc, không có pháp có thể chuyển, không có pháp có thể vận. Vì tất cả pháp hoàn toàn không sanh, cũng không diệt. Vì không sanh diệt nên không chuyển xoay.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì trong pháp vô tánh lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, hoặc chuyển, hoặc xoay đều không thể đắc. Nếu người nào có thể tuyên thuyết, chỉ dạy được như thế thì gọi là người tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật thiện tịnh. Trong đây hoàn toàn không có người giảng thuyết, người lãnh thọ, cũng không có người chứng đắc Niết bàn, cũng không có người nói pháp ruộng phước. Vì ruộng phước không nên tánh phước cũng không. Danh ngôn biểu thị đều chẳng thể đắc, nên gọi là Bát nhã Ba la mật rộng lớn.

(Thế nào gọi là Ba la mật?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa là **vô biên Ba la mật**, như hư không rộng lớn không biên giới vậy. Đây là **chánh đẳng Ba la mật**, vì tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Đây là **viễn ly Ba la mật**, vì tất cả pháp hoàn toàn

Không vậy. Đây là **khó hàng phục Ba la mật**, vì tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đây là **không dấu vết Ba la mật**, vì tất cả pháp không danh tự, hình thể vậy. Đây là **vô hành Ba la mật**, vì tất cả pháp không qua lại vậy. Đây là **vô đoạt Ba la mật**, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt vậy. Đây là **vô tận Ba la mật**, vì tất cả pháp không thể tận vậy. Đây là **vô sanh Ba la mật**, vì tất cả pháp chẳng thể sanh vậy. Đây là **vô tác Ba la mật**, vì các tác giả chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô tri Ba la mật**, vì các sự hiểu biết chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô chuyển Ba la mật**, vì các việc sanh tử chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô cấu Ba la mật**, vì phiền não sạch vậy. Đây là **vô nhiễm Ba la mật**, vì chỗ nương tựa chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô hoại Ba la mật**, vì lìa biên giới trước vậy. Đây là **như huyễn Ba la mật**, vì tất cả pháp đều không sanh vậy. Đây là **như mộng Ba la mật**, vì tánh các ý thức bình đẳng vậy. Đây là **vô hý luận Ba la mật**, vì biết tánh các hý luận bình đẳng vậy. Đây là **vô tư lự Ba la mật**, vì các pháp tư lự hoàn toàn không có vậy. Đây là **vô động chuyển Ba la mật**, vì an trụ pháp giới vậy. Đây là **lìa nhiễm Ba la mật**, vì tất cả pháp chẳng hư vọng vậy. Đây là **vô tác dụng Ba la mật**, vì tất cả pháp không phân biệt vậy. Đây là **vắng lặng Ba la mật**, vì tướng tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô phiền não Ba la mật**, vì lìa lỗi lầm vậy. Đây là **không hữu tình Ba la mật**, vì Niết bàn của hữu tình chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô đoạn Ba la mật**, vì tất cả pháp không phát khởi vậy. Đây là **không hai bên Ba la mật**, vì đối với tất cả pháp không chấp trước vậy. Đây là **không chấp trước Ba la mật**, vì bậc Nhị thừa không phân biệt vậy. Đây là **vô phân biệt Ba la mật**, vì biết tánh các sự phân biệt bình đẳng vậy. Đây là **vô lượng Ba la mật**, vì pháp không lường vậy. Đây là **vô khởi Ba la mật**, vì lìa ngã pháp vậy. Đây là **hư không Ba la mật**, vì đối với tất cả pháp đều không ngăn ngại vậy. Đây là bất sanh Ba la mật, vì tất cả pháp đều chẳng sanh khởi vậy. Đây là **vô thường Ba la mật**, vì tất cả pháp thường vô tánh vậy. Đây là **khổ Ba la mật**, vì pháp bức não tánh bình đẳng vậy. Đây là **vô ngã Ba la mật**, vì không chấp trước tất cả pháp vậy. Đây là **Không Ba la mật**, vì tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đây là **vô tướng Ba la mật**, vì tất cả pháp lìa các tướng vậy. Đây là **vô nguyện Ba la mật**, vì tất cả pháp không có sự thành tựu vậy. Đây là **lực Ba la mật**, vì tất cả pháp chẳng thể khuất phục vậy. Đây là **vô lượng Phật pháp Ba la mật**, vì quá số lượng vậy. Đây là **vô sở úy Ba la mật**, vì tâm không khiếp sợ vậy. Đây là **chơn như Ba la mật**, vì

tất cả pháp chẳng hư vọng vậy. Đây là **bản thể Ba la mật**, vì tất cả pháp không tự tánh.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ngươi nói.

Sơ giải:

Phẩm này trình bày nhiều vấn đề, nhưng có hai vấn đề được thuyết nhiều nhất là: 1. Thanh tịnh và 2. Các Ba la mật. Cả hai vấn đề này được các Hội khác nhất là Hội thứ I và Hội thứ II thuyết giảng cẩn thận và thuyết thành hai phẩm lớn khác nhau:

1. *Thanh tịnh là giáo pháp được thuyết nhiều nhất trong Đại Bát Nhã, như trong phần gợi ý nói trên. Tuy nhiên, phẩm "Thanh Tịnh" của Hội này thuyết đơn sơ, quá ngắn. Như nhiều lần chúng tôi nói: Thuyết ngắn thì thiếu, khó hiểu; thuyết vòng vo, trùng tụng quá nhiều thì loãng, khó nắm.*

Điều đáng nhớ của toàn thể phẩm này là pháp thoại trao đổi giữa Thiện Hiện và Thế Tôn.

"Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã chính là Ba la mật rộng lớn, đối với tất cả pháp không trói buộc, không dính mắc. Mặc dù chứng Bồ đề nhưng không có sự chứng, mặc dù chuyển vận bánh xe pháp nhưng không có sự chuyển. Không có pháp có thể chỉ rõ, không có pháp có thể hiển bày, không có pháp có thể đắc, không có pháp có thể chuyển, không có pháp có thể vận. Vì tất cả pháp hoàn toàn không sanh, cũng không diệt. Vì không sanh diệt nên không chuyển xoay.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì trong pháp vô tánh lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, hoặc chuyển, hoặc xoay đều không thể đắc. Nếu người nào có thể tuyên thuyết, chỉ dạy được như thế thì gọi là người tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật thiện tịnh. Trong đây hoàn toàn không có người giảng thuyết, người lãnh thọ, cũng không có người chứng đắc Niết bàn, cũng không có người nói pháp ruộng phước. Vì ruộng phước không nên tánh phước

cũng không. Danh ngôn biểu thị đều chẳng thể đắc, nên gọi là Bát nhã Ba la mật rộng lớn".

Tất cả tư tưởng trên phát xuất từ tánh không, nói lên tinh thần của đệ nhất nghĩa đế. Sống trong đệ nhất nghĩa thì không còn phân biệt chấp trước, không thấy pháp phân hai mà thấy tất cả pháp đều nhất như, bình đẳng, nên tâm thanh tịnh. Đó là ý nghĩa chính của phẩm này.

2. *Phần sau của phẩm này nói về* ***đặc tánh của tất cả Ba la mật****? Các đạo hữu nên đọc lại phẩm "Ba La Mật", Hội thứ I hay phẩm "Bất Khả Đắc" của Hội thứ II, có trích dẫn lời chiết giải của Bồ Tát Long Thọ trong Đại Trí Độ Luận (****phẩm thứ 44, "Bách Ba La Mật", Tập 4, quyển 65****) giải thích rất rõ ràng hầu hết các Ba la mật mà phẩm "Thanh Tịnh" của Hội thứ V đã liệt kê. Hiểu hết các Ba la mật này thì có thể qua được bờ bỉ ngạn bên kia.*

Vì khuôn khổ của thiên Tổng luận này có giới hạn, nên chúng tôi không trùng tuyên thêm nữa. Vậy, xin các đạo hữu quay lại tham cứu phẩm "Bất Khả Đắc" Hội thứ II, ĐBN./.

---o0o---

10. PHẨM "BẤT TƯ NGHÌ"

Cuối Q.559 đến đầu Q.560, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Nếu có người chỉ nghe Bát Nhã thì nên biết người đó đã từng cúng dường chư Phật, và phát thệ nguyện rộng lớn, huống là người có thể thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết cho người khác, như lời dạy tu hành, thì nên biết người này đã ở chỗ vô lượng Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, trồng nhiều căn lành, từng được nghe Bát nhã Ba la mật. Nghe xong thọ trì, đọc tụng, biên chép giảng thuyết cho người khác, như lời dạy tu hành. Hoặc đối với Kinh này thường hỏi, thường đáp, nhờ năng lực phước của đời trước nên nay thành tựu được việc này. Nếu các hữu tình đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, công đức đã thuần tịnh, thì nghe Bát Nhã tâm người đó không kinh, không sợ, chẳng khiếp.

Xá lợi Tử biết tâm niệm của trời Đế Thích, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát đối với Bát Nhã có thể sanh tin hiểu thì nên biết người này giống như các đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật như thế lý thú sâu xa rất khó tin khó hiểu. Nếu người ở đời trước tu hành Bát Nhã không lâu dài, ở trước Phật không thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ, chẳng ở chỗ Phật trồng nhiều căn lành thì đâu có thể mới vừa được nghe liền có thể tin hiểu?

Hoặc có người nghe thuyết Bát Nhã, hủy báng chống đối thì nên biết người này đời trước đã hủy báng, chống đối Bát Nhã. Vì sao? Vì người ngu như thế ít có căn lành, nên đối với Bát Nhã không sanh lòng tin thanh tịnh, chưa từng thưa hỏi Phật và các đệ tử nghĩa lý sâu xa, nên nghe thuyết nghĩa thú Bát Nhã liền hủy báng, chống đối.

Trời Đế Thích thưa hỏi Xá lợi Tử:

- Bát nhã Ba la mật như thế lý thú sâu xa, rất khó tin hiểu. Có các người tin ưa, tu hành Bát Nhã chưa lâu, nghe nói về nghĩa thú sâu xa trong đó không tin hiểu, chưa phải là hiếm có. Nếu lễ kính Bát Nhã tức là lễ kính Nhất thiết trí trí.

Xá lợi Tử bảo:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ngươi nói. Vì sao? Kiều thi ca! **Vì Như Lai đắc Nhất thiết trí trí đều từ Bát nhã Ba la mật mà ra. Bát Nhã lại nhờ Nhất thiết trí trí của Như Lai mà có.**

Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát nên hành như thế. Nên trụ như thế. Nên học Bát nhã Ba la mật như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ Tát làm cách nào để gọi là **học**, để gọi là **trụ**, để gọi là **hành** thậm thâm Bát nhã Ba la mật?

Bấy giờ, Phật khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Ngươi nương năng lực của Phật nên mới có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế.

Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát thực hành Bát Nhã, nếu không cậy*(nương cậy)*sắc thì cũng không trụ đây là sắc, như vậy là **học sắc**. Nếu không cậy trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là học thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát thực hành Bát Nhã nếu không học sắc thì cũng không học đây là sắc, như vậy là **không trụ sắc**. Nếu không học thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là không trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Kiều thi ca! Như vậy gọi là Bồ Tát **hành sâu Bát nhã Ba la mật, cũng gọi là trụ Bát nhã Ba la mật, cũng gọi là học Bát nhã Ba la mật.**

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là sâu xa, khó thể đo lường, khó có thể nắm bắt, không có hạn lượng.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Xá lợi Tử! Các chúng Bồ Tát thực hành Bát Nhã sâu xa, nếu **không trụ** tánh sâu xa của sắc thì cũng không trụ đây là tánh sâu xa của sắc, như vậy là học tánh sâu xa của sắc. Nếu không trụ tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không trụ đây là tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là học tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Các chúng Bồ Tát **thực hành Bát Nhã sâu xa, nếu không học** tánh sâu xa của sắc thì cũng không học đây là tánh sâu xa của sắc; như vậy là không trụ tánh sâu xa của sắc. Nếu không học tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là tánh sâu xa của

thọ, tưởng, hành, thức; như vậy là không trụ tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là sâu xa, khó có thể đo lường, khó có thể nắm bắt, không có hạn lượng, khó tin hiểu. Chỉ nên thuyết cho các Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển. Bồ Tát kia đối với pháp không nghi, không ngờ, không mờ mịt, hoang mang.

Khi đó, trời Đế Thích hỏi Xá lợi Tử:

- Nếu thuyết cho các Bồ Tát chưa được thọ ký sẽ có lỗi gì?

Xá lợi Tử nói:

- Người kia nghe kinh sợ, hoặc sanh hủy báng. Do nhân duyên này chịu khổ lớn lâu dài, khó đắc quả vị Vô thượng Bồ đề.

Trời Đế Thích bạch:

- Có Bồ Tát nào chưa được thọ ký, nghe Bát Nhã sâu xa tâm không kinh sợ, không hủy báng, rất tin hiểu không?

Xá lợi Tử nói:

- Có! Bồ Tát như thế từ lâu phát tâm Vô thượng Bồ đề, từ lâu tu Bồ Tát hạnh, mặc dù chưa được thọ ký đại Bồ đề, không trải qua một đức Phật, hoặc hai Phật, nhưng nhất định sẽ được thọ ký đại Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Xá lợi Tử! Nếu các Bồ Tát chưa được thọ ký, nghe Bát Nhã sâu xa tâm rất tin hiểu, không kinh sợ, thì nên biết Bồ Tát đó từ lâu đã phát tâm đại Bồ đề, trồng nhiều căn lành, vâng thờ nhiều bạn lành.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Tùy ý ngươi nói.

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Như thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa, trong giấc mộng thấy mình ngồi tòa Bồ đề vi diệu, nên biết người này gần chứng Vô thượng Bồ đề. **Nếu có người được nghe Bát Nhã sâu xa tâm không kinh sợ, hết lòng tin hiểu thì cũng như vậy, nên biết người này từ lâu đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, căn lành đã thành thục, hoặc đã được**

thọ ký đại Bồ đề, hoặc sẽ gần được thọ ký đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dạo chơi trong đồng hoang vu, ngang qua đường hiểm một trăm do tuần, hoặc hai, hoặc ba cho đến năm trăm, thấy cảnh các thành ấp, vương đô ở phía trước nghĩa là thấy người thả trâu, vườn rừng, đồng ruộng v.v.... Thấy cảnh như thế, liền nghĩ: **Thành ấp, vương đô cách đây không xa**. Sau khi nghĩ như thế thân tâm thư thái, không sợ thú dữ, giặc dữ, đói khát. Cũng như thế, Bồ Tát được nghe Bát nhã Ba la mật hết lòng tin kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ đề, mau chứng Vô Thượng Bồ đề, không còn sợ rơi ở địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy nghe, cung kính, lãnh thọ Bát Nhã, **tướng trước** của quả vị Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như **có người muốn xem biển lớn**, lần lượt đi đến biển, trải qua nhiều thời gian, khi không còn thấy núi rừng, liền nghĩ: Nay thấy cảnh tượng này thì biết biển lớn không còn xa. Vì sao? Vì gần biển lớn, đất chắc chắn thấp dần, không có các núi rừng. Người kia lúc ấy mặc dù chưa thấy biển nhưng thấy cảnh gần biển, nên vui mừng hớn hở. Cũng như thế, Bồ Tát được nghe Bát nhã Ba la mật hết lòng tin kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì đã được thấy nghe Bát Nhã sâu xa là **tướng trước** của quả vị Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! **Ví như mùa xuân hoa quả cây lá già đã rụng**, cành nhánh tươi nhuận, mọi người thấy đều nghĩ: Hoa là chồi non không lâu sẽ sanh ra. Vì sao? Vì các cây này hoa quả lá non hiện tướng trước vậy. Cũng như thế, Bồ Tát được nghe Bát nhã Ba la mật hết lòng kính tin, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Khi ấy, trong chúng hội có các Thiên tử nghe xong hoan hỷ nghĩ: Đời trước các Bồ Tát đã đắc tướng này rồi, không lâu sẽ được thọ ký đại Bồ đề. Nay các Bồ Tát này cũng được tướng này thì không lâu cũng sẽ được thọ ký đại Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người đàn **bà mang thai đã lâu**, thân thể càng nặng nề, làm việc hay nghỉ ngơi không được yên ổn, ít ăn uống ngủ nghỉ, chẳng thích nói nhiều, chán công việc hằng ngày, vì bị đau đớn, mệt mỏi nên dẹp hết các công việc. Bà mẹ thấy tướng như vậy biết không lâu nàng sẽ sanh. Cũng như thế, Bồ Tát được nghe Bát nhã Ba la mật hết lòng tin

kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Phật khen Xá lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Người nói ví dụ về Bồ Tát rất đúng, đều là nhờ năng lực, oai thần của Như Lai. *(Hết Q. 559, ĐBN)*

Quyển 560

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn, rất lạ! Đối các Bồ Tát thường khéo dặn dò, thường khéo hộ niệm.

Phật nói:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì sao? Chúng các Bồ Tát vì muốn sanh nhiều lợi vui lâu dài, thương xót các chúng sanh thế gian, khiến trời người được nghĩa lợi an vui lớn, nên cầu chứng Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

(Làm sao mau viên mãn Bát nhã Ba la mật?)

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Chúng các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật làm sao tu tập Bát Nhã cho mau viên mãn?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Nếu các Bồ Tát nương Bát Nhã chẳng thấy sắc tăng, chẳng thấy sắc giảm mà hành Bát Nhã. Chẳng thấy thọ tưởng hành thức tăng, chẳng thấy thọ tưởng hành thức giảm mà hành Bát Nhã. Chẳng thấy là pháp, chẳng thấy phi pháp mà hành Bát Nhã. Các Bồ Tát này tu tập Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Như Lai đã nói chẳng thể nghĩ bàn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. **Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, thọ tưởng hành thức cũng chẳng thể nghĩ bàn**. Nếu các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã đối sắc chẳng khởi tưởng chẳng nghĩ bàn mà hành Bát Nhã, đối

thọ tưởng hành thức cũng lại chẳng khởi tưởng chẳng nghĩ bàn mà hành Bát Nhã. Các Bồ Tát này tu tập Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật nghĩa thú sâu thẳm như thế, ai là người có thể tin hiểu được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát **tu tập bền bĩ thắng hạnh đối Bát nhã Ba la mật** thì thường sanh tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Chúng các Bồ Tát vì sao được gọi là tu tập bền bĩ thắng hạnh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật **chẳng phân biệt** Như Lai 10 lực, chẳng phân biệt 4 vô sở úy, chẳng phân biệt 18 pháp Phật bất cộng, chẳng phân biệt Nhất thiết trí. Vì sao? Mười lực Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cho đến Nhất thiết trí cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, thọ tưởng hành thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ Tát hành như thế **trọn không chỗ hành là hành Bát nhã Ba la mật**. Các Bồ Tát này mới được gọi là tu tập bền bĩ thắng hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã là kho ngọc quí, là kho thanh tịnh, như hư không thanh tịnh lìa các mây mờ. Lạ thay! Bát nhã Ba la mật nghĩa thú sâu thẳm có nhiều các lưu nạn mà tại sao nay lại rộng nói, nên lưu nạn chẳng sanh được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. **Vì thần lực Phật vậy nên lưu nạn chẳng sanh**. Các thiện nam tử Bồ Tát thừa đối Bát Nhã nếu muốn chép thọ trì đọc tụng diễn nói cho đến một năm ắt cho trọn xong hết. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật sâu thẳm là ngọc thần báu lớn nhiều các chướng ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Lạ thay! Ác ma thường đối ngọc thần báu lớn Bát Nhã như thế muốn làm lưu nạn?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả ác ma tuy đối Bát nhã Ba la mật thường muốn lưu nạn khiến các Bồ Tát sở tác chẳng thành, chẳng được toại nguyện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật:

- Do thần lực ai đây khiến ác ma kia đối Bát Nhã thậm thâm chẳng lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Là thần lực Phật, cũng là thần lực chư Phật 10 phương tất cả thế giới. Xá Lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung hộ niệm các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, khiến các ác ma chẳng thể gây ác nạn được. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã lẽ vậy đều được nhờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác 10 phương vô lượng vô biên thế giới đồng chung hộ niệm. Nếu kẻ nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hộ niệm, lẽ vậy ác ma chẳng thể gây ác nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu có thiện nam tử đều tịnh tín đối Bát nhã Ba la mật biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói không ngăn ngại, nên khởi nghĩ này: Ta nay biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói Bát nhã Ba la mật, đều nhờ uy thần chư Phật Thế Tôn 10 phương tất cả thế giới hộ niệm, khiến được thành xong.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa đối Bát Nhã biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, đều là thần lực chư Phật 10 phương từ bi hộ niệm khiến cho họ thực thi được các nghiệp lành thù thắng, tất cả ác ma chẳng thể gây ác nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói!

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa đối Bát nhã Ba la mật biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, được chư Phật Thế Tôn 10 phương thế giới đều chung chứng biết, vui mừng hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn 10 phương thế giới thường đem Phật nhãn đều chung xem thấy từ bi hộ niệm, khiến kia sở tu không thể không thành xong?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói! Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa đối Bát Nhã biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, thường được chư Phật Thế Tôn 10 phương thế giới dùng Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, khiến các ác ma chẳng làm rối loạn được, sở tác nghiệp lành đều mau thành xong.

Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa năng đối Bát nhã Ba la mật biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, phải biết đã gần Vô thượng Bồ đề. Vì vậy, bè lũ Ác ma chẳng làm lưu nạn được.

Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa năng chép Bát nhã Ba la mật, trang nghiêm bằng các báu, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, thường được chư Phật hộ niệm. Do nhân duyên đây được nhiều lợi ích lớn.

(Phật Thế Tôn tiên đoán về sự bành trướng của đạo Phật trên toàn thế giới)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Phật Niết bàn truyền đến **phương Nam** sẽ hưng thịnh dần. Sau từ phương Nam truyền đến **phương Bắc** sẽ hưng thịnh dần. Chẳng phải Phật đã được Vô thượng Chánh pháp pháp Tỳ nại da có tướng diệt mất. Như Lai đã được Vô thượng Chánh pháp pháp Tỳ nại da tức là kinh điển Bát nhã Ba la mật sâu thẳm. Kinh điển như thế, các thiện nam thiện nữ đều trụ Bồ Tát thừa biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn xem thấy hộ niệm, xưng nêu khen ngợi khiến không buồn khổ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển Bát Nhã như thế, phần sau thời sau ở phương Đông bắc rộng có lưu hành khắp không?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Phần sau thời sau **phương Đông bắc** kia các thiện nam tử Bồ Tát thừa nghe Kinh điển Bát Nhã đây, nếu năng tin muốn biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường. Phải biết người kia từ lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, từ lâu tu Bồ Tát hạnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Phương Đông bắc kia phần sau thời sau sẽ có bao nhiêu các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa được nghe Kinh điển Bát nhã Ba la mật thường sanh tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử:

- Phương Đông bắc kia phần sau thời sau, dù có vô lượng các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa mà ít được nghe Bát nhã Ba la mật sâu thẳm hết lòng tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng cúng dường. Mặc dù có vô lượng các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nghe Bát Nhã sâu thẳm hết lòng tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng cúng dường, mà có phần ít tu tập suy gẫm hoặc thường vì người tuyên nói khai chỉ nghĩa thú thẳm sâu rất là khó được!

Xá Lợi Tử! Nếu các thiện nam tử Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, rất sanh tin muốn biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói. Phải biết người ấy đã từng gần gũi cúng dường cung kính vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này nhất định sẽ viên mãn Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiêu ích lớn. Vì sao?

Xá Lợi Tử! Ta thường vì các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí. Người này chuyển thân thường hay tu nhóm các Bồ Tát hạnh, mau tới Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp vi diệu khiến tới Vô thượng Bồ đề. Các thiện nam tử Bồ Tát thừa này thân tâm yên tịnh, các ác ma và bè lũ kia hãy chẳng thể phá hoại tâm cầu tới Vô thượng Bồ đề, huống là các kẻ muốn làm ác hành.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe Bát nhã Ba la mật sâu thẳm tâm được rộng lớn thanh tịnh vui mừng, cũng thường an lập được vô lượng hữu tình trong thiện pháp tương ưng Vô thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này nay ở chỗ Ta phát thệ nguyện rộng, định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, thị hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Bồ đề cho đến được nhận ký chẳng quay lui. Ta đối họ rất sanh tùy hỷ. Vì sao?

Xá Lợi Tử! Ta xem người kia sở phát nguyện rộng, tâm ngữ tương xứng, ở đời sau nhất định có khả năng an lập được vô lượng trăm ngàn hữu tình các loại khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Bồ đề cho đến được nhận ký chẳng quay lui.

Các thiện nam thiển nữ Bồ Tát thừa này cũng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật phát nguyện như thế. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng đối họ cũng sanh tùy hỷ.

Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này tin hiểu rộng lớn, tu hạnh rộng lớn, nguyện sanh cõi nước chư Phật phương khác hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát nhã Ba la mật pháp xứ thậm thâm. Họ nghe Bát nhã Ba la mật pháp thậm thâm rồi lại hay an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình trong cõi Phật kia khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, thị hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Bồ đề được chẳng quay lui.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn, rất lạ! Phật đối bấy nhiêu các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và các hữu tình tâm hành sai khác, Phật Bồ Tát thảy đều biết, đều giác trọn vẹn.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát hay đối Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, biên chép giải nói, rộng cho lưu khắp, các Bồ Tát này ở đời đương lai cầu Bát nhã Ba la mật tinh siêng chẳng nghỉ, họ có khi được, có khi không được Bát nhã Ba la mật chăng?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Các Bồ Tát này thường tìm cầu Bát nhã Ba la mật sâu xa không dừng nghỉ, thì tất cả mọi thời đều đạt được, không có lúc nào chẳng được. Hoặc có lúc không cầu nhưng tự nhiên đạt được, vì chư Phật, Bồ Tát thường hộ niệm vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Các Bồ Tát này đối với Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật, tất cả mọi thời đều đạt được, không có lúc nào mà chẳng đạt được, hay là đối với Kinh điển tương ưng với sáu pháp Ba la mật cũng thường đạt được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu các Bồ Tát thường đối với Kinh điển tương ưng với Bát nhã Ba la mật dõng mãnh tin cầu, chẳng nghĩ đến thân mạng mà có lúc chẳng đạt được, thì không có điều ấy. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì các Bồ Tát này vì hướng đến Vô thượng Bồ đề mà chỉ dạy, khuyến khích, dắt dìu, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng các loài hữu tình, làm cho thọ trì, đọc tụng Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật và Kinh điển khác. Cũng chính mình ở trong

đó siêng năng tu học, nhờ năng lực của phước đó nên tùy theo sanh ra ở chỗ nào, tự nhiên thường gặp Kinh điển tương ưng với Ba la mật và các Kinh điển khác tương ưng với sáu pháp Ba la mật, thường không xả bỏ. *(Q.560, ĐBN)*

Sơ giải:

Phẩm "Bất Tư Nghì" nêu ra 3 vấn đề: 1. Làm sao học, làm sao trụ và làm sao hành Bát nhã Ba la mật? 2. Làm sao viên mãn Bát nhã Ba la mật? và 3. Phật tiên đoán trong tương lai Phật đạo sẽ bành trướng như thế nào?

1. Làm sao học, làm sao trụ Bát Nhã:

- "Các chúng Bồ Tát **thực hành Bát Nhã sâu xa, nếu không trụ nương cậy sắc, thì cũng không trụ đây là sắc, như vậy là <u>học sắc</u>**. Nếu không nương cậy thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là học thọ, tưởng, hành, thức.

- "Các chúng Bồ Tát **thực hành Bát Nhã sâu xa nếu không học sắc thì cũng không học đây là sắc, như vậy là <u>không trụ sắc</u>**. Nếu không học thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là không trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Kiều thi ca! **<u>Như vậy gọi là Bồ Tát hành sâu Bát Nhã</u>**, cũng gọi là trụ Bát nhã Ba la mật, cũng gọi là học Bát nhã Ba la mật".

Một khi có mong cầu, nắm bắt, nương vịn thì không thể tu, không thể hành cũng không thể trụ. Có vọng cầu thì có vọng sanh, tức tâm còn sanh diệt thì không thể học, không thể tu hành, không thể trụ được.

Có trụ là có sở đắc. Nên học, hành và trụ như vậy thì không phải là tu Bát nhã Ba la mật.

2. Làm sao viên mãn Bát nhã Ba la mật?

"Nếu các Bồ Tát nương Bát Nhã **chẳng thấy sắc tăng-chẳng thấy sắc giảm** mà hành Bát Nhã. **Chẳng thấy thọ tưởng hành thức tăng-chẳng thấy thọ tưởng hành thức giảm** mà hành Bát Nhã. **Chẳng thấy pháp-**

chẳng thấy phi pháp mà hành Bát Nhã. Các Bồ Tát này tu tập Bát nhã Ba la mật như vậy mau được viên mãn".

Vì tất cả pháp là không, trong không làm gì có tăng có giảm, có trói có buộc.

3. Phật tiên đoán trong tương lai Phật đạo sẽ bành trướng như thế nào?

*Kinh điển Bát Nhã như thế sau Phật Niết bàn truyền đến **phương Nam** sẽ hưng thịnh dần. Sau từ phương Nam truyền đến **phương Bắc**, rồi từ phương Bắc chuyển lên **phương Đông bắc cực hưng thịnh.***

Phẩm này thuyết rất đại cương, vì 3 thể tài đã được bốn Hội trước thuyết nhiều rồi, nên Kinh không muốn trùng tuyên nữa. Nếu tụng đọc phẩm này gặp trở ngại, các đạo hữu quay lại tham khảo: 1. Phẩm "Công Đức Khó Được Nghe", phần cuối Q.279 cho đến hết Q.302, Hội thứ I, hoặc 2. Phẩm 43, "Phương Đông Bắc" từ Q.438 đến đầu Q.440, Hội thứ II, ĐBN, cả 2 Hội đều có nội dung rất tương xứng với phẩm này từ hình thức đến nội dung, chỉ khác là phẩm 43, "Phương Đông Bắc"của Hội thứ II, ĐBN thuyết rộng hơn.

Hơn nữa, phẩm 43 này lại được Bồ Tát Long Thọ chiết giải rất tỉ mỉ trong ***phẩm thứ 45, "Văn Trì"*** *(Nghe và Thọ Trì)**, Tập 4, quyển 66, Đại Trí Độ Luận**. Nên ở đây chúng tôi không muốn trùng tụng nữa, chỉ sơ lược để nhắc nhở thôi.*

Vậy, nếu có thắc mắc trở ngại, các đạo hữu có thể quay lại theo các chỉ dẫn trên nghiên cứu thọ trì tiếp./.

---o0o---

11. PHẨM "MA SỰ"

Giữa quyển 560, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(1. Thế nào là ma sự?)

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế Tôn dạy các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa là khi tu thiện pháp có các việc ma xảy ra. Thế nào là việc ma của Bồ Tát ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát muốn diễn nói pháp yếu, nhưng biện luận lâu mới phát sanh thì Bồ Tát nên biết, đó là việc ma. Hoặc vừa diễn nói pháp yếu, biện luận sanh liền, Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Hoặc nói pháp yếu biện luận sanh quá mức, Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Hoặc điều muốn nói chưa hết bèn ngưng, Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ lộn xộn, Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ gián đoạn, Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Hoặc khi nói pháp, các việc ngang trái khởi lên, làm cho điều muốn nói chẳng được vừa lòng, Bồ Tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi biên chép v.v... Kinh điển tương ưng với Bát Nhã thì hoặc vung vai, ợ ngáp, hoặc cười giỡn với nhau, hoặc khinh chê lẫn nhau, hoặc thân tâm dao động, hoặc thất niệm tán loạn, hoặc văn cú đảo ngược, lầm lẫn nghĩa lý, tâm chẳng được thấm nhuần vị ngon bổ của pháp vị nên sanh nhàm chán, xả bỏ, hoặc việc ngang trái chợt phát sanh, hoặc trái chống lẫn nhau... Do những việc như thế, việc làm chẳng thành tựu, Bồ Tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi nghe thuyết kinh tương ưng với Bát nhã Ba la mật hoặc nghĩ: Ta ở trong đó chẳng được thọ ký thì nghe làm gì? Hoặc nghĩ: Trong đó không nói đến tên của chúng ta thì nghe làm gì? Hoặc nghĩ: Trong đó chẳng nói thành ấp, xóm làng, nơi sanh quán của chúng ta thì nghe làm gì? Do những duyên này, tâm không thanh tịnh, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, nhàm chán bỏ đi, không có lòng quyến luyến, đoái tưởng. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ Tát khi nghe thuyết Kinh điển tương ưng với Bát nhã Ba la mật, tâm không thanh tịnh, nhàm chán bỏ đi thì theo chỗ người kia đã khởi tâm không thanh tịnh nhàm chán bỏ Kinh này, cất bước đi nhiều hay ít, bèn giảm chừng ấy kiếp số công đức, bị chừng ấy kiếp số tội chướng ngại Bồ đề. Chịu tội kia xong, phải trở lại chừng ấy thời gian phát tâm siêng năng tinh tiến tu Bồ Tát hạnh mới có thể phục hồi lại như xưa, thế nên gọi đó là việc ma của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát xả bỏ Kinh điển tương ưng với Bát Nhã có thể đưa đến Nhất thiết trí trí, trở lại học các Kinh điển khác, tùy thuận Nhị thừa, chẳng thể đưa đến Nhất thiết trí trí, xả bỏ cội gốc, vin theo nhánh lá, thì Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Vì sao? Vì Kinh điển tương ưng với Bát Nhã có thể phát sanh công đức thù thắng thế gian, xuất thế gian của Bồ Tát. Do đó, có thể đưa đến Nhất thiết trí trí. Nếu học Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật thì chính là học công đức thù thắng thế gian, xuất thế gian của Bồ Tát, mau có thể đưa đến Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Như chó đói ngu ngốc bỏ chủ nuôi, lại đi theo tôi tớ mà cầu miếng ăn. Cũng thế, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn xem vóc dáng lớn nhỏ, loại hình tốt xấu của Hương tượng, gặp được Hương tượng chẳng xem, lại **tìm dấu chân của nó**; nên biết, loại người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa; hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người vì tìm ngọc báu nên ra tới biển lớn. Đến được bờ biển, không vào biển lớn, lại **xem xét dấu chân trâu**, nghĩ: Lượng sâu rộng của nước trong biển cả đâu bằng đây! Trong đây cũng có các ngọc báu. Nên biết, hạng người như thế rất là ngu si. Cũng vậy, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, tìm học Kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ khéo, hoặc học trò của ông ta muốn **tạo cung điện lớn** như cung điện thù thắng của trời Đế Thích. Thấy cung

điện kia xong, nhưng lại làm theo mô hình cung điện Nhật nguyệt. Nên biết, hạng người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ lớn tìm nhỏ, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có **người muốn thấy Chuyển luân Thánh vương**, thấy rồi chẳng nhận biết, bỏ đi nơi khác. Thấy vua nước nhỏ, xem xét hình tướng của vua đó và nghĩ: Hình tướng, uy đức của Chuyển luân Thánh vương đâu hơn người này. Nên biết, người đó rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, tìm học Kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ hơn tìm kém, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói, được bữa ăn ngon trăm vị, lại bỏ đi **tầm cầu cơm của loại lúa 2 tháng**. Nên biết, người kia rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, tìm học Kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ hơn cầu kém, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có **người nghèo được ngọc báu vô giá**, bỏ không lấy mà lấy ngọc thủy tinh. Nên biết, người đó rất ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ Tát bỏ Bát Nhã, tìm học Kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Người ngu si đó bỏ hơn lấy kém, chẳng bao giờ có thể đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát hoặc ngay khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Kinh điển tương ưng Bát Nhã, nhiều biện luận bỗng phát sanh, ưa nói vô số pháp môn sai khác, làm cho biên chép v.v... không được hoàn tất, thì Bồ Tát nên biết đó là việc ma.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu xa có thể biên chép được chăng?

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Chẳng được. Nếu thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi biên chép v.v... Kinh điển tương ưng với Bát Nhã, nghĩ: Ta dùng văn tự biên chép Bát Nhã, văn tự như thế chính là Bát Nhã, hoặc nương văn tự chấp có Bát nhã Ba la mật, Bồ Tát nên biết đó là việc ma. Bấy giờ, nên dạy Bồ Tát kia: Ông không nên chấp có văn tự, có thể biên chép Bát nhã Ba la mật. Nếu chấp như thế đó là việc ma. Nếu bỏ chấp này thì liền bỏ việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi các Bồ Tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, diễn thuyết Kinh điển tương ưng Bát Nhã, hoặc nghĩ đến cõi nước, thành ấp, vương đô, phương hướng, nơi chốn, thầy bạn; hoặc nghĩ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bè bạn, vua tôi; hoặc nghĩ trộm cướp, các cầm thú hung dữ, người ác, quỉ ác; hoặc nghĩ nhiều người hội họp, múa hát, dạo chơi, đền ân trả oán; hoặc nghĩ cơm ăn áo mặc, giường nằm và những của cải khác; hoặc nghĩ làm ra văn tụng thơ luận; hoặc nghĩ thời tiết nóng lạnh, mùa màng đắc thất; hoặc nghĩ voi ngựa, các việc nước lửa v.v... hoặc nghĩ các sự nghiệp khác đã tạo v.v... thì Bồ Tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Kinh tương ưng với Bát Nhã, được danh lợi và cung kính, cúng dường nhiều, người đó do nhân duyên này bỏ sự nghiệp đã tạo. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, diễn thuyết Kinh điển tương ưng với Bát Nhã, ác ma phương tiện đem các thứ sách luận nghị thế tục, hoặc là Kinh điển tương ưng với Nhị thừa trao cho Bồ Tát đó và nói thế này: "Kinh điển biên chép này nghĩa lý thâm áo, nên siêng năng tu học, bỏ các thứ Kinh đã học kia đi". Nếu Bồ Tát này có phương tiện thiện xảo thì không nên nghe nhận, vì Kinh sách kia chẳng thể đưa đến Nhất thiết trí trí. Nếu Bồ Tát này nhận Kinh sách ác ma đã trao, bỏ Kinh đang học thì Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

(2. Lưỡng bất hòa hiệp)

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người nghe pháp, muốn nghe Bát Nhã**; người nói pháp lười biếng, không muốn nói; hoặc người dưới trái nhau với người trên, hai bên không hòa hiệp, chẳng đạt được giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp có đủ khả năng nhớ hiểu, ưa nghe Bát Nhã. Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, không nói cho người đó, 2 bên trái nhau, không hòa hiệp, nên không đạt được việc giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp ưa chuộng danh lợi**, người nghe pháp không muốn ban cho, hoặc người dưới trái nhau với người trên,

hai bên không hòa hiệp, không đạt được việc giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp có tâm tin ưa, muốn nghe Bát Nhã; người thuyết pháp học tụng không thông suốt, không thể thuyết; hoặc người thuyết pháp đọc tụng thông suốt, ưa thuyết cho người. Người nghe pháp nghi không thông suốt, không muốn lắng nghe, lãnh thọ. Hai bên không hòa hiệp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp ưa thuyết Bát Nhã cho người**. Người nghe pháp không muốn nghe và lãnh thọ, hai bên không hòa hợp, không đạt được thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp ưa nghe Bát nhã Ba la mật, người nói pháp thân thể quá mệt mỏi, bị buồn ngủ che lấp, không thể thuyết, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển Bát Nhã, hoặc có người đến nói các thứ việc khổ nơi ba nẻo ác, khuyên bỏ Bồ đề; hoặc có người đến nói các thứ việc vui ở nẻo trời người, đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, khuyên vào Niết bàn... Người kia do lời này nên việc biên chép v.v... không được rốt ráo, trong lòng buồn khổ. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp ưa thống lãnh đồ chúng**, thích lo toan việc của người, không lo việc mình. Người nghe pháp một đời không hệ lụy, chuyên sửa việc mình, chẳng lo việc của người; hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp ưa thích chỗ huyên náo tạp nhiễm**; người nghe pháp không ưa thích chỗ huyên náo tạp nhiễm, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác**, chỗ nguy hại thân mạng; người nghe pháp sợ mất thân mạng, không muốn cùng đi, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác**, nơi quốc độ có nhiều giặc cướp, bệnh tật, đói khát. Người nghe pháp lo sợ khó khăn gian khổ kia, không chịu cùng đi, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc nói và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, đi qua đường sá, đồng hoang hiểm trở, nhiều giặc cướp và những kẻ hàng thịt, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... đáng sợ. Người nghe pháp muốn đi theo người đó. Người nói pháp phương tiện thử: "Ngươi nay vì lẽ gì vô cớ theo ta muốn đi đến các chỗ hiểm nạn như thế? Nên suy nghĩ kỹ, chớ để sau lo buồn, hối hận". Người nghe pháp nghe xong; nghĩ: Thầy này đúng là không muốn cho ta đi theo. Giả sử ta cố đi theo, chắc gì được nghe pháp! Do nhân duyên này, không đi theo vị thầy ấy, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Người thuyết pháp có nhiều thí chủ, thường theo tiễn đưa, đón rước nhau**. Người nghe pháp đến xin thuyết Bát Nhã, hoặc xin biên chép, thọ trì, đọc tụng v.v... đúng như lời dạy tu hành. Người kia vì nhiều duyên sự làm trở ngại nên không rảnh để chỉ dạy, người nghe pháp sanh lòng giận hờn. Sau tuy dạy cho nhưng không muốn nghe, 2 bên không hòa hợp, không đạt được việc dạy trao, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

(3. Hình tướng và tạo tác của bọn ma)

Lại nữa, Thiện Hiện! Có **các ác ma biến làm các thứ hình tướng** đến chỗ Bồ Tát, phương tiện phá hoại, làm cho Kinh điển tương ưng với Bát Nhã sâu xa không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng thuyết cho người.

Thế nên, này Thiện Hiện! Thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi biên chép, thọ trì v.v... Bát Nhã, có sự trở ngại, Bồ Tát nên biết, đó đều là việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên gì ác ma biến làm các hình tướng đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng với Bát nhã Ba la mật không được biên chép cho đến giảng thuyết v.v...?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát Nhã sâu xa có thể sanh Nhất thiết trí trí của Như Lai, Nhất thiết trí trí sanh ra Phật đạo, Phật đạo có thể sanh ra Diệu tuệ của hữu tình, **Diệu tuệ của hữu tình có thể dứt trừ phiền não**, phiền não dứt thì tất cả ác ma không làm gì được. Các ác ma kia không làm gì được nên sanh buồn khổ như bị tên găm vào tim. Chúng nghĩ: Ta chớ để cho Bát Nhã này làm trống khuyết cảnh giới của ta, cho nên ác ma biến làm các hình tướng, đến chỗ Bồ Tát phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật không được biên chép cho đến giảng thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ác ma biến làm các hình tướng đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có các ác ma biến làm các hình tướng đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại, **làm cho người đó nhàm chán, hủy bỏ Bát Nhã**. Nghĩa là nói thế này: "Ông đã tu tập Kinh điển vô tướng, chẳng phải chơn thật Bát nhã Ba la mật. Ta đã tụng học Kinh điển hữu tướng là chơn thật Bát nhã Ba la mật". Khi ma nói lời ấy, có các Bồ Tát chưa được thọ ký, liền sanh tâm nghi ngờ Kinh điển Bát Nhã. Do nghi ngờ nên sanh nhàm chán, hủy báng Kinh điển Bát nhã Ba la mật. Do nhàm chán, hủy báng nên không biên chép cho đến diễn thuyết v.v... Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma biến làm các hình tướng, đến chỗ Bồ Tát, thưa Bồ Tát : "Các chúng Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật chỉ chứng Niết bàn, được quả Thanh văn, hoặc chứng đắc Độc giác Bồ đề, nhưng chắc chắn không thể chứng đắc Phật quả, thì vì lý do gì luống bày những việc nhọc nhằn này. Bồ Tát nên biết, đó là việc ma.

Sơ giải:

Phẩm "Ma Sự" thuyết theo lối trần thuật, đọc qua ai cũng có thể hiểu. Phẩm này nêu ra 3 vấn đề: 1. Thế nào gọi là ma sự? 2. Sự bất đồng giữa người nói pháp và người thỉnh pháp hay giữa thầy và trò. 3. Hình tướng, tạo tác của bọn ma muốn phá hoại tâm của người học đạo.

Toàn phẩm nói về mối chướng đạo do chính người tu tập Bát nhã Ba la mật hay do hoàn cảnh tạo ra. Nếu hành giả Bát Nhã sớm biết và có khả năng cảnh giác, chế phục thì có thể thăng tiến trên con đường học đạo,

bằng không sẽ bị chướng ngại có thể thối thất đạo Bồ đề. Nên phẩm "Ma Sự", giữa Q.440, Hội thứ II, ĐBN. Phật bảo:

"Bồ Tát nào khi nghe thuyết Bát Nhã thẳm sâu, tâm không thanh tịnh, không thấm nhuần mà bỏ đi, thì tùy theo họ sanh tâm không thanh tịnh, chán bỏ Kinh này, đi bao nhiêu bước sẽ giảm bấy nhiêu kiếp số công đức, bị bấy nhiêu kiếp tội chướng Bồ đề. Chịu tội ấy rồi, trải qua một thời gian, phát tâm tinh tấn cầu Vô thượng Bồ đề, tu các khổ hạnh khó hành của Bồ Tát, mới có thể phục hồi được. Vì thế, Bồ Tát nào muốn mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì không nên chán bỏ Bát Nhã thẳm sâu".

Vì vậy, tu Bát Nhã không nên tụng đọc các thứ sách luận nghị thế tục hoặc Kinh điển tương ưng Nhị thừa và chính mình phải thúc liễm thân tâm, tự kiềm chế, cảnh tỉnh xa lìa ái pháp, cầu lợi, cầu danh v.v... nhất là tránh tất cả các ma sự có thể xảy ra như Kinh đã mô tả tỉ mỉ ở trên.

Luận Đại Trí Độ *cũng khuyên rằng:*

"Bồ Tát, khi đã biết rõ các duyên sự như vậy, phải khéo xa lìa, chớ để vọng tâm phát khởi. Phải xả ly các dục lạc thế gian, nhất tâm thọ trì, đọc tụng, biên chép... dẫn đến chánh ức niệm, tu tập Bát Nhã, thì pháp sự này mới được thành tựu viên mãn, chẳng bị trở ngại, chẳng bị phá hoại vậy"

Phẩm này chả có gì khó, 4 pháp hội trước đã thuyết nhiều rồi, nên ở đây không cần trùng tuyên nữa. Tuy nhiên, nếu có trở ngại các đạo hữu có thể quay lại phẩm "Ma Sự", Q.303 - Q.304, Hội thứ I, ĐBN tụng lại./.

---o0o---

12. PHẨM "CHÂN NHƯ hay CHƠN NHƯ"

Cuối Q.560, Hội thứ V, ĐBN.

Gợi ý:

Phẩm này có tên là "Chơn Như", nhưng lại thuyết các pháp "hiện thế gian", tương đương các phẩm "Phật Mẫu", từ Q.305 đến đầu Q.306 của Hội thứ I hay phẩm "Hiện Thế Gian", Q.510, Hội thứ III, ĐBN hoặc phẩm "Hiện Thế Gian", giữa Q.547, Hội thứ IV, TBBN.

Phẩm "Chơn Như" của Hội này quá ngắn nếu so sánh với các phẩm "Chơn Như" của các Hội trước. Vì vậy, để hiểu thế nào là chơn như, một pháp tu quan trọng trong việc chứng nhập thật tướng tất cả pháp, các đạo hữu nên tham khảo các phẩm cùng tên của các Hội trước như đã nêu trên. Hiểu được chơn như, pháp giới, pháp tánh... là giác ngộ. Nên các phẩm chơn như nào của ĐBN cũng quan trọng đối với người học đạo.

Tóm lược:

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép, thọ trì, v.v... Bát Nhã có nhiều việc ma làm trở ngại, Bồ Tát nên biết rõ. Biết rõ rồi, siêng năng tinh tấn, nghĩ đúng, biết đúng, phương tiện xa lìa.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Khi biên chép, thọ trì v.v... Bát nhã Ba la mật có nhiều sự trở ngại. Ví như ngọc thần báu lớn vô giá hiếm có, nhiều người muốn cướp lấy. Cũng vậy, Bát nhã Ba la mật lý thú sâu xa, đầy đủ công đức thù thắng nên các chúng Bồ Tát khi biên chép, thọ trì v.v... có nhiều ác ma làm trở ngại. Mặc dù chúng có ý muốn xấu ác nhưng không thể thành tựu. Vì sao? Vì có người ngu si mới bị ma làm mê hoặc. Thiện nam thiện nữ mới học Đại thừa, khi biên chép, thọ trì v.v... Bát nhã Ba la mật cũng bị trở ngại.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Có người ngu si, phước tuệ mỏng kém, không tin ưa pháp rộng lớn. Thiện nam thiện nữ mới học Đại thừa, khi biên chép, thọ trì v.v... Bát Nhã bị trở ngại. Ở tương lai, có người ngu si, phước tuệ mỏng kém, tự mình không thể tin ưa Bát nhã Ba la mật, thấy

người khác khi biên chép, thọ trì v.v... Kinh điển kia, nương oai lực của ma làm cho trở ngại. Nên biết, hạng người như thế mắc tội vô biên, luân hồi nhiều kiếp, chịu các khổ khóc liệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi biên chép, thọ trì v.v... Bát Nhã không bị các việc ma, nên biết đều là nhờ năng lực oai thần của Phật. Vì sao? Vì quyến thuộc của ác ma mặc dù siêng năng, phương tiện muốn làm trở ngại Bát nhã Ba la mật nhưng các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng siêng năng phương tiện hộ niệm, bảo vệ, làm cho những người biên chép, thọ trì v.v... không bị các trở ngại. *(Q.560, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ví như người phụ nữ có nhiều con**, hoặc năm, hoặc mười, cho đến trăm ngàn; người mẹ bị bệnh, các con mỗi người đều siêng năng tìm kiếm thuốc chữa, họ nghĩ: Làm cách nào để bệnh của mẹ ta được lành, thân thể khoẻ mạnh, sống lâu, an vui, chẳng thọ khổ. Các thứ vui đẹp đều quy về mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ sinh đẻ, nuôi nấng chúng ta, chỉ dạy công việc thế gian rất là khó nhọc.

Nghĩ như thế xong, họ tranh nhau bày phương tiện, tìm các thứ yên ổn, che chở thân mẹ, chẳng để cho muỗi mòng, rắn rít, bọ cạp, mưa gió, nhơn phi nhơn v.v... không xúc chạm, siêng năng gia sức chữa trị, làm cho khỏi hẳn bệnh, sáu căn thanh tịnh, không có các buồn khổ. Lại dùng các thứ nhạc cụ thượng diệu cung kính, cúng dường và nói thế này: "Mẹ ta sinh đẻ, nuôi dưỡng, thương xót chúng ta, dạy bảo chỉ vẻ tất cả sự nghiệp thế gian. Chúng ta lẽ nào không đền ơn mẹ".

Cũng vậy, **Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng vô số phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát nhã Ba la mật. Người nào thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, hoặc biên chép, thọ trì v.v... thì Như Lai dùng vô số phương tiện ân cần hộ niệm, làm cho không tổn hại**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các thế giới khác hiện tại ở 10 phương thương xót, làm lợi ích an vui các hữu tình, cũng dùng vô số phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát nhã Ba la mật, làm cho các ác ma không thể hủy diệt, trụ lâu làm lợi ích an vui cho tất cả thế gian. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hay có thể hiển bày rõ ràng đúng đắn Nhất thiết trí trí, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian. Nhất thiết trí trí cũng từ đó mà sanh ra.

Thiện Hiện nên biết! Chư Phật ba đời đều nương Bát Nhã như thế, siêng năng tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Thế nên,

Bát nhã Ba la mật có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày rõ ràng đúng đắn Nhất thiết trí trí, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian.

(Thật tướng thế gian)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát nhã Ba la mật có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian? Phật giảng thuyết pháp nào gọi là thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Phật thuyết năm uẩn gọi là thế gian**. Bát Nhã sâu xa có thể chỉ dạy thế gian sắc thọ tưởng v.v... năm uẩn không có tướng biến hoại, nên nói Bát Nhã có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vì sao? Vì sắc thọ tưởng v.v... năm uẩn không có tự tánh, nên gọi là không, vô tướng, vô nguyện, tức chơn pháp giới. Chẳng phải pháp không vô tướng v.v... có pháp biến hoại, nên nói Bát Nhã có thể chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật khắp năng chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình, thi thiết tâm hành các thứ sai khác, nên nói Bát Nhã năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã, như thật chứng biết **tán tâm** của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, **vì do pháp tánh** nên không có tánh tán tâm, vì tận diệt, vì lìa xa nên không có tánh lược tâm. Các tâm có tham, theo tánh như thật thì chẳng phải có tâm tham. Các tâm có sân, theo tánh như thật thì chẳng phải có tâm sân. Các tâm có si, theo tánh như thật thì chẳng phải có tâm si. Trong các sự lìa tâm tham, chẳng phải có các sự lìa. Trong các sự lìa tâm sân, chẳng phải có các sự lìa. Trong các sự lìa tâm si, chẳng phải có các sự lìa. Có tâm rộng lớn không tăng không giảm cũng chẳng phải xa lìa, vì đã xa lìa nên không có tánh tâm rộng lớn, không đến, không đi, cũng không trụ vào đâu, vì không có tánh tâm lớn. Các tâm là vô lượng, không sanh, không diệt, không trụ, không khác, không chỗ nương tựa, giống như hư không rộng lớn. Chẳng phải tâm vô lượng, các tâm vô kiến vì không có tướng có thể đắc, vì xa lìa các cảnh. Chẳng phải tâm vô kiến, vì chẳng thể

thấy tâm. Chẳng phải cảnh của ba loại mắt, vì không có tánh của tâm nên không có tâm tánh. Chẳng phải là chẳng thể thấy tâm.

Do những nghĩa như thế nên nói Bát nhã Ba la mật có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

(Tâm của chúng sanh thế gian là tâm gì? Đó tâm biến dịch, sanh diệt, đổi dời… có rộng hẹp, có tham, sân, si, có mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ… Nên thấy vô thường nói là thường, thấy khổ bảo là lạc, thấy vô ngã nói là ngã, thấy bất tịnh nói là tịnh. Tất cả tâm-tâm sở hành nghiệp của hữu tình như vậy xuất ẩn đều nương vào 5 uẩn hay nói khác là nương cảm quan và ý thức sanh khởi rồi đậm ra chấp trước nên bị trôi lăng.

Còn Thánh giả biết tất cả pháp như như nên tâm bất động. Vì vậy, Phật bảo Thiện Hiện: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật chứng biết như thật tâm của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất, hoặc ẩn, nghĩa là như thật biết có bao nhiêu sắc thọ tưởng hành thức đều như, không hai không khác).

(Thế nào là chơn như của các pháp?)

“Như Lai như tức là năm uẩn như. Năm uẩn như tức là thế gian như. Thế gian như tức là tất cả pháp như. Tất cả pháp như tức là quả Dự lưu như. Quả Dự lưu như tức là quả Nhất lai như. Quả Nhất lai như tức là quả Bất hoàn như. Quả Bất hoàn như tức là quả A la hán như. Quả A la hán như tức là Độc giác Bồ đề như. Độc giác Bồ đề như tức là tất cả Bồ Tát hạnh như. Tất cả Bồ Tát hạnh như tức là tất cả quả vị Vô Thượng Bồ đề như. Tất cả quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như tức là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như tức là tất cả hữu tình như.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như như thế đều không lìa nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác, không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật, chứng rốt ráo tất cả pháp như mới đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Do vậy, nên nói Bát Nhã có thể sanh Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ của Như Lai, thường chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật có thể hiểu biết như thật các pháp như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi. Do hiểu biết như thật tướng như nên gọi danh hiệu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác".

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã, chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, hoặc xuất, hoặc ẩn; nghĩa là biết như thật **tâm, tâm sở** của loài hữu tình kia, hoặc xuất, hoặc ẩn, đều nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh ra. Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chấp Như Lai sau khi Niết bàn, hoặc có, hoặc chẳng có, hoặc cũng có, cũng chẳng có, hoặc chẳng phải có chẳng phải không có. Cho đây là chắc thật, kia là hư dối.

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức, **chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường**, hoặc cũng thường, cũng vô thường, hoặc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Cho đây là chắc thật, kia là hư dối.

Hoặc có nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức **chấp ngã và thế gian, hoặc có biên giới**, hoặc không biên giới, hoặc cũng có biên giới, cũng không biên giới, hoặc chẳng phải có biên giới, chẳng phải không biên giới. Cho đây là chắc thật, kia là hư dối.

Hoặc có nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức **chấp mạng giả chính là thân, hoặc là khác thân.** Cho đây là chắc thật, kia là hư dối.

Như vậy, này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất, hoặc ẩn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất, hoặc ẩn; nghĩa là **như thật biết có bao nhiêu sắc thọ tưởng hành thức đều như chơn như không hai không khác**.

Thiện Hiện nên biết! **Như Lai như tức là năm uẩn như. Năm uẩn như tức là thế gian như. Thế gian như tức là tất cả pháp như. Tất cả pháp như tức là quả Dự lưu như. Quả Dự lưu như tức là quả Nhất lai như. Quả Nhất lai như tức là quả Bất hoàn như. Quả Bất hoàn như tức là quả A la hán như. Quả A la hán như tức là Độc giác Bồ đề như.**

Độc giác Bồ đề như tức là tất cả Bồ Tát hạnh như. Tất cả Bồ Tát hạnh như tức là tất cả quả vị Vô Thượng Bồ đề như. Tất cả quả vị Vô Thượng Bồ đề như tức là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như tức là tất cả hữu tình như.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như như thế đều không lìa nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác, không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã, chứng rốt ráo tất cả pháp như mới đắc Vô thượng Bồ đề. Do vậy, nên nói Bát Nhã có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ của Như Lai, thường chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã có thể hiểu biết như thật các pháp như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi. Do hiểu biết như thật tướng như nên gọi danh hiệu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã chứng pháp như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi, rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng các pháp như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi như thế để tuyên thuyết, chỉ dạy, phân biệt rõ ràng tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như như tánh không hư dối, tánh không biến đổi như thế, ai có thể tin hiểu? Chỉ có Bồ Tát Bất thối chuyển và đại A la hán viên mãn các nguyện cùng các thiện nam thiện nữ đầy đủ chánh kiến, nghe Phật thuyết như như sâu xa tánh không hư dối, tánh không biến đổi, có thể sanh tin hiểu. Như Lai nương vào tánh như, tự mình chứng đắc, phân biệt chỉ rõ cho người.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì như vô tận nên sâu xa. Chỉ có Như Lai hiện Đẳng Chánh giác mới có thể tuyên thuyết chỉ dạy cho các đại Bồ Tát, làm cho họ phát sanh tin hiểu về tướng như sâu xa vô tận này.

Thiện Hiện nên biết! Sắc vô tận nên như vô tận. Sắc sâu xa nên như sâu xa. Sắc cùng như không sai không khác. Thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên như vô tận. Thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên như sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức cùng như không sai không khác.

Thiện Hiện nên biết! 12 xứ, 18 giới vô tận nên như vô tận. 12 xứ, 18 giới sâu xa nên như sâu xa. 12 xứ, 18 giới cùng như không sai không khác.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả pháp vô tận nên như vô tận. Tất cả pháp sâu xa nên như sâu xa. Tất cả pháp cùng như không sai không khác vậy. Thế nên như rất khó tin hiểu.

Sơ giải:

Tâm của chúng sanh là tâm gì? Đó là tâm biến dịch, sanh diệt, đổi dời… có rộng hẹp, có tham, sân, si, có mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ… Nên thấy vô thường nói là thường, thấy khổ bảo là lạc, thấy vô ngã nói là ngã, thấy bất tịnh nói là tịnh. Tất cả tâm-tâm sở của hữu tình như vậy xuất ẩn co giãn đều nương vào ngũ uẩn hay nói khác là nương cảm quan và ý thức mà sanh khởi chấp trước nên bị trôi lăng. Đó là nói theo Tục đế.

Còn Thánh giả biết tất cả pháp là Không, là Như, là Bình đẳng… nên sống đệ nhất nghĩa. Vì sống trong đệ nhất nghĩa, nên tâm như như bất động. Phật bảo Thiện Hiện: "Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất, hoặc ẩn, nghĩa là như thật biết có bao nhiêu sắc thọ tưởng hành thức đều như như không hai không khác". Như đó là chơn như, là pháp giới, pháp tánh, thật tế…

"Như Lai như tức là năm uẩn như. Năm uẩn như tức là thế gian như. **Thế gian như tức là tất cả pháp như**. Tất cả pháp như tức là quả Dự lưu như. Quả Dự lưu như tức là quả Nhất lai như. Quả Nhất lai như tức là quả Bất hoàn như. Quả Bất hoàn như tức là quả A la hán như. Quả A la hán như tức là Độc giác Bồ đề như. Độc giác Bồ đề như tức là tất cả Bồ Tát hạnh như. Tất cả Bồ Tát hạnh như tức là tất cả quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề như. Tất cả quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề như tức là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như tức là tất cả hữu tình như.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như như thế đều không lìa nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác, không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã, chứng rốt ráo tất cả pháp như mới đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do vậy, nên nói Bát Nhã sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ của Như Lai, thường chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã có thể hiểu biết như thật các pháp như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi. Do hiểu biết như thật tướng như nên gọi được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác".

Tất cả phẩm "Chơn Như" đều gói trọn trong đoạn Kinh ảo diệu này. Đó chính là ***tri nhận các pháp như thực trong chân như thật tướng của chúng****. Do đó, phẩm tựa mới có tên là Chơn như.*

Nhưng phẩm này thực chất cũng như các phẩm "Phật Mẫu" hay phẩm "Hiện Thế Gian" của các Hội trước là muốn nêu lên sự sai biệt của thế gian khác với xuất thế gian hay giữa Tục đế và Chân đế hay Thắng nghĩa đế. Tục đế lúc nào cũng nói đến đoạn-thường, sinh-diệt, khứ-lai, được-mất, có-không... Còn Thắng nghĩa đế thì không tội-không phước, không uế-không tịnh, không hữu-không vô, không phân biệt chấp nhất... Do công năng vô chấp nên thấy tất cả pháp đều như. Như này mọi thời đều như, là như thường tại chẳng lúc nào chẳng như.

"Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật có thể hiểu biết như thật các pháp như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi. Do hiểu biết như thật tướng như nên gọi danh hiệu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác".

Biết tất cả pháp đều như, như đó với chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế... không hai không khác nên nói là bình đẳng, vì bình đẳng nên nói là thanh tịnh. Đó là thấy được chơn như thật tướng (yathàbhùtam) tất cả pháp mà được giác ngộ. Do vậy, các Ngài mới được gọi là chư Như Lai.

*Vì phẩm này thuyết quá vắn tắt, tuy nhiên cũng nói lên được nghĩa thú sâu kín của các pháp như. Nếu muốn hiểu thế nào là "****hiển bày thật tướng các pháp thế gian****" thì phải thấu hiểu* ***uẩn xứ giới****, chúng là những biểu hiện của thế gian.*

Trong phẩm "Thế Gian", Q.547, Hội thứ IV, TBBN, chúng tôi viết: ***"Tại sao chư Phật*** *nương vào Bát nhã Ba la mật như thật chứng biết*

những dị kiến cũng như tâm hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên nói Bát nhã Ba la mật có thể ***hiển bày thật tướng các pháp thế gian****? Vì chư Như Lai biết* ***tất cả tâm đều tùy thuộc pháp giới, tâm vô sở hữu, bất khả đắc, tâm không phân biệt, tâm như, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh…*** *Vì vậy, nên Như Lai biết tất cả dị kiến cũng như tâm hành sai khác của tất cả hữu tình. Tất cả tâm của chúng sanh đều nương vào sắc thọ tưởng hành thức nên thấy các pháp phân hai (nhị nguyên). Chư Phật Thế Tôn nương vào Bát Nhã nên thấy biết các pháp là không, là đệ nhất nghĩa đế, nên không còn phân biệt. Do đó có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.*

Tâm đó là không có tự tánh, không chỗ trụ, tụ hay tán, nhiễm hay tịnh, ủy mị hay bốc cao, hữu lậu hay vô lậu, tham hay vô tham, sân hay vô sân, si hay vô si, hẹp hòi hay quảng đại, đối đãi hay không đối đãi, tăng thượng hay không tăng thượng, định hay bất định, giải thoát hay không giải thoát… Như Lai đều biết, tâm đó là như, như pháp giới, pháp tánh, như thật tế, như đệ nhất nghĩa. Tâm như, như pháp giới, như pháp tánh, như thật tế… cũng là không. ***Đó là thấy thật tánh của tất cả pháp”***.

“... Chỉ có người nào nhập được pháp không, pháp như rồi sống trong đệ nhất nghĩa mới không phân biệt pháp, nên có cái thấy bình đẳng như như mà được thanh tịnh.

- Kinh Phật Mẫu Bát Nhã phần 12, “Hiển Thị Thế Gian”, tương đương với phẩm này, nói rằng:

“Lại nữa, Tu bồ đề. Như Lai đến từ trong Bát nhã Ba la mật, có thể tùy theo tánh của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Làm thế nào Như Lai biết như thật? Tức, **tự tánh chúng sinh chính là tự tánh Như thật, từ Bát nhã Ba la mật sinh ra.** Như Lai cũng từ Bát nhã Ba la mật sinh ra. Vì thế Như Lai, có thể tùy theo tánh của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Do biết rõ như thật tánh của chúng sinh, cho đến tất cả tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, cũng biết như thật; vì biết rõ tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, nên Phật nói Bát nhã Ba la mật hiển bày tướng thế gian”.

Tự tánh chúng sanh chính là tự tánh Như thật, từ Bát nhã Ba la mật sinh. Như Lai cũng từ Bát nhã Ba la mật sinh. Vậy, tự tánh của chúng sanh không khác Phật, vì cùng trong một Như Lai tạng tánh, nên không

hai không khác. Vì vậy, Như Lai biết tất cả tâm hành sai khác của toàn thể chúng sanh.

Nếu bất cứ tánh nào ra ngoài cái bản hữu chơn như, pháp tánh, pháp giới, pháp trụ... tất cả Như Lai đều nương vào Bát nhã Ba la mật như thật biết rõ. Do nghĩa đó nên nói Bát nhã Ba la mật có thể hiển bày các tướng thế gian. Hiển bày tướng thế gian như thế nào? Hiển bày tướng thế gian theo thắng nghĩa đế hay đệ nhất nghĩa đế.

Khi thâm nhập được pháp không, pháp như rồi, sống trong đệ nhất nghĩa sẽ thấy được thật tướng của tất cả pháp như thế. Đó cũng là bí mật tạng của tất cả chư Như Lai Chánh đẳng giác! Nên Kinh nhiều lần nói chỉ có Chư Như Lai với các chư Như Lai mới thấu hiểu hết các như này.

Tất cả phẩm có tên là "Phật Mẫu" hay "Chơn Như" của Kinh Đại Bát Nhã đều vi diệu. Vì "pháp như" quan trọng ngang hàng với "pháp không" hay "Bản tánh không", chủ đề chánh của Kinh này. Pháp như cũng như pháp không ***đưa đến sự chứng nhập thật tướng*** *tất cả pháp. Nên, hai pháp này mới được gọi là pháp ấn, trí ấn, trí tạng của tất cả chư Như Lai. Do đó, chúng tôi thường nói: Tri giác được 18 pháp không hay thập nhị chơn như tức Giác ngộ.*

Vì không muốn trùng tuyên như chúng tôi khuyên các đạo hữu nhiều lần, nên quay lại tụng đọc các phẩm mà chúng tôi đã liệt kê. Phẩm này chúng tôi cũng khuyên các đạo hữu như vậy, nên quay lại phẩm "Phật Mẫu", phần sau Q.441 đến đầu Q.442, Hội thứ II, ĐBN, có trích dẫn ***phẩm thứ 48 cũng có tên là "Phật Mẫu"*** *(Mẹ Của Chư Phật)* ***Tập 4, quyển 69 của Đại Trí Độ Luận,*** *do Bồ Tát Long Thọ soạn thảo, giải thích rộng hơn. Tuy nhiên, với giải thích cô động này ai hiển liền hiểu, nếu không phải đọc tụng thọ trì nhiều mới có thể thâm nhập được./.*

---o0o---

13. PHẨM "THẬM THÂM TƯỚNG"

Đầu quyển 561, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Quyển 561

(Các pháp sâu xa lấy gì làm tướng?)

Bấy giờ, mười ngàn thiên tử cõi Dục, Thiên chủ Đế Thích làm thượng thủ. Lại có hai vạn thiên tử Phạm Thế, Thiên Vương Đại Phạm làm thượng thủ, đồng đi đến chỗ Phật đảnh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên, đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Các pháp sâu xa đã nói, lấy gì làm tướng**?

Phật bảo các Thiên chúng:

- Các pháp sâu xa mà Ta đã nói, **lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô sở y chỉ, vô tánh làm tướng.**

Các Thiên chúng bạch Phật:

- Pháp Phật thuyết **không có sự nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị**. Như Lai thuyết tướng pháp sâu xa, trời, người, A tu la v.v... trong thế gian chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì trời, người, A tu la v.v... trong thế gian cũng đều là tướng vậy. Những kẻ có tướng, đối với tướng, vô tướng chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Pháp tướng sâu xa mà Như Lai thuyết, chẳng rơi vào sắc, cũng chẳng rơi vào thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng rơi vào nhơn phi nhơn. Nhơn phi nhơn v.v... **chẳng thể an lập cũng chẳng thể phá hoại**.

Phật bảo các Thiên chúng:

- Giả sử có người đến hỏi thế này: "Ai là người tạo ra hư không? Ai là người có thể phá hoại hư không?" Đặt câu hỏi như vậy có đúng không?

Các Thiên chúng bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? **Vì hư không vô thể, vô vi, vô tướng, đâu có thể hỏi là có thành, có hoại.**

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng:

- Như vậy, như các ngươi đã nói! Thiên chúng phải biết, Ta đã tuyên nói pháp tướng sâu thẳm cũng lại như thế, **chẳng thể an lập, chẳng thể phá hoại**. Có Phật không Phật, lẽ vậy thường trụ. Phật đối tướng này như thật giác biết, nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các Thiên chúng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các tướng Như Lai giác ngộ như thế rất là sâu thẳm, khó thấy khó biết. Như Lai hiện biết tướng như thế nên đối với tất cả pháp, **được trí vô ngại**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế, phân biệt, chỉ dạy Bát Nhã, tập hợp các pháp tướng, phương tiện chỉ dạy cho các hữu tình, làm cho đối với Bát nhã Ba la mật được trí vô ngại. Bát Nhã sâu xa là chỗ thường hành của các đức Như Lai. Phật hành chỗ này chứng được Nhất thiết trí, phân biệt chỉ dạy cho các hữu tình.

Phật bảo các Thiên chúng:

- Đúng như vậy! Đúng như lời các ngươi nói! **Thiên chúng nên biết, tướng của tất cả pháp, Như Lai biết như thật là vô tướng.** Do nhân duyên này, Ta nói chư Phật đắc trí vô ngại, không ai bằng. *(Q.561, ĐBN)*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Bát Nhã sâu xa là mẹ của chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của các pháp thế gian, thế nên chư Phật nương pháp mà trụ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, bảo vệ giữ gìn pháp đã nương tựa. Pháp này chính là Bát nhã Ba la mật. Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y chỉ Bát Nhã sâu xa, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, bảo vệ giữ gìn. Vì sao? Vì Bát Nhã thường sanh ra chư Phật, có thể làm chỗ y chỉ cho chư Phật, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân, là người thường đền ân. Nếu có người hỏi: "Ai là người biết ân và thường đền ân?" thì nên trả lời ngay: "Phật là người biết ân, là người thường đền ân". Vì sao? Vì tất cả những người biết ân, đền ân ở thế gian không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và đền ân?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi cỗ xe như thế, đi trên con đường như thế để đến Vô thượng Bồ đề. Đắc Bồ đề xong, trong tất cả thời

cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, bảo vệ, giữ gìn cỗ xe này, con đường này, không lúc nào rời bỏ cỗ xe này, con đường này. Nên biết, đó chính là Bát Nhã sâu xa. Như thế gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân, đền ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã nên biết rõ <u>tất cả pháp không thật tác dụng</u>. Vì người tạo tác vô sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã nên biết rõ tất cả pháp không có sự thành tựu, bởi các hình chất không thể đắc.**

Thiện Hiện nên biết! Do các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát Nhã như thế, nên biết rõ tất cả pháp đều không tác dụng, không có sự thành tựu, nên đối với tất cả thời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, tán thán, bảo vệ, giữ gìn, chưa từng gián đoạn, nên gọi là chơn thật biết ân, đền ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ai chẳng nương Bát nhã Ba la mật sâu thẳm đối tất cả pháp chuyển trí vô tác, vô thành, vô sanh. Lại năng biết đây nhân duyên vô chuyển. Vậy nên, phải biết Bát nhã Ba la mật sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian.

(Tất cả pháp Không, vô sở hữu, không y chỉ, không hệ thuộc)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Lai thường dạy: <u>Tánh của tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy</u>, thì làm sao có thể nói Bát Nhã có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể như thật chỉ dạy tướng thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Tánh của tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Thế nào là tánh của các pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy? Vì tất cả pháp Không, vô sở hữu, không y chỉ, không hệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sanh, không khởi, không thấy, không biết.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù có thể sanh chư Phật và chỉ rõ thật tướng thế gian, nhưng không có sở sanh, cũng không có sở chỉ.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã sâu xa không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát nhã Ba la mật không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ tướng sắc thọ, tưởng, hành, thức?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bát nhã Ba la mật này **không duyên sắc, thọ, tưởng, hành, thức để sanh thức, nên gọi là không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức**. Do không thấy nên gọi là chỉ tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa như thế, Bát Nhã có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã năng chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian Không, xa lìa, tịch tịnh, nên gọi là có thể chỉ thật tướng thế gian. Vì tất cả thế gian đều lấy Không, xa lìa, tịch tịnh làm thật tướng vậy.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể đo lường, việc không số lượng, việc không gì bằng, nên xuất hiện ở thế gian.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã **vì việc lớn** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì cứu giúp tất cả hữu tình không lúc nào ngưng nghỉ mà làm việc lớn. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã **vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể đo lường, việc không số lượng, việc không gì bằng** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian. *(Q.561, ĐBN)*

(Các pháp không có tự tánh, nên rỗng không, bất khả đắc)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh chẳng thể nghĩ bàn,

chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng phải chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, mà **sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? Vì trong tánh chân thật của tất cả pháp, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.**

Thiện Hiện phải biết: **Các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không gì bằng. Vì cớ sao? Vì các pháp như thế không tự tánh vậy, bất khả đắc vậy, tự tánh rỗng không vậy.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều chẳng thể đắc nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? **Vì các pháp như thế không hạn lượng, vô sở hữu, tự tánh Không.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều không hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều không hạn lượng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Hư không là pháp có tâm, tâm sở có hạn lượng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu cũng như thế. Vì **tự tánh Không**, nên tâm, tâm sở không có hạn lượng. Do nhân duyên này, sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu không hạn lượng, đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Thiện Hiện nên biết! Do tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác tự nhiên, pháp Nhất thiết trí cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn, vì diệt nghĩ bàn vậy; chẳng thể đo lường, vì diệt đo lường vậy; không số lượng, vì diệt số lượng vậy; không có gì bằng, vì diệt so sánh vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn, vì vượt qua sự nghĩ bàn, chẳng thể đo lường vì vượt qua sự đo lường, không số lượng vì vượt qua số lượng, không gì bằng vì vượt qua sự so sánh vậy.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, chỉ là khái niệm, hoàn toàn không chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! **Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng đều như hư không, hoàn toàn vô sở hữu. Do nhân duyên này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Thanh văn, Độc giác, thế gian trời, người, A tu la thảy, thảy đều chẳng thể nghĩ bàn cân lường số lượng ngang bằng các pháp đây vậy.**

Khi Như Lai thuyết pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng này, thì ngay lúc ấy trong chúng hội có 500 Bí sô, 20 Bí sô ni sạch các lậu, tâm được giải thoát. Lại có 6 vạn Ưu bà tắc, 3 vạn Ưu bà di ở trong các pháp xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Lại có 20 đại Bồ Tát đắc Vô sanh pháp nhẫn. Thế Tôn thọ ký cho những vị đó trong Hiền kiếp sẽ thành Phật, độ các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải Bát Nhã sâu xa chính vì đại sự mà xuất hiện ở thế gian chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Bát Nhã sâu xa **chính vì đại sự mà xuất hiện ở thế gian**. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa đầy đủ khả năng thành tựu địa vị Nhất thiết trí, hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, đều thâu nhiếp vào đây.

Thiện Hiện nên biết! Như Đại vương quán đảnh, dòng Sát đế lợi, oai đức tự tại, hàng phục tất cả, đem tất cả việc nước giao phó cho đại thần, chấp tay ngồi ngay thẳng, an ổn vô vi, thọ nhận sự an lạc; Như Lai cũng như thế, làm Đại Pháp Vương uy đức tự tại, hàng phục tất cả, đem các pháp Phật hoặc pháp Độc giác, pháp Thanh văn phó chúc cho Bát Nhã sâu xa, khiến thành tựu rộng khắp.

Thế nên Thiện Hiện! Bát Nhã chính vì đại sự mà xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã chẳng vì nhiếp thọ chấp trước sắc cho đến thức nên xuất hiện ở thế gian; chẳng vì nhiếp thọ chấp trước quả Dự lưu cho đến Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát nhã Ba la mật cũng chẳng vì chấp thủ Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý người thế nào? Ngươi có thấy quả vị A la hán có thể chấp thủ chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn, không! Con chẳng thấy trong quả vị A la hán có gì để chấp thủ.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ta cũng chẳng thấy trong pháp Như Lai có gì để chấp thủ. Thế nên, này Thiện Hiện! Bát Nhã cũng chẳng vì chấp thủ Nhất thiết trí trí mà xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy Thiên tử Phạm Thế cõi Dục bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, rất khó tin hiểu. Nếu các hữu tình từng ở chỗ vô lượng chư Phật quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành thì mới có thể tin hiểu được. Giả sử các loài hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều thành tựu Tùy tín hành v.v... loài hữu tình kia hoặc trải qua 1 kiếp hay hơn một kiếp tu hạnh Tự địa, không bằng có người 1 ngày nhẫn vui suy gẫm, cân lường quan sát Bát Nhã này, đạt được công đức hơn người kia vô lượng.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như ngươi nói! Thiên tử nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát Nhã thì mau đắc Niết bàn thù thắng hơn Tùy

tín hành v.v... đã nói ở trước trải qua 1 kiếp hoặc hơn 1 kiếp tu hạnh Tự địa, huống gì chỉ tu nhẫn vui suy gẫm, cân lường quan sát Bát Nhã này.

Khi ấy, các Thiên tử nghe Phật dạy, vui mừng hớn hở, đảnh lễ Như Lai, nhiễu bên phải ba vòng và từ giã trở về cung. Rời chúng hội không xa, bỗng nhiên biến mất và đều trụ nơi cung điện ở cảnh giới của mình, khuyến khích, sách tấn chư Thiên tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát thường hết lòng tin hiểu Bát Nhã thì từ nơi nào sanh đến nơi đây?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát nghe Bát Nhã có thể tin hiểu, chẳng nghi ngờ, ưa thấy, ưa nghe, nhớ nghĩ tư duy nghĩa lý sâu xa, thường ưa đi theo người thuyết pháp, như trâu nghé theo mẹ chưa từng rời xa, cho đến khi chưa đắc nghĩa lý tương ưng với Bát Nhã, thông suốt hoàn toàn, có thể thuyết cho mọi người, hoàn toàn chẳng rời xa Bát Nhã và thầy thuyết pháp, dù trải qua chốc lát, thì các Bồ Tát này **từ trong loài người sanh đến nơi này**, nương nhân tốt đời trước nên có thể thành tựu được việc như thế.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lại có Bồ Tát nào thành tựu công đức thù thắng như thế, phụng thờ, cúng dường Phật ở phương khác xong, từ nơi đó sanh đến nơi này chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có các Bồ Tát thành tựu công đức thù thắng như thế, phụng thờ, cúng dường Phật **ở phương khác** xong, từ chỗ đó sanh đến nơi này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát thành tựu công đức thù thắng như thế, đời trước đã **ở trên trời Hỷ Túc**, phụng thờ cúng dường Bồ Tát Từ Thị, nghe Bát Nhã, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa trong đó; từ nơi đó sanh đến nơi này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát đời trước tuy nghe Bát Nhã nhưng chẳng thể thưa hỏi nghĩa lý sâu xa trong đó, nên đời này **trong loài người**, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nghi ngờ, mờ mịt, hoang mang, khó có thể tỏ ngộ. Vì sao? Vì người chẳng rõ nghĩa, tâm nhiều nghi ngờ, mờ mịt, hoang mang, khó khuyến dụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát đời trước mặc dù nghe Bát Nhã cũng từng thưa hỏi nghĩa lý trong đó, hoặc trải qua một ngày cho đến năm

ngày nhưng chẳng tinh siêng như lời tu hành. Đời nay khi nghe thuyết Bát Nhã thậm thâm như thế, dù thời gian ngắn ngủi, nơi tâm vẫn vững vàng không ai hoại được. Nếu lìa Bát nhã Ba la mật và pháp sư thỉnh hỏi, thâm nghĩa liền bèn lui mất. Vì sao? Vì các Bồ Tát này mặc dù đời trước được nghe Bát nhã Ba la mật, cũng thường thưa hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng không tinh tấn đúng như lời dạy tu hành, nên đời này đối với Bát Nhã, hoặc có lúc ưa nghe, có lúc không ưa, hoặc có lúc bền vững, có lúc thối lui; tâm người đó mạnh yếu, tấn thối bất thường như bông đổ la miên cuốn theo chiều gió. Bồ Tát mới học Đại thừa cũng thế, mặc dù có tín tâm nhưng chẳng vững vàng thanh tịnh. Đối với Bát nhã Ba la mật lâu ngày chẳng ưa muốn chuyển đổi, thì sẽ rơi vào một trong hai thừa.

Sơ giải:

1. Các pháp sâu xa lấy gì làm tướng?

Vô số Thiên tử hỏi Phật:

- "Bạch Thế Tôn! Các pháp sâu xa đã nói, lấy gì làm tướng?

Phật bảo các Thiên chúng:

- Các pháp sâu xa mà Ta đã nói, lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô sở y chỉ, vô tánh làm tướng".

Dù pháp sâu xa hay chẳng sâu xa đều có tướng như vậy. Pháp Phật thuyết không có sự nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị. Tướng pháp sâu xa, trời, người, A tu la v.v... trong thế gian chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Có Phật không Phật, lẽ vậy thường trụ. Phật đối tướng này như thật giác biết, nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

2. Các pháp là vô tướng.

Phật bảo: **"Thiên chúng nên biết, tướng của tất cả pháp, Như Lai biết như thật là vô tướng".** *Do trực giác thực chứng này mà Phật đắc trí vô ngại, không ai bằng. Vì sao? Vì vô tướng tức là không có tướng, không có tướng làm sao thấy? Không thấy thì không phân biệt chấp trước. Nếu không phân biệt chấp trước thì làm gì có quái ngại? Nên nói chư Phật đắc trí vô ngại không ai bằng.*

Nhưng chủ đích của pháp vô tướng là để phá chấp hữu tướng. Khi nhập vào pháp không rồi thì không thấy pháp hữu tướng, pháp vô tướng nữa mà chỉ thấy tất cả pháp là nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Nên Phật bảo tu vô tướng đây là tu Bát Nhã.

Bằng con mắt Bát Nhã chư Phật thấy rõ thật tướng các pháp thế gian phơi bày như thế. Biết các pháp vô sở hữu, bất khả đắc, không tác dụng như hư không, nên nói tất cả pháp không có thành tựu.

3. Tất cả pháp Không, vô sở hữu, vô y chỉ, không hệ thuộc.

"Tánh của tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Thế nào là tánh của các pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy? Vì tất cả pháp Không, vô sở hữu, vô y chỉ, không hệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sanh, không khởi, không thấy, không biết".

Đây chỉ lặp lại ý trên, chỉ khác cách diễn đạt: Tất cả pháp là Không, vô sở hữu, bất khả đắc... thì làm gì trói buộc được ai? Nếu không bị trói buộc, thì không còn quái ngại! Thế gian không ngoài năm uẩn(sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Nếu không có sở duyên thì năm uẩn lấy gì nương vịn, mà sanh thức? Vì vậy, Phật bảo Thiện Hiện:

- "Do Bát nhã Ba la mật này **không duyên sắc, thọ, tưởng, hành, thức để sanh thức, nên gọi là không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức**. Do không thấy nên gọi là chỉ tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa như thế, Bát Nhã sâu xa có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian".

Rốt ráo thì như thế nào? Bát Nhã thấy biết các pháp là trì độn, vô tri, là như huyễn như mộng,... nên tâm không còn động chuyển nữa. Do đó, Phật bảo Thiện Hiện: "Bát Nhã sâu xa năng chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian Không, xa lìa, tịch tịnh, nên gọi là có thể chỉ thật tướng thế gian".

Khi hiểu ra như thế thì tất cả thế gian không còn nương vịn nắm bắt vào các pháp thì pháp nào pháp nào cũng đều như, tất cả thanh sắc đều là mắt tuệ Phật. Đó chính là chỗ Bát Nhã "chỉ thật tướng thế gian". Nếu thấy như vậy, biết như vậy, tri giác như vậy thì tất cả pháp đều trở thành không, xa lìa, tịch lặng như hư không.

4. Các pháp không có tự tánh,

nên nói tự tánh rỗng không, bất khả đắc.

Phật bảo Thiện Hiện: - "Chẳng phải chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng? Vì sao? **Vì trong tánh chân thật của tất cả pháp, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.**

Thiện Hiện phải biết: **Các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không gì bằng. Vì cớ sao? Vì các pháp như thế không có tự tánh vậy, bất khả đắc vậy, tự tánh rỗng không vậy.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều chẳng thể đắc nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? **Vì các pháp như thế không hạn lượng, vô sở hữu, tự tánh Không**". *Tự tánh không nên bảo là không.*

Tất cả pháp đều không, chỉ là duyên hội, nên nói là vô sở hữu, bất khả đắc như hư không, thì làm gì thi thiết được? Nên nói không thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không gì bằng.

Để kết luân, Phật bảo: "… Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, **không gì bằng đều như hư không, hoàn toàn vô sở hữu**. Do nhân duyên này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Thanh văn, Độc giác, thế gian trời, người, A tu la, thảy đều chẳng thể nghĩ bàn cân lường số lượng ngang bằng các pháp đây vậy".

Nói như vậy có nghĩa là tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể so lường, không số lượng, không gì bằng. Nên, Kinh thường bảo sắc chính là Vô thượng Bồ đề, sắc cũng là Nhất thiết trí trí. Đó là chỗ thâm áo mà chỉ có người thâm nhập được Bát Nhã mới có cái thấy như vậy./.

---o0o---

14. PHẨM "THUYỀN ĐẲNG DỤ"

Giữa quyển 561, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như khách buôn đi trên biển lớn, **thuyền bè của họ bỗng bị hư**, những người trong thuyền nếu vớ được gỗ, đồ vật, phao nổi, tấm ván hay tử thi làm chỗ để bám vào, thì nên biết những người này hoàn toàn không bị chết chìm, được đến bờ bên kia của biển lớn an ổn, không tổn, không hại, nhận được các sự vui thú. Các chúng Bồ Tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có hiểu rõ, không buông lung, ưa thích tốt đẹp, lại có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, không rời bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề, lại thường giữ gìn Bát nhã Ba la mật làm nơi nương tựa, thì nên biết hạng người này nhất định chẳng thối lui giữa đường, sa vào địa vị Thanh văn, Độc giác, nhất định chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có nam tử hoặc các nữ nhơn đem **bình đất nung chín** đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, suối, kênh, ngòi v.v... lấy nước, nên biết, bình này chắc chắn chẳng hư rã. Vì sao? Vì bình này được nung kỹ, bền chắc có thể chứa đựng đầy nước.

Các chúng Bồ Tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có thắng giải, không buông lung, ưa thích tốt đẹp, lại có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, chẳng rời bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề, lại có thể giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, sa vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có **lái buôn có đủ trí khôn khéo**, trước tiên tại bờ biển sửa chữa ghe thuyền cho bền chắc, xong rồi mới hạ thủy, biết không có lỗ thủng, sau đó mới đem hàng hoá, đồ dùng chất lên mà ra khơi. Nên biết, ghe thuyền kia chắc chắn chẳng bị hư chìm, người và vật đi đến nơi đến chốn được an ổn.

Các chúng Bồ Tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa thích, có tinh tấn, có thắng giải, không buông lung v.v… chẳng rời

bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề, lại có thể giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật sâu xa, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người **một trăm hai mươi tuổi**, già nua, suy yếu, lại thêm có các thứ bệnh, đó là: bệnh phong, nhiệt, đàm, hoặc cả ba thứ bệnh. Người già yếu bệnh tật này muốn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nơi khác, nhưng tự mình chẳng thể đi được. Nếu có hai người khỏe mạnh, xốc nách, từ từ đỡ lên và nói: "Chẳng có gì khó khăn, muốn đi lại tùy ý. Nay hai người chúng tôi luôn luôn ở bên cạnh, muốn đi đến đâu chắc chắn đều có thể đến an ổn, không tổn hại".

Các chúng Bồ Tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có thắng giải, không buông lung, không tán loạn v.v… chẳng rời bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề, lại có thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu trái với những điều trên đây thì gọi là hắc ám, đen tối.

Sơ giải:

Tu phải biết chuẩn bị từ vật chất cũng như tinh thần, nếu không bị suy bại lui sụt vào hàng Thanh văn, Duyên giác mới có hy vọng chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Mặc dù, hữu tin, hữu nhẫn, hữu ái, hữu dục, hữu giải, hữu hành, hữu hỉ, hữu lạc, hữu xả, hữu tinh tiến, hữu tôn trọng, hữu tịnh tâm, ly phóng dật, bất tán loạn mà không nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật và tất cả pháp Phật làm phương tiện, cũng như lữ hành trèo non lặn suối để đến thành lớn lợi vui mà không chuẩn bị lương thực, thuốt men, khí cụ phòng thân sẽ tan thân mất mạng, không bao giờ hoàn thành mộng ước? Cũng giống như người vượt biển, thuyền bị đắm mà không dùng phao nổi hay tấm dán để bám vào làm sao thoát hiểm? Cũng như người đi lấy nước lại dùng bình bằng đất chưa nun chín, bình chẳng bao lâu rã mục làm sao lấy được nước? Giống như lái buôn chưa sửa chữa thuyền trước khi ra khơi, giục tốc chất hàng hóa lên thuyền rồi khởi hành, nếu gặp mưa to sóng lớn làm

sao thoát khỏi hiểm? Cũng như người già nhiều tật bệnh không thể lê chân, nếu không có hai người lực lưỡng xốc nách giúp đỡ, không thể đi vài bước nói chi đến việc đi vài dậm để thưởng ngoạn?

Tu hành không có nghĩa là nương vịn, tuy nhiên phải dùng các phương tiện vật chất hay tinh thần để tự trang bị mới có hy vọng đạt được hạnh nguyện. Bát nhã Ba la mật và các pháp mầu Phật đạo là tư lương Bồ đề Bồ Tát. Ý chí và nghị lực là sức mạnh để vượt mọi trở ngại, còn TRÍ và BI là hai người khỏe mạnh nâng đở người già 120 tuổi nhiều bệnh tật có thể đi nhiều dậm để thưởng ngoạn như mong muốn.

Nếu không có phương tiện, không lập nguyện, không có ý chí và nghị lực thì sẽ bị rơi rụng vào hàng Thanh văn hay Duyên giác thì làm sao thành thục chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, quay xe diệu pháp cứu độ hữu tình. Kinh nói:

"Các chúng Bồ Tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có thắng giải, không buông lung v.v… chẳng rời bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại có thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu trái với những điều trên đây thì gọi là hắc ám, đen tối".

Tất cả các phương tiện thiện xảo và hạnh nguyện đó là lương thực, thuốc men, khí giới, là chiết phao nổi, là bình bằng đất nung chín, cũng giống như hai người lực lưỡng giúp hành giả đạt sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đó là ý nghĩa của phẩm "Thuyền Dụ Đẳng" thuộc Hội thứ V.

Phẩm này đã thuyết cả thảy là 5 lần theo lối trần thuật trong 5 pháp hội khác nhau, rất dễ hiểu, như vậy là quá đủ, nên không cần thuyết giảng thêm nữa./.

---o0o---

15. PHẨM "NHƯ LAI"

Cuối Q.561 đến đầu Q.562, Hội thứ V, ĐBN.

Gợi ý:

Đây là phẩm phối hợp nhiều phẩm như "Chơn Thiện Hữu", "Trí Hướng Đến", "Chơn Như" và "Bồ Tát An Trụ", đã thuyết giảng nhiều lần ở 4 Hội trước. Có một điều chúng tôi ngạc nhiên là trong các phẩm "Chơn Như" của các Hội khác thường thuyết kèm theo phần "Như Lai tùy sanh" để nói về vai trò của những vị tu hành Bát Nhã tùy theo tự tướng như của Như Lai như trường hợp của cụ thọ Thiện Hiện. Chỉ có phẩm "Như Lai" này thuyết về Như Lai tùy sanh khác với bốn Hội trước. Có lẽ trong phẩm có tên là "Như Lai" này, phù hợp với quan điểm "Như Lai tùy sanh" hơn các phẩm Chơn Như khác chăng? Các Hội trước không có phẩm riêng biệt nào có tên là Như Lai cả.

Điểm cần nêu ra đây là phẩm này thuyết nhiều đề tài rất khác nhau nên rất khó đúc kết thành một phẩm có bố cục khúc chiết được.

Tóm lược:

(Chơn thiện hữu hay bạn lành)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát tân học làm thế nào để học Bát Nhã sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ Tát tân học muốn học Bát Nhã sâu xa, trước nên gần gũi, phụng sự bạn lành. Nếu ai có thể tuyên thuyết Bát Nhã sâu xa, dạy bảo trao truyền cho các Bồ Tát, thì gọi là bạn lành. Người ấy nói thế này: "Thiện nam tử, đến đây! Ông nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Khi ông siêng năng tu tập, nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Khi ông hồi hướng, chớ dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà chấp thủ Bồ đề. Vì sao? Vì tánh của Nhất thiết trí trí chẳng phải có sở thủ. Thiện nam tử! Ông chớ sanh tham đắm các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v…" Nếu **ai có thể dạy bảo, trao**

truyền như thế cho Bồ Tát tân học, làm cho họ dần dần thâm nhập vào Bát nhã Ba la mật, thì nên biết đó là bạn lành của Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này phát Bồ đề tâm, muốn thẳng tới Bồ đề là việc làm rất khó!

(Hạnh nguyện của Bồ đề Bồ Tát)

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như ngươi nói! Việc làm của các chúng Bồ Tát rất khó, nghĩa là vì lợi ích an vui cho thế gian nên phát tâm hướng đến Vô Thượng Bồ đề, với lời thề: Ta vì cứu giúp thế gian nên **làm nhà cửa cho thế gian, làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian, làm hòn đảo cho thế gian, chỉ dạy con đường rốt ráo cho thế gian, làm vị thầy dẫn đường cho thế gian, làm chỗ đến cho thế gian...** nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ đề.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát thề **cứu giúp** tất cả thế gian nên phát khởi siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát thấy các thế gian chìm đắm trong khổ sanh tử chẳng thể ra khỏi, nên siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ đề, vì dứt khổ cho người nên thuyết giảng pháp yếu của chánh pháp cho họ.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát **làm nhà cửa** cho tất cả thế gian nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát muốn vì thế gian thuyết tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát muốn vì thế gian thuyết **tất cả pháp đều chẳng hòa hợp**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các chúng Bồ Tát muốn vì thế gian tuyên thuyết 5 uẩn và tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, không buộc không mở, không sanh không diệt. Do vậy, có thể che chở, giúp đỡ tất cả, **giống như nhà cửa.**

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát **làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian** nên phát khởi siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát muốn làm cho thế gian thoát khỏi tất cả sanh, lão,

bệnh, tử v.v… nên phát khởi siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề, phương tiện thiện xảo giảng thuyết điều cốt yếu của chánh pháp.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát **làm hòn đảo cho các thế gian** nên phát khởi siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát hướng đến đại Bồ đề vì muốn thuyết cho thế gian ranh giới trước sau của 5 thủ uẩn đều dứt. Do cái này dứt nên tất cả pháp đều dứt. Tất cả pháp này dứt tức là Niết bàn tịch diệt vi diệu; cũng là tánh như thật không điên đảo. Ví như trong biển, sông, ao lớn nhỏ, chỗ đất cao ở được gọi là hòn đảo; Niết bàn cũng thế, là chỗ an ổn.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát **chỉ dạy con đường rốt ráo cho thế gian** nên phát khởi siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát hướng đến đại Bồ đề, muốn vì thế gian nói sắc rốt ráo chẳng gọi là sắc; thọ tưởng hành thức và các pháp cũng vậy. Pháp sắc thảy pháp tánh rốt ráo cũng đều như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu pháp sắc thảy pháp tánh đều rốt ráo chẳng gọi sắc thảy, thì lẽ các Bồ Tát đã được Bồ đề, vì trong tánh rốt ráo không phân biệt vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như ngươi nói! **Trong tánh rốt ráo hoàn toàn không phân biệt**, nhưng đối với các Bồ Tát là việc rất khó làm. Tuy có thể quán tất cả pháp như thế nhưng chẳng chứng đắc, cũng chẳng chìm đắm. Lại nghĩ: Ta đối với pháp này hiện Đẳng giác rồi, nên tuyên thuyết chỉ dạy cho thế gian, làm cho họ biết được đạo tướng rốt ráo như thế.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát **làm thầy dẫn đường***(đạo sư)***cho thế gian** phát khởi siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát hướng đến đại Bồ đề muốn thuyết cho thế gian bản tánh sắc không sanh không diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Muốn thuyết cho thế gian quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề bản tánh các pháp không sanh, không diệt. *(Q.561, ĐBN)*

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ Tát **làm chỗ đến cho các thế gian** nên phát khởi siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ đề? Nghĩa là các Bồ Tát hướng đến đại Bồ đề, muốn tuyên thuyết chỉ dạy cho thế gian: Sắc lấy hư không làm chỗ đến. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng lấy hư không làm chỗ đến. Muốn tuyên thuyết, chỉ dạy cho thế gian: Sắc

không chỗ đến, ngang đồng với hư không. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng không chỗ đến, ngang đồng với hư không. Như hư không rộng lớn, không đến, không đi, không tạo, không tác, không trụ, không sanh, không diệt. Các pháp cũng vậy, đều như hư không, không có sự phân biệt. Vì sao? Vì sắc Không, nên không đến, không đi… Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng đều Không, nên không đến, không đi. Vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng: Không, vô tướng, vô nguyện, không tạo, không tác, không sanh, không tánh… như mộng, như huyễn, không ngã, không biên, Niết bàn tịch tĩnh, không thủ xả, không đến đi, tịch diệt cùng cực… để làm chỗ đến. Người kia đối với chỗ tới này cũng chẳng thể vượt khỏi.

(Ai là người có thể tin hiểu Bát Nhã?)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ai có thể tin hiểu pháp sâu xa như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Nếu các Bồ Tát từ lâu tu đại hạnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành, đều được thành thục, được vô lượng bạn lành giúp đỡ hộ niệm, thì có thể tin hiểu pháp sâu xa này.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này lấy gì làm tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này **lấy điều phục, viễn ly làm tánh**. Nhờ tánh này nên có thể biết, có thể rõ Bát Nhã.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này có thể biết, có thể rõ Bát Nhã sâu thẳm sẽ đạt đến chỗ nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này sẽ đạt đến Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát chứng đắc rồi thì có thể làm chỗ quay về và chỗ đến cho vô lượng, vô biên hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như ngươi nói! Nếu các Bồ Tát chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề thì có thể làm chỗ quay về, chỗ đến cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này thường làm việc khó làm, nghĩa là mặc giáp đội mũ bền chắc như thế vì muốn độ vô lượng, vô biên hữu tình, cho vào Niết bàn, nhưng loài hữu tình hoàn toàn chẳng thể đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này mặc giáp đội mũ chẳng thuộc sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thuộc Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát và tất cả Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì tất cả pháp đều không sở thuộc.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát thực hành Bát Nhã thì chẳng trụ địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ông quán nghĩa nào mà nói như thế?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã không chấp trước. Tu Bát nhã Ba la mật thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự tu, cũng không có người tu, thời tu, chốn tu và do đây tu cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! **Bát Nhã là pháp không quyết định. Nếu tu hư không, tu tất cả pháp, tu không biên giới, tu không nhiếp thọ thì chính là tu Bát nhã Ba la mật.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên nương vào Bát Nhã như thế, quán sát đại Bồ Tát Bất thối chuyển; nghĩa là các Bồ Tát nếu chẳng tham đắm Bát Nhã, chẳng chấp lời của người khác và sự chỉ dạy truyền trao của người khác để làm điều chơn yếu, cũng chẳng tin người khác tạo tác, nghe nói Bát Nhã như thế, tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, không nghi, không ngờ, cũng chẳng mê mờ, hoang mang, hoan hỷ ưa nghe, hết lòng tin nhận; các Bồ Tát này nhất định chẳng thối lui. Các Bồ Tát như thế đời trước đã từng nghe nghĩa lý Bát Nhã, nên nay được nghe, tâm không kinh sợ v.v...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát nghe Bát Nhã tâm chẳng kinh, chẳng sợ v.v... thì các Bồ Tát này sẽ dùng tâm nào quán sát Bát Nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát này nên dùng **tâm tùy thuận Nhất thiết trí** quán sát Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát tùy thuận như hư không quán sát Bát nhã Ba la mật thì đó là tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Nhất thiết trí vô lượng, vô biên. Nếu vô lượng, vô biên tức là chẳng phải sắc, cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; không đắc, không hiện quán, không trí, không thức, không sanh, không diệt, không tu, không tác, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, không phương hướng, không nơi chốn, cũng không sở trụ, chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết! Hư không vô lượng, vô biên nên Nhất thiết trí cũng vô lượng, vô biên. Nhất thiết trí vô lượng, vô biên nên không ai có thể chứng. Chẳng phải sắc có thể chứng, cho đến chẳng phải thức có thể chứng. Chẳng phải bố thí Ba la mật có thể chứng, cho đến chẳng phải Bát nhã Ba la mật có thể chứng. Vì sao? **Vì sắc cho đến thức chính là Nhất thiết trí không hai, không khác**. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật chính là Nhất thiết trí không hai, không khác.

Bấy giờ Thiên tử Phạm Thế cõi Dục cùng đi đến chỗ Phật, đồng bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết.

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời các ngươi nói! Khi mới thành Phật, Ta quán nghĩa này, ngồi yên tịnh tư duy, chẳng muốn nói pháp, Ta nghĩ: Pháp của Ta sâu xa, chẳng phải các thế gian có thể tin nhận nhanh chóng. Pháp Ta chứng chính là Bát nhã Ba la mật. Pháp này sâu xa, chẳng phải năng chứng, chẳng phải sở chứng, không nơi chứng, không thời chứng và do đây chứng, cũng chẳng thể đắc. Thiên tử nên biết! Hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tánh tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

- Thật lạ thay! Bạch Thế Tôn! Pháp Phật thuyết, tất cả thế gian rất khó tin hiểu. Pháp Phật thuyết không thủ, không xả. Hữu tình thế gian lại hành thủ xả.

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời các ngươi nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Pháp Phật thuyết sâu xa vi diệu, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không có sự chướng ngại, đồng như hư không. Pháp Phật thuyết hoàn toàn không sanh, vì tất cả pháp sanh không thể đắc. Pháp mà Phật biết, hoàn toàn không nơi chốn vì tất cả nơi chốn đều chẳng thể đắc vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng như vậy! Đúng như lời các ngươi nói!

(Như Lai tùy sanh)

Các Thiên tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện là chơn Phật tử, tùy Như Lai sanh, vì những gì Ngài nói đều tương ưng với Không vậy.

Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

- Các ông nói: Ta tùy Như Lai sanh. Thế nào là Thiện Hiện tùy Như Lai sanh? Nghĩa là tùy Như Lai như sanh vậy. Vì tất cả pháp sanh chẳng thể đắc vậy. Nên Như Lai như không đến, không đi, bản tánh chẳng sanh. Thiện Hiện như cũng không đến không đi, bản tánh chẳng sanh, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như chính là tất cả pháp như. Tất cả pháp như chính là Như Lai như. Như đó không phi Như, cũng chẳng không có tánh chẳng như. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không biến đổi, không phân biệt, khắp tất cả chỗ. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như lấy thường trụ làm tướng nên không có sở trụ. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không có sự chướng ngại, tất cả pháp như cũng không có sự chướng ngại. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như cùng tất cả pháp như đồng một như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Như Lai như luôn luôn là tướng như, không lúc nào là chẳng phải tướng như. Thế nên như không hai, không khác. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như đối với tất cả chỗ không nhớ nghĩ, không phân biệt. Tất cả pháp như đối với tất cả chỗ cũng không nhớ nghĩ, không phân biệt. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không sai khác, chẳng thể đắc. Tất cả pháp như cũng không sai khác, chẳng thể đắc. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như chẳng lìa các pháp như. Các pháp như chẳng lìa Như Lai như. Như Lai như luôn luôn là tướng như, không lúc nào là chẳng phải tướng như. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Tuy nói là tùy sanh nhưng không có chỗ tùy sanh, vì Thiện Hiện như chẳng khác Phật. Như Lai như chẳng phải đến, đi. Tất cả pháp như cũng chẳng phải đến, đi. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai tức thị Như Lai như. Như Lai như tức thị quá khứ như, quá khứ như tức thị Như Lai như. Như Lai như tức thị vị lai như, vị lai như tức thị Như Lai như. Như Lai như tức thị hiện tại như, hiện tại như tức thị Như Lai như. Như Lai như tức thị ba đời như, ba đời như tức thị Như Lai như. Như Lai như cùng ba đời như không hai, không khác. Tất cả pháp như, Thiện Hiện như cũng không hai, không khác, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Bồ Tát như tức thị chư Phật như. Các chúng Bồ Tát do như này nên khi đắc Bồ đề gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi Như Lai chứng đắc như này, ba ngàn thế giới biến động sáu cách. Ta đối với các pháp như như thế càng tin hiểu, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Thiên tử nên biết! Nhưng Thiện Hiện ta chẳng do sắc cho đến thức, nên từ Như Lai sanh. Cũng chẳng do quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề nên từ Như Lai sanh. Cũng chẳng do Nhất thiết trí nên từ Như Lai sanh. Chỉ do chơn như nên từ Như Lai sanh.

Thiên tử nên biết! Nhưng Thiện Hiện ta không từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh. Không từ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề sanh, nên Thiện Hiện ta tùy Như Lai sanh.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Như Lai như thế rất sâu xa vi diệu.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời người nói! Như Lai sâu xa vi diệu như thế, nên ngay khi thuyết tướng Như Lai như thế, ba ngàn Bí sô sạch hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A la hán, năm trăm Bí sô ni xa trần lìa cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh, năm ngàn chư Thiên đắc Vô sanh pháp nhẫn, sáu ngàn Bồ Tát sạch hẳn các lậu, tâm được giải thoát.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Sáu ngàn Bồ Tát trong chúng này từng ở chỗ năm trăm đức Phật quá khứ gần gũi cúng dường. Tuy tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, phát sanh nghĩ tưởng sai khác, tu hạnh sai khác, nên đời này chỉ nghe pháp lớn mà tâm sạch các lậu, được giải thoát.

Xá lợi Tử! Các chúng Bồ Tát tuy có đạo Bồ Tát: Không, vô tướng, vô nguyện nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, liền chứng Niết bàn, rơi ở địa vị Thanh văn, Độc giác.

Xá lợi Tử! Ví như có con chim, thân to lớn từ một trăm cho đến năm trăm do tuần, lông cánh của nó chưa đủ, hoặc đã suy yếu. Con chim này từ trên cõi trời Ba mươi ba nhào thẳng xuống châu Thiệm bộ. Giữa đường nó nghĩ: Ta nay muốn quay về cõi trời Ba mươi ba. Ý ngươi thế nào? Chim này có thể về lại cõi trời Ba mươi ba được không?

Xá lợi Tử bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Chim này giữa đường ước muốn: Đến châu Thiệm bộ sẽ khiến cho thân ta không bị tổn hại, không bị đau đớn, ý ngươi nghĩ sao? Ước muốn này có được thỏa nguyện không?

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn, không! Chim này khi tới châu Thiệm bộ, thân nó nhất định bị tổn hại, đau đớn, hoặc chết hoặc gần chết. Vì sao? Vì thân của nó lớn, lông cánh chưa đủ, hoặc đã suy yếu, lại từ trên cao rơi xuống vậy.

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Có thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa cũng như thế, tuy phát tâm Vô thượng Bồ đề, đã trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu giải thoát môn: Không, vô tướng, vô nguyện nhưng **không nhiếp thọ phương tiện thiện xảo Bát Nhã**, liền chứng Niết bàn, nên rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Xá lợi Tử! Các Bồ Tát này tuy nghĩ nhớ giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật ba đời **nhưng tâm thủ tướng**, không biết như thật về công đức chơn thật của 5 uẩn như thế, chỉ nghe danh tự suông, thủ tướng, chấp trước, hồi hướng Bồ đề, bèn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì các Bồ Tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật nên như thế.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy: Nếu các Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật thì tuy đầy đủ vô lượng tư lương phước đức, nhưng đối với Bồ đề hoặc đắc, hoặc chẳng đắc. Thế nên Bồ Tát muốn đắc Bồ đề thì nhất định chẳng nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Phật bảo Xá lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! *(Hết Q.561, ĐBN)*

Quyển 562

(Vô Thượng Bồ đề khó tin khó chứng chăng?)

Khi ấy, Thiên tử Phạm Thế cõi Dục cung kính chấp tay đồng bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã như thế rất là sâu xa, rất khó tin hiểu. Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng rất sâu xa, rất khó tin hiểu!

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy thì Vô thượng Bồ đề chẳng phải khó tin, khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn Không, nên trong Không không có pháp tin chứng pháp khác. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp đều Không. Vì dứt diệt niệm đối với các pháp như thế nên nói pháp

như thế, thì pháp này cũng Không. Do nhân duyên này, đối với quả vị Vô thượng Bồ đề của Phật, năng chứng, sở chứng, năng tri, sở tri, tất cả đều Không, vắng lặng. Thế nên quả vị Vô thượng Bồ đề chẳng phải khó tin hiểu, chẳng phải khó chứng đắc, **do tất cả pháp hoàn toàn Không. Tin hiểu như thế thì liền chứng đắc.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đối với quả vị Vô thượng Bồ đề kẻ tin chứng bất khả đắc, vì quả vị Vô thượng Bồ đề chẳng phải thật có; vì không chứa nhóm nên nói khó tin, khó đắc.

Khi ấy, Xá lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Vì tất cả pháp rốt ráo không, nên Vô thượng Bồ đề cực khó tin, khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không không nghĩ: Ta tin, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, các pháp cũng vậy, thế nên quả vị Vô thượng Bồ đề cực khó tin, khó đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Phật Bồ đề không khó tin khó đắc, tại sao các Bồ Tát nhiều như cát sông Hằng cầu quả vị Vô thượng Bồ đề lại bị thối lui? Nên phải nói Phật Bồ đề rất khó tin, khó đắc.

Thiện Hiện thưa:

- Ý Tôn giả thế nào? Sắc đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Thọ, tưởng, hành, thức đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa sắc, có pháp nào đối với Bồ đề thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa thọ, tưởng, hành, thức, có pháp nào đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Sắc như, đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Thọ, tưởng, hành, thức như đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa sắc như, có pháp nào đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa thọ, tưởng, hành, thức như có pháp nào đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Như đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa như đối với Bồ đề có thối lui không?

Xá lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp chắc thật, tồn tại, hoàn toàn vô sở hữu, đều bất khả đắc, thì nói những pháp nào đối với Vô thượng Bồ đề để có thể thối lui?

Xá lợi Tử thưa:

- Như lời thiện sĩ nói: Thật không có pháp, cũng không có hữu tình có thể nói có sự thối lui Bồ đề. Nếu vậy thì vì lẽ gì Phật thuyết ba hạng trụ Bồ Tát thừa, chỉ nên nói một? Lại không nên lập có ba thừa sai khác, chỉ nên có một Bồ Tát thừa?

Khi ấy, Mãn Từ Tử thưa với cụ thọ Xá lợi Tử:

- Nên hỏi Thiện Hiện: Có phải là chỉ có một Bồ Tát thừa chăng? Rồi sau đó mới có thể nạn vấn: Lẽ ra không nên kiến lập ba thừa sai khác, chỉ nên có một Bồ Tát thừa.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Có phải chỉ có một Bồ Tát thừa chăng?

Thiện Hiện hỏi:

- Lẽ nào trong như có ba hạng Bồ Tát và ba thừa?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện, chẳng phải vậy!

- Lẽ nào trong như có một Bồ Tát thừa, một Phật thừa chăng?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện, chẳng phải vậy!

- Lẽ nào trong như tướng có một pháp khá thấy gọi là một Bồ Tát và một thừa chăng?

Xá lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện, chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo với Xá lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp chắc thật an trụ như vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, Bồ Tát Tam thừa cũng lại như thế, thì vì lẽ gì gạn hỏi có một, có ba? Nếu các Bồ Tát nghe thuyết tướng như không sai khác chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, các Bồ Tát này mau chứng Bồ đề, nhất định không thối lui.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ngươi có thể vì các Bồ Tát thuyết điều cốt yếu của chánh pháp. Sự giảng thuyết của ngươi nương vào oai thần của Phật, tất cả Như Lai đều tùy hỷ. Nếu các Bồ Tát đối với tướng không sai biệt của các pháp như, hết lòng tin hiểu, thì nghe thuyết các pháp như như thế chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm. Các Bồ Tát này mau chứng quả vị Giác ngộ tối cao, nhất định không thối lui.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này thì nhất định chứng Vô thượng Bồ đề chăng?

Phật bảo Xá lợi Tử:

- Đúng như vậy! Các Bồ Tát này nhất định chẳng rơi vào địa vị Thanh văn v.v...

(Bồ Tát an trụ)

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Bồ đề, nên trụ như thế nào? Nên học như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát muốn chứng Bồ đề thì đối với các hữu tình nên trụ bình đẳng, nghĩa là đối với loài kia nên phát sanh tâm bình đẳng, tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm không sai khác, tâm khiêm tốn,

tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm không sân hận, tâm không muốn não hại kẻ khác, tâm như cha mẹ... cũng dùng tâm này nói với họ.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Bồ đề thì nên trụ như thế, nên học như thế.

Sơ giải:

1. Ai là bạn lành chơn tịnh của tất cả hữu tình?

Cả năm Hội đều định nghĩa bạn lành chơn tịnh của hữu tình là những vị có thể diễn thuyết, dạy bảo trao truyền lục Ba la mật và tất cả pháp mầu Phật đạo cho các Bồ Tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện hồi hướng đến Vô Thượng Bồ đề, nhưng không chấp trước Bồ đề cũng không chấp quả Nhị thừa thì đó là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Như vậy có thể nói chư Phật, chư Bồ Tát, tất cả Thánh chúng hay bất cứ ai có thể nói pháp giúp đỡ chúng sanh trên con đường tu học tất cả ***Kinh sách Phật*** *để thoát sanh tử cũng được xem là bạn lành chơn tịnh của hữu tình.*

Hơn nữa, bạn lành chơn tịnh phải là những vị có tâm cứu giúp thế gian nên ***làm nhà cửa cho thế gian, làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian, làm hòn đảo cho thế gian, chỉ dạy con đường rốt ráo cho thế gian, làm vị thầy dẫn đường cho thế gian, làm đuốt tuệ cho thế gian****... Vì thế gian nên siêng năng tinh tấn, hướng đến đạo Bồ đề.*

2. Ai là người có thể học Bát Nhã?

Câu trả lời dễ dàng như Kinh nói: "Nếu các Bồ Tát từ lâu tu đại hạnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành, đều được thành thục, được vô lượng bạn lành giúp đỡ hộ niệm, thì có thể tin hiểu pháp sâu xa này". *Có thể tin hiểu Bát Nhã mới có thể học Bát Nhã. Nhưng làm sao tin hiểu được Bát Nhã để có thể học, có thể hành? Để trả lời câu hỏi này, Phật bảo:*

"Lấy điều phục, viễn ly làm tánh. Nhờ tánh này nên có thể biết, có thể rõ Bát nhã Ba la mật".

Đây là một trong những điều kiện hết sức khó khăn trong việc tu tập Bát nhã Ba la mật. Tất cả sự chuyển y của người học đạo bắt đầu từ ý chí và nghị lực. Nếu không có ý chí và nghị lực làm sao điều phục thân tâm. Vậy phải điều phục thân tâm nhu nhuyễn chịu đựng mọi thử thách gian nan mới tinh tấn tu giới định huệ. Có giới định huệ mới hy vọng thâm nhập được Bát Nhã. Đặc tánh thứ hai là phải sống viễn ly. Sống viễn ly không có nghĩa là trốn tránh thế gian mà là viễn trần xa cấu. Lìa bỏ dục vọng tham ái.

Nhờ hai đặc tánh này mới có thể biết, có thể rõ, có thể thâm nhập được pháp không, pháp như… của Bát Nhã để tiến đến giác ngộ và chứng Nhất thiết trí. Nhưng đừng quá kỳ vọng, đừng mong cầu nắm bắt. Nếu có sở đắc, có thủ giữ thì chẳng thành đạt được gì.

Bát Nhã là không, vô sở hữu, bất khả đắc, không sở nhiếp thọ. Nên Kinh bảo: "Bát Nhã sâu xa không chấp trước. Tu Bát nhã Ba la mật thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự tu, cũng không có người tu, thời tu, chốn tu và do đây tu cũng bất khả đắc.

…**Bát Nhã sâu xa là pháp không quyết định. Nếu tu hư không, tu tất cả pháp, tu không biên giới, tu không nhiếp thọ thì chính là tu Bát nhã Ba la mật**".

Nếu biết như vậy, hiểu như vậy thì có thể học có thể tu Bát Nhã.

3. Như Lai tùy sanh.

*Nên Kinh nói: "*Như Lai như cùng tất cả pháp như đồng một như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Như Lai như luôn luôn là tướng như, không lúc nào là chẳng phải tướng như. Thế nên như không hai, không khác. Thiện Hiện như cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện tùy Như Lai sanh".

Như vậy, Như Lai có đặc tánh gì, thì Thiện Hiện có đặc tánh ấy hay nói khác Thiện Hiện cùng sanh trong cùng một Như Lai tạng tánh như Như Lai, nên cùng là anh em với nhau. Nên nói Thiện Hiện như Như Lai không khác. Tất cả pháp, tất cả vạn hữu đều như vậy.

Nếu những ai tu Bát nhã Ba la mật nhập được "như" này đều có thể được xem như là Như Lai hay ít nhất cũng được gọi là "Tùy Như Lai sanh" như trường hợp của cụ thọ Thiện Hiện vậy.

4. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề: Khó tin, khó hiểu, khó chứng chăng?

Phần sau phẩm "Như Lai", rất khó hiểu. Nên chúng tôi dùng đoạn Kinh của phẩm "Chơn Như" Hội thứ IV, TBBN thế vào. Phật bảo:

"Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật, vì người tin hiểu và người chứng đắc bất khả đắc, nên nói khó tin, khó hiểu, khó chứng. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật chẳng thật có, nên nói khó tin, khó hiểu, khó chứng. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật không có chứa nhóm, nên nói khó tin, khó hiểu, khó chứng đắc".

Danh tướng là giả, là giả danh chẳng thật có, do người ta đặt ra hay do người khác gán cho mình. Chứng hay không là do tu hành đến một lúc nào đó "tâm thông" thì tự thầm ngộ. Vả lại, tất cả pháp đều không, không thật, không thành, vô sở hữu bất khả đắc, vậy lấy cái gì để đắc. Như đức Thích ca Mâu ni phải mất ba a tăng kỳ kiếp mới chứng được Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, chứng hay không là do Phật tự biết, thầm ngộ nên Phật bảo là khó hiểu khó chứng. Nói có chứng có đắc là nói theo tục đế, chứ không phải theo đệ nhất nghĩa.

Thiện Hiện cũng hiểu biết như thế nên bảo Xá Lợi Tử:

"Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp đều không sở đắc, đối với pháp như cũng không sở đắc, đối với Bồ Tát cũng không sở đắc, đối với chư Như Lai cũng không sở đắc, nên biết đó là Bồ Tát chơn thật.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào nghe nói chơn như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, v.v... thì Đại Bồ Tát đó nhanh chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không thối chuyển".

Phật kết luận:

- "Hay thay! Hay thay! Hôm nay chính ông là người có thể vì các Bồ Tát giảng nói pháp chính yếu hay nhất. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện nên biết: Nếu đại Bồ Tát đối với "pháp như bất khả đắc tướng", sanh lòng tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp; nghe nói các pháp như bất khả đắc tướng như vậy, không kinh,

không sợ, không chìm đắm... đại Bồ Tát đó nhanh chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Vậy, Bồ Tát nào nếu muốn nhanh chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên trụ bình đẳng, lấy tứ vô lượng tâm làm lợi ích, an vui, nhu hòa, cung kính như cha, như mẹ, như anh em... đối với hữu tình. Phải trụ như vậy, phải học như vậy. Phải trụ phải học như vậy là trụ trong chơn như thật tướng của tất cả pháp.

"Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Như Như của các pháp gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.**

Thiện Hiện nên biết: Vì các pháp như không có thêm bớt nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật cũng không thêm bớt. Nếu đại Bồ Tát thường an trụ tác ý tương ưng với Như Như như vậy, thì liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nghĩa không thể nói, tuy không thêm bớt nhưng không thối chuyển tác ý Như như. Ba la mật tuy không thêm bớt nhưng không thối lui sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. **Đại Bồ Tát nào an trụ tác ý Như Như như vậy mà tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, liền có thể gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề"**.

Vậy, trụ "trong như" hành lục Ba la mật thì có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên trở thành Như Lai không khác. Đó là ý nghĩa của phẩm "Như Lai" này.

Thay vì, như 4 Hội trước phẩm này có tên là "Chơn Như", phẩm này lại đặt tên là "Như Lai". Chơn như hay Như Lai chỉ là một. Tên phẩm có khác nhưng ý không khác./.

---o0o---

16. PHẨM "BẤT THOÁI"

Giữa quyển 562, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(Hành tướng trạng của Bồ Tát Bất thối)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ dùng **hành tướng trạng** nào để biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát có thể biết như thật địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát và Như Lai thì mặc dù nói có sai khác nhưng ở **trong tánh của các pháp như không thay đổi, không sai khác, hoàn toàn không hai, không hai phần**. Các Bồ Tát này mặc dù chân thật ngộ nhập các pháp như, nhưng đối với như như không có sự phân biệt. Mặc dù nghe như như cùng tất cả pháp không hai, không sai khác, nhưng không ngăn ngại. Mặc dù nghe các pháp nhiều thứ tướng sai khác, nhưng đối với trong đó không chấp trước. Các Bồ Tát này không bao giờ phát ngôn bừa bãi, khinh xuất, nói ra lời gì đều đem lại lợi ích; hoàn toàn chẳng xem xét những điều tốt xấu, hay dở của người khác. Thương yêu bình đẳng và thuyết pháp cho họ. Nếu các Bồ Tát thành tựu các hành trạng tướng như thế thì nhất định chẳng còn thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này chẳng xem hành tướng lời nói ngoại đạo, Sa môn, Phạm chí. Nghĩa là các ngoại đạo đối pháp thật biết thật thấy, hoặc năng thi thiết pháp môn chánh kiến, thì không có lẽ ấy. Trọn chẳng lễ kính ngoại đạo, thiên thần, cũng chẳng cúng dường mà cầu thắng phước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này chẳng đọa nẻo ác, chẳng thọ thân nữ, cũng chẳng sanh trong dòng họ ti tiện, ngoại trừ vì muốn độ thoát loài hữu tình nên thị hiện sanh đồng loại để phương tiện giúp đỡ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này thường ưa thích thực hành 10 thiện nghiệp đạo, cũng thường phương tiện khuyến khích người khác thực hành, cho đến trong mộng cũng không trái phạm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này, vì lợi lạc cho tất cả hữu tình thọ trì, tư duy, đọc tụng vô số Kinh điển làm cho thông suốt hoàn toàn và nghĩ: Ta đem các pháp này thuyết giảng chỉ dạy cho các hữu tình, sẽ nguyện khiến cho tất cả pháp được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế bình đẳng trao cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã thuyết, nhất định chẳng nghi ngờ, do dự, cũng chẳng mê mờ hoang mang, mà hoan hỷ tin nhận. Những lời nói ra đều vì lợi ích, biết chừng mực mà nói, lời nói nhỏ nhẹ êm ái, ít ngủ nghỉ, không hiện phiền não; ra vào qua lại tâm chẳng mê lầm, thường luôn an trụ chánh niệm chánh tri; đi đứng oai nghi cũng đều như thế. Dạo bước đi đến đâu cũng đều quán sát nơi ấy, an tường buộc niệm, nhìn thẳng mà đi. Nói năng, cử động thường không gấp gáp, vụt chạc. Các đồ dùng như ngọa cụ, y phục luôn sạch sẽ, thơm tho, không có các mùi hôi hám, cũng không cáu bẩn, hay có các loài trùng như rận, rệp v.v… Thường ưa thanh nhàn, luôn không tật bệnh, trong thân không có tám vạn loại trùng. Vì sao? Vì căn lành của Bồ Tát này càng tăng, vượt khỏi thế gian. Căn lành như thế dần dần tăng trưởng; như thế… như thế thân tâm thanh tịnh.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm Bồ Tát này vì sao được thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này căn lành như thế dần dần tăng trưởng, trong tâm vĩnh viễn không còn tất cả những việc **nịnh hót, quanh co, kiêu căng, lừa dối…** Do nhân duyên ấy, tất cả phiền não và bất thiện khác vĩnh viễn dứt hết, cũng vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, mau thẳng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Do vậy nên biết, **tâm thường thanh tịnh**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này không trọng lợi dưỡng, không màng tiếng khen, tâm xa lìa keo kiệt, ghen ghét; thân không lỗi lầm, nghe pháp sâu xa tâm không hề nhầm lẫn, trí tuệ càng bền vững, cung kính tin nhận. **Các sự nghe biết đều có thể hội nhập vào Bát Nhã. Các việc tạo tác sự nghiệp ở thế gian cũng nương phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà hội nhập pháp tánh, không thấy có một việc nào ngoài pháp tánh**.

(Ác ma không thể khuynh đảo Bồ Tát)

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này giả sử có ác ma hiện trước mặt, hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục hóa làm vô lượng trăm ngàn Bồ Tát, đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, bảo Bồ Tát: "Các Bồ Tát này đều do được thọ ký đắc Bất thối chuyển nên đọa trong địa ngục lớn, thường chịu khổ lớn dữ dội như thế. Các bạn đã được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ như hạng này, chịu khổ lớn như thế. Thế nên các bạn hãy mong chóng rời bỏ tâm đại Bồ đề mới có thể thoát khỏi khổ này, sẽ được sanh lên trời hoặc sanh trong loài người, giàu sang phú quý, tự do thọ lãnh các thú vui".

Khi ấy, các Bồ Tát thấy nghe việc này, tâm Bồ Tát chẳng lay động, cũng chẳng kinh sợ, chỉ nghĩ: Nếu các Bồ Tát đã được thọ ký Bất thối chuyển Bồ đề mà lại đọa nẻo ác, chịu các khổ não như phàm phu ngu si thì chắc chắn không có lẽ đó. Việc thấy nghe này nhất định là do ác ma tạo ra, nói ra, đều chẳng phải có thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này giả sử có ác ma giả làm Sa môn, đi đến chỗ người đó nói thế này: "Bạn trước đây đã nghe và thọ trì, đọc tụng Kinh điển tương ưng với Bát Nhã sâu xa, đều là tà thuyết. Nên mau xả bỏ, chớ cho là chơn thật. Các bạn nếu có thể mau xả bỏ thì ta sẽ dạy các bạn Phật pháp chơn tịnh, làm cho các bạn mau chứng Vô thượng Bồ đề. Những gì bạn đã nghe trước đây chẳng phải thật là lời của Phật dạy. Những văn tụng như thế ghi chép luống dối. Những điều ta nói mới đúng là lời Phật dạy".

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ Tát nghe lời như thế, tâm dao động, kinh sợ, nghi ngờ, thì nên biết chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu các Bồ Tát nghe lời như vậy, tâm chẳng sợ hãi, nghi ngờ, **chỉ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh mà an trú**, thì nên biết đã được thọ ký Bất thối chuyển. Các Bồ Tát này có làm việc gì, chẳng tin lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác mà bị chuyển theo; như A la hán làm việc gì chẳng tin lời người khác, luôn chứng pháp tánh, không nghi, không lầm, tất cả ác ma chẳng thể lay động. Bồ Tát Bất thối cũng thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma v.v... chẳng thể phá hoại làm thối lui Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này giả sử có ác ma đi đến chỗ họ, dối hiện làm bạn thân, nói thế này: "Việc các bạn thực hành là pháp sanh

tử, chẳng phải là hạnh Bồ đề. Nay các bạn nên tu đạo tận khổ, mau dứt các khổ, được Bát Niết bàn, thân khổ hiện tại còn nên nhàm chán, xả bỏ, huống lại ưa thích chịu thân khổ đương lai? Nên suy xét kỹ, bỏ sự tin tưởng trước đây". Các Bồ Tát này khi nghe lời ấy, tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ, chỉ nghĩ: Nói như thế, nhất định là do ác ma nói.

Ác ma lại bảo Bồ Tát: "Muốn nghe hạnh vô ích của Bồ Tát chăng? Nghĩa là các Bồ Tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, đem vô lượng các thứ đồ thượng diệu cúng dường chư Phật đầy đủ. Lại ở chỗ chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tu vô lượng các phạm hạnh khó hành, gần gũi phụng thờ chư Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng. Thưa hỏi vô lượng, vô biên Bồ Tát việc nên tu học, nên an trú thế nào, nên hành thế nào, nên học thế nào về Bồ Tát đạo? Chư Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng, như điều thưa hỏi, thứ tự giải đáp. Các Bồ Tát kia như lời dạy mà an trú, như lời dạy mà thực hành, như lời dạy mà học tập, trải qua vô lượng kiếp còn chẳng thể chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề, huống nay các bạn có thể chứng đắc?"

Bấy giờ Bồ Tát nghe nói như thế, nhưng tâm chẳng dao động, cũng chẳng nghi ngờ. Khi ấy ác ma ở ngay chỗ ấy lại hóa làm vô lượng hình tướng Bí sô, bảo Bồ Tát: "Các Bí sô này ở quá khứ trải qua vô số kiếp, tu vô lượng hạnh khó hành, nhưng không thể đắc Vô thượng Bồ đề, nay đều thối lui, trụ quả A la hán, thì làm sao các bạn có thể chứng Bồ đề?"

Các Bồ Tát này thấy, nghe việc như vậy xong, liền nghĩ: Nhất định đây là ác ma vì quấy rối ta nên nói những việc như thế. Nhất định không có Bồ Tát tu hạnh Bát nhã Ba la mật đạt đến địa vị viên mãn mà chẳng chứng Vô Thượng Bồ đề, lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Lại nghĩ: Nếu các Bồ Tát như lời Phật đã dạy, tu hạnh Bồ đề mà chẳng chứng Vô Thượng Bồ đề thì chắc chắn không có lẽ đó. Nên biết, những điều thấy, nghe của ngày hôm nay nhất định là của ác ma nói ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này giả sử có ác ma hóa hiện hình tướng Bí sô đi đến chỗ vị ấy nói thế này: "Nhất thiết trí trí cùng hư không đồng nhau, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng như thế, hoàn toàn vô sở hữu, trong đây không có pháp nào có thể gọi là năng chứng, cũng không có pháp gọi là sở chứng, nơi chứng, thời chứng và do đây chứng, đều bất khả đắc. Tất cả pháp cùng hư không đã đồng nhau, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, thì các bạn vì lẽ gì

cam chịu khổ nhọc cầu chứng Vô Thượng Bồ đề một cách luống uổng? Trước đây bạn đã nghe các chúng Bồ Tát, cầu Vô Thượng Bồ đề, đều là ma nói, chẳng phải thật là lời của Phật dạy. Các bạn nên bỏ tâm đại Bồ đề, chớ vì người theo lời dối gạt mà luống chịu khổ nhọc".

Khi nghe người kia nói, các đại Bồ Tát này có thể biết như thật đó là việc của ác ma muốn làm thối thất tâm đại Bồ đề của ta. Ta phải nên bền tâm vững chí, chẳng nên tin lời ác ma nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này nếu muốn điều tâm, nhập bốn tịnh lự, tùy ý có thể nhập, an trú tự tại; vì độ hữu tình nên sanh trở lại cõi Dục, tuy sanh lại cõi Dục nhưng chẳng nhiễm dục, cũng chẳng thối mất sự tu tịnh lự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này chẳng quý danh tiếng, chẳng thích khen ngợi, đối với các loài hữu tình không có tâm sân hận, thường muốn làm cho hữu tình được lợi ích an vui thù thắng, qua lại vào ra tâm không tán loạn, đi đứng tới lui oai nghi thường trụ chánh niệm, vì hữu tình nên tuy trụ tại gia nhưng chẳng tham đắm, mặc dù hiện thọ dục lạc nhưng thường chán sợ, như đi qua đường nguy hiểm tâm luôn kinh sợ, dù có sự ăn uống nhưng lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ: Khi nào mới ra khỏi chỗ hiểm nạn này! Tuy hiện thọ dụng các thứ của báu nhưng chẳng tham ái, chẳng dùng tà mạng phi pháp để nuôi sống. Thà tự vẫn mà chết, không tổn hại người. Vì sao? Vì các Bồ Tát này hành Bát Nhã, là tôn quý trong loài người, là thiện sĩ trong loài người, là long tượng trong loài người, là hoa sen trong loài người, là Điều ngự trong loài người, là dõng kiện trong loài người; vốn vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, hiện ở tại nhà phương tiện làm lợi ích, đâu vì việc tự nuôi sống mà làm tổn hại người. Vì sao? Vì các Bồ Tát này được năng lực phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này có thần Dược xoa cầm chùy Kim cang thường theo hai bên âm thầm bảo vệ, không để tất cả oai lực tà mị của nhơn phi nhơn v.v... làm tổn hại thân tâm. Do nhân duyên này, các Bồ Tát này mới đến quả vị Vô thượng Bồ đề, thân ý thư thái, thường không cuồng loạn, đủ tướng trượng phu, các căn viên mãn, tâm thực hành đều thiện, thường tu tịnh mạng, chẳng hành huyễn thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm quỷ thần, hòa hiệp thuốc thang, dụ gạt tôi tớ, kết thân với người giàu sang, khinh lờn Thánh hiền, gần gũi nam nữ, chẳng vì danh lợi mà

khen mình chê người, chẳng đem tâm nhiễm nhìn ngắm, cười giỡn, giới kiến thanh tịnh, chí tánh thuần nhất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này đối với văn chương, kỹ nghệ của thế gian tuy giỏi, khéo léo, nhưng chẳng ưa đắm, vì thấu đạt tất cả pháp chẳng thể đắc vậy; xa lìa sự thu nhiếp của lời tạp uế, tà mạng. Đối với các sách luận của thế tục ngoại đạo, tuy cũng biết tất cả nhưng chẳng ưa đắm, vì thông đạt tất cả pháp bản tánh là Không. Lại các sách luận của thế tục ngoại đạo lý sự thuyết ra đầy dẫy thêm bớt, chẳng phù hợp đạo Bồ đề vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này có các hành tướng trạng vi tế khác, Ta sẽ phân biệt, chỉ dạy cho ngươi. Đó là: Bồ Tát kia hành Bát Nhã, đạt các pháp đều Không, nên **chẳng ưa quan sát, luận nói** các việc như việc vua, việc giặc, việc quân, việc chiến tranh, thành ấp, xóm làng, voi ngựa, xe cộ, y phục, ăn uống, giường nệm, hương hoa, nam nữ tốt xấu, vườn rừng, ao, hào, núi, biển... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc của quỷ thần, Dược xoa, La sát v.v... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ở ngã tư đường, chợ búa, hàng quán, lầu gác, cửa hàng buôn bán... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ca múa, hát xướng, đùa giỡn... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc đảo lớn, đảo nhỏ, thuyền bè, cầu cống, châu báu... Chẳng ưa quán sát, luận nói các việc ngày giờ, sao hạn, gió mưa, lạnh nóng, tốt xấu... Chẳng ưa quán sát, luận nói vô số các việc nghĩa pháp, văn tụng trái nhau... Chẳng ưa quán sát, luận nói các việc tương ưng với phàm phu, Độc giác, Thanh văn. **Chỉ ưa quán sát, luận nói các việc tương ưng với Bát nhã Ba la mật.** Các Bồ Tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với Bát Nhã, thường chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí, chẳng ưa trái chống, ưa giảng hòa việc tranh tụng, thường mong cầu chánh pháp, chẳng ưa phi pháp, thường hâm mộ bạn tốt, chẳng ưa bạn xấu, ưa nói pháp, xa lìa nói phi pháp, vui được thấy Như Lai, mừng được gặp chúng xuất gia. Cõi nước trong mười phương có Phật Thế Tôn tuyên thuyết pháp yếu, nguyện được sanh đến đó, gần gũi cúng dường, lắng nghe chánh pháp. Các Bồ Tát này phần nhiều từ cõi trời Dục giới, Sắc giới sanh đến cõi người trong nước châu Thiệm bộ, giỏi về kỹ nghệ, chú thuật, Kinh thơ, địa lý, thiên văn và nghĩa lý các pháp; hoặc sanh ở biên giới của thành lớn, nước lớn, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này hoàn toàn chẳng tự nghi: Ta thối chuyển hay là bất thối chuyển. Đối với pháp ở địa vị của mình cũng chẳng

sanh nghi ngờ là có hay là không có. Đối với các việc ma, có thể hiểu rõ hoàn toàn. Như Dự lưu, đối với pháp ở địa vị của mình hoàn toàn chẳng nghi ngờ. Giả sử có ác ma dùng đủ cách mê loạn cũng chẳng thể làm lay động. Như có tạo tác nghiệp vô gián thì tâm vô gián kia thường theo đuổi luôn cho đến chết, chẳng thể rời bỏ. Giả sử khởi lên tâm khác cũng chẳng thể ngăn chận được. Các Bồ Tát này cũng như thế, tâm chẳng thối chuyển, thường theo đuổi, luôn an trụ địa vị của Bồ Tát Bất thối chuyển. Trời, người, A tu la v.v... trong thế gian chẳng thể lay động, phá hoại pháp của mình đã đắc. Đối với các nghiệp ma, có thể biết rõ hoàn toàn, trong sự chứng pháp thường chẳng nghi ngờ. Tuy sanh đời khác, cũng chẳng phát sanh tâm tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Cũng chẳng tự nghi: Ta ở tương lai có thể chứng Vô thượng Phật Bồ đề. Chẳng an trụ ở địa vị của mình, chẳng theo duyên khác. Đối với pháp ở địa vị của mình chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì các Bồ Tát này thành tựu trí không động, không thối chuyển, nên tất cả duyên xấu chẳng thể lay động. Tâm người đó bền vững giống như Kim cang.

Giả sử có ác ma giả hình tướng Phật, đi đến chỗ người đó bảo: "Bạn nên cầu quả A la hán, dứt sạch các lậu, nhập Niết bàn, bạn chưa thể nhận thọ ký đại Bồ đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn, bạn chưa có các hành tướng trạng của địa vị Bất thối chuyển. Như Lai chẳng thọ ký cho bạn Vô thượng Bồ đề". Khi các Bồ Tát này nghe lời ấy, tâm không biến động, cũng chẳng thối thất, không kinh, không sợ, chỉ nghĩ: Đây nhất định là ma hoặc quyến thuộc của ma hóa làm hình tướng Phật đi đến chỗ ta nói như thế. Nếu thật là lời Phật nói thì không có lẽ đó.

Nếu khi các Bồ Tát nghe lời kia, nên quán sát, nhớ nghĩ như vầy: Đây nhất định là ác ma hóa làm hình tướng Phật, làm cho ta xa lìa Bát Nhã, rời bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì thế, ta không nên nghe theo lời nói kia. Khi ấy, ác ma kinh sợ, liền biến mất, thì các Bồ Tát này nhất định đã an trụ địa vị Bất thối chuyển. Chư Phật quá khứ từ lâu đã thọ ký cho người kia đại Bồ đề. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đầy đủ các hành tướng trạng của địa vị Bất thối chuyển, nên có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho ma biến mất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này **hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng**, huống là của báu, bạn bè, quyến thuộc khác. Vì hộ trì chánh pháp nên tinh tấn, dõng mãnh, thường nghĩ: **Chánh pháp này chính là**

pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính, cúng dường. Ta hộ trì chánh pháp này chính là hộ trì pháp thân chư Phật.

Lại nghĩ: Chánh pháp như vậy thuộc về chư Phật Thế Tôn ba đời. Ta cũng dự vào số Phật ở đời vị lai. Phật đã thọ ký cho ta đại Bồ đề. Chánh pháp của chư Phật chính ta đã có. Chính nay ta hộ trì chánh pháp của mình. Trong tương lai, khi được thành Phật, ta cũng tuyên thuyết pháp này cho hữu tình. Các Bồ Tát này thấy lợi ích như thế, hộ trì chánh pháp Như Lai đã thuyết, không tiếc thân mạng, quyến thuộc, của báu, tài vật cho đến đạt được Bồ đề thường không mỏi mệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này nghe thuyết pháp Phật không nghi, không ngờ. Nghe xong, luôn luôn thọ trì không quên.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này chỉ nghe lời Phật dạy không nghi, không ngờ, luôn không quên hay là nghe chánh pháp của Bồ Tát và Thanh văn cũng có thể như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này nghe ngôn ngữ, âm thanh, văn tự, nghĩa lý của khắp tất cả hữu tình đều có thể thông đạt, không nghi, không ngờ, không quên mất. Vì sao? Vì các Bồ Tát này ở trong các pháp Vô sanh nhẫn, đã thông suốt hoàn toàn thật tánh các pháp, nghe đều thuận tai và không nghi ngờ. Lại đắc văn trì Đà la ni, thường hay nhớ nghĩ hoàn toàn không quên mất.

Thiện Hiện nên biết! Đây là các hành tướng trạng của đại Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Sơ giải:

Đây là vài nét về hình tướng trạng của Bồ Tát Bất thối:

- "Các Bồ Tát này không bao giờ phát ngôn một cách bừa bãi, khinh xuất, nói ra lời gì đều đem lại lợi ích; hoàn toàn chẳng xem xét những điều tốt xấu, hay dở của người khác. Thương yêu bình đẳng và thuyết pháp cho họ. Nếu các Bồ Tát thành tựu các hành trạng tướng như thế thì nhất định chẳng còn thối lui quả vị Vô thượng Bồ đề".

- "Các Bồ Tát này chẳng đọa nẻo ác, chẳng thọ thân nữ, cũng chẳng sanh trong dòng họ ti tiện, ngoại trừ vì muốn độ thoát loài hữu tình nên thị hiện sanh đồng loại để phương tiện giúp đỡ".

- "Các Bồ Tát này thường ưa thích thực hành 10 thiện nghiệp đạo, cũng thường phương tiện khuyến khích người khác thực hành, cho đến trong mộng cũng không trái phạm".

- "Các Bồ Tát này, vì lợi lạc cho tất cả hữu tình thọ trì, tư duy, đọc tụng vô số Kinh điển thông suốt hoàn toàn và nghĩ: Ta đem các pháp này thuyết giảng chỉ dạy cho các hữu tình, nguyện khiến cho tất cả pháp được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế bình đẳng trao cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí".

- "Những lời nói ra đều vì lợi ích, biết chừng mực mà nói, lời nói nhỏ nhẹ êm ái, ít ngủ nghỉ, không hiện phiền não; ra vào qua lại tâm chẳng mê lầm, thường luôn an trụ chánh niệm chánh tri; đi đứng oai nghi cũng đều như thế. Bước đi đến đâu cũng đều quán sát nơi ấy, an tường buộc niệm, nhìn thẳng mà đi. Nói năng, cử động thường không gấp gáp, vụt chạc. Các đồ dùng như ngọa cụ, y phục luôn sạch sẽ, thơm tho, không có các mùi hôi hám, cũng không cáu bẩn, hay có các loài trùng như rận, rệp v.v…".

- "Các Bồ Tát này không trọng lợi dưỡng, không màng tiếng khen, tâm xa lìa keo kiệt, ghen ghét; thân không lỗi lầm, nghe pháp sâu xa tâm không hề nhầm lẫn, trí tuệ càng bền vững, cung kính tin nhận. Các sự nghe biết đều có thể hội nhập vào Bát Nhã sâu xa v.v…"

- *Các ác ma, các loại ngũ dục, lục trần, bát phong không thể làm suy thoái, khuynh đảo được Bồ Tát v.v... Hơn thế nữa, các Bồ Tát này luôn luôn hộ trì chánh pháp và xem đó như là pháp thân của chư Phật ba đời cũng là pháp thân của chính mình cần phải bảo vệ.*

Tất cả 5 Hội đều thuyết về hành tướng trạng của Bồ Tát Bất thối như vậy. Đọc qua ai cũng có thể hiểu.

So với các phẩm tương đương của bốn Hội trước, phẩm này thuyết rõ nhất. Chúng ta không bị lẫn lộn các từ "thối chuyển" và "bất thối chuyển" như trước. Kinh viết như thế tạm đủ, không cần dong dài./.

---o0o---

17. PHẨM "THAM HÀNH"

Cuối Q.562 đến đầu Q.563, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(Nghĩa xứ Bát Nhã)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay, Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này thành tựu công đức lớn như thế. Thế Tôn có thể trải kiếp số như cát sông Hằng, thuyết các hành tướng trạng Bất thối chuyển, cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết **nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã sâu thẳm, làm cho các Bồ Tát an trụ trong đó, tu Bồ đề hạnh mau được viên mãn.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ngươi nay có thể hỏi việc như thế. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ nói cho ngươi.

Thiện Hiện nên biết! Nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã sâu thẳm, đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, chẳng phải có, tịch tĩnh, lìa nhiễm, Niết bàn, là pháp nghĩa hiển hiện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã sâu thẳm, hay là tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã sâu thẳm?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Tất cả các pháp khác cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã sâu thẳm**. Vì sao? Vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu thẳm.

Thiện Hiện! Thế nào là sắc cho đến thức cũng gọi là sâu thẳm? Nghĩa là chơn như sâu xa nên sắc cho đến thức cũng gọi là thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chỗ không sắc gọi sắc sâu thẳm, nói rộng cho đến chỗ không thức gọi thức sâu thẳm.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Đó là phương tiện mầu nhiệm ngăn khiển năm uẩn, hiển bày Niết bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nếu các Bồ Tát thường quán sát kỹ nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã như thế thì nghĩ: Ta nên y như Bát Nhã sâu thẳm đã chỉ dạy mà an trú. Ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đã giảng thuyết mà học. Các Bồ Tát này do thường nương tựa nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã như thế, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành dù chỉ trong một ngày số phước đức đạt được cũng vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này nương theo nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã như thế, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành thì tùy theo đó mà có thể giải thoát bao nhiêu tội lỗi thường làm trở ngại Vô Thượng Bồ đề. Thế nên Bồ Tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành, không lười nhác thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

(So lường công đức của người thọ trì Bát Nhã với người tu học nhưng xa lìa Bát Nhã)

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ Tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã sâu thẳm, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành **trải qua một ngày một đêm thì công đức đạt được, hơn công đức bố thí trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng của các Bồ Tát lìa Bát Nhã vô lượng, vô biên**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát Nhã, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành, **trải qua 1 ngày 1 đêm thì công đức** đạt được, **hơn công đức bố thí của các Bồ Tát xa lìa Bát Nhã** trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, đem các đồ cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nương Bát nhã Ba la mật đã nói mà an trú, **trải qua một ngày một đêm siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã**, thì công đức đạt được, hơn công đức đạt được của các Bồ Tát **lìa Bát nhã Ba la mật** trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nương Bát Nhã sâu xa đã nói mà **an trú, trải qua một ngày một đêm đem pháp vi diệu bố thí** cho các loài hữu tình thì công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ Tát

lìa Bát Nhã, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nương Bát Nhã đã nói mà **an trú, trải qua một ngày một đêm tu 37 Bồ đề phần pháp và các căn lành khác**, công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu 37 Bồ đề phần pháp và các căn lành khác vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nương Bát Nhã đã nói mà **an trú, trải qua một ngày một đêm tu các pháp tài thí, pháp thí**, ở chỗ vắng vẻ, buộc niệm tư duy các pháp phước nghiệp tu trước kia, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, công đức đạt được hơn công đức đạt được của các **Bồ Tát lìa Bát Nhã**, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu các pháp tài thí, pháp thí, an trú chỗ vắng vẻ, buộc niệm tư duy các pháp phước nghiệp tu trước kia, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nương Bát Nhã sâu xa đã nói mà an trú, trải qua một ngày một đêm duyên khắp công đức thiện căn của ba đời chư Phật và các đệ tử, hoà hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì công đức đạt được của các Bồ Tát này hơn công đức đạt được của các Bồ Tát **lìa Bát Nhã sâu xa**, trải qua số kiếp như cát sông Hằng duyên khắp thiện căn công đức ba đời chư Phật và các đệ tử, hoà hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề vô lượng, vô biên.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Lai thường thuyết: Chư hành đều là do phân biệt tạo ra, đều chẳng phải thật có, thì vì nhơn duyên gì các Bồ Tát này đạt được công đức vô lượng, vô biên?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Các Bồ Tát ấy hành Bát Nhã cũng thường quán sát thiện sự đã làm là Không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật**. Như thật quan sát thiện sự đã làm là không, vô sở hữu như vậy, **thì chẳng lìa Bát Nhã**. Nếu chẳng lìa Bát nhã Ba la mật như vậy, thì chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa vô lượng, vô biên, có gì sai khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nói vô lượng là ở trong đó lượng của nó dứt hẳn. Nói vô biên là số đó không thể đếm*(1)*.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhơn duyên nào, sắc cho đến thức cũng vô lượng, vô biên chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng có nhơn duyên sắc cho đến thức vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhơn duyên nào, sắc cho đến thức vô lượng, vô biên?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì sắc cho đến thức đều tánh Không, nên vô lượng, vô biên.

(Tất cả pháp chẳng pháp nào chẳng không)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức Không, hay tất cả pháp đều Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta nói tất cả các pháp, không pháp nào chẳng đều Không**.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên là nói về pháp nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vô lượng, vô biên là nói **về không, vô tướng, vô nguyện**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên có phải chỉ là không, vô tướng, vô nguyện; hay là còn có nghĩa gì khác nữa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ta đâu chẳng nói: Tất cả pháp đều là Không?

Thiện Hiện thưa:

- Như Lai thường nói: Tất cả pháp đều Không.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Không, tức là vô tận, không tức vô lượng, không tức vô biên, không tức các nghĩa. Vậy nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn dù có các thứ lời nói sai khác mà nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết! Lý không của các pháp hoàn toàn không thể nói. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô sanh, hoặc nói là vô diệt, hoặc nói chẳng phải có, hoặc nói là tịch tịnh, hoặc nói là lìa nhiễm, hoặc nói là Niết bàn... Vô lượng pháp môn như thế, nghĩa chơn thật chẳng khác, đều là Như Lai phương tiện diễn thuyết. *(Q.562, ĐBN)*

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật tánh của các pháp phương tiện thiện xảo đều chẳng thể nói, nhưng vì hữu tình nên phương tiện chỉ ra. Như con hiểu nghĩa Phật dạy: **Thật tánh các pháp đều không thể nói.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì tánh tất cả pháp đều rốt ráo Không, không ai có thể tuyên nói về rốt ráo Không ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa bất khả thuyết có tăng, có giảm chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì đúng ra bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng không tăng, không giảm. Nếu sáu pháp Ba la mật này cũng không tăng, không giảm thì Bồ Tát vì lẽ gì dùng Ba la mật không tăng, không giảm cầu chứng Vô thượng Bồ đề, muốn gần Vô thượng Bồ đề? Nếu sáu pháp Ba la mật của các Bồ Tát tăng giảm thì chẳng thể gần Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nghĩa bất khả thuyết của Bát nhã Ba la mật hoàn toàn không thêm bớt, nhưng các Bồ Tát hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã chẳng nghĩ sáu pháp Ba la mật này có tăng, có giảm, mà nghĩ: Chỉ có danh, tướng; nghĩa là bố thí cho đến Bát Nhã. Các Bồ Tát này tu hành bố thí cho đến Bát Nhã đem sáu pháp này tác ý tương ưng và nương vào đó phát khởi tâm và căn lành, bình đẳng ban cho các hữu tình, đồng hồi hướng quả vị Vô thượng Bồ đề; quả vị Vô thượng Bồ đề của Phật nhiệm mầu sâu xa mà phát khởi hồi hướng. Do hồi hướng này,

tăng thêm thế lực phương tiện thiện xảo, có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

(Thế nào là quả vị Vô Thượng Bồ đề?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào được gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các pháp như, gọi đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp như tánh không tăng, không giảm nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không tăng giảm. **Nếu các Bồ Tát thường an trụ tác ý tương ưng với tánh như như thế, thì gần quả vị Vô Thượng Bồ đề.** Như vậy, này Thiện Hiện! Nghĩa bất khả thuyết mặc dù không thêm không bớt mà không thối thất tác ý tánh như. Bát Nhã mặc dù không tăng, không giảm mà không thối thất sở cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trú tác ý tánh như như thế, tu hành 6 pháp Ba la mật, liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này là tâm đầu phát sanh có thể gần Bồ đề; hay là tâm sau phát sanh có thể gần Bồ đề? Nếu tâm đầu phát sanh gần Bồ đề thì khi tâm đầu phát sanh, tâm sau chưa sanh. Như thế, không có nghĩa hòa hiệp. Nếu tâm sau phát sanh, có thể gần Bồ đề thì khi tâm sau phát sanh, tâm đầu đã diệt mất, cũng không có nghĩa hòa hiệp. Như vậy, tâm, tâm sở trước sau tới lui gạn tìm không có nghĩa hòa hiệp. Như thế thì làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành chẳng thể chứa nhóm, thì làm sao Bồ Tát có thể gần Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Như khi đốt đèn thì ngọn lửa đầu đốt cháy tim đèn, hay ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa đầu có thể đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa đầu. Chẳng phải ngọn lửa sau có thể đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa sau.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Tim đèn có cháy chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy cái tim đèn thật có cháy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ Tát cũng như thế. Chẳng phải tâm đầu phát sanh được gần Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh được gần Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm sau, mà các Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa phương tiện thiện xảo làm cho các căn lành tăng trưởng viên mãn nên được gần Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Duyên khởi như thế, lý thú sâu xa. Chẳng phải ngay các tâm phát sanh trước sau mà các Bồ Tát có thể gần Bồ đề. Chẳng phải lìa các tâm phát sanh trước sau mà các Bồ Tát có thể gần Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Nếu tâm diệt rồi thì có sanh không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn, không. Tâm đó đã diệt thì không thể sanh lại.

- Ý ngươi thế nào? Nếu tâm đã sanh thì pháp có diệt không?

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Nếu tâm đã sanh thì nhất định có pháp diệt.

- Ý ngươi thế nào? Pháp có diệt, tâm chẳng phải diệt chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng phải. Pháp có diệt, tâm nhất định sẽ diệt.

- Ý ngươi thế nào? Pháp không diệt, tâm có thể sanh chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng được. Pháp không diệt, tâm chẳng có nghĩa sanh.

- Ý ngươi thế nào? Pháp không sanh, tâm có thể diệt chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng được. Pháp không sanh, tâm không có nghĩa diệt.

- Ý ngươi thế nào? Pháp không sanh diệt, tâm có thể sanh diệt chăng?

- Bạch Thế Tôn, không. Pháp không sanh diệt, tâm không có nghĩa sanh diệt.

- Ý ngươi thế nào? Nếu pháp đã diệt rồi, diệt nữa được chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng được. Nếu pháp diệt rồi thì chẳng thể diệt nữa.

- Ý ngươi thế nào? Nếu pháp sanh rồi, sanh nữa được chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng được. Nếu pháp sanh rồi, chẳng thể sanh nữa.

- Ý ngươi thế nào? Thật tánh các pháp có sanh diệt không?

- Bạch Thế Tôn, thật tánh các pháp không sanh, không diệt.

- Ý ngươi thế nào? Tâm an trú là tâm như chăng?

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Tâm an trú như thế là tâm như.

- Nếu tâm trụ như như, tâm này là như như thật tế tánh thường trụ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tâm này chẳng như như thật tế tánh ấy thường trụ.

- Ý ngươi thế nào? Có phải như các pháp rất sâu xa chăng?

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế. Các pháp như rất là sâu xa.

- Ý ngươi thế nào? Có phải chính như là tâm chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ngươi thế nào? Có phải lìa như có tâm chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ngươi thế nào? Có phải tâm tức là như chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ngươi thế nào? Có phải lìa tâm có như chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ngươi thế nào? Có phải như có thể thấy như chăng?

- Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ngươi thế nào? Ông thấy có thật như không?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Ý ngươi thế nào? Nếu các Bồ Tát luôn hành như thế, có phải là hành Bát Nhã sâu xa không?

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Nếu các Bồ Tát thường hành như thế thì chính là hành sâu Bát nhã Ba la mật.

Quyển 563

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát hành như thế là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát hành như thế thì hoàn toàn **không chỗ hành**. Vì sao? Vì các pháp hành đều chẳng động chuyển vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa là hành nghĩa đế nào?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát **hành Bát Nhã sâu xa là hành Thắng nghĩa đế.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Nếu các Bồ Tát hành Thắng nghĩa đế thì đối với Thắng nghĩa đế là thủ tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Các Bồ Tát này đối với Thắng nghĩa đế tuy chẳng thủ tướng mà hành tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Các Bồ Tát này đối với tướng Thắng nghĩa đế đã chẳng hành tướng thì hoại tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Các Bồ Tát này đối với Thắng nghĩa đế nếu chẳng hoại tướng thì khiển tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này đối với Thắng nghĩa đế nếu chẳng hoại, chẳng khiển thì làm sao có thể dứt được chấp thủ tướng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này chẳng nghĩ: Ta dứt tưởng tướng hoại, tướng khiển; cũng chưa tu học đạo dứt tưởng. Nếu các Bồ Tát tinh tấn tu hành đạo dứt tưởng mà chưa đầy đủ Phật pháp, thì đúng ra phải rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Các Bồ Tát này phương tiện thiện xảo nên mặc dù đối với các tướng và tưởng chấp thủ tướng biết là rất lỗi lầm, nhưng chẳng hoại, khiển để mau dứt tưởng này, chứng tướng không. Vì sao? Vì chưa viên mãn tất cả pháp Phật vậy. *(Q.563, ĐBN)*

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Khi ấy, Xá lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát trong giấc mộng tu hành ba môn giải thoát thì đối với Bát Nhã sâu xa có lợi ích chăng? Nếu khi các Bồ Tát thức, tu hành ba môn giải thoát, đối với Bát Nhã đã có lợi ích thì trong giấc mộng họ tu cũng có lợi ích. Vì sao? Vì Phật dạy: Mộng, thức không sai khác vậy.

Thiện Hiện thưa:

- Nếu khi các Bồ Tát thức, tu hành Bát Nhã sâu thẳm, đã được gọi là an trụ Bát Nhã sâu thẳm, thì các Bồ Tát này trong giấc mộng, tu hành Bát Nhã cũng được gọi là an trụ ba môn giải thoát sâu thẳm. Đối với Bát Nhã cũng có lợi ích như thế; hoặc mộng, hoặc thức, nghĩa không sai khác.

(Cần có sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh)

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trong giấc mộng tạo nghiệp có thành tội không?

Phật dạy:

- Các pháp chẳng thật như mộng, nên sự tạo ra các nghiệp ở trong mộng cũng không thành tội; **cần phải đến lúc thức dậy, nhớ tưởng phân biệt mới thành**.

Thiện Hiện thưa:

- Nếu các hữu tình trong giấc mộng thấy giết hại sinh mạng, đến khi thức dậy nhớ tưởng phân biệt, rất vui mừng, thì sự tạo nghiệp của người đó chẳng thành ư?

Xá lợi Tử thưa:

- Không có sở duyên, hoặc nghĩ, hoặc buộc lòng tin, nghiệp chẳng thể sanh; <u>cần phải có sở duyên suy nghĩ, nghiệp mới phát sanh</u>. Nghiệp suy nghĩ trong giấc mộng duyên đâu mà sanh?

Thiện Hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Hoặc trong mộng, hoặc lúc thức, không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sanh. Cần phải có sở duyên suy nghĩ, nghiệp mới sanh. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì cần phải đối với các tướng thấy nghe, hiểu biết, có tác động của sự hiểu biết, do đó mới phát sanh nhiễm hoặc tịnh. Nếu không có các tướng: Thấy,

nghe, hiểu biết thì không có tác dụng của sự hiểu biết, cũng không nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc trong mộng, hoặc lúc thức có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp mới sanh. Nếu không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sanh.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Phật thuyết sở duyên đều lìa tự tánh. Như thế thì làm sao có thể nói có sở duyên suy nghĩ nghiệp mới phát sanh, không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sanh?

Thiện hiện đáp:

- Mặc dù các nghiệp suy nghĩ và sở duyên đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm chấp thủ tướng phân biệt, nên thế tục đặt bày nói là có sở duyên phát sanh các nghiệp suy nghĩ, chẳng phải sở duyên này lìa tâm riêng có.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát trong giấc mộng làm việc bố thí. Bố thí xong, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì các Bồ Tát này có phải là thật đem bố thí hồi hướng Bồ đề Vô thượng Phật chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ Tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đắc đại Bồ đề, nên có thể thưa hỏi, nhất định Ngài sẽ đáp.

Xá lợi Tử theo lời Thiện Hiện, cung kính thưa hỏi Bồ Tát Từ Thị.

Bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị bảo Xá lợi Tử:

- Những gì gọi là Bồ Tát Từ Thị mà bảo có thể đáp lời tôn giả hỏi?

Là sắc chăng? Là thọ, tưởng, hành, thức chăng? Là sắc không chăng? Là thọ, tưởng, hành, thức không chăng? Vả lại, sắc chẳng phải là Bồ Tát Từ Thị, nên cũng chẳng thể đáp lời tôn giả hỏi. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bồ Tát Từ Thị nên cũng chẳng thể đáp lời tôn giả hỏi.

Sắc không, chẳng phải Bồ Tát Từ Thị, cũng chẳng thể đáp lời tôn giả hỏi. Thọ, tưởng, hành, thức không chẳng phải Bồ Tát Từ Thị, cũng chẳng thể đáp lời Tôn giả hỏi. Tôi hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bồ Tát Từ Thị, cũng hoàn toàn chẳng thấy có pháp năng đáp, có pháp sở đáp, nơi chốn đáp, thời gian đáp và do đây đáp.

Tôi hoàn toàn chẳng thấy có pháp thọ ký, có pháp được thọ ký, nơi chốn thọ ký, thời gian thọ ký và do đây thọ ký. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì bản tánh tất cả pháp đều Không. Suy tầm rốt ráo chẳng thể đắc vậy.

Xá lợi Tử hỏi Từ Thị:

- Pháp mà Nhân giả đã nói có phải là như chỗ đã chứng chăng?

Từ Thị đáp:

- Pháp tôi nói chẳng phải như chỗ đã chứng. Vì sao? Vì pháp tôi đã chứng chẳng thể nói vậy.

Xá lợi Tử nghĩ: Bồ Tát Từ trí tuệ sâu xa, từ lâu tu hành Bát Nhã sâu thẳm mới có thể nói như thế.

Khi ấy, Thế Tôn biết ý nghĩ của Xá lợi Tử, liền bảo:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi do pháp này thành A la hán thì có thể thấy pháp này giảng giải chăng?

Xá lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể.

Phật dạy:

- Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, pháp tánh đã chứng cũng như thế, chẳng thể tuyên thuyết. Các Bồ Tát này phương tiện thiện xảo, chẳng nghĩ: Ta do pháp này đã được thọ ký, đang được thọ ký, sẽ được thọ ký đại Bồ đề. Chẳng nghĩ: Ta do pháp này sẽ chứng Bồ đề. Các Bồ Tát có thể hành như thế là hành Bát Nhã, đối với việc đắc Bồ đề cũng không sợ hãi, quyết định tự biết: Ta sẽ chứng, nên các Bồ Tát này hành Bát Nhã, nghe pháp sâu thẳm chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm.

Các Bồ Tát này nếu ở nơi đồng hoang, chỗ có thú dữ cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này muốn lợi ích các hữu tình nên có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, thường nghĩ: Các thú dữ v.v... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ bố thí giúp cho chúng được no đủ. Nhờ căn lành này khiến cho **bố thí Ba la mật** của ta mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả bàng sanh, ngạ quỉ.

Các Bồ Tát này ở đồng hoang, chỗ có giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này muốn lợi ích các hữu tình nên có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, ưa tu các việc lành, đối với thân mạng, tài sản không chút luyến tiếc, thường nghĩ: Nếu các hữu tình đến tranh giành, cướp đoạt các của cải của ta, hoặc do như thế mà hại thân mạng của ta thì ta chẳng hận họ. Nhờ nhân duyên này làm cho **an nhẫn Ba la mật** của ta mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề; ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, trong cõi Phật của ta

không có tất cả oán tặc cướp hại. Do cõi Phật của ta rất thanh tịnh nên cũng không có các thứ xấu ác.

Nếu các Bồ Tát này ở đồng hoang, chỗ không có nước cũng không sợ hãi, nghĩ: Ta sẽ tuyên thuyết diệu pháp Vô thượng, dứt bệnh khát ái của các hữu tình. Giả sử ta do cơn khát này bức ngặt mà chết, đối với các loài hữu tình quyết chẳng rời bỏ ý đại bi, bố thí cho họ nước diệu pháp. Kỳ lạ thay! Hữu tình này bạc phước nên ở chỗ thiếu có nước như thế. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả đồng hoang v.v... thiếu nước, cháy khát như thế. Ta sẽ phương tiện khuyên các hữu tình tu nghiệp thắng phước, tùy theo ở chỗ nào đều làm cho đầy đủ nước tám công đức.

Các Bồ Tát này ở chỗ đói kém cũng không sợ hãi, nghĩ: Ta sẽ **tinh tấn** nghiêm tịnh cõi Phật. Khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả sự đói kém như thế. Các loài hữu tình đầy đủ sự vui sướng, tùy ý cần dùng gì, nghĩ đến liền có ngay, như chư thiên nghĩ gì liền được. Ta sẽ phát khởi tinh tấn bền vững, làm cho nguyện ước của các hữu tình được đầy đủ. Tất cả thời gian, nơi chốn, tất cả hữu tình đối với tất cả của cải không thiếu thốn. Nếu các Bồ Tát không lo sợ việc này thì nhất định chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Các Bồ Tát này khi gặp bệnh dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ Tát này thường tư duy kỹ: Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có người bệnh, tất cả đều Không, chẳng nên sợ hãi. Ta sẽ siêng năng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, trong cõi Phật của ta các loài hữu tình v.v... không có ba thứ bệnh, tinh tấn tu hành pháp lành thù thắng như Phật đã dạy, thường không lười biếng bỏ bê.

Các Bồ Tát này nếu nghĩ muốn được Bồ đề phải trải qua thời gian lâu dài mới chứng đắc, tuy vậy cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số tuy có vô lượng, nhưng trong một niệm nhớ nghĩ phân biệt chứa nhóm là tựu thành. Thế nên Bồ Tát chẳng nên ở trong đó khởi tưởng lâu xa mà sanh sợ hãi. Vì sao? Vì số kiếp giới hạn trước, giới hạn sau dài ngắn đều trong một sát na tương ưng với tâm vậy. Bồ Tát đối với những việc đáng sợ như thế, luôn tư duy kỹ, chẳng sanh sợ hãi, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thích nghĩa:

*(1). **Phẩm "Thâm Áo" của Kinh MHBNBLMĐ, trả lời câu hỏi của Tu Bồ đề:*** "Vô số cùng vô lượng với vô biên có gì khác nhau?" Phật bảo: "Vô số là nói chẳng ở trong số những pháp hữu vi hoặc vô vi. Vô lượng là nói chẳng lường được hoặc là quá khứ hoặc là vị lai hoặc là hiện tại. Vô biên là nói các pháp không có bờ mé".

Sơ giải:

1. Câu nói quan trọng của Phật trong phẩm này là:

"Nghĩa xứ tương ưng với Bát Nhã sâu thẳm, đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, chẳng phải có, tịch tĩnh, lìa nhiễm, Niết bàn, là pháp nghĩa hiển hiện".

Pháp không là rỗng không, không sanh không diệt, nên không thấy không biết. Không thấy không biết thì không còn nương tựa nắm giữ cất dấu nữa.

Còn vô tướng, thì không thấy tướng, nên không còn phân biệt chấp tướng hay vô tướng nữa. Do công năng vô chấp, nên không sanh tạo tác thi vi. Nếu không tạo tác tác thi vi thì không nghiệp, không báo, nên được tịch tĩnh, lìa nhiễm, thoát khỏi luân hồi sanh tử hay nói khác mà đạt Niết bàn.

Đó là pháp nghĩa hiển hiện của tam muội không, vô tướng, vô tác giải thoát môn chứ chẳng có gì khác!

2. Câu nói thứ hai của Phật không kém phần quan trọng là:

- "Ta nói tất cả các pháp, không pháp nào chẳng đều Không". *Không này là không, vô tướng, vô tác cũng là vô lượng, vô biên. Vô lượng là ở trong đó không có hạn lượng có thể đo lường được. Nói là vô biên là không thể tính đếm được.*

- "Không, tức là vô tận, không tức vô lượng, không tức vô biên, không tức các nghĩa. Vậy nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn dù có các thứ lời nói sai khác mà nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết! Lý không của các pháp hoàn toàn không thể nói. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô

biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô sanh, hoặc nói là vô diệt, hoặc nói chẳng phải có, hoặc nói là tịch tịnh, hoặc nói là lìa nhiễm, hoặc nói là Niết bàn... Vô lượng pháp môn như thế, nghĩa chơn thật chẳng khác, đều là Như Lai phương tiện diễn thuyết".

Không này là Tánh Không của các pháp. Nó chính là nguyên lý chỉ đạo của Bát nhã Ba la mật.

3. Câu thứ ba Phật bảo:

"Vì tánh tất cả pháp đều rốt ráo Không, không ai có thể tuyên nói cái rốt ráo Không ấy.Vì thật tánh các pháp đều không thể nói".

Vì sao? Vì cái không này rộng lớn bao trùm tất cả như hư không làm sao biết khắp mà có thể diễn nói cho người. Vậy thì, những gì mà chúng ta diễn tả về cái không này, chỉ là râu ria của nó chỉ trừ khi chúng ta thông đạt được nó!

4. Câu thứ tư Phật bảo:

"Các pháp như, gọi đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Khi thấy các pháp là không tức đạt được chân như thật tướng của các pháp. Thật tướng đó là như, như là như thường tại chẳng lúc nào chẳng như, nên nói không hai không khác. Các pháp như vậy bởi vì nó như vậy, chẳng lúc nào chẳng như. Và người biết như vậy nên gọi là Như Lai. Như này chỉ có Như Lai với Như Lai biết, không ai có thể thấu triệt được cái vô tận như này.

Các pháp không cũng không thể tuyên thuyết mà các pháp như cũng chẳng thể nói. Nhưng một khi tri giác được pháp không hay pháp như này thì giác ngộ hay nói khác là chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Đây là một phẩm quá hay nhưng lại thuyết cùng một lúc nhiều giáo lý khác nhau. Nếu tự mình nhớ nghĩ những gì đã học trước đây rồi tự chiết giải lấy không do dự thắc mắc thì có thể nói là hiểu được 5 Hội đầu của Đại Bát Nhã. Chỉ cần nắm được đại cương các giáo lý của năm Hội đầu, rồi tiếp tục phăn dần qua nhiều năm tháng tụng đọc thọ trì thì có thể tháo gỡ tất cả các gút mắt của toàn bộ ĐBN. Nhưng phải có thời gian!

Tôi nhớ rõ tác giả tên Giang Vị Nông, người chiết giải Kinh "Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật", một quyển Kinh nhỏ (quyển 577 trong ĐBN) thọ trì đọc tụng Kinh này hơn 40 năm mà vẫn còn tiếp tục. Nếu tập trung cao độ như vậy trong nhiều năm tháng, chắc chắn sớm muộn gì cũng sẽ thành tựu thôi.

Muốn đạt được trạng thái này thì chính hành giả Bát Nhã với Bát Nhã chỉ là một, nghĩa là Bát Nhã chính là xương tủy máu mũ của chính ông. Ông là Bát Nhã và Bát Nhã là ông. Bao lâu hành giả Bát Nhã còn thấy Bát Nhã ở ngoài mình, tình trạng năng sở chưa được hợp nhất thì ngày ấy Bát Nhã đến rồi đi... chẳng khác nào ông khách lạ và ngày ấy hành giả Bát Nhã vẫn còn ngỡ ngàng xa lạ đối với Bát Nhã.

Bát Nhã phải là một Bát Nhã sống, biết đi đứng nằm ngồi, khi tình trạng chủ khách hợp nhất. Bằng không Bát nhã Ba la mật chỉ là đống giấy lộn nằm trên bàn thờ, rồi một ngày nào đó khi ta qua đời, con cái sẽ đem ra tái tạo(recycle) hết./.

---o0o---

18. PHẨM "TỶ MUỘI"(Chị Em)

Giữa quyển 563, Hội thứ V, ĐBN.

Gợi ý:

Phẩm này thật sự gồm hai phẩm nhập lại: 1. Phẩm "Tỷ Muội" thuộc Hội thứ V, ĐBN hay có tên khác là "Căng Già Thiên" và 2. Phẩm "Học Không Bất Chứng". Trong phần tóm lược này, chúng tôi cũng chia phẩm này làm 2 phần để thuyết giảng.

Tóm lược:

(1. Tỷ muội)

Bấy giờ trong hội có 1 thiên nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con ở trong đây cũng không sợ hãi, nguyện đời tương lai sẽ được thành Phật, cũng vì hữu tình thuyết pháp như thế.

Thưa như vậy xong, nàng lấy hoa vàng đẹp cung kính chí thành rải cúng Như Lai. Nhờ thần lực của Phật khiến hoa vàng ấy bay lên trụ rực rỡ trên hư không.

Đức Thế Tôn mỉm cười, từ miệng phát ra ánh sáng sắc vàng chiếu khắp mười phương, rồi trở lại nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, A Nan Đà thấy nghe việc như thế xong, cung kính chấp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân gì mà Ngài mỉm cười như thế? Chư Phật mỉm cười chẳng phải là không có nguyên nhân?

Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này ở đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết! Thiên nữ này chính là thân nữ cuối cùng của nàng. Xả thân này xong, liền thọ thân nam, cùng tận đời vị lai không còn thọ lại thân nữ. Từ đây mạng chung, sanh đến quốc độ của Phật Bất Động ở phương Đông, siêng tu phạm hạnh. Thiện nữ này ở cõi kia có tên là Kim Hoa, từ thế giới Phật Bất Động mạng chung, sanh ở thế giới của Phật

phương khác. Bất cứ sanh chỗ nào cũng thường không xa lìa Phật. Như vua Chuyển luân, từ điện đài này đến điện đài khác, sung sướng hưởng lạc cho đến chết, chân không chạm đất… Thiện nữ này cũng thế, từ nước Phật này đến nước Phật khác, tùy theo sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường tu phạm hạnh cho đến giác ngộ.

Khi ấy, A Nan Đà thầm nghĩ: Nay không biết tỷ muội này khi thành Phật, sẽ có chúng hội như chúng hội của các Bồ Tát hôm nay không? Phật biết ý nghĩ đó, bảo Khánh Hỷ:

- Đúng như vậy! Đúng như điều ngươi đã nghĩ! Bồ Tát Kim Hoa khi thành Phật cũng sẽ tuyên thuyết Bát Nhã cho chúng hội như thế. Số Bồ Tát ở trong hội nhiều hay ít cũng như chúng hội Bồ Tát của Ta ngày nay. Số đệ tử Thanh văn khó đếm, chỉ có thể nói tổng quát là vô lượng, vô số. Thế giới của đức Phật Kim Hoa hoàn toàn không có thú dữ, giặc ác, đói khát, bệnh tật v.v... Cũng không có các sự phiền não sợ hãi khác.

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tỷ muội này trước đây ở chỗ Phật nào phát tâm Vô Thượng Bồ đề đầu tiên, trồng các căn lành, hồi hướng phát nguyện?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Thiện nữ này quá khứ ở chỗ Phật Nhiên Đăng đầu tiên phát đại tâm, cũng dùng hoa vàng dâng lên đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện nên nay được gặp lại Ta.

Khánh Hỷ nên biết! Thời quá khứ, Ta ở nơi Phật Nhiên Đăng, dùng năm cành hoa dâng lên đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết các căn của Ta đã thuần thục, thọ ký cho Ta: "Ông đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Năng Tịch, cõi nước tên Kham Nhẫn, kiếp hiệu là Hiền".

Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật kia *(Nhiên Đăng)* thọ ký cho Ta đại Bồ đề, vui mừng hớn hở, liền dùng hoa trời dâng lên đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện: "Mong rằng đời sau của con, khi Bồ Tát này *(tức Phật thích Ca hôm nay)* được thành Phật, cũng như hôm nay, Phật hiện tiền thọ ký đại Bồ đề, cũng thọ ký cho con như thế". Nên nay Ta thọ ký cho nàng.

Khánh Hỷ nghe Phật dạy, vui mừng hớn hở, bạch:

- Bạch Thế Tôn! Tỷ muội này từ lâu đã tu tập Bồ đề tâm, hồi hướng phát nguyện, nay được thành thục.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói!

(2. Học Không bất chứng)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát làm sao hành Bát Nhã hiện nhập định Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát hành Bát Nhã quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức Không, khi quán như thế không làm cho tâm loạn. **Nếu tâm không loạn thì như thật thấy pháp**, tuy như thật thấy pháp nhưng không chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát làm sao tuy thấy pháp là Không, mà không chứng đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ Tát này khi quán pháp Không, trước hết nghĩ: Ta nên quán tướng các pháp đều Không, mà ở trong đó chẳng nên chứng đắc. **Ta vì học nên quán pháp Không, chẳng vì chứng mà quán pháp Không. Nay là thời học, chẳng phải thời chứng**. Các Bồ Tát này chưa nhập vào ngôi vị định lâu dài, còn nhiếp tâm ở cảnh, Bồ Tát này tuy chẳng thối thất Bồ đề phần pháp, nhưng chẳng sạch được các lậu. Vì sao? Các Bồ Tát này thành tựu căn lành có thể tự nghĩ kỹ: Ta đối với pháp Không, bây giờ là thời học, chẳng phải thời đắc. Ta nên giữ gìn Bát Nhã, quán các pháp Không, viên mãn tất cả Bồ đề phần pháp. Nay không nên chứng Thật tế, rơi vào địa vị Nhị thừa, mà không đắc được Bồ đề.

Giống như có người lực lưỡng, dũng mãnh, đứng đi vững chắc, hình dáng đoan nghiêm, 64 tài năng đều đầy đủ. Đối với các kỹ thuật khác, học đến chỗ rốt ráo; đầy đủ nhiều công đức giới luật tối thắng, thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thường giỏi đối đáp, đủ từ đủ nghĩa; có thế lực lớn, làm bất cứ điều gì đều có thể thành tựu sự nghiệp tốt đẹp, nên ít công nhiều lợi; do đó mọi người đều kính mến. Có nhân duyên nên người ấy đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến nơi khác. Giữa đường, ngang qua đồng hoang, hiểm nạn, trong đó có nhiều thú dữ, oán tặc; thân thuộc lớn bé đều rất kinh hoàng. Người đó nhờ vào nhiều kỹ năng, sức mạnh, sự dõng mãnh nên thân ý thư thái, an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc: “Chớ

có lo buồn, chắc chắn con sẽ giúp thoát khổ, mau vượt qua đồng hoang, đến chỗ an ổn lợi vui".

Bấy giờ, người kia hóa làm các thứ binh trượng bén nhọn, gặp các oán địch làm cho bọn họ trông thấy, tự nhiên giải tán. Nên tráng sĩ kia ở giữa đồng hoang, ác thú, oán tặc mà không bị tổn hại, phương tiện khéo léo đưa các quyến thuộc nhanh chóng vượt qua đồng hoang, đến chỗ an vui.

Các chúng Bồ Tát cũng như thế, thương xót các loài hữu tình bị khổ sanh tử, luôn luôn an trụ từ, bi, hỷ, xả, bảo vệ căn lành thù thắng của Bát nhã Ba la mật, phương tiện thiện xảo như Phật đã hứa khả mà hành trì, đem các công đức, hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy tu viên mãn pháp Không, nhưng chẳng chứng đắc, hết lòng thương xót, nghĩ đến tất cả hữu tình; đối với các hữu tình muốn ban cho họ sự an lạc.

Các Bồ Tát này vượt các loại phiền não, cũng vượt các loại ma và địa vị Nhị thừa. Tuy trụ định Không nhưng chưa hết các lậu, tuy trụ học Không mà chẳng chứng đắc. Bấy giờ, Bồ Tát trụ trong định Không, tuy chẳng chấp tướng mà chẳng chứng vô tướng. Như chim có cánh khỏe, bay lượn giữa hư không, nhào liệng tự tại, mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không đùa giỡn mà chẳng trụ hư không, cũng chẳng bị hư không làm trở ngại. Các chúng Bồ Tát này cũng như thế, tuy học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng trụ không, vô tướng, vô nguyện. Cho đến khi Phật pháp chưa được viên mãn cùng cực thì hoàn toàn không nương nơi đó, dứt hẳn các lậu.

Như có người khỏe mạnh, thông thạo nghệ thuật bắn cung, muốn biểu diễn tài nghệ của mình, ngửa mặt bắn lên hư không, vì muốn mũi tên ở trên hư không không rơi xuống đất nên lại lấy mũi tên sau bắn đuôi mũi tên trước... Lần lượt như thế, trải qua nhiều giờ, mũi tên trước, mũi tên sau nương nhau không rơi xuống đất. Nếu muốn cho rơi xuống thì ngưng bắn mũi tên sau, thì chuỗi tên trên không mới rơi xuống.

Các Bồ Tát này cũng như thế, hành Bát Nhã, giữ gìn phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến khi căn lành chưa cùng cực thuần thục thì nửa đường hoàn toàn chẳng chứng Thật tế. Nếu khi căn lành đã thuần thục, liền chứng thật tế, đắc đại Bồ đề.

Thế nên Bồ Tát hành Bát Nhã, phương tiện thiện xảo đều nên như thế, quán sát kỹ pháp tánh sâu xa. Nếu chưa cùng cực viên mãn pháp của chư Phật thì chẳng nên chứng đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Thật kỳ lạ, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Các Bồ Tát này thường làm việc khó làm, tuy học pháp sâu xa nhưng không chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Các Bồ Tát này thề không xả bỏ tất cả hữu tình nên có thể làm xong việc như thế. Nghĩa là các Bồ Tát phát tâm rộng lớn, vì giải thoát khổ sanh tử cho hữu tình nên tuy luôn phát khởi ba môn giải thoát mà ở nửa đường chẳng chứng thật tế. Vì sao? Vì muốn độ thoát hữu tình nên chẳng bỏ vậy. Được phương tiện thiện xảo hộ trì nên trong thời gian đó chẳng chứng Thật tế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đối với chỗ sâu xa, muốn dùng Bát Nhã quán sát kỹ thì đó là cách thức tu hành ba pháp môn giải thoát Đẳng trì là: Không, vô tướng, vô nguyện. Các Bồ Tát này nên nghĩ: Hữu tình luôn luôn phát khởi tưởng hữu tình, chấp có sở đắc, đưa đến các nẻo tà kiến xấu, luân hồi sanh tử, chịu khổ không cùng. Ta vì dứt trừ nẻo tà kiến xấu kia nên cầu Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp Không, làm cho dứt trừ chấp trước để ra khỏi khổ sanh tử. Thế nên tuy **học pháp môn giải thoát Không**, mà chẳng chứng Thật tế trong khoảng thời gian đó.

Các Bồ Tát này do phát khởi niệm phương tiện thiện xảo này, tuy ở trong khoảng thời gian đó chẳng chứng thật tế, mà không thối thất bốn pháp Thắng định là: Từ, bi, hỷ, xả. Vì sao? Vì các Bồ Tát này được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần; lực giác đạo chi càng tăng trưởng lợi ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này nên nghĩ: Hữu tình từ lâu ở trong các tướng **phát khởi các loại chấp trước**, do đây luân hồi chịu khổ không cùng. Ta vì dứt các tướng chấp kia nên cầu Vô Thượng Bồ đề, thuyết pháp vô tướng cho các hữu tình, khiến cho dứt tướng chấp để ra khỏi khổ sanh tử. Do đây thường nhập Đẳng trì vô tướng. Các Bồ Tát này do trước đây thành tựu phương tiện thiện xảo và đã phát sanh tác ý, nên tuy luôn hiện nhập **Đẳng trì vô tướng** mà trong khoảng thời gian đó chẳng chứng Thật tế, chẳng thối thất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ Tát này được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần; lực giác đạo chi càng thêm tăng trưởng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này nghĩ: Hữu tình từ lâu tâm thường phát **khởi tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh**, do đó phát sanh chấp trước điên đảo, luân hồi sanh tử chịu khổ không cùng. Ta vì dứt bốn điên đảo nên cầu Vô Thượng Bồ đề, thuyết pháp không điên đảo cho các hữu tình. Nghĩa là nói sanh tử không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, duy chỉ có Niết bàn tịch tĩnh vi diệu, đầy đủ các thứ công đức chơn thật. Do đó thường nhập **Đẳng trì vô nguyện**. Các Bồ Tát này do trước đây thành tựu phương tiện thiện xảo và phát khởi tác ý, nên tuy thường hiện nhập Đẳng trì vô nguyện, nhưng các Phật pháp chưa rốt ráo viên mãn, thì trong khoảng thời gian đó không chứng Thật tế, chẳng thối thất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ Tát này được phương tiện thiện xảo của Bát Nhã hộ trì nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần; lực giác đạo chi càng thêm tăng trưởng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát này nghĩ: Hữu tình trước đây đã luôn luôn **hành có sở đắc**, nay cũng hành có sở đắc; trước đã **hành có tướng**, nay cũng hành có tướng; trước đã **hành điên đảo**, nay cũng hành điên đảo; trước đã **hành tưởng hòa hiệp**, nay cũng hành tưởng hòa hiệp; trước đã **hành tưởng hư vọng**, nay cũng hành tưởng hư vọng; trước đã **hành tà kiến**, nay cũng hành tà kiến. Do đây luân hồi chịu khổ không cùng. Ta vì dứt trừ tội lỗi như thế cho hữu tình nên cầu Vô thượng Bồ đề, thuyết pháp sâu xa khiến họ dứt trừ lỗi lầm, nên không còn luân hồi chịu khổ sanh tử, mau chứng Niết bàn thường lạc chơn tịnh.

Các Bồ Tát này nhờ rất thương xót nghĩ đến tất cả hữu tình nên mới thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, được Bát Nhã hộ trì, **thường ưa quán sát pháp tánh sâu xa, đó là: Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, Thật tế.**

Các Bồ Tát này thành tựu tri kiến thù thắng như thế, nếu rơi vào pháp hữu tướng, hữu tác, hoặc trụ ba cõi thì hoàn toàn không có điều đó.

Các Bồ Tát này thành tựu công đức thù thắng như thế mà xả bỏ hữu tình để thẳng đến viên tịch, chứng Vô thượng Bồ đề, chẳng lợi ích hữu tình, cũng không có điều đó.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề nên phải thỉnh hỏi các Bồ Tát khác: Bồ Tát làm sao tu tập tất cả Bồ đề phần pháp? Dẫn phát tâm nào năng khiến học được không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế mà chẳng tác chứng?

Thiện Hiện! Lúc thử hỏi như trên, nếu Bồ Tát đó đáp thế nầy: Bồ Tát chỉ nên quán không, chỉ nên quán vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế. Bồ Tát chẳng nên học không, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt v.v… chẳng nên học Bồ đề phần pháp.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát đó chưa được chư Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tại sao? Vì người nầy chẳng nói được chỗ sở học của bậc Bồ Tát bất thối chuyển, chẳng trình bày được, chẳng giải đáp được.

Nếu Bồ Tát nói được, giải đáp được chỗ sở học của bậc bất thối chuyển, phải biết đó là bậc đã học Bồ Tát đạo, nhập bậc Bồ Tát bất thối chuyển.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhân duyên nào để biết đó là các Bồ Tát Bất thối chuyển không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng có nhân duyên để biết các Bồ Tát đó là Bất thối chuyển. Nghĩa là có các Bồ Tát đối với Bát Nhã hoặc nghe, hoặc chẳng nghe, cũng có thể trả lời đúng những điều người ta thưa hỏi trước đây và có thể thực hành đúng các hạnh của Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển. Do nhân duyên đó nên biết, Bồ Tát đó là Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có nhiều Bồ Tát hành Bồ đề hạnh mà lại ít có vị có thể trả lời đúng được?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Mặc dù có nhiều Bồ Tát hành hạnh Bồ đề nhưng có ít Bồ Tát được thọ ký đắc trí tuệ vi diệu ở địa vị Bất thối chuyển như thế. Nếu có vị nào được thọ ký như thế thì vị ấy có thể trả lời đúng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này căn lành trong sáng, trí tuệ rộng sâu. Trời, người, A tu la v.v... trong thế gian không thể phá hoại tâm đại Bồ đề.

Sơ giải:

1. *Như ở các Hội trước, chúng tôi có nói* ***Thiên nữ Căng Già Thiên*** *cũng như bất cứ thiên nữ hay nữ nhân bình thường nào khác trong thế giới mười phương. Thiên nữ này chẳng có gì đặc biệt hay nổi danh như*

Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhưng nàng trở thành đặc biệt vì hạnh nguyện của mình: Phát Bồ đề tâm, tích tụ thiện căn công đức, tu lục độ vạn hạnh, các pháp mầu Phật đạo và phát nguyện rộng lớn quyết tâm trở thành Vô thượng Bồ đề. Phật Thích Ca Mâu Ni biết được hạnh nguyện rộng lớn ấy đã thành tựu, nên trong pháp hội này thọ ký cho nàng trở thành Phật.

Nếu những ai cần tu khổ hạnh, tích tụ thiện căng công đức, quyết tâm chứng đắc Vô thượng Bồ đề, thành thục chúng sanh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ... thì cũng có phần. Đây có thể nói không phải là trường hợp đặc biệt mà trở thành đặc biệt bởi những lý do đó. Vậy, mới biết chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không phải là độc quyền của Phật kể từ khi Ngài chứng ngộ mà Ngài sẵn sàng trao phần thưởng này cho bất cứ ai mong cầu giác ngộ để cứu độ chúng sanh.

2. Học Đẳng trì Không nhưng chẳng chứng thật tế không *để vào Niết bàn. Đó là giáo lý căn bản của Bồ Tát Đại thừa. Mục tiêu của Bồ Tát Đại thừa là học tất cả thiện pháp, học các pháp mầu Phật đạo hay bất cứ pháp nào cho đến viên mãn, đó là thời học không phải thời chứng, nên gọi là học không bất chứng. Học để chứng nhưng học mà chẳng chứng là cái nghịch đời, nhưng đó là mục đích của những người tu Đại thừa. Học chứng đắc để phục vụ chúng sanh, chứ không phải chứng thật tế rồi trốn vào Niết bàn quên đi tất cả chúng sanh đang oằn oại trong bể sanh tử!*

Khi hết lậu tận mới chứng thật tế, nhưng không vội nhập Niết bàn nếu còn một chúng sanh chưa được diệt độ. Vì sao? Vì hạnh nguyện của các Ngài là phục vụ chúng sanh. Nên đối với các Ngài là học để hành đạo chứ không phải học để mau chứng thật tế, sợ trần sa hoặc, rồi trốn vào Niết bàn, quên đi những đau khổ của tất cả các chúng sanh khác.

Giáo pháp này đã được Phật thuyết giảng quá kỹ ở 4 pháp hội trước, nên ở đây chỉ sơ lược để ôn lại mà thôi! Chẳng có gì mới mẻ cần phải nhấn mạnh ở đây. Đây là phẩm thuyết giảng hết sức bình dị so với các phẩm tương đương của các Hội khác. Nên không cần dong dài nữa./.

---o0o---

19. PHẨM "MỘNG HÀNH"

Cuối quyển 563, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(Tướng Bồ Tát Bất thối chuyển)

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát cho đến trong giấc mộng chẳng đắm trước ba cõi và cũng chẳng ca ngợi địa vị Nhị thừa, tuy quán các pháp giống như những gì đã thấy trong mộng, nhưng đối với Niết bàn chẳng thủ chứng, nên biết đó là tướng Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát **trong giấc mộng thấy Phật thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn Đại chúng vây quanh**, hoặc thấy tự thân có việc như thế thì đó là tướng các Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát **trong giấc mộng thấy Phật đủ các tướng tốt**, có hào quang chiếu sáng rực rỡ bao chung quanh một tầm, cùng vô lượng chúng phóng lên hư không, hiện các đại thần thông, giảng thuyết các điều cốt yếu của chánh pháp và hóa làm hóa nhân, đi đến vô biên cõi Phật ở mười phương làm các Phật sự. Hoặc thấy tự thân có việc như thế thì đó là tướng các Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát **trong giấc mộng thấy ác tặc phá hoại thành ấp**, hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng, hoặc thấy thú dữ muốn đến hại mình, hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình, hoặc thấy cha mẹ sắp chết, hoặc thấy mình bị các việc khổ xảy đến bức bách…; tuy thấy các việc sợ hãi như thế nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng lo buồn, khi thức dậy luôn tư duy: **Ba cõi chẳng chơn thật, đều như chiêm bao**. Khi ta đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết ba cõi đều là hư vọng, như chiêm bao, thì đó là tướng các Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát cho đến **trong giấc mộng thấy có các loài hữu tình ở cảnh giới địa ngục**, súc sanh, ngạ quỉ, liền nghĩ: Ta phải siêng năng tu hạnh Bồ Tát, mau thẳng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, ở trong cõi Phật của ta không có những cảnh giới và tên xấu ác như địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ… Khi thức dậy cũng nghĩ như thế. Thiện Hiện

nên biết, các Bồ Tát ấy khi thành Phật, quốc độ thanh tịnh, không có nẻo ác và tên của cõi kia, thì đó là tướng các Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ Tát **trong giấc mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v...,** hoặc lại thấy thiêu đốt xóm làng, thành ấp, liền phát nguyện: "Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển thì nguyện lửa dữ này tắt ngay, biến thành mát mẻ". Khi Bồ Tát này phát nguyện như thế, trong giấc mộng thấy lửa lập tức tắt ngay, nên biết đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ Tát này khi phát nguyện mà trong thấy lửa chẳng tắt, thì nên biết chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi thức dậy thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, liền nghĩ: Nếu ta thật có tướng Bất thối chuyển thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ. Nghĩ xong, nói ra nhưng **lửa chẳng tắt ngay**, lại còn thiêu đốt từ làng này lan qua làng khác, hoặc thiêu đốt từ nhà này lan qua nhà khác. Lần lượt như thế lửa đó mới tắt, thì nên biết những làng mạc bị thiêu đốt là do ương họa nghiệp báo của tội hủy báng chánh pháp còn lại, nên phải chịu tướng khổ hôm nay.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ Tát thấy có nam tử hoặc nữ nhơn đang bị phi nhơn mê hoặc, chịu các khổ não, chẳng thể xa lìa, liền nghĩ: Nếu các đức Như Lai biết ta đã được ý muốn thanh tịnh, biết ta đã được thọ ký Bất thối chuyển, đã xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., chắc chắn đắc Vô Thượng Bồ đề, thì nguyện các Ngài rủ lòng thương xót, soi xét tâm niệm của ta đã nghĩ. Nếu ta thật có thể tu Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề, cứu giúp dứt khổ sanh tử cho hữu tình thì nguyện nam tử hoặc nữ nhơn này chẳng bị phi nhơn làm não loạn. Chúng theo lời ta nói sẽ lập tức bỏ đi. Các Bồ Tát này khi nói như thế, nếu phi nhơn kia chẳng chịu bỏ đi thì nên biết chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu phi nhơn kia lập tức bỏ đi, thì nên biết đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát thật chưa được thọ ký Bất thối chuyển, thấy nam tử hoặc nữ nhơn đang bị phi nhơn mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, bỗng dưng phát lời chân thật, chí thành: "Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển thì khiến cho nam tử hoặc nữ nhơn này chẳng bị phi nhơn làm rối loạn. Phi nhơn vâng theo lời ta sẽ nhanh chóng bỏ đi". Khi ấy, ác ma nghe như vậy vì để dối gạt các Bồ Tát chưa được thọ ký, liền xua đuổi cho bọn phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Vì do oai lực của ác ma mạnh hơn phi nhơn, nên phi nhơn vâng lời ma lập tức bỏ đi. Khi ấy Bồ

Tát kia nghĩ: Phi nhơn bỏ đi là nhờ oai lực của ta. Vì phi nhơn kia vâng theo lời thệ nguyện của ta, lập tức buông tha những nam tử, nữ nhơn này, chứ không do nguyên nhân nào khác. Các Bồ Tát này không biết rõ đó là việc do ma làm, mà tự nghĩ là do năng lực của mình, **sanh tăng thượng mạn, khinh chê các Bồ Tát khác**. Nên tuy siêng năng tinh tấn nhưng hoàn toàn chẳng thể đắc Vô thượng Bồ đề, rơi vào hàng Nhị thừa, luôn bị ác ma mê hoặc. Vậy nên, Bồ Tát nên khéo giác biết các việc ác ma, mà tu các thiện nghiệp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát thật chưa được thọ ký Bất thối chuyển, xa lìa phương tiện thiện xảo Bát Nhã nên không thể tránh bị ma dối gạt. Nghĩa là có các ác ma vì muốn lừa gạt nên phương tiện biến hóa ra các thứ hình tướng, đi đến chỗ Bồ Tát nói thế này: "Bạn có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn đại Bồ đề. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn cho đến quyến thuộc, ta đều biết hết. Bạn sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sanh năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, sanh vào ngôi sao của Thiên vương đó…"

Như thế, ác ma nếu thấy Bồ Tát bẩm tánh yếu đuối, các căn ám độn, liền dối trá thọ ký: "Bạn đời trước bẩm sanh căn tánh đã từng như thế".

Nếu thấy Bồ Tát bẩm tánh kiên cường, các căn sáng suốt, lanh lợi, liền dối trá thọ ký: "Bạn ở đời trước cũng từng như thế".

Nếu thấy Bồ Tát đầy đủ các công đức Đầu đà và hạnh thù thắng khác, liền dối trá thọ ký: "Bạn ở đời trước cũng từng như thế, đầy đủ các công đức, nên tự vui mừng, chớ nên tự khinh".

Bấy giờ, các Bồ Tát kia nghe ác ma nói về các công đức quá khứ, hiện tại của mình, vui mừng hớn hở, sanh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ Tát khác. Ác ma biết xong, lại bảo: "Bạn nhất định thành tựu công đức thù thắng, chư Phật đã thọ ký cho bạn đại Bồ đề nên đã có tướng điềm lành thù thắng hiện tại hiện ra như thế".

Ác ma vì làm rối loạn nên lại dối hiện làm các thứ hình tướng, đi đến chỗ Bồ Tát tỏ vẻ thân ái, nói: "Bạn nay đã đủ đức Bất thối chuyển, nên tự kính trọng, chớ nên tôn kính người". Khi Bồ Tát này nghe những lời của ác ma xong, lòng tăng thượng mạn lại càng vững chắc thêm, khiến cho vốn đã xa Nhất thiết trí trí lại càng xa hơn. Cho nên, Bồ Tát muốn đắc Bồ đề phải biết rõ về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát chẳng thể biết rõ danh tự thật tướng, chỉ nghe danh tự hư dối, sanh chấp trước. Có ác ma phương tiện biến hóa các thứ hình tướng, đến bảo Bồ Tát : "Sự tu hành của bạn, hạnh nguyện đã viên mãn, không lâu sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Khi bạn thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quí và công đức thù thắng như thế". Nghĩa là ác ma kia biết Bồ Tát này luôn luôn ước nguyện: Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quí như thế, nên ác ma theo ước nguyện đó mà thọ ký cho. Khi ấy, Bồ Tát này vì **xa lìa phương tiện thiện xảo Bát Nhã**, nghe ma thọ ký nên suy nghĩ: Lạ thay! Người này thọ ký cho ta sẽ thành Phật với danh hiệu tôn quý, tương ưng với ước nguyện từ lâu của ta. Vậy chắc chắn ta sẽ thành Phật với danh hiệu tôn quý hơn người khác. Ác ma thọ ký danh hiệu cho người kia như thế, như thế… Vì vậy mà **kiêu mạn tăng mãi, khinh miệt các Bồ Tát có thật đức khác**. Do đó, càng xa lìa Vô thượng Bồ đề, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Các Bồ Tát này hoặc có thân như thế, gần gũi bạn lành, chí thành sám hối, tuy trôi lăn trải qua nhiều đời sanh tử, nhưng cuối cùng sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu người này, chẳng gặp bạn lành chí thành sám hối thì nhất định trôi lăn sanh tử, nhiều đời ngu si điên đảo. Về sau mặc dù có tinh tấn tu các nghiệp lành nhưng vẫn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Kiêu mạn khinh chê các Bồ Tát khác, như thế tội nặng hơn tứ trọng và ngũ vô gián gấp vô lượng lần. Thế nên Bồ Tát phải hiểu rõ về sự thọ ký với danh hiệu hư dối v.v... là việc làm vi tế của ma, không nên kiêu mạn khinh chê Bồ Tát khác.

(Thế nào tu hạnh viễn ly chân thật?)

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát ở núi rừng, đồng hoang, tu hạnh viễn ly. Bấy giờ có ác ma đi đến chỗ Bồ Tát đó, cung kính khen ngợi, nói thế này: "Đại sĩ thường tu hạnh chơn thật viễn ly, hạnh viễn ly này Hiền Thánh khen ngợi, chư Thiên, long thần đều bảo vệ".

Thiện Hiện nên biết! Ta chẳng khen hạnh viễn ly này cho là chơn thật.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Hạnh viễn ly này nếu chẳng phải chơn thật thì còn có hạnh nào hay hơn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát ở thành ấp, hoặc ở núi rừng, đồng hoang, quyết chí xa lìa phiền não, xa lìa tác ý Nhị thừa, luôn luôn thực hành Bát Nhã, thì gọi là **hạnh chân thật viễn ly của Bồ Tát**. Hạnh viễn ly này chư Phật Thế Tôn chấp nhận, khen ngợi. Bồ Tát nên học, làm cho các Bồ Tát mau chứng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Ma khen ngợi người thường ở núi rừng, đồng hoang, ngồi yên tịnh tư duy, nhưng **lòng xen tạp phiền não**, tác ý Nhị thừa, xa lìa Bát Nhã sâu xa, chẳng thể viên mãn Nhất thiết trí trí.

Có các Bồ Tát tuy ưa tu hành pháp hạnh viễn ly, được ma khen ngợi mà sanh lòng khinh miệt các Bồ Tát khác thường ở xóm làng thành ấp tu hạnh chân thật viễn ly, thì Thiện Hiện nên biết, các Bồ Tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật, tuy trải qua thời gian lâu ở núi sâu, đồng hoang, tu hạnh viễn ly, nhưng chẳng biết rõ pháp chân thật viễn ly, tăng thêm kiêu mạn, càng sanh ưa đắm địa vị Nhị thừa, hoàn toàn chẳng thể đắc Vô thượng Bồ đề, chẳng phải là điều Phật Thế Tôn khen ngợi, chấp nhận; cũng chẳng phải chỗ nên tu hành của Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! **Các Bồ Tát này ở núi rừng, đồng hoang nhưng tâm náo loạn**, chẳng thể tu học chơn hạnh viễn ly. Có các Bồ Tát tuy ở xóm làng, thành ấp nhưng tâm tịch tĩnh, thường hay tu học hạnh viễn ly chân thật.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này đối với các chúng Bồ Tát thường tu học hạnh viễn ly chân thật, khinh chê hủy báng như kẻ hàng thịt; còn đối với các chúng Bồ Tát chẳng thể tu học hạnh chơn viễn ly thì cung kính, cúng dường, tôn trọng như Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này xa lìa Bát Nhã, phát sanh các thứ phân biệt chấp trước, nghĩ: Sự tu học của ta là chơn viễn ly, nên được phi nhơn đi đến chỗ ta khen ngợi, hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm, khen ngợi, kính trọng! Các Bồ Tát này tâm nhiều kiêu mạn, ác nghiệp phiền não ngày đêm tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát này đối với chúng Bồ Tát là kẻ hàng thịt, làm nhơ nhớp chúng đại Bồ Tát, cũng là kẻ giặc lớn trên cõi trời, người; dối gạt trời, người, A tu la v.v... Thân tuy mặc pháp y của Sa môn nhưng tâm thường ưa ôm ấp ý như kẻ giặc. Những hạng như vậy thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường họ. Vì sao? Vì

những hạng người này ôm lòng tăng thượng mạn, bề ngoài thì giống như Bồ Tát nhưng bên trong lại nhiều phiền não, ác nghiệp dẫy đầy.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát chân thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, cầu chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an vui cho khắp tất cả loài hữu tình thì không nên gần gũi bọn ác như thế.

Thiện Hiện nên biết! Các chúng đại Bồ Tát phải thường tinh tấn tu nghiệp sự chơn tịnh, nhàm lìa sanh tử, chẳng đắm trước ba cõi, đối với hạng người hàng thịt và ác tặc kia luôn phát tâm từ bi hỷ xả, nghĩ: Ta chẳng nên phát khởi tội lỗi như kẻ ác kia. Giả sử lúc bị thất niệm, thoáng khởi lên như họ, liền tỉnh giác trừ diệt.

Thế nên Bồ Tát muốn chứng Vô Thượng Bồ đề, phải tỉnh giác biết rõ việc của ác ma, siêng năng tinh tấn xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ Tát kia đã tạo, siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu Bồ Tát học như thế, chính là khéo tỉnh giác về việc làm của ma.

Sơ giải:

1. *Phần đầu của phẩm này nói về "Mộng Hành" của Bồ Tát. Đây chỉ là điều "đoán mộng" để biết ai là Bồ Tát Bất thối hay chẳng phải Bồ Tát Bất thối chuyển? Kinh viết theo lối trần thuật, đọc qua ai cũng có thể hiểu, nhất là đề tài này đã được thuyết đi thuyết lại tổng cộng đến 5 lần.*

2. *Phần sau của phẩm này nói về tu hạnh viễn ly. Tu hạnh viễn ly, tu hạnh đầu đà hay hạnh A lan nhã là tìm nơi vắng vẽ như núi rừng, đồng trống để tu hạnh viễn ly, nghĩa là viễn trần xa cấu, cho thân tâm được thanh tịnh. Nhưng tùy theo người tu tuy ở nơi đồng vắng, núi rừng nhưng lòng đầy dẫy sân hận, phiền não thì không bằng người tu ở nơi ồn náo mà thân tâm được thanh tịnh. Phật chỉ khen ngợi người tu sau. Ngạn ngữ có câu "Tu chùa không bằng tu chợ". Đọc tới đây ai cũng có thể hiểu, nên không cần nói thêm./.*

---o0o---

20. PHẨM "THẮNG Ý LẠC"

Đầu quyển 564, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Quyển 564

(Ai là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát?)

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát với ý muốn thù thắng, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì thường nên gần gũi cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bạn lành chơn tịnh.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những ai là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Chư Phật đều là bạn lành của Bồ Tát.** Nếu người nào có thể tuyên thuyết Bát Nhã sâu xa, dạy bảo truyền trao cho các chúng Bồ Tát, làm cho ngộ nhập pháp môn sâu xa Bát nhã Ba la mật, cũng được gọi là bạn lành của Bồ Tát. **Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nên biết cũng là bạn lành của Bồ Tát. Như vậy, 6 pháp Ba la mật là thầy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là bó đuốc, là sự rực rỡ, là sự sáng soi, là nhà cửa, là sự hộ trì, là chỗ quay về, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cồn bãi, là cha lành, là mẹ hiền của các Bồ Tát. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương 6 pháp Ba la mật mà được thành tựu sự nghiệp công đức. Vì sao? Vì 6 pháp Ba la mật như thế có khả năng thu nhiếp, hộ trì khắp tất cả Phật pháp.**

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì nên học 6 pháp Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn học 6 pháp Ba la mật thì nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, quán sát nghĩa lý, kinh điển Bát Nhã, cầu xin xác quyết điều nghi ngờ. Vì sao? Vì kinh điển Bát Nhã này làm tôn chỉ, làm người dẫn đường, làm mẹ sinh mẹ dưỡng cho 6 pháp Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát muốn được hạnh không theo người khác chỉ, muốn trụ bậc không theo người khác dạy, muốn dứt nghi cho tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, thì nên học Bát Nhã như thế.

(Bát nhã Ba la mật lấy gì làm tướng)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã lấy gì làm tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát Nhã **lấy vô ngại làm tướng**.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhiều nhân duyên nên Bát Nhã có vô ngại tướng; tất cả các pháp khác cũng có tướng đó chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có nhân duyên nên Bát Nhã có vô ngại tướng, các pháp khác cũng có thể nói là có. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là ly, là không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều là ly, là không, thì tại sao hữu tình có nhiễm, có tịnh? Vì sao? Vì chẳng phải pháp ly pháp không có thể nói có nhiễm có tịnh, chẳng phải pháp ly pháp không có thể chứng Bồ đề, chẳng phải lìa pháp ly pháp không, riêng có pháp có thể đắc. Làm sao con hiểu được nghĩa như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Hữu tình thường có ngã ngã sở và tâm chấp ngã ngã sở không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Vì hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà có ly, có không chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Hữu tình do chấp ngã, ngã sở nên lưu chuyển sanh tử phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hữu tình lưu chuyển sanh tử như thế nên tạo ra tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình chấp trước sai lầm về ngã và ngã sở nên nói có tạp nhiễm, nhưng ở trong đó chẳng có tạp nhiễm. Do các hữu tình không chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, nhưng ở trong đó chẳng có thanh tịnh.

Thế nên, này Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp đều ly, đều không mà các hữu tình có thể thi thiết có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ Tát năng biết như thế gọi hành Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Tuy tất cả pháp đều ly, đều không nhưng các hữu tình có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ Tát biết như thế thì chẳng hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều chẳng thể chế phục, hơn tất cả hạnh tu hành của Thanh văn và Độc giác, đạt đến chỗ không gì hơn.

Các đại Bồ Tát này do tác ý tương ưng với Bát nhã Ba la mật này, nên ngày đêm an trú phương tiện thiện xảo, hướng thẳng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, mau chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ này đồng một lúc đều được thân người, rồi đều **phát Bồ đề tâm**, trọn đời bố thí; lại đem việc bố thí này hồi hướng Bồ đề. Do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu có Bồ Tát dù **chỉ một ngày an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật**, thì đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bồ Tát như thế, đúng như thật an trụ tác ý tương ưng Bát Nhã, như thế thì có thể làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Do Bồ Tát này phát sanh tâm

từ nên các loài hữu tình không ai bằng, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bồ Tát như thế đầy đủ trí tuệ thù thắng vi diệu. Do trí tuệ thù thắng vi diệu nên thấy các hữu tình chịu khổ não lớn như bị hình phạt chém giết, sanh lòng đại bi. Lại dùng thiên nhãn thấy loài hữu tình lãnh thọ nghiệp vô gián, đọa chốn vô gián, chịu các khổ não, hoặc bị lưới tà kiến phủ che, chẳng thấy được đường chánh. Thấy xong thương xót, càng sanh lòng nhàm chán, sợ hãi duyên khắp tất cả hữu tình ở thế gian, khởi tác ý tương ưng với đại từ bi: Ta phải **làm bậc thầy dẫn đường** lớn để cho tất cả hữu tình thoát khỏi các khổ. Mặc dù nghĩ như thế nhưng không an trú tưởng này, cũng chẳng an trú tưởng khác. Như thế gọi là Bồ Tát có ánh sáng trí tuệ lớn.

Do an trú trên sự an trú này nên có thể **làm ruộng phước** cho tất cả thế gian. Tuy chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng đối với Bồ đề không còn thối chuyển, có thể thọ nhận tất cả sự cúng dường của thí chủ. Bồ Tát như thế là an trú Bát nhã Ba la mật, đã có thể đền ơn thí chủ một cách trọn vẹn, cũng gần gũi Nhất thiết trí trí.

Thế nên, Bồ Tát muốn chẳng nhận lãnh sự cúng dường của tín thí thế gian một cách hư dối, muốn chỉ dạy con đường chơn tịnh cho hữu tình, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, muốn **làm ánh sáng lớn cho thế gian, muốn giải thoát cho hữu tình ra khỏi lao ngục sanh tử, muốn ban cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh, thì thường nên an trú tác ý tương ưng với Bát Nhã**. Do tác ý này nên nói ra điều gì cũng đều tương ưng với nghĩa thú của Bát Nhã. Các tác ý khác không bao giờ khởi lên. Vì sao? Vì Bồ Tát tác ý tương ưng Bát Nhã như thế, tiếp nối lưu chuyển.

Ví như có người trước kia chưa từng có ngọc báu mạt ni, nay có được, hoan hỷ vui mừng, nhưng chẳng may bị mất, lòng rất buồn khổ, luôn nhớ nghĩ than tiếc khôn nguôi, suy nghĩ nên tìm phương kế gì để tìm được ngọc ấy. Do đó người kia luôn nhớ nghĩ đến ngọc báu này không lúc nào quên. Bồ Tát cũng thế, thường an trú tác ý tương ưng Bát Nhã. Nếu chẳng an trú tác ý như thế thì làm tiêu tan tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh thì vì lẽ gì Bồ Tát chẳng lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí của Bát Nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát biết tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh thì các Bồ Tát chẳng lìa Nhất thiết trí trí của Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí của Bát Nhã và các tác ý, tự tánh đều Không, không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã tự tánh thường là Không, không tăng, không giảm thì làm sao Bồ Tát tăng trưởng Bát Nhã Trí để có thể gần gũi Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, biết tất cả pháp không tăng, không giảm thì đối với Bát Nhã cũng không tăng, không giảm. Nếu các Bồ Tát có thể nghe biết tất cả pháp không tăng, không giảm như thế mà chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, thì các Bồ Tát này hành Bát nhã Ba la mật đã đạt đến rốt ráo, an trụ địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chính Bát Nhã có thể hành Bát Nhã chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Bát Nhã có pháp có thể đắc, có thể hành Bát Nhã chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Không của Bát Nhã có thể hành Bát Nhã chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Không của Bát Nhã, có pháp có thể đắc, có thể hành Bát Nhã chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải chính nơi Không, có thể hành Bát Nhã chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Không, có pháp có thể đắc, có thể hành Bát Nhã chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải chính nơi Không mà có thể hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Không, có pháp có thể đắc, có thể hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải chính nơi Bát Nhã có thể hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Bát nhã Ba la mật có pháp có thể đắc, có thể hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải chính nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có thể hành Bát Nhã và hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có pháp có thể đắc, có thể hành Bát Nhã và hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải chính nơi Không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có thể hành Bát Nhã và hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có thể hành Bát Nhã và hành Không chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì Bồ Tát dùng những pháp nào để có thể hành Bát Nhã và hành Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp có thể hành Bát Nhã và hành Không chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có Bát Nhã và thấy Không là chỗ hành của các Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Pháp mà ông không thấy, pháp này có thể đắc được chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Pháp chẳng thể đắc đó có sanh chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- **Thật tướng của pháp mà ngươi chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn*(1)* của Bồ Tát.** Bồ Tát thành tựu nhẫn như thế thì được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng gọi là đạo Vô sở úy của Như Lai. Nếu các Bồ Tát siêng năng hành đạo này mà chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đại trí, diệu trí, tự nhiên trí, Nhất thiết trí trí và Như Lai trí thì không có lẽ đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát vì các pháp vô sanh mà được thọ ký quả vị giác ngộ của Phật chăng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

- Bạch Thế Tôn! Nếu thế thì làm sao các Bồ Tát có thể được thọ ký quả vị giác ngộ của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp để thọ ký quả vị giác ngộ của Phật chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không! Con chẳng thấy có pháp có thể được thọ ký quả vị giác ngộ của Phật, cũng chẳng thấy có người có thể chứng đắc quả vị giác ngộ của Phật, thời chứng, nơi chứng và do đây chứng, hoặc có pháp được chứng cũng đều chẳng thấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì tất cả pháp bất khả đắc nên chẳng nên nghĩ: Đây là năng chứng, đây là sở chứng quả vị giác ngộ của Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trí như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, rốt ráo xa lìa, chẳng phải với chút ít căn lành mà các loài hữu tình có thể đối với Bát Nhã như thế biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng.

Bấy giờ Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói. Kiều thi ca! Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ này đều thành tựu 10 thiện nghiệp đạo, phước như thế so với phước đạt được của người có thể biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát Nhã thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến vô số cực phần cũng không bằng một.

Khi ấy có Bí sô bảo với trời Đế Thích:

- Nếu có người biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát nhã Ba la mật thì đạt được công đức hơn Ngài?

Trời Đế Thích thưa:

- Các loài hữu tình kia chỉ cần khi mới phát tâm đầu tiên, còn hơn tôi, huống là biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát nhã Ba la mật. Bí sô nên biết! Loài hữu tình đó chính là Bồ Tát. Bồ Tát ấy đạt được lượng phước hơn khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Lượng phước mà Bồ Tát ấy đã đạt được cũng hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác; cũng hơn tất cả Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát Nhã tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và các công đức khác.

Bí sô nên biết! Nếu các Bồ Tát đúng như lời dạy dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát Nhã, thì các Bồ Tát này hơn khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều nên cúng dường. Vì sao? Vì các Bồ Tát này có thể đúng theo như lời dạy mà tu hành viên mãn Bát Nhã, các Bồ Tát này có thể tiếp nối chủng tánh Nhất thiết trí trí không mất, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường không xa lìa tòa Bồ đề vi diệu, thường có thể cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn sanh tử.

Các Bồ Tát này khi tu học như thế, thường học pháp cần nên học của Bồ Tát, chẳng học pháp của Nhị thừa. Các thiên thần v.v... thường theo ủng hộ, bốn Đại Thiên Vương đi đến chỗ của người đó cung kính, cúng dường, đồng thưa: “Lành thay Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn tu học pháp cần nên học của chúng Bồ Tát, sẽ mau được an tọa tòa Bồ đề vi diệu, mau

chứng Vô thượng Bồ đề. Như Thiên vương xưa kia dâng bốn bát, con cũng sẽ dâng”.

Bí sô nên biết! Đối với các Bồ Tát này, Thiên Đế chúng con còn đi đến chỗ của vị ấy cung kính, cúng dường, huống là các thiên thần khác.

Bí sô nên biết! Các Bồ Tát này khi học như thế, tất cả Như Lai và các Bồ Tát, chư thiên, rồng v.v... thường theo hộ vệ. Do nhân duyên này, tất cả hiểm nạn nguy khốn ở thế gian chẳng thể làm tổn hại, cũng chẳng có thể phát sanh các thứ bệnh.

Bí sô nên biết! Các Bồ Tát này **đạt được những lợi ích thù thắng hiện tại cũng như công đức ở đời sau** vô lượng vô biên.

Khi ấy, A Nan Đà thầm nghĩ: Thiên chủ Đế Thích tự mình có biện tài khen ngợi công đức của Bồ Tát như thế, hay là nhờ oai thần của Như Lai gia bị?

Trời Đế Thích nương oai thần của Phật, biết được ý nghĩ của A Nan Đà, nên bạch:

- Thưa Đại đức! Chẳng phải biện tài của tôi mà chính là nhờ oai thần của Như Lai gia bị nên có thể nói như thế.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Hôm nay trời Đế Thích nương oai thần của Phật nên có thể nói như thế.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ Tát tư duy tu học Bát nhã Ba la mật, tất cả ác ma ở Tam thiên đại thiên đều sanh nghi sợ, đều nghĩ rằng: Các Bồ Tát đây đang ở giai đoạn chứng thật tế, hay rơi bậc Nhị thừa, hay thẳng đến quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp làm trống cảnh giới ta!

Thích nghĩa:

(1). Vô sanh pháp nhẫn: Pháp nhẫn nhục của hàng Bồ Tát do chứng đắc được lý vô sanh, không thấy hữu tình gây hại cho mình. Bồ Tát chứng đắc pháp nhẫn này thì được tâm bình đẳng không phân biệt đối với tất cả chúng sanh.

Sơ giải:

Phần đầu của phẩm này trước hết nói thế nào là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát. Các phẩm trước tương đương với phẩm này của 4 Hội đầu đã thuyết quá rõ rồi. Ở đây chúng ta chỉ cần nhớ đoạn Kinh ngắn sau đây:

"Nếu người nào có thể tuyên thuyết Bát Nhã, dạy bảo truyền trao cho các chúng Bồ Tát, làm cho họ ngộ nhập pháp môn sâu xa Bát nhã Ba la mật, cũng được gọi là bạn lành của Bồ Tát. **Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nên biết cũng là bạn lành của Bồ Tát. Như vậy, 6 pháp Ba la mật là thầy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là bó đuốc, là sự rực rỡ, là sự sáng soi, là nhà cửa, là sự hộ trì, là chỗ quay về, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cồn bãi, là cha lành, là mẹ hiền của các Bồ Tát. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương 6 pháp Ba la mật mà được thành tựu sự nghiệp. Vì sao? Vì 6 pháp Ba la mật như thế có khả năng thu nhiếp, hộ trì khắp tất cả Phật pháp.**

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì nên học 6 pháp Ba la mật".

Chúng ta hoàn toàn thông suốt điểm này. Tu cần phải có bạn có thầy. Nếu may mắn được thầy giỏi, bạn tốt trợ lực thì mau tiến hơn và một khi có bạn có thầy tốt thì phải kính trọng như đại sư, phải cung phụng cúng dường tôn trọng như cung kính cúng dường tôn trọng chư Phật. Nhưng ngạn ngữ có câu "Kính thầy mới được làm thầy". Đó là thực tế!

Sau đây là các điểm cần lưu ý ôn tập của phẩm này:

***1.** Thế nào là nhiễm tịnh? Vì chúng sanh chấp ngã-ngã sở nên thấy có nhiễm có tịnh, **thật ra chẳng có nhiễm tịnh**. Đây có thể nói là quan niệm của cái thấy cái biết của chư Phật nói theo Đệ nhất nghĩa đế?*

"Phật bảo Thiện Hiện:

- Hữu tình lưu chuyển sanh tử như thế nên tạo ra tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình chấp trước sai lầm về ngã và ngã sở nên nói có tạp nhiễm, **nhưng ở trong đó chẳng có tạp nhiễm**. Do các hữu tình không chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, **nhưng ở trong đó chẳng có thanh tịnh.**

Thế nên, này Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp đều ly, đều không mà các hữu tình có thể thi thiết có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ Tát năng biết như thế gọi hành Bát nhã Ba la mật".

Làm sao với tri kiến thường tục sẵn có trong máu mủ từ bao nhiêu đời kiếp của chúng ta có thể chấp nhận quan điểm này? Chúng tôi tạm gọi đây là "quan điểm" của Phật. Trong Phật đạo thường nêu 2 vấn đề đối nghịch nhau: 1- Gọi là Bản hữu, và 2- Là Tu sanh.

*- **Bản hữu** là cái gì tự có như Phật tánh. Ai sanh ra cũng có tánh này dù ở Nam hay Bắc, dù ở Đông hay Tây, dù ở chỗ nhiễm hay tịnh, nó vẫn không thay đổi ở kiếp này hay ở muôn vàn kiếp khác. Phật tánh là cái vô nhiễm vô tịnh. Bản lai vốn từ xưa đã vậy mà nay cũng chẳng có gì khác.*

- Còn thế nào là **Tu sanh***: Một quan niệm khác cho rằng do hoàn cảnh huân tập mà tánh con người thay đổi. Vì vậy, mới thấy có tốt xấu, nhiễm tịnh... Giống như con thạch sùng (thằn lằn), sống trong nhà, tường vôi trắng sạch thì có màu trắng, sống trong hang hay động dơ bẩn thì đen đúa, loan lổ. Con người muốn trở thành thánh thiện thì phải tu tập. Có tu tập mới trở thành thánh thiện. Môi trường như thế nào người vật như thế đó. Đó là huân tu.*

Phải thấu suốt 2 vấn đề đó thì mới có những phán đoán đúng đắn về Tục đế hay Chân đế trong đạo Phật? Phật đạo không chia thế gian làm 2: Bản chất của xã hội loài người là chia chẻ phân hóa bất tận, nên mới thấy tội phước nhiễm tịnh. Nhưng Phật bảo không có nhiễm tịnh. Nhiễm tịnh là do con người chứ không do bản chất của xã hội. Chúng sanh bằng cái nhìn hữu ngã che mờ căn tánh, làm sao thấy được chỗ này? Bồ Tát, Phật vì diệt được tham ái, ngã chấp, pháp chấp, nên chỉ thấy một màu xanh thanh tịnh là bản hữu của chúng sanh vốn vô cấu bất nhiễm, không tội không phước. Đó là cái nhìn bất nhị của Đệ nhất nghĩa đế. Vì Thánh giả lìa tướng, không phân biệt, lấy vô chấp vô trước làm tướng nên nhập được chơn như, pháp giới, pháp tánh... nên không thấy có nhiễm có tịnh.

***2.** Vấn nạn khác được đặt ra của phẩm này là "Tức Không hay lìa Không có pháp có thể đắc, có thể hành Bát Nhã hay hành Không chăng?"*

Sau khi gạn hỏi hàng chục lần: Có phải chính nơi Không hay lìa Không, có pháp có thể đắc, có thể hành Bát nhã Ba la mật chăng? Có phải chính nơi Bát nhã Ba la mật có thể hành Không chăng? Có phải lìa Bát nhã Ba la mật có pháp có thể đắc, có thể hành Không? Có phải chính nơi Không có thể hành Không? Có phải lìa Không, có pháp có thể đắc, có thể hành Không? Có phải chính nơi Bát nhã Ba la mật có thể hành

*Không? Có phải lìa Bát nhã Ba la mật có pháp có thể đắc, có thể hành Không? Với bao câu hỏi dồn dập của Thiện Hiện như thế, Phật đều trả lời là **chẳng phải**!*

"Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì Bồ Tát dùng những pháp nào để có thể hành Bát Nhã và hành Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp nào có thể hành Bát Nhã và hành Không chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có Bát Nhã và thấy Không là chỗ hành của các Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Pháp mà ngươi không thấy, pháp này có thể đắc được chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Pháp chẳng thể đắc đó có sanh chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thật tướng của pháp mà ngươi chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Bồ Tát thành tựu nhẫn như thế thì được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng gọi là đạo Vô sở úy của Như Lai. Nếu các Bồ Tát siêng năng hành đạo này mà chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đại trí, diệu trí, tự nhiên trí, Nhất thiết trí trí và Như Lai trí thì không có lẽ đó".

Nếu Bồ Tát hành Bát Nhã và hành Không với Vô sanh pháp nhẫn này thì được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bởi vì Bồ Tát hiểu thật tướng của các pháp vốn không sanh diệt, thì không còn lo buồn, phiền

muộn, chấp trước nữa thì có cơ hội chứng trí vô ngại. Nên Đại Trí Độ Luận Q.50 nói: "Đối với thật tướng vô Sanh Diệt của các pháp, tin chịu thông suốt không ngăn ngại, không thối lui, gọi là Vô Sanh Nhẫn". *Nhờ nhẫn này mà Bồ Tát tu lục độ, hành Bồ Tát đạo, hạnh nguyên vuông tròn nên mới được thọ ký Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề.*

Đó là điểm khó thấy khó chứng, phải tu đến giai vị Bát địa hay Bất động địa Bồ Tát (địa vị tu chứng thứ 8 trong Thập địa Bồ Tát) mới có thể nhập được pháp môn này. Nên Phật bảo Thiện Hiện: "Thật tướng của pháp mà ngươi chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát". *Đó là pháp quá cao mà bậc A la hán thành tựu đạo nghiệp như Thiện Hiện mà còn không thấy, không đắc hiến chi những chúng sanh sơ cơ như chúng ta. Vậy, nên cần ghi nhớ Vô sanh pháp nhẫn là gì để tìm tòi học hỏi nếu có cơ hội.*

***3.** Phần cuối của phẩm này trời Đế Thích nói với các Tỳ kheo trong pháp hội về công đức của người thọ trì Kinh Bát Nhã như sau:*

"Bí sô nên biết! Nếu các Bồ Tát đúng như lời dạy dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát Nhã, thì các Bồ Tát này hơn khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều nên cúng dường. Vì sao? Vì các Bồ Tát này có thể đúng theo như lời dạy mà tu hành viên mãn Bát Nhã, các Bồ Tát này có thể tiếp nối chủng tánh Nhất thiết trí trí không mất, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường không xa lìa tòa Bồ đề vi diệu, thường có thể cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn sanh tử".

(…) "Bí sô nên biết! Các Bồ Tát này **đạt được những lợi ích thù thắng hiện tại cũng như công đức ở đời sau** vô lượng vô biên".

Chúng ta đã từng nghe những câu táng tụng Bát Nhã như thế rất nhiều lần. Đó là cơ hội của những người hành trì Bát Nhã. Không còn nghi ngờ gì nữa, vậy, phải tụng đọc thọ trì nghiêm chỉnh thôi./.

---o0o---

21. PHẨM "TU HỌC"

Giữa quyển 564, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

(Ai là người học Bát Nhã bị trở ngại, ai không bị trở ngại?)

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ Tát tu học Bát Nhã, ngày đêm siêng năng thường không lìa bỏ thì lúc ấy quyến thuộc của ma như bị tên găm vào tim, run sợ lo buồn, hoảng hốt, ngồi đứng chẳng yên.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ Tát tu học Bát Nhã, ngày đêm tinh chuyên sẽ đạt đến Niết bàn, thì lúc ấy quyến thuộc của ma đi đến chỗ của Bồ Tát, biến làm các việc đáng sợ, muốn làm cho thân tâm Bồ Tát kinh sợ, khủng khiếp, mà thối thất Bồ đề tâm.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ Tát tu học Bát Nhã đều bị ác ma làm rối loạn hết cả. Nếu các Bồ Tát nào đời trước nghe Bát Nhã này **không có lòng tin hiểu**, hủy báng, chê bai, thì các Bồ Tát ấy khi tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát xa lìa bạn lành, **bị bạn ác khống chế**, chẳng nghe nghĩa thú sâu xa của Bát Nhã. Do chẳng nghe nên chẳng thấy, chẳng biết làm thế nào để tu học Bát Nhã, thì các Bồ Tát này khi tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát **bị pháp tà khống chế**, khi ấy ác ma liền nghĩ: Bồ Tát này là bạn của ta, làm cho vô lượng chúng sanh xả bỏ chánh pháp, làm cho nguyện của ta được viên mãn, thì các Bồ Tát này tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã, bảo với các Bồ Tát khác: "Bát nhã Ba la mật này lý thú sâu xa, khó tin khó hiểu, như thế thì biên chép, thọ trì, đọc tụng làm gì? Nguồn gốc này chính ta còn chẳng thể đạt được, huống là những người trí cạn, phước mỏng kia", thì các Bồ Tát này khi tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát **khinh chê Bồ Tát** khác, nói thế này: "Ta có thể an trụ hạnh chơn thật viễn ly, còn các ông đều chẳng có".

Bấy giờ ác ma vui mừng hớn hở, thì các Bồ Tát này khi tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát **tự ỷ danh học và sở hành công đức Đỗ đa Đầu đà**, mà khinh miệt các chúng Bồ Tát tu các pháp thắng thiện khác, thường khen mình và hủy báng chê bai các vị khác. Họ thật không có các hành tướng trạng của Bất thối chuyển mà cho mình có, nên phát sanh phiền não. Khi ấy, ác ma rất vui mừng, nghĩ: Bồ Tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không, mà còn tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Khi ấy ác ma giúp thần lực cho người kia, làm cho càng tăng thêm uy lực biện tài, do đó được nhiều người tin nhận. Nhân đó, khuyên phát đồng ác kiến như người kia. Ác kiến đồng rồi, học theo pháp tà của người kia. Học theo pháp tà rồi, phiền não thêm mạnh, vì tâm điên đảo nên phát sanh ba nghiệp, luôn nhận quả chẳng đáng ưa. Do nhân duyên này thêm nẻo ác, làm cho cung điện của ma càng thêm đông đảo. Cho nên ác ma vui mừng hớn hở, muốn làm điều gì đều tùy ý tự tại, thì các Bồ Tát này tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ Tát cầu Thanh văn, Độc giác thừa, **chê bai, gây gỗ, phỉ báng nhau** thì bấy giờ ác ma nghĩ: Nay Bồ Tát này tuy xa Bồ đề nhưng chẳng xa lắm, tuy gần nẻo ác nhưng chẳng gần lắm. Nếu khi Bồ Tát cùng với thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, chê bai gây gỗ, phỉ báng nhau thì khi ấy ác ma nghĩ: Hai Bồ Tát này rất xa Bồ đề, rất gần nẻo ác. Nghĩ xong, ma rất vui mừng hớn hở và cố làm tăng thêm uy lực của chúng tăng để cho 2 bên bạn bè đấu tranh luôn chẳng dứt, khiến vô lượng, vô biên hữu tình khác đều rất nhàm chán Đại thừa. Các Bồ Tát này khi tu học Bát Nhã liền bị ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát chưa được thọ ký Bất thối chuyển Bồ đề, đối với các Bồ Tát đã được thọ ký Bất thối chuyển Bồ đề **sanh tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, chê bai, mắng nhiếc, phỉ báng,** tùy theo các Bồ Tát này phát khởi bao nhiêu tâm niệm chẳng lợi ích thì thối lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, lại chịu bấy nhiêu đời sanh tử ràng buộc. Nếu chẳng xả bỏ tâm đại Bồ đề thì phải trãi qua bấy nhiêu số kiếp mặc áo giáp hoằng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, rồi sau mới được bù đắp lại bấy nhiêu công đức.

(Cách xuất tội và phục hồi lại thiện pháp)

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này đã phát khởi tâm ác sanh tử tội khổ, thì cần phải luân hồi trải qua bấy nhiêu đời, hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi? Các Bồ Tát này bị thối lui thắng hạnh thì cần phải siêng năng trải bấy nhiêu kiếp không lúc nào gián đoạn, rồi sau đó mới được bù đắp hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như trước?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Ta vì Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn nói **cách xuất tội và phục hồi lại thiện pháp**.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát sau khi tạo tội này mà **tâm không hổ thẹn**, ôm ấp ác tâm không bỏ, chẳng chịu như pháp phát lồ sám hối, thì Ta nói: Hạng người ấy không thể ở nửa chừng được xuất tội khổ và phục hồi thiện pháp. Nếu **các Bồ Tát sau khi tạo tội này càng sanh lòng hổ thẹn**, chẳng ôm ấp tâm ác, tìm người pháp phát lồ sám hối, nghĩ thế này: Ta nay đã được thân người vốn khó được, sao lại để cho khởi lên tội lỗi như thế, làm cho mất lợi hành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm tổn hại chúng! Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, sao lại kiêu mạn khinh miệt, hủy nhục chúng! Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của tất cả hữu tình, sao lại đem lời nói và hành động tàn bạo đáp lại chúng! Ta nên hòa giải tất cả hữu tình, làm cho kính mến nhau, sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để chống chọi chúng! Ta nên chịu đựng tất cả hữu tình dẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như chiếc cầu, sao lại trở lại lăn nhục chúng! Ta cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề, vì cứu vớt khổ lớn sanh tử cho hữu tình, làm cho đạt được Niết bàn an vui rốt ráo, sao lại muốn đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt. Giả sử có bị chém đứt đầu, chân tay, hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần, đối với hữu tình kia, ta quyết không khởi ác. Nếu ta khởi ác thì liền thối thất tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chướng ngại cho sự cầu Nhất thiết trí trí, không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình. Này Khánh Hỷ nên biết! **Ta nói các Bồ Tát này nửa chừng có thể thoát khỏi tội và phục hồi lại thiện pháp**, chẳng cần phải trải qua nhiều kiếp số như thế, chẳng bị ác ma làm rối loạn và mau chứng Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! **Các chúng Bồ Tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng chẳng nên giao thiệp**. Giả sử cùng giao thiệp thì chẳng nên cùng ở chung. Giả sử cùng ở chung với họ thì chẳng nên cùng họ bàn luận, xác quyết, lựa chọn nghĩa lý, chớ nhân việc này để tâm phát sanh giận dữ, hoặc lại phát sanh lời lẽ thô ác, chướng ngại Vô thượng Bồ đề, cũng hư hoại vô biên pháp Bồ Tát hạnh.

(Thế nào là đồng học?)

Nếu các Bồ Tát cùng thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cùng ở chung thì nên xem nhau như bậc Đại sư, cung kính, tôn trọng, vâng lời. Lại nghĩ: Chúng Bồ Tát kia là bạn lành chơn tịnh của chúng ta, **đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng đến một chỗ, đồng một sự nghiệp, đồng học một thời, đồng học một chỗ và đồng học một giáo pháp**. Nếu học như thế thì không khác nhau.

Lại nghĩ: Nếu Bồ Tát kia trụ ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ không học chung với Bồ Tát ấy. Nếu Bồ Tát kia lìa ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ thường cùng học tập với họ. Nếu có Bồ Tát khi học như thế thì mau chứng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát <u>vì tận nên học, vì bất sanh nên học, vì viễn ly nên học, vì diệt nên học</u>, là học Nhất thiết trí trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát khi học như thế thì chẳng phải học Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên nào, học như thế thì chẳng phải học là Nhất thiết trí trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi nghĩ sao? **Phật chứng tướng như rất viên mãn nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác**. Như vậy, **tướng như** có thể gọi là tận cho đến diệt chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? **Vì như tướng là vô tướng, không thể nói là tận cho đến diệt vậy.**

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thế nên, Bồ Tát khi học như thế chẳng phải là học Nhất thiết trí trí. **Nếu các Bồ Tát chẳng vì tận nên học, cho đến chẳng vì diệt nên học, thì khi học như thế là học Nhất thiết trí trí, cũng là học Bát Nhã, cũng học Địa, Lực, Vô sở úy v.v... của Phật và vô biên Phật pháp khác.**

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát khi học như thế là đạt đến chỗ rốt ráo của tất cả sự học. Thiên ma, ngoại đạo chẳng thể chinh phục; dứt trừ các điều ác, viên mãn các điều lành. Phần ít hữu tình có thể học như thế. Thế nên Bồ Tát muốn dự vào số hữu tình giác ngộ hiếm hoi ấy thì phải **siêng năng tu học phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật thậm thâm**.

Sơ giải:

1. *Phần đầu phẩm này hỏi ai là người có thể học Bát Nhã không trở ngại và ai là người học Bát Nhã có thể gặp nhiều chướng ngại?*

Bồ Tát nào liên tục ngày đêm siêng năng tu tập, thọ trì không xa lìa Bát Nhã thì không bị các ác ma làm nhiễu loạn, làm cho kinh sợ có thể thối thất đạo Bồ đề. Ngược lại, Bồ Tát nào không có lòng tin hiểu, hủy báng, chê bai Bát nhã Ba la mật, lại bị bạn ác, bị tà pháp khống chế thường hay khinh chê các Bồ Tát khác thì khi tu học Bát Nhã liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, nếu các Bồ Tát chưa được thọ ký Bất thối chuyển Bồ đề, đối với các Bồ Tát đã được thọ ký Bất thối chuyển ***sanh tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, chê bai, mắng nhiếc, phỉ báng.*** *Tùy theo các Bồ Tát này phát khởi bao nhiêu tâm niệm xấu ác thì thối lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, chịu bấy nhiêu đời sanh tử ràng buộc. Nhưng, nếu chẳng xả bỏ tâm đại Bồ đề thì phải trải qua bấy nhiêu số kiếp mặc giáp bị đại công đức, siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau này mới có cơ hội bù đắp lại bấy nhiêu tội lỗi đã gây tạo.*

Nếu các Bồ Tát sau khi tạo tội này mà tâm không hổ thẹn, ôm ấp ác tâm không bỏ, chẳng chịu như pháp phát lồ sám hối, hạng người ấy không thể ở nửa chừng được xuất tội khổ và phục hồi thiện pháp.

Nếu các Bồ Tát sau khi tạo tội sanh lòng hổ thẹn, chẳng ôm ấp ác tâm, lại tìm người phát lồ sám hối, ***thì mới có thể phục hồi lại thiện pháp.***

***2.** Các Bồ Tát có hạnh nguyện tốt thì không nên giao thiệp với các Bồ Tát xấu ác. Nếu vì một lý do nào đó phải sống chung đụng với hạng xấu ác này thì cũng không nên bàn luận tranh cải với họ vì có thể gây giận dữ rồi phát sanh lời lẽ thô tục xấu ác, chướng ngại quả vị Vô Thượng Bồ đề, cũng như hủy hoại vô biên Bồ Tát hạnh. Nhưng nếu may mắn được ở chung với những vị có đạo hạnh thì nên kính lễ như đạo sư.*

***Còn đối với những người đồng học, cùng sở nguyện, cùng chí hướng thì phải có thái độ như thế nào**? Kinh bảo:*

"Nếu các Bồ Tát cùng thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa cùng ở chung thì nên xem nhau như bậc Đại sư, cung kính, tôn trọng, vâng lời. Lại nghĩ: Chúng Bồ Tát kia là bạn lành chơn tịnh của chúng ta, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một hướng, đồng đến một nơi, đồng một sự nghiệp, đồng học một thời, đồng tu một chỗ và đồng hành một giáo pháp. Nếu học, tu và hành như thế thì không khác nhau.

"... Nếu Bồ Tát kia trụ ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ không học chung với Bồ Tát ấy. Nếu Bồ Tát kia lìa ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ thường cùng học tập với họ. Nếu có Bồ Tát khi học như thế thì mau chứng sở cầu Nhất thiết trí trí".

Phần cuối phẩm này nói về học "tướng như", nếu có cái thấy như tướng của tất cả pháp, thì chứng được chơn như thật tướng của tất cả pháp, được giác ngộ thì có thể thành đạt Nhất thiết trí trí.

Nhiều pháp hội trước đã thuyết nhiều về đề tài này rồi. Nên ở đây không cần lặp lại nữa./.

---o0o---

22. PHẨM “TRỒNG CĂN LÀNH” hay “GỐC CHỒI”

Cuối Q.564 đến đầu Q.565, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo Bát Nhã sâu xa như thế thì không phát sanh tâm tương ưng với nhu nhược, không phát sanh tâm tương ưng với keo kiệt, phạm giới, sân giận, lười biếng, tán loạn, ác tuệ, do dự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo Bát Nhã như thế, thì có thể bao gồm tất cả Ba la mật. Ví như thân kiến có thể bao gồm đầy đủ 62 kiến chấp. **Bát nhã Ba la mật như thế bao gồm tất cả Ba la mật. Giống như mạng căn có thể bao gồm khắp tất cả các căn khác, khi mạng căn diệt thì các căn cũng diệt theo. Cũng như thế, Bát nhã Ba la mật bao gồm tất cả Ba la mật, nếu xa lìa Bát nhã Ba la mật thì mất tất cả Ba la mật. Vì sao? Vì Bát Nhã có thể giữ gìn tất cả pháp lành thù thắng, có thể diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện. Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn giữ gìn tất cả Ba la mật thì nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát có thể tu học Bát Nhã thì trở thành tối tôn tối thắng đối với các hữu tình.** *(Q.564, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Các hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Các loài hữu tình trong châu Thiệm bộ, số đó còn nhiều huống là trong cõi Tam thiên.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều thành Bồ Tát, mỗi một Bồ Tát này đều dùng nhạc cụ thượng diệu, trọn đời cúng dường tất cả hữu tình, thì theo ý ngươi thế nào? Các Bồ Tát này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu có Bồ Tát **tu học Bát Nhã bằng khoảng khảy móng tay**, phước của người đó còn hơn người kia vô lượng vô biên. Vì sao? Vì Bát Nhã đầy đủ lợi ích, có thể hộ trì Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Vô Thượng Bồ đề, muốn làm thượng thủ của tất cả hữu tình, muốn đem lại lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình, muốn chứng viên mãn tất cả Phật pháp, muốn đi nơi cảnh giới chư Phật đã đi, muốn du hý chỗ Phật đã du hý, muốn rống tiếng rống đại Sư tử của chư Phật, muốn dùng một âm thanh tuyên thuyết chánh pháp cho tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên, làm cho tất cả đều được lợi ích lớn, thì nên học Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết: Ta chưa từng thấy có các Bồ Tát nào tu học Bát nhã Ba la mật mà chẳng đạt được công đức lợi ích thù thắng thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát tu học Bát Nhã, lẽ nào chẳng đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, các Bồ Tát cũng đều có thể đắc nhưng tâm không ưa thích an trú nơi đó, dùng cái thấy của thắng trí nên không quán sát điên đảo, vượt qua địa vị của Thanh văn và Độc giác, mở bày chỉ dạy cho hữu tình, khiến đều được chứng đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát khi học như thế thì chính là ruộng phước chơn tịnh của tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v..., vượt lên trên ruộng phước của các Thanh văn, Độc giác ở thế gian, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, thường không xả bỏ Bát nhã Ba la mật. Bồ Tát nếu có thể tu hành Bát Nhã thì nên biết đã được Bất thối chuyển Nhất thiết trí trí, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... gần gũi Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát nghĩ như vầy: Đây là Bát nhã Ba la mật. Ta nhờ Bát nhã Ba la mật như thế nên có thể phát sanh Nhất thiết trí trí, thì các **Bồ Tát này chẳng phải hành Bát Nhã**, cũng chẳng thấy, chẳng biết Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát chẳng nghĩ: Đây là Bát nhã Ba la mật. Ta nhờ Bát nhã Ba la mật như thế nên mới có thể phát sanh Nhất thiết trí trí, thì các Bồ Tát này chính là người hành Bát Nhã, cũng có thể biết, có thể thấy Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát chẳng thấy Bát Nhã, chẳng nghe chẳng giác chẳng biết Bát Nhã; đối các pháp chẳng thấy nghe giác biết cũng chẳng phân biệt, là hành Bát Nhã.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã còn hơn tất cả loài hữu tình, huống là chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Nếu các hữu tình nghe nói về danh tự của Nhất thiết trí trí càng sanh tin hiểu, còn đạt được lợi lành trong loài người và được mạng sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm Vô thượng Chánh giác, hoặc có thể lắng nghe Bát Nhã. Các hữu tình này, thế gian rất kính mến nên có thể điều phục tất cả hữu tình.

Nghĩ như thế xong, *(trời Đế Thích)* liền hoá ra hương hoa vi diệu dâng lên đức Như Lai và các Bồ Tát. Dâng hoa xong, phát nguyện:

- Nếu các Bồ Tát cầu thẳng tới Vô thượng Bồ đề thì xin đem công đức căn lành đã phát sanh của con, nguyện cho người kia mau được viên mãn Phật pháp. Nguyện cho sở cầu pháp Nhất thiết trí và pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn.

Phát nguyện như thế xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con hoàn toàn chẳng sanh một niệm khác làm cho người đó thối thất tâm đại Bồ đề. Con hoàn toàn chẳng sanh một niệm khác làm cho các Bồ Tát nhàm chán đại Bồ đề, lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác. Con hoàn toàn không phát sanh một niệm ý khác, làm cho các Bồ Tát thối thất tác ý tương ưng với đại bi. Nếu các Bồ Tát đã phát tâm lớn, con nguyện cho tâm của vị đó càng thêm tăng tiến. Nguyện cho Bồ Tát đó thấy các thứ khổ trong sanh tử xong, vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, trời, người, A tu la v.v..., phát sanh vô số nguyện lớn bền vững: Con đã tự độ mình rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn độ cho người chưa được độ. Con đã tự mình được giải thoát rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa được giải thoát. Con đã tự an ổn rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn an ổn cho người. Con đã tự mình chứng Niết bàn rốt ráo rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn làm cho người chưa chứng được chứng đắc Niết bàn rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Nếu loài hữu tình đối với công đức của Bồ Tát mới phát tâm, hết lòng tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của các Bồ Tát đã phát tâm tu hành các thắng hạnh từ lâu, đối với công đức

của Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển, đối với công đức của Bồ Tát chỉ còn ràng buộc một đời, hết lòng tùy hỷ thì được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Núi chúa Diệu Cao có thể cân lường đếm biết được, nhưng chẳng thể đếm biết được phước đức tùy hỷ của loại hữu tình này. Cho đến Tam thiên đại thiên thế giới có thể cân lường đếm biết được, song chẳng thể cân lường đếm biết được phước đức của loài hữu tình do đồng lòng tùy hỷ sanh ra này.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình đối với các Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến được thành Phật, chẳng thể sanh tâm tùy hỷ đối với công đức căn lành của vị ấy, hoặc chẳng nghe chẳng biết về công đức tùy hỷ, thì nên biết những người như thế đều đã bị ma khống chế, bị ma mê hoặc, là bạn của ma, từ cõi Thiên ma chết rồi sanh đến nơi này.

Vì sao? Vì nếu các Bồ Tát phát Bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh đắc Bất thối chuyển, đạt đến địa vị cứu cánh; lại có người có thể đối với vị ấy phát sanh tâm tùy hỷ thì nhất định có thể phá hoại được quyến thuộc của chúng ma, có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, bất kỳ ở chỗ nào cũng thường muốn thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng thì đối với công đức căn lành của các Bồ Tát càng nên tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, chẳng sanh chấp trước. Nếu có thể thường được như thế thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, phá dẹp chúng ma, lợi ích an vui cho hữu tình*(1)*.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như lời ngươi nói! Này Kiều thi ca! Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các Bồ Tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề thì mau có thể viên mãn Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các Bồ Tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề thì các hữu tình này đầy đủ uy lực lớn, thường có thể phụng thờ chư Phật Thế Tôn, biết rõ nghĩa lý của Kinh điển sâu xa, bất kỳ sanh ở chỗ nào, tất cả thế gian đều cung kính cúng dường, chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng dở, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng nếm vị đắng, chẳng xúc chạm nhơ nhuốc, chẳng tư duy pháp ác, chẳng thấy nẻo tà, sanh trong trời người thường nhận sự an vui thù thắng. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì các hữu tình này có thể đối với vô lượng công đức của

Bồ Tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, căn lành tăng trưởng, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho vô lượng vô số hữu tình, làm cho trụ cảnh giới Vô dư bát Niết bàn. Vì sao? Này Kiều thi ca! Vì thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, đối với công đức căn lành của các Bồ Tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, làm lợi vui cho vô biên các loài hữu tình.

(Tâm như huyễn làm sao chứng Vô Thượng Giác ngộ?)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm như huyễn làm sao Bồ Tát chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có tâm như huyễn chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có huyễn chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Nếu chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như huyễn, hoặc cái không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn, ngươi thấy có tâm như thế có thể chứng Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi thế nào? Nếu lìa chỗ huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp như thế có thể chứng Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Con hoàn toàn chẳng thấy trong pháp ly có pháp hoặc có hoặc không. Vì tất cả pháp rốt ráo ly, nên chẳng thể thi thiết có hay không. Nếu pháp chẳng thể thi thiết có hay không, thì chẳng thể nói năng được Bồ đề, vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng được Bồ đề. Do đó, Bát nhã Ba la mật rốt ráo cũng ly, chẳng nên tu khiển, cũng lại chẳng nên có sở dẫn phát. Vô thượng Bồ đề rốt ráo cũng ly, làm sao nói được

chúng các Bồ Tát nương Bát nhã Ba la mật chứng được Bồ đề? Vậy Bát nhã Ba la mật lẽ chẳng thể nói năng chứng được Vô thượng Bồ đề, vì pháp ly chẳng đắc pháp ly vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Bát nhã Ba la mật, Vô thượng Bồ đề đều rốt ráo ly. Vì Bát nhã Ba la mật rốt ráo ly nên rốt ráo ly Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bát nhã Ba la mật chẳng rốt ráo ly, lẽ chẳng phải Bát nhã Ba la mật.

Vậy nên, Thiện Hiện! Mặc dù chẳng phải pháp ly năng được pháp ly mà được Bồ đề. Nhưng chẳng nương tựa Bát Nhã thì không có Bồ đề. Thế nên, Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề, nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật thậm thâm.*(Hết Q.564, Hội thứ V)*

Quyển 565

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này hành nghĩa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Các Bồ Tát này hành nghĩa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này có thể làm việc khó làm. Đó là ý nghĩa đã hành tuy rất sâu xa, nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác chẳng muốn chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Theo con hiểu nghĩa Phật dạy: Việc làm của các Bồ Tát này chẳng khó, chẳng nên nói các Bồ Tát ấy có thể làm việc khó làm. Vì sao? Vì nghĩa sở chứng của Bồ Tát này đã bất khả đắc, nên năng chứng Bát Nhã cũng bất khả đắc. Pháp chứng, người chứng, nơi chứng, thời chứng cũng bất khả đắc. Nếu các Bồ Tát nghe lời này, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ thì chính là hành Bát nhã Ba la mật. **Các Bồ Tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, cũng chẳng thấy ta hành Bát nhã Ba la mật gần quả vị Vô thượng Bồ đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...**

Các Bồ Tát này đối với việc như thế cũng **chẳng phân biệt**. Ví như hư không, chẳng nghĩ: Ta cách vật kia hoặc xa, hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không động, không phân biệt vậy. Bát nhã Ba la mật cũng như thế,

chẳng nghĩ: Thanh văn, Độc giác xa ta, Vô thượng Bồ đề gần ta. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như hóa nhân chẳng nghĩ: Vật huyễn, thầy huyễn gần ta. Khán giả v.v... cách xa ta. Vì sao? Vì người huyễn không phân biệt vậy. Bát Nhã cũng thế, chẳng nghĩ: Thanh văn, Độc giác cách xa ta, Vô thượng Bồ đề gần ta. Vì sao? Vì **Bát Nhã không phân biệt tất cả pháp vậy.**

Nên biết! Các dụ về bóng hình cũng như thế, giống như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thương không ghét. Vì sao? Vì Như Lai đoạn trừ hẳn tất cả phân biệt. Bát Nhã cũng thế, không thương không ghét. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đều dứt hẳn tất cả phân biệt vậy.

Ví như người được Như Lai biến hóa ra, tuy có hành động nhưng không phân biệt. Bát Nhã cũng như thế, mặc dù có thể thành tựu sự nghiệp đã làm nhưng không phân biệt. Ví như có người thợ khéo chế tạo ra các loại người máy, hoặc nam hoặc nữ v.v... Các người máy này tuy có hành động nhưng không phân biệt. Bát Nhã cũng như thế, tuy có làm các thứ việc cần làm nhưng không phân biệt.

Khi ấy có vô lượng thiên tử cõi Dục nghĩ: Nếu các Bồ Tát có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì mặc dù hành nghĩa lý sâu xa của Bát Nhã nhưng thường chẳng chứng đắc Niết bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này nên rất là hiếm có, thường làm được những việc khó làm, tất cả thế gian đều nên kính lễ.

Cụ thọ Thiện Hiện biết ý nghĩ của các Thiên tử nên bảo với họ:

- Nếu các Bồ Tát hành Bát Nhã, chẳng chứng Niết bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác thì chẳng phải là việc hy hữu, chưa phải là việc khó làm. Nếu các Bồ Tát biết tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn chẳng có, đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh giác, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng vô biên hữu tình, đưa vào cảnh giới Vô dư Bát Niết bàn, thì đó mới thật là hy hữu, thường làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Nếu các Bồ Tát mặc dù biết các pháp và các hữu tình đều bất khả đắc, nhưng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mặc giáp tinh tấn là vì muốn điều phục các loài hữu tình; như có người vì muốn điều phục hư không, mặc áo giáp bền chắc chiến đấu cùng hư không. Vì sao? Này các Thiên tử! **Vì hư không viễn ly nên hữu tình cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên giáp bị cũng viễn ly. Hữu tình viễn**

ly nên sự nhiêu ích cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên năm uẩn cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên tất cả pháp cũng viễn ly. Nếu các Bồ Tát nghe lời này, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ, là hành Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì mà các Bồ Tát nghe lời như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Do **tất cả pháp đều viễn ly vậy, vô sở hữu** vậy. Vì sao? Vì các Bồ Tát này đối với tất cả pháp hoặc chìm đắm v.v... hoặc bị chìm đắm v.v... hoặc nơi chìm đắm, thời chìm đắm, người chìm đắm v.v... do đây chìm đắm thảy **đều vô sở đắc**. Do tất cả pháp bất khả đắc vậy. Nếu các Bồ Tát nghe việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ, thì đó là hành Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát khi hành như thế thì các trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương v.v... chủ thế giới đều cùng kính lễ. *(Q.565, ĐBN)*

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ Tát có thể hành Bát Nhã như thế, chẳng phải chỉ làm cho các trời Đế thích, Đại Phạm Thiên Vương v.v... không những chủ thế giới đều cung kính đảnh lễ, mà các Bồ Tát này còn được trời Cực Quang Tịnh, hoặc trời Biến Tịnh, hoặc trời Quảng Quả, hoặc trời Tịnh Cư và trời, rồng, A tu la v.v... khác cũng đều kính lễ, cũng được chư Phật và Bồ Tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong 10 phương đều hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này thường được chư Phật, các chúng Bồ Tát và các trời, rồng, A tu la v.v... nhớ nghĩ, bảo vệ. Công đức căn lành từng niệm từng niệm tăng trưởng, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ Tát này đã trụ được địa vị Bất thối chuyển của Bồ Tát. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong 10 phương đều biến thành ma, các chúng ma này đều hóa làm chừng ấy ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng vô biên thần lực. Các ác ma này dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm trở ngại các Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, hoặc làm cho các Bồ Tát này thối lui Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát thành tựu 2 pháp sau đây thì tất cả ác ma chẳng thể làm trở ngại. Hai pháp đó là:

1- Quán sát tất cả pháp đều Không và 2- Không xả bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát thành tựu được 2 điều kiện sau đây thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại. Đó là:

1- Thực hành đúng như lời nói và 2- Thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát thành tựu 2 pháp thù thắng như thế thì các thiên thần v.v... thường đến lễ kính, phát khởi sự siêng năng, tinh tấn, gần gũi, cúng dường, thưa hỏi, nói thế này: "Lành thay Đại sĩ! Ngài có thể dùng phương tiện thiện xảo như thật hành Bát Nhã, mau có thể an trụ địa vị trí tuệ của chư Phật, có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình không có nơi nương tựa, có thể cứu hộ kẻ không có người cứu hộ, có thể làm nhà cửa cho kẻ không có nhà cửa, có thể làm nơi hướng đến cho người không có nơi hướng đến, có thể làm hòn đảo cho người không có hòn đảo, có thể làm chỗ quay về nương tựa cho người không có nơi quay về, có thể làm ánh sáng cho người tối tăm, có thể làm tai mắt cho người đui, điếc. Vì sao? Này thiện nam tử! Nếu ai có thể dùng phương tiện thiện xảo an trụ Bát nhã Ba la mật, thì mau chứng Vô thượng Bồ đề. Tất cả ác ma chẳng thể làm trở ngại".

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát có thể an trụ đúng Bát Nhã thì được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong 10 phương, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức. Như Ta ngày nay, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán Bồ Tát Bảo Tràng và các Bồ Tát v.v... về danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức, đang an trụ Bát Nhã, tịnh tu phạm hạnh ở cõi Phật Bất Động.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ở giữa chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán tất cả danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Bồ Tát chăng?

Phật bảo:

- Chẳng phải vậy! Nếu các Bồ Tát đã được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, hành phương tiện thiện xảo Bát Nhã, thì các Bồ Tát này được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có Bồ Tát nào chưa được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, công đức chăng?

Phật dạy:

- Cũng có, đó là các Bồ Tát tuy chưa đắc Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, nhưng tu phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật, thì các Bồ Tát này cũng được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức. Như có Bồ Tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ Tát, đã tu học và an trú sự thực hành để tu hành phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật. Lại có Bồ Tát theo Bồ Tát Bảo Tràng v.v... đã tu học và an trú sự thực hành để tu phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, thì Bồ Tát ấy tuy chưa được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, đối với tánh vô sanh của tất cả pháp tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh rốt ráo Không của tất cả pháp, tuy rất tin hiểu nhưng chưa được tự tại; đối với địa vị Bất thối chuyển của Bồ Tát tuy an trụ tánh vắng lặng của các pháp, nhưng chưa được nhập vào địa vị Bất thối chuyển, các Bồ Tát này cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức, thì các Bồ Tát này vượt khỏi địa vị Nhị thừa, gần đại Bồ đề, hoặc đã được thọ ký Bất thối chuyển, hoặc sẽ gần được thọ ký Bất thối chuyển.

Thích nghĩa:

(1). Đoạn kinh ***in đậm nét*** *này tuy có sửa đổi nhưng vẫn còn thấy khó hiểu, nên chúng tôi trích dẫn nguyên văn đoạn Kinh bằng chữ Hán trong hoavouu.com, để các đạo hữu giỏi chữ Hán có dịp so chiếu:*

“若nhược 諸chư 有hữu 情tình. 於ư 諸chư 菩Bồ 薩Tát. 從tùng 初sơ 發phát 心tâm. 乃nãi 至chí 得đắc 佛Phật 功công 德đức 善thiện 根căn

不bất 生sanh 隨tùy 喜hỷ. 或hoặc 復phục 於ư 彼bỉ 隨tùy 喜hỷ 功công 德đức. 不bất 聞văn 不bất 知tri. 當đương 知tri 皆giai 是thị. 魔ma 所sở 執chấp 持trì. 魔ma 所sở 魅mị 著trước. 魔ma 之chi 朋bằng 黨đảng. 魔ma 天thiên 界giới 歿một 來lai 生sanh 此thử 間gian.

所sở 以dĩ 者giả 何hà. 若nhược 諸chư 菩Bồ 薩Tát. 發phát 菩Bồ 提Đề 心tâm. 修tu 菩Bồ 薩Tát 行hạnh. 得đắc 不bất 退thối 轉chuyển. 至chí 究cứu 竟cánh 位vị. 有hữu 能năng 於ư 彼bỉ. 起khởi 隨tùy 喜hỷ 心tâm. 定định 能năng 破phá 壞hoại 眾chúng 魔ma 眷quyến 屬thuộc. 疾tật 能năng 證chứng 得đắc 一Nhất 切Thiết 智Trí 智trí. 若nhược 諸chư 有hữu 情tình. 深thâm 心tâm 敬kính 愛ái 佛Phật. 法pháp. 僧tăng 寶bảo. 隨tùy 所sở 生sanh 處xứ. 常thường 欲dục 見kiến 佛Phật. 聞văn 法Pháp. 遇ngộ 僧tăng. 於ư 諸chư 菩Bồ 薩Tát. 功công 德đức 善thiện 根căn. 應ưng/ứng 深thâm 隨tùy 喜hỷ 迴hồi 向hướng 菩bồ 提đề 不bất 生sanh 執chấp 著trước. 若nhược 能năng 如như 是thị. 疾tật 證chứng 無Vô 上Thượng 正Chánh 等Đẳng 菩Bồ 提Đề. 利lợi 樂lạc 有hữu 情tình 破phá 魔ma 軍quân 眾chúng".

Sơ giải:

Câu nói của Phật làm chúng ta chú ý trong toàn phẩm này là:

1. "Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát chẳng thấy Bát Nhã, chẳng nghe thấy giác biết Bát Nhã; đối với các pháp chẳng thấy nghe giác biết cũng chẳng phân biệt, là hành Bát nhã Ba la mật".

Thật là lạ lùng "nếu Bồ Tát chẳng nghe thấy, giác biết Bát nhã Ba la mật" thì làm sao tu? Có lẽ mọi người cũng có cùng một vấn nạn như thế? Nhưng mệnh đề sau, Phật bảo: "Đối với các pháp chẳng nghe thấy giác biết cũng chẳng phân biệt, là hành Bát nhã Ba la mật". Chúng ta ai đều đồng ý mệnh đề thứ hai.

Bát nhã Ba la mật là vô tri như một số luận gia đã gán cho Bát Nhã danh tự này. Vì vô tri trì độn nên chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng giác biết. Có nghe có giác biết là có phân biệt. Có phân biệt là có chấp, có dính mắc nên bị chướng ngại. Thấy nghe hiểu biết là do con người, chứ không phải

ở pháp. Nên, ĐBN thường khuyên hành giả Bát nhã Ba la mật là đừng thấy đừng nghe, đừng biết.

Vì vậy, để đáp ứng với luận thuyết trên, một số luận sư mới bảo: "Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri"- Bát nhã Ba la mật không biết mà không có gì chẳng biết. Nếu hiểu được như vậy thì có thể hiểu câu nói sau đây của Phật:

"Bát nhã Ba la mật, Vô thượng Bồ đề đều rốt ráo ly. Vì Bát nhã Ba la mật thậm thâm rốt ráo ly nên rốt ráo ly Vô thượng Bồ đề. Nếu Bát nhã Ba la mật thậm thâm chẳng rốt ráo ly, lẽ chẳng phải Bát nhã Ba la mật.

Vậy nên, Thiện Hiện! Mặc dù chẳng phải pháp ly năng được pháp ly mà được Bồ đề. Nhưng chẳng nương tựa Bát Nhã thì không có Bồ đề. Thế nên, Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề, nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật thậm thâm".

Rốt ráo ly có nghĩa là đừng mong chờ nắm bắt, nương vịn hay cất giữ thứ gì. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu bất khả đắc. Đã là vô sở hữu bất khả đắc thì làm sao mong cầu, nắm bắt, cất giữ được. Vả lại, xa lìa một pháp thì mất một pháp, nếu xa lìa tất cả pháp thì còn gì để học để tu? Xa lìa có nghĩa đừng lấy năng đắc sở đắc mà tu hành. Một khi có trụ là có dính mắc, tham ái thì không còn tự do trong tư tưởng và hành động nữa. Đó là hệ lụy, là trói buộc, nên Phật bảo: "...đối với các pháp chẳng thấy nghe giác biết cũng chẳng phân biệt, là hành Bát nhã Ba la mật".

***2.** Còn giáo pháp "Tâm như huyễn làm sao chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?" là cái nhìn đảo nghịch trong Bát nhã Ba la mật. Chúng ta đã trì tụng giáo pháp này tổng cộng 5 lần, nên có lẽ các đạo hữu chẳng có gì trở ngại. Tuy nhiên, để hiểu thế nào là như huyễn, chúng ta nên duyệt qua giáo lý nầy lần chót trước khi chấm dứt thuyết giảng 5 Hội đầu:*

"Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, các pháp như huyễn làm sao đại Bồ Tát đem tâm như huyễn năng chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ngươi có thấy tâm như huyễn của đại Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Con chẳng thấy huyễn cũng chẳng thấy có tâm như huyễn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, thì ngươi có thấy tâm ấy có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Con trọn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, lại có tâm này năng được Vô thượng Bồ đề.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp ấy năng được Vô thượng Bồ đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Con trọn chẳng thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp năng chứng Vô Thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy hoặc nơi tâm, hoặc ngoài tâm, có thể nói có pháp nào là hữu hay vô, bởi vì tất cả pháp đều là tất cánh viễn ly. Nếu tất cả các pháp tất là cánh viễn ly, thì chẳng thể thi thiết pháp này là hữu, hay vô. Nếu pháp chẳng thể thi thiết là hữu là vô thì không thể nói là có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bởi vì chẳng phải pháp vô sở hữu có thể chứng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều vô sở hữu và không thể nắm bắt, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát Nhã, cho đến bố thí Ba la mật là tất cánh viễn ly, pháp nội Không, cho đến **pháp vô tánh tự tánh Không là tất cánh viễn ly**, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tất cánh viễn ly; Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng là tất cánh viễn ly; Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là tất cánh viễn ly; tất cả Bồ Tát hạnh là tất cánh viễn ly, quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật là tất cánh viễn ly; Nhất thiết trí trí cũng là tất cánh viễn ly.

Bạch Thế Tôn! Nếu là pháp tất cánh viễn ly thì không nên tu cũng không nên khiển, cũng không thể dẫn phát. Bát Nhã cũng tất cánh viễn ly vì vậy cũng không thể dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Bát Nhã đã tất cánh viễn ly thì vì sao lại nói: Các vị đại Bồ Tát dựa vào Bát Nhã để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật cũng tất cánh viễn

ly, thì vì sao pháp viễn ly lại có thể chứng đắc pháp viễn ly? Vì vậy, đúng ra không nên nói Bát nhã Ba la mật chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói. Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật tất cánh viễn ly, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng tất cánh viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát nhã Ba la mật tất cánh viễn ly, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng tất cánh viễn ly nên có thể nói đại Bồ Tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng tất cánh viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát nhã Ba la mật chẳng phải tất cánh viễn ly thì chẳng phải Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến nếu Nhất thiết trí trí chẳng phải tất cánh viễn ly thì chẳng phải Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát nhã Ba la mật tất cánh viễn ly nên được gọi Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến vì Nhất thiết trí trí tất cánh viễn ly nên được gọi Nhất thiết trí trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đều y vào Bát Nhã thậm thâm mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! **Mặc dù không xa lìa pháp mà có thể đắc pháp xa lìa**, nhưng đắc quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề đều y vào Bát Nhã. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm"*(1)*.

Nói tất cả pháp như huyễn như mộng... chỉ là cách diễn tả khác về tánh tướng thể dụng của tất cả pháp là không mà thôi. Rốt lại, tất cả pháp là tất cánh viễn ly, vô vi vô hiển, bất động. Có lay có động là do cảm quan và ý thức của con người, không phải do các pháp. Khi hiểu ra rằng, tất cả pháp là không, như huyễn như mộng, thì tâm như như bất động. Tâm như như bất động thì sạch trong sạch ngoài: Lúc đó chẳng thấy Tâm, chẳng thấy Vật, gọi là "Tức Tâm tức Vật", không còn năng sở, rỗng không thì được tự tại.

Phật nói các pháp như huyễn là để chúng sanh đừng chấp một cách dễ dãi cái thân hiện hữu do tứ đại duyên hợp giả có nầy cũng như các pháp hiện hữu chung quanh chúng ta là trường tồn, bất biến mà mang nhiều khổ lụy khi có phân ly phi tán.

- ***Kinh Viên Giác lại nói:*** "Mỗi thứ đều trả về cho tứ đại, khiến ngộ được 6 căn giả hợp đều là huyễn diệt, để hiển bày cái không huyễn diệt". *Chính cái giả hợp kể cả con người hay các pháp gọi là huyễn và một khi cái huyễn diệt rồi thì cái không huyễn (phi huyễn tức chân) sẽ hiển bày.*

- ***Cũng Kinh Viên giác Phật bảo:*** "Vì huyễn thân diệt cho nên huyễn tâm cũng diệt. Vì huyễn tâm diệt cho nên huyễn trần cũng diệt. Vì huyễn trần diệt cho nên cái "huyễn diệt" cũng diệt. Vì cái "huyễn diệt" cũng diệt cho nên cái phi huyễn hiện bày". *Phi huyễn đó tức chân.*

Đó là phương châm để học thế nào là như huyễn, như mộng.

3. *Phần cuối của phẩm này Kinh* ***ca tụng Bát Nhã và ca tụng những người hành trì Bát Nhã*** *mà chúng ta thường thấy trong bất cứ phẩm nào thuộc Đại Bát Nhã. Nên không cần bàn thêm.*

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Đoạn Kinh này dịch quá hay nên chúng tôi trích dẫn lại trong Thiền luận Quyển Hạ do thiền sư D.T. Suzuki soạn, và HT Thích Tuệ Sĩ dịch./.

---o0o---

23. PHẨM "PHÓ CHÚC"

Giữa quyển 565, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát nghe thuyết nghĩa thú của Bát nhã Ba la mật rất tin hiểu, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, chẳng hoang mang, chỉ nghĩ: Lý thú như Phật đã dạy tất nhiên quyết định không điên đảo. Các Bồ Tát này quyết định sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các đại Bồ Tát nghe tất cả Bát nhã Ba la mật, đối với nghĩa thú sâu xa có thể tin hiểu; tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, sẽ được an trụ địa vị Bất thối chuyển; an trụ địa vị này rồi, mau chứng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ Tát chỉ nghe Bát nhã Ba la mật còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là hết lòng tin hiểu, y như lời dạy tu hành, thì các Bồ Tát này gần Nhất thiết trí, **an trụ Như Như**, mau chứng Bồ đề, tuyên thuyết pháp yếu.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa **như** không thể riêng đắc, thì nói pháp nào gần Nhất thiết trí, an trụ **như**, người nào chứng Bồ đề, người nào thuyết pháp yếu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Lìa như, hoàn toàn không thể đắc pháp, thì nói những pháp nào gần Nhất thiết trí, có thể an trụ như mau chứng Bồ đề, tuyên thuyết pháp yếu! Tự tánh như còn chẳng thể đắc, huống là có pháp khác có thể tạo tác. Nhưng vì thuận theo thế tục nên nói như thế.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế lý thú sâu xa, rất khó tin hiểu. Nếu các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, tuy biết các pháp đều chẳng thể đắc, nhưng cầu Vô thượng Bồ đề, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho hữu tình là việc làm rất khó. Các chúng Bồ Tát nghe nói lời này tâm chẳng chìm đắm, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, cũng chẳng hoang mang, thì thật là hy hữu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Như lời ngươi nói: Các chúng Bồ Tát nghe nói lời này tâm chẳng chìm đắm, chẳng nghi, chẳng ngờ, chẳng mê mờ, cũng chẳng hoang mang, thì thật là hy hữu!

Kiều thi ca! Các chúng Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, **quán các pháp đều Không**, hoàn toàn vô sở hữu thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai mờ mịt, hoang mang? Thế nên việc này chưa phải là hy hữu, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt các pháp đều Không, nên cầu Bồ đề, muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo cho họ thì chẳng phải là việc khó.

Trời Đế Thích thưa:

- Tôn giả Thiện Hiện! Những điều Ngài nói ra đều y vào Không, thế nên những điều nói ra thường không ngăn ngại. Như có người bắn tên, ngửa mặt bắn lên hư không, hoặc gần hoặc xa đều không ngăn ngại.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những điều mà con với Tôn giả Thiện Hiện đã nói, đều theo thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp nói như vậy là chánh thuyết ư?

Thế Tôn bảo trời Đế Thích:

- Những sự luận bàn của ngươi và Thiện Hiện đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp luận bàn là đúng. Vì sao? Kiều thi ca! Vì cụ thọ Thiện Hiện có biện tài mới trình bày được rằng không có gì là chẳng nương Không. Vì sao? Vì cụ thọ **Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn Không**. Chẳng đắc Bát Nhã, huống đắc kẻ năng hành Bát Nhã. Chẳng đắc Vô thượng Bồ đề, huống đắc kẻ năng chứng Vô thượng Bồ đề. Nhất thiết trí trí còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Nhất thiết trí trí. Như tướng còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tướng như, thành Như Lai. Tánh Vô sanh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh Vô sanh. Bồ Tát còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ đề Phật. Mười lực, bốn vô sở úy còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực, bốn vô sở úy. Pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp!

Kiều thi ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ viễn ly, trụ vô sở đắc. So với hạnh trụ vi diệu của các chúng Bồ Tát đã trụ Bát nhã Ba

la mật, thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một.

Kiều thi ca! **Vì sự an trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật** của các Bồ Tát so với sự trụ của các Thanh văn, và Độc giác khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, chỉ trừ sự an trụ của Như Lai. Vì thế nên, này Kiều thi ca! **Muốn được tối thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng trong tất cả chúng hữu tình thì phải trụ Bát nhã Ba la mật.**

Khi ấy, trong chúng có vô lượng vô số chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba nghe pháp, hoan hỷ, đều đem hương hoa trời thượng diệu dâng lên Thế Tôn và các Bồ Tát. Sáu trăm Bí sô đều từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay của mỗi vị tự nhiên đầy dẫy hương hoa vi diệu. Chúng Bí sô này vui mừng hớn hở, đều đem hoa này rải lên cúng Phật. Rải cúng hoa xong, đồng phát nguyện:

- Chúng con nhờ năng lực căn lành thù thắng này, nguyện thường **an trụ hạnh vi diệu của Bát nhã Ba la mật**, mau thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế Tôn mỉm cười, như thường pháp của chư Phật, từ nơi miệng phóng ra các thứ hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục, màu kim ngân, pha lê chiếu khắp vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến Phạm Thế, dưới thấu Phong luân *(thế giới thấp nhất)* và dần dần trở lại xoay quanh bên phải Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

A Nan đà từ tòa đứng dậy lễ Phật, chấp tay bạch:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân nào, duyên nào mà Ngài hiện mỉm cười như thế?

Phật bảo A nan đà:

- Các Bí sô này trong kiếp Tinh Dụ ở đời đương lai đều được thành Phật, đồng danh hiệu là Tán Hoa, đầy đủ mười hiệu. Số Thanh văn Tăng tất cả đều bằng nhau, tuổi thọ của Phật cùng đồng hai mươi ngàn kiếp, tùy theo ở chỗ nào trời đều mưa hoa năm sắc, do nhân duyên này nên Ta mỉm cười. Nếu các Bồ Tát muốn được an trụ Tối thắng trụ, thì phải trụ Bát nhã Ba la mật. **Nếu các Bồ Tát muốn được an trụ Như Lai trụ, thì phải trụ Bát nhã Ba la mật.**

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát tinh tấn tu hành Bát Nhã được rốt ráo thì các Bồ Tát ấy đời trước, hoặc **từ trong loài người sanh trở lại nơi này, hoặc từ trên trời Đổ sử đa sanh lại nhơn gian**. Vì sao? Vì hai chỗ này dễ hành Bát nhã Ba la mật, chẳng phải như những chỗ khác vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy: Nếu các Bồ Tát siêng năng tu hành Bát Nhã, không đoái hoài đến thân mạng, tài sản thì nhất định được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép Bát Nhã, chỉ dạy, khuyến khích, dắt dìu, khen ngợi, chúc mừng thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa v.v... thì các Bồ Tát ấy quá khứ từng ở chỗ vô lượng chư Phật trồng các căn lành, chứ chẳng phải chỉ ở chỗ Thanh văn, Độc giác v.v...

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát tu học Bát Nhã chẳng kinh, chẳng sợ, thọ trì đọc tụng, buộc niệm tư duy, hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý… đều thông suốt hoàn toàn, tùy thuận tu hành thì các Bồ Tát ấy chính là đang thấy chúng ta là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát nghe thuyết nghĩa thú Bát Nhã như thế mà hết lòng tin hiểu, chẳng hủy báng, chẳng ngăn cản, phá hoại thì các Bồ Tát ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật đã trồng nhiều căn lành, cũng được vô lượng bạn lành hộ niệm.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình có thể trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy nhất định chứng đắc hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai, nhưng muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật không ngăn ngại, tinh tấn tu hành Bồ Tát hạnh, cho đến viên mãn.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát Nhã phó chúc cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết: Trừ kinh điển Bát Nhã này ra, thọ trì các pháp khác mà Ta đã thuyết. Giả sử có quên mất, tội đó còn nhẹ, nhưng đối với kinh điển Bát Nhã không thọ trì đúng, cho đến quên mất chỉ một câu, tội đó rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với Kinh điển Bát Nhã cho đến có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì đạt được phước vô lượng. Còn nếu

đối với Kinh điển Bát nhã Ba la mật chẳng thọ trì đúng, cho đến quên mất, dù chỉ 1 câu, thì mắc tội rất nặng; lượng phước đồng như trước.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát Nhã này ân cần phó chúc cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, như lý tư duy, giảng thuyết, phân biệt chỉ dạy cho khắp tất cả, làm cho người thọ trì hiểu rõ văn nghĩa, lý thú rốt ráo. Vì sao? Vì nếu các Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật thọ trì, đọc tụng thông suốt rốt ráo, như lý tư duy và giảng thuyết, phân biệt chỉ dạy rộng lưu bố cho người, giúp cho họ dễ hiểu, thì các Bồ Tát này **chính là người thọ trì tạng pháp sâu xa của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại** và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho các hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các loài hữu tình phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ Ta muốn đem các thứ đồ cúng dường thượng diệu, cung kính cúng dường không mỏi mệt, thì nên đối với Bát nhã Ba la mật chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu hành, như lý tư duy, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc biên chép, trang nghiêm đẹp đẽ bằng các thứ, cung kính cúng dường chẳng nên rời bỏ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi Bát nhã Ba la mật, chính là hiện tiền cung kính cúng dường tôn trọng, khen ngợi Ta và chư Phật 10 phương 3 đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát nghe Bát nhã Ba la mật, phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến, thì chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ! Nếu ngươi yêu mến Ta, chẳng rời xa Ta, thì cũng nên yêu mến, chẳng rời xa Kinh điển Bát Nhã, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc Kinh điển Bát Nhã như thế, dù trải qua một kiếp cho đến trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng thể hết. Nói tóm lại, như Ta đã là Đại sư của các ngươi thì Bát nhã Ba la mật nên biết cũng là Đại sư của các ngươi. Như chư Phật ba đời là Đại sư Vô thượng của chư thiên, nhơn, A tu la v.v... thì Bát nhã Ba la mật nên biết cũng là Đại sư Vô thượng của trời, người, A tu la v.v... trong thế gian. Các ngươi thiên, nhơn, A tu la v.v... kính trọng Ta thì cũng nên kính trọng Bát nhã Ba la mật.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo phó chúc Kinh điển Bát Nhã cho ngươi, ngươi nên thọ trì, đừng để quên

mất. Ta nay đem Bát Nhã này ở trước vô lượng đại chúng chư thiên, nhơn, A tu la v.v... phó chúc cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Nay Ta chân thật bảo ngươi: Có các thiện nam thiện nữ với lòng tin thanh tịnh, nếu muốn không bỏ Phật, Pháp, Tăng bảo, và chư Phật Vô thượng Bồ đề ba đời thì nhất định chẳng nên rời bỏ Bát Nhã. Như thế gọi là pháp của chư Phật chúng Ta dạy bảo trao truyền các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu có người nào ưa thích lắng nghe Bát nhã Ba la mật, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lý tư duy, biên chép, giảng thuyết thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật đều nương vào Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Bát Nhã là mẹ của các đại Bồ Tát, có thể làm cho các Bồ Tát mau chứng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu khi pháp của các Bồ Tát sắp diệt thì hộ trì Bát nhã Ba la mật tức là hộ trì Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời, cũng là hộ trì tạng pháp vô thượng của chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát siêng năng tu học sáu pháp Ba la mật thì mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba la mật phó chúc cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất. Vì sao? **Vì 6 pháp Ba la mật như thế là tạng pháp vô tận của chư Phật ba đời.**

Khánh Hỷ nên biết! **Pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn 10 phương ba đời đã giảng thuyết đều là lưu xuất từ tạng pháp vô tận của 6 pháp Ba la mật**. Phật và đệ tử 10 phương ba đời đều nương vào tạng pháp vô tận như thế tinh tấn tu học, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Vô dư y Niết bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử ngươi vì hạng người Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, do pháp này nên tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đều đắc quả A la hán, thì còn chưa vì Ta làm việc của đệ tử, đối với việc làm của ngươi, Ta chưa thật tùy hỷ. Nếu ngươi có thể vì người Bồ Tát

thừa tuyên thuyết một câu pháp tương ưng với Bát Nhã, thì gọi là vì Ta làm việc làm của đệ tử. Ta đối với việc làm này rất tùy hỷ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đồng một lúc chứng đắc quả A la hán, sự thành tựu các việc phước nghiệp như tánh bố thí, trì giới, thì những hữu tình kia theo ý ngươi thế nào? Có được phước đức nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có Thanh văn có thể vì Bồ Tát **tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật**, trải qua một ngày một đêm lần lượt cho đến trải qua khoảng khảy móng tay, thì vị Thanh văn này đạt được lượng phước nhiều hơn trước. Vì sao? Vì vị Thanh văn này đạt được lượng phước vượt hơn tất cả các căn lành của Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu có Bồ Tát vì Thanh văn thuyết pháp Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới do pháp này mà tất cả đều chứng quả A la hán, thì theo ý ngươi thế nào? Bồ Tát như thế đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có Bồ Tát vì các hữu tình **tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật trải qua một ngày đêm, lần lượt cho đến trải qua khoảng khảy móng tay**, Bồ Tát như thế đạt được lượng phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng với Bát Nhã, vượt hơn tất cả pháp thí tương ưng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của 2 thừa kia.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát thành tựu nhớ nghĩ căn lành như thế, mà lại thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì không có lẽ đó.

Sơ giải:

Cũng như tất cả các pháp hội khác, trước khi chấm dứt pháp hội thứ V này, Phật ân cần phó chúc A Nan Đà, người đề tử thân thương của Ngài

mà cũng là thị giả có trí nhớ siêu việt luôn luôn hầu cận bên Ngài, nhớ kỹ lời răn dạy:

"Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi Bát Nhã, chính là hiện tiền cung kính cúng dường tôn trọng, khen ngợi Ta và chư Phật 10 phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát nghe Bát Nhã, phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến, thì chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ! Nếu ngươi yêu mến Ta, chẳng rời xa Ta, thì cũng nên yêu mến, chẳng rời xa kinh điển Bát Nhã, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát Nhã như thế, dù trải qua một kiếp cho đến trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng thể hết. Nói tóm lại, như Ta đã là Đại sư của các ngươi thì Bát Nhã nên biết cũng là Đại sư của các ngươi. Như chư Phật ba đời là Đại sư Vô thượng của chư thiên, nhơn, A tu la v.v... thì Bát Nhã nên biết cũng là Đại sư Vô thượng của trời, người, A tu la v.v... trong thế gian. Các ngươi thiên, nhơn, A tu la v.v... kính trọng Ta thì cũng nên kính trọng Bát Nhã sâu xa.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo phó chúc kinh điển Bát Nhã cho ngươi, ngươi nên thọ trì, đừng để quên mất. Ta nay đem Bát Nhã này ở trước vô lượng đại chúng chư thiên, nhơn, A tu la v.v... phó chúc cho ngươi, ngươi nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất".

Tại sao Phật lại ân cần nhắc nhở hộ trì Bát Nhã? Phật bảo:

"Khánh Hỷ nên biết! Nếu có người nào ưa thích lắng nghe Bát nhã Ba la mật, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lý tư duy, biên chép, giảng thuyết thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật đều nương vào Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Nếu các Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô thượng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã là mẹ của các đại Bồ Tát, có thể làm cho các Bồ Tát mau chứng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu khi pháp của các Bồ Tát sắp diệt thì hộ trì Bát nhã Ba la mật tức là hộ trì Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời, cũng là hộ trì tạng pháp vô thượng của chư Phật ba đời".

Chúng ta biết rằng **"6 pháp Ba la mật như thế là tạng pháp vô tận của chư Phật ba đời"**. *Chúng ta cũng biết 6 pháp Ba la mật này cũng là mẹ của chư Phật, sanh ra các thiện pháp thế gian và xuất thế gian, có vô vàn công đức trí tuệ mang lại an lạc và hạnh phúc cho tất cả muôn loài.*

Bao nhiêu lời Phật dạy như thế về Bát nhã Ba la mật thật quá đủ đối với A Nan Đà khi xưa hay những người con Phật đang trì tụng Kinh này hôm nay. Vậy chúng ta không những đọc tụng thọ trì, truyền bá, gìn giữ thủ hộ Kinh Đại Bát Nhã mà còn phải cung kính cúng dường bằng bông hoa, cây trái, nhan đèn... nếu muốn giác ngộ, đắc Nhất thiết trí trí, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật Thích ca Mâu ni đã mất 22 du hành thuyết Bát Nhã trên nửa phần xứ Ấn, không ngại chông gai, gian khổ để xiển dương giáo lý bất hư truyền này. Nên chúng ta cũng theo gương Phật thọ trì và xiển dương giáo lý này để đền ơn trả ơn chư Phật. /.

---o0o---

24. PHẨM "KIẾN BẤT ĐỘNG PHẬT"

Cuối quyển 565, Hội thứ V, ĐBN.

Tóm lược:

Bấy giờ bốn chúng vây quanh, Như Lai khen ngợi Bát nhã Ba la mật giao phó, dạy bảo A Nan Đà thọ trì xong, lại đối với tất cả Bí sô, Bí sô ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, Dược xoa, Kiền đạt phược v.v... giữa hội đại chúng, bằng năng lực thần thông làm cho chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, với đại chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh tuyên thuyết chánh pháp cho đại hội như biển lớn chẳng động, và thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia. Thanh văn Tăng cõi đó đều là A la hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn thật tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn điêu luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ gánh nặng, đạt được lợi ích cho chính mình, dứt các kiết sử, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm tự tại rốt ráo đệ nhất. Bồ Tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là những vị mà mọi người đều biết. Các Ngài đã đắc Đà la ni và vô ngại biện, thành tựu vô lượng công đức vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực, làm cho bốn chúng, trời, rồng, Dược xoa, Kiền đạt phược v.v... này chẳng còn thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ Tát và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia **đều chẳng phải là đối tượng của nhãn căn ở cõi này thấy được**. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực nên không thể thấy được cảnh giới kia.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan đà:

- Ngươi có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác nữa không?

A nan đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con chẳng còn thấy những việc đó, vì chẳng phải cảnh giới của mắt này đạt tới.

Phật bảo A Nan Đà:

- Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia, chẳng phải là cảnh giới của nhãn căn này, nên biết các pháp cũng như thế, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn này đạt tới được.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp chẳng tu pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tất cả pháp tánh không thể tu, không thể thấy, không thể biết, không thể chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng. Năng thủ, sở thủ đều như hư không, vì tánh viễn ly vậy, vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng, sở nghĩ bàn đều như huyễn nhân, vì tánh xa lìa vậy; vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng v.v... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát thường tu như thế thì gọi là tu Bát nhã Ba la mật, không chấp trước tướng các pháp. Nếu các Bồ Tát thường học như thế thì gọi là học Bát nhã Ba la mật. Đối với tất cả pháp không thủ, không xả.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát muốn được mau chóng viên mãn tất cả Ba la mật, đạt rốt ráo tất cả pháp đến bờ kia thì **nên học Bát Nhã**. Vì người học như thế đối với tất cả pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, lợi ích an lạc cho tất cả thế gian.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát có thể học như thế, là làm nơi nương tựa giúp đỡ cho người không có nơi nương tựa giúp đỡ; chư Phật Thế Tôn chấp nhận, khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ Tát học pháp học này xong, an trụ trong đó, có thể dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải nhấc thế giới Tam thiên đại thiên ném qua phương khác, hoặc trả lại chỗ cũ, mà hữu tình trong đó chẳng hay chẳng biết, không tổn hại, không sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát Nhã chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát nhã Ba la mật này đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi đều đạt được tri kiến vô ngại.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Ta bảo: Học Bát Nhã, đối với trong tất cả các pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! Có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát Nhã thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới

của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát Nhã không lượng, không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Ta hoàn toàn chẳng nói Bát Nhã sâu xa như danh, thân v.v... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì **danh, cú, văn, thân là pháp có hạn lượng**; còn công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã là pháp chẳng có hạn lượng, chẳng phải danh, thân v.v... có thể lường được.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào, nói Bát Nhã là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Bát Nhã vì **tánh vô tận**, vì **tánh viễn ly** nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát nhã Ba la mật, chứng đắc Vô thượng Bồ đề hoàn toàn viên mãn, tuyên thuyết chỉ dạy cho các hữu tình, mà Bát nhã Ba la mật này vẫn thường còn, không dứt hết. Vì sao? Vì Bát Nhã như hư không, rộng lớn chẳng thể cùng tận vậy. Nếu có người muốn Bát Nhã cùng tận tức là muốn biên giới của hư không cũng cùng tận.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Bát Nhã sâu xa nói là vô tận. Do vô tận nên nói là vô lượng.

Bấy giờ Thiện Hiện nghĩ điều này sâu xa, ta nên hỏi Phật. Nghĩ vậy liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát Nhã sâu xa giống như hư không, chẳng thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát làm thế nào để **phát khởi** Bát Nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ Tát **nên quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật. Nên quán vô minh cho đến lão tử đều vô tận để phát khởi Bát nhã Ba la mật**. Như vậy, này Thiện Hiện! Các chúng Bồ Tát nên làm như thế để phát khởi Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ Tát quán sát 12 duyên khởi, xa lìa hai bên như thế; quán sát 12 duyên khởi không chính giữa, không chung quanh như thế, đó là diệu quán bất cộng của các Bồ Tát. Nghĩa là cần phải an tọa tòa Bồ đề vi diệu mới có thể quán sát đúng đắn lý thú sâu xa như hư

không rộng lớn, chẳng thể cùng tận của 12 nhân duyên như thế, nên có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết: Nếu đại Bồ Tát đem hành tướng như hư không vô tận hành Bát Nhã, quán sát đúng đắn 12 duyên khởi thì chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ Tát nào thối chuyển quả vị Vô thượng Bồ đề, là do chẳng nương vào tác ý phương tiện thiện xảo như thế. Các chúng Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật mà chẳng hiểu biết đúng, thì nên dùng hành tướng vô tận nào để phát khởi Bát nhã Ba la mật, để quán sát đúng đắn 12 duyên khởi.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ Tát nếu thối chuyển quả vị Vô thượng Bồ đề, là do xa lìa phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ Tát nếu chẳng thối chuyển quả vị Vô thượng Bồ đề, thì tất cả đều do nương vào phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật mà phát khởi. Các Bồ Tát ấy nhờ nương vào phương tiện thiện xảo như thế để hành Bát Nhã, dùng hành tướng như hư không vô tận để quán sát đúng đắn 12 duyên khởi; khi quán sát pháp duyên khởi như thế, **chẳng thấy có chút pháp nào do nhân mà sanh, chẳng thấy có chút pháp nào tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có chút pháp nào có người tạo tác và lãnh thọ**. Các Bồ Tát này hành Bát Nhã, **dùng hành tướng như hư không vô tận**, quán sát đúng 12 duyên khởi để phát khởi Bát Nhã, có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết: Nếu khi Bồ Tát quán sát đúng như thật 12 duyên khởi, phát sanh Bát Nhã, thì bấy giờ Bồ Tát hoàn toàn chẳng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thấy thế giới của Phật này, chẳng thấy thế giới của Phật kia, chẳng thấy có pháp có thể thấy thế giới của chư Phật này, chư Phật kia.

Nếu các Bồ Tát có thể hành Bát Nhã như thế, thì khi ấy ác ma rất buồn khổ như trúng phải tên độc, cũng như người có cha mẹ mới chết, thân tâm buồn khổ, ác ma cũng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có một ác ma thấy các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã rất buồn khổ như trúng tên độc hay là tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả ác ma đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên đều thấy các Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật rất lo buồn như trúng tên độc, mỗi ác ma chẳng thấy yên ổn ngay chỗ ngồi của mình. Vì sao? Vì nếu các Bồ Tát trụ Bát Nhã sâu xa, trời, người, A tu la v.v... ở thế gian xét tìm lỗi của vị đó đều chẳng thể được, cũng chẳng thể làm rối loạn, thối lui. Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn chứng Vô Thượng Bồ đề, thì nên siêng năng an trụ Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát có thể siêng năng an trụ Bát Nhã, thì có thể tu viên mãn Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát có thể chính mình tu hành Bát Nhã, thì có thể tu hành viên mãn tất cả phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật. Các việc ma phát sanh đều có thể như thật biết để xa lìa.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát muốn chính mình thủ hộ phương tiện thiện xảo, thì nên chính mình hành sâu Bát Nhã.

Nếu khi Bồ Tát tu hành phát sanh Bát Nhã, thì khi ấy có chư Phật Thế Tôn ở vô lượng vô biên các thế giới đều cùng hộ niệm. Các Bồ Tát này nên nghĩ: Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát Nhã sanh Nhất thiết trí. Nghĩ như thế xong, lại nên suy nghĩ: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc pháp này, ta cũng sẽ chứng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành phát khởi Bát Nhã, tư duy như thế **trải qua khoảng khảy móng tay**, thì lượng phước phát sanh hơn công đức đạt được về sự tu hành bố thí trải qua số đại kiếp nhiều như cát sông Hằng của các chúng Bồ Tát có sở đắc, huống là có thể trong một ngày hoặc nửa ngày. Các Bồ Tát ấy chẳng bao lâu sẽ an trụ địa vị Bất thối chuyển, thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm. Các chúng Bồ Tát này nếu được chư Phật hộ niệm, thì nhất định chứng Vô thượng Bồ đề, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... chắc chắn không còn sanh vào các nẻo ác, thường sanh trong cõi trời, người, chẳng xa lìa chư Phật. Nếu các Bồ Tát tu hành phát sanh Bát Nhã, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật trải qua khoảng khảy móng tay, thì công đức lợi ích thù thắng còn đạt được vô biên, huống là trải qua một ngày hay hơn một ngày, tinh tấn dõng mãnh tu hành phát sanh Bát Nhã, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật như các chúng Bồ Tát Hương Tượng v.v... ở chỗ Phật Bất Động thường tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật.

Khi đức Bạt Già Phạm thuyết Kinh này xong, vô lượng đại Bồ Tát, Bồ Tát Từ Thị làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện, Xá lợi Tử v.v... các đại Thanh văn và các trời, rồng, Dược xoa, v.v... tất cả đại chúng nghe Phật giảng đều rất vui mừng, tin thọ phụng hành.

Sơ giải:

Sau khi Phật phó chúc cho Ngài A Nan xong, Phật dùng thần lực để cho toàn thể pháp hội thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, với đại chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh tuyên thuyết chánh pháp cho đại hội như biển lớn chẳng động, và thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia, rồi Phật bảo:

"Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp chẳng tu pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tất cả pháp tánh không thể tu, không thể thấy, không thể biết, không thể chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng. Năng thủ, sở thủ đều như hư không, vì tánh viễn ly vậy, vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng, sở nghĩ bàn đều như huyễn nhân, vì tánh xa lìa vậy; vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng v.v... chẳng chắc thật vậy. *(Cuối Q.565, ĐBN)*

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ Tát thường tu như thế thì gọi là tu Bát Nhã, không chấp trước tướng các pháp. Nếu các Bồ Tát thường học như thế thì gọi là học Bát Nhã. Đối với tất cả pháp không thủ, không xả".

Tại sao các pháp hoàn toàn không có tác dụng? Kinh ĐBN thường nói các pháp là giả danh, không thật có, là không, là như huyễn như mộng, là như như, là vô tri trì độn, là viễn ly, là xa lìa, là tịch tịnh… Nên nói pháp tánh(thể tánh chân thật của các pháp) vô động. Có động có chuyển là do con người không do pháp. Nên Phật bảo Khánh Hỷ, Bồ Tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát nhã Ba la mật.

Phật thu hồi thần lực làm cho tất cả chúng hội không còn thấy cảnh giới của Như Lai Bất Động nữa, rồi Phật hỏi A Nan Đà:

- "Ngươi có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác nữa không?

A nan đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con chẳng còn thấy những việc đó, vì chẳng phải cảnh giới của mắt này đạt tới".

Tại sao A nan đà chẳng thấy cảnh giới của Phật Bất động nữa? Câu trả lời là: "Tất cả pháp chẳng phải cảnh giới nhãn căn của phàm phu có thể đạt được".

*1- Câu nói này ẩn mật sâu kín. Không phải Bát Nhã cốt nói tất cả pháp **vô tướng** nên không thấy tướng. Do phá tướng mà nói vô tướng. Còn tất cả pháp không phải cảnh giới của nhãn căn của phàm phu kể cả ngài A Nan(1), có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự thấu hiểu **tánh cách mầu nhiệm của tất cả pháp theo quan điểm của người chứng ngộ pháp không, pháp như và sống trong Đệ nhất nghĩa đế. Luận Đại Trí Độ** giải thích rằng:*

"Sắc tức là Bát Nhã... dẫn đến Nhất thiết chủng trí tức là Bát Nhã. Vì sắc "như tướng"... dẫn đến Nhất thiết chủng trí như tướng, cùng với Bát Nhã như tướng là nhất như, chẳng phải hai, chẳng phải khác".

Sắc nói đây là đại diện cho tất cả pháp. Khi nói sắc tức là Bát nhã Ba la mật, mà Kinh và Luận đều nói Bát nhã Ba la mật là Vô Thượng Bồ đề, cũng là Nhất thiết chủng trí (gọi chung là Tát bà nhã). Điều đó có nghĩa Sắc là Vô Thượng Bồ đề, là Nhất thiết chủng trí. Vậy phàm phu làm sao thấy nỗi chỗ này!

Mệnh đề thứ hai của đoạn Luận trên thuyết tiếp: "Vì sắc như tướng... dẫn đến Nhất thiết chủng trí như tướng, cùng với Bát Nhã như tướng là nhất như, chẳng phải hai, chẳng phải khác". *Sắc như, Nhất thiết chủng trí như cùng với Bát nhã Ba la mật như tướng là nhất như, chẳng phải hai chẳng phải khác. Phàm phu làm sao thấy "các pháp nhất như" như chơn như, như pháp giới, như thật tế... Chỉ có bậc có huệ nhãn, pháp nhãn tức đã chứng Thánh, nhập được chơn như pháp giới mới có thể thấy biết như thế. Nên Kinh mới bảo tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới nhãn căn của phàm phu.*

2- Thay vì dùng "pháp như" để giải thích "tất cả pháp chẳng phải là cảnh giới nhãn căn của phàm phu có thể đạt được", chúng ta có thể dùng "pháp không" để giải thích: Kinh Luận nói tất cả pháp đều không, Vô Thượng Bồ đề cũng không, pháp nào cao hơn Niết bàn cũng

bảo là không(2). Pháp không là Bát nhã Ba la mật, là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, là Nhất thiết chủng trí. Đó là chỗ thâm áo, phàm phu bằng nhục nhãn chỉ thấy tướng, phân biệt tướng làm sao thấy được cảnh giới của chư Phật.

***Đại Trí Độ Luận, phẩm thứ 84, "Tứ Đế", Tập 5, quyển 93,** có một đoạn luận, thuyết rất kín đáo như sau:*

"Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là quán các pháp "như thật tướng"?

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! **Đó là quán các pháp không**.

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là quán các pháp không?

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! Đó là quán các pháp tự tướng không.

Bồ Tát dùng trí huệ, quán hết thảy các pháp đều là không. **Bồ Tát an trú trong tánh không mà được Vô Thượng Bồ Đề.**

Vì sao? Vì tướng của "tánh không" là tướng của Vô Thượng Bồ Đề. Tướng "tánh không" đó chẳng phải do chư Phật làm ra, chẳng phải do chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật, chư Bồ Tát làm ra.

Vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp như thật tướng, nên Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật phải dùng các lực phương tiện, để vì chúng sanh thuyết ra các pháp ấy".

Chư Bồ Tát chư Phật quán tất cả pháp đều không, các pháp "như thật tướng" mà nhập được pháp giới, giác ngộ chứng Vô Thượng Bồ đề mới có ngũ nhãn lục thần thông, thấy được cảnh giới của cả thế gian, cảnh giới của chư Phật mà chỉ cho chúng sanh.

Các phần sau của phẩm này chỉ thuyết về công đức Bát Nhã mà thôi. Ai đọc cũng có thể hiểu nên không cần bàn thêm. Phật bảo ngài A Nan:

"Khánh Hỷ nên biết! Ta hoàn toàn chẳng nói Bát Nhã như danh, thân v.v... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì **danh, cú, văn, thân là pháp có hạn lượng; còn công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã là pháp chẳng có hạn lượng**, chẳng phải danh, thân v.v... có thể lường được".

Câu nói này nói lên công đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn. Nên không cần nói thêm nữa!

Thích nghĩa cho phần lược giải này:

(1). Theo Phật sử thì ngài A Nan chưa chứng lậu tận A la hán khi Phật còn tại thế. Đến khi kết tập Kinh điển lần thứ I, khi Ngài A Nan vào kết tập Kinh điển thì ngài Ca Diếp bảo A Nan "Ông chưa được quả La Hán nên không thể vào kết tập được, chỉ trừ khi ông đạt được quả vị này". Nói xong ngài Ca Diếp đóng cửa không cho A nan đà vào.

A Nan bèn vào rừng bên cạnh quán tưởng, chứng được A la hán. Rồi quay lại gặp Ca Diếp, báo cho Ca Diếp là đã đắc A la hán rồi, xin mở cửa cho vào. Ca Diếp bảo A Nan "Nếu đã đắc A la hán thì có thể tự động vào, không cần ai mở cửa". Nghĩa là đắc A la hán tức có thần thông có thể tự vào được, ngài Ca Diếp muốn thử A Nan có thật đắc A la hán hay không?

Sở dĩ, chúng tôi phải kể lại câu chuyện này là vì có liên hệ với câu hỏi của Phật: A Nan chưa đắc quả A la hán, không có huệ nhãn, pháp nhãn, nên không thể thấy cảnh giới chư Phật.

(2). Niết bàn cũng là không: ***Phẩm thứ 60, "Học Không Bất Chúng", Tập 4, quyển 76, Đại Trí Độ Luận.*** *Nói:*

"Ví như người cắt cỏ tranh, nếu nắm quá chặt thì cạnh lá tranh có thể cắt đứt tay; tóm lại, nếu khéo léo nắm nhẹ nhàng, nhanh nhẹn thì chẳng bị đứt tay. Cũng như vậy, người học pháp không mà chưa vào được pháp tánh, thì còn chấp pháp không, và còn thấy các tác chứng; trái lại, Bồ Tát đã thâm nhập vào pháp tánh, **nên biết rõ "pháp không" cũng là "không", Niết bàn cũng "không"**, là chẳng có chỗ chứng".

---o0o---

Đến đây chấm dứt phần năm,

(Hội thứ V).

Hội thứ V, bắt đầu từ Q.556 cho đến hết Q.565, vỏn vẹn chỉ có 10 quyển, 24 phẩm. Văn từ của Hội này giản dị, ngắn gọn, dễ hiểu so với các Hội trước. Tuy nhiên, giáo pháp Bát nhã Ba la mật thuyết trong bất cứ Hội nào cũng được xiển dương đầy đủ như trong Hội thứ V này. Có thể xem Hội thứ V là ***bản tóm lược, rút gọn 4 Hội trước,*** *vì cả 5 Hội đều quản diễn cùng một đề tài như nhau. Phải nói rằng chính nhờ tụng đọc các pháp hội trước mà chúng ta trưởng thành theo từng pháp hội. Nên khi*

tụng tới Hội thứ V này mới thấy dễ dàng như vậy. Đó là kết quả của sự trì tụng và đó cũng chính là kinh nghiệm thực chứng của những người thọ trì Bát Nhã. Chúng tôi chỉ lược giải đại cương thôi!

Đến đây là chấm dứt ***5 phần chính****, tổng cộng 565 quyển trong số 600 quyển của Đại Bát Nhã mà các nhà khảo cứu Bát Nhã, các học giả, các tu sĩ, thiền sư... chú trọng nhiều nhất khi nghiên cứu, chiết giải cũng như thọ trì Kinh này. Còn lại 35 quyển dành cho 11 pháp hội kế tiếp tuy ngắn. Nhưng phải nói giáo pháp của 35 quyển thuộc 11 pháp hội sau cùng hết sức đặc biệt, chắc chắn đem lại ngạc nhiên không ít cho các đạo hữu.*

Về phương diện đọc tụng 5 Hội đầu, nếu cần khuyến cáo chúng tôi đề nghị: Sau khi tụng hết cả 5 Hội này, nên ôn lại Hội thứ V trước, vì Hội này ngắn gọn dễ hiểu dễ nhớ nhất để nắm vững tổng quát các giáo lý căn bản của ĐBN. Kế đến là đọc tụng Hội thứ II, Hội này trình bày đầy đủ các giáo lý của ĐBN, ít trùng tuyên, lại chia Kinh ra thành các phẩm ngắn gọn, phẩm tựa có nội dung phù hợp với chánh văn, dễ đọc, dễ học, nên dễ nhớ lại có kèm theo lời chiết giải uyên thâm của Bồ Tát Long Thọ, bậc thật tu thật chứng về các pháp mầu Phật học. Kế đến, là tụng Kinh "Phật Mẫu Bát Nhã" do Thí Hộ dịch tương đương với Hội thứ IV, vì Hội này nói lên được cốt tủy của Bát Nhã, đồng thời văn từ lại thanh thoát, xúc tích nhưng không kém phần thậm thâm. Đây là quyển Kinh nằm ngoài ĐBN mà chúng tôi khuyến dẫn. Nó là một quyển Kinh đặc biệt được ngưỡng mộ trong hệ Bát Nhã. Chúng tôi không dám thay đổi bố cục của ĐBN mà chỉ đề nghị chương trình ôn tập như vậy thôi!

Bây giờ, chúng ta tiếp tục tụng Hội thứ VI. Hội này bắt đầu từ Q.566 cho đến hết Q.573, vỏn vẹn chỉ có 8 quyển, gói ghém trong 17 phẩm. Hội này không phải do nhóm của Ngài Huyền Trang dịch mà do các vị đi trước dịch và nhóm của Ngài Huyền Trang sao lại và ghi thành Hội thứ VI trong Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật.

Nội dung Hội này đức Phật chỉ dạy cách tu tập Bát Nhã riêng cho Thắng Thiên Vương nghe. Đây có thể xem là một Hội tuy ngắn nhưng mắc mỏ nhất, vì ***tất cả giáo lý khó khăn*** *được thuyết rải rác trong 5 Hội đầu, được rút gọn lại và triển khai ở Hội này, nhất là các giáo lý về* ***chơn như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh.***

Ngoài ra Phật chỉ dạy chi tiết về việc ***tu tịnh hạnh****, các pháp tu hết sức tế nhị khó khăn của Bồ Tát đạo mà các Kinh thường rút gọn trong bốn chữ là tu "lục độ vạn hạnh". Ai thọ trì và thâm nhập được Hội này thì thật sự đã có một bước tiến vững chắc trong việc học tập và thực hành Đại Bát Nhã.*

Về phương diện giáo lý cũng như cách tu trì quán tưởng thì Hội thứ VI chẳng khác với 5 Hội đầu. Nên một số tác giả xếp Hội thứ VI với 5 Hội đầu như nhau. Nhưng chúng tôi nghĩ Hội thứ VI phải xếp riêng, vì Hội này có bố cục và nội dung hơi khác so với 5 Hội đầu. Vả lại, trong Hội này Phật chỉ dạy Bát Nhã riêng cho Thắng Thiên Vương mà thôi.

Tuy nói Hội này Phật dạy cách tu tập Bát Nhã riêng cho Thắng Thiên Vương, nhưng thật sự Phật dạy Bát Nhã và cách tu tịnh hạnh cho từng cá nhân chúng ta, ai cũng có phần.

Chỉ có người tìm Kinh chứ Kinh không tìm người và Phật thường bảo: **"Nếu chẳng phải vô lượng trăm ngàn đại kiếp nhóm hợp công hạnh, trồng nhiều căn lành, thời chẳng được nghe công đức danh tự Bát Nhã thậm thâm".**

Chúng tôi cũng xin nói trước Phật thuyết Hội này siêu diệt chưa từng thấy, nhất là các giáo pháp như pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh. Như đã giới thiệu ở trên. Hiểu các pháp này là hiểu "thập nhị chân như". Thâm nhập được thập nhị chân như tức ***nhập pháp giới tức Giác ngộ****. Nên pháp hội này không kém phần quan trọng so với 5 pháp hội trước. Nếu không đọc tụng và phùng trì pháp hội thứ VI này cũng như Kinh "Thắng Thiên Vương Bát Nhã" thì một ngày nào đó nếu có cơ hội tụng đọc hệ Bát Nhã, chắc sẽ ân hận thôi./.*

Đến đây chấm dứt phần năm, Hội thứ V, ĐBN.

HẾT TẬP 6

---o0o---

Xin đọc tiếp TẬP 7, Hội thứ VI.